

Truyện được đăng tải độc quyền tại
bachngocsach.com



147Hh.Mook



Tác giả: Ngô Thu
Ebook: Hàn Diệu Nhi

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Đào Tiêu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

Giới thiệu:

Một vị tướng quân, một trong Tây Sơn Tam Kiệt mất trong uất ức khi thành Gia Định thất thủ. Đó chính là Đông Định Vương Nguyễn Lữ. Ông ra đi để lại cho vợ và đứa con trai một phát hiện kinh thiên.

Một người vợ trong bóng tối của vị anh hùng Tây Sơn trốn thoát khỏi cuộc trả thù đẫm máu của vua Gia Long. Không nỡ nhìn cảnh mộ phần tổ tiên bị chà đạp, trung trinh nghĩa sĩ phải ngã xuống, bà lặng lẽ cho con thay đổi họ tên, viết lại một bức di thư, chân dung của chồng cùng bí mật mà chính bà cũng không biết giải thích. Bà hy vọng một ngày nào đó, con cháu bà phá giải được bí mật này. Để rồi chính người này “Thay đổi đất trời, định càn khôn”, trả thù cho chồng bà và những người đã ngã xuống, dựng nên thời đại mới.

David Ho là một chàng trai Việt Kiều mới tốt nghiệp Master (Thạc sĩ) Vật lý sinh ra trên đất Mỹ 25 năm trước. Anh luôn ngưỡng mộ quê hương của cha anh, đất nước Việt Nam xinh đẹp với những vị anh hùng khoáng tuyệt cổ kim. Anh quyết định sẽ về thăm Việt Nam sau khi tốt nghiệp Master và trước khi bắt tay đi tìm việc làm. Trước khi đi, cha anh truyền lại một di vật được xem là gia bảo của cả dòng họ. Ông dặn anh, cố gắng phá giải bí mật trong di vật để làm đẹp lòng tổ tiên.

Đặt chân đến quê cha, David tình cờ phá giải được bí mật bị chôn giấu suốt hơn 300 năm của dòng họ. Anh bị kéo về quá khứ và nhập hồn vào vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn. Đây là một vị vua mất nước. David không cam lòng.

Những gì David làm tiếp theo đã thay đổi triệt để dòng chảy của lịch sử. Anh đã dệt nên một huyền thoại mới, đem lại vinh quang cho cả đất nước.

Cuốn truyện này được xây dựng trong một bối cảnh lịch sử của dân tộc vốn có nhiều điều còn bí ẩn. Với một chút hư cấu cùng tưởng tượng của mình, tác giả muốn thổi vào tâm hồn người đọc, thổi bùng lên tinh thần tự hào dân tộc và làm cuộc sống tươi đẹp hơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2015

Ngô Thu

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 1

Chia Đồi Sơn Hà Chương 1: Hồ Sĩ Mạnh

Chương 2: Di Vật

Chương 3: Bức Di Thư Và Bí Mật Dòng Họ

Chương 4: Biến Cố Ở Bảo Tàng Quang Trung

Chương 5: Xuyên Việt

Chương 6: Nguy Cơ Và Kế Hoạch

Chương 7: Thượng Triều

Chương 8: Lễ Tạ Tội Và Bộ Chính Trị

Chương 9: Dân Tâm

Chương 10: Nguyễn Ánh Động Binh

Chương 11: Trận Chiến Thành Phú Yên

Chương 12: Trận Xích Bích Của Người Việt

Chương 13: Y Nhã Và Chử Quốc Ngữ

Chương 14: Thuốc Nổ Đen Và Súng Điều Thương Cải Tiến

Chương 15: Ăn Tết

Chương 16: Mã Kim Đa

Chương 17: Gia Long

Chương 18: Ngân Hàng Và Trái Ngọt

Chương 19: Gặp Lại Mã Kim Đa Vua David I Và Chinh Tây Vương Jack

Chương 20: Hạt Nổ Và Chuyển Đạo Chơi Trên Sông Hương

Chương 21: Một Vụ Án Mạng

Chương 22: Thái Sư Đền Tội

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 1

Chia Đôi Sơn Hà Chương 1

Hồ Sĩ Mạnh

Có giả thuyết cho rằng tổ tiên nhà Tây Sơn vốn họ Hồ ở làng Hương Cái, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, dòng dõi Hồ Quý Ly. Họ theo chân Chúa Nguyễn vào lập nghiệp miền Nam, khi chúa Nguyễn vượt Lũy Thầy đánh ra đất Lê - Trịnh tới Nghệ An (năm 1655). Ông cố của Nguyễn Huệ tên là Hồ Phi Long vào giúp việc cho nhà họ Đinh ở thôn Bằng Châu, huyện Tuy Viễn, tức An Nhơn, cưới vợ họ Đinh và sinh được một trai tên là Hồ Phi Tiễn. Hồ Phi Tiễn không theo việc nông mà bỏ đi buôn trầu ở ấp Tây Sơn, cưới vợ và định cư tại đó. Vợ của Hồ Phi Tiễn là Nguyễn Thị Đồng, con gái duy nhất của một phú thương đất Phú Lạc, do đó họ đổi họ của con cái mình từ họ Hồ sang họ Nguyễn của mẹ. Người con là Nguyễn Phi Phúc cũng chuyên nghề buôn trầu và làm ăn phát đạt. Cũng có tài liệu cho rằng họ Hồ đã đổi theo họ chúa Nguyễn ngay từ khi mới vào Nam (đoạn trích từ Wiki). Tiếng nói của cô hướng dẫn viên du lịch kéo David về hiện tại.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 2

Di Vật

Mùa hè năm 2007. Dưới cái nóng như đổ lửa ở Texas, ông Mạnh nằm dài trên chiếc võng đã sờn rách. Lần giở những trang sách trong cuốn “Loạn Kiều Bình” của tác giả Nguyễn Triệu Luật, chốc chốc ông lại thoáng nở nụ cười. Sống ở Hoa Kỳ hơn bốn mươi năm, ông vẫn chưa thể nào xem mình là người Mỹ. Với ông, quê hương ông ở xa lắm, một thôn nghèo ở đất An Nhơn trong đất nước hình chữ S thân thương. Ông nhiều lần tự nhủ, một ngày nào đó, mình sẽ đưa vợ con trở về với quê cha đất tổ, hay chí ít, xương cốt mình sẽ được nằm trong lòng đất mẹ ở nơi ông sinh ra. Ông không thích gửi thân mình nơi đất khách lạnh lẽo. Có lẽ đây cũng là tâm tư của mấy ông bạn già trong hội. Nói là hội cho lớn lao chứ thực tế chỉ có dăm bảy người, toàn là cựu lính chiến di cư qua đây sau ngày giải phóng. Niềm vui của các ông đơn giản lắm, tụ tập chơi cờ, cùng ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa trong quân ngũ. Rồi một ngày, có ông lại nảy ra sáng kiến: Sưu tầm sách, truyện lịch sử rồi chuyền tay nhau mà đọc. Ngẫm lại cũng hay, đây cũng là cách mấy ông dạy lại cho con cháu không quên nguồn cội. Cuốn sách trên tay ông cũng vậy. Cách đây hai tháng, ông Bảy Tuy không biết kiếm đâu được rồi chuyền cho hội. Đây là cuốn sách quý, xuất bản năm 1939, sách này ngay cả ở Việt Nam kiếm được chắc cũng phải đếm trên đầu ngón tay.

- Lại nhớ quê à? – Tiếng của ông anh vợ kéo ông Mạnh về với hiện tại.
- Ồ, anh mới qua à? Thì cũng đâu có gì, buồn buồn lấy sách ra đọc thôi.

Ông Mạnh cười tươi, tay rót chén trà mời Tom. Phải nói, trong những người thân quen, ngoài vợ thì ông anh vợ này là người mà ông quý trọng nhất. Nhớ lại ngày nào còn bơ vợ, chính Tom là người đã giúp đỡ ông hết mình. Kể ra thì Tom cũng khá vui tính. Trước ngày đám cưới em gái, Tom kéo cậu em rể đi khắp các hộp đêm trong thị trấn. Tiền thanh toán cho những cuộc vui à? Đương nhiên phải tính cho Mạnh. Tom bảo, “Đây là trừng phạt cho cái tội không nghe lời, dám dụ dỗ cô em gái ngây thơ, bé bỏng của tôi” – “Ngây thơ à? Chính tôi mới là người ‘bị lừa’ ấy chứ” Mạnh đáp trả. “Tôi không cần biết, tội vẫn là tội và phải chịu phạt”.

- Này, cậu có tin gì của thằng David không? Tom hỏi.

- À, nó mới gọi điện về. Báo ngày 30/5 phải có mặt ở Cambridge dự lễ tốt nghiệp. Nó bảo vệ thành công luận án Master rồi.

- Tuyệt. Chắc cu cậu phải nói là tí tởn lắm đây. Haiz, lại phải tốn tiền nữa rồi. Tôi có hứa sẽ tặng cho nó chiếc Mustang mới.

- Ha... ha... ha... ai bảo anh hứa hẹn mà chi.

Phải nói Tom rất tự hào về David. Ông không cưới vợ. Thế nên ông dành hết tình thương cho David. Thiếu điều chính Marrian phải nói “Anh cưng nó quá, khéo nó hư mất thôi”.

- Mà này, cậu có dự định gì chưa? David tốt nghiệp chắc cũng vui lắm phải không?

- Vui thì vui mà cũng buồn anh ạ.

- Sao thế???

- Nó có nói với em, sau khi tốt nghiệp sẽ về thăm Việt Nam. Lại phải xa nhà rồi.

- Thế thì cả nhà cậu cũng về Việt Nam, tôi cũng đi. Có gì mà buồn?

- Chưa được anh à. Em thì còn lo cho vụ bông sắp thu hoạch, Marrian không bỏ bệnh viện được, hai con bé Jess và Betty lại còn phải học.

- Thế à? Cũng tiếc đấy nhỉ. Mà thôi, làm tiệc ăn mừng ngài Master David trước đã. Việc còn lại tính sau.

.....

Một đêm sau lễ Độc Lập. Ông Mạnh vẫn nằm trên chiếc võng sờn rách, David ngồi trên chiếc ghế mây bên cạnh. Hai cha con cùng nhắm nháp tách café, nhìn lên bầu trời đêm đầy sao nói chuyện. Có lẽ vẫn còn dư âm buổi bắn pháo hoa đêm qua chẳng mà cả hai cha con đều thấy mấy vì sao tỏa ánh sáng lung linh thật đẹp.

- Ba à. Có lẽ đã đến lúc con thực hiện nguyện vọng của mình rồi.

- Nguyện vọng gì? Ông Mạnh lơ đãng hỏi.

- Con muốn về thăm Việt Nam. Tuần trước con nhận được lời mời của Cơ quan Nghiên cứu Hải quân Hoa Kỳ. Họ muốn con tham gia vào các dự án nghiên cứu và chế tạo vũ khí cho quân đội. Con cũng nhận được và đọc vài tài liệu về vũ khí quân dụng mà họ gửi đến. Đương nhiên là những tài liệu cơ bản thôi, chưa phải là bí mật quân sự gì. Con cũng đồng ý rồi. Nhưng đó là việc sau khi về thăm Việt Nam. Con chưa muốn nghĩ đến công việc vào lúc này.

- Cũng tốt. Thế thì khi nào con đi?

- Cuối tuần này. Con cũng làm xong thủ tục và book vé rồi.

- Vậy à. Con có nhớ ba hứa sẽ kể cho con nghe một bí mật trước khi con về Việt Nam không? Chờ một lát, nhân hôm nay, hai cha con mình cùng

nói về chuyện này.

Dứt lời, ông Mạnh đứng lên, quay vào phòng đọc sách. Ít phút sau, ông quay trở ra với một chiếc hòm gỗ thông cũ kỹ trên tay. Chiếc hộp hình chữ nhật, chiều ngang một tấc, chiều dài khoảng ba tấc. Nấp hộp hình vòm. Điều duy nhất gây chú ý là chiếc ổ khóa màu vàng. David không biết ổ khóa làm bằng chất liệu gì, giống vàng nhưng không phải vàng. Hình dạng ổ khóa giống như trong những bộ phim kiếm hiệp Hongkong anh từng xem trước đây, trông có vẻ niên đại cũng khá lâu rồi. Có lẽ là đồ cổ cũng nên, bán đi chắc cũng được bộn tiền.

- Khóa đồng, mạ vàng đấy con ạ. Tính ra nó cũng được hơn 300 năm rồi đấy.

- Sao? Thế ra nó thật là đồ cổ ạ? Trước đây ba có kể thời gian trước khi gặp mẹ con, ba rất khổ, không tiền bạc. Sao ba không bán nó đi. Lúc đó dễ cũng được mấy trăm ngàn. Giờ này có lẽ ba là triệu phú hay tỷ phú mất rồi.

- Sao mà bán được hả con? Ông Mạnh cười hiền từ. Nó là di vật của tổ tiên mà. Chiếc hòm này được xem như là gia bảo, truyền từ đời này sang đời khác cho đích tử. Lẽ ra ba không có được giữ đâu. Ba chỉ là con thứ. Ông nội con có năm người con, ba thứ tư nhưng bác hai con là con gái, bác ba chẳng may mất sớm do bom đạn khi đi lính. Thế là chiếc hòm này được trao cho ba, giờ nó là của con.

Dứt lời, không để David hỏi thêm, ông Mạnh rửa tay ở vòi nước gần đó, chắp tay khấn vái rồi run run tra chìa khóa vào ổ. Cạch một tiếng, ổ khóa bung ra.

- Mình theo đạo Công giáo. Nhưng đây là di vật tổ tiên nên mình phải thế con ạ. Ông Mạnh trả lời khi David tỏ ra bất ngờ khi thấy ông khấn vái. Vái lạy là điều không được cho phép đối với người Công giáo.

Ông mở nắp hòm. Bên trong có ba đồ vật: một cuộn tranh, một phong thư và một huy hiệu hình tròn. Ông Mạnh lấy từng món ra, đặt ra trên bàn trà trước mặt David. Mở dây buộc cuộn tranh, David thấy hình vẽ của một vị tướng quân, thân mang giáp trụ, ngồi trên lưng ngựa, uy phong lẫm lẫm. Đường nét khuôn mặt có vài phần giống David. Đây có lẽ là hình của cụ tổ nhà mình – David thầm nghĩ. Điều đặc biệt là bên dưới Hồ đầu quan là một chiếc khăn màu trắng. Trông chẳng khác là bao với hình ảnh một vị tướng người Hồi giáo thế kỷ 17. Bỏ cuộn tranh xuống, David nhìn sang vật thứ hai. Đó là một phong thư làm bằng giấy gió, bên ngoài viết hai hàng chữ Hán. Trước đây David cũng được cha dạy tiếng Hán nên có thể đọc được. Thư đề “Đông Định Vương tôn tử lưu tâm”, bên cạnh là dòng chữ nhỏ hơn “Tổ mẫu Trần thị lưu thư”. Đặt phong thư xuống, David cầm lấy huy hiệu bên cạnh. Huy hiệu hình tròn, đường kính khoảng năm mươi phân, mặt sau có bốn mẫu nhỏ bị gãy, có lẽ trước đây huy hiệu được đính vào một vật gì đó bằng vải, mặt trước có hình một con gà trống ở tư thế “kim kê độc lập” David nghĩ thầm “Quái, mình từng xem nhiều gia huy, nếu vẽ hình cầm điếu thì không phải chim phượng cũng là chim ưng hay một loài chim đẹp dễ nào đó. Ai lại dùng hình tượng của một con gà bao giờ. Có chăng cũng chỉ có Quốc huy của nước Pháp, mà ấy là Quốc huy, không phải là gia huy của một gia tộc, lại là tướng quân nữa. Không lẽ tướng quân lại xem mình là con gà à?”.

Ông Mạnh nhìn thấy vẻ mặt kỳ quái của con chỉ mỉm cười.

- Con thấy lạ, tại sao huy hiệu lại vẽ con gà đúng không? Ngày xưa ba cũng thế. Con được đọc sách lịch sử và truyện xưa nhiều. Con có nghĩ tới ai có liên quan đến gà, sống vào khoảng 300 năm trước không? Đương nhiên là người Việt.

- Để con nghĩ xem.

Ai nhỉ? David ngẫm nghĩ, cố lục lọi trong đầu kiến thức về các danh tướng Việt. Bài “Hịch tướng sĩ” của Đức Thánh Trần Hưng Đạo có đoạn

viết về gà, nhưng ngắn thôi, chỉ là ông hỏi ba quân rằng cựa gà có đâm thủng được giáp quân thù hay không; vả lại, ông lại sống cách nay hơn 700 năm. Thế thì không phải rồi. Hay là liên quan đến đá gà? Mấy ông vua mất nước trước đây trong sử cũng viết là mê chơi đá gà, đá dế. Không lẽ vậy mình thuộc dòng dõi vua chúa sao? Hì hì, quên đi, đây là tướng quân mà, với lại mình cũng không ham là con cháu của mấy ông vua mất nước đó. Đá gà? Ánh mắt David sáng lên, không phải từ nhỏ mình được cha dạy cho món “Hùng Kê Quyền” sao? Mình cũng tập thành thực lắm. Món võ này thoát nhìn thấy tức cười đến nỗi anh không dám khoe với bạn bè. Nhưng cũng phải nói là món võ này rất độc đáo, rất “ác”, toàn là đòn “sát thủ”. Trước đây David đã đánh cho hai thằng Mỹ đen đến tàn phế mà. Rõ ràng món võ này là một món võ thực chiến, nghe đâu nó là một chi của Tây Sơn quyền – võ Bình Định. Mà người sáng tạo ra nó là... Lẽ nào là thế? Niên đại của ông cũng khoảng 300 năm.

- Ba, không lẽ là Nguyễn Lữ.

- Sai. Ông Mạnh gắt. Con phải nói cho đúng là Đông Định Vương Nguyễn Lữ hay ông Tư Lữ. Không được phép nói tên tục của Ngài.

Dừng một chút, ông lại nhẹ giọng, nói:

- Con đoán đúng rồi đó. Cha con mình là hậu duệ của Đức Đông Định Vương. Món võ cha truyền cho con là món võ do Ngài sáng tạo ra, chỉ truyền cho chi trưởng, không truyền chi thứ.

- Nhưng con nghe nói Ngài không cưới vợ mà ba. Không lẽ sử chép sai.

- Không phải là sai, mà là không biết nên không viết lại thôi. Tạ ơn Chúa, cũng nhờ vậy mà dòng họ mới truyền đến đời gia đình mình. Nếu không thì cũng không thoát khỏi sự tàn sát của vua Gia Long rồi.

Nhấp tách trà, ông Mạnh bắt đầu chìm vào suy tưởng và kể lại.

“Năm đó, Ngài cùng hai người anh nam chinh bắc chiến, tạo dựng bao chiến công hiển hách. Năm 1776, Ngài vâng lời anh là Nguyễn Nhạc, đem quân vào tập kích thành Gia Định, bắt sống tướng Bùi Hữu Lễ, ép Nguyễn Ánh phải chui xuống trốn ở gầm giường nhà một vị Linh mục truyền giáo ở Bà Rịa. Năm 1782, Ngài cùng anh lúc đó là Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lại xua quân đánh bại Nguyễn Ánh, tái chiếm thành Gia Định, ép Nguyễn Ánh phải trốn tới đảo Thổ Chu. Năm 1786, Ngài lại thân chinh chiếm lấy Phú Xuân, được gia phong Đông Định Vương. Đến năm 1787, Ngài uất ức rồi sinh bệnh mà mất ở Quy Nhơn sau khi thất thủ Gia Định. Sử viết Ngài vì sợ hãi chạy trốn Nguyễn Ánh mà bỏ Gia Định. Nhưng mà người ta đâu biết. Nguyễn Ánh sợ Ngài và Bắc Bình Vương hơn sợ cọp, lại chính Ngài ép Nguyễn Ánh chui gầm giường, trốn đi đảo Thổ Chu. Lẽ nào Ngài lại sợ? Năm đó, giặc Ánh thế mạnh, lại có vũ khí tối tân của Pháp, trong khi quân ta binh ít, vũ khí thô sơ, làm sao là đối thủ. Để bảo toàn lực lượng, Ngài phải hạ lệnh bỏ thành. Trên đường rút, Ngài cùng phó tướng của mình là Phạm Văn Tham chiến đấu anh dũng. Hai ông đã bàn bạc rất lâu. Ngài quyết định chịu tiếng xấu sợ chết, bỏ chạy khỏi Gia Định. Một phần là để giữ lấy một phần binh lực, phần nữa là để cho giặc Ánh thấy thắng mà sinh lòng chủ quan. Kết quả đúng là thế, tướng Phạm Văn Tham nhờ đó mà cầm cự giặc Ánh tận một năm rưỡi. Ngài về Quy Nhơn, xin được viện binh, nhưng lúc này lại nghe tin Gia Định thất thủ mà sinh uất ức rồi chết.

Sau này, khi giặc Ánh chiến thắng, lên ngôi, lấy hiệu là Gia Long, con cháu nhà Tây Sơn bị tàn sát không còn ai. Nhắc đến đây, ba sẽ giải đáp cho con nghi vấn về chiếc khăn trắng mà Đức Đông Định Vương đội. Số là. Ít ai biết, thật ra Ngài không theo đạo Phật như ông cha mà theo đạo Hồi. Khi ra trận, Ngài đội khăn để xin Thượng Đế chúc phúc. Ngài lấy vợ, sinh con. Nhưng theo luật đạo Hồi, người vợ không được xuất hiện nơi công cộng. Bởi thế, hầu như không ai biết Ngài có vợ, có chăng chỉ là những thân tín của Ngài. Nhưng họ cũng không thoát sau cuộc tàn sát. Cũng nhờ đó mà Tổ mẫu đã trốn thoát được. Bà sau đó sống ẩn dật ở An Nhơn và truyền lại dòng máu của Đông Định Vương Nguyễn Lữ cho đến nay”.

Nói đến đây, ông Mạnh lại thở dài, nhấp tách trà rồi nói:

- Thôi, khuya rồi, ba vào ngủ đây. Con biết tiếng Hán, cứ đọc những gì viết trong di thư của Tổ mẫu, con sẽ hiểu thêm. Bức thư viết vào năm thứ năm thời Gia Long, tức là năm 1807 đó.

- Dạ vâng, ba đi nghỉ đi. Cẩn thận, ba cũng có tuổi rồi, cố gắng giữ sức khỏe ba nhé.

David ngồi nhìn cha đi vào nhà. Rồi anh cũng bắt chước cha, trèo lên võng nằm suy tư. Có lẽ đêm nay cha anh truyền lại di vật tổ truyền cũng truyền lại cái sở thích nằm võng của ông cho anh. Anh mở phong thư và bắt đầu đọc.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 3

Bức Di Thư Và Bí Mật Dòng Họ

Chuông đồng hồ vang lên mười hai tiếng. David vẫn nằm trên võng suy tư. Thật không ngờ mình lại là dòng dõi của một vị danh tướng. Không, phải nói là hậu duệ Hoàng tộc mới phải. Nhưng bấy nhiêu vẫn chưa đủ để anh cảm thấy hưng phấn. Điều làm anh cảm thấy lâng lâng lại lại là việc khác. Dòng máu Hoàng tộc mình đang mang trong người lại đến từ một vương triều với bao nhiêu chiến công oanh liệt. Anh thả hồn tưởng tượng, mình hiện là Đức Đông Định Vương. Bên cạnh là vị anh hùng cờ đào áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ. Đi theo hầu phía sau là Tây Sơn Thất hổ tướng, tiếp nữa là Tây Sơn Ngũ phụng thư. Đoàn người đứng trước ba quân tướng sĩ. Đông Định Vương thay mặt anh gióng lên hồi trống lệnh giòn giã, thúc dục ba quân tiến lên, chà đạp quân Thanh xâm lược.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 4

Biến Cố Ở Bảo Tàng Quang Trung

David... David... Cháu làm sao thế? Cháu làm gì mà thần thờ rồi cười một mình thế?

- À... à... không có gì đâu, bác Tom ạ. Chỉ là khi đặt chân đến Viện Bảo tàng, cháu chợt nhớ đến lời dặn của ba thôi.

Tom cũng tham gia chuyến đi thăm Việt Nam lần này. Ông cũng muốn về thăm lại Việt Nam – chiến trường xưa. Mặt khác, ông cũng muốn viết một bài về Việt Nam sau mười năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ.

- Sao? Ba cháu dặn gì?

- E hèm!!! Ba cháu dặn thế này. Bác Tom của con là nhà báo, cái tính thích chạy lung tung chụp hình. Con nhớ giữ chân bác. Không khéo bác chụp bừa rồi bị... Cộp!!! David ăn một cú cốc đầu rõ đau.

- Hừ! Đúng là cha nào con nấy. Cha con hai người là chuyên gia nói móc thiên hạ. Đi tiếp thôi.

“Đây là tử trưng bày binh khí của Tây Sơn Tam Kiệt...” Giọng cô hướng dẫn viên lại tiếp tục vang lên. “Bên tay trái của quý vị là binh khí thành danh của Thái Đức Hoàng Đế Nguyễn Nhạc – Độc Thần Kiếm. Tương truyền một hôm, Nguyễn Nhạc cùng bộ hạ ở An Khê về đến Hoành Sơn thì ngựa Nguyễn Nhạc lồng lên, rồi thẳng cổ phi nước đại. Đến chân

núi phía trong gò Sắt, cương ngựa bị đứt Nguyễn Nhạc té nhào xuống ngựa, trật chân không đứng dậy được. Đám tùy tùng chạy đến xoa bóp hồi lâu mới bớt. Khi đứng dậy để lên ngựa thì Nguyễn Nhạc chợt thấy chuôi kiếm ló ra nơi vách đá trên sườn núi. Sai người lên xem thì là một thanh cổ kiếm, lưỡi sáng như nước. Ai nấy đều mừng là kiếm trời ban. Do tích được kiếm của Nguyễn Nhạc tại đây nên núi mang tên là hòn Kiếm Sơn. Tuy nhiên, theo ghi chép của sử sách, đây chỉ là một thanh cổ kiếm mà Nguyễn Nhạc vô tình mua được. Sau ông lại sai thân tín dựng lên câu chuyện trên để thần thánh hóa cuộc khởi nghĩa. Qua câu chuyện, nhân dân khắp nơi đều cho rằng ông lĩnh mạng trời thống nhất giang sơn.

Bên tay phải quý vị là thanh Ô Long Đao. Đây là thanh đao của Nguyễn Huệ. Truyền rằng một hôm Nguyễn Huệ đi tuần nơi đèo An Khê, khi cùng anh là Nguyễn Nhạc lo xây dựng cơ đồ khởi nghĩa. Để tạo nên một không khí thần linh, Nguyễn Huệ đã loan tin là trong dịp đi tuần này có hai con rắn mun to lớn đón đường dâng đao rồi từ tạ vào rừng. Tại nơi rắn dâng đao, Nguyễn Huệ cho lập miếu thờ gọi là Miếu xà.

Thanh Ô Long đao, cán bằng gỗ mun đen nhánh, lưỡi đao cũng bằng một loại kim khí màu đen. Khi đao ra khỏi vỏ thì khí lạnh tỏa ra một vùng khá rộng. Thanh đao không có hào quang mà chỉ có khí lạnh, đồng thời sắc bén vô cùng. Trọng lượng rất nặng.

Đây cũng là tủ trưng bày đáng chú ý cuối cùng của Bảo tàng, ngoài ra, phía bên ngoài còn có vài tủ trưng bày những vũ khí phổ thông của nhà Tây Sơn. Quý vị có thể xem tự nhiên. Đến đây có quý vị nào muốn đặt câu hỏi không ạ?”

- Tây Sơn Tam Kiệt là ba anh em. Ở đây chỉ trưng bày binh khí của hai người. Thế còn binh khí của người thứ ba đâu? Một vị khách nữ giơ tay đặt câu hỏi.

- Ý cô hỏi là binh khí của Nguyễn Lữ đúng không ạ? Chúng tôi đã tham khảo rất nhiều tài liệu. Đồng thời cũng bỏ công sưu tầm khắp nơi. Đáng tiếc là không thể tìm được. Chỉ biết ông cũng dùng kiếm như Nguyễn Nhạc. Ông có một thanh đoản kiếm hay đeo ở bên mình. Tuy nhiên, không ai biết hình dạng của nó ra sao và không biết tung tích.

Một vài vị khách khác cũng đặt câu hỏi. Thế nhưng, lúc này David không nghe được gì. Anh chỉ biết từ khi bước vào khu vực trưng bày vũ khí, anh có một cảm giác rất lạ. Anh cũng cảm giác ngực mình nóng lên như có ai đó dùng một vật hình tròn rất nóng đóng vào ngực vậy. Cảm giác này mỗi ngày một lớn hơn. Chiếc huy hiệu anh đeo trước ngực không biết vì sao lại rung nhẹ, rồi mạnh dần, mạnh dần. David mở nút áo, tháo sợi dây chuyền trên cổ xuống. Chiếc huy hiệu treo tòng teng trên đó. Trước khi về Việt Nam, anh có nhờ thợ kim hoàn đục một lỗ nhỏ rồi dùng sợi dây chuyền xỏ qua và đeo trước ngực. Cầm di vật của Tổ phụ trên tay, David cảm nhận rõ ràng nó đang rung và... rất nóng.

“Chuyện quái gì xảy ra thế này? – David kinh hãi, thầm nghĩ. Tại sao chiếc huy hiệu lại có phản ứng mạnh mẽ thế? Đây rõ ràng chỉ là một chiếc huy hiệu bình thường thôi mà. Mình cũng thử dùng chất bột rơi ra khi đục lỗ đem đi xét nghiệm. Chất liệu rõ ràng là một loại đá nam châm, có khác chẳng hàm lượng sắt cao hơn bình thường và lại có một ít Titanium thôi. Lẽ nào... lẽ nào... lẽ nào...”

Anh chợt thốt lên ba tiếng lẽ nào rồi tiến nhanh lại tủ trưng bày binh khí phổ thông. Tim anh đập mạnh hơn. David có cảm giác tim mình cũng đập mạnh dần lên theo mỗi bước chân anh đi tới. Còn ba bước... hai bước... một bước... Anh chợt cảm thấy không thể tin nổi vào mắt mình. Nó nằm đó, xen lẫn giữa những thanh trảm mã đao là một đôi găng tay, à phải nói là thủ sáo thì đúng hơn. Đôi thủ sáo làm bằng da hổ, trên thủ sáo tay phải có đính năm viên đá màu đỏ bầm, trong suốt, kích thước nhỏ dần tính từ vị trí ngón tay cái đến ngón út. Bên dưới là một tấm biển nhỏ: “Thủ sáo, một loại

găng mà những võ sĩ tay không thường đeo để bảo vệ tay và tăng tính sát thương”.

“Đúng là nó rồi. Y như miêu tả của Tổ phụ. Có lẽ nhân viên Bảo tàng đã sưu tầm được từ lâu nhưng không hề biết đây chính là cặp thủ sáo của vị anh hùng thứ ba nhà Tây Sơn. Họ nghĩ rằng đây chỉ là loại binh khí bình thường của binh sĩ Tây Sơn thời đó”.

Lúc này, cặp thủ sáo cũng rung lên. Nó va vào thành tủ kính. Những viên đá đập mạnh vào thành kính như muốn phá vỡ ngục tù đang giam giữ chúng. Tiếng va đập ngày càng lớn, thu hút hầu như tất cả ánh nhìn của các khách tham quan quan. Tom cũng lấy máy chụp hình bấm liên tục. Gương mặt ông thể hiện sự kinh ngạc tột độ. “Chúa ơi!!!! Có ma chẳng?” Ông thầm kêu lên trong lòng.

Choeng. Cuối cùng, một tiếng vỡ thanh thúy của thủy tinh vang lên. Đôi thủ sáo bay thẳng đến tay David. Xảo hợp làm sao, chiếc huy hiệu lại nằm đúng vị trí của nó – phía trên mu bàn tay phải của cặp thủ sáo. Tức thì trong thính không lại vang lên tiếng gió rít gào. Một cơn lốc xoáy với tốc độ gió kinh khủng xuất hiện. David phỏng chừng cũng phải đạt trên một trăm dặm giờ. Tốc độ xoay của gió càng lúc càng tăng lên. David lại có cảm giác dần tiếp cận đến vận tốc âm thanh.

Đùng... một tiếng nổ lớn vang lên. David thấy mình như bị cuốn vào cơn lốc. Mọi âm thanh chợt ngưng lại, không có tiếng gió thét gào, không có tiếng la kinh hoàng của khách thăm bảo tàng. Khung cảnh cũng gần như ngưng lại, mọi người xung quanh như đứng bất động, chỉ có anh xoay tròn theo cơn lốc xoáy. Hình ảnh cuối cùng đập vào mắt anh là bác Tom với khuôn mặt kinh hoàng đến tột độ. Trong một tích tắc sau đó, mọi thứ tối sầm lại. anh cố gắng nhướn mí mắt lên, cố nhìn xung quanh nhưng không thấy gì. Các cảm giác cũng dần mất đi. Và cuối cùng, anh không còn biết đến gì hết.

Cùng lúc đó, tưởng chừng như chỉ trong một cái chớp mắt, cơn lốc xoáy xuất hiện rồi lại biến mất. Nó để lại một hiện trường ngổn ngang với những con người đang thất kinh hồn vía. David cũng bất chợt biến mất khỏi tầm mắt mọi người. Không có một âm thanh nào phát ra trừ tiếng thét kinh hoàng của Tom “D... A... V... I... D...”

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 5

Xuyên Việt

A... a... a... Một tiếng thét chói tai vang lên như muốn xé tan màn đêm tĩnh mịch. Giữa một căn phòng với những bức màn màu vàng thêu hình rồng bằng chỉ kim tuyến, thiếu niên ngồi bật dậy. Trán lấm tấm mồ hôi, thiếu niên đảo mắt nhìn khung cảnh lạ lẫm xung quanh. Dưới ánh sáng leo lét của những ngọn nến, thiếu niên nhận thấy đây là một phòng ngủ rất rộng lớn. Những vật dụng bày biện ở đây đều thấp thoáng có màu vàng kim. Cả căn phòng toát lên vẻ xa hoa, lộng lẫy. Trong ánh sáng mờ ảo, mọi vật nhìn có vẻ lung linh, huyền ảo. Thiếu niên dụi mắt, bất giác thốt lên:

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 6

Nguy Cơ Và Kế Hoạch

Năm lẫn qua lẫn lại trên Long sàng, mãi mà David (lúc này xin phép gọi anh là Cảnh Thịnh hay Toán và đối xưng hô là cậu cho phù hợp với hoàn cảnh) vẫn không tài nào ngủ được. Ngoài kia trống đã điểm canh hai. Tuy đã lý giải được tại sao mình lại ở đây vào lúc này, Toán vẫn còn thốn thức không nguôi. Cậu không tin vào số phận. Thế nhưng tại sao mình lại nhập hồn vào Cảnh Thịnh, một ông vua mất nước, lại chết trẻ nữa. Ông tại vị mười năm, mà nay đã là năm thứ hai rồi. Không lẽ mình lại ra đi sớm vậy sao? Mình không cam lòng.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 7

Thượng Triều

Ông nói sao? Hoàng thượng tỉnh dậy rồi à?

- Nghe nói cả đêm Ngài không ngủ đó.

- Trời ạ. Ông thử ngủ liền năm hôm rồi dậy xem có còn ngủ lại được không? Thế mà cũng nói.

Dưới sân chầu hôm nay có vẻ không tĩnh lặng như mọi khi. Đây đó vang lên tiếng xì xào của đám quan viên. Khắp nơi người ta bàn tán về sự kiện Hoàng thượng đã tỉnh dậy. Thế cũng không có gì đáng nói. Cái chính là những hành động và lời nói kỳ quái của Toàn thể mà người ta cũng biết. Có lẽ do mấy tên thái giám đứng hầu ngoài cửa phòng nghe thấy chằng. Dám khẳng định, thông tin truyền miệng trên Thế giới không ở đâu nhanh bằng ở cái xứ Đại Việt này. Cái này còn chưa đáng nói làm gì. Lợi hại hơn, người ta nghe lồm bồm ở đâu đó chuyện gì, không đầu không đuôi, thế mà lại tự hình dung ra một câu chuyện có lớp có lang nữa mới tài chứ. Rồi tam sao thất bổn... - Ấy da. Ông không hiểu ý tôi rồi. Ý tôi nói là hôm nay Ngài kỳ lạ lắm. Nghe Thái giám Can nói, hôm qua Hoàng thượng tỉnh dậy rồi nói chuyện có vẻ cao thâm lắm. Ông có bao giờ nghe đến câu “ngủ mãi khiến xương cốt mục rữa hết” chưa? Hoàng thượng nói đấy.

- Xời. – Một giọng nói Bắc Hà lên tiếng. Chuyện ấy thì có gì mà đáng nói. Tôi có thằng cháu mới được tị thân ba tháng trước đang phụ việc ở Ngự thiện phòng. Nó bảo sáng sớm nay nó hầu Hoàng thượng dùng bữa.

Đứng bên ngoài, nó nghe Hoàng thượng nói mấy câu gì lạ lắm. Đâu để tôi nhớ lại xem... À, cái gì mà giữ hình tượng rồi thì phản phản cái gì đó.

- Ông chỉ tổ nói dóc. Sáng tinh mơ thế này thì ông có cách gì mà gặp thẳng nhóc?

- Ấy... ông không biết rồi. Ở trong cung này, tin tức truyền đi nhanh không ai bằng đám thái giám đâu. Thằng cháu tôi nói cho mấy tên thái giám trong ngự thiện phòng. Thế rồi tin lại truyền đến tai tôi.

- Thế này thì nguy rồi... Chắc là Ngài nghi ngờ có ai đó làm phản đấy... Ấy da. Rõ thật là tam sao thất bổn mà. Rành rành ở trong phòng, Toàn nói là ‘phản khoa học’ thế mà người ta lại suy luận ra có người làm phản. Thế mới tài.

- Thôi tôi hiểu rồi... Chắc Hoàng thượng biết có ai đó xua tượng binh đến làm phản.

Cả sân châu bất chợt im phăng phắc sau câu nói của vị quan kia. Mọi người, ông nhìn tôi, tôi nhìn ông, vẻ mặt cảnh giác, trán nhăn lại. Duy có một người đàn ông đứng bên cạnh bậc thang đá dẫn lên chính điện từ đầu không nói lời nào. Lúc này ông ta chỉ gật gù và nở một nụ cười bí hiểm. Bùì Thái sư chính là ông ta.

“Giờ đã đến. Các quan lên châu. Quan dưới tứ phẩm đứng hầu dưới sân”. Tiếng nói lạnh lạnh cao của thái giám truyền chỉ chấm dứt các cuộc tranh luận. Quan viên xếp thành hai hàng phân thành văn và võ. Có tất cả sáu mươi bốn người lục tục bước lên bậc thềm đá tiến vào chính điện.

“Hoàng thượng giá lâm”

Quan viên hai hàng lập tức quỳ xuống đồng thanh đáp “Hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế”.

Toản chậm rãi bước đến Long kỷ, thầm nghĩ “cái gì mà vạn tuế, người ta sống đến một trăm tuổi là cùng...”.

“Các khanh hãy bình thân. Còn nữa, sau này không cần tụng vạn tuế nữa, Trẫm chỉ cầu sống được đến trăm tuổi là đã tạ ân đức của tổ tiên rồi. Ai mà sống đến vạn năm chứ. Chỉ có mấy lão yêu quái và thần tiên thôi”.

Cả điện châu im phăng phắc. Trong lòng mỗi người chợt thấy hoang mang, “Hoàng thượng quả đúng là lạ thật, không khéo lại đúng như lời lão già khi nãy nói ở sân châu mất”. Lúc này lại có người hô lên, “Hoàng thượng bách tuế, bách bách tuế”.

Toản giật mình, lão đảo xuýt té. “Mấy cái lão này... Thật là...”, nghĩ rồi chỉ mỉm cười, lắc đầu không thôi.

“Các quan có việc thì thượng tấu”, tiếng thái giám truyền chỉ lại vang lên.

Cả điện không ai dám lên tiếng. Chính thái độ của Hoàng thượng đã làm họ phân vân. Lát sau, có người lên tiếng: “Thần, có việc xin tấu” – người nói là Bùi Đặc Tuyên. “Chuẩn tấu. Thái sư, khanh nói”

- Khải tấu Bệ hạ. Có người làm phản.

Cả nghị đường lúc này bất chợt xôn xao. Toản cũng chau mày.

- Khanh nói xem.

- Khải bẩm. Thái úy Lê Văn Hưng sau khi thắng trận ở Phú Yên đã giao thành cho phó tướng Nguyễn Quang Huy mà không hỏi ý kiến rồi đem quân về Phú Xuân. Đây rõ là tội khinh lờn Thánh giá, có ý đồ mưu phản. Kính xin Bệ hạ cho chém đầu thị chúng. Giết một người để răn muôn người ạ.

- Hồ đồ - Trung thư lệnh, Phụ chính đại thần Trần Văn Kỳ quát. Ông sao dám nói thế là làm phản. Lúc này giặc Ánh thế như hổ báo, có thể tiến đánh bất cứ lúc nào. Hưng làm vậy là đúng, cắt người trông coi Phú Yên rồi về Phú Xuân chinh đồn ba quân là đúng. Hơn nữa “tướng quân tại ngoại có thể bất tuân thượng lệnh”, tiền nhân răn dạy chẳng sai.

- Ông... ông... – Bùi Đắc Tuyên giận tím mặt. Trần Văn Kỳ sớm đã bị ông ta xem là cái đinh trong mắt, giờ này lại mắng mình hồ đồ hỏi sao không giận cho được.

- Được rồi. Toàn lên tiếng. Thái sư, khanh nói xem. Khanh nhận được tin tức này bao lâu rồi?

- Bẩm, đó là từ ba ngày trước ạ. Khi đó Bệ hạ vẫn còn hôn mê chưa tỉnh, thần đã ra lệnh bắt Hưng giao cho Hình bộ giam giữ chờ bệ hạ xử lý sau.

- Ha... ha... Vừa khéo Trẫm có nhận được một bản tấu chương năm ngày trước, ngặt nỗi Trẫm còn chưa tỉnh dậy nên không biết. Khanh xem.

Nói rồi Toàn đưa bản tấu chương cho thái giám bảo đưa Tuyên. Bản tấu chương có bìa màu đỏ rõ ràng cho thấy việc trình tấu có điều rất quan trọng và gấp gáp.

Tuyên đưa hai tay nhận lấy, mở ra đọc. Bỗng mặt y tái mét. Hóa ra trước đây bảy ngày, sau khi hạ thành Phú Yên, Hưng bắt được tin tức giặc Ánh có ý định dùng thủy quân vòng qua cửa Thị Nại, chia binh hai đường tiến đánh Quy Nhơn và Phú Xuân. Đánh Phú Yên thực tế chỉ là nghi binh. Quân tình khẩn cấp, cùng với sự nhạy bén của một trong Thất hổ tướng năm xưa cùng Tiên hoàng nam chinh bắc chiến, Hưng giao thành cho phó tướng của mình là Huy rồi lập tức một mình một ngựa quay về Phú Xuân, định hội quân với Thái phó Trần Quang Diệu bàn kế chống giặc. Trước khi đi, ông còn viết một bản tấu chương, dán vào bìa màu đỏ, đoạn sai người hỏa tốc

chuyển về Phượng Hoàng Trung Đô. Hai ngày sau, tấu chương mới được đặt trên bàn của Toàn.

- Khanh nghĩ sao?

- Là thần hồ đồ, kính mong Bệ hạ khai ân.

Tuyên run lấy bối, hai chân nhũn lại, vội quỳ sụp xuống, dập đầu mà thưa. Lẽ ra, y không cần phải sợ như vậy. Với quyền bính trong tay, y có thể gạt phắt đi, cho đó là lời xàm tấu, che đậy cho tội mưu phản. Tuy nhiên, đây là quân tình rất khẩn cấp, có thể đe dọa đến sự tồn tại của vương triều. Y không thể làm khác được. Chỉ cần một viên quan tứ phẩm lên tiếng, cả triều thần sẽ đáp lại và y sẽ rơi đầu.

Trong cả cuộc đời mình, đây chính là lần đầu tiên Tuyên thấy sợ hãi thật sự. Y chỉ mong Toàn còn nhỏ, chưa hiểu hết sự tình nghiêm trọng nên cho qua. Vả lại, Hoàng thượng còn là cháu, gọi y là cậu. Không kính chùa cũng phải nể mặt Phật; xử quyết mình thì làm sao Toàn dám đối mặt với Thái hậu?

Cả triều thần im lặng, ông nhìn tôi, tôi nhìn ông. Trong lòng mỗi người thắc mắc trong tấu chương viết gì mà lại có thể dọa cho Tuyên kinh hồn táng đờm thế kia. Cũng có người vuốt râu cười mỉm xem người gặp họa.

- Bản tấu chương này nói đến một sự tình nghiêm trọng. Toàn nói tiếp. Vì thế Trẫm chưa thể nói rõ cho bá quan. Phần nữa Trẫm vẫn còn nhỏ, có nhiều việc chưa thể giải quyết hoàn mỹ được. Vậy nên, tiểu Thái à, Toàn quay sang tiểu thái giám đứng hầu phía sau. Người thu hồi bản tấu chương, chuyển sang cho từng người: Trần Văn Kỳ, Võ Văn Dũng, Phan Văn Lân, Nguyễn Thiếp, Ngô Thì Nhu, Phan Huy Ích xem thôi. – Toàn chỉ cho mấy người này đọc; bởi lẽ, trong trí nhớ mình thì tại điện chỉ có những người này là được xem là tài cao, chí lớn, trung kiên nghĩa dũng mà thôi; những người khác hiện không có vì đang phải làm nhiệm vụ ở xa.

“Thôi xong rồi, mấy lão già này mà đọc thì...”, Tuyên mắng thầm “Cũng tại cái tên ái nam ái nữ Vũ Tâm Can kia bày mưu, đây là cơ hội tốt đẹp bỏ cái gai trong mắt là Lê Văn Hưng. Hy vọng... ài...”

- Còn việc này nữa. – Toàn lại nhìn Tuyên, nói tiếp. Gần đây, có người tấu lại cho Trẫm là khanh cho người thu lại thẻ đình mà Tiên hoàng lệnh phân phát cho bá tánh, lại còn phát hành thẻ mới và thu phí nhưng lại không nộp lại cho Khố phòng đúng không? – Toàn không nói đến người tấu trình là ai, trong lòng muốn đích thân người ấy nói rõ cho bá quan, một đường hạ bệ Tuyên. Như vậy, cậu có thể ăn nói với Thái hậu. Đây quả là diệu kế.

Dưới điện, Trần Văn Kỳ thầm nghĩ, “Đây rõ là Hoàng thượng đang nói đến bản tấu chương của mình. Tại sao Ngài lại không nói là ai tấu?”. Ngược thấy Toàn liếc nhìn mình mỉm cười, bất giác Kỳ hiểu ra “Quả là diệu kế. Hoàng thượng thật là cao minh, muốn hạ Tuyên nhưng không muốn trực tiếp ra tay”.

- Khải bẩm – Kỳ nói. Quả là có việc này. Hôm trước thần được Hà Công công hiện đang quản lý Khố phòng báo lại.

Lúc này, Ngân khố được giao cho Thái giám Tổng quản Ngoại vụ Vũ Mạnh Hà quản lý. Trong cung, trước đây Toàn ban cho toàn bộ thái giám và cung nữ họ Vũ để tưởng nhớ đến Vũ Hoàng Đế Quang Trung.

Lại tiếp:

- Thu phí thẻ mới cũng là có thể. Nhưng sao Thái sư lại không giao nộp tiền vào Ngân khố? Có lẽ Thái sư đã cao tuổi, lại nhiều việc nên quên chăng? – Ông cũng biết Toàn muốn hạ Tuyên nhưng cũng không muốn quá tuyệt tình để còn giao phó với Thái hậu nên thái độ có vẻ như muốn xuống thang.

- Có lẽ vậy. – Toàn gật gù ra chiều đồng ý. Cậu ta có lẽ đã có tuổi, lại nhiều việc nên quên. Ngay cả việc kia cũng là do lý do này. Có lẽ cũng đã đến lúc khanh nên giao lại công việc hiện tại cho người trẻ tuổi hơn vậy.

“Xong rồi”, Tuyên ngồi bệch cuống đất. “Đây là ép ta cáo lão hồi hương đây mà”, nghĩ rồi y lại cười chua xót “Thôi đành vậy, còn hơn là phải chết”.

- Khải bậm – y nói. Có lẽ thần thật quá già nên hồ đồ. Mấy ngày trước lại lâm bạo bệnh, nay mới khỏi. Khẩn mong Bộ hạ cho thần cáo lão hồi hương để dưỡng già.

- Cậu à. – Toàn ra vẻ ôn tồn nói. Khanh là người đức cao vọng trọng, lễ nghĩa nhiều, lại có tài. Niên kỷ tuy đúng là cao nhưng có lẽ quá nhiều việc nên mới ra thế này. Để khanh ra đi quả thật rất tiếc. Khanh hiểu sai ý của Trẫm rồi. Trẫm chỉ muốn khanh giao bớt việc cho người trẻ tuổi hơn thôi. Triều ta đang lúc cần người, khanh muốn cáo lão là muốn làm khó ta sao?

- Thần... thần... - Nay ta xét thấy thế này. Cậu ta tuổi cao không thể ôm đồm nhiều việc. Khanh hãy thôi công việc hiện tại đi. Lại nói khanh là người hiểu lễ nghĩa, lại có tài. Vậy chuyển sang Bộ Lễ đi thôi. Lúc này đây Bộ đã có Thượng thư, vậy nên giao cho khanh làm Lễ Bộ Thị lang vậy.

Dưới điện, ai cũng nghĩ Tuyên quả thực là hết thời rồi. Giữ được mạng lại còn chức quan là may mắn lắm rồi. Điều qua bộ Lễ thì cuối cùng cũng chẳng thể nào trèo lên được nữa đâu.

- Việc nghị sự đến đây tạm dừng thôi. Nhưng các khanh hãy nán lại ít chút. Trẫm muốn kể một câu chuyện.

Nói rồi cậu sai tiểu thái giám bên cạnh mở một cuộn tranh, hướng về bá quan xem. Đây là bức chân dung của một ông lão, sáng sớm nay Toàn sai tiểu thái giám Vũ Lâm Thái họa lại theo trí nhớ của mình khi biết cậu ta học vẽ từ nhỏ và vẽ rất đẹp. Ông lão tóc bạc trắng, ánh mắt tinh anh, hữu thần; khuôn mặt có hơi gầy. Thân khoác bộ trường bào xanh thẫm, lưng

đeo trường kiếm, tay cầm sách làm bằng thẻ trúc. Trông như một vị thần tiên, tuy già mà không lão.

Tướng Vũ Văn Dũng chột quỳ sụp xuống, nước mắt lưng tròng mà vái lạy: “Thầy ơi”.

- Khanh biết ông ấy à?

- Bẩm ông là Trương Văn Hiến, thầy dạy của hạ thần, cũng là thầy của Tiên hoàng. Sinh thời Người văn võ kiêm toàn, lại nhân đức, học cao hiểu rộng. Với thần, Thầy có công như ơn sinh thành. Trong nhà, thần cũng sai người họa lại theo như trí nhớ. Ngặt nỗi, cả nhà thần toàn bộ là võ tướng, văn không nên thân, võ cũng chưa tới nên họa lại không đẹp và giống như bức này. Khẩn xin Bệ hạ sau khi kể chuyện có thể ban lại cho thần để đời đời con cháu thần tưởng nhớ và thờ phụng.

- Ra là vậy. – Toàn ra vẻ đã hiểu ra.

Cậu cũng hướng đến quỳ sụp xuống, chắp tay vái lạy.

- Ra Người là thầy của tiên phụ. Cũng nhờ Người điểm hóa mà giờ đây con đã hiểu ra mình là ai, mình phải làm gì. Kính xin Người nhận một lạy này của tiểu tôn.

Bá quan cũng giật mình, vội quỳ xuống. Không ít người thắc mắc “Ra Hoàng thượng được cao nhân chỉ điểm. Nhưng Ngài gặp ông ta khi nào? Chẳng phải từ khi ra đời đến nay, Hoàng thượng ở mãi trong cung, lại ham chơi hơn ham học sao?”

- Các khanh bình thân đi. Giờ đây Trẫm sẽ kể. Câu chuyện cũng khá dài. Các khanh có mặt ở đây từ sớm, nửa đêm đã phải thức giấc, lại đứng suốt cho đến giờ. – Toàn nói, đoạn quay sang tiểu Thái. Người đâu, ban tọa. Từ nay về sau, Trẫm lệnh cho bá quan, sau này vào chầu không cần phải đứng, tất cả phải bình tọa.

Bá quan ngạc nhiên lắm. Song vẫn ngồi xuống đôn mà các thái giám mang tới. Đoạn, Toàn lim dim mắt ra chiều đang suy tưởng và bắt đầu kể.

“Cách nay năm hôm, Trẫm đang dạo trong Ngự uyển thì bị một tia sét đánh trúng. Phải chăng các khanh nghĩ Trẫm bị hôn mê đến nay mới dậy đúng không? Không! Trẫm không phải hôn mê. Trong lúc đang còn mê mê tỉnh tỉnh, Trẫm thấy mình đang đứng trên một đỉnh núi, xung quanh mây phủ trắng xóa. Trẫm tự hỏi mình đang ở đâu. Đúng lúc này, có một lão bá trông dáng vẻ tiên phong đạo cốt lại gần. Đó là lão bá trong tranh các khanh vừa thấy. Trẫm biết đây không phải là người thường liền theo bản năng chấp tay cung kính:

- Tiểu nhi kính chào lão tiên sinh. Không biết tiểu nhi đang đứng đây là ở đâu.

- Đây là đỉnh Côn Lô Sơn – theo như quan niệm của người xưa thì những người đắc đạo thành tiên đều tu luyện ở núi Côn Lô. Ta đã dùng bí pháp đưa con đến đây.

- Vậy ra lão bá là lão thần tiên rồi. Xin nhận ở con một lạy.

- Ta tu thân tích đức bấy lâu mới được đến đây. Ta gần đây bấm quẻ, thấy nước nam nguy nan tới nơi rồi. Lại thấy con là người có tướng thiên mệnh nên mới làm phép đưa con đến đây. Từ hôm nay, ta sẽ dạy cho con phép trị nước, binh thư, võ nghệ và nhiều môn khác giúp ích cho con trong tương lai. Con cũng đừng lạy ta là thầy, ta không nhận đâu. Lý do thì sau này con sẽ hiểu.

Ta ở lại đó, theo học với lão thần tiên. Thấm thoát năm năm đã trôi qua. Ta được học tất cả, từ Tứ thư, ngũ kinh đến đạo trị nước. Biết ta cũng như Tam Hoàng thúc mê đá gà, ông không dạy ta môn võ nào khác ngoài ‘Hùng Kê Quyền’.”

Nói đoạn Toán chột đứng dậy, vén tà áo, nhét vào lưng. Rồi trong lúc triều thần ngơ ngác, cậu đi ngay bài ‘Hùng kê quyền’ ngay giữa chánh điện như muốn mình chứng là mình nói thật.

“Ông chỉ không dạy ta phép thuật. Ông bảo, trên đời này có phép thuật chẳng? Có thuật trường sinh chẳng? Không có đâu. Ai cũng có thể làm được, không có gì huyền bí cả. Tất cả đều được quy vào một môn học gọi là ‘Khoa học’. ‘Khoa học’ lại được chia làm nhiều môn học nhỏ, phải kể đến là Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh vật học, Thiên văn học. Ta cũng đem hết những môn này truyền lại cho con. Sau con hãy thay ta phổ biến cho toàn dân tộc.”

- Người đâu. – Toán dừng lại rồi nói. Đem cho ta một chậu nước, một chậu không, một cây kim, một cây nến và một cái ly bằng lưu ly. Để chứng minh, ta sẽ làm phép cho các khanh xem.

Chờ các Thái giám đem các vật dụng đến, Toán lại nói:

- Các khanh ai có thể làm cho cây kim này nổi được trên mặt nước không? Còn nữa, ta úp cái ly không này vào chậu, giữ chặt, ai có thể đổ nước vào ly mà không phải nhấc ly lên không? Đừng ngại, các khanh hãy tiến lên thử. Có một vài người bước lên thử, có người là võ tướng, có người là học sĩ. Nhưng họ chung quy không cách nào thực hiện được.

- Các khanh không làm được đúng không? Vậy thì để ta.

Toán xắn tay áo lên. Trước tiên, cậu cầm cây kim bỏ vào nước. Cây kim lúc đó cứ an nhiên mà nổi lênh bênh, không chìm – cậu áp dụng nguyên lý về ‘sức căng bề mặt của nước’. Bá quan trở mắt mà nhìn. Có người còn há hốc, cảm như rớt xuống đất.

Kế đến, cậu sai người thắp cây nến, đặt vào chiếc chậu không, rồi úp cái ly vào. Đợi cây nến tắt ngúm, cậu lại sai người đổ nước vào chậu. Kỳ lạ

thay, nước dần dần ủa vào trong ly, đến lúc mực nước đạt gần chiều cao hai phần ba ly, cao hơn mực nước bên ngoài mới dừng lại.

Đây chỉ là những kiến thức vật lý thông thường. Với một người có bằng Master Vật lý như cậu thì cứ như là trò trẻ con. Nhưng điều này trong mắt bá quan thì lại quá thần kỳ. Họ tin rồi, phục rồi.

Quay lại Long kỷ, ngồi xuống. Chờ bá quan tỉnh táo lại sau cơn bàng hoàng, Toàn lại tiếp.

“Lại nữa, dân Nam đang hồi nguy biến. Chính là lúc cần người. Bởi vậy, con hãy mời gọi những người có tài về theo phụ tá. Hãy nhớ, bất kể nam, phụ, lão, ấu. Từ cổ chí kim, nước Nam ta bị giặc Tàu đô hộ, truyền bá tư tưởng trọng nam khinh nữ. Ta không phủ nhận Nho giáo. Nhưng xét thấy, nữ giới ta cũng có không ít nhân tài, lại trung trinh. Ngày xưa có Bà Trưng, Bà Triệu, gần đây có Ngũ Phụng Thư, có nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Hãy trọng dụng họ. Hãy cho họ chỗ đứng đúng của mình. Tuy nhiên, đây là việc của tương lai. Con hãy cẩn thận mà làm từng bước, trước tiên là Ngũ Phụng Thư. Những gì cần dạy, ta đã dạy hết cho con. Trở về thôi’.

Ta lần nữa quỳ xuống bái lạy. Khi ngược lên nhìn thì Người đã đâu mất. Lúc này một cơn gió lạnh thổi đến. Ta lại ngất đi. Lúc tỉnh dậy đã là chuyện của đêm qua”.

Chờ cho mọi người kịp tiêu hóa câu chuyện, Toàn lại trầm ngâm.

- Ài. Dân gian nói “trên trời một ngày, dưới đất một năm”, ta lại thấy ngược lại, “dưới đất một ngày, trên trời một năm” a. Năm năm trôi qua như giấc mộng.

Bá quan lại gật gù, ra chiều đã minh bạch. La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp chợt nói thành tiếng: “Thảo nào hôm nay Hoàng thượng lại tỏ ra quá anh minh như vậy. Tiên hoàng ơi, nước Nam ta được cứu rồi”. Nói đoạn

ông khóc lớn như đứa trẻ. Tự nhiên Toàn cũng mũi lòng, “Quả thật ông ta là bề tôi trung trinh, yêu dân như con. Những giọt nước mắt của ông là thật”

“Hay cho câu ‘nước Nam ta được cứu rồi’. Quả thật hôm nay là ngày vui nhất đời ta”. Một người khác nói rồi cũng bật khóc. Một người khóc, người người khóc. Toàn hiểu, giờ phút này chính là lúc nước Nam như một người khổng lồ đã thức giấc sau nghìn năm say ngủ. Vinh quang là đây, tương lai là đây.

Phải nói, trong triều lúc này vang lên tiếng khóc vui mừng. Sau đó lại nổi lên tiếng cười. Có người còn nằm lăn ra giữa đại điện cười như điên như dại.

Chờ tâm tình mọi người lắng xuống. Toàn lại nói: “Các khanh hãy bình tâm ngồi lại chỗ cũ, còn việc này Trẫm muốn kể. Đây cũng là điều Lão tiên sinh nói với ta”

Toàn lại phơi bày sự thật về Tổ phụ mình cho bá quan. Bởi vì biểu hiện của Toàn hôm nay quá thần kỳ, mọi người không thể không tin.

- Việc này, ta biết có một người có thể làm chứng. Đó chính là tướng quân Lê Văn Hưng hiện đang còn bị giam trong Hình Bộ. Ngày đó, ông không tham gia cùng Tam Hoàng thúc và phó tướng Phan Văn Tham bàn luận. Nhưng ông là người trực tiếp vận chuyển quân lương cho hai người. Với nhãn quan hơn người của mình, chắc ông cũng thấy có điều quái lạ. Hãy nói lại việc này cho ông, ông sẽ tự hiểu ra.

Toàn lại hỏi:

- Kỵ khanh gia. Vậy ta hỏi khanh. Như thế, chú ta có công hay tội? Thím ta là tốt hay xấu?

- Khải bẫm. Công lớn rõ ràng rành, không thể chối cãi. Tam phu nhân quả thật trung trinh tiết liệt.

- Vậy thì, theo lệnh Trẫm. Khôi phục danh dự cho Đông Định Vương Nguyễn Lữ, sai người làm bia, khắc chữ vàng dựng ở mộ Ngài: “Trung dũng vô song”. Về thím ta, chính danh Đông Định Vương Vương phi, thưởng bảng vàng “Trung trinh tiết liệt”, lại ban cho ‘Long đầu trượng’, trên có thể đánh hôn quân, dưới đánh gian thần, trước mặt vua không cần quỳ. Em ta, Nguyễn Phi Long phong làm Đông Định Hầu, cho theo học và phụ tá cho La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp.

Bá quan gật đầu, cho là phải. Lúc này, Nguyễn Thiếp lại đứng lên:

- Khải bẫm. Dạy học cho con của một vị anh hùng là vinh hạnh của thần. Thần tin triều ta lại sẽ có thêm một nhân tài.

- Khanh không cần nâng người mà hạ mình như thế. Bản thân khanh cũng như bá quan ở đây chính là anh hùng. Bởi vì từ đây, chính các khanh sẽ là những người làm giang sơn rực sáng hào quang, muôn người ngưỡng vọng.

Lúc này trong tim mỗi người chợt thấy ấm áp vô tả, hào khí Tây Sơn lại một lần nữa trở dậy sau một thời gian dài ngủ yên.

Lúc này, Toán lại làm một hành động cực kỳ khó hiểu nữa. Cậu nghĩ “Ha... ha... đây sẽ là hành động cuối cùng của ngày hôm nay để mình thu lấy nhân tâm, làm cho mọi người đồng lòng”. Cậu im lặng, hướng ánh nhìn về bá quan đang ngồi, đoạn một lần nữa sụp lạy. Rồi không cho bá quan kịp phản ứng, cậu đứng dậy, dũng dạc nói:

- Một lạy này trước Toán xin tạ tội với bá quan. Mấy năm qua, Toán vẫn còn là một đứa trẻ vô tri, làm phiền lòng chư vị ái khanh, làm triều ta chia rẽ. Sau tạ tội tổ tiên vì đã không làm tròn di huấn. Nay Trẫm mười hai. Nhưng năm ngày qua lại dài như năm năm trời. Các khanh hãy xem Trẫm

giờ đây khác nào một thanh niên mười bảy, đã trưởng thành. Từ ngày hôm nay, Trẫm sẽ thân chính, xử lý sự vụ của đất nước. Các khanh có sẵn lòng phò tá Trẫm, thống nhất giang sơn, đem lại vinh quang cho toàn dân tộc không?

- Sẵn lòng... Sẵn lòng... Sẵn lòng... Bá quan đồng thanh hô lên ba tiếng. Giờ đây, Đại Việt đã chính thức đứng lên, hóa rồng bay vút lên chín tầng trời.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 8

Lễ Tạ Tội Và Bộ Chính Trị

“Phụng thiên thừa vận, Hoàng Đế chiếu viết:

Trẫm từ ngày nhận mệnh trời, tiếp quản giang sơn từ Tiên đế tính đã được hai năm. Vua cha mất sớm, tuổi còn nhỏ đã phải lo toan việc nước, Trẫm không lúc nào lại không ưu phiền. Lại nữa, tính tình Trẫm hiếu động, ham chơi hơn ham học. Vậy nên:

Chính sự không chu toàn Bề tôi không ý chí Vương triều không sức sống Tận gốc rễ lung lay Giang sơn nguy sớm tối Dân tâm không hướng về Bá tính phải lầm than Phát sinh ra đạo tặc Mới hôm qua, nhờ anh linh Tiên đế phò hộ, Trẫm may sao được thần tiên chỉ điểm, thoát khỏi bến mê. Lại được Người giáo hóa, chỉ ra con đường sáng, lại chỉ cho con đường hai mươi năm. Nay Trẫm quyết chí tu thân, cần chính yêu dân. Trước ban bố những điều sau:

Hôm nay, ngày 5 tháng 7, Trẫm quỳ đây, nơi Tế thiên điện một ngày một đêm, không ăn không ngủ. Kính xin tạ tội với thần dân trăm họ. Sau lại tạ tội với trời vì đã phụ thiên ân.

Sau lại định ngày 5 tháng 7 hàng năm làm ngày lễ Tạ ơn, thần dân trăm họ được nghỉ ngơi ba ngày. Lại tổ chức lễ hội cho muôn dân vui vẻ.

Tiếp nữa, Trẫm tuyên đại xá thiên hạ. Tử phạm giảm án còn chung thân, tù phạm tùy thời được giảm hạn.

Mấy năm nay, giang sơn gặp nạn binh đao. Lẽ ra muôn dân phải được nghỉ ngơi dưỡng sức. Thế nhưng, phương Nam có giặc Ánh tung hoành, nhiều nương khắp chốn; phía Bắc, Thanh triều không lúc nào là không nhòm ngó, tuy hai nước đang bang giao để giữ yên bình, nhưng người phương Bắc lòng lang dạ sói liệu rằng sẽ buông tha. Vậy nên, nay chính lúc dùng người, tiến cử nhân tài để phục vụ giang sơn. Thế nên:

Một tháng sau, Trẫm cho mời toàn bộ sĩ tử từ bắc xuống nam đến tập trung ở Tông Nhân Phủ. Triều đình sẽ tổ chức một cuộc thi lớn để tuyển chọn nhân tài chèo chống cho giang sơn. Điều kiện, chỉ cần tuổi dưới hai mươi lăm, lại là tú tài.

Ai có sáng kiến xây dựng giang sơn, khôi phục kinh tế, xây dựng quân đội, mời đến Tông Nhân Phủ nộp quyển. Chỉ cần sáng kiến khả thi và có hiệu quả, triều ta sẽ mời làm việc. Với hạng mục này, bất kể nam phụ lão ấu đều có thể tham gia.

Khâm thử”.

Năm ngày sau buổi thượng triều thần kỳ, vừa khéo là ngày 5 tháng 7 Âm lịch, Toản cho tuyên chiếu chỉ và quỳ tạ tội với thần dân. Cậu chọn ngày ngày là để tưởng nhớ đến cha trong buổi nói chuyện đêm 5 tháng 7 ở thành phố Austin. Đây cũng là ngày trọng đại trong đời cậu, mở ra một truyền kỳ mới.

Trên đài cao, Toản trong trang phục của một tù phạm, quỳ xuống, quyết tâm không ăn không ngủ. Sau lưng là bộ Long bào của Tiên hoàng được mặc vào giá áo, giương cao lên một trượng. Trước mặt là thanh danh đao của Vũ Hoàng Đế – Ô Long Đao. Bên phải là một hương án với đầy đủ bộ văn phòng tứ bảo. Bên trái là một cây cuốc và một lưỡi liềm cán dài bắt chéo vào nhau. Nếu nhìn từ trên cao, tính cả Toản ở giữa thì đây chính là một chữ Phạm thật lớn. Thoạt nhìn, đây là một hình ảnh hết sức nhục nhã đối với một người, huống chi, đây lại là một vị quân vương. Toản đã rất cố

gắng thuyết phục triều thần để được làm điều này. Cậu nói, đây là một việc nên làm để thu lấy nhân tâm.

Dưới đài, quan viên văn võ cũng quỳ thành hai hàng dài. Trước đài là chiếc Long bào của Toản cùng với một chiếc roi mây, có hai tên lính lệ đứng gác. Quỳ thôi chưa đủ, Toản lại hạ lệnh cho phép dân chúng “Đả Long bào” hoặc phun nước bọt phỉ nhổ nếu ai đó cảm thấy trước đây mình là người bị triều Tây Sơn hãm hại, hoặc đã bất mãn với triều đình, đơn giản hơn là người xem Toản bất tài. Cậu lại ra lệnh không được ghi chép lại tên tuổi hoặc họa lại hình dáng của những người dân tiến lên làm việc đó, ai vi phạm sẽ bị chém đầu thị chúng.

Tại sao có việc như vậy? Số là ba ngày sau buổi thượng triều, Toản triệu tập đầy đủ Thất hổ tướng, Ngũ phụng thư – trong đó có Bùi Thái hậu – cùng các Đại học sĩ, học sĩ như Trần Văn Kỳ, Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Thiếp họp bàn quốc sự ở thư phòng. Duy chỉ có Bùi Đức Tuyên là không được triệu tập, lấy lý do Nguyễn Thiếp giao chính lý lại bộ Đại Việt Sử Ký, phải ở nhà tập trung làm việc.

Toản lại bảo:

- Giờ đây, giang sơn an nguy sớm tối. Bản thân Trẫm dù được Lão thần tiên chỉ điểm nhưng cũng không thể phân thân. Một mình Trẫm sao có thể gánh vác một mình. Thế nên, Trẫm muốn mời các khanh đến đây để cùng chia sẻ. Tất cả những người ở đây, Trẫm biên chế thành một cơ quan khác, gọi là Quân Cơ Phòng, có thể thay mặt Trẫm quản lý tất cả các sự vụ. Các khanh thấy sao?

- Khải bẩm, – Trần Văn Kỳ lên tiếng, thần nghĩ việc này không cần vội. Trước mắt, chỉ cần Bộ hạ triệu tập, chúng thần sẽ có mặt. Thần e nếu thành lập, cơ cấu quan lại sẽ chồng chéo hơn, sẽ lãng phí. Hơn nữa, dù chúng thần hiện nay tận tâm, có thể phân ưu cùng Bộ hạ nhưng cũng không thể nói trước được tương lai thế nào.

- Thần cũng đồng ý với Trung thư đại nhân, tiến lên là Ngô Văn Sở.

- Ta cũng không đồng ý. – Thái hậu Bùi Thị Nhạn nói.

- Thần cũng vậy, – Phan Văn Lân nói. Giả như theo lời Kỳ đại nhân, ngày sau chúng thần, tính luôn cả thần, có ai sinh hai lòng thì tai hại biết bao.

Lúc này, Ngô Thì Nhậm suy tư rồi thưa:

- Khải bẩm, thần ngày trước được Tiên hoàng tin tưởng, giao cho đi sứ nhà Thanh hai lần. Theo thần được biết, triều họ cũng lập ra quân cơ phòng. Mọi sự vụ đều được họ thay mặt Hoàng Đế giải quyết. Gặp việc khó, một người giải không được thì hai người giải, hai người không được thì ba. Hơn nữa, đúng như Bệ hạ nói, Hoàng đế không thể phân thân nên phải có một bộ phận chuyên trách giải quyết. Kết quả là mọi sự diễn ra khá êm đẹp và xử lý nhanh gọn. Tỷ như năm đó đê Hoàng Hà vỡ, dân chúng khổ không tả nổi. Lúc đó, Càn Long lại đang du sơn ngoạn thủy ở Giang Nam, không thể lo được. Kinh thành đặt dưới sự uy hiếp vỡ đê, an nguy sớm tối. Lúc này, nếu không có Quân Cơ phòng chủ sự thì có lẽ Kinh thành đã chìm trong biển nước. Có kinh nghiệm của họ, ta cũng sớm đặt ra một cơ quan như vậy.

- Thần cùng quan điểm với Nhiệm, – Nguyễn Thiếp tiếp lời. Điều quan trọng là phải có phương án giải quyết mâu thuẫn và bất hòa nếu xảy ra.

Cả phòng nghị sự lại xôn xao, có hai luồng chính kiến rõ ràng, tranh cãi không ai nhường ai. Lúc này, Toàn lại cười, ra hiệu mọi người yên lặng:

- Khi nghĩ ra điều này, Trẫm cũng có tính cả rồi. Trẫm nghĩ ra một hình thức gọi là “Phổ thông đầu phiếu”. Theo đó, khi xảy ra vụ việc, các khanh sẽ viết ra một tờ giấy, trên đó chỉ viết một chữ “thuận” hoặc “chống”. Nếu số phiếu thuận nhiều hơn, việc sẽ được thi hành; bằng ngược lại, sẽ không thi hành. Ở đây, tính cả Trẫm, chúng ta có tất cả mười bảy người, vừa hay

là số lẻ, chắc chắn sẽ có kết quả rõ ràng nếu bỏ phiếu. Chúng ta cũng bầu ra một người đứng đầu. Nếu nghị phòng có mặt Trẫm thì mỗi người được bỏ một phiếu, nếu có người nào vắng mặt, Trẫm sẽ thay mặt người đó bỏ phiếu, nếu Trẫm không có mặt, người đứng đầu sẽ được hai phiếu. Các khanh thấy sao?

- Thần nghĩ đây là ý hay, – nữ tướng Bùi Thị Xuân nói.

Mặc dù Toàn nói chủ trương xóa bỏ trọng nam khinh nữ nhưng trong mắt các nam thần vẫn ánh lên nét gì đó khó chịu. Tư tưởng hủ Nho đã ăn quá sâu vào trong lòng họ. “Nếu cả ta cũng đồng ý thì sao?” Bùi Thái hậu phá vỡ thế bế tắc. “Lúc đầu ta nghĩ ý này rất tồi. Sau lại thấy, các khanh là những người Tiên hoàng hết lòng tin tưởng. Nay con ta còn nhỏ, các khanh chung tay phụ giúp là việc nên làm. Huống chi, cách này cũng giúp con ta tránh việc trở thành một hôn quân, chỉ lo cho mình, không nghĩ tới bá tính bình dân”.

- Chúng thần quả thật suy nghĩ còn nông cạn, không suy nghĩ được sâu xa như Bệ hạ và Thái hậu, thật đáng hổ thẹn. Nguyễn Thiếp lại nói. Ngẫm lại đây cũng là ý hay. Thần ủng hộ. Tuy nhiên, thiết nghĩ, không nên gọi là Quân Cơ phòng. Vì chúng ta không thể lấy tên của giặc Tàu được. Và cách làm của chúng ta cũng khác họ.

Lúc này, các quan mới bắt đầu suy nghĩ và cảm thấy đúng. Mọi người bắt đầu bàn tán râm ran nên đặt tên gì. “Hay là gọi là Chính Trị đi. Chính trong Chính sự; Trị trong trị sự, chủ trì” Đô đốc Tuyết vừa nói vừa cười. Ông vốn thạo binh thư, cung kiếm hơn nên cũng không chắc lắm với lựa chọn của mình nên chỉ nói nửa đùa nửa thật.

- Hay... hay... hay... Toàn chột vồ đuôi cát đét. Gọi là Chính trị nhưng phong phái là Chính trị phòng. Gọi như thế hóa ra còn thấp hơn các Bộ. Nên gọi là Bộ Chính Trị.

Cả nghị phòng bưng bình. Bá quan ai cũng thấy là hay và vui mừng. Tiếp theo là chọn ra người đứng đầu. Việc này ngược lại, Toàn không có ý kiến. “Việc này nên để các người tự làm đi thôi. Tập ‘dân cử’ đi cho quen”, cậu thầm nghĩ. Trớ trêu là việc bầu chọn không ầm ỉ như Toàn nghĩ. Việc này rốt cuộc diễn ra theo cách thật buồn cười nữa là khác.

“Tuyệt là người nghĩ ra cái tên này. Vậy giao cho ông ta đi, ha... ha...” Đô đốc Lộc cười châm chọc. Bình thời, hai ông là bạn chí thân. Lộc cũng biết, ngoài mặt, Tuyệt là một tướng quân uy vũ, trăm trận trăm thắng. Ông quả xứng với câu “Nhất tướng công thành, vạn cốt khô”. Một lời Tuyệt định, ba quân tin tưởng và làm theo tuyệt đối. Thế nhưng, chỉ các ông trong Thất hổ tướng mới biết, ông chỉ là con cọp giấy; con cọp thật sự là bà vợ già của ông.

“Ha... ha...” – Đô đốc Diệu cười chảy cả nước mắt. “Lão Tuyệt kỳ này thâm rồi, không trốn tránh được đâu. Hai lá phiếu trong nghị sự khéo lại thuộc về quan bà nhà lão mất thôi. Ha... ha...”. Nghe thế, các quan chột hiều rồi ai cũng cười nắc nẻ. Chỉ có Tuyệt mặt đỏ bừng bừng, hận không thể đào xuống ba thước đất mà chui vào.

Ấy thế mà đúng là mọi người lại đồng ý chọn Tuyệt mới tài. Lúc này, lão gắt: “Làm thì làm. Nhưng nói trước. Ai hé răng nhắc đến chuyện lão bà của ta dù là ở đây hay nơi nào khác thì rửa sạch cái miệng chờ ta đập cho hả giận đi”

Chuyện như thế mà Bộ Chính Trị và Ngài Bộ Trưởng đầu tiên – Đô Đốc Nguyễn Văn Tuyệt cứ hồ đồ được thành lập. Việc quỳ tạ tội của Toàn chính là quyết định đầu tiên của Bộ Chính trị được thực thi để thu lấy dân tâm. Đây cũng chính là nền móng đầu tiên cho Toàn tạo dựng nền dân chủ có một không hai trong lịch sử.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 9

Dân Tâm

Này, mấy ông có biết tin gì chưa? Nghe nói Nhà vua hôm nay đến Tế thiên đài đó.

- Giời ạ... Ông chỉ biết có nhiêu đó thôi sao? Thế mà cũng khoe. Ở đây ai cũng biết hết rồi. Còn có cáo thị nữa chứ.

- ... Nếu có ai hỏi, muốn loan truyền tin tức thì cách đơn giản và hiệu quả nhất là gì. Bạn sẽ thu được nhiều đáp án lắm. Này nhé, truyền miệng, phát tờ rơi, đăng báo, đăng truyền hình. Nhưng nói thật, phương án sớm nhất và hiệu quả nhất vẫn là truyền miệng. Không tin à? Hãy lên đường quay về quá khứ, đến với Kinh thành Phú Xuân lúc này sẽ rõ. Sắp các đường làng, hẻm nhỏ, câu chuyện được bàn tán xôn xao nhất lúc này là câu chuyện Hoàng Đế quỳ tạ tội ở Tế thiên đài.

‘Túy hương lâu’ là quán rượu lớn nhất, nổi tiếng nhất kinh thành. Nói là lâu, nhưng nếu đánh giá cho đúng thì đây chỉ là một căn nhà tranh hai tầng với diện tích khoảng sáu trượng vuông. Có khác chăng là ở chỗ nó được dựng nên từ loại gỗ thượng hạng – gỗ lim. Trước cửa là tấm biển hiệu với ba chữ Túy, Hương, Lâu với phong cách khoáng đạt. Có điều, nếu nhìn cho kỹ thì mỗi chữ hình như đều thiếu một nét. Ai chơi khăm chăng? Hay là biển hiệu quá cũ, mực bị phai đi? Không ai biết. Chỉ có điều, bà chủ quán béo ú một mực khẳng định chính đệ nhất thiên tài Trạng Quỳnh phóng bút đó. Ở đây, tao nhân mặc khách, cường hào địa chủ hay bá tính bình dân, hạng người nào cũng đến được, miễn trong người có tiền.

- Này. Hôm nay ông trời sao thế nhỉ? Mưa hai bận rồi đấy. Bình thường có thể bao giờ đâu.

Quả thật, thời tiết ngày hôm nay thật sự rất lạ kỳ. Đã hai lần trong ngày trời đổ mưa to. Thế cũng chưa là gì. Hai lần mưa xảy ra vào hai thời điểm: giờ ra đồng và chính Ngọ. Mà mỗi lần mưa cũng chỉ kéo dài đúng nửa canh giờ rồi thôi. Đây đó, người ta kháo nhau: “Có khi nào trời già cảm động khi thấy Nhà vua quỳ tạ tội với thần dân nên sai xuống hai cơn mưa kỳ lạ không đây?”. Có mấy phường cờ bạc nhân đây cũng tranh thủ trục lợi: Sẽ có trận mưa thứ ba vào lúc chiều tối hay không, tỷ lệ một ăn hai.

- Ấy. Tôi cứ ngờ ngợ. Chắc là ông trời khóc thật đấy.

- Vậy thì theo ông, ấy là ông trời cảm động với Nhà vua hay là phỉ nhổ Nhà vua đây? Có thể lắm chứ.

- Suyt... nói nhỏ thôi bác. Không khéo có người nghe được, lại phải đóng gông mắt.

- Xời. Cần gì phải sợ. Tôi cứ hét toáng lên ấy chứ. Không phải Nhà vua ban chiếu đại xá hay sao?

- Này... này... tôi nói này. Lúc này có một ông lão râu tóc bạc phơ, tay bấm que nói xen vào. Mưa thì tôi không biết. Thế nhưng tối nay trời giáng sự lạ đấy, cứ đến mà xem.

Lúc này, trong góc phòng lại có hai người đối ẩm. Họ mặc trang phục của xứ này, thế nhưng, khẩu âm lại có vẻ lạ lạ. Họ ngồi đây từ giữa trưa, hai đĩa thức ăn đã nguội lạnh mà rượu thì gọi liên tục.

- Này, theo anh thì sắp tới sẽ như thế nào?

- Tôi cũng chưa biết. Nhưng chuyện này không thể không báo với Chúa công.

- Tôi thấy khoan hãy vội. cứ xem tình hình thế nào đã.

- Tôi nảy ra một ý thế này. Tôi sẽ... thế... thế... - Diệu kế... đúng là diệu kế. Nào, chúng ta đi thôi kẻo muộn.

.....

Đầu giờ thân, trời bỗng mưa to như trút nước. Trên đài cao, Toàn run lên cầm cập. Vừa đói, vừa lạnh, sắc mặt tái mét. Nhưng đã trót đóng kịch rồi thì đành chịu đựng vậy. “Bố khi – cậu thầm mắng. Tại sao mấy hôm trước không mưa, nay lại mưa. Lại mưa tận ba lần. Đùa mình chắc”.

Bất giác, Toàn nhìn xuống khoảng đất dưới chân đài. Vốn dĩ trước đây, nơi đó là một bãi đất trống. Giờ đây lại lổ nhổ toàn người là người. Họ nói gì Toàn xa quá, nghe không rõ. Chỉ biết bá tính đều quỳ xuống, sụp lạy. “Có lẽ trời mưa thế mà lại hay. Dân chúng thấy mưa đổ xuống thế nào cũng nghĩ trời cao cảm động vì mình”, nghĩ đến, Toàn chợt thấy quên đi cái lạnh.

Giữa giờ thân. Mưa tạnh. Bầu trời lần nữa lại tỏa xuống những tia nắng ấm áp. Phía xa xa đằng sau Tế đài, một chiếc cầu vồng hiện ra khoe sắc. Dân chúng ngược nhìn lại có cảm tưởng đó chính là một vầng hào quang phát ra từ chính Nhà vua. Khung cảnh lúc này thật lung linh huyền ảo.

- Ta muốn đả Long bào. Một giọng nói vang lên, rõ ràng là pha tạp giữa khẩu âm nam bộ và trung bộ.

- Người muốn đả Long bào với lý do gì? Một trong hai tên lính lệ hỏi.

- Bố khi. Hấn vô tri – người đàn ông chỉ vào Toàn, dừng lại một chốc rồi tiếp. Một mình chịu tội cũng đành, lại ra đây để dân đen cũng dầm mưa theo. Thế há không phải vô tri thì là gì?

Tên lính lệ quay lại nhìn, lại thấy Trần Văn Kỷ gật đầu. Y bước đến, đưa cây roi mây cho người đàn ông.

Chát... chát... chát... Ba tiếng roi vang lên. Tiếng roi hữu lực, tựa như được vung lên bởi một võ sư thượng thặng. Điều này thu hút ánh nhìn của Đô đốc Diêu đang quỳ. “Ha... ha... ta biết người là ai rồi. Để xem người muốn làm gì”.

Bỗng nhiên, khuôn mặt của gã đàn ông trở nên tím tái. Y co giật, sùi bọt mép rồi nằm vật xuống đất. Đúng lúc này, một người đàn ông khác chạy đến, bế gã ta lên, lại cầm cây roi mây, gửi gửi.

Đoạn, y chỉ vào đám quan viên đang quỳ trước mặt. “Người, các người thật hèn hạ. Các người cố tình hạ độc lên roi để người nào tiến lên đả Long bào đều trúng độc mà chết. Rõ là kẻ hiểm mà, không cần ra tay cũng làm kẻ thù chết”.

Lời y nói ra làm dậy nên một làn sóng xô xao mới trong dân. Có rất nhiều người lắc đầu, tỏ vẻ chán chường. Dân chúng là vậy, yêu đó rồi lại ghét đó. Họ cũng không cần biết nguyên do chuyện thế nào, chỉ lấy việc trước mắt mà xét đoán.

“Ông nói xạo trẻ con”, một giọng nói vang lên làm mọi người im bật. Nhìn lại, đó là một cô bé tầm mười tuổi, đầu thắt hai bím tóc, mắt long lanh, có chiều ngây thơ, trong sáng.

- Ông nói xạo trẻ con nè. Ông là người xấu. Cô bé lại tiếp.

- Sự thật ai cũng thấy mà. Bé con, ai dạy bé nói như thế? – Nói rồi y chỉ đám quan viên trước mặt – Họ đúng không?

- Ngoại ời, – cô bé lắc lắc tay ông lão bên cạnh, không có ai dạy Lan nhi nói vậy hết. Lan nhi chỉ thấy sao nói vậy thôi à. Trời mới mưa to, thuốc độc không trôi hết hay sao?

“Người đâu? – Không chờ y kịp phản ứng, Đô đốc Diêu hét to. Bắt hai tên giặc Ánh này lại cho ta, giam vào nhà lao, chờ ngày xét xử”.

Mấy tên lính lệ chẳng tốn bao nhiêu sức bắt hai gã đàn ông. Bởi lẽ, chúng đã bị những người dân đen phía sau tóm được. Họ giận bọn hăn dám sỉ nhục Toàn, Nhà vua mới được ông trời công nhận với ba trận mưa lớn như trút nước hôm nay.

“Thả chúng ra”. Giọng nói của Toàn vang lên. Lúc này, trong giọng nói còn có vẻ run run nữa. Quả thật, cậu đã rất kiệt sức. “Hôm nay Trẫm đã ra chiếu đại xá thiên hạ, không thể nuốt lời”.

Đúng lúc này, từ góc Tế đài có cấm Long bào của Vũ Hoàng Đế, một luồng sáng rất mạnh chiếu vào Toàn. Kế đến, lần lượt bốn góc Tế đài cũng có hiện tượng như vậy. Cả bốn luồng sáng tập trung lên người cậu. Trong Toàn lúc này rực sáng giữa ánh đêm đang dần bao phủ, lại tựa như thiên thần hạ phàm.

“Phép lạ... Phép lạ... Hoàng thượng vạn tuế. Ngài đã được đất trời đồng ý rồi” Một giọng nói vang lên, khích động mọi người xung quanh.

Dưới đài, bá quan cùng dân chúng trăm họ quỳ xuống, tiếng tung hô vang lên không ngớt. “Đại công cáo thành, ha... ha...” Toàn nghĩ.

Từ lúc này, thành phần những người cùng Toàn quỳ ta tội trời đất lại nhiều hơn những hàng bá tính bình dân. Họ đã tin nhà vua của mình. Chính hành động buông tha cho hai tên gian tế lại khiến họ tin đây là một vị vua nhân hậu, đáng để đi theo.

Chẳng mấy chốc mà tiếng gà gáy sáng vang lên. Toàn được mấy tên thái giám dìu đứng dậy. Lúc này, Lễ bộ Thượng thư Nguyễn Thiếp mời bá tính ra về cho Hoàng thượng được nghỉ ngơi. Đoạn ông quay lại nói:

- Bệ hạ. Giờ đây Bệ hạ rất yếu, về cung không tiện. Hay là ghé qua nhà thần nghỉ ngơi ít chút cho lại sức rồi hãy hồi cung.

- Vậy thì làm phiền Phu tử rồi. Nhưng Trầm không muốn làm rùm beng đâu nhé.

..... Vừa về đến nhà, một hạ nhân chạy đến thưa với Nguyễn Thiếp:

- Lão gia, sáng sớm nay có ông Nguyễn Kiều ở Thăng Long vào thăm ạ.

- Được rồi, người lui ra, pha trà và chuẩn bị chút đồ ăn cho ta. Nhà hôm nay có khách. – lại quay sang Toàn, lão nói tiếp. Nguyễn Kiều là bạn chí thân của thần, cùng với bà vợ quá cố của lão, nữ sĩ Đoàn Thị Điểm là hai trong số những người thần nể trọng nhất. Cô bé tối qua giải cứu cho chúng ta chính là cháu gái ruột của nữ sĩ họ Đoàn, và gọi lão là ông ngoại.

Nói rồi, Thiếp bảo thái giám dìu Toàn vào nhà.

- Ý, anh là người quỳ trên đài hôm qua đúng không? Ông ngoại nói anh là Hoàng thượng. Hoàng thượng là cái gì vậy? Có ăn được không?

Lan nhi là người đầu tiên trong phòng khách nhìn thấy vua tôi Toàn bước vào.

- Lan nhi, không được vô lễ. Giọng Nguyễn Kiều nói vọng ra.

- Không sao, không sao. Trầm cảm ơn cô bé còn không kịp nữa là. Phu tử, Trầm thấy rất mệt, hay là Trầm vào nghỉ trước đây.

- Vâng, mời Bệ hạ di giá. Thiếp nói đoạn sai người dẫn Toàn đi nghỉ ngơi.

- Này. Nguyễn Kiều hỏi khi chỉ còn ông và Tuyết trong phòng khách. Việc tối qua là mấy ông làm đúng không?

- Việc gì? Ai làm? Này, đừng có ý già rồi nói hàm hồ nhé.

- Thôi đi, tôi còn lạ gì ông nữa. Mau, cho tôi biết là ai làm ra bốn luồng sáng thần kỳ kia?

- Hây. Đúng là không thể qua mặt được ông. Chính Hoàng thượng làm đó.

Hóa ra Toàn đã dựng nên mọi chuyện. Cậu cho người chuẩn bị bốn cái vạc đồng, đánh bóng thật kỹ rồi giấu trên góc Tế đài. Đến tối lại sai người thắp mấy cây nến trước mấy cái vạc. Ánh nến vì thế mà theo nguyên tắc gương cầu lõm, khúc xạ ánh sáng, hắt lên người Toàn.

Nghe kể lại, Nguyễn Kiêu khẽ thở dài và nở một nụ cười sau đó: “Ông nói đúng, nước Nam được cứu rồi. Hoàng thượng sau lần này đã thu được dân tâm rồi”.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 10

Nguyễn Ánh Động Binh

Phủ Định Tường, thành Gia Định ngày 13 tháng 7 Âm lịch - Báo! Khải bầm Hoàng thượng! Có tin hỏa tốc năm trăm dặm của Bình Tây Tham Thằng Tướng quân Võ Tánh.

- Mau trình!

Nguyễn Ánh tiếp nhận thư tín hỏa tốc từ tên lính giao liên. Trong thư chỉ vền vện mấy chữ:

“Ngày 5 tháng 7, Tây Sơn Cảnh Thịnh tế thiên. Hiện tượng lạ. Dân tâm quy phục. Thất hổ tướng tại Phú Xuân. Cơ hội cuối chiếm Phú Yên”.

Đọc xong mẫu thư tín, Nguyễn Ánh chau mày. “Cho người mời Tả quân Lê Văn Duyệt vào đây gặp Trẫm”.

Mẫu thư tín chỉ vền vện mấy chữ. Song, với Ánh, đây vừa là tin vui, vừa là tin dữ. Ánh hiểu, Thất hổ tướng tập trung ở Phú Xuân có nghĩa Phú Yên hiện đã nằm trong túi. Tuy vậy, Ánh cũng hiểu mình từ nay đã có thêm một đối thủ khó xơi.

“Khải bầm! Tả tướng quân xin gặp” – “Cho mời”

Lê Văn Duyệt thân cao bốn thước, vai hùm, lưng gấu. Đôi hàng chân mày dày, rậm, hơi xếch nổi bật trên gương mặt gầy guộc. Mỗi bước chân đi đều thẳng thành một hàng, tấp tểnh và đều nhau. Cước bộ ung dung nhưng hữu lực. Ông tiến vào thư phòng rồi cúi lạy.

- Thần nghe nói mới có tin hỏa tốc của Võ Tánh Tướng quân. Chẳng hay sự tình có biến thế nào mà Hoàng thượng triều thần gấp như vậy?

- Khanh xem đi. – Nói rồi Ánh chuyển bức thư tín sang cho Duyệt.

Trầm ngâm hồi lâu, Duyệt lên tiếng:

- Khải bẩm! Quả như Võ Tánh Tướng quân nhận định. Đây đúng là cơ hội cuối để đánh chiếm Phú Yên.

- Khanh nói xem.

- Khải bẩm. Lúc này, Thất hổ Tây Sơn đang tập trung tại Phú Xuân. Thần nghĩ, lúc này chúng đang có một buổi hội quân hết sức cơ mật. Tướng giữ thành Phú Yên thần nghĩ lúc này có lẽ là Nguyễn Quang Huy. Quân ta hiện đang tập trung hơn một vạn quân ngoài thành năm mươi dặm. Thiết nghĩ, với tài cầm quân của Võ Tánh, chiếm thành không khó. Tuy nhiên, Phú Yên thành cao, hào sâu, Nguyễn Quang Huy tuy là tướng trẻ nhưng lại có tài. Không phải là không có lý do mà tướng Nguyễn Văn Hưng tin tưởng giao lại thủ thành. Tánh muốn thắng cũng được nhưng cũng là công địch một vạn, tự tổn tám trăm.

- Vậy theo ý Khanh thì như thế nào?

- Theo ý thần. Chúng ta chia binh hai đường. Một mặt, Võ Tánh đem quân quấy nhiễu, tuyệt không công thành khi chưa dụ được Huy xuất thành. Mặt khác, phái hai chiếc tàu Đồng do Nguyễn Văn Thắng chỉ huy, tiến đánh Quy Nhơn.

Nguyên Nguyễn Văn Thắng là viên Đại úy Chaigneau người Pháp do Hoàng tử Cảnh mời về cùng hai chiếc tàu đồng. Về đến Việt Nam, để dễ bề làm việc y đổi tên thành Nguyễn Văn Thắng.

- Khi đến cửa biển Thị Nại, – Duyệt tiếp – Thăng đánh mạnh vào, đồng thời phát pháo lệnh báo cho Võ Tánh. Quân Tây Sơn lúc này sẽ phải kéo binh từ Phú Yên ra ứng cứu Quy Nhơn vì đây là thành gần nhất. Lúc đó, quân của Tánh sẽ dễ dàng chiếm Phú Yên.

- Rồi sao nữa? Khanh nói tiếp đi.

- Sau khi hạ thành, Võ Tánh Tướng quân sẽ phát pháo lệnh. Nguyễn Văn Thắng sẽ ra lệnh triệt thoái để bảo toàn lực lượng. Ta và giặc Tây Sơn phân chia chiến tuyến ở hai bên đèo Cù Mông.

- Trẫm lại nghĩ khác. Sau khi hạ thành, Võ Tánh tiếp tục bắc tiến, vượt đèo Cù Mông, đánh thẳng Quy Nhơn. Quân ta hai đường đánh úp Quy Nhơn không phải hay hơn sao?

- Vạn lần không thể. Thất hổ Tây Sơn tuy không về kịp ứng cứu Phú Yên nhưng chắc chắn kịp đến Quy Nhơn. Hơn nữa, với hai chiếc tàu đồng, chưa chắc ta đã thắng được Tây Sơn lúc này với hai chiếc tàu cấp Định Quốc.

- Hai chiếc không đủ thì ba chiếc. Phái thêm tàu Phụng do Đại úy Vannier phối hợp với Thắng. Đồng thời, Khanh cũng mang thêm năm nghìn quân hỗ trợ cho Tánh.

- Hoàng thượng... ta còn phải bảo toàn lực lượng, không thể tung hết chiến lực ra.

- Khanh không cần nói nữa. Khanh có biết tại sao ta tung hết lực lượng ra không?

- Thần ngu muội, không hiểu được.

- Vì một người. Nguyễn Quang Toán. Nghe đồn hãn làm phép giữa chính điện. Trẫm không tin vào phép thuật. Trẫm tin hãn có một phương

pháp nào khác. Chứng tỏ hãn tuy nhỏ nhưng là người có tài. Giờ đây, hãn mới thu phục được dân tâm. Nếu để hãn có đủ thời gian, Trẫm không thể ngủ yên.

- Thần, minh bạch.

- Vậy, khanh hãy lui về chuẩn bị đi.

Hai ngày sau, Tả quân Lê Văn Duyệt xuất thành, mang theo năm nghìn tinh binh, ngày đêm không nghỉ, tiến đến hội quân với Võ Tánh cách ngoài thành Phú Yên năm mươi dặm.

Cùng lúc, Ánh lại sai Nguyễn Văn Thắng đem hai nghìn quân trên hai chiếc tàu đồng theo đường biển tiến đánh Quy Nhơn. Lại nữa, Ánh sai Vannier đem theo một nghìn quân trên chiếc tàu Phụng khởi hành sau đó một ngày tiến về Quy Nhơn. Ý định của Ánh rất rõ ràng. Y không muốn nhà Tây Sơn biết mình đã tung hết vốn cho trận này. Đồng thời, tàu Phụng xuất hiện sau khi chiến sự nổ ra cũng sẽ là đòn bất ngờ.

.....

Ngày 17 tháng 7, bên ngoài thành Phú Yên năm mươi dặm. Hai người đàn ông đứng trên đỉnh núi Nhạn, hướng cái nhìn về phương Bắc ở xa xa.

- Tả quân, ông nghĩ sao về lần xuất binh này của nhà vua?

Hỏi là người đàn ông cao lớn. Thân cao bốn thước chín, lưng dài, vai rộng, uy nghi trong bộ giáp trụ màu đỏ, nổi bật giữa muôn người.

- Chỉ e... Hoàng thượng lần này sẽ... thương gân động cốt mất thôi.

- Ý ông là...

- Thất bại. Hơn nữa lại tổn thất rất lớn.

- Ài... Tôi tin vào cách nhìn của ông. Nhớ năm đó, nếu không có ông, tôi đã bị Nguyễn Lữ bắt được ở Gia Định rồi, lại nhờ ông cầm cự, Hoàng thượng mới tạm lánh ở hải ngoại thành công.

Dừng lại một lúc, ông lại hỏi:

- Theo ông, ta phải làm thế nào?

- Lệnh vua khó cãi. Biết là sẽ chết, ta cũng phải tiến quân. Ông xem. Phú Yên là một thành nhỏ. Nhưng đứng từ đây vẫn nhìn thấy tường thành của nó. Quả không hổ là tiền đồn vững chắc của giặc Tây Sơn. Trong thành có khoảng bảy nghìn tinh binh, lại do tướng Huy trấn thủ, có thể nói là bất khả công phá.

- Ông nói đúng. Tướng Huy tuy trẻ nhưng tài còn trên cả tướng Hưng. Tôi từng ba lần phá người khiêu chiến. Kết quả, cả ba lần đều thảm bại, lại chết mất ba tùy tướng. Chờ chúng ta là Hỏa Hồ đặt ở hàng trăm lỗ châu mai. Không thể dùng thang dây leo tường. Chỉ còn cách dùng trực phá thành. Nhưng ông xem. Phía trước hào sâu nửa trượng, lại cắm đầy chông gai.

- Tôi bảo ông này. Tối đến, ông sai người đứng từ xa, bắn hỏa tiễn vào thành. Cứ cách một canh giờ lại bắn một đợt. Tuyệt đối không công thành. Ta liên tục làm trong ba ngày, chờ tín hiệu của Nguyễn Văn Thắng. Đó là lúc tốt nhất để hạ thành.

- Còn sau đó?

- Nghe lời tôi. Chỉ đánh nghi binh ở đèo Cù Mông, không được vượt đèo. Chắc chắn nhà Tây Sơn lúc này sẽ bỏ thành Quy Nhơn, nhân lúc chúng ta tập trung vào Quy Nhơn mà xua đại quân tái chiếm Phú Yên, kẹp quân ta vào giữa, ép chết chúng ta trong thành Quy Nhơn.

Suy ngẫm một chốc. Võ Tánh chợt đổ mồ hôi lạnh dọc sống lưng. Khả năng này là rất lớn. Địch có thể bố trí phục binh ở đèo Cù Mông, làm tiêu hao binh lực ta. Đồng thời, địch còn phái một cánh quân khác theo hướng Tây Nguyên, vòng qua đèo Cù Mông, tập hậu. Thế này thì không ổn rồi - Thế Hoàng thượng hỏi thì sao? Cả tôi và ông lúc đó sẽ phải bêu đầu.

- Thân này có chết thì đã sao? Cả đời tôi tận trung, trời cao chứng giám. Chúng ta cũng cho vượt đèo nhưng chỉ cho từng đợt mà thôi. Cái chính là để bảo toàn lực lượng cho Hoàng thượng. Tôi chỉ e... Lúc đó Hoàng thượng cũng không còn tâm tư nào để xử quyết tôi và ông đâu.

Đúng nửa đêm ngày 17 tháng 7, Võ Tánh sai cung tiễn thủ đứng trên một ngọn đồi cao bắn liên tục những mũi hỏa tiễn được trợ lực bởi những thanh thuốc nổ vào thành Phú Yên. Mũi tên đầu tiên rớt xuống cũng là lúc báo hiệu trận chiến đầu tiên giữa hai con rồng Đại Việt chính thức bắt đầu.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 11

Trận Chiến Thành Phú Yên

“Nhất tướng công thành, vạn cốt khô”, đó là điều người ta thường thấy trong bất cứ cuộc chiến nào. Đặc biệt là dưới tình trạng hai phe tham chiến có binh lực tương đương. Có lẽ trận chiến mấy ngày nay dưới chân thành Phú Yên xem ra là kỳ lạ nhất. Không có tiếng trống trận giòn giã. Không có tiếng la hét vang trời. Không thấy hai phe dàn trận đánh nhau. Cũng không có thương vong cho cả hai phe. Chốc chốc, người ta chỉ thấy mưa tên bay rợp trời, đi kèm với nó là lửa. Cứ như vậy kéo dài đến nay đã năm ngày. Ba hôm đầu tiên, người ta chỉ thấy mưa tên xuất hiện vào ban đêm. Hai hôm nay lại ngược lại, ban đêm lại thật yên tĩnh, chẳng bù với ban ngày.

Trời mùa hè ở mảnh đất miền trung rất khắc nghiệt. Từng đợt gió mùa Tây Nam xuất phát từ Hạ Lào vượt qua dãy Trường Sơn mang theo cái nóng hầm hập. Cả thành Phú Yên oằn mình dưới cái nóng như đổ lửa từ những cơn gió, từ mặt trời trên cao và từ những đợt mưa tên lửa.

Anh thanh niên đi đi lại lại giữa căn phòng chỉ huy. Mồ hôi trên lưng nhễ nhại. Chốc chốc anh lại chửi rồi lắc đầu, lại đi đi lại lại. Sự việc cứ thế lặp đi lặp lại như một vòng tuần hoàn bất tận.

- Cái đám giặc Ánh ôn dịch. Chúng bây hành hạ ta năm ngày nay chưa đủ hay sao? Có gì vẫn chưa phát binh công thành? Bây dư gỗ làm tên lắm à. Một lũ biến thái.

- Huy tướng quân hãy bình tĩnh.

- Bình tĩnh cái nỗi gì? – Anh thanh niên là vị tướng trẻ Nguyễn Quang Huy, không giấu được vẻ gắt gỏng. – Quân sư, ông tính xem chúng đang có gì trong hồ lô? Cứ bắn rồi lại trốn. Thật không xứng là hảo hán.

- Có lẽ chúng đang muốn hành hạ tinh thần chúng ta. – Ngô Thì Nhu lên tiếng. – Nhưng thật không hợp với thường quy. Lẽ ra chúng phải tấn công rồi khi thấy tinh thần của ta đã rệu rã chứ.

- Thì đó. Chẳng hiểu chúng nghĩ ra cái quái quỷ gì.

- Có lẽ chúng đang chờ. Còn chờ cái gì thì chưa biết.

- Thế triều đình có động tĩnh gì không?

- Đô đốc Tuyết bảo chúng ta cứ án binh bất động chờ đợi. Anh tôi thì lại bảo cứ để chúng bắn tên cho đã đi, giặc Ánh giàu mà. Tôi cũng chưa hiểu bên trên nghĩ gì nữa.

- Thật là. Cái trò chơi này kéo dài đến bao lâu đây. Muốn đánh thì đánh đại cho rồi. Ài... hành hạ ta đến khổ.

“Báo... Có tin từ Phú Xuân”, tên lính giao liên cầm một phong thư hốt hơ hốt hải chạy vào. “Đưa ta xem. Được rồi, người ra phụ mọi người cứu hỏa đi”

Đọc thư, Huy lắc đầu, lại tỏ ra khó hiểu. Anh chìa bức thư ra.

- Ông Nhu, ông xem thử đây là ý gì? Hoàng thượng dạy ta xuất thành giao chiến. Rồi lại bảo trá bại, chạy về, không cần nâng cống thành lên, sau đó lại rút về chân đèo Cù Mông là sao?

Tiếp lấy bức thư, gương mặt Ngô Thì Nhu tỏ ra đăm chiêu. Một lát sau, mắt y bừng sáng như hiểu ra.

- Ha... ha... ha... Hoàng thượng cao minh. Giặc Ánh kỳ này thảm rồi.

- Ông nói vậy là sao?

- Anh xem, – trả bức thư cho Huy, Nhu tiếp. Trong thư, Hoàng thượng bảo chúng ta trước sơ tán dân chúng trong thành, lại bảo chúng ta rút về cố thủ ở đèo Cù Mông chờ lệnh. Trước đó, có người lại thấy hải đội của giặc Ánh xuất hiện ở vùng biển Diên Khánh. Rõ ràng Hoàng thượng muốn đốt thành.

- Đốt thành? Tôi chưa rõ.

- Này nhé. Giặc muốn tiến binh vào đánh Quy Nhơn, quân ta phải phải binh cứu viện. Ông nghĩ viện binh ở đâu gần nhất? Là chúng ta. Khi đó, Võ Tánh lại xua quân truy đuổi. Lúc này, nếu chúng ta chống lại, thành Quy Nhơn không được cứu viện kịp thời, tất mất. Nếu ta không chống mà chạy về cứu viện, giặc đuổi giết, ta chắc chắn sẽ tổn binh; đến khi về tới Quy Nhơn thì chả còn mấy mống; giặc lúc này hai đường giáp công, Quy Nhơn cũng mất.

- Vậy đây là chết chắc. Ông nói giặc Ánh tham là thế nào? Tôi không hiểu.

- Ông nghe tiếp. Rõ ràng Hoàng thượng muốn bỏ thành Quy Nhơn cho giặc. Nhân tiện ép Thái Đức Hoàng để thoái vị. Quân ta lại vòng qua theo ngã Tây Nguyên, tái chiếm Phú Yên lúc này không còn binh do giặc đã truy đuổi anh và tôi. Tôi nghĩ cánh quân này ít nhất cũng là Ngũ phụng thư hoặc một trong Thất hổ tướng. Sau đó, Tánh sẽ bị quân của anh và tôi phản công, lại bị tập hậu, lâm vào thế hai mặt giáp công. Ta chiến thắng, lúc này lại kéo binh về Quy Nhơn. Lúc này có lẽ Ánh đã hạ thành và trở thành ba ba trong rọ.

- Diệt kế... quả là diệt kế.

- Không phải, – Nhu lắc đầu. Đến cả tôi cũng nghĩ ra, lẽ nào Tánh lại không nghĩ ra nói chi bên cạnh còn có Lê Văn Duyệt.

- Thế ông bảo sao?

- Hoàng thượng chỉ bảo anh và tôi lui về cố thủ ở đèo Cù Mông mà không nói tiếp sẽ làm gì. Tôi nghĩ lúc này Thất hổ tướng đã có mặt ở đó. Khi đến nơi, chúng ta sẽ được nghỉ ngơi. Cánh quân kia sẽ thế chỗ chúng ta, dụng kế “gậy ông đập lưng ông” hỏa thiêu thành Phú Yên. Xong xuôi đâu vào đấy, chúng ta mới kéo binh về Quy Nhơn. Đây mới là diệu kế.

- Hay... hay... hay... – Huy nói liền ba tiếng hay – ai bảo Hoàng thượng của chúng ta trẻ người non dạ. Quả là “con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”. Tôi đã thấy hình bóng Tiên đế trong Ngài rồi.

Giữa trưa hôm đó. Chính lúc đợt mưa tên bắt đầu là lúc Công Nam thành Phú Yên mở ra. Huy dẫn theo năm nghìn tinh binh tiến đến nghênh tiếp quân doanh Võ Tánh. Cùng lúc, Ngô Thì Nhu dẫn theo hai nghìn binh lặng lẽ rút đi, mai phục trên đường tiến về đèo Cù Mông.

Tiếng thét xung trận lần đầu tiên vang lên. Kỵ binh của Huy xông vào trận địa quân địch tha hồ chém giết. Họ chịu đựng quá lâu rồi. Nghênh đón họ là từng hàng Kỵ mã thương của quân Võ Tánh. Mỗi đợt xung phong của kỵ binh là một tầng nhân mã ngã xuống. Năm nghìn kỵ binh nhanh chóng giảm xuống. Năm mươi, một trăm, rồi hai trăm, Huy cũng bị rớt xuống ngựa.

Thấy thế, Võ Tánh hạ lệnh vây giết. Chủ tướng đối phương ngã ngựa, đây không phải là lúc kết liễu thì còn đợi khi nào. Tiếng trống phản công vang lên, Tánh thân chinh xuất mã, xung phong chém giết.

Phần Huy, anh đã chuẩn bị sẵn một con ngựa dự phòng. Anh leo lên ngựa, lao về phía Võ Tánh. Giao đấu được ba hiệp, Huy bị Tánh đánh văng thanh ngân thương. Lúc này, trên thành phát ra một tiếng trống lệnh. Anh vội vàng quay ngựa, hạ lệnh rút nhanh về thành.

Tánh lúc này có hơi bất ngờ. Ông đánh giá Huy còn cao hơn Lê Văn Hưng. Lẽ nào dễ dàng bị mình đánh bại. Lúc này lại nghe tiếng trống lui binh trên tường thành. Tánh lại nghĩ: “Có lẽ Nguyễn Văn Thăng giờ này đã công thành Quy Nhơn. Quân Tây Sơn muốn bảo toàn binh lực, rút về để cứu viện Quy Nhơn đây mà. Lê Văn Duyệt quả tính toán như thần. Hôm nay không chiếm thành thì là lúc nào”.

Nghĩ thế, Tánh hạ lệnh truy đuổi. Ở hậu quân, Lê Văn Duyệt trầm ngâm. “Hy vọng Tánh có thể giết được Huy trước khi vào thành, bằng không...”

Song phương lúc này một lui, một đuổi, đang tiến nhanh về thành. Quân Tây sơn vượt qua Cổng thành Nam, lại một đường tiến về Cổng thành Bắc, tiếp tục tháo chạy về đèo Cù Mông. Huy cướp đường mà lui gấp gấp đến nỗi quên hạ lệnh đóng cổng thành, cứ thế một đường tháo chạy. Võ Tánh một đường thẳng thế lại hạ lệnh không cần nghĩ, tiếp tục truy đuổi quân Tây Sơn.

Trên con đường độc đạo dẫn đến đèo Cù Mông, xa xa ở phía nam, bụi mù bay mù mịt. Đến một khúc quanh, Huy bảo toàn quân lúc này chỉ còn khoảng hơn bốn nghìn người tiếp tục chạy cho đến lúc gặp viện binh ở chân đèo. Phần anh xuống ngựa, một mình leo lên sườn núi bên cạnh.

Một lúc sau, truy binh Võ Tánh chạy đến. Bỗng dưng, một màn mưa tên ập xuống quân nhà Nguyễn. Cách phía sau không xa, ở đoạn giữa đoàn quân, từng tảng đá to, từng súc gỗ lớn từ sườn núi lăn xuống. Từng mảng lớn quân Võ Tánh bị đè chết. Đoàn quân bị chia cắt thành hai đoạn.

“Chết. Trúng kế rồi. Tưởng chúng muốn một đường chạy đến chân đèo mới phản công. Nguy a”. Võ Tánh giật mình. “Lui về thành. Lui về thành”. Quân nhà Nguyễn lúc này cuống cuồng vứt cả binh khí mà lui về thành. Cùng lúc, Ngô Thì Nhu dẫn theo hai nghìn quân phục sẵn từ trước, bắt đầu phản công.

Đứng trên tường thành, Lê Văn Duyệt sai người bắn tên đoạn hậu, ngăn truy binh Tây Sơn. Đợi quân Võ Tánh an toàn lui về thành, Duyệt sai người đóng cổng thành. Hai nghìn quân Tây Sơn lúc này cũng dừng lại, lui về đèo Cù Mông.

- Ông nghỉ ngơi chút đi. – Duyệt nói với Võ Tánh. Có lẽ lúc này giặc Tây Sơn đã bình an rút về đèo Cù Mông.

- Ông nói phải. Toàn quân đã mệt mỏi, ta phải nghỉ ngơi chút ít cho lại sức.

- Ông chỉ có thời gian một ngày thôi. Ở lâu tôi e sinh biến. Đã qua giai đoạn đầu tiên. Ngày mai ông cho một nhóm nhỏ quấy rối trận doanh giặc ở đèo Cù Mông. Chúng ta còn phải chuẩn bị tâm lý nghênh đón cánh quân do Thất hổ Tây Sơn đánh úp nữa.

Lại nói về quân Tây Sơn. Về đến đèo Cù Mông, Huy bất ngờ khi không phải thấy một người trong Thất hổ tướng mà những ba người. Anh tiến lên chào từng người rồi nói:

- Thật may chư vị tướng quân có mặt kịp thời. Chẳng hay chư vị dự tính đêm nay công thành, tái chiếm Phú Yên? Tôi đã cho người chôn sẵn thuốc nổ trong thành.

- Ha... ha... Không hổ sự kỳ vọng của lão Hưng. – Đô đốc Bảo lên tiếng. – Chúng sẽ không ngờ là ta sẽ mau chóng phản công đâu.

- Không dám. Tôi ngu muội, làm sao nghĩ ra kế sách này. Tất cả đều do quân sử tính toán.

- Thật không phụ lòng ta. – Thái úy Lê Văn Hưng lúc này mới lên tiếng. – Ta tin tưởng anh sẽ không phải nhất thời sốc nổi mà cãi lại Nhu.

- Anh nói vừa đúng, vừa sai. – Bảo lại nói. – Không chờ đến đêm. Lúc này Đô đốc Long và Đô đốc Lộc đã dẫn năm nghìn quân phóng hỏa thành Phú Yên rồi. Anh xem.

Nói rồi, ông chỉ tay về phương nam. Như để chứng minh cho lời ông, thành Phú Yên vang lên từng tiếng nổ lớn, khói lửa bay ngợp trời. Đứng trên đỉnh đèo Cù Mông, thành Phú Yên ở xa rực cháy như một hỏa lò cực lớn. Quả thực, quân Tây Sơn không cho quân triều Nguyễn có một phút giây nào nghỉ ngơi.

Lúc này, dưới chân thành, Đô đốc Lộc suất lĩnh hai nghìn quân, cho đại pháo liên tục khạc lửa, bắn phá tường thành. Đô đốc Long lại dẫn ba nghìn quân, vòng qua, phục giết quân Nguyễn Ánh rút chạy.

- Nguy rồi. Giặc Tây Sơn đã tính trước ta một bước. Chúng bỏ thành Quy Nhơn, đánh úp quân ta ở đây. – Lê Văn Duyệt thất thanh.

- Mau rút ra khỏi thành từ cổng Nam. Chúng không kịp truy kích đâu. Võ Tánh thét lớn giữa ba quân.

Ra khỏi thành, quân Nguyễn Ánh lại một lần nữa đụng phục binh. Đô đốc Long cho người bắn tên xối xả. Phía xa, ông lại cho Kỳ mã thương xếp thành hai hàng nghênh đón quân địch rút chạy.

Dẫn co được hơn một canh giờ, Duyệt và Tánh cũng mở được một đường máu, rút chạy về thành Diên Khánh. Đô đốc Long không cho truy kích, chỉ dừng lại kiểm tra lại tổn thất.

Trận chiến này kết thúc, quân Tây Sơn toàn thắng, tổn thất gần một nghìn hai trăm người. Về phía quân Nguyễn Ánh, binh đi một vạn năm nghìn người, tàn quân lui về Diên Khánh chỉ còn gần một nửa; Lê Văn Duyệt trúng hai mũi tên trên lưng, máu thấm đẫm chiến bào, Võ Tánh cũng bị thương nặng nơi chân, không nghỉ ngơi ba tháng dứt khoát không khỏi. Quả đúng là Nguyễn Ánh đợt này đã “thương gân động cốt” rồi.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 12

Trận Xích Bích Của Người Việt

Ghi chú của tác giả trước khi vào chương 12:

Năm 1801, Nguyễn Ánh kéo trên dưới một nghìn chiến thuyền lớn nhỏ, trong đó có năm chiếc “siêu chiến hạm” của Pháp – mang được bốn mươi sáu khẩu đại bác, mười tám chiếc khác mang được hai mươi đến hai mươi sáu đại bác tiến đánh cửa Thị Nại. Đối chiến là Đô đốc Vũ Văn Dũng với trên dưới hai nghìn chiến hạm, trong đó có ba chiến hạm khổng lồ được xem là “khủng khiếp” nhất Đại Việt (cũng có thể nói là của cả Châu Á) với sáu mươi khẩu hải pháo – Chiến hạm Định Quốc.

Lúc đầu, các chiến hạm của Nguyễn Ánh, kể cả chiến hạm được Pháp cung cấp đều bị nghiền nát trước hỏa lực cực mạnh của nhà Tây Sơn. Sau, Nguyễn Ánh dùng mưu, cho một nghìn hai trăm lính đổ bộ thành công, vô hiệu hóa 1.827 khẩu đại pháo đặt trên cảng Thị Nại. Lại nữa, Nguyễn Ánh bắt được một chiến hạm của nhà Tây Sơn, bắt được mật lệnh cùng các loại hiệu lệnh khác. Từ đó, Nguyễn Ánh cho nhiều chiến hạm nhỏ giả làm chiến hạm Tây Sơn, len vào hàng ngũ, dùng kế hỏa công đốt sạch chiến hạm của địch. Cả ba chiếc Định Quốc. Nhà Tây Sơn đại bại.

Trận chiến này được các sử gia, kể cả của Việt Nam và nước ngoài đều đánh giá là Xích Bích của Việt Nam. Về quy mô cùng với sự khốc liệt của nó còn vượt xa trận Xích Bích của Trung Quốc.

Tư liệu trên lấy từ nhiều nguồn, bao gồm Wiki cùng một số tư liệu của các nhà truyền giáo Châu Âu, các sử gia người Việt.

Trong truyện này, vì Nguyễn Ánh nhận được tin Quang Toàn vừa thu được lòng dân nên quyết chí thư hùng để dập tắt mối đe dọa này từ trong trứng nước. Theo đó, Ánh phái hai chiếc “Siêu chiến hạm” kể trên cùng hơn năm trăm chiến hạm khác, trong đó có mười chiếc chiến hạm cỡ trung tiến đánh Quy Nhơn. Lại phái thêm chiếc chiến hạm Phụng (cũng là siêu chiến hạm nhưng lại chuyên dùng hạm chỉ huy của Nguyễn Ánh) tiếp ứng phía sau. Trong lịch sử, quả thật lúc này Ánh cũng chỉ mới có ba chiếc siêu chiến hạm.

Đối chiến là nhà Tây Sơn (nhánh của Thái Đức Hoàng đế) với hai chiếc Định Quốc cùng trên dưới hai trăm chiếc chiến hạm khác. Mặt khác, Đô đốc Vũ Văn Dũng cũng suất lĩnh hai chiếc Định Quốc khác cùng khoảng hai trăm chiến thuyền khác đi ứng cứu, đây cũng là toàn bộ thủy quân Toàn có lúc đó.

Đây là do lúc chưa xuyên việt, Toàn đã từng đọc tư liệu về trận hải chiến khùng khiếp kia. Nay vừa thu phục được lòng dân, cậu quyết đẩy nhanh sự xuất hiện của trận đại chiến Xích Bích này.

Đây là truyện dã sử nên có nhiều chi tiết hư cấu trong đó. Mong quý độc giả thông cảm nếu thấy không vừa lòng vì sai sử sách***** “Bình Định có núi Vọng Phu Có Đầm Thị Nại, có Cù Lao Xanh Em về Bình Định cùng anh”

Thành Quy Nhơn từ thời Chăm – pa được xem là Kinh đô lớn nhất của cả xứ Đàng trong với danh hiệu bất hủ “Đồ Bàn”.

Nhớ năm xưa, vua Nguyễn sai con là Thoát Hoan đánh chiếm Chăm – pa. Toa Đô vâng mệnh Thoát Hoan, xua thủy quân đánh chiếm cửa Thị Nại. Tại đây, chúng đành ôm hận khi toàn quân đại bại.

Tháng Giêng năm Đinh Ty, Trần Duệ Tông cũng cho quân tiến đánh cửa Thị Nại. Lại một lần nữa, đầm Thị Nại nổi danh là thành trì trên biển

không thể công phá. Năm đó, vua Chăm – pa là Chế Bồng Nga dùng mưu đánh tan quân Trần Duệ Tông.

Và còn nhiều chiến tích huy hoàng nữa. Đầm Thị Nại luôn là niềm kiêu hãnh của vương quốc Chăm – pa và giờ đây là của thành Quy Nhơn.

Đêm hôm nay, ngày 20 tháng 7 Âm lịch, nó lại vang danh trên toàn cõi Đại Việt.

Đầu giờ Tí, thành Quy Nhơn say ngủ trong tiếng sóng vỗ bờ. Đây đó trên mặt biển là ánh đèn leo lét phát ra từ những chiếc thuyền thúng đang câu mực. Đêm nay trời lạnh lắm. Những thợ câu mực liên tục nhấp lấy từng chén rượu mạnh để chống chọi. Chốc chốc lại vang lên những tiếng gọi nhau í ới xua tan cái vẻ tĩnh mịch của màn đêm.

- Này! Ông bạn già, hôm nay có khá không?

- Chưa được bao nhiêu. Đêm nay lạnh quá ông ạ. Lũ mực chắc cũng trốn mất rồi.

- A ha. Tôi mới được một con đây nhé. Các ông phải cố lên. Không khéo hôm nay phải thua tôi một chầu đấy.

Mưa bắt đầu rơi rả rích. Những chiếc cần câu mực dần dần dần được thu lại. Các chiếc thuyền thúng bắt đầu quay trở về bờ. Hôm nay họ gặp phải thất thu rồi. Mỗi chiếc chỉ có vài dăm con mực. Khá lắm cũng chỉ được non mười con. Tuy nhiên, với họ, bấy nhiêu cũng tạm đủ. Ở cái thời đại tranh tối tranh sáng này, cơ cực nhất vẫn là những người dân nghèo. Cái nghề đập dề trên sóng nước này mỗi năm lấy đi không biết bao nhiêu tính mạng. Thế nhưng, không làm thì biết lấy cái chi mà bỏ bụng đây.

Lộp bộp... lộp bộp... ào ào... Mưa nặng hạt dần. Trên tường thành, mấy người lính gác co ro trong những chiếc chòi canh. Họ không biết đến những nổi kinh hoàng tiếp theo đang chờ đón. Ở xa xa ngoài khơi, từng

hàng chiến hạm đang lù lù tiến tới. Không đèn, không tiếng động. Chúng như những con thủy quái còn sót lại từ thời xa xưa tỉnh lại.

Ầm... ầm... từng tiếng nổ đình tai vang lên như xé rách màn đêm. Những khẩu pháo trên các chiến hạm bắt đầu khai hỏa.

- Có giặc... có giặc... mau báo với tướng quân... Lính gác trên thành chợt bị những tiếng pháo oanh tạc đánh thức. Họ nháo nhào chạy vội về vị trí chiến đấu trên thành lũy.

- Các pháo thủ nhanh chóng vào vị trí!

- Báo! Đã vào vị trí, đạn đã lên nòng.

- Hướng về ánh sáng đầu nòng... chuẩn bị... châm lửa... Tiếng đại pháo xuất phát từ thành lũy ầm vang đáp trả. Mặt biển lúc này sục sôi. Giữa đêm đen vô định, độ chuẩn xác gần như không có. Từng quả đạn pháo rơi xuống biển làm phát sinh những con sóng cao quá mạn tàu.

Một loạt đạn nữa xuất phát từ những chiến hạm oanh tạc lên tường thành. Có vài quả trúng đích, song vẫn không đủ để làm vỡ công sự vững chãi trên bờ biển. Lúc này, từ mũi Phương Mai, từng chiếc chiến thuyền của nhà Tây Sơn xuất hiện, đi đầu là một chiếc Định Quốc.

Sự xuất hiện của tàu Định Quốc nhanh chóng trấn an binh sĩ Tây Sơn. Quả không hổ danh là siêu chiến hạm. Từng loạt đạn pháo xé tan đội hình của Nguyễn Ánh thành nhiều mảnh. Từ trong bóng tối, từng chiếc khinh thuyền của nhà Tây Sơn xuất hiện tiến công vào những chiến thuyền bị tách rời khỏi đội ngũ của địch.

Trên soái hạm, tướng Vannier hạ lệnh cho những chiến thuyền của mình tạm thời triệt thoái, cố gắng tránh đương cự trực tiếp với chiếc chiến hạm khủng khiếp kia.

“Liên lạc với tướng quân Nguyễn Văn Thắng, suất lĩnh chiến hạm lớn chuẩn bị phối hợp với ta đánh vào hai mạn của tàu Định Quốc. Khi chúng bắt đầu triệt thoái sau đợt thắng lợi này chính là thời điểm cáo chung”. Vannier nói với tên thủy thủ bằng giọng Việt lơ lớ. “Tàu Định Quốc lớn, hỏa lực khủng khiếp nhưng chắc chắn là tính cơ động kém hơn chúng ta”.

Trên Vọng Hải lâu, Nguyễn Bảo sai người kiểm tra lại tổn thất sau đợt tập kích của Nguyễn Ánh.

- Bẩm báo Thái tử, trận này quân ta toàn thắng, tổn thất hai khinh thuyền, ba mươi sáu binh sĩ; giặc Ánh đại bại, xuất phát hai mươi sáu chiến thuyền cỡ trung, tổn thất mười lăm chiếc, cháy ba chiếc, thương vong không rõ. – Viên tùy tướng bên cạnh báo cáo.

- Tình hình trên biển thế nào? Người trình bày tiếp đi.

- Theo thám báo của ta mới thu được, giặc Ánh phái đi từ bốn trăm đến năm trăm chiến thuyền, trong đó có hai chiếc chiến hạm bọc đồng. Trận đánh vừa nãy không thấy xuất hiện tàu đồng. – Viên tùy tướng lúc này hiểu rõ tình hình hôm nay rất nghiêm trọng.

- Tổn thất mười lăm chiếc so với thủy đội năm trăm chiếc thì chẳng đáng là gì, ba chiếc cháy có thể dập lửa, dùng tiếp. Đây mới chỉ là thăm dò thôi. – Quay sang viên tùy tướng, Bảo hỏi tiếp – Có tin gì của Đô đốc Đoàn Văn Cát không?

- Bẩm. Đô đốc Cát cho rằng vị trí tàu Ngô Vương mới bị lộ, sợ Ánh đề phòng nên cho đoàn thuyền di chuyển về núi Nhạn rồi.

- Cái gì? Ngu xuân... Y không biết bây giờ gió nam đang thổi mạnh à? Khinh thuyền bảo vệ nhẹ hơn sẽ chạy đằng trước, Ngô Vương là tàu cấp Định Quốc chậm chạp hơn sẽ rút lại đằng sau. Lúc này khác nào đưa lưng cho địch.

Dừng lại một chốc, Bảo lại nói:

- Mau! Lệnh cho Đô đốc Nguyễn Văn Thiệu suất lĩnh chiến hạm Lê Hoàn từ Ghềnh Ráng yểm trợ cho Ngô Vương mau.

- Tuân lệnh.

Cuối giờ Thân. Quả như Nguyễn Bảo đã dự đoán, chiến hạm Ngô Vương dần tụt lại phía sau. Đúng lúc này hai chiếc tàu đồng mang tên Hy vọng và Thăng Lợi lạng lẽ áp sát hai ở hai bên. Cũng phải nói thêm, lúc này, trên mặt biển, sương mù bao phủ dày đặc. Lại thêm trời rất tối, hai bên đứng cách nhau mười dặm cũng không thể thấy nhau.

Quân Nguyễn Ánh nhờ kinh nghiệm của những thủy thủ người Pháp từng phiêu du trên đại dương bao năm đang dần tiếp cận. Đại khái họ cũng không nhìn thấy đường, nhưng căn cứ vào mồn nước cùng những con sóng rẽ nước chiến hạm Ngô Vương để lại mà ước định khoảng cách. Cũng không sai biệt lắm, lúc này tàu Hy vọng áp sát với khoảng cách hai mươi dặm.

- Báo... đã đạt tầm bắn hiệu quả của đại bác... - Báo... ba chiến thuyền bị cháy không nghiêm trọng, đang tiến lên đằng sau, đang chờ lệnh tướng quân.

- Tốt lắm. Đợi đến khi ta tiếp cận khoảng cách mười lăm dặm thì cho khai hỏa. Bảo ba chiếc kia lúc đó cũng lao thẳng về chiếc Định Quốc. Các chiến thuyền khác bao vây xung quanh, đề phòng chiếc Định Quốc khác xuất hiện.

Đúng lúc này, Vannier hạ lệnh khai hỏa. Hai loạt đạn đại bác trong tầm bắn hiệu quả cùng lúc oanh tạc hai bên mạn tàu Ngô Vương. Chiếc Định Quốc trúng loạt đạn bất ngờ thoáng chốc chao đảo, đuôi tàu bốc cháy dữ dội, hàng chục binh sĩ bị thổi văng xuống biển. Tiếng la hét vang lên khắp nơi. Các thủy thủ trên tàu kinh hãi tột độ. Xưa nay, họ rất tự hào khi được

ra trận. Định Quốc nổi tiếng là siêu chiến hạm đánh đâu thắng đó, là nỗi ám ảnh của địch thủ. Đây là lần đầu tiên, họ nếm mùi đau khổ. Đoàn Văn Cát ra lệnh dập lửa, đồng thời mở hết tốc lực tiến về phía trước. Hàng trăm tay chèo lúc này lưng nhể nhại mồ hôi, kiệt lực nâng mái chèo nặng hai trăm cân ra sức kéo, đẩy.

Lúc này, một trăm chiến thuyền quay đầu yểm trợ cho Ngô Vương. Dẫn đầu là năm mươi chiếc khinh thuyền. Họ kinh hãi khi nhìn thấy hàng trăm chiến thuyền xuất hiện dưới ánh sáng lờ mờ của buổi rạng đông. Dầu biết không thể địch lại, chiến thuyền Tây Sơn vẫn quyết tử lao về phía trước. Họ biết, chiến hạm Định Quốc là tài sản lớn nhất của mình, mất Định Quốc có nghĩa Tây Sơn không thể đối kháng với đoàn thuyền hùng hậu của Anh.

Trận chiến trên biển mỗi lúc một dữ dội hơn. Thử tưởng tượng, hàng trăm chiến thuyền lao vào nhau với tốc độ lớn nhất. Tiếng la hét xung trận, tiếng binh khí va chạm, chốc chốc lại có tiếng gỗ gãy vỡ rảng rặc vang lên. Máu loang đỏ cả một vùng biển. Các chiến thuyền Tây Sơn chạt vật không chịu nổi. Tốc độ chiếc Ngô Vương cũng dần chậm lại. Lúc này, chỉ có phép lạ mới cứu nổi.

Đúng lúc này, một loạt tiếng nổ lớn vang lên. Định Quốc, đây đúng là tiếng gầm của hải pháo trên tàu Định Quốc. Vannier giật mình nhìn sang mạn trái phía xa xa. Một chiếc Định Quốc khác lù lù tiến tới, cùng với nó là hơn một trăm chiến thuyền lớn nhỏ.

“Nguy. – Vannier tự nhủ – Chỉ một khắc không đề phòng mà phe ta lâm vào nguy hiểm”. Quân nhà Nguyễn còn lại hơn bốn trăm chiến thuyền thì làm gì mà nguy hiểm? Phe địch cùng lắm chỉ có hơn một trăm. Nhưng đừng quên, trong đó có một chiếc Định Quốc.

Ầm... ầm... Cùng với sự yểm trợ của những tàu nhỏ xung quanh, chiếc Lê Hoàn do Đô đốc Thiệu chỉ huy lại nhả một loạt pháo về phía chiếc Hy

vọng. Thân tàu trúng đạn, lắc lư. Vannier lập tức cho tàu quay đầu, đồng thời nhả một loạt đại bác đoạn hậu.

Tàu Ngô Vương trong một thoáng được giải vây cũng lập tức trở mũi tàu, phối hợp với Lê Hoàn, tiến hành truy kích, nhân tiện quay về mũi Phương Mai. Lúc này, lửa trên đuôi tàu đã được dập tắt.

Tàu Thăng Lợi lúc này cũng nhả đạn, yểm trợ cho đồng đội. Cuộc chiến xoay chiều trong tích tắc. Lúc này, hai phương rượt đuổi đảo ngược, quân Nguyễn chạy trước, Tây Sơn theo sau. Có lẽ mọi người ngạc nhiên lắm. Tại sao với ưu thế về số lượng, quân nhà Nguyễn lại tháo chạy?

Trên đài chỉ huy, Vannier khẽ cười: “Đuổi đi... bắn đi... ha... ha... Hy vọng được bọc đồng, bao nhiêu đó thì cũng chẳng đáng là gì”. Quay sang bên cạnh, y hỏi thuộc hạ:

- Vị trí cuối cùng của Hoàng thượng mà các người nắm được gần nhất là bao xa?

- Bẩm... Vị trí gần nhất có được lúc mười một giờ đêm qua. Hoàng thượng duy trì khoảng cách hai trăm dặm phía Đông Nam. Giờ này chắc cũng cách Thị Nại khoảng năm mươi dặm và tiến hành công kích thành trì rồi ạ.

- Tốt! Mở hết tốc lực, chạy về mũi Phương Mai.

Hóa ra Vannier chạy về hướng Nguyễn Ánh. Có điều lạ là không phải hàng nghìn khẩu đại pháo chờ đợi họ trên bờ sao? Nhưng Vannier rất tin tưởng Hoàng thượng của hắn, người đã từng cứu hắn trên biển trong những ngày Ánh sống lưu vong, tìm đường đến Pháp.

Truy đuổi một hồi lâu, ánh mặt trời đã ló dạng ở phương đông, xó tan đêm đen lạnh giá. Từ xa xa, mũi Phương Mai hiện ra. Binh sĩ Tây Sơn reo

hồ. Đây là nhà của họ, những khẩu đại bác trên bờ sẽ nhấn chìm kẻ thù dưới biển. Đoàn thuyền Tây Sơn hưng phấn, đẩy cao tốc độ truy đuổi.

Khi còn cách bờ khoảng ba mươi dặm, một loạt đạn đại bác đón chào đoàn thuyền Tây Sơn. Gì thế này? Đạn pháo không xuất phát từ thuyền địch, mà là... mà là... mũi Phụng Mai. Xa xa, chiếc soái hạm Phụng của do Nguyễn Ánh thân chinh lù lù hiện ra trong tầm mắt, cũng liên tục khai hỏa. Không còn kịp nữa, tốc độ của những con thuyền quá cao, không kịp xoay sở.

Trên một trăm chiến thuyền bốc cháy. Nặng nề nhất chính là hai chiếc Định Quốc. Với thân hình đồ sộ của mình, chúng dễ dàng thu hút hỏa lực địch và hứng trọn loạt đại bác bất ngờ. Hai chiếc chiến hạm bốc cháy, từ từ chìm xuống biển, chôn vùi hàng trăm binh sĩ. Đô đốc Cát và Thiệu được binh sĩ kịp thời yểm trợ, lên xuồng nhỏ trốn thoát.

Đạn pháo tiếp tục vang rền. toàn bộ đoàn thuyền Tây Sơn giờ đây bùng cháy, bị loại khỏi cuộc chiến. Thắng lợi trong tay chỉ trong phút chốc biến mất. Điều duy nhất gây khó hiểu cho binh sĩ Tây Sơn là toàn quân bị diệt.

Tại sao chiến sự lại diễn ra theo cách bất ngờ như vậy? Hóa ra, trong lúc Vannier cho hai mươi sáu chiến thuyền khai hỏa đợt đầu tiên, y đã hạ lệnh cho ba chiếc khinh thuyền mang theo một nghìn hai trăm lính bí mật đổ bộ lên bờ. Trong âm thầm, họ đã vô hiệu hóa hơn một nghìn tám trăm khẩu đại bác trên thành. Cùng lúc này, sự xuất hiện của soái thuyền Phụng cùng hơn một trăm chiến thuyền khác dễ dàng chiếm lấy cảng Thị Nại rồi nhanh chóng phân tán đón chờ đoàn thuyền Tây Sơn quay về.

Đây chính là kế hoạch đã được định từ trước. Hai chiếc tàu đồng chỉ được dùng làm mồi nhử, dụ những chiếc Định Quốc của nhà Tây Sơn rời khỏi. Lúc này hậu quân của Nguyễn Ánh với soái thuyền Phụng như thần binh, thiên tướng áp chế và chiếm lấy tường thành.

Đại quân Nguyễn Ánh lúc này toàn thắng, tổn thất gần hai trăm chiến thuyền, quân Tây Sơn toàn quân bị diệt với hơn hai trăm chiếc cùng tổn thất hai siêu chiến hạm Định Quốc.

Với thế sét đánh mang tai, Nguyễn Ánh cho hơn một vạn binh sĩ đổ bộ, tiến nhanh về chân thành Quy Nhơn.

- Cái gì? Thị Nại thất thủ?

Trong Hoàng thành, Thái Đức Hoàng Đế bật dậy trên Long sàng, miệng thổ một ngụm máu tươi. Mấy năm nay, ông mắc phải bệnh nặng. Phần lớn thời gian của ông là nằm trên giường, sự vụ lớn nhỏ đều giao lại cho Thái tử Nguyễn Bảo.

- Thái tử con ta đâu?

- Khải bẩm... – tên thái giám run rẩy trả lời. – Thái tử đã lui về thành bố trí phòng thủ.

- Mau... giúp Trẫm mặc chiến bào... Trẫm muốn lên tường thành quan chiến.

- Nhưng... nhưng... Long thể Bệ hạ đang... - Không nói nhiều nữa. Thái tử chưa đủ kinh nghiệm thủ thành.

Cùng lúc này, ngoài khơi Quảng Nam, một đoàn chiến thuyền với hai trăm ba mươi chiếc đang rẽ sóng tiến về Quy Nhơn. Đi đầu là hai chiếc chiến hạm cấp Định Quốc Trần Quốc Tuấn và Trần Quốc Toản. Trên soái hạm Trần Quốc Tuấn, Đô đốc Vũ Văn Dũng quay sang hỏi tham tướng Phan Văn Lân:

- Ông xem tình hình thế nào rồi?

- Theo thám tử hồi báo, thủy quân của Thái Đức Hoàng để đại bại, tổn thất toàn bộ chiến thuyền cùng với hai chiếc Định Quốc.

- Giờ này chắc Nguyễn Ánh đang tấn công hạ thành.

- Đúng vậy. Quả thật, Hoàng thượng tính toán thời gian thật khớp. Lúc này Phú Yên đã bình định, Đô đốc Diệu đã mang mười bảy nghìn quân cùng tám mươi thớt voi chiến tiếp cận Quy Nhơn rồi. Lúc này ta không tấn công Thị Nại, trong ngoài giáp công cùng Diệu, toàn thắng là chắc chắn. Giặc Ánh bây giờ là ba ba trong rọ rồi.

- Ài! Nhiều lúc tôi không tưởng được Hoàng thượng mới chỉ là một cậu bé mười hai. Ngài đã thể hiện uy nghiêm của một đấng Quân vương và tài năng xuất chúng rồi.

Quay lại với trận chiến thành Quy Nhơn.

Đứng trên tường thành, Nguyễn Nhạc thấy lòng đặng chát. Dưới thành, quân Nguyễn Ánh với hơn một vạn người, lấy khí thế như hổ báo đang lao nhanh đến. Mặt này là nơi yếu nhất của thành Quy Nhơn. Có lẽ từ thời của Chế Bồng Nga, bao đời vua Chăm – pa và chúa Nguyễn ý lại vào thành trì không thể công phá – đầm Thị Nại mà không lo tu bổ chẳng?

Tướng tài trong tay ông giờ đây chẳng còn mấy người, ai có thể phân ưu cùng mình đây?. Ông chợt cảm thấy hối hận, “Ngày trước tại sao mình nhất thời nóng giận đuổi Binh bộ Thượng thư Vũ Đình Tú đi. Y là một trong Thất hổ Tây Sơn. Giá mà...”

Thở dài, Nguyễn Nhạc quay sang hỏi Thái tử:

- Tình hình này, con liệu chống chọi được bao lâu đây?

- Bẩm Phụ hoàng, có lẽ... không tới hai canh giờ nữa thành ngoại sẽ thất thủ. Chúng ta chỉ còn hơn ba nghìn binh sĩ.

- Con đã cầu viện Quang Toàn chưa?

- Dạ... dạ... Con nghĩ, cần gì phải cầu cạnh tên phản phúc đó nên không xin cứu viện.

Bốp!!!! Thái Đức Hoàng đế tức giận tát vào mặt Bảo.

- Đồ ngu! Nó dù sao cũng là người trong nhà. Đánh người ngoài chớ có sao xua đuổi người mình? Đến lúc này mà người còn tự nạn với nó nữa ư? Ông trời ơi. Tại sao Trẫm lại có đứa con ngu ngốc thế này?

Dứt lời, ông lại thổ ra một ngụm máu tươi, lão đảo xuýt ngã.

- Trời tuyệt đường Nhạc ta rồi.

- Phụ hoàng... Phụ hoàng... Nhi thần biết tội rồi. Người cũng đừng lo. Thám báo cho hay, tướng Diệu và tướng Hưng xuất hiện ở thành ngoại phía nam cách đây khoảng hơn trăm dặm. Nhi thần đã cho người chạy đi xin cứu viện, giờ này chắc cũng sắp đến rồi.

Lúc nghe những lời này, Thái Đức không những không hết buồn, lại còn cảm thấy chán nản. Ông nghĩ: “Một trăm dặm đâu có xa. Làm gì mà đến giờ vẫn chưa thấy bóng dáng. Quang Toàn có lẽ đã biết trước, cho Diệu – Hưng hai tướng chờ sẵn rồi. Ngoài khơi kia chắc là Vũ Văn Dũng cũng đến rồi. Chúng vẫn án binh bất động. E là...”

Ông buồn bã, quay trở về thành nội. Ngồi lặng lẽ trên Ngai vàng, trầm tư, ra chiều chờ đợi những gì sắp đến với mình.

Lúc này, Nguyễn Ánh sai Nguyễn Huỳnh Đức lãnh ba nghìn quân tiến đánh cánh trái tường thành. Lại giao cho Nguyễn Văn Thành lãnh ba nghìn quân áp chế cánh phải. Phần mình, Ánh cùng Hoàng tử Cảnh thân chinh trung quân, tiến đánh chính diện.

Tiếng đại bác nổ, tiếng pháo công thành vang rền. Từng mảng, từng mảng tường thành rung chuyển rồi âm âm sụp đổ. Ánh xua quân ào ạt tràn vào thành ngoại.

Hoàng tử Cảnh tuốt gươm thỏa sức chém giết, máu tươi binh sĩ Tây Sơn thấm đẫm chiến bào vốn có màu vàng nhạt. Ở hai cánh bên cạnh, tướng Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành như thiên tướng cũng vung đao gạt hái sinh mệnh binh lính thủ thành. Thế tiến công quân Nguyễn ào ào như thác lũ, không thể cản. Thái tử Bảo thấy tình thế không ổn vội dẫn thân binh chạy về thành nội.

Đúng lúc này, tiếng trống trận giòn giã vang lên. Có tiếng rống vang tận trời xanh đi kèm. Từng thớt voi chiến xuất hiện, đẩy lùi đà tiến của Nguyễn Huỳnh Đức. Phía bên kia, một đoàn kỵ binh do Lê Văn Hưng dẫn đầu, lấy tốc độ nhanh nhất khóa chặt Nguyễn Văn Thành.

Tình thế quân Nguyễn trong giây lát bỗng chuyển biến xấu. Trước cổng thành nội, từng hàng cung binh xuất hiện, rải xuống đầu binh sĩ những màn mưa tên rợp trời. Cùng lúc, Đô đốc diệu giương cao Ngân Long Đao, soái lĩnh mấy nghìn lính bộ binh lao nhanh về Hoàng tử Cảnh.

Nguyễn Ánh trong nháy mắt chợt giật mình khi thấy hai trong Thất hổ Tây Sơn xuất hiện. Bao ký ức kinh hoàng và tủi nhục hiện ra ra trong đầu ông. Cũng chính hai viên đại tướng này mấy năm trước đã cùng anh em Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ tung hoành sa trường, ép mình phải lánh thân nơi hải ngoại xứ người.

Hoảng sợ trong lòng, Nguyễn Ánh lệnh cho ba quân chậm rãi rút lui về hướng Thị Nại. Y dự tính đại bác trên những chiến thuyền neo đậu ngoài kia sẽ yểm trợ, bắn tan tác nhà Tây Sơn. Lúc đó thì lo gì mà không đoạt được Quy Nhơn.

Đột nhiên, sau lưng Nguyễn Ánh cảm thấy nóng rát. Tiếng đại pháo lại nổ vang rền. “Quân ta chưa rút đến nơi an toàn mà. Tại sao chiến thuyền khai hỏa quá sớm như vậy?”

Ngoài đầu lại phía sau, Ánh bàng hoàng khụy ngã. “Cháy... cháy... rồi. Tại sao? Chiến thuyền của ta. Niềm kiêu hãnh của ta”

Số là trong lúc Ánh mãi mê tấn công, Vannier và Nguyễn Văn Thắng được lệnh cho chiến thuyền neo đậu ở đầm Thị Nai, đại bác phải sẵn sàng yểm trợ cho toàn quân nếu như tình hình chuyển biến xấu. Chính vì thế, mặt nước đầm Thị Nai lúc này có lúc nhúc những chiến thuyền. Chúng chen chúc đậu gần nhau. Nhìn từ trên không, đầm Thị Nai như đang được lấp đầy bằng một chiếc bè gỗ khổng lồ.

Lại nói, từ ngoài khơi, Đô đốc Dũng nhận thấy được đây là thời cơ không thể tốt hơn. Ông cho các khẩu hải pháo phối hợp với đại bác trên những chiến thuyền nhỏ vùi dập đối phương. Lửa cháy ngút trời. Hầu như toàn bộ chiến thuyền của Ánh chìm trong biển lửa. Đây có lẽ là trận thủy chiến dễ dàng nhất đời ông.

Nhìn thấy tình hình, Nguyễn Ánh biết đại thế đã mất. Y ra lệnh mở đường máu chạy về đầm Thị Nai, lên chiến thuyền chạy trốn. Thuyền địch đứng ở ngoài xa chắc cũng không kịp áp sát.

Nguyễn Ánh lúc này cùng Hoàng tử Cảnh, Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành dẫn tàn quân gần ba nghìn người chạy vội lên thuyền. Hai chiếc chiến thuyền Hy Vọng và Thắng Lợi lúc này đã chìm ngấm. Vannier và Nguyễn Văn Thắng điều khiển soái thuyền Phụng cập sát bờ đón Nguyễn Ánh rồi dong buồm chạy trốn.

Tiếng reo hò khải hoàn lúc này vang dội trong khắp thành Quy Nhơn. Nguyễn Ánh đại bại, đem theo bốn mươi ba chiến thuyền cùng hơn hai

nghìn năm trăm tàn binh tháo chạy khỏi chiến trường được ví là trận Xích Bích của người Việt.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 13

Y Nhã Và Chữ Quốc Ngữ

Đối với dân chúng thành Quy Nhơn, có lẽ họ chưa bao giờ trải qua nhiều cung bậc cảm xúc như ngày hôm nay. Trong một ngày bình thường nhất, họ đã vô tình trở thành nhân chứng cho một trong những trận chiến thảm khốc nhất trong lịch sử Đại Việt. Trận chiến này còn có một diễn biến hết sức kỳ lạ. Nó đến rất nhanh và kết thúc cũng rất nhanh. Có lẽ nếu được bình chọn, nó xứng đáng được xem là trận chiến ngắn nhất nhưng lại có quy mô lớn nhất và có một ý nghĩa hết sức trọng đại.

Giữa nội cung, Thái Đức Hoàng đế ngồi trên ngai vàng, ngược nhìn ba người mới bước vào:

- Kết thúc rồi sao?

- Bẩm Chúa thượng. Đã xong rồi. – Đô đốc Diệu khiêm cung hành lễ với Thái Đức - Chúa thượng, Người xanh xao quá.

- Không cần nói nữa, Trẫm biết phải làm gì rồi. Từ ngày hôm nay, nhà Tây Sơn sẽ không có Thái Đức Hoàng đế nữa.

- Phụ Hoàng. - Thái tử Bảo đứng hầu bên cạnh ra sức khuyên can - Mọi việc đâu cần phải như vậy.

- Có thể sao? Nếu như người được như người ta thì dù có chết ta cũng không chấp nhận. - Nói đến đây rõ ràng ông có ý muốn so sánh con mình với với Toàn.

Dừng một chốc, ông nói với ba người trước mặt:

- Chỉ cần hãn đối tốt với muôn dân, với xã tắc và cho các con ta một mảnh đất cắm dùi là được.

Diệu cùng hai người bạn đồng liêu cúi đầu không nói. Họ quá hiểu con người trước mặt. Nhớ khi xưa còn gọi anh gọi em. Giờ đây khoảng cách giữa bốn người, không, phải nói là giữa ba người và kẻ còn lại đã trở nên quá lớn. Lặng nhìn nhau, bao ký ức thân ái và hào hùng hiện lên trong mắt. Tất cả trôi qua như một cuộn phim quay chậm. Một lúc sau, Thái Đức khẽ mỉm cười, giọng bình thản:

- Bảo trọng nhé chiến hữu của ta.

- Chúa thượng cũng nên an lòng. - Diệu nói.

Đoạn Thái Đức Hoàng đế khe khẽ khép mắt lại. Cứ như thế, vị anh hùng áo vải bao phen khiến kẻ thù bạt vía kinh hồn giờ này bình thản ra đi.

...

Thời gian thấm thoát trôi mau, chẳng mấy chốc đã là hai tuần sau trận thư hùng trên đầm Thị Nại. Toàn lười biếng nằm dài trên bãi cỏ xanh mượt, chân vắt chéo hình chữ ngũ. Mấy ngày qua đã vắt kiệt sức Toàn. Cậu lớp thì thượng triều, lớp thì phê duyệt tấu chương, lại phải vấn an hai vị Thái hậu. Rồi tập võ nữa, đến hôm nay, ngoài món Hùng kê quyền, cậu chẳng đến môn nào khác. Thật, việc làm vua cũng chẳng thú vị gì.

- Chẳng có mấy khi em được rảnh nhì.

Tiếng nói của người từ đằng xa đánh thức cậu. “Ồ, ra là anh à, anh ba”. Người đến đúng là Quang Bàn, là con trai thứ hai của vua Quang Trung, anh ba của Toàn. Điều mà cậu hài lòng nhất ở triều Tây Sơn là không có quá nhiều lễ nghi phiền phức. Anh em trong nhà cũng chỉ gọi nhau bằng

“Thứ”, chỉ có người lớn hơn một thế hệ mới được thêm chữ “Hoàng” phía trước.

- Anh vô tình đi ngang qua, thấy em nằm dài ở đây. Trốn việc phải không?

Nói một chút về Quang Bàn. Anh người dong dỏng cao, dáng thư sinh, nho nhã, lúc nào cũng nở nụ cười làm say lòng bao người con gái. Tính tình anh phóng khoáng, không câu nệ, lại hài hước. Có lần, giữa đông đảo bá quan văn võ nhân ngày giỗ Nhân Cung Đao Tĩnh Trình Thục Nhu Thuần Vũ hoàng hậu – mẹ mình, anh còn cả gan làm mặt xấu chọc ghẹo Toàn làm mọi người cười ầm lên.

- Mệt chết đi được anh à. Những lúc như thế này hiếm hoi lắm đấy.

- Vậy à? Em có thử học bắn cung chưa? Hãy để những mũi tên đưa nỗi u buồn bay đi.

Toàn trở mắt nhìn anh mình:

- Anh ba này. Lắm lúc em không dám nghĩ anh là con của cha đấy. Anh văn thao võ lược, thế mà là người làm biếng nhất hạng. Giả như anh bỏ chút thời gian ra để giúp em thì tốt quá.

- Ấy da... anh không thích đâu. Ra giúp em thì được rồi. Nhưng suốt ngày phải mặc mấy cái bộ quan phục đó, trông cứ lụm khụm như ông già, còn đâu là vẻ đẹp trai nữa chứ. Ha... ha... - Biết rồi. Em biết anh không thích gò bó.

Chợt như nghĩ đến điều gì, Toàn ngồi bật dậy, mắt sáng lên:

- Anh ba, nếu có một việc tốt, không phải gò bó, lại còn có cơ hội lên mặt với mấy cô em, anh có giúp em không?

- Có việc tốt thế à? Chú mày đừng ý làm vua rồi gạt anh nhé. Lúc đó dù thế nào anh cũng cởi quần chú ra mà đét vô mông đấy.

- Thật cả mười phần. Nhưng... thiên cơ bất khả lộ. Ha... ha... - Thôi. Anh có chút việc, đi đây. Ông già Thiệp đang tìm em kìa.

Từ đằng xa, Nguyễn Thiệp đã nghe thấy câu nói cuối cùng của Quang Bàn. Ông chỉ cười. Ai mà giận anh chàng này được chứ. Ông cũng không ngoại lệ.

- Thần, tham kiến Bộ hạ.

- Phu tử, ngài có việc gì sao? À, không cần đa lễ thế, Trẫm không thích.

- Thần muốn bẩm lại hai việc. – Ngừng một chút, ông tiếp – Thứ nhất là việc phân chia điền thổ xong rồi. Dân chúng mỗi hộ được cấp cho mười mẫu ruộng để canh tác, lại miễn thuế đất ba năm. Hộ nào xung phong đi khai hoang sẽ được miễn thuế năm năm, giảm tô ba thành trong ba năm. Thật chẳng thể ngờ. Ý tưởng lập ra Bộ Chính trị thật là hay. Sự vụ được giải quyết nhanh hơn ba lần. Cũng nhờ có việc bỏ phiếu mà không có xích mích gì giữa các quan cả, có ghi tên trên phiếu đâu mà, ai mà biết mình “thuận” hay “chống”.

- Còn việc thứ hai?

- Việc tổ chức thi tuyển nhân tài hai tuần sau, Tông Nhân Phủ đã lo đầu vào đấy rồi. Lần này Bộ hạ dự tính chọn ra bao nhiêu người?

- Chí ít là ba trăm, Phu tử ra đề được chứ?

- Thần sẽ tận lực.

- À. Ngày mai Trẫm muốn xuất cung, trưa lại ghé nhà khanh. Trẫm muốn xem thử dân chúng nay như thế nào.

Nói lại một chút. Từ sau ngày đại chiến quân Nguyễn, Toàn cùng bề tôi của mình nhanh chóng bắt tay vào cải cách. Nhờ có trận thắng lớn này, Toàn có một khoảng thời gian dài quý giá để làm những điều mình muốn. Bắt đầu từ nhu cầu cơ bản nhất, “cái ăn”.

Chính sách khuyến nông, khai hoang được ban ra. Theo đó, mỗi hộ dân được cấp đất như Nguyễn Thiếp đã nói. Về phần các địa chủ, Toàn khuyến khích họ lấy đất ruộng của mình “cho thuê”, hoa lợi từ việc cho thuê sẽ không cần nộp thuế, lại nữa, họ còn được miễn thuế đất năm năm.

Phải nói, tốc độ làm việc của Bộ Chính trị nhanh thật. Chỉ với hai tuần thời gian, một chính sách lớn như thế lại nhanh chóng được hoạch định và thực thi. Chả bù với cái thế giới trước của cậu. Có lẽ, chính bá quan cũng cảm nhiễm được nhiệt tình của Toàn cùng với câu nói hôm nào “Các khanh chính là những người anh hùng” nên tỏ ra hăng hái cũng nên. Chưa bao giờ khí thế làm việc của các quan trong triều lại sục sôi như lúc này.

Sáng hôm sau, Toàn một mình cùng tiểu Thái xuất cung. Ý định của cậu là đến thăm một nhà thờ, làm quen với một Giáo sĩ truyền giáo phương Tây. Cách nay một tuần, cậu đã sai tiểu Thái tìm mua cho mình hai cuốn sách: Tự điển Việt – Bồ – La và Phép giảng tám ngày. Mấy cuốn này chỉ được lưu truyền bán công khai giữa các nhà thờ và những người tin theo đạo Công giáo lúc đó. Cũng phải nói thêm, biết được tính chất quan trọng của chữ Quốc ngữ mà các Giáo sĩ lưu truyền lúc đó mà Toàn cho bãi bỏ lệnh cấm đối với đạo Công giáo, ai muốn theo thì theo, thậm chí, có vài vị quan trong triều cũng chịu lễ Rửa tội.

Với sự thông minh của mình, tiểu Thái chẳng tốn mấy công phu mà tìm được một căn nhà thờ nhỏ ở Phú Xuân. Cậu thuyết phục vị linh mục ở đó và mua được hai cuốn sách trên. Hôm nay, chính cậu sẽ là người dẫn đường cho Toàn tìm đến.

Đó là căn nhà nhỏ, vách làm bằng gỗ thông, mái lá che phủ. Bên trong, ngoại trừ khu vực bàn thờ – cậu còn biết đến cái tên khác, Cung Thánh, – bên dưới chỉ có ba hàng ghế chia làm hai dãy, có lẽ sức chứa cũng chỉ tối đa ba mươi người. Đằng sau là một dãy nhà đơn sơ, có lẽ là nơi ở và làm việc của mấy vị linh mục và thầy giảng.

Hôm nay vừa khéo là ngày Chúa Nhật theo như sự phân chia tạm thời của mấy vị tu sĩ để tiện cho việc sinh hoạt. Có một vị linh mục trong bộ áo thụng màu đen làm lễ, phía dưới là khoảng mười tám người giáo dân. Toàn cùng tiểu Thái cũng tiến vào, làm dấu Thánh và dự lễ như những người khác. Sự xuất hiện của Nhà vua không gây sự chú ý của người khác, bởi lẽ không khí bên trong rất trang nghiêm và sốt sắng. Suốt buổi lễ, trừ bài giảng bằng tiếng Việt lơ lớ của vị linh mục, Toàn chỉ nghe toàn bộ là tiếng Latin mà cậu chỉ hiểu câu được câu mất.

Kết thúc buổi lễ, lúc mọi người quay lại, tính ra về thì nhìn thấy Toàn. Họ giật mình quỳ xuống cúi chào. Sau biến cố trong lễ Tạ tội hôm đó, danh tiếng của Toàn đã nổi như cồn. Nhất là đối với các Giáo dân, họ quý mến và tôn kính vô cùng. Vì nhờ cậu mà họ không cần phải giấu giếm việc mình theo đạo và cũng không cần phải lén lút dự lễ mỗi tuần nữa.

Toàn tiến đến, nâng từng người đứng dậy.

- Các giáo hữu cứ đứng dậy, không cần phải đa lễ như thế. Ở đây, trước mặt Người, chúng ta là bình đẳng.

- Ra Bệ hạ cũng là người theo đạo à? Hèn chi..., nhiều người khê xì xầm bàn tán.

- Hóa ra Bệ hạ cũng theo đạo à? – Chính vị linh mục lúc đó cũng bất ngờ.

- Cứ tạm cho là thế đi. Chỉ mong mọi người đừng lộ việc này ra. Nếu không, mọi sự rất phức tạp.

Nói thật, dù không có câu nói cuối cùng của Toán, mọi người cũng thừa hiểu tính nghiêm trọng nếu việc này lộ ra ngoài.

- Mọi người ra về đi, Trầm muốn nói chuyện với vị linh mục này một lát.

- Vâng... mời Bộ hạ di giá đến văn phòng phía sau nhà thờ.

Sau khi phân chủ thứ và ngồi xuống, Toán mở lời:

- Thưa Cha... - À... Tôi tên Y Nhã. Bộ hạ cứ gọi là Cha Y hay Cha Y Nhã cũng được.

Linh mục Y Nhã? Đây chẳng phải là một trong những người bị chém đầu mấy năm sau, thời Minh Mạng hay sao? Người được mang danh tử đạo?

- Ra là cha Ignasio. Cha thuộc dòng Tên đúng không?

- Sao Bộ hạ biết? – Cha Y Nhã cũng giật mình, thảng thốt, – Tôi đúng là Ignasio, dòng Tên.

- Vô tình thôi. Hôm nay con đến đây là có việc muốn bàn với cha.

Một lần nữa, khi Toán đổi cách xưng hô, vị linh mục lại tỏ ra ngạc nhiên, nhưng ông nhanh chóng trở nên vui vẻ và dễ tiếp xúc hơn.

- Con đã đọc hai cuốn Tự điển Việt – Bồ – La và Phép giảng tám ngày mà cha Đắc Lộ trước đây biên soạn. Nó làm con rất hứng thú. Hôm nay, chúng ta sẽ bàn về vấn đề này.

- Cha xem, – nói đoạn, Toán lấy ra hai tờ giấy, một tờ sao lại trang đầu cuốn Phép giảng tám ngày, tờ còn lại cũng có nội dung như trên nhưng lại do Toán viết theo thể thức thời hiện đại. – Con nhận thấy có đôi chỗ không hợp lý trong chữ viết và có cải tiến đôi chút.

Cầm lấy hai tờ giấy, cha Y Nhã có hơi run rẩy. Phải nói, chữ Quốc Ngữ lúc này còn rất nhiều phụ âm ghép như bl là tr, hay tl là ch, ... Những “cải tiến” của Toàn lúc này thật sự như một cuộc “cách mạng” trong mắt ông.

- Cha thấy viết như vậy có đơn giản hơn không?

- Bệ hạ quả làm tôi rất ngạc nhiên. Tạ ơn Chúa đã mang Ngài đến đây.

- Con có ý định phổ biến loại chữ viết này. Cha và các Giáo dân có làm được không?

- Được chứ, thế nhưng rất khó. Trước giờ, chữ viết này, à, chúng tôi gọi là chữ Quốc Ngữ, chỉ được lưu truyền trong nội bộ.

- Cha không cần phải lo nhiều. Các vị chỉ cần mở lớp dạy chữ thôi, phần còn lại cứ để triều ta lo liệu. Thời gian không còn nhiều, con để lại đây bảng chữ cái đã cải tiến, cha cứ nghiên cứu kỹ. Đến lúc con phải đi rồi.

- Vâng. Bệ hạ lên đường bằng an.

- À, còn việc này nữa. Cuốn Tự điển đó. Các cha hãy biên soạn lại đi, nhưng nếu được, các cha hãy thêm vào một thứ tiếng nữa, tiếng Anh. Sẽ có La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp giúp các cha. Có điều, trong nhóm biên soạn, phải đề tên ông ta vào.

- Đó là lẽ dĩ nhiên. Bệ hạ đi thông thả.

Ra khỏi khu vực nhà thờ, Toàn rảo bước đến Phủ học sĩ của Nguyễn Thiếp. Trong lòng cậu thoáng vui vẻ, “vậy là xong một bước để phổ biến chữ Quốc ngữ rồi, bước tiếp theo sẽ khó hơn đôi chút, thuyết phục Nguyễn Thiếp”. Tiếc nuối duy nhất lúc này là cậu không tìm được một vị linh mục người Anh Cát Lợi nào. Bởi lẽ, người Anh lúc này đã tách ra khỏi Giáo hội La Mã mà thành lập Anh giáo, phải đến hơn một trăm năm sau mới có sự xuất hiện của một Mục sư.

Bước vào nhà Nguyễn Thiếp, không cần ông lên tiếng, Toàn đã sang sảng:

- Thế nào? Hôm nay Phu tử có khỏe không?

- Nhờ ơn Bệ hạ, thần rất khỏe. Thần đã sai hạ nhân chuẩn bị ít món, cung nghinh Thánh giá từ sớm.

- Không vội... không vội... Thật ra hôm nay Trẫm đến nhà Phu tử là có việc muốn bàn. Chúng ta trước đến thư phòng nói chuyện.

Nói rồi, cậu cùng Nguyễn Thiếp đến thư phòng của ông. Đến nơi, cậu cũng đưa cho ông hai mẫu giấy. Trên mỗi tờ chỉ ghi một dòng chữ ngắn, một bằng chữ Nôm, một bằng chữ Quốc ngữ.

- Phu tử đọc được hai tờ này không?

- Tờ đầu là “Trời hôm nay rất sáng” bằng chữ Nôm, cái này không nói làm gì. Còn tờ này lại viết bằng thứ chữ của mấy người truyền giáo, thần có hiểu đôi chút, đại khái nội dung cũng như vậy nhưng có nhiều điểm rất khác với thứ chữ kia.

- Không phải đại khái. Mà cả hai tờ có cùng một nội dung. Phu tử biết thế nào về loại chữ viết này?

Nguyễn Thiếp trầm ngâm, chưa nói. Ông đứng lên, lấy ra một cuốn Tự điển Việt – Bồ – La khác và một bản ghi là “Ký tự chữ Quốc ngữ chú giải” và một bản tấu chương bìa xanh, đưa cho Toàn.

- Thần thật ra đã có hai cuốn này rất lâu rồi, cũng có nghiên cứu. Thần nhận thấy thật ra loại chữ viết này rất đơn giản, lại dễ học, ai cũng dùng được. Trước, thần có soạn một bản tấu chương dự định bẩm báo Bệ hạ về việc này. Thế nhưng gần đây, sự vụ trong triều làm thần không dứt ra được nên quên khuấy đi.

“Oh my God! – Không ngờ việc dễ vậy sao?” Toàn thầm mở cờ trong bụng.

- Học sĩ không hồ là học sĩ. Phu tử quả là người chu đáo. Trẫm có ý định phổ biến thứ chữ này trong toàn dân, ông thấy sao?

- Thật ra không chỉ có Bệ hạ có ý định này, trước đây cũng có người có nhưng lại không kịp thực hiện.

- Sao? Còn có người khác nghĩ đến nó sao?

- Chính là Tiên đế. Sinh thời, Người trăm trở rất nhiều. Người nói: “Dân ta nghìn năm qua bị người phương Bắc áp chế. Chữ viết cũng phải lệ thuộc họ. Trẫm có ý định tách rời sự lệ thuộc này. Trẫm muốn dân ta có một thứ chữ viết của riêng mình. Vừa hay, lúc đánh giặc Ánh ở thành Gia Định, Trẫm có gặp một giáo sĩ tên là Bá Đa Lộc. Trẫm không thích ông ta. Nhưng cái Trẫm chú ý là thứ chữ viết mà những người trong hội của ông ta biên soạn gọi là ‘chữ Quốc ngữ’. Quả là hỗn xược, lại dám dùng từ Quốc ngữ để ám chỉ loại chữ viết này. Tuy nhiên, ngấm lại, Trẫm lại nghĩ biết đâu đây là con đường Trẫm nên đi. Nay giao lại cho khanh nghiên cứu một phen”.

Dừng một lát, Thiếp tiếp:

- Thế sự đổi dời. Bệ hạ bận trăm công nghìn việc, chưa tiện suy nghĩ thấu đáo. Ông trời lại trêu người. Người ra đi quá sớm. Trước khi ra đi, Người có căn dặn thần: “Thứ chữ viết này chưa được phổ biến là tiếc nuối lớn nhất đời ta. Khanh hãy tiếp tục nghiên cứu đặng sau này phổ biến. Nhưng đó chưa đúng thời cơ. Trước mắt khanh hãy biên soạn cho xong bộ sách chú giải Hán – Nôm đã”.

- Trẫm nói thời cơ đến rồi, Phu tử có tin không?

- Bệ hạ là người rất thần kỳ trong mắt chúng quan, – Thiếp không ngần ngại nói ra nhận xét của mình về Toàn. – Thần tin là Bệ hạ đã có cách.

Kính mong Bộ hạ giải bày, thần xin rửa tai nghe.

- Trẫm – Toàn không ngần ngại tiếp nhận lời ca tụng này mặc dù có hơi mắc cỡ – có biết một vị linh mục tên Y Nhã. Trẫm mới từ chỗ ông ta đến đây. Ông ta là người đức cao vọng trọng trong Giáo hội La Mã – Toàn thật không biết có đúng vậy không hay là đến khi ông ta bị hành quyết, cả Thế giới mới biết. – Ông ta đã nhận lời cùng học trò của mình dạy cho dân chúng thứ chữ này. Phần còn lại, khó hơn là tìm cách thuyết phục chúng thần và bá tính.

- Kính mong Bộ hạ ban cho một đạo chiếu chỉ, thần nguyện thuyết phục bá quan và muôn dân trăm họ. Bắt đầu từ những sĩ tử vượt qua kỳ thi sắp tới.

- Thế thì Phu tử làm đi. Cần gì thì cứ nói, Trẫm sẽ ủng hộ. – “Trúng kế rồi nha. Ha... ha... ta giỏi quá”, Toàn cười thầm trong bụng.

- Thần, lĩnh mệnh.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 14

Thuốc Nổ Đen Và Súng Điều Thương Cải Tiến

Quay về cung, Toàn cảm thấy hôm nay mình có thu hoạch lớn. “Đại công cáo thành. Ha... ha... ha... Ta thông minh quá. Phải tự thưởng cho mình thôi... Ái, chà chà... Lại tự sướng nữa rồi. Tổ phụ ơi là Tổ phụ... Di truyền bệnh cho cháu để làm chi...” Toàn tùm tùm cười một mình đoạn sai người chuẩn bị một bình rượu cùng vài món nhắm. “Giờ làm vua rồi. Cũng phải nếm thử rượu một tí chứ nhỉ”. Toàn nhủ thầm. Trước đây khi còn học ở Massachusetta, cậu nhiều lần từ chối chúng bạn rủ rê chè chén, chỉ tập trung nghiên cứu. Bởi vậy, cho đến bây giờ cậu vẫn chưa biết uống rượu.

Chưa đầy nửa canh giờ sau, Ngự Thiện phòng dâng lên một bàn tiệc với năm sáu món ăn và một bình rượu bên ngoài chỉ ghi hai chữ: Bàu đá.

“Ô... Không ngờ thời này đã có rượu bàu đá rồi sao? Nghe nói nó nặng lắm”. Lại nhìn mấy món trên bàn, Toàn lắc đầu khẽ nói “Ai... Có mình mình mà thức ăn ê hề. Bàn này ở khu Little Saigon chắc không dưới một trăm đồng. Làm vua có khác. Ai... đúng là lãng phí mà. Hỏi sao dân mình không nghèo”.

Cầm lấy bình rượu, rót cho mình một chén. Toàn đưa lên mũi ngửi. Cậu làm một động tác giống như mấy gã Hán tử trong phim chương Hồngkong mình xem lúc trước. “Hảo tửu... hảo tửu a...”, cậu bắt chước thật giống mặc dù thật ra chẳng biết thế nào là rượu ngon.

Cậu không dám uống ngay cái ực như mấy gã Hán tử đó, chỉ ngại ngùng thè lưỡi liếm một chút. Chỉ cảm thấy đầu lưỡi tê tê, Toàn nghĩ “Rượu hóa

ra thế này à? Vậy thì cũng thường thôi”. Nghĩ đến đây, cậu cầm chén, một hơi uống cạn.

“A... Gì thế này?... Cay quá... Nóng quá...”, – Toàn hét toáng lên làm mấy tên tiểu thái giám đứng hầu bên ngoài phòng hốt hoảng chạy vào.

- Bệ hạ... Bệ hạ... Bệ hạ không sao chứ?

- Không sao... không sao... Các người ra ngoài đi.

Mấy tên tiểu thái giám thở phào nhẹ nhõm, “May mà không sao”. Ra khỏi phòng sau rớt, tiểu Thái bồng tùm tùm cười.

- Này. Cười cái gì đó, muốn ăn vài hèo không? – Trước giờ Toàn rất thích tên tiểu thái giám này nên đôi lúc cũng không phân tôn ti. Cậu chỉ xem y như là một người bạn đồng trang lứa.

- Bệ hạ. Người đó, không biết uống thì uống từng chút một thôi. Nhấp từng hớp nhỏ. Uống cạn một hơi, Bệ hạ không té lăn quay là may rồi đấy. – Tiểu thái cũng nói nửa thật, nửa cợt nhả, đây là đặc quyền của cậu mà Toàn đã ban cho.

- Tiểu Thái này. Tại sao cậu không nói trước với ta. À, sau này khi chỉ có hai chúng ta, cậu cứ gọi Trẫm là tiểu Thịnh nhé. Cậu là tiểu Thái, hợp với Trẫm thì ra giang sơn thịnh thái, nghe hay lắm.

- Nô tài không dám – Tiểu Thái cũng giật mình, đây là được yêu quá hóa sợ đây mà.

- Cái gì mà nô tài? Trẫm xem cậu như bạn. Và lại, ở đây chỉ có chúng ta, có gì mà không dám. Còn nữa, cũng không được xưng là nô tài, Trẫm... à ta cũng ghét lắm. Sống mà hơi tí phải giữ phong độ, lễ nghĩa thì mệt mỏi lắm. Nào, lại đây cùng ăn với ta. Mình ta ăn không hết.

Tiểu Thái biết mình có vùng vắng cũng không thoát. Do dự chốc lát, cậu cũng ngồi xuống.

- Tiểu Thái này. Rượu ngon phải có bạn hiền. Chúng ta thế này có phải là bạn hiền không?

- Đúng là bạn hiền. Ta có năm mơ cũng không thể nào tin được có ngày được gọi là bạn hiền của tiểu Thịnh. – Tiểu Thái là người mau mắn nên dù còn chút e ngại cũng không đến nỗi xa cách như bình thường nữa.

- À, đúng rồi. Anh ba ta cũng là người hào sảng. Thôi thì phiền cậu qua mời anh ta một chuyến. Chúng ta cùng dùng bữa. Đừng ngại, cậu ngồi chung bàn, không khéo anh ta cũng thấy thích nữa đó chứ.

Tiểu Thái vâng lời, chạy vội sang phủ Quang Bàn. Một lát sau, tiểu Thái quay lại với không phải là một mà là hai người.

- Ha... ha... Ngọn gió nào thổi qua làm chú tư nhớ tới anh vậy? Sẵn anh hai mới về, anh kéo qua đây luôn.

- Anh hai? – Toàn nói rồi chạy tới ôm chầm lấy Quang Thùy.

Giống như Toàn, Quang Thùy không có vóc dáng cao ráo như Quang Bàn. Gương mặt Toàn cũng hao hao giống anh. Có lẽ cũng chính vì vậy mà ngay trong sử sách, người ta nói Quang Thùy tuy không được lên ngôi nhưng không hề tị hiềm. Anh vẫn một lòng yêu thương và giúp đỡ cho em mình. Nhưng đừng thấy thế mà xem thường. Anh tuy tầm vóc thấp bé nhưng uy vũ vô cùng, lại thông minh, đĩnh đạc nữa. À, cũng cần phải nói thêm, tính tình của anh rất giống Tam Hoàng thúc Nguyễn Lữ. Anh cũng mê đá gà và thông thạo Hùng kê quyền, đây cũng là môn võ duy nhất anh học; so với anh mình, Toàn chỉ có thể ví như là chú gà con với một chú trống choai vậy.

- Anh hai về thì hay quá. Nghe nói anh rất giỏi món Hùng kê quyền. Bữa nào rảnh thì dạy em với nhé.

- Được thôi, – Thùy nói, miễn là chú không la oai oái khi bị ăn đòn. Ha... ha... - Hai người nói nhiều quá. – Bàn xen vào – Thức ăn nguội lạnh hết rồi. Tiểu Thái, người lấy thêm chén đĩa cho anh ta mau.

Có thêm Quang Thùy, tiểu Thái không dám tùy tiện, cậu lấy thêm chén đĩa rồi lập tức lui ra.

- Nào... nào... mời hai anh động đĩa. Em thì không biết uống, chỉ nhấp sơ sơ thôi. Chủ yếu là “phá mối”. Ha... ha... - Này. “Phá mối” là sao thế? – Bàn hỏi vặn lại – Chú kiếm đâu ra cái thành ngữ lạ thế.

- Đồ ngốc, – Thùy cười vang – “phá mối” là chỉ ăn, không có uống. Có vậy cũng hỏi.

- Có anh mới là đồ ngốc. Cái đó là em muốn chọc chú tư thôi chứ ai mà chả biết. Anh không thấy mặt nó đỏ lên rồi hay sao?

- Cho em xin đi mấy anh. – Toàn cũng bất giác thấy mình đỏ mặt thật, cậu lại chống chế – Đâu ra? Do rượu thôi.

Cứ thế, bàn tiệc trở nên rôm rả. Rượu qua mấy tuần, Toàn đặng hăng mấy tiếng rồi nói.

- Anh ba. Nghiêm túc tí đi. Anh có nhớ em từng nói là sẽ giao cho anh một việc thú vị không?

- Việc gì thế? Chú đừng làm anh sợ nhé. Bàn nói.

Thùy lúc này cũng nghiêm chỉnh lại, ngồi thẳng người, lắng nghe.

- Em mới tìm thấy một loại chữ viết mới rất dễ học. Em cũng chỉnh lý và cải tiến đôi chút. Nó được gọi là chữ Quốc ngữ do mấy người Tây

phương biên soạn. Em muốn sử dụng loại chữ viết này làm ngôn ngữ chính thống của Đại Việt ta. Có như vậy, ta mới dần thoát khỏi lệ thuộc vào người phương Bắc.

- Anh cũng từng nghe cha nói. – Thùy lại xen vào – Cha nói: “Khi nào Đại Việt có chữ viết của riêng mình thì mới là Quốc Gia đúng nghĩa”. Vậy em tính làm sao?

- Em đã giao cho Nguyễn Thiếp biên soạn lại và thuyết phục bá quan cùng bách tính học theo. Em muốn anh ba là người trước nhất học loại chữ viết này. Nó xuất phát từ những ký tự Latin. Chữ của người Anh Cát Lợi cũng xuất phát từ đây. Học được nó, anh sẽ phải học thêm tiếng Anh Cát Lợi nữa. Cũng đơn giản thôi, cái này em biết, em sẽ dạy cho anh. Sau này anh sẽ là người đảm nhiệm bang giao với phương Tây. Khi đó anh có thể thỏa chí dong buồm ngao du tam hồ tứ bể.

- Thế cũng đâu có gì đáng để lên mặt với mấy em như chú mày nói lúc trước.

- Thử nghĩ coi, đứng trước mặt người ta, anh nói mấy câu như “I love you” hay “Je t’aim” xem. Người ta có phải phục anh rồi không?

- “Ai” cái gì đó với “giơ” cái gì đó, nó nghĩa là gì vậy?

- Câu đầu là tiếng Anh Cát Lợi, câu sau là Phú Lang Sa, đều có nghĩa là “Anh yêu em”. Anh tỏ tình mà dùng câu này thì là số một.

- Hờ... hờ... thế à? Thế thì được. Ha... ha... Quang Thùy cũng lắc đầu với cậu em này. Nói đi cũng phải nói lại. Mấy anh em tuy hay tranh cãi nhau, nhiều lúc đến nảy lửa nhưng trong tâm mình, họ yêu thương nhau hết mực.

- Còn anh, chú tính thế nào đây? Thùy cũng lên tiếng hỏi.

- Em cũng tính cả rồi. Anh nói thử. Nếu song phương binh lực như nhau, thiên thời – địa lợi – nhân hòa như nhau, quyền mưu như nhau. Vậy thì điều gì quyết định thắng lợi? Anh xông pha sa trường đã lâu nên chắc cũng hiểu.

- Binh khí. Chắc chắn là binh khí.

- Anh nói đúng. Em chính muốn anh cùng em nghiên cứu, cải tạo lại vũ khí của chúng ta. Đầu tiên là với súng Đểu thương.

Dừng một lát để anh kịp tiêu hóa những lời mình nói. Toàn lại tiếp:

- Theo anh, hiện nay, ta dùng súng Đểu thương thế nào? Một khắc có thể bắn được bao nhiêu viên?

- Súng của ta trước kéo mở gà, đổ thuốc vào, bỏ viên đạn vào, bóp cò, mở gà có dính đá lửa, đá lửa chạm vào để sắt tạo ra lửa đốt thuốc, đùng. Như vậy, một khắc có thể bắn tối đa bốn mươi lăm viên.

Thùy vừa nói, vừa đứng lên làm giả động tác. Lúc này anh đã ngà ngà say nên dáng đứng có hơi siêu vẹo.

- Đúng vậy. Nếu như em có cách tốc độ bắn nhanh lên gấp đôi thì sao?

- Cái gì? – Nghe em nói đến có cách làm tăng tốc độ bắn súng, Thùy trở nên tỉnh táo hẳn, cũng không còn vẻ loạng choạng nữa.

- Này nhé. Nếu như ta nén chặt thuốc mồi thành viên, đặt trước nó là một viên đạn rồi bọc chúng trong một ống đồng gọi là vỏ đạn. Vỏ đạn này còn được quệt thêm một lớp lân tinh và lưu hoàng nữa. Đồng thời, cuối nòng súng, ta khoét một lỗ đủ để nhét đạn vào. Khi bắn, ta chỉ cần kéo mở gà, nhét đạn, bóp cò. Lúc đó, mở gà đục thủng vỏ đạn, viên đá lửa va chạm với vỏ đạn có quệt lân tinh và lưu hoàng sẽ cháy, bắt vào viên thuốc mồi rồi... Đùng. Thế là xong. Anh thấy sao?

Quang Thùy bưng tỉnh. Anh vội sai người lấy giấy bút rồi vẽ lên đó một bức họa. Vẽ xong, anh lại ngắm nghía, tính toán một phen rồi lại nói:

- Còn một vấn đề nữa anh thấy chưa ổn. Thuốc mồi ta hay dùng là thuốc nổ đen. Uy lực không cao. Sau anh bắt được một tài liệu. Trong đó nói rõ, thuốc nổ đen mạnh yếu là do tỷ lệ phối trộn giữa diêm tiêu, than gỗ và lân tinh. Anh cũng đã cho binh lính thử nghiệm và đã tìm ra tỷ lệ tốt nhất, nâng cao uy lực lên ít nhất hai thành. Nếu vậy, kết hợp với cách làm của em, điều thương của chúng ta không phải đúng là tăng tốc độ bắn lên gấp hai lần, uy lực không phải tăng lên gần gấp rưỡi hay sao?

- Không phải là gấp rưỡi mà ít nhất là hơn năm lần. Vì uy lực của thuốc nổ mạnh hay yếu còn liên quan đến một thứ gọi là “áp suất” nữa. Áp suất càng cao thì uy lực càng mạnh. Ta cho nén viên thuốc lại chính là tăng áp suất cho nó. Còn “áp suất” là gì thì sau này em sẽ nói rõ.

Nói đến đây, cả hai anh em bưng lên nét mặt kinh hỷ. Ngay cả Quang Bàn là người ngoại đạo, từ nãy đến giờ cũng ví như “vịt nghe sấm” cũng ngờ ngợ nghĩ ra là anh em họ đã phát hiện ra một cái gì đó hết sức lớn lao. Nhất định có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sức mạnh quân sự của nhà Tây Sơn.

Mấy anh em lại ôm nhau cười, cùng nâng cốc ôn hoan. Chính hôm nay, cả ba anh em đã tự phân công cho mình mỗi người một vị trí có ý nghĩa thay đổi thời cuộc đối với nhà Tây Sơn.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 15

Ăn Tết

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc mà đã cuối năm. Kinh thành Phú Xuân hôm nay như khoác lên mình một tấm áo mới. Mặc dù cái lạnh mùa đông vẫn còn đọng lại trên những nhành cây ngọn cỏ, người ta vẫn cảm thấy một sự ấm áp lạ thường. Có lẽ đã lâu lắm rồi, người Phú Xuân không có một tâm trạng nôn nao đến vậy. Chiến loạn bao năm dù chưa từng chấm dứt, song đâu đó trong những ánh mắt của trẻ thơ, người ta vẫn thấy được niềm vui khôn tả. Năm nay đã khác rồi, Đại Việt đã có một vị vua mới, anh minh và nhân hậu. Quang Toàn xuất hiện đã làm trong lòng mỗi người một niềm hy vọng mới về ngày mai tươi sáng hơn.

Phố phường nhộn nhịp với những tao nhân mặc khách. Họ xôn xao kể cho nhau nghe những dự định trong năm mới. Cũng có người tay xách nách mang nào hoa, nào bánh mứt. Đám trẻ con nô đùa, tung tăng khắp phố.

Con đường lớn dẫn đến cung điện hôm nay bỗng trở nên rực rỡ khác thường. Nó đã trở thành một con đường thơm ngát với muôn hoa khoe sắc, nổi bật trong phiên chợ cuối cùng của năm. Đây đó, những ông đồ già bày ra những câu đối liễn. Nhưng lạ lắm, năm nay, vẫn những ông đồ già đó, cũng mực tàu giấy đỏ, mà trên đó không còn là những chữ Hán quen thuộc nữa. Thay vào đó là những hàng chữ Quốc ngữ, chữ của người Việt. Có lẽ vua Quang Trung nói đúng, “Chưa có chữ viết riêng, Đại Việt chưa phải là một Quốc gia thật sự”.

Trên Túy Hương Lâu hôm nay có năm vị khách đặc biệt, nổi bật trong đó là một chàng thanh niên dong dỏng cao, khuôn mặt tuấn tú, tầm mười bảy, mười tám. Trên khuôn mặt đẹp như vẽ ấy, người ta thấp thoáng nhìn thấy có bốn vết ngón tay đỏ chót.

- Người thì đẹp mà dữ dằn gì đâu. – Anh thanh niên càu nhàu, – người ta mới khen một câu, lại nói thêm một câu I love you đã bị ăn tát.

- Đã bảo em là đồ ngốc mà không tin, – một người thanh niên ngồi cùng bàn, trông có vẻ rảnh rỗi cười sặc sụa, – không thấy bên cạnh người ta có ai hay sao? Không ăn đòn như tử là may rồi, ở đó mà còn càu nhàu.

Ra đây là mấy anh em nhà vua trong trang phục bá tính thường dân đi chơi chợ Tết. Hôm nay, ngoài Toàn và hai người anh còn có cô công chúa Nguyễn Thị Ngọc Bảo bé bỏng, đáng yêu mới lên năm và Hoàng tử bé Nguyễn Quang Đức bụ bẫm dễ thương mới lên ba. Đó là hai đứa con của Bắc cung Hoàng Thái hậu Lê Ngọc Hân.

- Hi... hi... Anh ba là đồ ngốc, là đồ ngốc. – Ngọc Bảo cười rúc rích.

- Đồ ngốc là gì thế? Có ăn được không anh tư? – Quang Đức nũng nịu kéo ống tay áo Toàn.

- Đồ ngốc là đồ ngốc, không ăn được. Ngốc ạ.

Ngọc Bảo nói ra một tràng “ngốc” rồi lại cười tít mắt.

- Hừ... cũng tại chú em mày mà ta ăn tát. Ai nói câu I love you giúp anh “cua” được gái hả?

- Ai bảo anh nói không đúng chỗ, đúng lúc chứ? Không phải hôm trước Ngọc Sương cũng chao đảo vì câu này của anh à?

- Ấy da. Anh cũng đâu ngờ tới chứ. Nói thiệt... anh cũng không dám đụng đến cô nàng đâu. Anh không muốn giống cha nàng.

- Giống chú Tuyết thì tốt chứ sao anh? – Ngọc Bảo lại hỏi.

- Vì... vì... chú ấy... sợ vợ. – Bàn ra vẻ lén lút lút nhìn thử xung quanh có ai không rồi thì thăm vào tai em gái.

- Ô... ô... anh dám nói xấu chú Tuyết. Em sẽ mách chú Tuyết cho mà xem. Chú Tuyết thương em nhất.

- Ha... ha... – Quang Thùy lại cười sặc sụa. – Hôm nay thể nào mông của chú ba nhà mình cũng nở hoa... - Hoa sao mà nở trên mông được? – Quang Đức lại ngây ngô hỏi – Em cũng muốn hoa nở trên mông.

Mấy anh em lại phá lên cười. Cười lớn nhất có lẽ phải nói đến Quang Bàn. Anh là đối tượng bị châm chọc, thế mà vẫn cứ cười như thể chưa từng được cười. Ài...da mặt anh cũng thật dày quá đi.

Ăn uống chán chê, Ngọc Bảo lại nhì nhằng kéo tay Toàn, bảo muốn đi ngắm hoa. Hòa vào dòng người tấp nập, Toàn bỗng cảm thấy lòng mình ấm áp lạ thường. “Đã mấy tháng rồi, ba mẹ và hai đứa em gái có khỏe không?” Toàn chợt nhớ về gia đình của mình ở thành phố Austin. “Ài... quên đi. Có lẽ họ chưa bao giờ hiện hữu. Mình trở về quá khứ đã thay đổi lịch sử, thay đổi quá nhiều. Giờ đây, những người xung quanh mình mới là gia đình thật sự”.

Năm anh em lại tiếp tục vui đùa dạo phố. Thích chí nhất có lẽ là hai đứa em nhỏ. Ở trong cung, suốt ngày phải đối mặt với những người lớn, vẻ mặt lúc nào cũng nghiêm nghị, cau có, còn có những nụ cười giả tạo của đám thái giám và cung nữ, đây là lần đầu tiên chúng được ra khỏi cung. Ngọc Bảo hết tung tăng chạy đến hàng hoa này lại đến hàng tơ lụa nọ. Quang Đức thì khỏi nói, nó là khách thường xuyên của mấy hàng bánh kẹo và đồ chơi.

Trở về cung Hoàng cung, ba người anh lớn mồ hôi nhễ nhại với cơ man nào là hoa, là quần áo, là bánh kẹo, đồ chơi. Thật đúng là “làm anh khó lắm, phải đâu chuyện đùa”. Vậy mà, suốt đường đi, cả ba không hé răng mở miệng nói một câu than vãn. Họ hiểu, những phút giây này quý giá biết chừng nào. Vận mệnh giang sơn đang đè nặng lên vai họ. Ở cái tuổi “ăn chưa no, lo chưa tới” này, lẽ ra họ phải có cuộc sống vui thú lắm bên chúng bạn. Nếu không phải là Hoàng tộc, Thù có lẽ là một anh chàng võ sĩ, lấy thú vui “đá võ đường” làm tiêu khiển; Bàn thì say sưa chén với lũ bạn đồng trang lứa, chạy theo chọc ghẹo mấy cô bé thướt tha, ông ẹo; còn Toàn thì... hơi già trước tuổi tí... vùi đầu vào mấy cái thí nghiệm nghiên cứu khoa học – điều mà cậu thường xuyên làm ở đời sống trước.

.....

Sáng nay là Mồng một Tết.

Sau khi nghe những bài diễn văn dài lê thê cùng mấy lời chúc tụng lên đến tận mây xanh, Toàn ngáp dài ngao ngán, rảo bước trên đường đi đến Đông cung – nơi mẹ cậu, Bùi Thái hậu đang cư ngụ. Ở đâu cũng vậy, thời nào cũng vậy, phận sự của những người con trong ngày đầu năm là đi thăm cha mẹ, ông bà.

Bước vào hành cung, Toàn ngạc nhiên khi thấy Bắc cung Hoàng Thái hậu cũng ở đó. Đối lập với mẹ cậu – Thái hậu Bùi Thị Nhạn – với phong thái “cân quắc nữ anh hào”, Lê Ngọc Hân nổi bật với vẻ kiêu sa, đài các. Cả hai người phụ nữ hôm nay trông đẹp lộng lẫy với áo dài thướt tha và khăn đóng trên đầu.

À, nói lại một chút. Cách đây không lâu, Toàn đã cho định Quốc phục. Trong những dịp quan trọng hay lễ nghi, phụ nữ phải mặc áo dài nam bộ vào mùa xuân và mùa hè, áo tứ thân dành cho mùa thu và mùa đông; đàn ông thì... áo dài là muôn thuở. Còn trong sinh hoạt hàng ngày, áo bà ba là lựa chọn số một. Toàn đắn đo dữ lắm, lại có một hồi tranh cãi kịch liệt nổ ra

giữa buổi thượng triều hôm đó. Có ý kiến nói áo dài nam bộ thì đẹp, áo bà ba thì gọn ghẽ, thuận tiện thật, nhưng trông chúng... hở hang quá. Nghìn năm qua, dân tộc Việt đã thấm nhuần tư tưởng Khổng Mạnh. Với họ, người phụ nữ chỉ đẹp khi e ấp trong những bộ trang phục “kín cổng cao tường”. Trong khi đó, hai loại trang phục mới lại mỏng manh quá, lại nửa kín, nửa hở, trông “khó coi” vô cùng. Trong nhóm ủng hộ, có lẽ cảm thấy thích thú nhất vẫn là giới nữ, đặc biệt là Ngũ Phụng Thư. Dù sao họ cũng được gọi là phái đẹp mà. Kết thúc cuộc tranh cãi là một quyết định: Nữ giới phải mặc thêm một tầng áo lụa mỏng bên trong.

- Ơ... Dì cũng ở đây à? – Toàn hỏi Lê Ngọc Hân – Con tính sẽ qua thăm dì sau khi vấn an mẹ.

- À... Có gì đâu. Chẳng qua hai đứa bé cứ năng nặc đòi qua đây. Chúng nói, “qua đây thế nào cũng gặp Bộ hạ cùng tiểu Thái”.

- Mẹ cũng thấy bất ngờ khi dì con tới. – Bùi Thái hậu lên tiếng – Lẽ ra mẹ mới phải là người đi vấn an Bắc cung trước. Thế mà, con xem, vừa bước ra thì đã thấy hai đứa nhỏ này.

- Mình là chị em. Cần gì phải phân trước sau. Em thấy đó, mấy anh em chúng nó – Ý bà chỉ ba anh em lớn nhà Tây Sơn – cũng quẩn quít nhau, lại bày ra mấy cái trò quái quỷ. Chị em mình là người lớn, lẽ nào lại không được như đám trẻ sao? Lại nữa, em còn là một đấng anh thư, em không chê mấy cái lễ nghi này thật phức tạp sao?

Quả thật, Lê Thái hậu là một người phụ nữ rất tiến bộ và hiểu chuyện. Sinh ra trong Hoàng tộc họ Lê, bà được thừa hưởng một nền giáo dục khắt khe đôi lúc thái quá. Giờ đây, trong thời đại mới, nhất là với những sự cải tổ theo hướng tự do, thoải mái hơn, bà là một trong những người ủng hộ mạnh mẽ nhất. Đặc biệt, bà đã đóng góp một công sức rất lớn vào một quyết sách cực kỳ quan trọng của Toàn: phổ biến chữ Quốc ngữ.

Chuyện là thế này. Còn nhớ lúc Nguyễn Thiếp vâng mệnh nhận nhiệm vụ thuyết phục bá quan, ông có xin Toàn ban một đạo Thánh chỉ. Đang lúc Toàn còn băn khoăn không biết phải viết chiếu thư với nội dung thế nào thì được Lê Thái hậu cho mời. Toàn rất thích người phụ nữ đẹp người đẹp nết này nên thuận miệng nói ra nỗi khổ của mình.

- Có gì mà khó? – Bà nói – Con sợ Thánh chỉ mình viết ra không có sức thuyết phục thì nhờ Tiên đế.

- Ý dì là cha con? Nhưng cha mất đã lâu rồi. Sao mà nhờ cha được? Không lẽ nói với bá quan là đêm qua cha về báo mộng à?

- Ta không có ý này. Điều ta nói là một bức di thư.

- Ý dì là... – Toàn lờ mờ hiểu ra – giả truyền Thánh chỉ à? Không được đâu.

- Có gì mà không được? Chữ viết của cha con, ta còn lạ gì, lại còn thành thạo nữa là khác. Hơn nữa, ta nhớ đúng là trước đây Ngài có nói với ta về nỗi ưu tư này.

Dừng một lúc, bà lại nói:

- Bức di thư, dì sẽ giúp con. Nếu có người phát hiện, bất quá thì ta nhận. Con là Hoàng đế, lẽ nào không giúp ta “chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ như không có” hay sao?

- Vậy thì nhọc lòng dì rồi. Dì dạy sao, con nghe vậy.

Sáng hôm sau, trong lúc thượng triều, Toàn lấy ra một cuộn giấy. Cậu bảo là trong một lúc nhớ thương chồng, Lê Thái hậu tìm thấy cuộn giấy này trong đồng di vật vua Quang Trung để lại.

Phú Xuân, ngày 20 tháng 6, Gửi Ngọc Hân, vợ ta.

... đoạn này, Ngọc Hân viết về tình cảm, luyến ái giữa hai người, Toàn không cho đọc... Trong những ngày tiến đánh Gia Định, ta đã gặp một người tên là Bá Đa Lộc. Ông ta là một giáo sĩ người Phú Lang Sa. Ông ta nói trong đời mình, ông ta chỉ thờ phụng một người duy nhất tên là Jesus, ta cũng không biết đó là ai. Điều này là không thể chấp nhận được, ta không thích. Tuy vậy, có một điều ở ông ta làm ta không thể không phục. Ông ta nói rất sành tiếng ta. Ông ta cùng những người trong hội của mình lưu truyền một thứ chữ viết gọi là Quốc ngữ. Đây là một loại chữ viết rất dễ học và dễ dùng. Nó rất khác chữ Hán. Nghe đâu là do một người tên là Đắc Lộ soạn ra.

Ta nhận thấy nước Nam từ nghìn năm trước đã bị người phương Bắc áp chế. Ngay cả chữ viết cũng phải dùng của họ. Ta trăn trở nhiều đêm cuối cùng quyết định giao cho Thiếp nghiên cứu đặng sau này truyền bá trong dân. Ta muốn biến nó thành chữ viết của dân tộc ta, xứng danh chữ Quốc ngữ. Nước ta chỉ trở thành một Quốc gia thực sự khi có một loại chữ viết cho riêng mình.

... đoạn này còn viết thêm... Để truyền bá loại chữ này, cách tốt nhất là để những người làm ra nó dạy cho dân ta. Bởi vậy nên cần phải bãi bỏ lệnh cấm đạo của họ. Phải cho họ một ít quyền lợi nho nhỏ thì họ sẽ hết lòng làm cho ta. Đây là đạo dùng người. Cái chính là phải đưa họ vào khuôn phép, phải làm cho dân ta không được quên gốc gác của mình. Còn lại, ai muốn tin thì cứ tin, ai muốn theo thì cứ theo.

... Đến lúc này, La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp bước ra khỏi hàng, xác nhận lại việc này, đồng thời nói ra những sự hiểu biết của mình. Ông còn minh chứng sự thuận tiện bằng cách viết ra một dòng chữ Hán và một dòng chữ Quốc ngữ có nội dung như nhau cùng cách đọc sơ bộ. Bá quan cứ thế mà tấm tắc khen hay. Việc truyền bá chữ Quốc ngữ từ đó cũng dễ dàng hơn nhiều.

Quay về hiện tại. Toán sau mấy câu chúc Tết mẹ và dì lại bị hai đứa em nhỏ kéo đi chơi chỗ khác. Mừng Một Tết cứ vậy mà trôi qua trong niềm vui và ấm áp.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 16

Mã Kim Đa

Chẳng mấy chốc mà nay đã là tháng năm. Với những cải cách của mình, Toàn đã vực dậy tinh thần làm việc không biết mệt mỏi của bá quan văn võ. Hiệu quả làm việc của Bộ Chính trị đến nay cũng cho thấy sự ưu việt của mình. Đến nỗi, thời gian này Toàn gần như chẳng cần làm gì cả. Cậu vui đầu vào những nghiên cứu của mình.

Có câu “Phi thương bất phú”, là người đã từng sống ở thời đại thương nghiệp phát triển mạnh mẽ, hơn ai hết, Toàn hiểu rất rõ giá trị của câu thành ngữ này. Trừ cảng Thị Nại dùng cho quân sự, dọc theo suốt chiều dài bờ biển, cậu cho khôi phục lại hoạt động của các thương cảng. Nổi tiếng nhất có lẽ là Phố Hiến, Thanh Hà, Hội An và Nước Mặn.

Thương nhân phương Tây từ đây cũng thường xuyên ghé lại. Đặc biệt hơn, với sự cho phép của Toàn, công ty Đông Ấn Anh và Đông Ấn Hà Lan được phép hoạt động trở lại sau hàng mấy mươi năm trời đóng cửa. Các “khu phố Tây” cứ như vậy tùy thời mà mở ra.

Đại đa số sản vật mà các thương nhân này mua vào là hàng thủ công mỹ nghệ như vải vóc, gốm sứ, đồ gỗ. Có cung ắt sẽ có cầu, người xưa dạy đồ sai. Các làng nghề thủ công vì thế cũng hoạt động vô cùng sôi nổi. Cả Đại Việt nổi lên như một đại công trường.

Bên cạnh đó, chính sách khuyến nông sau hơn nửa năm nay đã mang lại nhiều hiệu quả. Người nông dân đã biết trồng trọt xen canh. Đặc biệt hơn,

với sự xuất hiện của người phương Tây, người dân đã bắt đầu trồng trọt hai loài cây chiến lược: cây bông và cà phê.

..... Ngày hôm nay, kinh thành Phú Xuân đón một đoàn khách lạ. Họ đến từ một chiếc chiến thuyền lớn có tên gọi “Người khai sáng”. Đây là một đại thuyền với một trăm lẻ sáu khẩu đại pháo đặt trên boong. Dẫn đầu là một người đàn ông Anh Cát Lợi cao lớn tên Mã Kim Đa.

- Hoàng thượng có chỉ truyền sứ bộ Anh Cát Lợi tấn kiến.

Bước vào chính điện, Mã Kim Đa trong bộ lễ phục Anh Cát Lợi màu đỏ cùng dáng người cao lớn trở nên cùng nổi bật. Đối diện Toàn cùng bá quan, với một thái độ khinh khinh sau khi thấy quốc vương chỉ là một đứa bé mười ba tuổi, ông ta cúi chào bằng một câu tiếng Trung Quốc:

- Thần, Mã Kim Đa thay mặt Sứ bộ Anh Cát Lợi xin triều kiến Bệ hạ.

- You are General Mark Downing, aren't you?

Toản đáp lời với một câu nói tiếng Anh rất chuẩn. Cậu hiểu rõ cần phải làm điều này nếu như muốn lấy được kính trọng của ông ta. Tất nhiên, không cần phải nói điều này làm ông ta kinh ngạc biết chừng nào. Thậm chí, trong triều, trừ ra Nguyễn Thiếp cùng Phan Huy Ích, không ai dám tin được Toàn có thể nói chuyện với một người Anh Cát Lợi bằng chính thứ tiếng của họ. “Càng bất ngờ hơn là y biết ta là một Tướng quân”, Mã Kim Đa thầm nghĩ.

Tại sao Toàn lại biết rành rẽ về người này? Cậu lại nói đúng tên gốc bằng tiếng Anh Cát Lợi chứ không phải là tên phiên âm như bá quan trên điện. Thật cũng không có gì khó hiểu nếu như biết Toàn là người đến từ thế kỷ hai mươi mốt. Trong một dịp tình cờ, Toàn đã đọc được một tư liệu nói có một đoàn sứ bộ nước Anh đã từng ghé thăm Đại Việt vào giữa năm 1793. Khi đó, vua Đại Việt là Cảnh Thịnh đã ban cho sứ bộ hai tờ Quốc thư

hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Hoàng Gia Anh, và người dẫn đoàn là Trung tướng – Đô đốc Hải quân Hoàng gia Mark Downing.

Đó cũng là một trong những lý do Toàn gấp rút cho mở cửa lại các thương cảng dọc từ bắc chí nam. Cậu hiểu đây chính là cơ hội để chính thức đặt quan hệ với Anh Cát Lợi. Có được mỗi bang giao này, cậu có thể gây chia rẽ giữa Anh và người Pháp. Hơn nữa, cái mà cậu nhắm đến còn là vì chiến thuyền của Anh cùng với thủy ngân, một chất không thể thiếu để chế tạo hạt nổ trong súng quân dụng. Cậu lại nói tiếp bằng tiếng Anh:

- Đừng ngạc nhiên. Trẫm còn biết rõ khanh là một vị tướng quân, đồng thời là đô đốc của hải đội số mười bảy Hải quân Hoàng Gia Anh. Sẽ không có gì ngạc nhiên khi khanh thấy sự xuất hiện của công ty Đông Ấn tại đây. Chính họ trong một dịp vô tình đã để lộ ra sẽ có một vị tướng quân xuất hiện tại đây. – Toàn đã tự nghĩ ra một lý do có thể chấp nhận được. – Khanh không còn ngạc nhiên nữa chứ?

- Thần đã hiểu. Trước khi đến đây, Thần đã nghe danh Bệ hạ đã lâu.

- Vâng, khanh thử nói xem, Trẫm có thể giúp các khanh được gì?

- Thần không dám. Được sự ủy thác của Hoàng gia, chúng thần đến đây xin thiết lập bang giao giữa hai nước. Đây là quốc thư, kính mong Bệ hạ xem qua.

Xem qua quốc thư, Toàn khẽ nhăn mũi, nghĩ thầm: “Hừ! Có quý mới tin các người lặn lội đến đây để thiết lập bang giao”.

- Được rồi. Việc bang giao, Trẫm tán thành. Tuy nhiên, các điều khoản trong đó phải được bàn bạc kỹ càng. Chúng ta sẽ nói chuyện đó vào ngày mai. Còn bây giờ, ta đã sai người chuẩn bị sẵn một buổi tiệc tẩy trần ở hậu hoa viên. Người của Trẫm sẽ dẫn đường. Các khanh hãy đến trước, Trẫm còn có đôi lời với bá quan, sẽ đến sau.

- Vậy thì chúng thần xin cáo lui.

Đợi đoàn sứ bộ đi khỏi, Toàn quay sang hỏi Phan Huy Ích:

- Khanh hiểu bọn họ nói gì không? Khanh nghĩ sao?

- Khải bẩm. Theo ý thần, mục đích của họ chưa hẳn là để thiết lập bang giao với chúng ta.

- Sao khanh lại nghĩ như vậy?

- Bệ hạ. Thần có sai thám tử theo dõi công ty Đông Ấn Anh và Đông Ấn Hà Lan. Theo ý nghĩ của thần, Anh Cát Lợi và Hà Lan là những nước lớn ở phương Tây. Cứ nhìn những chiếc thuyền buôn của họ cũng hiểu. Ở nước ta, chỉ có những chiến thuyền cấp Định Quốc mới có thể đi lại trên Đại dương mênh mông. Thế mà, dù chỉ là những chiếc thuyền buôn bình thường, họ đã có thể vượt một đoạn đường xa đến như vậy để tới đây. Điều đó cho thấy, về tiềm lực kinh tế và quân sự, có khả năng họ còn vượt xa chúng ta.

Dừng lại một lát và quan sát. Ích thấy một số quan viên cũng gật gù đồng ý. Đoạn, ông tiếp:

- Theo thiên ý của thần. Họ đến đây là để quan sát. Nếu như Đại Việt chúng ta không giàu mạnh, họ sẽ phái quân viễn chinh đến đây để xâm chiếm. Bằng ngược lại, họ sẽ có ý kết giao với chúng ta. Dù thế nào, một minh hữu mạnh mẽ ở phương Đông vẫn có lợi hơn là một kẻ thù. Hơn nữa, theo thần quan sát, các công ty Đông Ấn có vẻ bất mãn với Đại Thanh. Sớm muộn họ cũng tính tới thôn tính Đại Thanh. Như vậy, họ càng cần một đồng minh như chúng ta để làm bàn đạp.

- Vậy ý chúng khanh thế nào? Bang giao hay là không?

- Theo thần thấy, – tiến lên là Ngô Thời Nhiệm – chúng ta cần kết minh với họ. Nói đúng hơn, chúng ta cần những chiến thuyền của họ.

- Thần cũng đồng ý, – đến lượt Ngô Văn Sở góp lời. Theo thần được biết, giặc Ánh ở phương nam đang hợp tác với Phú Lang Sa. Chúng ta có thể thông qua Anh Cát Lợi mà lập kế ly gián. Ánh bị cô lập sẽ dễ dàng cho chúng ta hơn.

- Thần cũng đồng ý, – Bùi Thị Xuân nói tiếp. – Theo thần biết, chiến thuyền của Ánh cũng không phải thông qua con đường trực tiếp mà có được. Rõ ràng là thông qua một mối trung gian khác. Nếu bang giao với Anh Cát Lợi, chúng ta có thể trực tiếp có được chiến thuyền của họ. Vậy thì thống nhất giang sơn có gì mà khó.

Đến đây, bá quan cũng bắt đầu nghị luận, song không còn ai lên tiếng nữa. Họ hiểu những gì cần nói, người khác đã nói trước hết rồi. Lúc này, Toàn mới lên tiếng.

- Các khanh phân tích rất hợp ý Trẫm. Tuy nhiên, bang giao với họ, Trẫm còn cần một thứ khác nữa. Đó là một loại chất lỏng có tên gọi thủy ngân. Có thủy ngân, Trẫm khẳng định chúng ta sẽ có được những thứ vũ khí tốt nhất. Còn làm như thế nào để được như vậy, Trẫm sẽ cho các khanh biết sau.

Đoạn cậu quay sang Nhiệm:

- Đại học sĩ, khanh là người có nhiều kinh nghiệm về bang giao với nước ngoài. Trẫm giao cho khanh biên soạn những điều khoản cần thiết cũng như bàn bạc trực tiếp với sứ bộ của họ.

- Thần, tuân chỉ.

- Thôi, cũng không nên để những vị khách của chúng ta đợi lâu. Chư vị khanh gia, cùng đi với Trẫm nào.

..... Một lát sau, triều thần đã đến Ngự hoa viên. Ở đó, sứ bộ đã có mặt, bên cạnh họ là Quang Bàn.

-Ồ... thế là các khanh đã quen biết với nhau rồi sao? – Toàn hỏi khi nhìn thấy Bàn nói chuyện rất say sưa cùng Mã Kim Đa.

- Bệ hạ. – Mã Kim Đa nói – Phải công nhận một điều. Hoàng gia nhà Đại Việt có không ít nhân tài. Chúng thần cùng Vương gia nói chuyện rất tâm đắc. Ngài cũng tỏ ra mình có một trí tuệ hơn người.

-Ồ... thế thì các khanh hãy nói chuyện với nhau nhiều hơn. Chuyển công du sang Quý quốc sắp tới, Trẫm dự tính chỉ định Quang Bàn làm trưởng đoàn đấy. Nào... nào... các khanh tới cũng đã lâu. Chúng ta cùng ngồi vào bàn nào.

Sau, Toàn gọi người dâng thức ăn lên. Theo những gì Mã Kim Đa cho biết, họ rất thích những món đồ thủ công cùng trái cây và vải vóc của Đại Việt. Toàn cũng tỏ ra hào phóng khi hứa sẽ tặng cho họ một ít để làm quà khi sứ bộ về nước. Trước khi tan tiệc, Mã Kim Đa có ý mời Toàn cùng triều thần đến tham quan chiến thuyền “Người khai sáng”.

Sáng hôm sau, Toàn cùng Quang Bàn, Phan Huy Ích và Ngô Thời Nhiệm có mặt trên “Người khai sáng”. Rõ ràng, nếu quan sát ở gần, người ta có thể thấy đây là một chiến thuyền ba cột buồm khổng lồ với chiều dài hơn gấp rưỡi chiếc Định Quốc. Thuyền có ba tầng đại bác ở mỗi mạn cùng sáu khẩu ở đuôi và hai khẩu ở mũi. Nếu đếm kỹ thì rõ ràng có cả thảy một trăm lẻ sáu khẩu đại bác tất cả. Quan sát nét mặt của Mã Kim Đa, quân thần Tây Sơn thấy rõ vẻ tự hào của ông ta.

- Bệ hạ. Đây chỉ là chiến thuyền được xếp hạng hai thôi. Chiến thuyền số một của Hoàng gia chúng thần có đến một trăm năm mươi hai khẩu đại bác.

Nghe nói vậy, Toàn chợt nhớ ra, chiến thuyền lớp Frigate này của Anh có một trăm lẻ sáu khẩu đại bác thật, nó chỉ kém hơn một ít so với chiếc Heavy Frigate với một trăm hai mươi hai khẩu mà thôi.

- Trầm quả thật thích chiếc chiến thuyền này. À, nhân đây, Trầm cũng có một món quà tặng riêng cho khanh.

Nói rồi, Toàn ngoắc tay tiểu Thái nãy giờ đứng hầu sau lưng tiến lên, ôm một hộp gỗ dài, mở ra và đưa cho Mã Kim Đa. Đây là một cặp súng Điều thương mới với năm mươi viên đạn. Thoáng nhìn, chúng có vẻ rất tầm thường. Tuy nhiên, với nhãn quan của một người trong nghề như Mã Kim Đa, ông ta nhận thấy có sự khác biệt rất lớn so với các loại súng khác. Ông thầm nghĩ: “Quả thật, kỹ thuật chế tạo vũ khí ở nước này rõ ràng chẳng hề thua kém ta. Chỉ cần nhìn sơ cũng hiểu cặp súng này khi bắn sẽ có uy lực lớn hơn nhiều”.

- Sao khanh không thử một chút?

- Vậy thần mạn phép.

Cầm súng lên, ông ta cảm thấy rất vừa tay. Nhìn sang viên đạn bên cạnh, một lần nữa Mã Kim Đa lại ngạc nhiên: “Sao viên đạn lại không có hình cầu mà có vẻ dài như vậy nhỉ? Mà bỏ đạn vào đâu? Thuốc mồi để ở đâu?”

Nhìn thấy sự lóng ngóng của Mã Kim Đa, Quang Bàn mỉm cười, tiến lên hướng dẫn ông ta những thao tác cơ bản. Theo lời gợi ý của Bàn, Mã Kim Đa chọn một tảng đá khá xa, ước chừng tầm một trăm mét.

Đoành... Viên đạn bay đi với quỹ đạo rất chính xác, để lại trên tảng đá một vết lõm khá sâu. Đây là điều mà với các loại súng mình biết, ông nhận thấy là không thể làm được.

Kết thúc chuyến viếng thăm, Mã Kim Đa mời Toàn cùng quan viên tùy tùng ở lại dùng bữa trên thuyền.

Hai hôm sau, bản thỏa thuận điều kiện bang giao cũng đã được hoàn thành với sự hài lòng của cả hai bên. Quan trọng nhất, Anh Cát Lợi đồng ý bán cho nhà Tây Sơn hai mươi chiến thuyền cùng loại với “Người khai sáng” cùng một lượng lớn thủy ngân; ngược lại, nước Anh Cát Lợi nhận về mười nghìn cây súng Điều thương thế hệ mới cùng với mười nghìn chiếc mỏ gà dự phòng. Thời gian bàn giao là một năm sau. Cũng phải nói thêm, đây mới chỉ là lần mua bán đầu tiên của cả hai bên.

Trước khi lên đường về nước, Mã Kim Đa ngỏ ý tặng lại cho Toàn chiếc “Người khai sáng”. Sau một hồi từ chối, Toàn cuối cùng cũng nhận lấy với lý do đoàn sứ bộ vẫn còn một chiếc chiến thuyền tương tự đang neo đậu ngoài khơi và cũng thể hiện thành ý của Anh Cát Lợi khi tiến hành bang giao.

Mã Kim Đa cuối cùng cũng lên đường về nước năm ngày sau đó. Ông ta thầm nghĩ: “Rốt cục nước Anh cũng có được một minh hữu đáng tin cậy ở vùng Đông Á này. Đồng thời, với số lượng súng Đại Việt bán cho mỗi lần một nhiều hơn và đương nhiên chất lượng cũng tốt hơn, Anh quốc sẽ là bá chủ của Châu Âu”.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 17

Gia Long

Lại nói về Nguyễn Ánh.

Thất bại nặng nề sau trận chiến đêm Thị Nại đã tước đi một phần ba sức mạnh quân sự. Giờ đây Ánh quả là đã bị thương thật sự. Ấy thế mà đừng vội xem thường. Còn nhớ ngày nào, dù không binh không tốt, Ánh vẫn có thể đứng dậy, xây dựng lại cho mình một vương triều hùng mạnh, mưu đồ thống nhất giang sơn. Với một con người tài cao chí lớn, lại từng bao năm nếm mật nằm gai thì những vết thương này có đáng là gì.

Trong cuộc chiến long hổ tranh hùng giữa nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn, Ánh đã bao lần bị dè bĩu, chê bai với câu thành ngữ “công rắn cắn gà nhà”. Ấy thế mà đừng vội đánh giá ông là hạng người tiểu nhân, bán nước. Ngược lại, ông là một người có lòng yêu dân như con, còn được lòng bá quan văn võ.

Xứ nam bộ, người dân chân chất, hiền hòa. Họ không cần quá giàu có, cũng không có nhiều lý tưởng quá cao xa. Với họ, chỉ cần an cư lạc nghiệp, đời sống yên bình là đủ. Mía mai thay, chính những người đi trước, ông cha ông lại không nhìn thấy điều đó. Trong cái thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, ai có năm đấm lớn hơn, người đó sẽ thắng. Bởi vậy, bao đời chúa Nguyễn chỉ biết tập trung cho quân đội, chạy đua vũ trang với chúa Trịnh ở phía bắc. Đời sống người dân cơ cực biết chừng nào. Nạn đói diễn ra thường xuyên, bá tính phải tha hương cầu thực.

Chỉ có một người đánh giá được đúng tiềm lực của cái xứ này – Nguyễn Ánh. Từ ngày trở về nước mấy năm trước, Ánh đã làm nên điều thần kỳ mà cha ông ông chưa từng nghĩ đến và làm được.

Năm năm trước, Nguyễn Ánh cho lập kho Bốn Trấn làm kho chung cho các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, và Định Tường để thu thuế và làm ngân quỹ cấp lương bổng cho quan. Đến năm sau, ông đưa ra chính sách lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng trên cơ sở số lớn đất đai phì nhiêu nhưng lại bị bỏ hoang nhiều vì cộng đồng di dân chưa định hình và chiến tranh liên miên ở vùng Gia Định. Nguyễn Ánh cho đặt nhóm quan điền toán gồm mười hai người, nổi bật là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tông Châu, Hoàng Minh Khánh, để đi bốn dinh miền Nam là Phiên Trấn, Trấn Biên, Trấn Vĩnh, Trấn Định để đốc thúc nhân dân làm việc nông nghiệp, phàm ai lười biếng sẽ bị bắt sung quân.

Ngoài ra, Nguyễn Ánh còn đề ra chính sách là nếu người hoặc nhóm người làm ruộng đất tốt thu trên một trăm thùng lúa, còn ruộng đất xấu thu trên bảy mươi thùng lúa thì sẽ được thưởng thêm. Những người dân lậu cũng có thể làm ruộng dưới sự quản lý của quan điền toán và được xem như là một người lính; nếu như họ thiếu vốn thì cũng có thể được cho vay trả sau.

Đến tháng mười năm tiếp theo, binh lính cũng được huy động vào việc sản xuất nông nghiệp khi phép Ngụ binh ư nông được thi hành. Binh lính được khuyến khích cấy cấy để tận dụng các mảnh đất bị bỏ hoang vì chiến tranh. Nhóm Trung Quân và các nhóm thủy quân được cử đến khai thác vùng Thảo Mộc Câu lập ra trại Đồn Điền dưới sự chỉ huy của chánh cơ Nguyễn Bình. Trại này được trợ cấp dụng cụ và giống cây, phần thu hoạch được sẽ sung vào kho công. Các quan địa phương khác cũng phải lập đội đồn điền và nộp thuế. Số lúa gạo thu được từ các đồn điền này được giữ trong một kho gọi là kho Tích Trữ.

Để có thêm lúa gạo phục vụ chiến tranh, Nguyễn Ánh cho đặt thêm thuế phụ ngoài thuế ruộng một năm hai kỳ thu là thuế thị túc và thuế thị nạp.

Đến trước đây hai năm, Nguyễn Ánh cũng bắt đầu cho đưa các nhóm thợ thủ công ông đưa từ miền Trung Đại Việt vào. Ông cho quy hoạch lại nghề thủ công ở vùng Gia Định: ông cho quy hoạch ra sáu mươi bốn ty thủ công gồm đủ các loại ngành nghề được phân bố khắp các dinh. Khu vực Sài Gòn có sở Nhà Đờ gồm hai mươi hai ty, trong đó có các ty thợ mộc, thợ sơn, thợ cưa. Bên cạnh đó còn có các đội chuyên trách phục vụ cho các ty và tổ chức gọi là "nậu" gồm dân thợ cùng nghề ở các vùng dân cư hẻo lánh, chưa nên thôn xóm.

Việc mua bán với nước ngoài cũng được khuyến khích và kiểm soát chặt chẽ, nhất là đối với các mặt hàng có liên quan tới quân sự như kẽm, sắt, đồ đồng, diêm, lưu huỳnh, sắt, gang, chì đen để có thêm nguồn tài chính và binh khí.

Từ trước khi Nguyễn Phúc Cảnh về, Nguyễn Ánh đã đưa ra chính sách mời gọi thuyền nhà Thanh vào buôn bán. Ngoài ra, Ánh còn thường xuyên cho thuộc cấp đi qua các khu vực do thực dân phương Tây kiểm soát gần Đại Việt để mua binh khí, trong đó quân Nguyễn thường xuyên lui tới nhất là các khu vực lãnh thổ phía Tây như Batavia, Malacca, Transquebar.

Để kiểm soát Gia Định, người Khmer vốn là dân bản địa, Ánh phải cho hai tướng người Khmer của mình về coi các vùng có số dân Khmer đông để thiết lập các khu vực tự trị, đề ra các chính sách và luật lệ hạn chế xung khắc với người Việt, việc tương tự cũng diễn ra ở khu vực Hà Tiên.

Đối với cộng đồng người Hoa, ông đưa ra chính sách đối xử với họ cũng giống như người Việt: cũng phải nộp thuế, đi lính; và lập chức Tổng phủ người Hoa cai quản hai vùng phức tạp Ba Thắc và Trà Vinh. Bên cạnh đó, ông cũng cho kiểm tra dân số để tiện việc bắt lính và thu thuế, đưa ra các chính sách chống trộm cướp và gìn giữ an ninh; các hình thức tể nạn

như phù thủy, đồ bác, đồng bóng, hát xướng đều bị cấm. Đồng thời ông cũng đưa ra chính sách hạn chế nấu rượu để tiết kiệm gạo và cho thuộc quan tổ chức các hoạt động mua vui cho dân chúng.

Kể ra, quả thật, so với Ánh tình hình của Toàn ở phía Bắc bình yên hơn nhiều. Thế mà ông vẫn lèo lái được con thuyền vương triều của mình vượt qua bao khó khăn. Nói như vậy, trong mắt của những người chân chất xứ nam này, Ánh đúng là một vị minh quân.

Lại quay về tình hình hiện tại, vết thương chiến bại đã dần khép lại. Trong nửa năm này, Ánh không vội chiêu mộ thêm binh sĩ. Ổn định lại dân tâm là điều tiên quyết.

Chính điện thành Phụng, nội thành Gia Định.

“Hoàng thượng lâm triều, các quan mau vào tấu kiến”.

Ngồi trên bệ rồng, Ánh nhìn xuống chúng thần. Hôm nay, ông mới nhận được một tin hết sức quan trọng.

“Các quan có việc thượng tấu”, tiếng truyền chỉ của tên Thái giám truyền chỉ lại vang lên.

- Thần, Trịnh Hoài Đức có việc cần tấu.

- Chuẩn tấu.

- Khải bẩm. Hôm qua, Võ Tánh tướng quân có tin khẩn cấp báo về. Theo thám tử báo cáo, cách nay bảy ngày, giặc Ngụy tiếp đón một đoàn sứ bộ Anh Cát Lợi. Hai bên đã ký hiệp nghị bang giao sơ bộ.

- Trẫm cũng nghe nói về việc này. Ý các khanh thấy sao?

- Thần thấy, – Lê Văn Duyệt nói. – Nếu như để Ngụy tiếp tục phát triển như vậy, e là bất lợi cho chúng ta.

- Theo thần thì chưa chắc, – Lê Quang Định lên tiếng. – Bang giao với phương Tây, tính về thời gian, Ngụy so với ta còn kém nhiều lắm. Người phương Tây lòng lang dạ sói, chắc gì giặc Ngụy đạt được lợi ích.

- Cũng có thể là Anh Cát Lợi đang muốn lợi dụng giặc Ngụy để dễ bề đánh chiếm nhà Thanh. – Người lên tiến là tham tri Bộ binh Hồ Văn Đính.

- Theo thần lại thấy, – Trịnh Hoài Đức sau một lúc yên lặng lại nói. – Mục đích của Anh Cát Lợi không đơn giản là như vậy. Có lẽ họ có hai con đường để đi.

- Khanh nói xem.

- Theo thần, họ đến là để do thám tiềm lực của Ngụy. Thứ nhất, nếu Ngụy yếu, Anh Cát Lợi sẽ xâm chiếm miền Bắc, sau đó sẽ tìm cách nuốt chửng chúng ta. Lúc đó, Đại Việt mới thực sự là bàn đạp tốt để đánh Thanh. Thứ hai, nếu Ngụy mạnh, Anh Cát Lợi sẽ có một đồng minh. Lúc đó, họ sẽ giúp Ngụy đánh ta, sau lại giúp Anh Cát Lợi chiếm Thanh. Cả hai đường đều có lợi cho họ.

Những gì Trịnh Hoài Đức phân tích giống như Toàn và cả Ánh nhận định. Quả thật ông không hổ danh là nhân tài đất Việt. Cả hai con đường mà Anh Cát Lợi lựa chọn đều gây bất lợi cho nhà Nguyễn. Phải làm sao đây?

- Phụ hoàng, nhi thần có ý kiến. – Hoàng tử Cảnh nói.

- Con cứ nói.

- Theo nhi thần được biết, chính nước Anh Cát Lợi và Phú Lang Sa từ đầu đã có dã tâm với Đại Việt ta. Chúng đã phân định hai miền từ trước. Theo đó, Phú Lang Sa sẽ giúp ta, Anh Cát Lợi sẽ ủng hộ Ngụy. Tiếng là giúp nhưng thực tế là chúng sẽ nuốt gọn ta. Sau khi đạt được mục đích, Đại

Việt chính là chiến trường của cuộc thư hùng giữa hai cường quốc mạnh nhất thế giới này.

- Rồi sao nữa?

- Bởi vậy, con thấy, đây không phải là cuộc nội chiến của Đại Việt. Mà là cuộc chiến bốn bên. Hay nói theo tổng thể, đây là cuộc chiến chống ngoại xâm. Theo thiên ý của nhi thần. Không có minh hữu mãi mãi và cũng không có kẻ thù nào là mãi mãi. Việc trước tiên là bản thân triều ta phải mạnh mẽ. Ngụy có lớn mạnh cũng không phải là xấu.

- Vì sao?

- Khi ta mạnh, Ngụy mạnh, hai con sói kia sẽ không dám gây hấn với Đại Việt. Ngược lại, chúng sẽ chọn chiến trường khác. Lúc đó mới chính là lúc phân cao thấp với Ngụy. Ấy chính là kế sách trước đuổi ngoại xâm, sau bình nội loạn.

- Khởi bẫm, – Đức tiếp lời. – Thần cũng có cùng suy nghĩ với Hoàng tử. Song, chúng ta cũng không thể để Ngụy cứ thế mà lớn lên được. Theo kế sách Hoàng tử đưa ra, giữa ta và Ngụy, ai là rồng, ai là hổ còn chưa biết được. Để bảo đảm cho thắng lợi, chúng ta phải có kế sách kiềm hãm Ngụy.

- Vậy việc này hãy để lại cho thần, – Lê Văn Duyệt chen vào. – Trước ta tạm thời phân định biên giới với Ngụy, Diên Khánh và vùng phụ cận ta nắm giữ, từ Phú Yên trở ra thì giao cho Ngụy. Thời gian này, thần cùng chúng tướng thỉnh thoảng lại đem quân tiến đánh Phú Yên và Quy Nhơn, không thể để chúng bình yên mà trưởng thành được. – Lê Văn Duyệt vốn là một tướng cầm quân nên lời lẽ có phần hiểu chiến cũng là điều dễ hiểu.

- Thần còn thấy, – Lê Quang Định ứng lời. – Việc Anh Cát Lợi chọn con đường giao bang với Ngụy cho thấy một điều. Đó là Ngụy lúc này không thể đứng đặng, chúng cũng có những cơ sở vững chắc. Thần cũng ngờ ngờ là chúng có một loại vũ khí nào rất đáng sợ. Anh Cát Lợi cũng không

chắc là sẽ chiến thắng được vũ khí này mà nhượng bộ lui binh. Vậy nên, ngoài việc quấy rối bằng quân sự, chúng ta cũng phải cài vào đất của chúng một đội quân thám báo. Việc của họ là ăn cắp các bí mật về quân sự và kinh tế về cho ta.

- Trẫm thấy khanh nói có lý. Vậy theo các khanh, việc này nên bắt đầu từ đâu?

- Thần thấy, – Ngô Tòng Châu này giờ không nói. – Trước phải cài thám báo vào các mục tiêu kinh tế. Theo thần được biết, đất Ngụy có hai công ty cùng nguồn gốc đang hoạt động nhưng có mâu thuẫn với nhau. Đó là Đông Ấn Anh và Đông Ấn Hà Lan. Có câu kẻ thù của kẻ thù là bạn. Ta có thể móc nối với công ty Đông Ấn Hà Lan, cài người vào và quấy rối từ bên trong. Song song đó, ta cũng cần tìm ra người có bất mãn với Ngụy để dụ dỗ. Theo thần biết, ít nhất có hai người phù hợp và hận Cảnh Thịnh. Đó là cựu Thái tử Nguyễn Bảo, con vua Thái Đức và Thái sư Bùi Đắc Tuyên. Chúng ta có thể bắt đầu từ đây, dụ dỗ chúng đem về những bí mật quân sự cho chúng ta.

Nghe đến đây, bá quan đều gật gù đồng ý. Tuy nhiên, họ không lên tiếng nữa. Họ hiểu đây chính là lúc Nguyễn Ánh quyết định.

- Vậy việc này cứ làm theo ý các khanh. Ta sẽ giao việc này cho Lê Quang Định và Lê Văn Duyệt lên kế hoạch. Phần Trịnh Hoài Đức, về điều hành sự vụ nội chính, khanh có tài hơn nên sẽ giao cho việc khác. Các khanh có gì còn cần tấu nữa hay không?

- Thần còn một ý kiến, – Trịnh Hoài Đức ứng lời. – Ngày nay, giang sơn tạm thời đã định như vậy. Thiết nghĩ, Hoàng thượng cũng nên lập thành Đế để đối xứng với Cảnh Thịnh. Xưa có câu “An bang, định quốc, bình thiên hạ”. Nay trong đất ta, sự vụ yên ổn, tức đã an bang. Cũng chính lúc Hoàng thượng cần định quốc để lòng dân hướng về. Sau mới thuận tiện để thống nhất giang sơn.

Chúng thần cũng cho là phải. Tất cả bá quan đều đồng thanh lên tiếng mời Ánh định quốc. Vậy là mấy ngày sau, ngày 15 tháng 5, Ánh lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu Gia Long. Ngoài ra, để thuận tiện hơn trong việc giao thương với phương Tây, Ánh quyết định đổi sang dương lịch và gọi là Công lịch.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 18

Ngân Hàng Và Trái Ngọt

Ở trên đời, không có gì mà người ta không làm được. Một dòng sông có thể phải đổi hướng hay triệt để hơn, biến mất hoàn toàn. Một ngọn núi cao trong nháy biến thành bình địa. Chỉ có thời gian là không thể can thiệp, không thể cải biến. Ấy, đừng vội lấy Toán ra để phản kháng nhé, trường hợp của cậu là ngoại lệ.

Mới đó mà một năm đã trôi qua. Toán cũng đã lên mười bốn. Tuy vậy, nhìn vào cậu, không một ai dám nghĩ đây là một cậu bé đang ở độ tuổi "ăn chưa no, lo chưa tới". Với những gì cậu đã và đang làm, Đại Việt hay chí ít là ở miền Bắc này thay đổi từng ngày. Người ta không thể nhận ra mình đang ở tại thế kỷ mười tám nữa. Đây đó trên đường, người ta thấy mọc lên những quán cafe nhỏ nhỏ xinh xinh. Dọc các con đường, người ta thấy nhan nhản các tấm bảng lớn. Ngạc nhiên chưa, đây là bảng quảng cáo hãn hoi. Số là trong một ngày cuối năm trước, Toán cho người thết yến, mời những thương nhân có danh tiếng trong cả nước về Phú Xuân, gọi là tiệc Tất niên và chỉ dành cho những thương nhân thành đạt, nộp nhiều tiền thuế. Tại đây, Toán cũng "vô tình" hé lộ cái gọi là quảng cáo.

Có thể nói, thương nhân là những người nhạy bén vô cùng. Khái niệm quảng cáo dần dần được hình thành và áp dụng rộng rãi, ban đầu là những tấm biển giăng đầy trên phố. Cá biệt hơn, có những thương nhân mạnh dạn cho người đến gõ cửa từng gia đình, hỏi xem họ muốn những sản phẩm tiếp theo sẽ có thêm công dụng gì hay đơn giản là họ có hài lòng với sản phẩm hiện có hay chưa.

Triều đình cũng không đứng ngoài sự lật xác này. Điều làm bá quan hân hoan nhất có lẽ là không cần châu triều mỗi sáng nữa. Toàn cho xây dựng trong thành những toà nhà lớn thuộc về sở hữu của mỗi Bộ. À, cũng phải nói điều này nữa. Mật thám không còn là đặc hữu của nhà Nguyễn nữa. Cùng với sự gợi ý của Toàn, Bộ Chính trị quyết định thành lập một sở mật thám chịu sự quản lý duy nhất của nhà vua và của Bộ với tên gọi Cơ quan Phản gián Quốc gia và gọi tắt là CPQ. Người đứng đầu cơ quan, ngạc nhiên chưa, là Đông Định Hầu Nguyễn Phi Long.

Với lợi thế là "đưa con trong bóng tối" của Nguyễn Lữ, anh hoàn toàn qua mặt được quần thần nhà Nguyễn. Cùng với thiên phú thu thập tin tức của mình cũng như muốn cảm ơn tri ngộ của Toàn, anh một mình lặn lội vào tận Gia Định và chiêu mộ nhân tài, thành lập một đường dây thám báo hoạt động ngay trước mũi đối tượng mà không hề bại lộ. Hai trong những chiến công vang dội của CPQ là cơ chế điều hành nông nghiệp của Nguyễn Ánh và Công lịch.

Bộ Chính trị quyết định sử dụng ngay Công lịch thay thế cho lịch hiện tại vốn dĩ quá rắc rối. Chính sách nông nghiệp cũng có nhiều thay đổi theo hướng tiếp thu kinh nghiệm ở miền Nam.

Thay đổi lớn nhất có lẽ là chế độ làm việc sáu ngày, nghỉ một ngày. Bá quan làm việc ở văn phòng Bộ mỗi ngày, châu triều chỉ phải thực hiện vào cuối tháng. Bên cạnh đó là sự xuất hiện của Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp, Bộ Thương Nghiệp do sự sát nhập và tách ra từ Bộ Công cùng Bộ Lại. Bộ Binh cũng được tách ra thành Bộ Quốc phòng và Bộ An ninh. Tiếp nữa là sự tách ra của Bộ Lễ thành Bộ Văn hóa và Bộ Giáo dục với sự có mặt của các trường học mở ra trên cả nước.

Vào một ngày cuối thu năm 1794, Ngài Bộ trưởng Bộ Chính trị Nguyễn Văn Tuyết triệu tập buổi nghị sự bất thường với sự yêu cầu của Ngô Thì Nhiệm.

- Khải bầm Bộ hạ cùng báo cáo chư vị đồng liêu, – Nhiệm nói. – Hiện nay, tình hình phát triển của nước ta có nhiều tiến bộ. Bá tính đã có đời sống khá hơn nhiều so với trước đây. Dù vậy, vẫn có một số bất tiện, nhất là về vấn đề lưu thông tiền.

Quay lại nhìn bá quan, ông đặt ra câu hỏi:

- Lão Tuyết, khi ông ra ngoài, ông mang theo bao nhiêu tiền trong người?

- Khoảng ba trăm văn tiền, đa số là Quang Trung Thông bảo, phần còn lại, khoảng một phần mười là Quang Trung Đại bảo. Nhiều hơn thì không thể vì quá nặng và không biết cất ở đâu.

- Thế còn lão, lão Ích?

- Cũng cỡ đó, – Phan Huy Ích trả lời.

- Thế các lão muốn mua một món đồ vật nào đó, một căn nhà chẳng hạn thì sao?

- Tôi phải mang theo một cái rương lớn. – Trả lời là Đô đốc Long.

À, cũng phải nhắc thêm, để tiện bề làm việc, cả Thất Hồ tướng cùng Ngũ Phụng thư từ lâu đã không còn nắm giữ binh lực nữa mà chuyển hẳn về Bộ Chính trị. Quân đội hiện nay giao lại cho Bộ Quốc phòng do Nguyễn Quang Huy làm Bộ trưởng điều hành và chỉ huy. Phần họ sẽ đảm nhận các vị trí trong Bộ Quốc phòng và Hội đồng tham mưu; chỉ có các chiến dịch thực sự lớn mới cần đến sự điều động của họ.

Lúc này, Ngô Thì Nhiệm lại tiếp:

- Điều các ông nói đúng lắm. Đó cũng là trăn trở của tôi. Quả chúng ta không thể lúc nào cũng kè kè một cái rương bạc bên cạnh. Các quan không

thế thì thương nhân và bá tính càng không thế, nhất là với thương nhân. Các ông thử nghĩ, như là Tuyết, ông từ Phú Xuân dẫn theo một thương đội đến Phố Hiến làm ăn sẽ mang bao nhiêu rương bạc? Như vậy có phải rất là công kèn đúng không? Ấy là tôi chưa nói giữa đường gặp chuyện không may gặp tai nạn, lũ lụt hay đơn giản hơn là bị cướp giữa đường.

- Thế thì tôi sẽ thuê một đội bảo tiêu đi cùng.

- Nếu chính đội bảo tiêu có lòng tham thì sao? Và ông bị giết trên đường thì sao? Đội bảo tiêu có thể nói ông trượt chân ngã chết trên đường đèo.

Khi này, bá quan dần hiểu ra ý định của Nhiệm và nhận thấy tính nghiêm trọng của nó.

- Tôi hiểu ý ông rồi, – Trần Văn Kỳ lên tiếng. Ý ông là chúng ta cần có biện pháp luân chuyển tiền bạc an toàn hơn đúng không?

- Tôi có nhớ – ứng lời là Phan Văn Lân – người phương Bắc có một hệ thống tư nhân gọi là tiền trang tư nhân. Anh có thể gửi tiền vào tiền trang ở đây, thu lại một tờ gimo65tgoi5 là ngân phiếu; sau đó, anh lại cầm tờ ngân phiếu đó đến một tiền trang ở Phố Hiến và đổi lại thành tiền.

-Ồ... Như vậy quả thật thuận tiện. – Đô đốc Lộc nói xen vào.

- Như vậy cũng không ổn, – lên tiếng là Phan Huy Ích. – Thử nghĩ, nếu tiền trang đó có lòng tham hay cấu kết người ngoài, họ sẽ dễ dàng thao túng đồng tiền và gây hại cho xã tắc.

- Ông đã nói đúng chủ đích của tôi, – Nhiệm nói. – Tôi có ý muốn lập một hệ thống tiền trang do chính triều đình chưởng quản. Các ông thấy sao?

- Ý là tốt, – Ích nói tiếp. – Nhưng không phải người dân nào cũng muốn bỏ tiền vào tiền trang. Đồng tiền đi liền khúc ruột mà. Tôi nhớ, thời Hồ

Quý Ly tiếm ngôi nhà Trần, ông ta có phát hành một loại tiền gọi là tiền giấy, bãi bỏ tiền xu. Hay là ta cũng làm như thế này?

- Đây cũng không hẳn là ý hay, – Nhiệm nói tiếp, cố bảo vệ quan điểm của mình. – Ông nên nhớ là tiền giấy tốt thật nhưng lại không được ủng hộ. Nó dễ rách và khó dùng nếu bị ướt. Không phải bá tính thời đó cũng tẩy chay hay sao?

- Trẫm cũng có ý kiến. Các khanh cũng biết người Anh Cát Lợi và Hà Lan cũng có tiền giấy. Người Anh Cát Lợi có hai loại tiền, một là loại tiền xu với mệnh giá thấp, một là tiền giấy gọi là đồng Bảng với giá trị cao hơn. Chúng ta cũng có thể học theo cách này, phát hành cả hai loại tiền như trên. Thế nhưng, khi áp dụng sẽ có một số thay đổi. Về loại tiền xu, chúng ta có hai loại, đó là tiền kẽm như hiện nay và một loại tiền có giá trị cao hơn gọi là hào được làm với bảy phần kẽm và ba phần đồng. Theo đó, một hào sẽ có giá trị bằng một trăm kẽm, hai loại tiền lớn hiện nay là Quang Trung Thông bảo và Quang Trung đại bảo sẽ được thu hồi. Về tiền giấy, ta cũng quy định cho nó một cái tên gọi là đồng với các giá trị một đồng, mười đồng, hai mươi đồng, năm mươi đồng, năm mươi đồng và một trăm đồng. Bá tính nếu ít tiền có thể dùng loại tiền xu, nhiều hơn có thể mang theo tiền giấy tùy mục đích. Các khanh thấy sao?

- Thần thấy đây là ý hay, – Phan Huy Ích nói thêm. – Nhưng, nếu giao dịch với người Tây phương, tiền giấy của chúng ta sẽ không có giá trị. Họ sẽ lại đổi ra tiền xu hoặc vàng, cũng có thể là châu báu.

- Trẫm cũng nghĩ đến rồi, – Toán nhìn một lượt bá quan. – Trẫm sẽ giao cho Bộ Công nghiệp và Thương nghiệp tính toán. Một lượng vàng có thể làm được bao nhiêu tiền hào và bao nhiêu tiền giấy. Đương nhiên, tiền giấy cũng phải được làm từ loại giấy tốt, mực tốt, dẻo dai và nhỏ gọn. Như vậy, khi giao thương với chúng ta, người Tây phương có thể quy vàng ra số lượng tiền giấy tương ứng.

- Hay... hay... hay... – Ích nói liền ba tiếng hay. – Thần có tiếng là thích bàn ra trong Bộ Chính trị. Nhưng quả thật ý của Bộ hạ quả là phương pháp lưỡng toàn kỳ mỹ.

- Nếu vậy, chúng ta sẽ tiến hành bỏ phiếu, – Tuyết lên tiếng, có lẽ trong số những người ở đây, ông là người có nhiều hứng thú nhất với quy tắc phổ thông đầu phiếu này. Kết quả bỏ phiếu được thông qua với tất cả các phiếu thuận.

- Còn về tiền trang? – Nhiệm tiếp tục kiên trì.

- Có gì là khó đâu? – Thiếp nói – Chúng ta cũng cho tư nhân lập tiền trang với tên gọi chung là Ngân hàng. Nhưng tất cả phải nằm dưới sự quản lý của một cơ quan gọi là Ngân hàng Trung ương. Tiền phát hành cũng do Ngân hàng Trung ương này quản lý.

Vậy là, triều Tây Sơn đã có một hệ thống Ngân hàng và tiền tệ cho riêng mình. Theo tính toán của Bộ Công nghiệp và Bộ Thương nghiệp, một lượng vàng có thể làm được hai trăm đồng và hai nghìn một trăm hào. Vậy là, hệ thống quy đổi cũng thành hình với tỷ lệ một đồng ăn mười hào, một hào ăn chín mươi chín kẽm.

Hai tháng sau, hệ thống Ngân hàng đầu tiên được thành lập do công ty Đông Ấn Anh mở ra với bốn chi nhánh ở Quy Nhơn, Phú Xuân, Phố Hiến và Thăng Long. Ngay sau đó là hệ thống do công ty Đông Ấn Hà Lan. Người Việt cũng có cho mình hai hệ thống với tên gọi Phú Thương Ngân hàng và Canh Nông Ngân hàng.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 19

Gặp Lại Mã Kim Đa Vua David I Và Chinh Tây Vương Jack

Tháng 5 năm 1795, Từ sáng hôm nay, cảng Thị Nại rực rỡ cờ hoa. Trên con đường dài dẫn đến cảng, người ta nhìn thấy có hai hàng thiếu nữ xinh đẹp, xúng xính trong chiếc tà áo tím tinh khôi. Dưới bến cảng, đoàn quân nhạc đang tấu lên những khúc quân ca hùng tráng. Phía xa xa bên tay phải, một hàng binh sĩ trong bộ trang phục màu đỏ sọc trắng đứng nghiêm, lưng đeo súng, thần sắc vô cùng nghiêm trang.

Ở phía xa, một chiến thuyền lớn mang tên “Hy vọng” từ từ tiến lại. Trong giây lát con thuyền cập bến, mười tám phát đại bác nổ vang rền, tiếp sau đó là loạt đạn chào đón cũng với mười tám tiếng nổ chát chúa. Mã Kim Đa bước xuống cầu tàu trong nỗi ngạc nhiên vô bờ. “Mình chỉ là một tướng quân bình thường, có cần chi vua nước Đại Việt lại chào đón bằng nghi thức quá sức long trọng như vậy?”

Quả thực, đây là nghi thức chào đón cấp cao nhất dành cho các vị nguyên thủ Quốc gia. Mã Kim Đa bước xuống với suy nghĩ mông lung, ngờ ngờ: “Không lẽ nhà vua trẻ biết được chuyện gì hay sao?... Nếu quả thế thì đây không thể xem là một vị vua bình thường. Hay người này cũng là một vị tiên tri đạt đến trình độ của Nostra Damus?” Bao nhiêu ý nghĩ lớn vờn trong đầu ông lúc này.

Toản tiến lên chào, cậu không nói nhưng chỉ mỉm cười. Thấy vậy, Mã Kim Đa cười xởi lởi:

- Thần có tài đức gì mà lại để Quốc vương Bệ hạ dùng nghi thức long trọng thế này để tiếp đón, lại đích thân Ngài tới đây? Thần chỉ là một tướng quân hết sức bình thường của Anh Cát Lợi mà thôi.

- Trẫm cũng biết chỉ là một tướng quân. Nghi thức chào đón này là nghi thức cao cấp nhất dành cho các Nguyên thủ Quốc gia. Người ta chào đón còn đi đằng sau ông.

Toản nhìn về người đàn ông trung niên cao lớn với mái tóc màu hung phía sau:

- Ngài hài lòng với nghi thức chào đón này chứ, Ngài George Frederick Augustus? Hay nói đúng hơn là Thái tử Augustus?

Toản trường sửng sờ. Ngay cả đối với bá quan văn võ, họ vốn dĩ rất lấy làm lạ khi Toản yêu cầu nghi thức long trọng nhất này khi đón đoàn sứ bộ. Vậy ra, người được mô tả trong phi cấp truyền thư của thám tử ba hôm trước lại là một vị thái tử. Quả vậy, trước đây ba ngày, Toản nhận được báo cáo từ CPQ về sự xuất hiện của đoàn thuyền chở sứ bộ Anh Cát Lợi đang tiến đến. Trong báo cáo có nêu rõ, ngoài những thành viên trong sứ bộ lúc trước còn có một người đàn ông trung niên. Ông ta là một người đàn ông cao lớn, tóc xoăn màu hung đỏ. Dáng dấp tuy hết sức bình thường so với những người phương Tây khác nhưng trong ánh mắt lại ánh lên vẻ tinh anh cùng với nụ cười luôn nở trên môi. Trên thuyền, ông ta trong bộ áo choàng màu đỏ, mang một phong thái lãng tử đối lập hoàn toàn với vẻ âm trầm và răn rỏi của Mã Kim Đa.

- Quả là không thể tin được Ngài chỉ là một thiếu niên mười lăm tuổi, Quốc vương Bệ hạ, – Người đàn ông lên tiếng. – Hay là chúng ta đã từng gặp nhau? Không thể nào.

- Thật ra, tôi đã nhìn thấy chân dung Ngài trước đây ở công ty Đông Ấn Anh. Người của tôi đã miêu tả về sự xuất hiện của Ngài từ cách nay ba

ngày.

- Vậy ra thám tử của Quý quốc thật sự rất nhanh nhạy, điều ít thấy ở các Quốc gia khác mà tôi từng đi qua.

Lúc này, Toàn không xưng là Trẫm mà chỉ dùng từ tôi như Augustus. Điều đó thể hiện sự bình đẳng trong quan hệ giữa hai bên. Nhất là khi, người đối diện lại là vị vua George IV trong tương lai mười lăm năm tới. Có thể nói, George III và George IV là hai trong những vị vua nổi tiếng nhất của nước Anh. Nếu như nói George III là người thành lập nên Liên hiệp Anh với cái tên Great Britain thì con ông, George IV là người đặt nền móng cho sự thống trị của Vương quốc Anh trên toàn cõi trái đất. Chân dung của hai ông từ lâu đã in hằn trong óc của những sinh viên đại học như cậu thời còn ở thế kỷ hai mươi mốt.

Toàn dẫn đoàn sứ bộ duyệt qua hàng binh sĩ danh dự, sau đó lại giới thiệu bá quan văn võ đang đứng xếp hàng, đặc biệt là anh cậu, Quang Bàn.

- Thái tử, nếu tôi nhớ không lầm thì Ngài là người phóng khoáng, không thích những lễ nghi phức tạp và rườm rà. Những gì vừa diễn ra chắc cũng gây cho Ngài một ít sự khó chịu?

- Không đến nỗi như vậy. Ban đầu đúng là khó chịu thật vì sự ngạc nhiên Ngài dành cho tôi. Nhưng sau đó, sự khó chịu này lại trở thành niềm hoan hỉ. Tôi biết Anh Cát Lợi lúc này đã có một minh hữu hết sức mạnh mẽ ở phương Đông.

- Thôi, tôi cũng chẳng thích rườm rà. Chúng ta hãy đến dự yến đã chuẩn bị sẵn hôm nay thôi. Khác với những buổi yến tiệc khác, lần này chúng ta sẽ cùng nâng cốc ở một trong những bãi biển đẹp nhất Đại Việt, Ghềnh Ráng.

- Vậy thì xin mời.

Đoàn người sau đó nhanh chóng di chuyển. Trong đại yến, Augustus tỏ ra vô cùng hào hứng với cảnh đẹp hoang sơ mà kỳ vĩ của vùng đất phương Đông này. Điều ông đặc biệt chú ý là trí tuệ và nhạy bén của hai người trong Hoàng tộc. Đặc biệt, người ông cực kỳ ưa thích chính là Quang Bàn, bởi một lý do đơn giản, cũng như ông, nụ cười bao giờ cũng hiện hữu trên môi anh.

- Thái tử, tôi biết người phương Tây các Ngài rất khó khăn trong việc phát âm tên người Việt chúng tôi. Vậy để tiện bề xưng hô, Ngài hãy gọi tôi với cái tên David, đúng vậy, David I.

Dừng lại một chút, cậu lại hướng về Quang Bàn:

- Còn đây là huynh trưởng của tôi, Tây chinh Vương Nguyễn Quang Bàn. Ngài cũng có thể gọi anh ta với một cái tên tiếng Anh, Jack.

- Tây chinh Vương? Ý Ngài là Ngài Vương gia đây sẽ đem quân chinh phục phương Tây à? Có vẻ như... - Không như Ngài nghĩ đâu, – Toàn tiếp lời khi Augustus còn đang bỏ dở câu nói. – Phương Tây trong mắt người Việt quả thật như là một vùng đất vô cùng bí ẩn. Anh tôi sẽ như là một nhà thám hiểm, dạo bước đến thăm Châu Âu. Anh cũng chính là đại sứ thay mặt cho cả Đại Việt ở trời Tây. Sắp tới đây, Jack sẽ cùng Ngài đến thăm Vương quốc Anh Cát Lợi và điện Buckingham bên bờ sông Thames thơ mộng. Những gì anh ta quyết định cũng chính là điều mà toàn dân Đại Việt nghe theo và chấp hành.

-Ồ! Ngài cũng biết đến điện Buckingham và sông Thames kia à? – Augustus bỏ qua câu nói cuối, chỉ lấy làm hứng thú với những hiểu biết của Toàn.

- Ngài có điều còn chưa biết, – Bàn nói xen vào. – David còn làm cho tôi ngạc nhiên khi nói đến những địa danh như Paris hoa lệ, Milan đài các, thành Vienne thơ mộng, ... Điều này làm cho tôi là một người lười biếng,

không thích chuyện chốn quan trường, chỉ lấy thơ phú, cảnh đẹp và rượu ngon làm hứng thú như tôi phải ngỡ ngàng. Tôi thật muốn có một ngày dong thuyền đi ngao du tam hồ tứ hải.

- Thế thì Ngài phải ở lại Anh Cát Lợi một thời gian dài. London chúng tôi ngoài dòng sông Thames thơ mộng còn nổi tiếng với danh hiệu “Xứ sở sương mù”. Ngài cứ thử hình dung xem, ôi sông Thames của ta, lượn lờ phía trên là sương mù lạnh giá nhưng lại làm nao lòng vô số thi sĩ.

Phải nói rõ, bản thân Augustus không thích chính trị. Cũng như Bàn, đam mê lớn nhất của ông là nghệ thuật. Đến nỗi, ông còn có một danh hiệu là “Nghệ thuật cuồng nhân”. Chính ông chứ không phải ai khác cho người sửa sang lại lâu đài Buckingham, thiết kế lại lâu đài Windsor và xây dựng Thư viện Quốc gia.

- Thế thì tuyệt quá, tôi dự định sẽ ở Anh Cát Lợi những một năm kia đây. Thế có được không?

- Thế thì còn gì bằng.

- Để đáp lại thịnh tình đồng ý cho tôi lưu lại một năm, tôi sẽ mời Ngài đi dạo sông Hương. Đúng vậy, London có dòng sông Thames thơ mộng thì Phú Xuân chúng tôi cũng có dòng sông Hương hiền hòa và đẹp như một cô gái tuổi xuân thì. Quả thật giữa hai nước chúng ta có những điều trùng hợp đến lạ.

Bàn và Augustus còn nói chuyện rất nhiều. Họ tỏ rõ sự hiểu biết và thông thái của mình về ca từ thi phú. Kể cả đến sở thích ăn uống và người đẹp, họ cũng đều giống nhau. Toàn lúc này lại có vẻ như một cái bóng không được lưu ý nữa.

Sau buổi yến tiệc cũng chính là lúc bàn đến việc quan trọng. Không làm mất quá nhiều thời gian, Toàn vào đề ngay:

- Thái tử, Ngài còn nhớ trong thỏa thuận giữa chúng ta, Anh Cát Lợi đáp ứng chúng tôi là sẽ bán hai mươi chiến thuyền, không biết việc này Quý quốc đã giải quyết đến đâu rồi?

- Nói ra thật xấu hổ. Ngài biết không, chúng tôi chỉ mới sản xuất được mười chiếc.

Dừng lại nhìn Toàn một chốc, Augustus lại tiếp:

- Giải pháp của chúng tôi lệ thuộc vào sự phóng khoáng và thông cảm của Ngài. Chúng tôi sẽ bù vào đó là mười chiếc chiến thuyền đã được sử dụng ba năm nay với giá chỉ bằng một nửa. Hơn nữa, chúng tôi cũng có phái đến đây một đoàn kỹ sư về công nghệ đóng tàu. Họ sẽ ở lại Đại Việt một năm và hướng dẫn những kỹ thuật đóng tàu mới nhất của chúng tôi cho Quý quốc.

- Tôi hiểu là phải có điều kiện đúng không? Để tôi đoán nhé. Các Ngài muốn bản vẽ kỹ thuật của súng Điều thương?

- Đúng vậy. Chúng tôi hết sức hài lòng với những cây súng Quý quốc đã giao ngay tại thời điểm chúng ta ký kết thỏa thuận ghi nhớ. Điều này chứng tỏ Quý quốc là nơi ở của những người hết sức phóng khoáng và chân thành. Bởi vậy, Anh Cát Lợi đồng ý gửi những kỹ sư giỏi nhất của mình đến đây hướng dẫn kỹ thuật. Đây cũng là lần đầu tiên mà chúng tôi có quyết định như thế.

- Thái tử, tôi còn muốn đề nghị với Ngài một sự hợp tác khác nữa, Ngài muốn nghe không?

- Xin mời nói.

- Tôi muốn Anh Cát Lợi nhận những du học sinh Đại Việt đến học tập. Các Ngài cũng có thể mở một trường Đại học tương tự như Oxford ngay tại Đại Việt, khi những học viên của chúng tôi đạt đến trình độ nhất định mới

được duyệt đi du học. Đổi lại, chúng tôi sẽ có những ưu đãi cao nhất dành cho thương buôn Quý quốc. Ngoài ra, đó chính là một sản phẩm mới hoàn toàn, một loại vũ khí giúp Anh Cát Lợi có thể hoàn toàn áp đảo nước Pháp ít nhất là trong vòng năm mươi năm.

- Áp đảo nước Pháp ít nhất năm mươi năm? Có thể sao? Vậy thì chúng tôi quá hời rồi. Vậy thì đương nhiên còn điều kiện kèm theo đúng không?

- Ngài quả thật rất thông minh. Tôi có thể cho Ngài biết vũ khí bí mật này là gì vào hai mươi ngày sau. Đổi lại, tôi còn muốn các Ngài giúp Đại Việt trong công nghệ đúc gang thép.

- Không thành vấn đề. Tôi, George Frederick Augustus thay mặt cho toàn thể Anh Cát Lợi đồng ý với những thỏa thuận này với điều kiện vũ khí bí mật kia thật sự hiệu quả.

Vậy là trong chuyến đi này, vị vua tương lai của Anh Cát Lợi thực sự có được một minh hữu mạnh mẽ ở phương Đông. Ông cũng hoàn toàn hài lòng về con người của Toàn cùng với người bạn tâm giao mới quen, Quang Bàn. Augustus cũng đánh giá, cậu bé trước mặt đây sau này sẽ thực sự trở thành một vị đại đế, David I Đại đế.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 20

Hạt Nổ Và Chuyến Dạo Chơi Trên Sông Hương

Sông Hương sông nước nên thơ Liễu xanh soi bóng đôi bờ, đẹp sao.

Thương em má thắm môi đào, Đường xa vạn dặm cũng vào thăm em.

Đường vô xứ Huế quanh quanh, Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Từ rất lâu, dòng sông Hương êm đềm đã trở thành một nét đẹp rất riêng của xứ Huế mộng mơ. Dòng nước mát ngọt từ con sông đã nuôi lớn tâm hồn con người nơi đây. Kể làm sao hết những tao nhân mặt khách, những thi nhân đưa chân dạo bước đến chốn này.

Cũng như mọi ngày, dòng sông Hương vẫn êm đềm chảy. Đâu đó giữa dòng là những chiếc thuyền thơ. Nổi bật nhất có lẽ là chiếc thuyền hai lầu sơn màu đỏ thắm. Tiếng nhã nhạc du dương cứ dìu dặt vang xa. Trên lầu hai, hai anh em Toàn cùng Ngô Thì Nhiệm và Phan Huy Ích đưa sứ bộ Anh Cát Lợi đi tham quan sông Hương. Sóng nước dập dìu, ngòi dùng mỹ vị, rượu ngon, lại xem ca múa quả không còn gì là thú vị hơn nữa.

Rượu qua mấy tuần, chợt Augustus cất lên bài hát "Scarborough Fair", một bài dân ca Anh Cát Lợi. Những người Anh Cát Lợi khác cũng hoà giọng cùng ông. Lời bài hát réo rắt, vui tai. Quả thật, dù là ở Quốc gia nào, những làn điệu dân ca luôn là những gì tinh túy nhất, đẹp nhất. Và cũng phải nói, Augustus không hổ danh là một nghệ thuật gia chân chính. Ông dễ dàng hoà mình vào khung cảnh nên thơ xung quanh.

- Ngài thấy sao, David? Augustus hỏi.

- Tôi chỉ biết đây là bài dân ca rất hay. Thế thôi, cảm nhận của tôi về ca phú thật không bằng những vị ngồi đây. Nhất là Jack.

Bàn đang lim dim chợt tỉnh lại trong mộng寐.

- Scarborough ôi Scarborough! Nàng thơ của ta, - Bàn như vẫn còn chìm trong cảm xúc mà bài dân ca mang lại. - Bài dân ca thật hay, Augustus ạ. Tôi không kiềm được cảm xúc.

Chợt nghe văng vẳng xa xa câu hò:

Khoan ơi khoan mời bạn khoan là hò lơ ơ ơ... là khoan ơ...

Mở lời chào bạn hiền xa Ham vui tới Huế hay là đang tìm ai? hò ơ...

Muốn thân nhau mượn câu hò tiếng hát, tâm sự đối trao Chừ xin mời thanh niên nữ với nam, hò ơ ơ ơ...

Thanh niên nam nữ ta mạnh dạn bước vào chơi là hò chơi hò ơ ơ ơ...

Này hỡi anh ơi, chừ em hỏi anh nì Trong trăm loại dầu có dầu gì là dầu không thắp Trong trăm thứ bấp có bấp chi là bấp không rang Trong ngàn thứ than có than chi là than không quạt Trong hàng thứ bạc có bạc chi là loại bạc không đổi kêu mà không kêu?

Trai nam nhi bên chàng đối đặng Dải lụa đào trao là em trao.

Hò ơ...

Lời ca réo rắt, du dương của nàng thiếu nữ như rót mật vào tai. Không hiểu Toàn lúc này có cảm giác thế nào. Cậu chỉ nghe giọng hát rất hay, tuy xa lạ nhưng có gì đó rất quen tai. Cậu ứng đối ngay lập tức:

Trong trăm loại dầu có nắng dải mưa dầu là loại dầu không thấp Trong
trăm thứ bắp có lấp bắp mềm lấp bắp miệng là bắp không rang Trong ngàn
thứ than có than thở thở than là than không quạt Trong hàng loại bạc có bạc
tình bạc nghĩa là bạc không đổi kều mà không kều Trai nam nhi anh đà đổi
đặng Gái xuân thời em tính răng?

Hồ ơ...

Giọng người thiếu nữ:

Chứ em hỏi anh nì Chử chi là chữ chôn xuống đất Chử chi là chữ cất lên
cao Chử chi nặng mà không ai mang nổi Chử chi mà gió thổi bay là không
bay?

Trai nam nhi bên chàng đổi đặng Miếng trầu cay hồ ơ ơ ơ... là cho
chàng Toàn lại tiếp. Cậu, chính cậu cũng không hiểu vì sao mình lại thuộc
câu hò, trong tiềm thức chẳng:

Hai chữ tiền tài anh bỏ xuống đất Hai chữ nhân nghĩa anh cất trên cao
Hai chữ nhớ thương muốn tha không nổi Chử tình chữ nghĩa gió thổi bay
cũng không bay Trai nam nhi anh đà đổi đặng Gái xuân thời em tính răng?

Hồ lờ ơ ơ... là hò là khoan...

- Hi... hi..., anh nói đó nha. Hai chữ tiền tài anh bỏ xuống đất. Vậy là
em không phải khẩu đầu quỳ bái đúng không anh Toàn?

- Em là... là Lan nhi đúng không?

- Em là Đoàn Thị Ngọc Lan.

Đây quả là người quen của Toàn. Còn nhớ cô bé gái nhỏ ngày trước hỏi
Toàn “Hoàng thượng có ăn được không?” giờ đã là thiếu nữ mười ba. Theo

lẽ, giờ này cô bé có thể xuất giá được rồi chẳng phải có câu ca dao “Lấy chồng từ thuở mười ba – Đến năm mười tám thiệp đà năm con” hay sao.

- Lan nhi, – Toàn hỏi – sao em đi thuyền ở đây?

- Không lẽ em không thể à? Lúc này sao anh lại thế. Em nhớ ngày trước anh hiền lắm, đâu có cấm đoán ai. Người ta hại anh mà anh còn tha.

- Không... không... không... a – Toàn xem chừng rất bối rối. – Anh không có ý đó. Anh... anh chỉ ngạc nhiên thôi.

- Nhà em ở đầu nguồn trên kia. Hôm nay em nghe có người hát rất hay, lại bằng thứ tiếng nước ngoài nên mới lại gần xem thì thấy anh.

- Thế thì lại đây, anh giới thiệu cho.

Đoạn Toàn sai lính giúp Lan nhi lên thuyền.

- Lan Nhi, đây là Thái tử nước Anh Cát Lợi, Ngài George F. Augustus, đây là Mã Kim Đa tướng quân.

Quay sang Augustus, cậu tiếp:

- Đây là Đoàn Thị Ngọc Lan, là... - Là em vợ của tôi, – Bàn cười phá lên. – Chào em, anh là anh chồng tương lai của em đây.

- Anh... anh ba... – mặt Toàn lúc này chột đỏ bừng. – Người ta còn... - Anh ba..., – Lan nhi gọi Bàn, làm chính anh cũng ngạc nhiên. – Vậy quà ra mắt em đâu đâu?

- A... Cô em dâu này anh định rồi. Thật hợp ý anh. Ha... ha... Vậy nhé, anh có cây quạt xếp đây. Trên quạt có bài thơ do chính nữ sĩ Hồ Xuân Hương tặng. Em cũng chắc là người yêu thơ. Em thấy thế nào?

- Nể mặt cô Hương, em tạm tha cho anh đấy. Sau này không được chọc anh Toàn nữa.

- Em nói cô Hương là thế nào? – Toàn chen vào.

- Cô Hương là thầy dạy em.

Lúc này, mọi người tỏ ra ngạc nhiên. Không ngờ cô bé gái nhỏ nhắn đáng yêu này lại có mối quan hệ rất không tầm thường với hai nữ sĩ nổi danh. Các quan còn lén lút trao đổi với nhau một nét cười ý nhị. Họ nghĩ: “Cũng tốt, đã đến lúc Hoàng thượng nhà ta lập thân rồi. Ít ra cô bé Lan nhi này là người có tài, có sắc. Xứng đôi... tuyệt đối xứng đôi”.

Tiếng cười nói, tiếng ca hát, tiếng ngâm thơ lại bỗng chốc kéo dài. Chuyển đạo chơi trên sông Hương hôm nay được tô điểm bằng sự gặp lại giữa Toàn và Lan nhi. Liệu rằng giữa hai người sẽ nên mối lương duyên?

*** Mấy ngày sau, Toàn lại mời Augustus cùng đoàn sứ bộ đến thao trường của Ngự lâm quân. Như đã hứa, Toàn muốn Augustus nhìn thấy một loại vũ khí mới có thể giúp Anh Cát Lợi có thể áp chế Phú Lang Sa năm mươi năm.

Trước mặt mọi người, Toàn lấy ra một nhúm bột. Cậu nói:

- Thái tử. Vũ khí tôi muốn cho Ngài xem chính là làm từ thứ này.

- Thứ bột này à? – Augustus ngạc nhiên hỏi – Thế không lẽ ra trận, chúng ta phóng đồng bột này vào mặt quân thù chứ?

- Ngài hãy chờ xem. Việc còn chưa hết. Nhân đây, tôi xin giới thiệu với Ngài, đây là anh tôi, Bắc Định Vương Nguyễn Quang Thùy, cũng như Jack, Ngài có thể gọi anh là William.

Cả hai cúi chào nhau. Đoạn Thùy nói:

- Để tôi cho Ngài xem. Thứ bột này được dùng làm một thứ mà Ngài sẽ biết sau một chốc nữa. Trước tiên là đặc tính của nó. Người đâu?

Thùy ra hiệu cho một người lính bước tới. Anh bảo người lính lấy một nhúm nhỏ bột để trên chiếc bàn đá trước mặt, đoạn vung búa gõ nhẹ lên. Lúc này, một tiếng xẹt vang lên cùng với một tia lửa nhỏ. Mấy vị quan viên đi theo cùng đoàn sứ bộ Anh Cát Lợi chột giật mình.

- Ngài cũng biết Đại Việt đã cải tiến viên đạn rồi đấy. – Thùy nói tiếp – Từ một viên đồng hình cầu, chúng tôi đã gắn nó vào một vỏ đồng khác nhồi đầy thuốc súng. Tuy nhiên, việc sử dụng loại đạn này có một nhược điểm. Đó là chiếc mỏ gà sẽ phải hư hao sau một thời gian. Đó chính là lý do chúng tôi cung cấp những chiếc mỏ gà dự phòng cho các Ngài.

Augustus gật đầu ra vẻ đã hiểu. Thùy lại tiếp:

- Nay chúng tôi lại cải tiến viên đạn mới này. Phần đạn hay dùng hình cầu cũng được thay đổi. Nó là một viên chì hình trụ với mũi nhọn, sau khi thành hình, chúng tôi cho nó áo qua một lớp đồng để cố định hình. Phần này chúng tôi gọi nó là đầu đạn, chính là thứ sẽ ghim vào ngực, vào đầu, vào thân thể kẻ thù. Nó có đường kính là bảy ly sáu. Phần thứ hai là vỏ đạn với một vỏ đồng, đáy có gờ để cố định vào súng; dưới đáy vỏ là một bọc giấy chứa chất bột này, chúng tôi gọi là hạt nổ, phía trên là thuốc súng. Hai phần này gắn kết vào nhau. Ngài xem.

Nói rồi, Thùy đưa cho mọi người xem viên đạn mới. Nó có tổng chiều dài là bốn mươi phân, riêng phần đầu đạn dài mười lăm phân và có hình trụ như Thùy nói.

- Khi bắn, – Thùy tiếp. – Sẽ có một vật đập vào hạt nổ. Tia lửa sinh ra và đốt thuốc súng. Đoàng, viên đạn bay ra và kết liễu kẻ thù.

Dừng lại cho mọi người kịp tiêu hóa những lời mình mới nói, Thùy lại cầm lấy một cây Điếu thương. Cây súng này cũng có sự khác biệt ít nhiều

so với loại trước đây. Nhất là phần mỏ gà.

- Chúng tôi đã cải tiến nó, – Thùy nói. – Chiếc mỏ gà vốn đập từ trên cao xuống thì được thay bằng “con thỏ” đập từ đằng sau và không có gắn đá lửa. Ngài xem, tôi sẽ thử.

Đoạn anh sai người lấy ra một bia bắn. “Đặt xa hai trăm mét”. Anh cố tình dùng hệ đơn vị mét để Augustus cùng tùy tùng có thể dễ hình dung. Anh nạp đạn, ngắm bắn, kéo cò. Một tiếng nổ “đoàng” chát chúa vang lên gần như ngay lập tức với thời điểm anh kéo cò súng. Nếu xét về tốc độ, việc như thế này đã nhanh hơn gấp đôi so với các loại súng kíp trước đây và nhanh hơn gấp rưỡi so với chính cây Điều thương trong lần cải tiến trước. Viên đạn cũng nhanh chóng đáp chính xác lên mục tiêu, dư lực còn đủ để xuyên qua bia bắn dày năm mươi phân.

- Ngài thấy thế nào? – Lúc này Toàn mới lên tiếng.

- Tuyệt... tuyệt... quá tuyệt. David, nước Đại Việt các Ngài quả có quá nhiều nhân tài. Ngài có thể cho chúng tôi biết thứ bột này từ đâu mà ra không?

- Đây cũng chính là lời hứa của tôi mà. Thứ bột này, – Toàn vốc lấy một nhúm, rải xuống – chính là lấy từ các Ngài đó. Nó chính là thủy ngân được pha trộn với Acid Nitric, chắc Ngài cũng biết loại acid này?

- Hóa ra là vậy. – Augustus gật gù.

- Hôm nay tôi đã chỉ cho Ngài thấy thứ mà tôi gọi là hạt nổ. Ngài có hài lòng về nó chứ?

- Hài lòng... hết sức hài lòng.

Vậy đó, cuối cùng Toàn cũng giải được bài toán tìm cách để nâng cao năng lực của vũ khí. Cậu không hề có cái gì gọi là phát minh trừ hạt nổ. Tất

cả đều là những cải tiến thứ hiện có: Súng Điều thương. Cậu hiểu, thế giới chưa cần đến những vũ khí nóng thật sự vào lúc này và cũng chưa có một Quốc gia nào đủ sức để chế tạo. Việc đó phải để cho các thế hệ tương lai.

Một niềm vui bất ngờ nữa đến với Toàn. Anh Cát Lợi giờ đây không dùng trò chơi hai mặt với Đại Việt nữa. Hay nói đúng hơn là họ... không dám. Tuy Toàn đã tỏ ra hào phóng khi chia sẻ bí quyết về hạt nổ, nhưng ai biết được Đại Việt đã làm tới mức nào. Ít ra, xuất phát điểm về vũ khí mới, Anh Cát Lợi đang đứng đằng sau Đại Việt. Augustus lúc này đã trịnh trọng tuyên bố sẽ thu nhận những du học sinh người Việt cùng với việc trao lại công nghệ luyện thép và dệt vải đáng tự hào cho đất nước này.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 21

Một Vụ Án Mạng

Boong... boong... boong... Chuông đồng hồ đổ chín tiếng. Trong Hoàng thành Phú Xuân, chỉ có hai nơi thỉnh thoảng người ta nghe thấy tiếng ngân vang phát ra từ một chiếc đồng hồ Tây dương. Chiếc thứ nhất, lẽ dĩ nhiên là trong thư phòng của Nhà vua. Chiếc còn lại được đặt ở một vị trí trong phòng khách phủ Thái sư. Màn đêm đã buông xuống. Trên con đường im ắng và tối đen, một bóng người nhỏ thó hốt hải chạy ra khỏi phủ Thái sư. Chạy ngang qua một quán ăn nhỏ ven đường, người ta nhận thấy đây là một thiếu nữ trong trang phục hầu gái. Lại qua mấy khúc quanh, cô gái biến mất trong màn đêm, bỏ lại xa xa phía sau hai người đàn ông trong trang phục dạ hành.

Hôm nay, kinh thành Phú Yên xôn xao, trên các con đường, đâu đâu cũng nghe người ta bàn tán về vụ án mạng sáng nay. Một chiếc xe ngựa được sơn hai màu đen và trắng chạy như bay đến con đường trước xưởng mộc Phúc Lâm. Vượt qua một trạm phong tỏa tạm thời với dải băng căng ngang đường ở bãi đất trống ngay bên cạnh xưởng, chiếc xe dừng lại. Một người thanh niên trong trang phục đen bước xuống.

Một người lính bảo an khẽ cúi đầu nhẹ giọng:

- Đại Úy Bảo, mời Ngài qua bên này.
- Xác chết phát hiện bao lâu rồi?
- Đầu giờ mào sáng nay. Một người bán rau trên đường ra chợ phát hiện.

- Ngộ tác Lâm đã đến chưa?

- Dạ rồi. Ông ấy đang xem xét.

Đại úy Bảo là chánh thanh tra chi cục một, sở An ninh thành Phú Xuân. Đến đây xin nhắc một chút. Bộ An ninh sau khi tách ra từ Binh bộ đã có sự phân chia lại cấp bậc theo hướng hiện đại hơn. Có năm cấp cơ bản: Nhân viên cảnh vụ, Sĩ quan, Cấp Úy, Cấp Tá và cấp Tướng. Nhân viên cảnh vụ có hai ngạch là Binh nhì và Binh nhất; Sĩ quan, cấp Úy, cấp Tá có ba ngạch Thượng, Trung, Hạ; cấp Tướng có bốn ngạch là Chuẩn, Thiếu, Trung và Đại.

Lại nói về Đại Úy Bảo. Anh tên đầy đủ là Trần Đại Bảo, năm nay hai mươi tám, người tầm thước, nước da ngăm đen. Chi cục một chuyên trách xử lý các vụ trọng án trong cả nước, cao hơn một bậc so với chi cục hai chỉ phụ trách trong nội thành Phú Xuân. Vậy mà một vụ án mạng nhỏ thế này lại khiến Bảo đích thân đến hiện trường, đây là một việc lạ. Ngẫm lại một chút, lúc này thành Phú Xuân đang tiếp đón đoàn sứ bộ nước Anh Cát Lợi. Có lẽ bởi vì vậy mà phải động dụng đến chi cục một chăng?

- Ngộ tác Lâm, – Bảo hỏi, – đã có đánh giá sơ bộ chưa?

Người đàn ông trung niên trong trang phục trắng trả lời mà không ngược nhìn Bảo. Ông ta khoảng trên dưới bốn mươi tuổi.

- Nạn nhân là nữ, tuổi khoảng mười lăm đến mười bảy. Trang phục bị xé rách, trong tình trạng lỏa thể. Hạ thể có dấu máu và dịch trắng, cổ có dấu tay. Đánh giá sơ bộ là vụ cưỡng hiếp rồi giết người.

- Liệu có thể xác minh là hiếp trước giết sau hay là giết trước rồi hiếp không?

- Cái này chưa thể đánh giá, phải đem về cục Pháp y khám nghiệm.

- Vâng, vậy thì nhờ ông. Nhưng nhớ báo sớm nhất cho tôi khi có thể.

Bảo nhìn quanh, lại đi một vòng xung quanh đánh giá hiện trường. Tiến lại một nhân viên cảnh vụ gần đó, anh hỏi:

- Hiện trường có để lại dấu hiệu gì khả nghi không?

- Thưa Đại Úy, quanh xác nạn nhân có ba loại dấu chân, loại nhỏ nhất chắc thuộc về nạn nhân. Hai loại dấu chân khác thô và to hơn. Theo đánh giá sơ bộ thuộc về hai người đàn ông trưởng thành. Trong đó có một người thuận chân trái vì dấu vết để lại bên chân trái hằn sâu hơn.

- Có xác minh được nhân thân nạn nhân chưa?

- Qua trang phục, có thể nói đây là một hạ nhân phục vụ trong phủ đệ của một vị đại nhân nào đó. Nhưng chúng ta tạm thời chưa xác minh được.

- Cố gắng thu thập tất cả manh mối, trưa nay tôi muốn có một báo cáo thật chi tiết.

Bảo lên xe quay về văn phòng làm việc. Trước mắt chỉ có hai hướng điều tra. Thứ nhất, nếu cô gái bị cưỡng hiếp trước rồi giết thì đây chỉ là một vụ án mạng thông thường. bẻng ngược lại, đây là một vụ trọng án. Manh mối để lại tại hiện trường quá ít, gần như không có gì. Mà tại sao cô gái lại có mặt ngoài đường giữa đêm hôm thanh vắng.

Đến trưa, một sĩ quan mang hàm trung sĩ gõ cửa phòng Bảo. Anh ta là người đội trưởng ở hiện trường.

- Báo cáo Đại úy, chứng cứ tại hiện trường rất ít, chúng tôi chỉ tìm được những thứ này.

Nói rồi anh ta đặt lên bàn Bảo một mẫu vải, đây là mẫu vải cắt ra từ áo cô gái. Mẫu vải trông rất bình thường, rõ ràng có muốn điều tra kỹ cũng

không thu được manh mối gì. Bên cạnh đó là một khúc gỗ hình trụ dài khoảng một tấc rưỡi.

- Hiện trường gần một xưởng mộc, những mẫu gỗ này là rất bình thường. Cậu đem về làm gì? – Bảo hỏi.

- Thưa Đại úy, mẫu gỗ rơi ở khoảng cách khá xa so với chỗ cô gái. Lại nữa, Đại úy chú ý, có một vết máu rất nhỏ ở một đầu khúc gỗ. Bề mặt gỗ lại trơn láng, chứng tỏ khúc gỗ này có liên quan đến vụ án.

- Các anh có điều tra xem nhà nào báo nha hoàn mất tích không?

- Dạ chưa có ai đến báo án hết ạ.

- Ngoài ra còn có điều này nữa. Các mảnh áo sau khi ghép lại, chúng tôi nhận thấy một ống tay áo ngắn hơn ống tay còn lại. Có lẽ đã bị xé từ trước, nhưng ai làm thì hiện giờ chưa biết.

Chợt lại có tiếng gõ cửa phòng.

- Vào đi.

- Thưa Đại úy, – một anh nhân viên cảnh vụ bước vào. – Có báo cáo của Ngô tác Lâm rồi ạ. Báo cáo nói hạ thể cô gái có nhiều vết trầy. Điều này cho thấy cô gái bị giết trước rồi mới bị cưỡng hiếp.

- Vì sao?

- Vì nếu bị cưỡng hiếp trước, dù không mong muốn, hạ thể người phụ nữ phải tiết ra chất dịch, sẽ hạn chế vết trầy. Rõ ràng ở đây là cô gái bị cưỡng hiếp khi đã mất đi cảm giác hay nói đúng hơn là đã chết. Chất dịch thu được theo Ngô tác Lâm thì đó là dịch của người đàn ông.

- Chà, rắc rối nhỉ. Các anh cho biết ý kiến của mình đi.

- Thưa Đại úy, – viên Trung sĩ nói. – Theo ý tôi, đây là một vụ trọng án. Đầu tiên, cô gái này là một nha hoàn của vị đại nhân nào đó trong Kinh. Cô gái vô tình phát hiện một bí mật, dự định trong đêm chạy đi báo quan, rồi cục bị phát hiện. Cô gái chạy trốn, trong lúc đó, cô gái xé một ống tay áo, ghi vội lên nội dung bí mật và vất ở đâu đó. Cô gái lại bị bắt và diệt khẩu. Hung thủ dàn dựng lại hiện trường như là một vụ cường hiếp giết người bình thường.

- Tốt lắm, anh có suy nghĩ giống như tôi. Nhưng, cây gậy này phải giải thích thế nào đây?

Căn phòng rơi vào yên lặng. Lát sau, Bảo yêu cầu các cảnh viên họa lại chân dung cô gái, lại sai đem đến những phủ đệ trong kinh tìm hiểu. Việc này thật sự rất khó thu được kết quả trong thời gian ngắn. Trong kinh, những gia đình có thu nha hoàn không dưới hai trăm. Làm thế này thì biết đến bao giờ.

Cùng lúc đó, trong Phủ Đông Định Hầu. Đây cũng chính là cơ sở của CPQ, không ai ngờ đến một cơ quan bí mật và quan trọng lại đặt tại đây, trước mặt bàn dân thiên hạ. Người ta chỉ biết Đông Định Hầu rất quảng giao, hàng ngày thường có mấy lượt khách viếng thăm.

- Người nói sao? – Đông Định Hầu Nguyễn Phi Long hỏi. – Người nói là Z27 mất tích à? Chuyện xảy ra khi nào?

- Dạ bẩm, trưa hôm qua ạ. Lý ra trưa hôm qua là thời điểm Z27 trình diện và báo cáo. Thế mà đến hôm nay vẫn không thấy.

- Có lẽ Z27 đã xảy ra chuyện rồi. Thế Z23 ở gần đó có động tĩnh gì không?

- Dạ bẩm, Z23 báo cáo cho đến sáng nay, mục tiêu vẫn bình thường, không có bóng người ra vào từ buổi trưa hôm qua.

- Hầu gia, – một người trong trang phục hạ nhân chạy vào. – Bẩm Hầu gia, người của chi cục an ninh số một cho người họa hình một cô gái đến hỏi phủ ta có ai mất tích không ạ.

- Thế người có thấy phủ thiếu mất người nào không?

- Dạ không.

- Vậy là không phải người của ta, người ra mời họ ra về đi.

- Khoan đã, – người đàn ông trong phòng làm việc của Long nói. – Hầu gia, ít ra cũng nên xem qua ảnh của cô gái kia. Biết đâu... - Người nói phải, – Long gật đầu rồi quay sang hạ nhân kia. – Người mời họ vào đây.

Một lát sau, hai nhân viên cảnh vụ bước vào. Họ cúi đầu thỉnh an Long rồi nói:

- Bẩm Hầu gia, sáng nay mới có một vụ án mạng. Nạn nhân là một cô gái trong trang phục nha hoàn. Chánh thanh tra đại nhân sai chúng tôi họa lại chân dung cô gái và mang đến hỏi các phủ trong kinh xem có ai mất tích hay không.

- Phủ ta không có ai mất tích cả. Tuy nhiên, người đưa ta xem chân dung cô gái đó, biết đâu lại phát hiện được gì.

- Dạ vâng, mời Hầu gia.

Bức họa được mở ra, chợt người đàn ông trong phòng nói:

- Hầu gia, chính là cô ta.

- Thế à? – Long hỏi rồi quay sang hai anh cảnh vụ – Các người mau về mời Ngài Chánh thanh tra đến đây gặp ta, cùng với dừng ngay việc dò hỏi này lại nhằm tránh bút dây động rừng.

- Dạ. Chúng thần cáo lui.

Đợi hai người đi ra khỏi cửa, Long quay sang hỏi người đàn ông:

- T10, ông nói việc này thế nào?

- Bẩm Hầu gia, tôi thấy trong việc này quả có ẩn khúc. Z23 rõ ràng định ninh là từ trưa hôm qua, phủ mục tiêu không hề có động tĩnh. Thế mà làm sao Z27 có thể chạy ra ngoài và bị giết trong khi Z23 không hề hay biết.

- Theo ta thấy Z23 rõ là có vấn đề. Trong nội bộ chúng ta có vài con chuột. Ông hãy về tìm hiểu, quyết bắt được con chuột này. Z23 có thể chỉ là con chuột nhắt mà thôi.

Lúc này, Bảo sau khi nhận được tin báo của hai cảnh vụ, anh lập tức cho người dừng ngay việc tra xét rồi lên xe, tức tốc chạy đến phủ Đông Định Hầu. Anh hiểu đây là một sự việc nghiêm trọng. Khác với những người cùng cấp, anh là một trong số ít người biết phủ Đông Định Hầu là gì. Có lẽ người chết là nhân viên của CPQ hoặc dã, là người cung cấp thông tin mà CPQ đã cắm vào một nhà nào đó để theo dõi.

- Bẩm Hầu gia, Ngài Chánh Thanh tra đang chờ bên ngoài.

- Người mau cho mời vào.

Bảo được đưa vào thư phòng. Sau khi đã phân chủ khách ngồi xuống, Long không chờ Bảo đặt câu hỏi đã nói:

- Cô gái ấy là người của chúng tôi với mật danh Z27. Còn cô gái ấy cắm ở đâu thì anh chưa cần biết vội.

- Bẩm Hầu gia, thần biết đây đã là một sự việc hết sức nghiêm trọng. Nhưng tra án là chức trách của chúng thần mong Hầu gia chỉ cho một con đường sáng.

- Không cần phải vội. Ngài cho tôi biết hiện trường thu được những gì và có thiếu vật gì không? Nên nhớ dù là thứ nhỏ nhất.

- Hồi Hầu gia. Chúng tôi thu được hai loại dấu chân đàn ông. Trong đó cho thấy có một người thuận chân trái. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thu được một khúc gỗ hình trụ tròn nhẵn, dài khoảng một tấc rưỡi, có dính một vệt máu nhỏ. Ngoài ra, ... - Ngoài ra, các ông thấy có một mảnh vải bị thiếu trên y phục nạn nhân đúng không?

- Sao? Sao Hầu gia lại biết?

- Khoan hãy hỏi. Ông trả lời ta. Các ông không tìm thấy mảnh vải bị thiếu trên hiện trường và những con đường xung quanh đúng không?

- Dạ đúng ạ.

- Ta sẽ chỉ cho các ông. Bảo Ngộ tác mỗ yết hầu cô gái ra, các ông sẽ thấy được vật cần tìm. Sau đó, nhanh chóng mang đến đây cho ta, kể cả khúc gỗ nữa.

- Vậy thần đi làm ngay. Thịnh Hầu gia nghỉ ngơi.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 22

Thái Sư Đền Tội

Đầu giờ Tí hai ngày sau.

Trong bóng đêm tĩnh mịch, hai bóng đen đang âm thầm tiến nhanh về phía bên bờ sông Hương. Cả hai, một trước một sau nhịp bước mỗi lúc một nhanh hơn. Chốc chốc, bóng đen phía trước ra hiệu dừng lại, ngoái đầu nhìn bốn phía như đang muốn cảnh giới.

Xa xa cuối con đường có ánh đèn leo lét, có lẽ phát ra từ một hàng quán nào đó đóng cửa muộn. Cả hai nhanh chóng tiến đến. Đó là một hàng chè xanh, chủ quán là một bà lão khoảng sáu mươi.

- Bà lão. Có bán trà xanh không?

- Lão chỉ bán chè, không bán trà xanh - Trà với chè tuy hai mà một - Trà nam chè bắc cũng là một thôi - Bà lão à, hôm nay có tin gì chưa?

Bỗng một giọng đàn ông vang lên:

- Ngày mai, đoàn sứ bộ theo đường quan đạo qua đèo Hải Vân về Đà Nẵng. Ông cần tin này đúng không? Lê Chất tướng quân?

Đúng lúc này, bốn bề rực sáng với hàng chục cây đuốc bao vây xung quanh.

- Ông không cần phải ngạc nhiên, - người len tiếng là Đại úy Bảo, - Thái sư đã khai ra hết rồi. Ông sẽ mau chóng gặp lại ông ta thôi.

Lê Chấc im lặng, cúi gằm mặt xuống. Lát sau, ông thở dài rồi nói:

- Tại sao các người biết? Ta không tin Thái sư hé ra vụ này. Lão cáo già đó không dễ dàng bị hạ như thế.

- Ông có nhớ vụ án mạng hai ngày trước? - Bảo hỏi - Thật không may, nạn nhân là một thám tử được CPQ cài vào phủ Thái sư. Trước khi bị giết, cô ấy đã viết lại một bức mật thư rồi nuốt vào bụng. Chúng tôi đã tìm thấy nó. Bức mật thư đã chỉ đúng đích danh Thái sư là nội gián. Ông ta cãi thế nào được?

Dừng lại một lát, Bảo nói tiếp:

- Trước chứng cứ không thể chối cãi viết bằng máu, ông ta phải cúi đầu thôi. Ha... Ha... Ông ta còn khai chính ông là người lôi kéo ông ta.

- Cái gì? Không thể có chuyện đó.

- Ông ta nói, ông là tướng quân không biết mọi việc trong cung nên mới lôi kéo ông ta dò xét tình hình của đoàn sứ bộ. Đặt dễ bề lên kế hoạch ám sát ngài Thái tử. Ông còn gì để nói?

- Hừ! Chuyện đến mức này, tôi sẽ nói cho các ông tỏ. Rõ ràng ông ta sợ tội, đổ vấy lên đầu tôi.

- Khoan đã, - Bảo cản Lê Chấc lại. - Nói ở đây không tiện, mời ông đến văn phòng chi cục một, chúng ta sẽ nói chuyện.

Lê Chấc ngay lập tức cùng người tùy tùng bị áp giải lên xe, trở về văn phòng chi cục một.

Ngồi trong phòng thẩm vấn, Lê Chấc chỉ thấy đây là một căn phòng nhỏ, chính giữa kê một cái bàn gỗ cùng ba chiếc ghế. Đằng sau là một tấm rèm màu đen, có lẽ ở đó còn có người ngồi nghe hội thẩm.

Lát sau, Đại úy Bảo bước vào cùng một nhân viên cảnh vụ, có lẽ để ghi chép lại lời khai.

- Mời ông ngồi, - Bảo nói. – Ông uống chè cho tỉnh táo chứ?

- Vâng, cho tôi xin.

Bảo sai người rót một chén chè còn nghi ngút khói mang đến.

- Giờ được rồi, ông nói đi.

Nhấp chén chè, Chất nói:

“Cách nay một năm, trong một dịp thượng Kinh, tôi có ghé qua thăm phủ Thái sử. Phải nói lúc này phủ rất vắng vẻ. Các ông cũng biết đó, Tuyên nay đã thất thế. Trước thì y làm Lễ bộ Thị Lang, sau Lễ bộ tách ra, y lại được giao cho nhiệm vụ Chánh văn phòng Bộ Văn hóa, danh không xứng với thực. Ông ta than vãn với tôi. Nào là bất đắc chí, nào là hận Hoàng thượng đá ông ta qua một bên, rồi hận nhân tình ấm lạnh, có mới nới cũ. Ông ta còn nói:

- Ông Chất, ông có dự định gì cho ngày sau chưa?

- Tôi vẫn vậy thôi, có gì mà dự tính.

- Ông nghe tôi. Tôi biết ông cũng bất mãn nhiều thứ, nhất là bất mãn thằng lỏi con Nguyễn Quang Huy kia.

Ông ta nói đúng vào chỗ ngứa của tôi. Quả vậy, từ ngày Huy lên nắm Bộ Quốc phòng, y đã rút tôi đi làm tham tán ở Phú Yên. Thử nghĩ, một người nam chinh bắc chiến mấy chục năm như tôi nay phải làm một tham tán nhỏ bé thì sao mà chấp nhận nổi. Tôi hận. Tuyên lại tiếp:

- Nay đám lỏi con lên nắm quyền, từ thằng cháu không nên thân đến bề tôi của nó. Sao nó không nghĩ đến tôi là cậu ruột? Nhớ năm nào tôi còn ẵm

bồng nó trên tay, thế mà giờ đây. Hừ... - Ông vẫn còn được sống và có chức quyền là may mắn lắm rồi.

- Chức quyền gì? Hừ... hữu danh vô thực thôi. Tôi nói ông nghe thế này nhé.

Đoạn ông ta kể. Số là cách đó mấy tháng, có người là thám tử của Nguyễn Ánh tìm cách đến gặp ông ta. Lúc đầu, ông ta không tiếp, nhưng với sự đeo bám của người nọ, ông ta cũng chấp nhận gặp, tuy nhiên, phải gặp người cao cấp hơn. Người kia hẹn sẽ gặp ông ta ở ngoại thành Phú Yên nửa tháng sau.

Đúng hẹn, lấy cớ đi khảo sát ở Phú Yên, ông ta đến chỗ hẹn gặp. Thật bất ngờ, chào đón ông ta là Hoàng tử Cảnh. Tại đây, họ bàn với nhau những gì tôi không rõ, chỉ biết Ánh hứa cho ông ta một chỗ tốt rất lớn.

- Nay tôi đã về với đường sáng, – Tuyên nói tiếp với tôi. – Ông cũng hãy theo tôi. Bảo đảm vinh hoa phú quý có đủ, uất ức của ông, vua Gia Long sẽ thay ông làm chủ.

- Như thế là bán nước cầu vinh, tôi không làm.

- Cái gì mà bán nước? Nhà Tây Sơn mới là cướp nước, nhà Nguyễn mới là chính chủ.

Sau một hồi thuyết phục, tôi cuối cùng đành xiêu lòng”.

- Vậy thì bây giờ các ông đang có âm mưu gì? – Đại úy Bảo hỏi.

- Các ông biết rồi còn gì. Đương nhiên là giết Thái tử Anh Cát Lợi, giá họa cho nhà Tây Sơn, phá hoại hiệp ước giữa hai bên.

- Vậy là các ông phân chia nhiệm vụ. Tuyên sẽ nắm bắt tình hình đoàn sứ bộ, báo cho ông địa điểm ám sát tốt nhất đúng không?

- Đúng vậy. Rõ ràng các ông biết hết rồi còn hỏi.

- Ha... ha... – một tiếng cười vang lên sau bức màn đen, sau đó, có một người bước ra, là Đô đốc Vũ Văn Dũng. – Cám ơn ông, ông Chất ạ. Thật ra thì Tuyên chưa khai báo gì và chúng tôi cũng chưa hề bắt Tuyên.

- Vậy ra... vậy ra... các người dựng lên một màn kịch?

- Chính xác. – Bảo tiếp lời – Nếu không thì làm gì cần lấy lời khai của ông làm chứng cứ mà định tội Tuyên.

Chất lúc này ngồi sụp xuống. Y biết mình xong rồi, thật quá ngu ngốc mà. Bùi Đặc Tuyên là người thế nào mà lại dễ dàng cung khai. Nên nhớ Tuyên từng quyền khuynh thiên hạ, kẹp cổ vua, lấn át triều thần.

Hóa ra đây là cái bẫy được Đại úy Bảo giăng ra. Muốn hiểu tường tận hơn phải quay về hai ngày trước. Lúc đó, Bảo theo lời Đông Định Hầu, bảo Ngộ tác Lâm rạch cuống họng của nạn nhân. Họ phát hiện quả có một dải vải, trên đó chi chít những dấu vết màu nâu đỏ, rõ là vết máu. Cầm mẫu vải cùng khúc gỗ quay lại phủ Đông Định Hầu, Bảo hỏi:

- Đây là mẫu vải tìm được. Thế nhưng làm sao biết nó viết những gì? Thần chỉ thấy đó là những vết máu vương vãi thôi.

- Ông hãy quấn mảnh vải vào khúc cây, nhớ quấn chặt.

Quả nhiên, sau khi quấn dải vải vào khúc cây, những vết máu rời rạc bắt đầu xích lại gần nhau. Chúng làm thành một câu văn, tuy có vài chỗ bị mờ nhưng vẫn đọc được:

“Tuyên theo Ánh mưu hại sứ bộ, Z23 phản, hai ngày sau có người đến quán chè xanh gần bến đò”.

Với chứng cứ có bấy nhiêu thì không thể định tội Tuyên, vì dù sao đây cũng là lời nói một phía. Nguyễn Phi Long quyết định bắt Z23 giao cho Bảo. Lúc này, y cung khai hết những gì mình biết, kể cả việc Tuyên mua chuộc y thế nào. Y còn cho biết địa điểm báo tin là ở đâu, mật lệnh là gì, khi nào gặp mặt.

Biết được điều này, Bảo quyết định chưa bắt Tuyên vội, muốn bắt thì phải bắt cả ổ, không thể bứt dây động rừng. Do đó, anh mới cho người giăng ra cái bẫy này. Nay sự thật đã rõ ràng, Bảo quyết định ra lệnh bắt người. Lúc này, Đô đốc Dũng nói:

- Muốn bắt thì phải làm cho thật rình rang. Tuyên thân là hoàng thân quốc thích lại phạm tội phản quốc, mưu hại cháu mình. Rõ là trời không dung, đất không tha. Trước phải bao vây phủ, đứng bên ngoài mà bắt loa kể tội hắn. Làm như vậy, bá tính bình dân cũng sẽ biết, sẽ phi nhổ hắn. Và cũng là để cho đoàn sứ bộ cũng biết.

- Làm như vậy có ổn không?

- Phải làm như vậy. Ta biết Hoàng thượng dù gì cũng là cháu gọi y là cậu. Ta e Ngài sẽ vì tình máu mủ mà tha cho y tội chết. Phải để cho sứ bộ biết nhằm làm áp lực cho Hoàng thượng không thể tha y.

Cả Đông Định Hầu Nguyễn Phi Long được mời đến hội thẩm cũng tỏ ra đồng tình:

- Hoàng thượng là người nhân hậu, lại còn trẻ tuổi. Sợ là Ngài không muốn mạnh tay. Hơn nữa, Tuyên lại là anh ruột của Thái hậu, xử y tội chết cũng làm Thái hậu đau lòng.

- Vậy chúng ta chỉ còn làm theo cách đó thôi. – Bảo ngẫm lại rồi cũng gật đầu.

Vậy là đầu canh ba, trong lúc cả Kinh thành vẫn còn đang chìm trong mộng mị, một đoàn cảnh viên đã bao vây lấy phủ Thái sư. Ở bên ngoài, Bảo bắt loa tuyên đọc tội trạng của Bùi Đắc Tuyên và kêu gọi y ra chịu tội.

Các căn nhà xung quanh phút chốc lại sáng ánh đèn. Người ta đổ xô ra ngoài đường, chen chúc đứng sát khu vực bị phong tỏa để theo dõi tình hình. Tiếng bàn tán xôn xao. Đâu đó lại có tiếng người thóa mạ Tuyên là đồ bán nước, là vong ân phụ nghĩa. Có người còn quá khích hơn, cầm lấy gạch đá mà liệng vào. Một người làm thì sẽ có hai người làm, hai rồi sẽ có mười, có trăm. Một lát sau, một màn mưa gạch đá trút tới tấp vào phủ Thái sư.

Thấy tình thế không ổn, Tuyên biết hôm nay mình sẽ khó thoát. Bị bắt là chết chắc, mà chạy thì cũng có khả năng bị loạn tiễn xuyên tim. Nhưng dù sao, chạy trốn thì vẫn có cơ may trốn thoát. Đừng quên y từng là một võ tướng, thân kinh bách chiến. Mục tiêu là bến đò sông Hương. Chỉ cần lặn xuống dòng sông, trong đêm tối chắc gì quan binh bắt được.

Nghĩ vậy, Tuyên cầm lấy bội đao, leo lên lưng ngựa, mở một đường máu từ cửa nam chạy đi. Trong cơn giận giữ và hoảng loạn, Tuyên trông như quỷ dữ dưới a tỳ địa ngục, không ai cản nổi. Lốp lốp cảnh viên cùng lính lệ ngã xuống. Tuyên mở đường chạy một mạch thẳng đến bến đò. Đoàn người vây bắt nhất thời cũng không đuổi kịp.

Tưởng chừng như mình đã thoát, Tuyên trở lên một tràng cười sáng khoái. “Ha... ha... ha... các người có tài đức gì mà bắt được ta. Trừ khi ông trời mở mắt ra. Ha... ha... ha...”

Quả là lời nói linh nghiệm thật, ông trời đã mở mắt. Chỉ nghe một tiếng nổ chát chúa: Đoành!!! Một viên đạn chì ghim chính xác lên tim y. Tuyên trần trối nhìn về hướng phát ra tiếng súng. Y chỉ thấy Đô đốc Dũng đang ngồi trên lưng ngựa, tay cầm súng Điều thương đã cải tiến, khê chu miệng thổi bay làn khói đang thoát ra khỏi nòng.

“Ta hận!”

Tuyên chỉ hét lên được một tiếng sau cùng rồi đổ nhào xuống sông. Máu chan hòa đổ ra thấm đỏ cả một vùng nước. Vậy là một đời gian thần hại nước đã phải đền tội. Cũng không phải đợi lâu, hai ngày sau, y lại đón thêm một người bạn dưới hoàng tuyền: Tham tướng Lê Chất.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 2

Chương 23: Xuất Dương

Chương 24: Bão Biển

Chương 25: Nhật Ký Của Quang Bàn

Chương 26: Dạ Vũ Đêm Giáng Sinh (1)

Chương 26: Dạ Vũ Đêm Giáng Sinh (2)

Chương 27: Hiệp Sĩ

Chương 28: Vào Pháo Binh

Chương 29: Truyền Bá Võ Dân Tộc

Chương 30: Bức Thư Tình Đầu Tiên

Chương 31: Ra Trận

Chương 32: Bên Kia Chiến Tuyến

Chương 33: Trận Chiến Cầu Lodi

Chương 34: Đối Đầu

Chương 35: Nhóm Du Học Sinh Thứ Hai

Chương 36: Lễ Đính Hôn

Chương 37: Trái Ngọt Đầu Mùa

Chương 38: Khởi Hành Đi Ấn Độ

Chương 39: Đánh Chiếm Seringapatam

Chương 40: London Ngày Cuối Thu

Chương 41: Từ Biệt London

Chương 42: Khắc Tinh Của Cướp Biển

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 2

Chương 23

Xuất Dương

Hôm nay là ngày 30 tháng 5 năm 1795. Đây cũng là ngày thượng triều định kỳ của nhà Tây Sơn. Vừa khéo hai ngày nữa là đến lúc đoàn sứ bộ Anh Cát Lợi về nước.

“Hoàng thượng giá lâm, bá quan mau vào tấn kiến”

Đoàn bá quan văn võ lục tục xếp hàng ở sân chầu. Khác với mọi lần, Toản không cho chầu triều trong chính điện mà lại sai người đặt Long kỷ trước sân chầu. Hôm nay, cậu muốn gặp toàn thể bá quan cùng nhóm ba trăm người vượt qua kỳ thi ba năm trước. Cổ nhân dạy, “nuôi quân nghìn ngày, dùng trong một giờ”. Đây chính là lúc Toản sử dụng những người do mình chọn lựa từ những ngày đầu khi mới xuyên việt đến đây.

Không chờ thái giám xướng câu hỏi bá quan có điều gì cần tấu, Toản đã lên tiếng trước:

- Hôm nay Trẫm không muốn bàn đến Quốc sự. Trẫm chỉ muốn cùng chư vị khanh gia tâm sự mà thôi. Các khanh cũng chưa ăn sáng đúng không? Trẫm đã có dặn trước Ngự Thiện phòng chuẩn bị sẵn rồi.

Đoạn, tiểu Thái ở bên cạnh hiểu ý, ra hiệu cho người mang điểm tâm lên cho bá quan. Chờ mọi người ổn định chỗ ngồi và thức ăn được bày biện xong, Toản đặt câu hỏi:

- Theo các khanh, tình hình của nhà Thanh thế nào?

- Khải bẩm, – Phan Huy Ích lên tiếng. – Theo như tình hình hiện tại, nhà Thanh đang nguy trong sớm tối.

- Vì sao?

- Càn Long sắp quy tiên, vua mới nối ngôi nhưng không chắc đủ sức để trấn áp. Trong những năm cuối cùng này của mình, Càn Long lại để nịnh thần Hoà Thân cùng nắm tay chân lỏng hành. Hiện giờ nhà Thanh đang phải ngoài lo ngoại xâm, trong ưu nội loạn.

- Nội ưu thì bá quan ở đây ai cũng hiểu. Còn ngoại xâm, khanh nói, có nước nào uy hiếp được Thanh triều à?

- Khải bẩm, có ít nhất năm nước. Đó là Anh Cát Lợi, Phú Lang Sang, Nga La Tư, Phổ, Hà Lan. Theo thần suy đoán, hiện nay Càn Long còn tại vị, tuy y không còn minh mẫn như xưa nhưng Thanh triều vẫn còn yên ổn. Lúc y không còn nữa cũng chính là thời điểm phương Tây sẽ có hành động. Ngoài ra, còn phải kể đến một nước mới nổi nữa là Nhật Bản.

- Khanh nói năm nước đầu, Trẫm có thể tin. Nhưng Nhật Bản cũng chỉ là một nước chư hầu, làm sao có thể uy hiếp được.

- Khải bẩm, – Ích nói tiếp. – Thời gian gần đây, Nhật Bản đang có những cải tổ, tuy là chưa nhiều nhưng ít ra giúp nước họ mỗi ngày một mạnh hơn. Các thương nhân Nhật Bản gần đây túa đi khắp nơi làm ăn. Cũng nhờ vậy, họ đã mua được nhiều loại vũ khí mới, có khả năng uy hiếp rất lớn.

- Theo khanh, nếu các nước động binh, trong bao lâu Thanh triều sẽ gục ngã?

- Tối đa ba tháng, – Đô đốc Tuyết ứng tiếng.

- Thế các khanh biết vì sao Thanh triều mỗi ngày một suy yếu không?

- Theo thiên ý của thần, – bước ra là một người trong nhóm ba trăm. – Thanh triều sẽ suy yếu chính là do chính sách bế quan tỏa cảng của họ. Các nước phương Tây đến cuối cùng cũng chỉ muốn giao thương buôn bán mà thôi. Thanh triều đóng cửa, thương nhân của họ không thể vào buôn bán. Và lại, Thanh triều còn tự cao, cho mình là Thiên tử, không ai bằng. Thế nên không chịu tiếp thu cái mới, đất nước càng ngày càng lạc hậu - Theo các khanh, Đại Việt, hay nói đúng hơn là triều Tây Sơn chúng ta bây giờ so với các nước khác như thế nào?

- Theo thần thấy, – Ngô Thì Nhiệm thưa. – Bộ hạ nên phân định rõ là so với các nước Phương Đông hay Phương Tây.

- Có gì khác sao? – Toàn hỏi.

- Khải bẩm, khác rất xa. Nếu nói là so với phương Đông, thần tự tin chúng ta tuyệt không thua một nước nào. Nhà Thanh rơi vào suy yếu là điều tất yếu. Thế nên, nếu nói lúc này ta đã vượt qua nhà Thanh cũng không ngoa. Còn nói về phương Tây, phải nói thật rằng chúng thần không dám võ đoán. Họ quá bí ẩn so với chúng ta.

- Khải bẩm, – bước ra là một người trong nhóm ba trăm. – Thần thấy, nếu so với các nước phương Tây, chúng ta thua kém nhiều lắm.

Lời vừa dứt, không ít quan viên xôn xao phản bác. Cũng có người đồng tình, nhưng con số thì khỏi phải nói, rất ít. Phần đông các quan chọn yên lặng, nhất là các vị trong Bộ Chính trị. Bởi lẽ họ hiểu, khi đặt ra vấn đề như thế, nhà Vua đã có chủ đích. Và họ cũng tin, những chủ đích đó là đúng và mới mẻ.

- Ăn nói bậy bạ, – một vị đại học sĩ tiến lên. – Nhìn thử mà xem, nếu như chúng ta thua kém nhiều thì sao người Anh Cát Lợi lại lập bang giao với chúng ta. Rõ ràng chúng ta không thể thua kém họ được.

- Thế ngài nghĩ, – một người khác trong nhóm ba trăm đứng ra đỡ lời cho bạn. – họ lập bang giao với ta chỉ đơn thuần là vì họ kém ta sao?

- Vậy ý khanh thế nào? – Toàn chợt thấy hứng thú với người này. – À, mà khanh tên là gì? Thứ lỗi cho Trẫm không nhớ hết tên của mọi người.

- Thần tên Phạm Thái, hiệu Chiêu Lý, đỗ đạt trong kỳ thi tuyển ba năm trước. Nói đến cũng phải cảm tạ ơn tri ngộ của bệ hạ vì đã giúp chúng thần hiểu được nhiều điều. Để trả lời câu này, thần mạn phép được hỏi vị đại nhân này.

Phạm Thái quay sang vị học sĩ kia, hỏi:

- Theo Ngài, Định Quốc của ta có đủ khả năng vượt qua sóng dữ ngoài đại dương bao la vô tận để đến Anh Cát Lợi không?

- ... không có câu trả lời... - Câu trả lời là không thể. Còn nhớ cách nay mấy năm, vì rượt đuổi cướp biển, một chiếc Định Quốc của ta bị sóng đánh chìm gần Mã Tàu. Thế mà, chỉ một con tàu “Người khai sáng”, Mã Kim Đa đã vượt đường xa trăm vạn dặm đến đây. Vậy thì phải hiểu trình độ đóng tàu của họ thế nào.

Dừng lại nhấp chén chè trên bàn, Thái lại nói tiếp:

- Anh Cát Lợi có hai lý do để đến đây. Thứ nhất, nếu họ thấy triều ta yếu, họ sẽ xâm chiếm, làm bàn đạp chiếm Thanh. Thứ hai, nếu ta mạnh, họ sẽ kết bang giao với ta, như vậy, họ không cần tốn sức cũng có một bàn đạp để chiếm Thanh rồi.

- Như vậy chúng tỏ chúng ta mạnh hơn họ chứ sao. – Vị học sĩ kia tiếp tục tranh cãi.

- Ngài nói sai rồi. Họ thấy ta yếu hơn họ. Nhưng mấy năm gần đây, nhờ những cải tổ quy mô của Hoàng thượng, dân tình chúng ta êm ấm hơn. Đặc

biệt, chúng ta chỉ trội hơn họ ở một thứ, súng Điều thương. Thử nghĩ, dù họ giàu mạnh thế nào cũng không thể đem quá nhiều lính viễn chinh đến đây. Lúc đó chỉ tổ làm mồi cho loại súng này. Dù vậy, nếu muốn, họ chỉ cần cử hải đội của mình đến, từ xa nã pháo vào Kinh thành, không cần phải lên bờ, chúng ta cũng sẽ dễ dàng suy sụp.

Lúc này bá quan có vẻ hiểu thêm đôi chút. Thái lại tiếp, anh hiểu, đây chính là vũ đài mà nhà Vua cố tình dành cho mình.

- Xét giữa lợi và hại, đương nhiên, họ sẽ chọn bang giao với chúng ta. Còn điều này nữa. Nhóm ba trăm chúng thần may mắn lọt vào mắt Bệ hạ. Trong thời gian này, chúng thần hiểu được thế nào là Toán, là Lý, là Hóa, là Sinh. Những điều này chúng ta biết được là do Bệ hạ được thần tiên chỉ điểm. Nhưng các Ngài có biết, những người phương Tây kia từ lâu đã sử dụng rồi. Từ nghìn năm nay, chúng ta đã bị người phương Bắc nhồi nhét tư tưởng trọng văn khinh kỹ. Bởi vậy, trong lúc phương Tây có những phát kiến mới, chúng ta lúc này cũng vẫn chỉ như ếch ngồi đáy giếng mà thôi.

Phải công nhận, Phạm Thái quả không hổ là nhân sĩ Bắc Hà. Nhớ lúc trước, anh là một trong những người đầu tiên dùng chữ Quốc ngữ để làm thơ. Anh không ngại cái mới mà chỉ biến nó thành điều phù hợp với mình. Thử nghĩ, trong xã hội hủ nho, trọng nam khinh nữ, không phải là Trần Tế Xương mấy mươi năm sau mà chính Phạm Thái là người luôn đề cao nhân phẩm của phụ nữ. Chỉ vì sự ra đi của người hồng nhan tri kỷ, anh đã làm “văn tế Trương Quỳnh Như”, bài văn tế làm cảm động trời đất.

Lúc này bá quan chùng như đã hiểu. Phải nói rằng Toán đã rất may mắn khi bề tôi của mình là những người cấp tiến. Tuy tư tưởng Nho gia vẫn còn ăn sâu vào tâm trí, nhưng họ cũng là những người không ngại thay đổi, miễn điều đó có lợi cho nước nhà.

Lúc này, Toán lại nói:

- Chư vị khanh gia nói đúng lắm. Triều ta được các khanh cúc cung phục vụ thì thật là phúc của bá tính. Lại nói, Đại Việt ta quyết không thể đi vào vết xe đổ của Thanh triều. Các khanh thấy sắp tới chúng ta phải làm gì?

- Thần thấy, – Trần Văn Kỷ đứng dậy nói, – hiện tại, chúng ta đang có mối quan hệ bang giao với Anh Cát Lợi. Điều này tốt nhưng cũng chưa tốt. Bởi vì phương Tây không chỉ có Anh Cát Lợi. Chúng ta cần mở rộng bang giao với tất cả các nước. Chúng ta phải chứng tỏ Đại Việt là mảnh đất lành, chào đón thương nhân khắp nơi đến làm ăn. Làm như thế vừa có thể làm dân giàu nước mạnh, lại còn có thể đề phòng nước Anh Cát Lợi trở giáo.

- Chưa hết, – Nguyễn Thiếp tiếp lời, – chúng ta cũng không thể chỉ ngồi nhà mà mua bán. Những mặt hàng hiện cần mua, sau này chúng ta cũng phải làm được. Không chỉ hàng hóa, mà cả những công cụ để làm ra hàng hóa đó. Cách đây ít hôm, thần có nghe Thái tử Augustus kể lại, họ có những chiếc máy gọi là máy dệt, một ngày có thể dệt được biết bao nhiêu là vải mà tấm nào cũng có chất lượng như nhau.

Ông cúi xuống nhấp một hớp chè, lại tiếp:

- Để làm được những thứ này, cách tốt nhất là cho người của chúng ta sang nước họ du học. Nhưng không phải chỉ một quốc gia. Nói đúng ra là thế này. Nếu ai thích tàu thuyền thì đến Anh Cát Lợi, ai thích những máy móc phức tạp như đồng hồ Tây Dương thì đến Phú Lang Sa, Phổ, Hà Lan. Làm như thế vừa khéo cũng phù hợp với ý của Kỳ Đại nhân.

- Trẫm thật chưa nghĩ đến điều này. Cũng may có các khanh nhận ra.

Đoạn hướng về nhóm ba trăm, Toàn nói:

- Các khanh là những người tài giỏi, có tư tưởng tiến bộ. Hai ngày nữa các khanh sẽ được lên đường đến trời Tây du học. Hãy nhớ, các khanh mang trên vai niềm kỳ vọng và tự hào của cả dân tộc, đừng làm Trẫm và những người ở nhà thất vọng. Các khanh hiểu chưa?

Nhóm ba trăm cúi đầu, im lặng. Họ đang suy nghĩ về nhiệm vụ của mình, về kỳ vọng của giang sơn trên vai mình. Một lúc sau, Phan Huy Ích thưa:

- Khải bẩm Bệ hạ. Thần có một đứa con, tên Phan Huy Chú. Thần khẩn mong Bệ hạ ân chuẩn cho theo chuyến đi này.

- Cũng tốt, – Toản nói, – từ lâu Trẫm cũng đã nghe nói khanh có người con trai văn võ toàn tài. Vậy khanh hãy về nói y chuẩn bị, hai ngày sau lên đường cùng Tây Chinh Vương.

Vậy là hai ngày sau, ngày 1 tháng 6 năm 1795, chuyến xuất dương đầu tiên của những đứa con đất Việt được khởi hành trên chiến thuyền “Người khai sáng”. Với ba trăm người đầu tiên này, lịch sử Việt đã mở ra một trang mới huy hoàng hơn.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 24

Bão Biển

Ngày 1 tháng 6 năm 1795, Hôm nay, cảng biển Thuận An đón chào một ngày mới bằng không khí nhộn nhịp khác thường. Đề tài nóng hổi đang được râm ran bàn tán khắp hang cùng ngõ hẻm đang là lễ tiễn đưa những đứa con đất Việt lên đường đi tìm ánh sáng tri thức và chinh phục Phương Tây kỳ ảo. Có những thương nhân nhạy bén, họ tổ chức những vụ cá cược lớn, nội dung là bao giờ thì đoàn người quay về, hay quay về với số lượng là bao nhiêu. Có người còn “độc mồm độc miệng hơn”, ra cá cược đoàn sẽ gặp bao nhiêu cơn bão biển, bao nhiêu lần gặp cướp biển.

Trên con đường chính dẫn ra cảng, từng tốp thiếu nữ với áo dài, nón lá trên tay ra sức động viên đoàn người Tây chinh. Cái không khí se se lạnh vào buổi sớm mai không cản được từng đoàn người đổ xô ra đường. Đó đây khắp chốn, những em bé chạy tung tăng với mô hình thu nhỏ của chiếc “Người khai sáng” trên tay, miệng cười tươi như hoa. Cũng có người khoác lên trên mình trang phục rất lạ, áo dài với chiếc mũ thuyền trưởng của người Anh Cát Lợi.

Trong những ngày sứ bộ còn ở đây, câu chuyện chủ đề trong các hàng chè xanh, quán cà phê luôn là những chuyến thám hiểm trên đại dương bao la kỳ vĩ. Có nhiều em bé trả lời mơ ước của mình trong tương lai là trở thành một nhà thám hiểm, có đứa thì táo bạo hơn, mơ ước làm cướp biển. Cũng có những thanh niên mang trong lòng mộng tưởng sau này chính mình sẽ đóng một con tàu thật lớn, đủ sức đập sóng, rẽ nước, lướt băng băng trên biển cả bao la.

Trên bến cảng, nhóm ba trăm không đứng thành một nhóm mà lại phân tán ra. Lúc này, họ đang bận chia tay với thân nhân. Người thì siết chặt tay vợ, kẻ thì bế bồng những đứa con thơ. Còn có những người bịn rịn chia tay người yêu, hẹn ngày về sẽ là lúc “thiếp theo chàng về dinh”.

Thấp thoáng phía xa xa, có vài cô gái mang ánh mắt hâm mộ hướng về đoàn Chinh tây, bàn tán râm ran. Trong lòng những thiếu nữ xuân thì này, đoàn người đó với những thanh niên tuấn tú, lòng đầy nhiệt huyết chính là những chàng bạch mã hoàng tử.

Tiếng trống lớn vang lên báo hiệu thời điểm giữa giờ Thìn đã đến. Một đoàn xe ngựa với lính hầu chạy đằng trước mở đường đang dần tiến về cảng. Bá tính đứng dạt ra hai bên đường, tay vẫy cờ hoa đón chào. Đoàn xe dừng lại. Bước xuống từ chiếc đầu tiên là Toàn cùng Thái tử Augustus, tiếp theo là Quang Bàn.

Sau một bài diễn văn khá dài của nhà Vua, đoàn sứ bộ Anh Cát Lợi do Thái tử Augustus dẫn đầu bước lên cầu tàu chiếc “Hy vọng”. Trong khi đó, đoàn Chinh Tây do Quang Bàn cùng Phan Huy Ích dẫn đầu bước lên chiếc “Người khai sáng”.

Mười tám phát đại bác vang rền báo hiệu đã đến giờ khởi hành. Hai chiếc chiến thuyền lớn đồng loạt nhổ neo và song hành cùng nhau tiến ra khơi. Tiếp theo phía sau là một đoàn tàu buôn tháp tùng, có cả của người Việt và người Anh Cát Lợi. Đây cũng chính là chuyến ra khơi, giao thương đầu tiên của những nhà buôn trong nước. Họ đi theo đoàn Chinh Tây với hai mục đích, thứ nhất là để thuận tiện trong việc thông quan, thứ nhì là để phòng cướp biển. Phải nói, với những người thương buôn thì cướp biển càng đáng sợ hơn những cơn bão ngoài kia. Dù gì thì hai chiếc thuyền phía trước cũng là hai chiến thuyền với cả trăm khẩu đại bác trên boong, cướp biển nhìn thấy cũng phải e ngại mấy phần.

Nếu nói thời gian trên đất liền rất ngắn, trong chớp mắt đã hết một ngày thì lênhên trên biển lại là những chuỗi ngày dài vô vị. Nếu như lúc ban đầu, những người trên thuyền còn vui vẻ ca hát, cùng ngồi đầu lách sóng nổi thì nay, người thì đứng một góc ngắm trời, người thì ngồi ôm sách mà đọc giết thời gian. Thật, cuộc sống lênhên trên sóng nước đại dương này chẳng mấy thú vị như trong sách người ta hay tả. Điều được đoàn người chờ mong nhất có lẽ là những lúc thuyền ghé lại những thương cảng trên bờ dọc theo Ấn Độ Dương.

Bốn tháng thấm thoát trôi qua trong buồn tẻ. Khi ngọn hải đăng trên Mũi Hảo Vọng xuất hiện xa xa phía chân trời cũng chính là lúc mây đen bắt đầu vần vũ. Ánh mặt trời buổi sáng bắt đầu bị lu mờ, trời tối dần lại. Từng cơn gió lớn thổi mạnh làm những cánh buồm căng ra như muốn rách. Những giọt nước mưa bắt đầu nhỏ xuống. Mặt biển sôi ầm vang với những con sóng bạc đầu cứ cao dần theo từng đợt gió lớn.

Bão. Đó chính là điều duy nhất trong đầu mọi người lúc này. Bốn tháng qua trong sóng nước yên ả đã ru ngủ mọi người. Họ tưởng chừng đã quên mất những cơn giận của biển khơi. Tâm tình của mỗi người lúc này cũng rất khác nhau. Với những người đầu tiên đi trên biển thì họ trông chờ những gì sắp đến bằng tâm trạng háo hức, họ muốn một lần được biết mùi vị của bão biển. Nhưng đối với những người dày dặn sóng gió như những thủy thủ người Anh Cát Lợi thì đây là một cơn ác mộng. Họ hiểu những con sóng trông như vô hại và đẹp nên thơ kia sẵn sàng vùi chôn đoàn thuyền dưới đáy biển sâu một cách không thương tiếc.

“Hạ tất cả buồm xuống”. Tiếng ra lệnh của tướng quân Mã Kim Đa trên chiến thuyền “Hy vọng” đã cảnh tỉnh tất cả mọi người. Ông cố hét lớn như muốn lấn át tiếng gào thét của gió, của sóng. Các chiến thuyền đằng sau cũng rục rịch hạ buồm. Thần kinh của mọi người dần căng lên như dây đàn.

Bỗng, “Rắc... rầm...” một cột buồm của chiếc thương thuyền đi sau chót không kịp hạ bị gió thổi, đánh gãy ngang. Giữa bốn bề cuồng phong,

đoàn thuyền như những chiếc lá trên sóng nước, liên tục trôi lên ngụp xuống. Những tiếng nô ọe cũng bắt đầu xuất hiện. Sóng đánh tứ phía, hai chiến thuyền đi đầu dù sao cũng là những chiếc thuyền lớn, độ ổn định rất cao nên tuy có chao đảo vẫn vững vàng. Các thương thuyền thì không may mắn là mấy, chúng thi nhau chao đảo, lúc thì nghiêng bên đông, khi thì nghiêng bên tây.

“Chú ý bánh lái, – Mã Kim Đa lại hét lên, – hướng thẳng góc với các con sóng cao nhất mà tiến tới. Các tay chèo dốc hết sức lực tiến lên. Cố giữ khoảng cách, tránh bị lạc quá xa nhau”.

Quả thực, trong mọi cơn bão biển, chỉ có hướng thẳng đến những con sóng mới là giải pháp tốt nhất. Ấy cũng chính là nói “tìm phú quý trong hiểm nguy”. Đúng lúc này, một con sóng cao hơn mười thước đổ ập xuống. Hai chiếc chiến thuyền cùng ba chiếc thương thuyền đầu tiên mau chóng hướng bánh lái thẳng góc với đợt sóng, an toàn vượt qua. Không may mắn như thế, hai chiếc sau cùng trong mơ hồ bị sóng đánh thẳng vào mạn thuyền, lật úp. May mắn duy nhất là chỉ có chiếc bị gãy cột buồm từ trước lật hoàn toàn, chiếc còn lại thì như có phép lạ, lật ngửa lại được sau khi bị sóng vỗ.

Tiếng la hét vang lên khắp nơi. Trên mặt biển lúc nhúc đầu người cùng những thùng hàng nổi lềnh bềnh. Có những người may mắn vớ được một chiếc thùng hay mảnh ván gãy, cố sức bám trụ. Có những người không may như thế, vùng vẫy và chìm dần trong tuyệt vọng.

Lại một con sóng cao nữa ập đến. Lần này, đã có kinh nghiệm hơn, sáu chiếc thuyền an toàn vượt qua. Tuy nói là an toàn nhưng cũng tương đối thôi, một vài con thuyền xuất hiện những vết nứt. “Gia cố những chỗ nứt gãy lại” những tiếng hiệu lệnh vang lên. Nhờ kinh nghiệm của những người đi trước, các thủy thủ dùng dây thừng quấn ngang lưng, cột chặt vào cột buồm, tiến từng bước khó nhọc đến những chỗ có vết nứt, nhất là những nơi yếu hại.

Trong cơn sóng gió, người ta mới thấy được tình người. Từng chiếc phao, từng sợi dây thừng hướng về những người ngụp lặn trên mặt biển cũng được quăng xuống. Cuộc chiến với bão biển lại tiếp tục diễn ra.

“Coi chừng”, có tiếng người hét lên khi một chiếc cột buồm khác cũng kêu lên tiếng rã rời đổ sụp xuống. Có mấy người không kịp tháo chạy bị cây gỗ đè hẳn lên người. Mạn chiếc thuyền buồm cũng bị vỡ toang toác. Như chưa để mọi người kịp hoàn hồn, một cơn sóng bất ngờ đổ ập xuống từ mạn thuyền bên kia. Xong rồi, vậy là chiếc thương thuyền thứ hai cũng bị lật úp.

Đến giờ phút này, mọi người cảm thấy thực sự sợ hãi. Họ không biết chiếc thuyền nào sẽ nổi gót hai chiếc xấu số kia. Song, sợ hãi thì có giúp được gì vào lúc này? Mọi người hiểu, chỉ có tập trung nghe theo hiệu lệnh của những vị thuyền trưởng và làm theo lời họ mới có cơ may sống sót. Trong lòng họ cũng cầu trời khẩn phật xin cho cơn cuồng phong này mau chóng qua đi và kinh nghiệm của thủy thủ đoàn giúp họ vượt cơn sóng dữ.

Có lẽ, trời phật cũng đã nghe lời cầu xin của những đứa con mình nơi trần thế. Cơn bão biển cũng dần dịu xuống sau hơn ba giờ hành hạ những con thuyền. Gió bắt đầu dịu lại. Mặt biển cũng dần hiền hòa.

Khi ánh mặt trời ló dạng phía xa xa cũng chính là lúc mọi người thở phào nhẹ nhõm. Họ biết họ đã sống rồi. Cơn bão đã qua đi rồi.

Mã Kim Đa sai người kiểm kê lại thiệt hại. Trừ hai chiến thuyền, năm chiếc thương thuyền chỉ còn lại ba. Người trên thuyền cũng tranh thủ cứu vớt những người sống sót trên mặt biển. Những thùng hàng trôi nổi gần đó cũng được vớt lên.

Thiệt hại thật sự là khá lớn. Hai chiếc thương thuyền bị đắm, gần năm mươi người bị mất tích, có lẽ bị chết rồi cũng nên. Hàng hóa thì bị mất hơn bảy mươi thùng hàng, chủ yếu là gốm sứ, thực phẩm. Tuy vậy, những

người sống sót cũng thầm cảm tạ trời đất đã buông tha vào những giây phút cuối cùng.

Vậy là những mất mát đầu tiên đã qua đi. Những người còn lại một lần nữa tiến lên, hướng về chân trời mới. Chính lúc này, họ mới cảm thấy mình quá nhỏ nhoi giữa trời đất. Còn đối với nhóm ba trăm, họ lúc này đã thật sự phục những người Anh Cát Lợi. Nếu đổi lại, họ không đi trên chiếc “Người khai sáng” mà là một chiếc Định Quốc thì có lẽ cũng khó lòng vượt qua. Nghĩ như vậy, họ cũng thôi không còn lo sợ nữa. Thay vào đó là lòng háo hức đặt chân lên xứ sở sương mù. Họ cũng quyết tâm ngày nào đó trong tương lai chính mình cũng sẽ đóng cho Đại Việt những chiếc thuyền lớn hơn và an toàn hơn. Họ cũng bất chợt nhớ lại câu nói của Toàn năm xưa “Chính các khanh sẽ là những người anh hùng”.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 25

Nhật Ký Của Quang Bàn

Ngày 6 tháng 10 năm 1795, Hôm nay quả là một ngày mệt mỏi. Suốt cả buổi sáng phải vất kiệt sức chống chọi lại cơn thịnh nộ của biển cả. Đứng giữa biển trời bao la, con người ta quá nhỏ bé. Quả thật "đi một ngày đàng học một sàng khôn". Ta trước đây cứ tự cho mình là tài giỏi, là đứng trên đỉnh thiên hạ. Giờ đây xem ra, ta còn không bằng cả những tay phụ việc hèn mọn nhất trên thuyền. Giữa cơn cuồng phong dữ dội, họ lẳng xẳng chạy tới chạy lui, lo liệu mọi bề. Trong khi đó, ta làm được gì ngoài việc co ro bám trụ chiếc cột buồm vững chắc, miệng khô khốc, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Nhìn những tấm lưng trần ướt đẫm mồ hôi, ta chạnh lòng nhớ về bá tính ở quê nhà, dân mình còn nghèo và khổ lắm.

Sau khi ổn định lại tình hình, Mã Kim Đa sai người kiểm kê thiệt hại. Chúng ta tổn thất hai thương thuyền, mất tích bốn mươi ba người, đa số là người Minh Hương, cùng với bảy mươi bảy thùng hàng. Ài, thiệt hại khá nặng nề, mà đây mới chỉ là cơn bão đầu tiên thôi đấy.

Một việc khác nghiêm trọng hơn lại đến. Nước ngọt. Ở nơi bốn bề là biển mặn này, nước ngọt dù chỉ là một giọt cũng quý giá vô cùng. Những con sóng cao mấy chục thước sáng nay làm nước biển tràn vào mấy cái thùng tô nô đựng nước. Lượng nước ngọt còn lại trên cả năm chiếc thuyền chỉ đủ dùng cho khoảng chưa tới hai ngày.

Một việc nữa, thuốc súng trên thuyền cũng bị ẩm rồi. Việc này đặc biệt nghiêm trọng. Nếu chẳng may trên đường gặp cướp biển thì lấy gì mà

chống lại?

Mã Kim Đa quyết định một mặt sai lính đem phơi khô số thuốc súng. Mặt khác lại hạ lệnh cập bờ ở mũi Hảo Vọng.

"Nhân tiện mua nước ngọt cùng trao đổi hàng hoá", ông ta nói. "Nhân tiện, để cho Ngài - ý ông ấy nói ta - thưởng thức cái gì gọi là thiên đường của những người đi biển".

...

7 giờ rưỡi sáng ngày 7 tháng 10 năm 1795, Dù khoảng cách đến mũi Hảo Vọng rất gần nhưng vì phải cố tránh những con sóng ngầm nên phải tới sáng nay chúng ta mới cập bờ được. Từ đằng xa, bến cảng hiện ra trong tầm mắt với rất nhiều thuyền, đủ loại, cả thuyền buôn lẫn thuyền chiến. "Ở khu vực này, nhất là ở thị trấn Cape Town, người ta nghiêm cấm tranh chấp đánh nhau", Mã Kim Đa nói, "đương nhiên sẽ không sao nếu đó chỉ là những xích mích nhỏ. Ngài thấy đó, trên cảng là tàu thuyền của đủ các quốc gia. Đây có lẽ là nơi hoà bình nhất thế giới".

Đoàn thuyền nhanh chóng cập vào bãi thuộc về những người Anh Cát Lợi. Tiếp đón chúng ta là một nhóm người bản địa. Thật kỳ lạ, người ở đây có màu da đen trùng trục làm nổi bật hàm răng trắng bóng. Nhưng điều đầu tiên làm cả đoàn người Việt và những người Minh Hương phải há hốc mồm là dân bản xứ, cả đàn ông lẫn đàn bà, cả thanh niên đến thiếu nữ đều... trần trùng trục.

Liếc nhìn những cô thiếu nữ với bộ ngực sữa nẩy tưng tưng mà nhiều "quý ông" chảy cả nước bọt. Nhiều người ngoài mặt thì làm bộ ngó lơ, luôn miệng nói "thật là suy đồi, thật vô liêm sỉ" vậy mà chốc chốc lại liếc nhìn. Đến cả ta cũng phải buông ra câu nói cửa miệng của chú Tư "phản khoa học, thật là phản khoa học quá mà". Nhưng nói thật, ha... ha... ta... rất thích.

Những thương buôn của chúng ta lại khác. Họ nhanh chóng cùng những thương nhân Anh Cát Lợi tháo dỡ hàng hoá, những mong buôn bán được chút gì đó. Sau khi bàn bạc, chúng ta quyết định tách ra, mỗi người có thể tự do đi dạo, sau ba giờ chiều sẽ hội họp ở quán rượu "Flying Dutchman" - quán rượu mang tên một con tàu ma nổi tiếng Những người Hà Lan bay. Truyền thuyết về con tàu ma này ta tạm thời không nhắc đến. Giờ thì... đi dạo thôi.

Đi cùng ta là Thái tử Augustus cùng cha con Phan Huy Ích.

- Nổi tiếng nhất ở đây có lẽ là chợ nô lệ. - Augustus giới thiệu.

- Chợ nô lệ? Phải chăng là bán những gia nhân như ở xứ ta nhưng lại được công khai? - Phan Huy Ích hỏi.

- Đúng vậy. - Augustus nói - Người Anh Cát Lợi chúng tôi đã bỏ chế độ nô lệ lâu rồi nhưng các nước khác vẫn còn. Điều này thật đáng nhục nhã.

Nói vậy, chúng ta vẫn dạo bước đến đây. Cảnh mua bán thật tấp nập. Phải nói, ở đây, nhân phẩm con người bị hạ thấp ghê gớm. Nô lệ buôn bán không chỉ là người da đen mà có cả da vàng, da trắng. "Họ là những chiến lợi phẩm của chiến tranh hoặc người của gia tộc nào đó bị lưu đày", Augustus nói.

Người bán sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của người mua. Họ bắt "hàng hoá" cởi hết quần áo, phơi bày cả những nơi kín đáo nhất cho khách xem. Vốn tư tưởng khép kín của người Á Đông đã ăn sâu vào người từ lâu nên chúng ta nhanh chóng rời khỏi.

Tiếp tục theo chân Augustus, chúng ta tìm đến "đỉnh Quỷ". Có lẽ người đàn ông Hoàng Gia Anh Cát Lợi này đã rất nhiều lần chu du bốn biển, kinh nghiệm của ông ta thật đáng ngưỡng mộ.

Đỉnh quý là một ngọn núi thấp nhưng thật kỳ lạ. Nó có đỉnh nhọn, phía trên lúc nào cũng vờn vờ một tầng mây dày. Người ta có một truyền thuyết rất ly kỳ về nó:

Vào những năm 1700, Jan Van Hunks - một cướp biển nổi tiếng tới Cape Town định cư. Tại đây, ông giải nghệ và cưới một phụ nữ địa phương. Cả hai xây nhà dưới chân của ngọn núi. Vợ Hunks rất ghét thói quen hút thuốc của chồng, và luôn sẵn sàng đuổi ông ra khỏi nhà bất kỳ lúc nào thấy châm tẩu.

Để vợ ít phàn nàn mà không phải từ bỏ thuốc, Hunks thường đi bộ lên núi và tìm một chỗ để hút. Một ngày nọ, khi "cướp biển" lên núi để châm tẩu thì bắt gặp một người đàn ông ngồi đúng chỗ quen thuộc của mình. Vị khách lạ đội mũ rộng vành che toàn bộ gương mặt, bận đồ đen từ đầu đến chân.

Thật ngạc nhiên, người đàn ông bày trò thách đố hút thuốc với Hunks. Thế là khói thuốc từ hai chiếc tẩu liên tục bay lên, nhiều đến nỗi phủ cả ngọn núi. Những đám mây hiện hữu cũng hình thành từ đó.

Truyện đến đây cũng không có gì để nói. Cái chính là Hunks đã thắng. Không ngờ người đàn ông kia chính là quỷ Satan. Bực mình và nổi điên vì để một "người phàm" chiến thắng, quỷ vương hoá ra một đám mây bao phủ cả người Hunks và làm ông biến mất hoàn toàn khỏi thế gian.

Đến ba giờ chiều, chúng ta y hẹn, quay về quán rượu Flying Dutchman. Tại đây, các thương buôn khoe nhau thành quả sau chuyến buôn bán sáng nay. Quả thật, ở nơi tập trung thương nhân đến từ nhiều nước như ở đây thì buôn bán dễ dàng hơn hẳn, lại có lợi nhuận nhiều hơn. Mọi người quyết định đêm nay sẽ tự do, sáng ngày mai lại lên đường.

À, phải nói chút về con tàu ma Flying Dutchman.

Tương truyền, vào năm 1641, thuyền trưởng Van der Decken cùng thủy thủ đoàn đang đưa con tàu trở về Hà Lan sau chuyến Viễn Đông thuận lợi. Không may, khi về gần đến mũi Hảo Vọng, toàn bộ thủy thủ đoàn cùng con thuyền đã bị bão biển nuốt chửng mà không để lại bất cứ một dấu vết nào.

Sau rất nhiều nỗ lực chống lại cơn bão không thành, khi nhận ra cái chết đang đến rất gần, thuyền trưởng Van der Decken đã hét lên một cách điên dại, thề sẽ trở lại mũi Hảo Vọng dù có phải ở trên biển cho đến Ngày tận thế.

Kể từ đó, theo truyền thuyết, mỗi khi xuất hiện bão ở quanh mũi đất này, nếu nhìn vào mắt bão, người ta cho rằng có thể nhìn thấy hình ảnh của con tàu ma quái và vị thuyền trưởng của nó đang buộc phải hứng chịu lời nguyền lang thang mãi mãi trên đại dương mênh mông.

...

Ngày 8 tháng 10 năm 1795, Hoàng hôn đã buông xuống, ánh trăng cũng cao dần. Chúng ta lúc này đã cách mũi Hảo Vọng hơn năm trăm dặm về phía tây bắc. Trời đang yên bình bỗng chốc nổi lên gió lớn.

Bão nữa chẳng? Không phải xui xẻo vậy chứ. Tinh thần mọi người phút chốc lại căng như dây đàn. Mười phút, hai mươi phút, nửa tiếng rồi một tiếng trôi qua. Cơn bão rất cục không tới, tất cả chẳng qua chỉ là những biến động nhẹ của biển cả.

..... Đúng lúc mọi người thở phào như trút được gánh nặng thì nghe thấy tiếng thét của một thủy thủ: "Flying... Flying... Dutch... Dutchman". Mọi người choàng tỉnh, nhìn về mạn nam của đoàn thuyền, trong lòng hồi hộp khó tả.

Nó. Từ xa xa, một chiến thuyền ba cột buồm cỡ lớn dần dần hiện lên trong tầm mắt. Mang trên mình một lá cờ Hà Lan lớn, rách nát, phải nói

chiếc thuyền trông thật quý dị. Nó phát ra một thứ ánh sáng màu đỏ như thể lửa đỏ dưới địa ngục.

Đúng nó rồi. Chiếc Flying Dutchman như nổi lên từ đáy biển. Nó chạy sau đuôi đoàn thuyền một đoạn rồi biến mất như thể chưa từng tồn tại. Thần kinh mọi người vừa dịu xuống không lâu đã một lần nữa cảm thấy sợ hãi.

Mọi người gồng mình đón chờ những điều tồi tệ sắp tới như trong truyền thuyết. Nhưng may quá, cả đêm trôi qua bình yên.

...

Ngày 9 tháng 10 năm 1795, Mọi người lúc này rất vui vẻ. Ai nấy đều bàn tán về sự xuất hiện của Flying Dutchman đêm qua. Rõ ràng truyền thuyết chỉ là truyền thuyết, có gì xảy ra đâu.

Thật không ngờ, từ giờ phút này, đoàn thuyền lại xảy ra những việc kỳ lạ đến kinh hoàng. Việc xảy ra khi đoàn thuyền rơi vào một vùng nước nông nhưng có gió lốc khá lớn.

Đầu tiên phải kể đến tiếng hét của một người trong nhóm ba trăm. Đó là một thanh niên tên Hải, vừa tròn hai mươi. Đang lúc cười đùa vui vẻ, anh ta bỗng ôm lấy đầu mình, hét lên đau đớn. Anh liên tục đánh lên đầu, như chưa thỏa mãn, anh ta hướng thẳng đến cột buồm chính mà động thẳng vào. Máu tươi văng tung toé, vậy là một người đã ra đi.

Chưa dừng lại ở đó, gần như cùng một lúc, mọi người nghe văng vẳng bên tai có tiếng động gì đó rất lạ, đoạn cảm thấy đau đầu kinh khủng. Cả ta và những người Anh Cát Lợi cũng không ngoại lệ.

Khắp nơi, người ta vò đầu bứt tai, la hét thảm thiết. Có người vì muốn kết thúc sự đau đớn đã lao người xuống biển. Có người tự đập bể đầu mình.

Có người dùng súng tự kết liễu. Cũng có người tuốt gươm, chém giết loạn xạ rồi tự vẫn.

Đến lúc đoàn thuyền vượt qua khỏi vùng biển nọ thì những sự lạ mới kết thúc. Khi mọi người hoàn hồn trở lại thì lại thấy một cảnh tượng kinh hoàng. Xác người ở khắp nơi, máu vương vãi khắp chốn.

Khi kiểm tra lại nhân số, sự sợ hãi in hằn trên nét mặt mọi người. Các thương nhân chỉ còn một trăm hai mươi người, nhóm ba trăm mất sáu mươi lăm người, những người Anh Cát Lợi cũng tổn thất ba mươi bảy thành viên.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 26

Dạ Vũ Đêm Giáng Sinh (1)

Bốn tháng lênh đênh trên biển nữa lại trôi qua. Cuối cùng, đoàn thuyền cũng đến được cảng Tilbul vào ngày 19 tháng 12 năm 1795.

Bảy giờ, thành phố London đã vào Đông, đoàn thuyền tiến lên từng chút một cách khó nhọc. Những lớp băng mỏng kết thành từng mảng lớn trên bề mặt vịnh nước. Ngoài trời, những hạt bông tuyết bay lất phất phủ cái rét căm căm thấu tận xương tủy. Đây hẳn không phải lần đầu tiên những người Việt đối diện với thời tiết này... Thế nhưng, khung cảnh bốn bề tuyết phủ trắng xóa này bao giờ cũng hấp dẫn họ.

Trên con đường chính dẫn đến điện Buckingham, có rất nhiều tuyết được người làm đẩy sang hai bên, thành hai hàng như đón khách vào vậy, họ dọn thành từng đống nhỏ, để lại lòng đường sạch sẽ, thẳng tắp. Ở Anh Cát Lợi thời điểm này đã bước vào mùa Giáng sinh - mùa đẹp nhất và quan trọng nhất trong năm. Khắp mọi nẻo đường, người ta đem về đặt trước cổng nhà mình những cây thông rất to, được trang trí từ những dải băng kim tuyến đẹp lộng lẫy. Đám trẻ con lại đi nhặt nhanh về, chất thành từng đống tuyết lớn, dựng thành những chú người tuyết với nhiều hình dáng ngộ nghĩnh, đáng yêu.

Sau khi phái đoàn được sắp xếp chỗ nghỉ ngơi ổn thỏa, hôm sau, Bàn cùng Phan Huy Ích và ba người nữa trong nhóm ba trăm đại diện cho sứ bộ Đại Việt được mời đến điện Buckingham diện kiến vua George III.

Khác với Đại Việt và Trung Hoa, Hoàng cung của Anh Cát Lợi nói riêng và cả Châu Âu nói chung không phải là một quần thể kiến trúc vĩ đại. Nó chỉ đơn giản là một ngôi nhà rất lớn đặt giữa một khuôn viên rộng rãi. Một điều khác nữa, các phái đoàn không được tiếp rước trong một buổi thượng triều với đầy đủ bá quan văn võ. Cũng phải nói thêm, điện Buckingham lúc này vẫn chưa được xem là nơi làm việc chính thức của cơ quan quyền lực nhất vương quốc. Nó được dùng làm nơi cư ngụ của nhà Vua và để phục vụ cho các sự kiện đặc biệt của đất nước và cho hoàng gia như tiếp đón khách quý, tổ chức các dịp lễ quan trọng.

Tiếp đón Bàn là một đoàn quân nhạc trong lễ phục trang trọng với áo đỏ, quần vàng và nón đen. Phía đối diện là một dàn lính nghi thức với súng hỏa mai bật lưỡi lê sáng bóng. Sau loạt đạn chào mừng, Augustus tươi cười bước tới và giới thiệu cho Bàn những thành viên quan trọng trong Nội các hiện diện ở buổi tiếp đón. Kết thúc những nghi thức xã giao, đoàn sứ bộ được đưa đến phòng họp lớn nhất, cũng là phòng làm việc của vua.

- Chào mừng phái đoàn nước An Nam đến thăm Vương quốc Anh, – vua George III không chờ đoàn sứ bộ lên tiếng đã nói trước. – Các ngài đi đường chắc là đã phải chịu rất nhiều vất vả.

Bàn cùng những thành viên khác thoáng thấy bất ngờ khi thấy Anh Cát Lợi không có quá nhiều những nghi lễ rườm rà như quê nhà và người phương Đông. Anh mau chóng bắt kịp nhịp độ và bước lên thưa:

- Tạ ơn Quốc vương Bệ hạ quan tâm. Tôi tên Jack, Tây chinh Vương của Đại Việt và cũng là trưởng phái đoàn ngoại giao. Kính chúc ngài có thật nhiều sức khoẻ.

- Ở Vương quốc Anh không có quá nhiều nghi thức khách sáo như phương Đông, Ngài không cần phải tỏ ra như thế. Ngài có thể giới thiệu cho ta và những vị ở đây biết các thành viên trong phái đoàn không?

- Vâng, – Bàn trả lời. – Bên cạnh tôi đây là Phó sứ Phan Huy Ích, đồng thời cũng là một trong mười bảy người có địa vị cao nhất Đại Việt chúng tôi. Bên cạnh là Phạm Thái, Lê Hồng Quân và Mạc Văn Khoa, là ba trong những người có tư tưởng tiến bộ nhất nước tôi.

Bàn vừa dứt lời, bốn người còn lại cũng khẽ cúi đầu chào. Nghi thức chào hỏi đến đây cũng kết thúc. Đoàn sứ bộ được mời vào ngồi cùng nhà Vua và các vị trong Nội các tại một chiếc bàn hình ô van ở căn phòng tiếp khách kế bên.

- Thái tử và tướng quân Downing cho biết nước Ngài được trị vì bởi một vị vua còn rất trẻ, là vua David I. Ta tự hỏi, với tuổi tác như thế, muốn tự lo cho bản thân mình đã là rất khó, vậy mà Augustus lại khen hết lời. Chắc Nhà vua phải là một người rất đặc biệt?

- Đúng vậy, David I của chúng tôi rất đặc biệt, – Bàn mạnh dạn nói. – Tôi dám khẳng định, ngay cả người phương Bắc, đất nước Trung Hoa từ những ngày đầu lập quốc cho đến nay cũng không có được một vị vua như vậy. Những gì Ngài nói, những gì Ngài làm đều để lại một kết quả tốt đến mức không ngờ.

- Nghe nói, – lên tiếng là một người đàn ông trung niên trong một bộ quân phục, – Nhà vua không chỉ là một Chính trị gia, mà còn là một nhà phát minh. Không biết điều này có thật không?

- Quả thật là như vậy, thưa ngài Wesley, – Phan Huy Ích thay lời của Bàn cùng với giọng điệu rất tự hào. – Ngài chính là người cải tiến súng Điều thương và phát minh ra thứ gọi là hạt nổ cũng như thay đổi hình dạng chuẩn của viên đạn.

Ra người vừa hỏi chính là Hầu tước Wellesley, anh ruột của Công tước Wellington nổi tiếng sau này, một trong những người mà Quang Toản kính phục nhất.

- Được rồi, – vua George III nhẹ nhàng ngắt lời Ích, đoạn quay sang hỏi Bàn, – chúng ta nên đi vào vấn đề chính, những việc còn lại hãy để buổi tiệc chào mừng hãy nói tiếp. Vương quốc Anh chúng tôi có thể giúp gì được cho các Ngài, Ngài Jack?

- Qua Quốc thư chúng tôi đã đệ trình cùng với những báo cáo của Thái tử Augustus và bản ghi nhớ về thỏa thuận bang giao giữa hai nước, chắc Ngài cũng biết một ít về ý định của chúng tôi. Nhân đây, trước mặt Quốc vương Bệ hạ đáng kính, tôi xin nhắc lại một chút. Chúng tôi thật sự muốn kết minh, đồng thời muốn những trao đổi với quý quốc về kỹ thuật và công nghệ. Bên cạnh đó là đẩy mạnh thương mại và hy vọng quý quốc tạo điều kiện cho những trí thức trẻ của Đại Việt đến đây học tập.

- Về việc này – George III nói – Augustus và Downing đã báo cáo lại. Về cơ bản, ta và Nội các đã đồng ý. Có điều, chúng ta muốn có thêm một điều kiện nhỏ, thiết nghĩ cũng không có ảnh hưởng quá lớn.

- Xin Ngài cứ nói.

- Chúng ta muốn có một khu vực để sửa chữa tàu thuyền ở quý quốc, xin lưu ý là chỉ để sửa chữa tàu thuyền thôi.

“Ai da... thế này chẳng phải là các người muốn lập một căn cứ quân sự hay sao. Sao không nói thẳng ra cho rồi?” – Bàn nghĩ thầm – “Nhưng không sao, chỉ cần quản lý quân số của các người thôi. Vả lại, dùng các người làm bình phong hù chết bọn giặc Ánh cũng được”.

- Việc này – anh nói – không phải là vấn đề quá lớn. Nhưng Ngài cũng biết đấy, việc này ít nhiều cũng liên quan đến quân sự, quốc phòng. Tuy vậy, với quyền hạn được trao, tôi có thể chấp nhận nhưng có đi kèm một thỏa thuận nho nhỏ. Đó là các Ngài cho phép một vài người Việt chúng tôi đến làm việc ở đây với tư cách là học việc, vừa khéo phù hợp với thỏa

thuận về chuyển giao công nghệ đóng tàu. Bên cạnh đó là số lượng quân nhân thường trực của các ngài không quá ba trăm người.

Bàn muốn khống chế binh lực của đối phương ở con số ba trăm cũng bởi vì số lượng binh lính cao nhất phục vụ trên chiến thuyền cũng chỉ là ba trăm. Tức là chỉ có thể vận hành một thuyền chiến cỡ lớn hoặc hai ba chiếc thuyền nhỏ. Việc khống chế nếu xảy ra biến cố của nhà Tây Sơn có thể thừa sức giải quyết.

- Việc này không thành vấn đề. Ngài đã gặp những bất trắc trên đường đến đây nên cũng hiểu rõ điều này. Vượt biển luôn là một việc mang nhiều nguy hiểm. Để đi từ đây đến miền viễn Đông chắc chắn sẽ có không ít những chiếc thuyền bị hư hại. Chỉ cần có một nơi để chúng tôi yên tâm dừng chân và sửa chữa tàu thuyền là quá tốt rồi.

- Vậy chúng ta không còn gì khúc mắc nữa. Việc ký kết thỏa thuận bang giao chắc là đã có thể được tiến hành rồi chứ?

- Cứ quyết định như vậy. Bên phía chúng tôi, Hầu tước Wellesley đây sẽ đại diện Vương Quốc Anh phối hợp cùng quý phái đoàn biên soạn và chỉnh sửa các điều khoản. Ngày đầu năm mới cũng chính là ngày chúng ta chính thức ký kết hiệp ước bang giao.

- Xin cứ làm theo ý của Quốc vương Bệ hạ. Về phía Đại Việt, Ngài Phan Huy Ích đây sẽ phối hợp với Hầu tước làm việc.

- Tốt. Vậy chúng ta cũng không cần bàn thêm nhiều nữa. Mời Ngài cùng phái đoàn đến dùng bữa trưa tại phòng tiệc trong điện, nhân tiện tham quan niềm tự hào của ta, cung điện Buckingham này.

Vậy là đoàn sứ bộ Đại Việt cùng George III, Thái tử Augustus và một số vị trong Nội các Anh Cát Lợi đang có mặt di chuyển sang phòng tiệc dùng bữa trưa. Bữa thết đãi kết thúc trong không khí vui vẻ và cởi mở. George III tỏ ra vô cùng hứng thú với Quang Toàn và yêu mến Quang Bàn. Ông

còn đích thân dẫn Bàn đi tham quan khắp nơi trong điện. Và cũng tại lúc này, Bàn nhận được một lời mời mà chính nó sẽ thay đổi cả cuộc đời anh về sau, lời mời dự buổi Dạ vũ đêm Giáng Sinh mấy ngày tới.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 26

Dạ Vũ Đêm Giáng Sinh (2)

Dạ vũ đêm Giáng Sinh gồm những gì? Ông có thể cho chúng tôi biết không, Mã Kim Đa?

Bàn hỏi sau khi trở về nhà khách. Mã Kim Đa vốn có cảm tình khá tốt với sứ bộ Đại Việt nên ông may mắn nhận trách nhiệm tiếp đón và hướng dẫn trong thời gian này.

- Đêm Dạ vũ bắt đầu vào lúc mười một giờ đêm với buổi lễ nửa đêm. Đúng mười hai giờ, cũng là lúc kết thúc buổi lễ, đây chính là thời điểm buổi Dạ vũ bắt đầu. Khách dự tiệc sẽ phải diện những bộ cánh đẹp nhất, trên mặt đeo một chiếc mặt nạ hoá trang. Nhà vua sẽ phát biểu ngắn gọn rồi khui Champagne khai mạc. Khách mời sẽ tham dự tiệc buffet và khiêu vũ.

- Khiêu vũ? - Phan Huy Ích hỏi - Là cái màn đàn ông và đàn bà ôm nhau quay quay như trên thuyền các ông từng làm đó à?

Trên biển, đoàn người Đại Việt không ít lần nhìn thấy những người Anh Cát Lợi dùng để tiêu khiển. Lúc đầu, Bàn và mọi người cảm thấy những động tác ôm nhau của các đôi nam nữ có vẻ quá thân mật thì tỏ ra khá khó chịu. Song, những người trong đoàn là ai kia chứ? Họ đều là những trí thức trẻ và có tư tưởng khá tiến bộ. Lâu dần, sứ bộ Đại Việt cũng bắt đầu chấp nhận thú tiêu khiển này và tham gia khá nhiệt tình. Ngay cả người được xem là cổ chấp như Phan Huy Ích cũng không ngoại lệ.

- Nói đến khiêu vũ cũng có nhiều kiểu khác nhau, chúng tôi gọi là các “điệu” khiêu vũ. Có ba điệu cơ bản là Valse, Vienne Valse, Passodop. Các ngài đang muốn giao thương với Châu Âu thì nên học cho thấu đáo các điệu này. Vì đây là thứ mà các nghi lễ xã giao đều cần có.

- Không phải chúng tôi đã được học chúng trên biển sao? – Phạm Thái hỏi.

- Đó chỉ là những bước rất cơ bản thôi. Các ngài chỉ còn bốn ngày nữa để hoàn thiện bước nhảy của mình. Tôi cùng vợ và hai đứa con gái sinh đôi sẽ hướng dẫn thêm.

Nói đoạn, ông gọi vợ mình, bà Downing cùng hai cô con gái của mình đến chào khách.

- Đây là Emily, vợ tôi, – ông giới thiệu, sau đó chỉ sang hai cô gái sinh đôi tóc vàng xinh đẹp – còn đây là Lisa và Mary, con gái tôi, chúng nó mới vừa ăn sinh nhật lần thứ mười chín.

- Xin chào bà và hai cô – Bàn khẽ cúi đầu chào theo phép lịch sự.

- Anh sai rồi, – cô chị Lisa cười khúc khích. – Khi chào một quý bà hoặc một quý cô, tay trái anh phải để sau lưng, tay phải nâng tay phải của đối tượng lên rồi hôn nhẹ lên các ngón tay.

- Thế này à? – Phan Huy Chú nhanh nhẩu thực hiện động tác hôn tay cô em gái – Xin chào quý cô.

- Cũng không nhất thiết phải hôn tay, – đến lượt cô em lên tiếng, cô nở một nụ cười làm say đắm lòng người với Huy Chú. – Anh có thể chỉ cần gỡ mũ hoặc đặt tay phải lên ngực rồi cúi nhẹ người chào, tay trái cũng ở sau lưng. Thế là được rồi. Cứ như anh vừa nãy có thể bị cho một cái tát đấy. Hôn tay thể hiện sự quý trọng địa vị hoặc rất thân thuộc. Với em thì anh

chưa thân thuộc và chúng ta cũng chưa có địa vị gì. Phụ nữ Châu Âu tuy có phóng khoáng nhưng cũng chưa đến nỗi không biết giữ mình.

Nghe vậy, Chú thoáng đỏ mặt và cúi xuống gãi đầu. “Quả thế thật, mình cũng quá lỗ mãng”, anh nghĩ thầm. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, cả anh, Phạm Thái và vài người nữa cũng cảm thấy như có sét đánh trúng mình khi nhìn thấy hai cô gái.

Haizz... con người ta dù có thân nhau đến đâu, khi thấy tình cảnh của Chú lúc này cũng không khỏi “ném đá xuống giếng”. Mọi người ôm bụng cười sặc sụa. Thiếu điều Chú phải cúi gằm mặt xuống, hận không thể đào một cái lỗ dưới chân để mà trốn tránh. “Hừ... cười đi... các người nhớ lấy... sẽ biết tay ta”, anh lại nghĩ thầm trong bụng, đoạn liếc về đám người, nhất là Phạm Thái, hé một nụ cười gian.

Kể từ lúc đó, Bàn cùng mấy người trẻ tuổi được hai chị em sinh đôi hướng dẫn, trong khi Phan Huy Ích lại nhờ đến Phu nhân Downing.

Thoáng cái ngày Lễ Giáng Sinh đã đến. Khắp thành London rực rỡ sắc màu. Màu trắng tinh khôi mang vẻ đẹp lạnh lùng của tuyết. Màu xanh hy vọng của những cành cây thông. Màu vàng, màu đỏ của những dải băng trang trí cây Noel. Tại nơi trang trọng nhất trong phòng khách của mọi gia đình là sự hiện diện của một chiếc hang đá với những hộp quà nhỏ xung quanh.

Từng nhóm nhỏ trẻ con xúm lại tập hát những bài ca Giáng Sinh. Đêm nay có một buổi biểu diễn lớn ở Nhà thờ trung tâm thành London và sau đó là buổi bắn pháo hoa. Không khí xung quanh như ấm áp hẳn giữa một mùa đông lạnh lẽo với tuyết rơi trắng xóa. Đoàn người Việt đang du ngoạn cũng cảm thấy không khí nơi đây cũng chẳng khác nào ngày Tết trên quê hương.

Đêm nay, cả nhóm người cùng đổ xô về quảng trường trung tâm, cùng hòa mình vào không khí lễ hội tưng bừng và vui vẻ của thành London. Đến

khoảng mười giờ rưỡi, Bàn, cha con Phan Huy Ích, Phạm Thái cùng một thanh niên tên Mạc Văn Khoa rời khỏi đám đông, cùng gia đình Downing lên xe ngựa đi về điện Buckingham.

Đúng mười một giờ, tiếng chuông nhà thờ reo vang báo hiệu giờ Lễ đã đến. Năm người Việt bước vào ngôi nhà thờ nhỏ bên trong cung điện, nơi dành riêng cho Hoàng Gia cùng các vị khách quý dự lễ.

Không khí từng bừng rộn rã chợt chấm dứt, thay thế bằng một sự trang nghiêm và tĩnh lặng. Đây là lần đầu tiên năm người Việt cảm nhận được một buổi Lễ Giáng Sinh đúng nghĩa diễn ra như thế nào. Trên Cung Thánh, vị Giáo Phụ với cây trượng nạm vàng xuất hiện với dáng vẻ của một vị vua uy nghiêm và đầy quyền lực đang thao thao giảng giải về ý nghĩa trọng đại của sự kiện Chúa Jesus sinh ra, một con người được gọi là con Đấng tối cao giáng thế trong hình hài một trẻ sơ sinh, người mà tương lai đã có ảnh hưởng thay đổi toàn bộ thế giới.

Đúng mười hai giờ đêm, khi mà mười hai tiếng chuông của các nhà thờ đồng loạt vang lên, người ta bất chấp địa vị, giới tính ôm chầm lấy nhau, hô vang ba tiếng “Halleluia... Halleluia... Halleluia...”. Không khí cuồng nhiệt lại một lần nữa dâng cao lên đến đỉnh điểm.

Bên ngoài Quảng trường trung tâm, công viên Hyde Park, từng loạt pháo hoa được bắn lên, làm rực sáng cả một góc trời. Ánh sáng lung linh, huyền ảo giăng mắc khắp nơi, gieo vào lòng người một niềm vui khôn tả. Tiếng đàn, tiếng trống cùng những giọng hát réo rắt vui tai lại trỗi lên. Những em bé xúng xính trong những bộ cánh đẹp nhất cất cao giọng hát, không giấu được vẻ hãnh diện khi được phục vụ trong ca đoàn.

Rời nhà thờ, Bàn theo gót dòng khách quý kéo đến sảnh lớn của cung điện. Mọi người nâng ly chúc tụng nhau, ánh mắt thể hiện rõ sự phấn khích.

“Nhà vua George III đến”, giọng nói của người truyền lệnh vang lên. Giọng nói trầm ấm khác hẳn giọng nói lạnh lạnh của mấy tay thái giám ở Đại Việt. Rõ ràng đây là giọng nói của một người đàn ông chính hiệu. “Sao họ không dùng thái giám nhỉ? Mà không biết ở họ có thái giám hay không”, Phan Huy Chú thắc mắc.

- Chào Quý vị, – giọng nói sang sảng của Vua George III đánh tan không khí im lặng xung quanh. – Hôm nay ta không có bài diễn văn rườm rà nào như mọi năm cả. Ta chỉ muốn giới thiệu với mọi người sự hiện diện của phái đoàn ngoại giao nước Đại Việt ở phương Đông do Thân Vương, anh ruột của David I, Jack làm trưởng đoàn. Chúng ta hãy thể hiện lòng hiếu khách của mình bằng một cách văn minh, lịch thiệp nhất của người Anh.

Bàn cùng đoàn ngoại giao khẽ cúi chào theo nghi thức của phương Tây mới được học để đáp lại những tràng pháo tay giòn giã.

- Nào, chúng ta nhập tiệc thôi, – George III nói tiếp. – Hãy trở nhạc lên nào, mọi người hãy cùng nâng ly chúc mừng đại lễ Giáng Sinh.

Tức thì, mọi người nâng cao ly rượu qua khỏi đầu, mặc sức hò hét Halleluia. Phái đoàn Đại Việt cũng không ngoại lệ. Tiếng nhạc du dương lại trở lên, mọi người trong trang phục đẹp đẽ, trên tay cầm mặt nạ cùng nhau tiến vào khu vực trung tâm hòa bước theo điệu nhảy Valse sang trọng. Phan Huy Ích nhanh chóng hòa mình cùng mấy người Nội các và Hoàng Gia Anh Cát Lợi giao lưu. Ba người trẻ tuổi lại háo hức tham gia vào buổi khiêu vũ, mục tiêu mời nhảy của họ, ngạc nhiên chưa, là hai chị em nhà Downing. Ấy... sự cạnh tranh đã xuất hiện giữa những người trẻ tuổi.

Phần Bàn, anh chỉ đứng ở một góc, cầm ly rượu Champagn nhắm nháp một mình, mắt dõi theo những người say mê với điệu khiêu vũ vui tươi. À, không phải là anh muốn đứng ngoài cuộc vui đâu nhé, ấy là mất lịch sự. Chẳng qua là anh chưa tìm được đối tượng vừa ý thôi. Thử nghĩ, một người

lúc nào cũng chạy khắp nơi tìm kiếm sự vui vẻ, náo nhiệt như anh lẽ nào lại chịu đứng bên ngoài. Những bóng hồng liên tục lướt qua, tầm mắt của anh quả là cao quá đấy. Không phải là anh muốn làm cao. Phải nói là anh đang mặc cảm thì đúng hơn. Xét theo hệ đo chiều dài của phương Tây thì anh cũng cao một mét sáu mươi lăm, ở Đại Việt thì đúng là quá nổi bật đấy nhé. Thế mà ở nơi đây, anh chẳng khác nào một chú lùn. Những cô gái trước mặt thấp nhất cũng đã là một mét bảy mươi rồi. Thật là bi ai.

Trong lúc Bàn đang lắc đầu cười tự diễu, một ánh mắt xa lạ hướng về phía anh. Một cô gái trẻ tầm mười tám tuổi, dáng vẻ cao gầy đang tò mò đánh giá về người thanh niên trước mặt. Bàn chột cảm thấy rùng mình, tim đập mạnh. “Gì thế này? Sao mình có vẻ hơi hộp thế nhỉ? Cảm giác này chưa từng có trước đây”, Bàn tự hỏi.

Lấy hết can đảm, Bàn tiến lại cô gái. Bằng một cái cúi chào hết sức trình trọng, Bàn nói:

- Xin chào quý cô. Không biết tôi có thể tiếp chuyện được không?
- Ồ... được chứ, rất hân hạnh thưa Ngài Thân vương. – Cô gái cũng tỏ ra khá ngạc nhiên khi Bàn tiến tới bắt chuyện.
- Sao quý cô lại có thể khẳng định tôi chính là Thân vương?
- Chính khí thế trên người cùng ánh mắt anh đã tố cáo tất cả. Ngài chỉ muốn nói chuyện mà không muốn nhảy cùng em sao?
- Thú thật, tôi cảm thấy mặc cảm về chiều cao của mình nên cũng không muốn mời ai nhảy. Tôi nghĩ, dưới cái mặt nạ kia là một quý cô rất xinh đẹp, lẽ nào lại không ai dám tiến tới mời một bản sao?
- Ồ... không phải đâu. Họ ngại vì biết rõ em là người ít khi hòa mình vào những cuộc vui đông người thế này. Và lại, cách ăn nói của em cũng khá vô vị.

- Sao lại thế được? Tôi không tin một quý cô xinh đẹp lại không giỏi ăn nói.

- Bởi vì em sống rất khép kín.

- Vậy, có thể cho tôi được phép phá vỡ sự khép kín này mà mời cô bản tiếp theo không? Tôi có một cảm giác rất lạ, rất ngưỡng mộ quý cô đây.

Cô gái lại lần nữa tỏ vẻ ngạc nhiên. “Không ngờ một chàng trai đến từ một quốc gia lạc hậu ở phương Đông xa xôi như anh ấy mà lại lịch thiệp thế này. Mà ai dám bảo là họ lạc hậu nhỉ? Mình không tin. Cứ nhìn những người đi theo anh ta sẽ rõ”, cô gái thoáng suy nghĩ. “Mà chàng trai này không hiểu vì sao lại để lại trong lòng mình một cảm giác khó tả thế nhỉ?”

- Em rất hân hạnh được Ngài mời. – Cô gái dùng hai tay nắm lấy hai bên váy, khẽ nhún chân đáp lại theo đúng phong thái của một quý cô.

Bản nhạc tiếp theo lại vang lên, họ nắm lấy tay nhau tiến dần vào khu vực giữa sảnh đường. Bàn tỏ ra mình quả có khiếu khiêu vũ. Đối diện với một cô gái cao hơn mình, anh vẫn có cảm giác như đang dìu cô ấy dập dềnh bay trên mây. Họ nhảy rất đẹp. Cũng không hiểu sao, khác với các cặp đôi khác, họ đi đến đâu cũng được những người xung quanh nhường đường. Đến cuối cùng, Bàn chợt giật mình khi thấy anh cùng bạn nhảy đang khiêu vũ ngay tại trung tâm của sảnh, tất cả các cặp đôi khác đều dừng lại, theo dõi với ánh mắt ngưỡng mộ.

Bản nhạc kết thúc. Một tràng vỗ tay trỗi lên để lại cho Bàn một sự ngạc nhiên khó hiểu. Cô gái đối diện lại làm một hành động kỳ lạ nữa. Cô khẽ hôn lên má anh và thì thầm.

“Em tên là SOPHIA”.

Đoạn cô buông tay Bàn ra, tách khỏi đám đông, biến mất ở cửa ra của sảnh, trên môi nở một nụ cười hạnh phúc.

Bàn càng ngỡ ngác hơn, anh như đứng chôn chân tại chỗ, ánh mắt dõi theo bóng hình của người con gái. Tai anh cũng không còn nghe thấy tiếng động gì. Khẽ đặt tay lên ngực, anh cảm thấy tim mình đập mạnh dữ dội.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 27

Hiệp Sĩ

Trở về sau đêm dạ vũ, Bàn trấn trọc mãi không yên. Cuộc gặp gỡ đêm nay thật quá kỳ lạ. Không phải anh chưa từng tiếp xúc với phụ nữ. Họ đến với anh bởi vì cái gì ngoài những toan tính về quyền lợi, về địa vị.

“Sophia, nàng là ai? Ẩn sau cái mặt nạ kia là một cô gái thế nào? Tại sao trong cuộc vui, nàng lại đứng đó, ngắm nhìn mọi việc với ánh mắt bàng quang. Đôi mắt ấy sao lại mang theo một vẻ đượm buồn mang mác”.

“Thôi quên đi. Mục đích của mình đến đây là gì? Là mối bang giao với Anh Cát Lợi. Là tri thức, là sự tiến bộ. Là những cải cách cho quê hương trong tương lai. Nhiệm vụ quốc gia đang đè nặng trên vai mình. Ở quê nhà, ngày ngày anh Hai và chú Tư phải gồng mình gánh vác giang sơn. Vì tương lai no ấm của bá tính, vì tương lai hùng cường của xã tắc, mình không thể vì tình riêng”.

“Nhưng mà khó quá. Tại sao hình bóng nàng vẫn mãi ở quanh ta? Mùi hương làn tóc còn đây...”

Bàn bất giác đặt tay mình lên má. Đôi mắt anh lim dim mơ tưởng về nụ hôn nhẹ nhàng. Nàng chợt đến, chợt đi để lại trong tim Bàn một niềm nhớ nhung khôn tả.

..... Ở Anh Cát Lợi, mùa Giáng Sinh là kỳ nghỉ dài nhất trong năm. Mọi người dân bỏ lại hết thảy những nỗi buồn, những lo toan của cuộc sống. Đâu đâu cũng là không khí của lễ hội. Chỉ có hai nơi mà hoạt

động vẫn bình thường như mọi ngày. Không, nói cho chính xác là còn nghiêm túc và luôn trong tình trạng sẵn sàng ứng phó với mọi biến động. Đó chính là doanh trại quân đội và quân trường Hoàng Gia.

Theo như sắp xếp từ trước, mấy hôm nay chỉ có Phan Huy Ích là phải chạy đôn chạy đáo, chuẩn bị mọi thứ cho bản hiệp ước với Anh Cát Lợi. Các thành viên còn lại trong sứ bộ và du học sinh Đại Việt có thể tự do vui chơi, thụ hưởng những ngày thanh thoi còn lại trước khi lao vào công việc.

Không như mọi người, Bàn không muốn có thời gian nghỉ. Không hiểu sao hình bóng của người con gái tên Sophia ấy cứ lớn vồn trong đầu. Anh muốn tìm đến một việc gì đó để tạm quên đi. Suy nghĩ hồi lâu, anh chọn ra cho mình mục tiêu thích hợp: Quân trường Hoàng Gia. Đến đây, anh sẽ có dịp quan sát cách thức huấn luyện của binh sĩ và thấy được sự phối hợp tác chiến. Nghĩ là làm, Bàn thay trang phục rồi rảo bước đến nhà tướng quân Mã Kim Đa – từ đoạn này trở đi xin phép gọi ông theo đúng tên tiếng Anh là Mark Downing.

-Ồ, Ngài không tranh thủ mấy ngày này để làm quen London sao? – Downing hỏi.

- Tôi không có tâm trạng nghỉ ngơi, Downing ạ. Tôi đến London ngoài việc thiết lập bang giao thì việc học hỏi tri thức là điều duy nhất. Trong mấy ngày này, chỉ có quân đội là luôn bận rộn. Ông không phiền nếu tôi muốn nhờ ông giúp đỡ đến tham quan Quân trường Hoàng Gia chứ?

- Ngài có hứng thú đối với quân đội à? Theo tôi hiểu thì Ngài vốn không có hứng thú mấy đối với chiến tranh.

- Ông lầm rồi. Ông có biết, ngoài là một Vương gia, tôi còn là một vị tướng ở sa trường không? Gia quy của chúng tôi là mọi thành viên trong gia tộc, bất kể là nam hay nữ đều phải phục vụ trong quân đội. Mấy anh em chúng tôi, trừ những người còn nhỏ, chưa đến mười lăm thì phải bắt buộc

vào quân trường để học tập. Như anh tôi thì theo cha chinh chiến từ ngày mới mười ba, tôi cũng đi theo Đô đốc Tuyết được năm năm.

- Ngài muốn xem gì ở quân trường? Ngài cũng hiểu những gì gọi là bí mật quân sự thì không phép được tiết lộ.

- Tôi muốn học hỏi. Những gì có lợi cho đất nước, tôi đều muốn học. Ví như cách phối hợp giữa các loại binh. Theo như những gì ông nói lúc trước, quân đội Hoàng Gia không có số lượng lớn, áp đảo kẻ thù nhưng luôn chiến thắng. Ông cũng biết, ở phương Đông, nhà Thanh và những triều đại trước đều áp dụng chiến thuật “biển người” để càn quét khắp nơi. Nước Đại Việt chúng tôi dân ít, vóc người lại nhỏ thó. Nếu có chiến sự nổ ra, người phương Bắc chỉ cần giẫm chân cũng có thể đưa ra hai mươi, ba mươi vạn lính xâm lăng, trong khi chúng tôi cùng lắm cũng chỉ đạt đến con số ba mươi. Sau chiến tranh thì con số đó cũng chỉ còn lại một nửa. Ấy là nói chúng tôi chiến thắng. Bằng ngược lại, ... - Thôi được rồi, tôi sẽ xin phép nhà Vua. À, sao tôi lại không nghĩ đến Thái tử nhỉ. Ngài chờ một lát, chúng ta đến điện Buckingham ngay sau khi tôi thay đồ.

Khoảng nửa tiếng sau, cả hai đã có mặt ở cung điện. Đón tiếp Bàn là Augustus với nụ cười cố hữu trên môi.

- Ngọn gió nào đưa Ngài đến đây thế Thân vương?

- Ồ, xin Ngài cứ gọi tôi là Jack và chúng ta cũng thay đổi cách xưng hô cho thuận tiện và gần gũi hơn. Tôi đến quấy rầy quả là vì có việc.

Đoạn, Bàn nhắc lại mục đích của mình. Anh cho biết cải tổ quân đội nước nhà là trăn trở lớn nhất của mấy anh em nhà mình.

- Vấn đề này nói khó cũng không khó, dễ cũng không phải. Chỉ có quân nhân mới được phép ra vào Quân trường. Để tôi nghĩ xem.

Suy nghĩ một lúc lâu, Augustus đã tìm ra cách.

- Hay là thế này. Chúng ta dù sao thì cũng đã là minh hữu. Anh có đồng ý làm Sĩ quan danh dự của Quân đội Hoàng Gia hay không? Nên nhớ chỉ là Sĩ quan danh dự. Anh không cần tham gia vào các cuộc chiến tranh, thế nhưng những chiến dịch nhỏ thì vẫn có thể.

- Tôi thấy nếu là Sĩ quan danh dự thì cũng không có gì là không thể. Anh cũng biết chuyến đi đến Anh Quốc của đoàn chúng tôi kéo dài những ba năm, riêng tôi thì một năm, tôi còn muốn ngắm nhìn khắp nơi, là người trong Hoàng Gia nên anh cũng hiểu điều này.

- Cũng được. Nếu muốn, những người trong đoàn của anh cũng có thể đến Quân trường học tập, với cương vị là Sĩ quan dự bị. Nên nhớ Quân trường Hoàng Gia bản thân cũng chính là một trường Đại học chuyên ngành quân sự.

- Tôi có suy nghĩ này, không biết hai vị thấy sao?

Downing nãy giờ không nói. Giờ đây ông muốn thể hiện suy nghĩ của mình.

- Anh Quốc và Đại Việt giờ là minh hữu. Bản thân là quân nhân, tôi muốn dùng một từ chính xác hơn, là Đồng minh. Trong tương lai, đồng minh có thể không chỉ có hai nước chúng ta. Một quân đội vì thế có thể cũng sẽ ra đời, tôi gọi đó là Quân đội đồng minh.

Dừng một lát, ông thoáng nhìn hai người rồi nói tiếp:

- Chúng ta có thể sắp xếp để thành lập một quân đội chung có tên gọi Quân đội đồng minh với thành phần binh sĩ và sĩ quan là những người của cả hai Quốc Gia, sau này có thể kết nạp thêm binh sĩ của Quốc gia khác. Nhiệm vụ của Quân đội này là duy trì hòa bình cho các nước trong liên minh. Cũng có thể Quân đội này được dùng để hộ tống những yếu nhân, hộ tống những đoàn thám hiểm, ... Ý các Ngài thế nào?

- Hay đấy – Bàn trả lời. – Vậy thì chúng ta có siết chặt hơn mối quan hệ tốt đẹp hiện nay.

- Việc này cứ để sau này hãy tính tới. Trước mắt, tôi sẽ gặp Đức Vua. Các vị hãy chờ trong giây lát.

- À này Augustus, Bàn nói. Trong lúc chờ đợi, tôi có thể đi dạo ở Vườn Buckingham xinh đẹp ở trong khuôn viên của cung điện không?

Bàn cũng đã biết “Vườn thượng uyển” ở Anh Cát Lợi này được gọi với cái tên là “Vườn Buckingham”. Vả lại, anh cũng có một suy nghĩ cầu may, “Biết đâu mình có thể tình cờ gặp được cô gái hôm qua. Nàng xuất hiện trong dạ vũ đêm qua chắc cũng không phải là người có thân phận tầm thường”. Ài, quả thật dù làm cách nào đi chăng nữa, hình bóng xinh đẹp kia trong lúc vô tình đã khắc sâu trong tâm khảm của anh. Có lẽ anh đã trúng tiếng sét ái tình, đã yêu chẳng.

- Không thành vấn đề. Có thể anh cũng sẽ vô tình gặp mặt ba cô em gái của tôi cũng nên. – Augustus trả lời với nụ cười bí hiểm.

Rời khỏi phòng khách, Bàn rảo bước qua những con đường lát sỏi dẫn đến khu vườn thơ mộng. Anh Cát Lợi đang ở giữa mùa đông. Những bông tuyết vẫn phủ đầy cành lá, những giọt sương ban sớm cuốn theo những bông tuyết, kết thành những băng nhũ dài, tỏa ra ánh sáng lung linh huyền ảo dưới ánh mặt trời.

Một lớp tuyết mỏng phủ trên khu vực mà trước đây là một bãi cỏ xinh đẹp. Đây đó là những chú người tuyết xinh xinh. Chắc đây là tác phẩm của những đứa bé Hoàng Gia. Bình thường, khu vườn cũng giống như một nhà hát lớn với tiếng chim hót khắp nơi, giờ đây chỉ còn lác đác vài tiếng, có lẽ là tiếng của những chú chim bố mẹ đi kiếm thức ăn bón cho con.

Bỗng đâu, Bàn nghe vang lên tiếng cười khúc khích. Đây là nụ cười của những cô gái trẻ. Anh bước nhanh đến những cây táo, nơi phát ra những âm

thanh làm say đắm lòng người này. Anh nghĩ, biết đâu... Từ đằng xa, Bàn trông thấy ba cô gái trẻ, cô nhỏ nhất tầm mười bốn, mười lăm, lớn nhất chắc cũng khoảng hai mươi. “Không biết ‘nàng’ có ở đây hay không?” Bàn thầm nhủ. Chần chừ một hồi lâu, cuối cùng, anh bạo gan bước đến. Nói là bước đến nhưng không phải anh cứ thế mà xông xộc tiến lên. Bàn ra vẻ vừa đi vừa ngắm nhìn cảnh vật xung quanh, dáng đi thật khoan thai, miệng anh chốc chốc phát ra tiếng trầm trồ khen ngợi.

Nàng kia rồi, quả thật đúng là nàng, không thấy mặt nhưng vóc dáng ấy, kiểu ngồi ấy không thể lẫn đi đâu được. “Ông trời ơi, ông đối với ta quá tốt”, Bàn khẽ cảm tạ trời đất.

Sophia ngồi đó, dưới tán cây táo giờ đây chỉ còn cành trơ trụi. Cô cúi đầu đọc một cuốn sách trong tay, chốc chốc lại nhìn hai cô gái đang chơi trò rượt đuổi trước mặt. Bông tuyết rơi rơi càng tô điểm thêm cho vẻ đẹp nhẹ nhàng của cô gái trẻ. Nàng hôm nay thật đẹp với váy áo màu trắng tinh, mái tóc xoắn dài được tô điểm bởi một dải băng buộc đầu màu lam nhạt.

Tim Bàn càng lúc càng đập mạnh hơn. Giữa trời tuyết rơi lạnh lẽo, đôi bàn tay anh không hiểu sao lại thấm đẫm mồ hôi. Dù cố tỏ ra hết sức bình tĩnh trong vai người ngắm cảnh, Bàn vẫn không giấu được vẻ ngây dại. Ài, mà đúng là dại thật đó chứ, ai đời lại đi ngắm cảnh cây cỏ giữa trời tuyết rơi thế này.

- Hey, ông là ai thế? – Một giọng nói thánh thót đánh thức Bàn. Nếu không có giọng nói này chắc anh còn phải ngây ngẩn một lúc lâu nữa. – Sao anh được phép đi lại ở đây? Đây là khu vực tư nhân của Hoàng Gia.

- Tôi... tôi... Xin ba quý cô thứ lỗi. Tôi đến tìm Thái tử có chút việc, ông ta cho phép tôi đi dạo nơi đây trong lúc ông ta đi xin ý kiến của Đức Vua.

- Thái tử? Ý ông nói là George à? Mà ông là ai? – Cô bé con hỏi.

- Tôi... À, tôi là... - Tôi biết ông, – cô gái lớn nhất nói. – Ông là Thân vương của đất nước phương Đông đang đến đây làm khách đúng không? Lẽ ra ông không được có mặt ở đây, nhưng vì George đã cho phép nên chúng tôi không trách ông.

Khẽ quay sang Sophia đang có vẻ mất hồn bên gốc cây, cô gái khẽ nở nụ cười bí hiểm, lại nói tiếp.

- Ông đã có dịp gặp ba chị em chúng tôi thì cũng nên kể một ít về đất nước ông hay không? Tôi nghe nói đó là một đất nước xinh đẹp.

- À... việc này đơn giản thôi. Nhân tiện, tôi tên Jack, năm nay mười chín tuổi... - Dừng... Ai bảo ông khai báo tuổi tác?

Bàn gãi gãi đầu, điệu bộ vô cùng lúng túng. Điều này làm cho ba cô gái cười khúc khích.

- Ông... anh có mặt ở buổi dạ vũ hôm qua đúng không? Người vừa châm chọc anh là chị Mary, kia là Ammelia, còn em là... - Sophia. – Bàn khẽ nói như chỉ muốn nàng nghe.

- Hey... Có muốn kể thì kể nhanh đi, tôi chưa tính sổ việc ông hôm qua cướp đi nụ hôn của em gái tôi đấy.

Công chúa Mary vẫn chưa thôi ý định châm chọc. Bàn đành bất đắc dĩ lắc đầu và kể về cảnh đẹp đất nước mình, bắt đầu bằng Đệ nhất hùng quan – Hải Vân quan. Chốc chốc, anh lại khẽ liếc nhìn Sophia mỗi khi muốn nhấn mạnh nơi nào đẹp nhất, thú vị nhất.

Giữa lúc đang hăng say kể chuyện, một người hầu do Augustus phái tới truyền đạt lời nhà Vua muốn gặp. Bàn đành chấm dứt câu chuyện trong tiếc nuối. Anh nói với ba cô gái:

- Đã đến lúc tôi phải đi. Đất nước tôi còn nhiều cảnh đẹp và những câu chuyện hay khác nữa. Chẳng hay tôi còn có dịp kể lại cho ba vị công chúa nghe nữa không? – Bàn hỏi với tính chất cầu may.

- Còn chứ, – Mary nhanh nhẩu trả lời, vẫn không quên nở một nụ cười “gian”. – Sau này mỗi cuối tuần ông hãy đến đây kể chuyện cho ba chị em tôi.

- Vâng... – Bàn vui như mở cờ trong dạ. – Tôi sẽ đến đây mỗi cuối tuần.

Bàn khẽ cúi đầu chào từ biệt ba cô gái rồi theo gót người hầu đến phòng làm việc của vua George III. Nhà vua hỏi Bàn khi anh vừa ngồi xuống.

- Ngài có bằng lòng làm Sĩ quan danh dự cho Vương quốc Anh chúng ta hay không, Ngài Jack?

- Vâng, tôi sẵn sàng, thưa Quốc vương Bệ hạ.

- Ngài có sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm trong một số chiến dịch nhỏ hay không?

- Vâng, tôi sẵn sàng. – Bàn đáp mà trong lòng thắc mắc. – Chẳng phải đây chỉ là một việc bình thường như mọi người lính sao?

- Ngài có sẵn lòng xem đây như là quê hương thứ hai sau đất nước xinh đẹp mà anh vô cùng yêu mến không?

- Vâng, tôi sẵn lòng. – Bàn lại càng thắc mắc hơn.

- Vậy, Ngài hãy quỳ xuống.

Bàn lập tức đứng dậy khỏi ghế và quỳ một chân xuống. Trong lòng anh vô cùng khó hiểu, song anh vẫn làm theo yêu cầu của nhà Vua vì có lẽ đây là một thủ tục nào đó.

Sau khi thấy Bàn đã quỳ xuống, vua George III tuốt thanh gươm mình hay đeo bên lưng, vỗ hai cái trên hai vai Bàn rồi nói.

- Ta, George III của Liên hiệp Anh, phong cho Ngài Jack Nguyễn tước hiệu Hiệp sĩ, phong hàm Trung Úy. Tước hiệu và quân hàm có hiệu lực ngay từ lúc này.

Bàn hết sức bất ngờ. Anh hiểu tước vị Hiệp sĩ là gì và việc một người nước ngoài như anh được nhận tước hiệu này là hết sức khó khăn. Song, anh vẫn vui vẻ nhận, vì anh hiểu sứ mạng của mình. À, và còn một điều nữa, ông ta là cha của Sophia, biết đâu...

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 28

Vào Pháo Binh

Trở về từ điện Buckingham, Bàn cảm thấy cuộc đời mình sao quá may mắn. Hôm nay, anh đã hoàn thành được bước đầu tiên trên hành trình chinh Tây của mình. Nhưng, quan trọng nhất, anh đã biết Sophia là ai, cả dung mạo của nàng và... anh cũng có cơ hội nhìn thấy nàng mỗi tuần.

- Vương gia, thần thấy có điều không ổn.

Phan Huy Ích dội một gáo nước lạnh vào đầu khi Bàn kể về thu hoạch hôm nay, đương nhiên là sau khi bỏ đi những chi tiết về người trong lòng. Ông nói tiếp:

- Thử nghĩ, Hiệp sĩ là một tước vị. Một người trong nước được phong tước đã khó, nói chi người ngoài. Theo thần thấy, đây là họ đang muốn lợi dụng ta.

- Thần đồng ý với Đại học sĩ – Lê Hồng Quân nói. – Thần thấy, có lẽ họ muốn ràng buộc Vương gia. Có thể sau này Vương gia sẽ bị khó xử nếu bang giao giữa hai nước bị rơi vào tình thế xấu.

- Thần cũng nghĩ như vậy – Mạc Văn Khoa lên tiếng. – Vương gia có nhớ tích Tử Sở làm con tin nước Triệu hay không?

Bàn lúc này lâm vào suy tư. “Lẽ nào lại thế? Nhưng quả đúng là nếu muốn vào quân trường thì không thể là người ngoài”. Đúng lúc này, Phạm Thái tiến lên, đưa cho Bàn một đường ra:

- Nếu quả đúng như ba vị nói thì đây chưa hẳn là việc xấu.

- Tại sao? – Cả bốn người, bao gồm cả Toàn cùng hỏi.

- Này nhé. Thứ nhất, chỉ có được phong tước thì Vương gia mới có thể danh chính ngôn thuận ra vào quân doanh. Cái chúng ta cần là học tập kinh nghiệm của họ. Trong thời gian còn chưa xuất dương, thần có nghiên cứu qua lịch sử Anh Cát Lợi. Họ từng rất nhiều lần phải lấy ít mà thắng được mạnh. Lại nữa, họ cũng là quốc gia đầu tiên thực hiện cái gọi là “Cách mạng công nghiệp”. Chính từ cuộc cách mạng này, họ đã tiến bộ vượt xa các nước xung quanh và bắt đầu trở thành bá chủ ở phương Tây.

Nhìn một lượt mọi người, anh lại nói tiếp:

- Cái chúng ta cần học nhất chính là hai thứ. Đầu tiên là cách họ lấy ít thắng nhiều, sau lại chính là “Cách mạng công nghiệp”.

- Thần thì nghĩ xa hơn một chút – Phan Huy Chú này giờ đứng nghe lúc này ứng lời. – Nên nhớ Vương gia không chỉ muốn dừng lại ở Anh Cát Lợi. Chính việc phục vụ trong quân đội có thể giúp Ngài đến thăm các quốc gia khác. Đồng minh hiện nay của Anh Cát Lợi ở Châu Âu này còn có Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Hai nước này cũng rất mạnh. Trong trường hợp xấu, Vương gia có thể đề nghị đến hai quốc gia này rồi từ từ tiếp tục tìm hiểu thêm về họ.

- Ta cũng nghĩ như vậy – Bàn nắm bắt ngay điều này để kết thúc mọi việc. – Theo ta thấy, việc trước tiên là thâm nhập vào quân trường của họ, học hỏi cách huấn luyện của họ. Sau đó, ta sẽ tìm cơ hội để đến những quốc gia đồng minh. Lại nữa, những người còn lại trong đoàn, các khanh đã phân chia các hạng mục học tập chưa?

Phan Huy Chú tiến lên, đưa một cuộn giấy cho Bàn rồi nói:

- Mấy ngày nay, cha thần phải lo liệu việc thương thảo với Anh Cát Lợi nên việc lập danh sách do thần và Phạm Thái lo liệu. Mọi việc đã phân định xong cả rồi, kính mong Vương gia quá mục.

- Không cần đâu, anh nói sơ qua đi.

- Thưa Vương gia, số người trong nhóm ba trăm, cộng thêm thần nữa sau khi đến được Anh Cát Lợi chỉ còn hai trăm năm mươi bốn người. Trong đó, có một phần ba sẽ theo học ở trường Oxford, một phần ba sẽ đi học ở các xưởng dệt, đóng tàu, luyện chế thép, y dược. Một phần ba còn lại sẽ học việc tại các hãng buôn.

- Ta còn muốn lọc ra một nhóm nhỏ nữa để làm công tác thám báo. Đương nhiên, càng bí mật càng tốt.

Sau khi mọi người họp xong, bản phân chia công tác lại được chỉnh lý một phen. Hải lòng với những gì đang diễn ra, Bàn bảo mọi người qua về nghỉ ngơi chuẩn bị cho ngày sau làm việc.

Hai ngày sau, Bàn có mặt ở Quân trường Hoàng gia ở ngoại thành London. Hôm nay, nhìn anh chẳng khác nào một người lính Anh Cát Lợi với bộ quân phục màu đỏ, đội nón đen, lưng giắt theo thanh kiếm lưỡi nhỏ. Có khác chăng đó là vẻ chiều cao, Bàn quá “lùn” so với những người lính khác. Tuy thế, anh cũng không lấy làm xấu hổ, khác hẳn với tình cảnh ở đêm dạ vũ hôm trước. Ấy là nhờ đêm qua anh vô tình nhớ lại một câu nói mà Toàn đã dặn dò trước khi xuất dương “Anh đừng lấy làm hổ thẹn vì chiều cao của mình. Em nhớ có một người Phú Lang Sa nói thế này ‘Trí tuệ của một con người được tính bằng khoảng cách từ vầng trán đến bầu trời’, người nói là một người rất thấp”. Bàn thật không biết, người mà Toàn nhắc tới chính là Napoleon Bonaparte, Hoàng đế nước Pháp sau này.

Bước vào phòng chỉ huy, người tiếp đón anh là một Trung sĩ có tên William.

- Chắc Ngài là Trung Úy Jack? Tôi được lệnh đón Ngài và phân Ngài vào một binh chủng phù hợp. Lý ra tôi có thể tùy ý mà phân định. Nhưng tôi đã biết Ngài là ai, thế nên, làm như vậy thật không phải phép. Ngài muốn vào binh chủng gì?

-Ồ! Cám ơn anh, Trung sĩ. Nhưng anh có thể cho tôi xem qua các nhóm binh chủng trên thực địa hay không? Tôi nghĩ chắc cũng tốn không quá nhiều thời gian. Sau đó, tôi sẽ cho anh biết quyết định của mình.

- Hiện tại, ở trong Quân trường chỉ có ba binh chủng, là bộ binh, kỵ binh và pháo binh. Còn Hải quân Hoàng gia thì không đóng ở đây. Và lại, yêu cầu để trở thành Hải quân là rất cao. Với tầm vóc của Ngài, lời khuyên của tôi là không nên theo binh chủng này.

- Thế thì tôi nghe anh vậy.

- Được rồi, vậy tôi sẽ dẫn Ngài đi dạo một lượt.

Nói rồi, Bàn theo chân William tham quan một vòng Quân trường.

- Có lẽ là chúng ta sẽ đến Kỵ binh trước. Vì vừa lúc, hôm nay có sự hiện diện của Trung tá Arthur, Arthur Wellesley.

- Ý anh nói là em ruột của Hầu tước Wellesley?

- Đúng là Ngài ấy. Ngài biết không, trước đây người ta nói Ngài ấy là một người chỉ biết ăn chơi lêu lổng, không làm nên trò trống gì. Thế mà tôi lại biết, Ngài ấy là một nhà cầm quân đại tài ấy chứ.

- Sao anh lại biết?

- Vì tôi chính là một Binh nhất trong trung đoàn South Esset do chính Ngài chỉ huy lúc ở Ấn Độ. Không có sự thông minh của Ngài thì chúng tôi đã chết hết.

- Ấy vậy mà tôi nghe nói Ngài ấy không ra gì cả.

- Phải nói là không ra gì trước khi Ngài mười chín tuổi, lúc ấy đang mang hàm Thiếu Úy. Sau này, tôi nghe nói Ngài đã thay đổi sau khi tình yêu tan vỡ. À... Ngài ấy kia rồi.

Bàn nhanh chóng theo William tiến về hướng của Arthur. Phải mô tả anh ta thế nào nhỉ? Một chàng trai dong dỏng cao, gương mặt khá tuấn tú nếu như không có chiếc mũi khoằm. Arthur đang chải lông cho con ngựa chiến của mình, việc anh không bao giờ để người khác làm thay.

- Trung sĩ William Becker, xin chào Trung tá – William tiến đến và chào Arthur theo nghi thức quân đội.

- Nghĩ, ra là cậu à William? Con gà mái nhà cậu đẻ chưa? – Ý Arthur muốn hỏi vợ anh ta sinh con chưa, vốn dĩ anh chàng này hay gọi vợ mình là con gà mái.

- Dạ chưa ạ, chắc phải tháng sau.

- Cậu tìm tôi có việc gì thế?

- Đây là Trung úy Jack Nguyễn. Tôi đưa Ngài ấy đi tham quan quân trường trước khi lựa chọn binh chủng.

- Chào Trung tá – Bàn cũng bước đến chào.

- Tôi biết Ngài, Ngài là Thân vương của nước An Nam đúng không?

- Vâng, chính là tôi.

- Ngài chưa lựa chọn binh chủng cho mình à? Có cần lời khuyên không?

- Vâng, xin Ngài cho tôi lời khuyên. Trước khi đi, nhà Vua của tôi khuyên nên tìm cách gặp được Ngài.

- Ngài ấy biết tôi à?

- Tôi tin chắc là hai người chưa từng gặp nhau. Nhưng nhà Vua nói đã nghe các tu sĩ kể lại về Ngài, nhất là thời gian Ngài ở Ấn Độ và trước đó.

- Ở Ấn Độ thì không phải nói làm gì. Người ta đưa tôi lên đến tận mây xanh. Chủ yếu là thời gian trước đó, họ nói gì về tôi?

- Cái này thì không được tốt lắm.

- Ý họ là tôi ăn chơi lêu lổng chứ gì? Còn Ngài, Ngài nghĩ sao?

- Có điều Ngài không biết về tôi. Ở trong nước, trước đây tôi cũng nổi tiếng là lười nhất trong những người lười biếng của Hoàng tộc.

- Ha... ha... ha... thế là chúng ta giống nhau rồi. Nói xem, Ngài có thể mạnh về cái gì? Cưỡi ngựa giỏi không? Biết làm toán không?

- Ý Ngài là?

- Nếu cưỡi ngựa giỏi có thể vào kỵ binh, giỏi tính toán thì vào pháo binh. Còn bộ binh à, quên đi.

“Mình cưỡi ngựa đi chơi thì còn được chứ còn phóng nước đại trên sa trường thì đành chịu. Còn tính toán thì, ha... ha... nghề của chàng. Trước đây mình có theo mấy người truyền giáo học về Toán học và Vật lý học. Chọn pháo binh vậy”.

- Tôi tính toán cũng không đến nỗi nào. Thôi thì chọn pháo binh vậy. Nhưng tại sao pháo binh phải giỏi làm toán?

- Phải rất giỏi nữa là đằng khác. Thử nghĩ nhé, quả đạn bắn ra từ một khẩu pháo ở góc ba mươi độ và bốn mươi lăm độ sẽ có điểm rơi khác nhau, bốn mươi lăm độ bay xa hơn. Quan trọng là bay xa tới đâu. Cái cần của người chỉ huy pháo binh là trong tích tắc tính được khoảng cách này.

Ra là thế. Trước giờ, lúc dùng đại bác, người Đại Việt chỉ ướm bừa mà bắn, hiệu quả vì thế không cao. Hôm nay là lần đầu tiên Bàn nghe nói đến cách sử dụng đại bác như vậy. “Hóa ra, việc các môn khoa học có sự giúp ích lớn đến như vậy. Không nghĩ đến ngay cả trò chơi sinh tử là chiến tranh cũng phải áp dụng đến. Nếu như Đại Việt biết áp dụng nhuần nhuyễn thì nhà Đại Thanh thua chắc rồi”, Bàn nghĩ thầm.

- Để tôi giới thiệu cho Ngài một người. Đó là Đại úy John Smith, bậc thầy tính toán đạn đạo. Ngài theo tôi.

- Vâng, xin nhờ Ngài.

Bàn lại theo Arthur đến gặp John Smith, anh ta cũng là cựu lính chiến của Trung đoàn South Esset như William và là thuộc cấp của Arthur. Rất nhanh, nhờ sự thân thiện cố hữu thể hiện trên gương mặt mình cũng như những lời nói khiêm tốn có chừng mực, Bàn chiếm được cảm tình của Smith.

Cuối cùng, anh được phân vào trung đội pháo binh số mười ba với tư cách là trung đội trưởng. Với người phương Tây, số mười ba luôn đại diện cho sự xui xẻo, không ai muốn mình dính líu đến con số này. Bởi vậy, không có một ai muốn chỉ huy trung đội này. Mà càng cần phải nói thêm, chưa có một trung đội trưởng nào sống quá ba tháng khi phục vụ ở chính trung đoàn này, số mười ba quả là xui xẻo.

“Mình là người Á Đông, không tin vào con số mười ba này. Và lại, nếu mình dám nhận, có lẽ Arthur và Smith sẽ đánh giá cao hơn về mình”, Bàn nghĩ.

Tiếp nhận trung đội, việc đầu tiên sau khi làm quen với mọi người là Bàn cho thuộc cấp... nghỉ hai ngày. Anh bảo, “Phải cho anh em có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, gần đến năm mới rồi”. Cái chính là để tạo thiện cảm cho binh lính, tỏ rõ cho mọi người thấy anh quan tâm đến tình cảm và

nguyện vọng của thuộc cấp. Song, điều chính yếu là để anh có thời gian học về các cách bố trận cũng như phối hợp tác chiến cơ bản với các binh chủng khác.

Hai ngày sau đó là thời gian Bàn nằm ở nhà. Bàn giờ đây là Trung úy của pháo binh Hoàng gia nên được cấp cho một căn nhà nằm trong khu vực tập trung của các sĩ quan. Anh nhai ngấu nghiến các kiến thức về phương thức dàn trận của pháo binh.

Phải nói là thời này, pháo binh chưa thực sự có đòn đánh cho riêng mình, và cũng là đơn vị binh chủng dễ bị hy sinh nhất trên chiến trường. Phải vận chuyển một cỗ đại bác đã là phi thường khó khăn. Di chuyển trong trận chiến lại càng là điều không thể. Từ xưa đến nay, pháo binh luôn được dàn hàng ngang trước đoàn quân. Khi vào trận, các khẩu đại bác sẽ khai hỏa trước tiên, sau đó là sự tiến công của bộ binh cùng kỵ binh. Hỏa lực của pháo binh trên chiến trường cũng là lớn nhất. Chính vì thế, pháo binh luôn là mục tiêu bị triệt hạ đầu tiên. Và lại, nếu tính toán không kỹ, quả đạn pháo sẽ không phải rơi vào trận địa quân thù mà chính là đoàn quân của phe ta đang xung phong trước mặt.

“Thế này thì hỏng mất. Tại sao pháo binh không nấp ở một nơi kín đáo nhỉ? Khi vào trận, pháo binh lúc đó chính là kỵ binh. Địch sẽ không hiểu vì sao đạn pháo lại rơi xuống đầu, và chúng xuất phát từ đâu”.

Nghĩ vậy, Bàn lấy giấy, viết ra phương thức phối hợp tác chiến mới. Đây chính là đóng góp đầu tiên của anh dành cho Anh Cát Lợi. Cũng chính vì điều này, anh đã nhanh chóng thu được cảm tình của binh sĩ và giới sĩ quan quân sự trong thời gian tới.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 29

Truyền Bá Võ Dân Tộc

Cuối cùng thì Hiệp ước London về bang giao giữa Anh Cát Lợi và Đại Việt cũng được ký kết vào ngày 1 tháng 1 năm 1796 cùng với sự làm chứng của Đức Giáo Phụ. Vị này chính là vị đứng đầu Hội đồng Giám Mục Anh giáo vốn tách ra từ đạo Thiên Chúa Giáo La Mã. Ngày ký kết cũng chính là ngày đầu năm mới, đánh dấu sự chuyển mình chính thức, thay đổi dòng chảy của lịch sử.

Năm ngày sau, Phan Huy Ích giao lại việc quản lý du học sinh lại cho Phạm Thái. Đoạn ông bảo mọi người chuẩn bị một bữa tiệc nhỏ và mời Bàn lúc này đang ở trong khu nhà của sĩ quan đến dự. Số là hai hôm nữa ông phải theo đoàn thương thuyền của công ty Đông Ấn mà về nước.

- Vương gia. Hai ngày nữa thần về nước rồi, Ngài có gửi gắm gì cho Hoàng thượng không?

- Ài! Phải hai ngày nữa ông mới khởi hành, việc này nói sau. Bây giờ, chúng ta cứ vui.

- Vương gia, ngài cũng thật là. Có cuộc vui là quên mất chính sự. - Phan Huy Ích vừa nói vừa cười.

Trong thâm tâm Phan Huy Ích, việc chia tay Bàn cũng làm ông khá lưu luyến. Phải nói, trong tất cả các đời vua chúa mà ông biết, chỉ có ba anh em Thuỳ, Bàn, Toán là khác biệt. Họ chinh phục quần thần không phải bằng uy quyền hay lợi dụ mà là chân tình. Nói đâu xa, gần một năm trời lênh đênh

trên biển, Bàn dùng lễ hậu bối mà đối xử với Ích. Lại nữa, ông vốn là quan văn, thể chất yếu ớt, Bàn mấy phen cứu ông khỏi nhiều cơn giận dữ của đại dương bao la.

- Ta nói này Phan Huy Chú - Bàn nói. - Anh là con của Đại học sĩ. Bởi vậy, anh phải tận dụng thời gian ở đây mà học tập cho tốt, đừng làm mất mặt ông ấy.

- Vương gia nói quá, thần có lời lỏng phút giây nào đâu.

- Đừng có chối. Ha... Ha... - Phạm Thái cười phá lên. - Không phải anh đang mất cô em nhà Downing sao?

Nghe vậy, mọi người phá lên cười vui vẻ. Chú gần đây có vẻ luyện được da mặt dày như Vương gia của mình, Quang Bàn. Anh không những không đỏ mặt, lại còn xuề xoà:

- Ấy... Không phải bây giờ chúng ta đang "đem chuông đi đánh xứ người" sao. Vậy mới tốt chứ.

Không để mọi người có thời gian há hốc ngạc nhiên về mình, Chú quay sang công kích Thái:

- Chẳng phải cậu cũng đang để ý cô chị sao? Mary nói cậu "cửa" Lisa lại tưởng nhầm Mary là chị ấy.

Ha... Ha... Ha... Lúc này mọi người còn cười lớn hơn, có người lại còn đập bàn cười nghiêng ngả. Lúc này, người đỏ mặt chuyển sang cho Phạm Thái. Bữa tiệc cứ thế mà diễn ra trong vui vẻ.

Bữa tiệc nào rồi cũng đến lúc tàn, hợp mãi tất phân, hai ngày sau Phan Huy Ích cũng lên đường. Ấy... Đừng nghĩ là có nước mắt rơi nhé dù trong đoàn người vẫn có nữ cải nam trang. Là ai à, hì hì, về sau khắc biết. Ngược lại, đa số còn cảm thấy vui vì giờ đây không còn "lão già" hay nhắc nhở

mọi người nghiêm túc. Dầu gì thì họ vẫn là những người thanh niên, luôn mơ ước cuộc sống tự do, không ràng buộc.

Ai quay về với phận sự của người nấy. Bàn cũng đã đến lúc quay về với cuộc sống quân nhân. Có một quy luật bất biến, đời quân nhân có mấy khi thảnh thơi. Nếu không có chiến sự thì phải vùi đầu vào huấn luyện. Các bài tập thể lực, đội ngũ, chiến thuật, các động tác cơ bản cứ thế mà chiếm gần hết thời gian trong ngày của Bàn.

Trong những ngày đầu tiên, hầu như anh không lúc nào ngơi nghỉ. Cũng may, bản thân Bàn là một người văn võ toàn tài. Thật ra, trước đây, anh vẫn thường cùng Đô đốc Tuyết Nam chinh Bắc phạt. Giống như Quang Thùy, ngay từ nhỏ vua cha đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với mấy anh em, từ năm mười bốn tuổi đã phải lên lưng ngựa rong ruổi sa trường.

Trong ba anh em, phải nói Bàn chính là người thông minh nhất, võ nghệ cũng miễn cưỡng được tính là giỏi nhất. Có điều, từ nhỏ, anh đã thích cuộc sống không ràng buộc, yêu thích cái đẹp và say mê với những điều mới mẻ. Với mấy anh em, người kém cỏi nhất và thiếu kinh nghiệm nhất có lẽ không cần bàn cãi, đó chính là Toàn. Có nhiều người thắc mắc, lẽ nào lúc định người kế vị, tiên Đế bị những cơn đau đầu hành hạ đến nỗi lú lẫn rồi hay sao mà lại không chọn một trong hai người con lớn. Thế nhưng, nào ai biết được vị anh hùng áo vải vĩ đại của cả dân tộc đã tính trước rất xa. Ngài muốn đào tạo hai người con lớn để sau này giúp vua em thống trị giang sơn, Quang Thùy trấn giữ phương Bắc, Quang Bàn lãnh nhiệm phương Nam.

Bởi thế, với Bàn, những bài tập này chẳng đáng là gì. Chưa hết, binh sĩ rèn luyện khổ cực một, anh lại phấn đấu gấp hai, ba lần. Lâu dần, chính anh cũng cảm thấy sự vô vị trong huấn luyện. Chẳng thế mà Bàn ngày đêm lại phải vắt óc ra để tìm phương pháp huấn luyện mới. Cuối cùng, anh quyết định truyền dạy cho binh lính võ thuật Tây Sơn. Và hai bài phù hợp nhất là Roi Thuận Truyền và Ngọc Trản quyền.

Tại sao lại có chuyện dạy võ ở đây? Số là ai cũng biết Bàn là một người nước ngoài. Thử hỏi, anh có phục không khi mà một người đến từ một nền văn hóa khác mình, đặc biệt là ở một xứ “nhược tiểu” như Đại Việt lãnh đạo. Thế nên, đa số binh lính dưới quyền dù ngoài mặt tuân thủ triệt để mệnh lệnh của Bàn, song, trong tâm họ lại không phục. Và lại, Bàn lại là một “người lùn”, thế thì so về thể lực, liệu có hơn được ai.

Bàn quá hiểu về điều này. Một ngày nọ, anh nói với mọi người:

- Tôi biết trong số các anh, có khá nhiều người không phục tôi đúng không?

Không có ai lên tiếng, anh lại tiếp:

- Hôm nay tôi sẽ cho các anh một cơ hội. Tôi sẽ ở đây, cùng với người đại diện của các anh thi đấu ba lượt. Nếu tôi thắng, các anh không còn gì để nói, nếu tôi thua, tôi sẽ rời khỏi đây.

Lại vẫn không có ai lên tiếng.

- Các anh yên tâm, hôm nay, quân hàm không có giá trị. Chúng ta sẽ thi ở ba đề mục. Thứ nhất là bắn bia. Thứ hai, đương nhiên, chúng ta là pháo binh nên chọn bắn mục tiêu bằng pháo. Thứ ba là đấu võ, các anh có quyền chọn vũ khí hoặc tay không tùy thích.

Bàn dừng lại một chút, lại nói:

- Đương nhiên, để cho công bằng, tôi sẽ giới thiệu cho các anh một người. Người này sẽ là trọng tài và làm chứng cho những gì tôi đã nói. Ý các anh thế nào?

- Nếu người làm chứng đó đủ uy tín, chúng tôi sẽ nghe theo. – Một người lính lên tiếng.

Tiếng rì rầm bàn tán lúc này lan tỏa khắp trung đội. Anh lính vừa rồi nói đúng quá đi chứ. Vẫn biết dù sao chỉ huy trưởng cũng là một yếu nhân, nếu anh ta có thua thì “trên” vẫn mắt nhắm mắt mở mà không thay đổi vị trí, khéo lại còn có những hình phạt ngầm nữa kia chứ.

Đúng lúc này, một giọng nói vang lên, mang theo một vẻ uy nghiêm không cần chối cãi.

- Ta làm chứng được chứ? – Người bước tới chính là Trung tá Arthur Wellesley.

- Vâng, nếu Ngài làm chứng thì chúng tôi chấp nhận. – Một anh Trung sĩ “cả gan” ứng tiếng.

Thế là lúc này, một bản giao ước được ký kết với sự làm chứng của Arthur. Theo đó, Bàn sẽ thi đấu ba trận với ba người khác nhau. Họ chính là những người có năng lực cao nhất ứng với ba nội dung thi đấu nói trên.

Việc trung đội số mười ba có một cuộc thi kỳ lạ giữa chỉ huy và binh sĩ nhanh chóng lan truyền trong tiểu đoàn pháo binh. Ngay cả người của hai binh chủng khác cũng biết. Họ kéo nhau đến xem rất đông.

Tất cả đã sẵn sàng, môn thi thứ nhất bắt đầu. Trước mặt Bàn và người hạ sĩ có tên Barker là sáu bia bắn, chia đều cho cả hai bên. Khoảng cách giữa vạch đứng và các bia lần lượt là một trăm, hai trăm rưỡi và bốn trăm mét.

Tiếng Arthur vang lên: “Bia thứ nhất sẵn sàng... Bắn!”

Đoàng, đoàng. Hai tiếng súng vang lên gần như cùng lúc. Kết quả, cả hai đều trúng hồng tâm.

“Bia thứ hai sẵn sàng... Bắn!”

Đoàng, đoàng... lại hòa nhau. Kết quả phân định sẽ là bia thứ ba. Nên nhớ, với các loại súng hiện thời, tầm bắn hiệu quả nằm trong phạm vi năm trăm mét và tầm bắn chính xác chỉ độ ngoài ba trăm mét. Bia bắn thứ ba có khoảng cách bốn trăm mét thật sự là một thách thức.

Tay binh sĩ kia dù có là thiện xạ cũng có chút hồi hộp. Xác xuất của y chỉ là năm mươi năm mươi. Ngược lại, Bàn lại rất tự tin. Từ nhỏ anh đã được tôi luyện trong võ thuật, sức mạnh và ý chí đều rất cao. Hơn nữa, anh có đôi mắt nhìn rất xa, với khoảng cách như vậy, Bàn vẫn nhìn thấy được cái chấm nho nhỏ màu đỏ trên bia bắn.

“Bia thứ ba sẵn sàng... Bắn!”

Đoàng, đoàng, hai tiếng súng nổ chát chúa lại vang lên. Arthur tiến tới bia bắn. Anh trầm tư xem xét một lúc rồi nói:

- Hạ sĩ Barker lệch hồng tâm mười inch, Trung úy Jack lệch hồng tâm ba inch. Trận này Trung úy Jack thắng.

Cả trung đội số mười ba và những người đến xem đều há hốc ngạc nhiên về tài bắn của Bàn.

- Trận thứ hai không cần đấu, tôi nhận thua. – Bàn bất chợt lên tiếng.

Cả thao trường chợt im bật. “Làm gì có chuyện như thế? Dù sao anh ta cũng là sĩ quan chỉ huy kia mà. Dù có biết là mình chắc chắn sẽ thua cũng không thể nào tự chịu thua như thế chứ. Hèn”. Sau khoảng lặng là những lời bàn tán tương tự như vậy râm ran khắp nơi. Ngay cả Arthur và Đại úy Smith của tiểu đoàn pháo binh này cũng cảm thấy khó hiểu. Hơn ai hết, họ biết Bàn tính toán đạn đạo tài thế nào. Ngay từ những ngày đầu, Bàn hiểu mình cần học rất nhiều nên không ngần ngại đi xin chỉ giáo từ hai vị chỉ huy này. Anh vốn là người rất thông minh nên chẳng mấy chốc mà thông thạo, không, là đặc biệt thông thạo trong việc tính toán đường đạn.

Đang lúc mọi người đang bàn tán, Bàn chọt lên tiếng:

- Mọi người đừng ngạc nhiên. Tôi biết sức mình tới đâu. Dù gần đây tôi có tiến bộ nhiều nhưng dù sao cũng có thể xem là mới nhập môn. Khả năng thắng của tôi chỉ là năm mươi phần trăm. Trong khi đó, ở cuộc thi thứ ba, tôi tự tin là sẽ chiến thắng một trăm phần trăm. Thế thì cần gì phải tốn thời gian như vậy.

- Ngạo mạn – Smith nói. – Tôi biết khả năng anh thắng trận này là tám mươi đến chín mươi phần trăm. Là chỉ huy của anh, tôi biết năng lực của anh ra sao.

- Đại úy, xin đừng nóng mà nghe tôi nói. Thật ra, trên chiến trường, người chỉ huy có thể không cần là người giỏi nhất trong việc chiến đấu. Cái chính là tư duy của anh ta. Cũng như Ngài, tôi là chỉ huy nên tôi hiểu năng lực của thuộc cấp mình. Tôi tin tưởng mỗi người lính pháo binh của tôi đều là những người tính toán đạn đạo chính xác nhất. Cái tôi cần chính là trao phó mạng sống mình cho những tính toán của họ. Ngược lại, tôi cũng mong họ tin tưởng vào phán đoán cùng mệnh lệnh của tôi nơi chiến trường.

Lời nói của Bàn tuy là cao ngạo thật. Nhưng từng câu, từng chữ lúc này như rót mật vào tai binh sĩ dưới quyền anh. Anh dám nói anh trao mạng sống mình vào tay họ, tức là anh tin tưởng tuyệt đối vào năng lực của họ. Hơn nữa, dám tự nói lên chấp nhận thua cuộc trước mặt thuộc cấp đủ chứng tỏ dũng khí lớn thế nào. Họ đã bắt đầu phục Bàn.

- Vậy thì, nếu không còn ý kiến khác, chúng ta bắt đầu trận thứ ba. Hai đối thủ tiến vào vòng tròn này, ai bước ra ngoài dù chỉ một chân hoặc hô xin thua sẽ được xem là thất bại. hiểu rõ rồi chứ.

- Hiểu rõ – Bàn nói.

- Hiểu rõ – viên Thiếu úy, chỉ huy phó Johnny Laurence lên tiếng.

Cả hai bước vào vòng tròn. Bàn liếc nhìn đối phương thủ thế, anh nhận thấy người đối diện chỉ đơn giản là một võ sĩ quyền anh. Bàn cúi chào anh ta theo tinh thần thượng võ rồi thủ thế “Khai thủ thức” trong bộ quyền pháp Ngọc Trần.

Laurence lao tới, vung ra một cú đấm trực diện vào mặt Bàn. Ngay lập tức, anh rút chân trái về phía sau, thân hình anh gần như vuông góc với đối thủ, tay trái bắt trúng cổ tay đối phương, tay phải nắm lấy khuỷu tay. Anh khẽ kéo nhẹ rồi lại đẩy mạnh tới, đối phương lập tức ngã ra phía sau. Lúc này, Bàn nương theo đà ngã của Laurence, anh cũng vào thế ngã nằm phía trên, cùi chỏ giật mạnh, mục tiêu là cổ họng đối phương. Nói thì chậm, trên thực tế, mọi việc xảy ra rất nhanh. Đây chính là đòn “Nội phá sơn” trong quyền Ngọc Trần, chi phái võ Tây Sơn. Mục tiêu của đòn này là dùng cùi chỏ nương theo đà lao xuống cộng với lực tập trung tại một điểm do chính mình tạo ra, đánh vào cổ họng hoặc ngực đối phương.

Trúng đòn này, kiểu gì Laurence cũng chết. Trong phút giây thấy cùi chỏ Bàn lao xuống, anh ta không kịp la lên một tiếng, chỉ đành nhắm mắt chịu chết.

Thế nhưng, “bộp” một tiếng, cùi chỏ Bàn sượt qua cổ họng Laurence trong một khoảng cách không thể nào gần hơn. Bãi cát chỗ tiếp xúc với cùi chỏ Bàn lún thành một lỗ sâu hoắm. Anh đứng dậy, nhìn thấy gương mặt Laurence trắng bệch như không còn một chút máu nào.

Cũng phải nói vai phải của Bàn có hơi đau. Số là với hệ võ Tây Sơn – Bình Định, tất cả các đòn đánh đều là đòn sát thủ, nó là một hệ võ thực chiến. Lúc ra tay, vì không muốn giết đối phương, Bàn phải cố tình đánh chỏ nhanh hơn một chút và lệch sang trái, cùi chỏ đánh vào bãi cát tạo thành một phản lực tác động ngược lại cơ thể Bàn.

- Trung... Trung úy... Tôi... Tôi phục rồi, tôi xin thua.

Gì chứ? Mới một đòn đã thua? Làm gì có chuyện đó. Tên Thiếu úy này cũng quá kém cỏi. Đây chính là suy nghĩ của hầu hết mọi người xung quanh. Laurence lên tiếng phân bua:

- Nếu... nếu vừa rồi Trung úy không nường tay, có lẽ cỗ họng tôi đã bị chấn nát rồi, có đâu mà còn đứng đây. Tôi thua hoàn toàn và rất phục.

Ra là vậy. Mọi người lúc này như hiểu ra. Họ liếc nhìn lại cái hố sâu hoắm để lại trên nền cát. Mỗi người đều mang một suy nghĩ, nếu mình trúng đòn đó, có lẽ cũng không còn khả năng sống được, cỗ họng sẽ bể nát.

Cuộc thi cứ như vậy mà phân định thắng thua. Sau lần này, binh sĩ dù vẫn còn ít nhiều thấy khó chịu nhưng họ thật sự phục và nghe lời Bàn. Nhân đây, Bàn quyết định dạy cho binh sĩ mình môn võ dân tộc. Anh cũng suy nghĩ rất kỹ và quyết định sẽ dạy cho họ hai món. Thứ nhất là Ngọc Trản quyền dùng tay không, thứ hai là roi Thuận Truyền. Ấy thế mà giờ đây, bên hông mỗi binh sĩ trung đội pháo binh số mười ba có kèm thêm một cuộn roi da, rất tiện dụng khi đánh xáp lá cà trên sa trường.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 30

Bức Thư Tình Đầu Tiên

Kể từ cuộc thi đạo ấy mà hiện nay, uy tín của Bàn trong Quân trường khá tốt. Đặc biệt là đối với Smith. Là một sĩ quan pháo binh, hơn ai hết, anh ta hiểu rõ điều gì sẽ xảy ra nếu kỵ binh đối phương vượt qua được phòng tuyến. Các pháo thủ lúc đó chỉ có thể xem như những chú cừ non, tha hồ để đối phương gặt đi mạng sống.

Việc Bàn truyền cho binh sĩ hai môn võ vừa khéo bổ sung cho sự thiếu hụt của lính pháo binh. Vũ khí trang bị thêm cho họ cũng rất tiện lợi, một cây roi da dài khoảng một mét rưỡi. Nhờ nó, binh sĩ có thể tấn công từ khoảng cách khá xa trong những trận giáp lá cà hay khi đối phương vượt qua phòng tuyến.

Cuộc sống tẻ nhạt chốn quân trường không thể ngăn cản niềm tin vào tình yêu và tương lai tươi sáng. Niềm vui duy nhất của anh là những buổi cuối tuần ở vườn Buckingham. Nơi đó có người anh ngày nhớ đêm mong. Tình yêu sét đánh thuở ban đầu dần nảy nở và lớn lên theo năm tháng. Anh biết, đối phương cũng ngày càng có cảm tình với mình.

Lẽ ra, với một người lính bình thường như Bàn, có mấy khi được bước vào khu vườn danh giá này. Chẳng qua là nhờ cô công chúa út bé nhỏ Amellia. Cô bé vốn mắc căn bệnh suy nhược từ nhỏ, chỉ có không khí trong lành của đất trời mới giúp cô thuyên giảm. Và còn nữa, chính sự cô độc trong đời sống Hoàng gia càng bào mòn thân xác bé bỏng. George III rất yêu thương cô con gái này. Với ông, niềm vui thú lớn nhất lúc này không

phải là vương quốc mỗi ngày càng lớn hơn với các thuộc địa trải dài từ tây sang đông. Người duy nhất mang lại cho ông nụ cười chính là Amellia bé nhỏ.

Việc xuất hiện của Bàn cùng những câu chuyện về đất nước xa xôi ở phương Đông huyền bí cùng những câu chuyện cười của anh đã mang lại sức sống mới cho ba nàng công chúa. Mary đã thôi không còn khô khan và chúm mũi vào những cuốn sách nữa. Sự cô độc trong tâm hồn Sophia ngày càng nguôi ngoai. Đặc biệt là sức khỏe của Amellia lại tốt hơn từng ngày. Đó chính là lý do George cho phép Bàn đến vườn Buckingham mỗi cuối tuần.

Một ngày nọ, đang khi Bàn say sưa kể về đại thắng của nhà Tây Sơn trước sự xâm lăng của ba mươi vạn quân Thanh, Amellia quay sang hỏi:

- Ngài nói chỉ trong vòng mười ngày, đại quân nhà Tây Sơn các anh vượt núi băng rừng, qua một chặng đường dài như thế mà đánh đuổi kẻ thù à? Em không tin. Làm sao được? Phải chăng các Ngài biết bay?

- Đúng thế, Ngài Jack ạ – Mary tiếp lời. Chắc chắn là phải có mảnh khốe nào ở đây.

Bàn hơi phật ý khi nghe nói đến từ “mảnh khốe”. Anh trả lời:

- Thật ra thì khi tiên Đế chuyển quân, tôi đã ở phía Bắc rồi. Tôi chỉ biết đoàn quân di chuyển liên tục mà không cần phải dừng lại ăn uống, ngủ nghỉ.

- Không ăn uống, ngủ nghỉ. Nói vậy thì di chuyển nhanh như vậy có vẻ khá hợp lý. Nhưng con người ta không thể chỉ đi như vậy mà không ăn. Phản khoa học lắm và không hợp logic – Mary lại phản bác.

- Này nhé, rất đơn giản. Trong quân, cứ ba người làm thành một tổ. Họ kết một cái võng, cứ hai người lại cõng một người. Đi được hai canh giờ...

ý tôi là bốn tiếng đồng hồ, người nằm trên võng lại đổi chỗ cho một người khác. Thời gian ở trên võng, họ tranh thủ ăn và ngủ.

- Vậy việc nấu nướng thì sao? – Mary vẫn không chịu dừng lại.

- Ở quê tôi, ngày Tết người ta làm một món bánh từ gạo, nếp và thịt gọi là bánh tét. Nó to hơn cổ tay và dài khoảng hai mươi inch. Bánh này ăn rất ngon và làm người ta no bụng. Binh sĩ chỉ cần một cái bánh là đã no cả một ngày. Ngoài ra, người ta còn thổi cơm ngay trên lưng voi chiến và còn một món nữa gọi là bánh tráng.

- Ra là vậy. Nếu vậy thì em tin rồi. Thế Ngài có biết cách làm cái bánh tét đó không? Có thể làm cho ba chị em chúng em ăn không?

Nghe Mary nói, Amellia cũng tròn mắt trông chờ được thưởng thức món ăn này.

- Dĩ nhiên là biết. Nhưng tôi không thể làm được vào lúc này.

- Vì sao thế? – Amellia hơi thất vọng.

- Vì thiếu nguyên liệu. Thịt heo thì Anh quốc có sẵn, nhưng gạo và nếp thì lại không có. Nhưng tôi hứa, nếu có chiếc thương thuyền nào xuất phát từ Đại Việt sang đây, tôi sẽ hỏi họ có mang theo gạo và nếp hay không. Người Việt chúng tôi đâu sao cũng không quen chỉ ăn thịt, cá, rau xanh như người phương Tây. Với chúng tôi, bữa ăn chỉ hoàn chỉnh nếu có cơm, một loại thức ăn làm từ gạo.

- Thế thì Ngài phải tranh thủ xem thử nhé. Nếu có thương thuyền nào cập bến, bằng mọi cách Ngài phải mua được gạo và nếp về làm bánh cho chúng em.

Bàn mỉm cười đồng ý khi Amellia đề nghị. Thực ra đâu chỉ riêng ba cô công chúa, Bàn cũng thấy nhớ và thèm món ăn này. Sắp đến Tết Âm lịch

rồi còn gì.

Đến cuối buổi, đúng lúc Bàn chuẩn bị ra về thì Sophia lén dúi vào túi áo anh một bức thư. Chính Bàn cũng không biết việc này. Anh trở về nhà với tâm trạng thoải mái và chờ mong cho ngày giờ mau trôi đi. Anh mong sao cuối tuần sau mau đến.

Về đến phòng, Bàn thấy rơi ra một tờ giấy màu vàng nhạt từ túi áo khoác. “Quái, ai lại nhét vào túi áo mình tờ giấy này vậy nhỉ? Và khi nào thì nó nằm trong túi?” – Bàn tự hỏi. Mở ra, Bàn thấy đây là một bức thư ngắn làm từ giấy lụa pallure, một loại giấy cao cấp mà chỉ những quý tộc mới có thể sử dụng. Mùi hương nhẹ nhàng lan tỏa khuyến khích Bàn đọc cho mau.

Liếc nhìn những dòng chữ ngay ngắn và xinh đẹp, Bàn chợt cảm thấy tim mình đập mạnh hơn. “Đây là bức thư Sophia gửi cho mình. Đúng là thư của nàng”. Điều gì làm anh vui sướng đến thế? Chẳng phải anh vẫn hay được nhìn nàng, vẫn nghe được giọng nói của nàng vào những ngày cuối tuần “thần thánh” hay sao? Cũng đơn giản thôi. Tuy nói là vẫn hay gặp mặt và nói chuyện nhưng giữa hai người chưa từng có thời gian gặp riêng nhau nói chi đến tâm sự. Bức thư này đến với Bàn như một phép màu thật sự.

Jack quý mến, Ngay từ đầu thư, Sophia đã làm tim Bàn thắt lại, nàng không gọi anh theo cách thông thường mà lại có vẻ tình cảm hơn.

Chắc Ngài lấy làm ngạc nhiên lắm khi đọc bức thư này của em. Ngài cũng biết, em vốn là người con gái sống rất khép kín. Chưa từng có người đàn ông nào khác ngoài cha và các anh của em lại tiếp xúc gần gũi với em như Ngài.

Viết mấy lời này, em phải lấy hết sự can đảm vốn rất ít ỏi của mình ra. Em muốn nói với Ngài nhiều lắm. Ngài chính là người đàn ông duy nhất đến lúc này làm em cảm thấy tin tưởng và muốn trải lòng.

Từ lần đầu tiên gặp gỡ trong đêm dạ vũ nọ, Ngài đã để lại trong em một ấn tượng khó phai nhạt. Em đứng đó, không ai dám lại gần vì sự cô độc của mình. Em lánh xa họ bởi những lời nói nhảm chán, vì sự khoe mẽ thái quá của họ. Với em, người đàn ông em cần phải có trái tim chân thành và không biết xu nịnh, lại phải dịu dàng nữa. Em cũng không cần một người đàn ông mạnh mẽ để bảo vệ. Là một cô gái Hoàng gia, em tin không có ai có thể gây tổn thương cho em được.

Và cuối cùng thì Ngài cũng đến. Ngài nhìn em bằng một ánh mắt rất dịu dàng. Tim em lại càng đập mạnh hơn khi thấy Ngài từ từ bước tới. Những lời Ngài nói ra lúc đó không hề hoa mỹ, cũng không hề có vẻ kiêu căng, ngạo mạn. Chưa hết, lại càng không có vẻ khép nép giả tạo nữa. Chính lúc này, em đã nhìn thấy hoàng tử trong lòng mình. Em không thể cưỡng lại được lời đồng ý khi Ngài mời em một điệu vũ.

Trong khoảnh khắc quay cuồng với điệu valce say lòng, em như cảm thấy mình đang bồng bênh trên mây. Mỗi bước Ngài dìu em đi là một bước thăng hoa trong tâm hồn mình. Em cảm thấy mình trở nên quá bé nhỏ, quá yếu đuối và muốn được người đàn ông trước mắt che chở trong vòng tay. Em biết mình đã yêu.

Ngài biết không? Niềm vui duy nhất trong em lúc này là nhìn thấy Ngài vào mỗi cuối tuần. Giọng nói của Ngài rất hay, nó cứ như mật ngọt rót vào tai em dù không có từ ngữ nào có vẻ hoa mỹ. Em hận không thể nói một câu tâm tình với Ngài khi còn có Mary và Amellia ở đó.

Em biết, phụ nữ phương Đông vốn rất e dè, không bao giờ mở lời trước. Nhưng đây là Anh quốc, người phụ nữ đất nước em không có sự e ấp đó. Em yêu Ngài thì em sẵn sàng nói lời yêu.

Nếu Ngài cảm thấy em như thế là quá sỗ sàng, quá chủ động thì hãy bỏ quá cho em. Em chỉ muốn nói cho Ngài biết điều thầm kín trong lòng mình. Bằng ngược lại, nếu trong trái tim Ngài có một chỗ nào dành cho em, xin

Ngài hãy viết vài dòng. Chúng ta chưa thể cùng nhau gặp mặt và nói lời tâm sự vào lúc này, chỉ có thể thông qua những cánh thư. Nếu Ngài muốn, hãy gửi thư cho bà hầu gái da đen Lucia, người thường hay ra ngoài vào lúc mười giờ để mua sắm thức ăn mỗi ngày.

Chúc Ngài một ngày tốt lành, Sophia.

Đặt bức thư xuống, Bàn cảm thấy tâm hồn mình như bay vút lên chín tầng mây.

“Nàng yêu ta, yêu ta. Ha... ha... ha... Yêu ta”.

Bàn cười như điên như dại. “Mình phải làm gì đây? Làm gì đây?” – Bàn tự hỏi. “À, phải rồi, thơ, mình phải viết một bức thơ”. Nghĩ đến đây, anh lao nhanh đến bàn làm việc, lấy giấy bút viết một bức thơ.

Sophia, công chúa của lòng ta, Nàng có biết lòng ta vui sướng đến dường nào khi nhận được thư của nàng không? Ngây dại. Đó là từ duy nhất diễn tả đúng tâm tình ta lúc này. Ta thấy mình như đang trong cơn mộng mị.

Ta không giỏi nói những lời hoa mỹ, nàng cũng biết đó. Nhưng từ lần đầu tiên nhìn thấy nàng, ta đã trúng phải tiếng sét ái tình. Cuộc sống trong quân ngũ rất buồn tẻ. Cũng như nàng, ta mong đợi mau đến cuối tuần. Ở nơi đó, ta nhìn thấy được người ta yêu, được nghe tiếng nói của nàng.

Sophia. Ta biết đây chưa phải là lúc tốt nhất để chúng ta đến với nhau đường đường chính chính. Nghe lời nàng, ta sẽ viết thư. Ta muốn những cánh thư này xóa dần đi nỗi nhớ khôn nguôi trong lòng hai chúng ta. Ta sẽ phấn đấu, phấn đấu hết mình để chứng tỏ được giá trị chân chính của ta. Đó chính là thời điểm ta công khai nói với mọi người tiếng lòng của mình.

Hãy chờ ta, nàng nhé, Jack Bàn viết ngắn gọn mấy dòng vậ thôi, bởi vì trong đầu anh chẳng biết dùng từ ngữ nào để diễn tả niềm hạnh phúc lớn

lao này. Buông viết xuống, cẩn thận gấp tờ giấy lại. Anh đặt nó xuống bàn rồi cầm lấy bức thư của Sophia mà đưa lên mũi ngửi. Anh không thể nào phân biệt mùi hương trên đó là của tờ giấy hay từ chính con người nàng. Anh quyết định từ nay sẽ siêng năng viết cho nàng, cố gắng phấn đấu hết mình để chứng tỏ giá trị của bản thân. Ngày anh được công nhận cũng chính là ngày anh nói lời cầu hôn trước bàn dân thiên hạ.

Nhưng tất cả những điều đó là của tương lai. Ngày mai, anh sẽ tìm gặp bà hầu gái Lucia để nhờ chuyển bức thư, anh biết người phụ nữ này. Giờ đây, việc cần làm duy nhất đối với Bàn, đó là đặt bức thư của Sophia trong ngực áo rồi nằm lên giường, chìm sâu vào mộng mị.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 31

Ra Trận

Mới đó mà một năm nữa đã trôi qua. Cuộc sống quân ngũ đã làm Bàn thay đổi khá nhiều. Từ một anh chàng thoát nhìn có vẻ thư sinh, anh dường như lột xác thành một con người mới rắn rỏi và tràn đầy vẻ đẹp nam tính.

Sự biến đổi của anh cũng không hẳn đến từ quân ngũ. Không phải trước kia Bàn cũng từng vào sinh ra tử trên chiến trường sao. Tại vì sao anh không biến đổi từ dạo ấy mà phải chờ đến nay?

Tình yêu. Chính bởi vì tình yêu với Sophia làm nên tất cả. Yêu nàng, Bàn tự nhủ mình phải phấn đấu thật nhiều. Chỉ sau một năm, vị Vương gia trẻ tuổi, tài năng nhưng tính tình lười nhác trước kia dường như biến mất hoàn toàn khỏi thế gian. Thay vào đó là một chàng trai mạnh mẽ, yêu đời và thật sự nghiêm túc trong công việc.

Song, nói như vậy không có nghĩa là sự dí dỏm, hài hước trong anh cũng biến mất. Mà ngược lại, cũng nhờ những buổi cuối tuần ở vườn Buckingham, qua những cánh thư, sự dí dỏm ấy lại còn nhiều hơn.

Bởi thế, giờ đây anh còn được binh sĩ đặt cho một biệt danh khá là đáng yêu, Smiling Killer, có nghĩa là Sát thủ hay cười. Cười thì ai cũng biết rồi, còn sát thủ là vì sao nhỉ? Ất hẳn mọi người còn nhớ, chỉ bằng một đòn mà Bàn hạ gục Thiếu úy Laurence, sát thủ là từ đó đó.

Một ngày nọ, Bàn được triệu tập đến phòng chỉ huy của Arthur.

- Ngài nghĩ sao nếu được điều đến Trung đoàn South Esset, Ngài Jack? Arthur hỏi.

- Nghĩa vụ của quân nhân là chấp hành mệnh lệnh và điều động của cấp chỉ huy, thưa Trung Tá. Bàn trả lời.

- Anh có sẵn sàng cho nhiệm vụ ở Áo? Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn. Anh biết tình hình ở đó chứ?

- Nghe nói quân liên minh do Thái tử Áo chỉ huy đang bị kẹt ở Neuwied.

- Không đơn giản là bị kẹt. Hiện Pháp đã chiếm được hai ngôi làng có vị trí chiến lược là Bendorff và Sayn. Và nhiều khả năng Zolenberg cũng mất.

- Tôi thấy khó xoay chuyển tình thế. Áo chỉ có hai mươi một nghìn quân phải đương cự với gần bốn mươi nghìn quân Pháp. Nay đã mất hai vị trí chiến lược, tôi e là...

- Yên tâm đi. Nhiệm vụ của Ngài không phải là xoay chuyển tình thế. Mà là yểm trợ cho Tướng Franz von Werneck rút lui an toàn cùng với bảo toàn lại một phần lực lượng cho liên minh.

- Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Có điều South Esset là kỵ binh.

- Ngài cũng hiểu, Anh quốc không thể trực tiếp tham chiến vì hiệp nghị với Pháp. Bởi thế, lần này phải cử Trung đoàn South Esset vốn xuất thân là lính đánh thuê.

- Dừng lại một chút ngắm nhìn Bàn, Arthur nói tiếp với nụ cười có vẻ bí hiểm.

- Tôi đã tìm hiểu kỹ và lúc đầu rất ngạc nhiên vì điều này. Ngoài địa vị Vương gia, Ngài còn là vị tướng bách chiến bách thắng của Đại Việt. Là một tướng kỵ binh. Thế mà sao Ngài lại chọn pháo binh? Tôi nói có đúng không?

- Quả không thể giấu được Ngài. Tôi chọn pháo binh là vì nước nhà. Tôi muốn về nước sẽ xây dựng binh chủng pháo binh.

- Ra là thế. Với cương vị của Ngài, lẽ ra không thể là một Trung úy quèn được. Lẽ ra ít nhất cũng phải là Trung tá hoặc Đại tá.

Nghe tới đây, Bàn chỉ cười.

- Danh vọng, địa vị là sợi dây thừng thắt sẵn trên cổ, Trung tá à. Tôi thật nhiều lúc chỉ muốn làm một người bình thường thôi.

- Ngài nói cũng phải, nhưng ta không được chọn xuất thân. Tôi đã lập hồ sơ của Ngài và trình Quốc vương cùng bộ tham mưu. Ngài đã được công nhận là Thiếu tá. South Esset là trung đoàn do tôi thành lập. Và sự tích của Ngài mọi binh sĩ đều biết, họ rất nể phục Ngài, một người ngoại quốc như họ mà có thể thắng chính người Anh. Bởi vậy, lần thăng chức này không có ai ngăn cản.

- Vậy tôi sẽ làm nhiệm vụ này. Tôi sẽ yểm trợ cho tướng Werneck an toàn.

- Sai, nhiệm vụ tối thượng của Ngài là... bình yên trở về. Werneck của Áo nếu chết sẽ có người thay thế. Nhưng không thể tìm Jack thứ hai cho công chúa Sophia. Ngài không cần giấu tôi về những lá thư.

Bàn gãi đầu, cúi gằm mặt xuống. Arthur nói tiếp:

- Con rể Nhà vua không thể là người tầm thường. Nhưng cũng không thể là một cái xác. Ngài hiểu chứ?

- Đã hiểu.

Ngày 14 tháng 4 năm 1797, Neuwied, Tây Nam nước Phổ.

Đứng trên ngọn đồi thấp cách Zolenberg khoảng một dặm Anh, Bàn phóng tầm mắt về cánh trái thành phố. Màu xanh quân phục của người Pháp tràn ngập khắp nơi. Với quân số áp đảo của mình, cùng với sự yểm trợ của pháo binh, quân Pháp đang dần ép người Áo lùi về khu vực trung tâm.

Phía sau đội hình với quân số ít ỏi vốn không còn đến một nghìn, Đại tá Pál Kray hiểu ông không còn khả năng thủ vững nữa. Chỉ một đợt pháo kích nữa của đối phương là toàn quân bên mình bị diệt. Điều ông cần làm bây giờ chỉ có thể là cầm cự được lúc nào hay lúc đó. Hy vọng duy nhất lúc này của ông là tướng Werneck đã xin được viện binh.

Đúng lúc này, trên bầu trời hướng tây nam xuất hiện những vật thể khổng lồ. Khinh khí cầu. Đúng, chính là chúng, những con quái vật hành hạ ông mấy tháng nay ở Neuwied. Ở độ cao trên năm trăm mét, ông không nghĩ có loại vũ khí nào hạ được chúng, dù là loại súng mới của người Anh.

Sự xuất hiện của những chiếc khinh khí cầu đã làm tan rã tinh thần của quân Áo. Đúng lúc này, có tiếng đại bác nổ từ sau lưng Kray. Khi đến đây, Bàn mang theo mười hai khẩu đại bác cùng một nửa trung đội số mười ba, dĩ nhiên tất cả binh sĩ đều mặc quân phục màu đen của Trung đoàn South Esset, không thể nhận ra họ là lính Anh chính gốc.

Ngọn đồi mà Bàn đang đứng vừa khéo có độ cao khoảng gần bốn trăm mét. Những chiếc khinh khí cầu của Pháp vì thế cũng ở vị trí vừa ngang tầm mắt. Những họng đại bác được giấu kỹ dưới tán cây sẵn sàng khai hỏa khi nhận được lệnh.

“Căn góc bốn mươi tám độ, hướng mười hai giờ, con quái đầu tiên, sẵn sàng chờ lệnh”, Bàn ra chỉ thị cho tiểu đội pháo.

Khi những chiếc khinh khí cầu tiến lại gần trong khoảng cách tầm nửa dặm Anh, Bàn hạ lệnh: “Bắn”. Tức thì, mười hai quả đạn đại bác bay ra khỏi nòng sau tiếng gầm đĩnh tai. Có sáu quả trúng đích, chiếc khinh khí cầu bùng cháy, rơi xuống. Năm quả còn lại, vừa khéo rơi ngay vào chính giữa đội hình quân Pháp, nơi có trung đội pháo của François Joseph Lefebvre, ba khẩu đội pháo bị loại khỏi cuộc chiến.

Quân Pháp lúc này trong phút chốc phát hoảng, họ không biết đạn pháo từ đâu rơi xuống. Ngay cả những chiếc khinh khí cầu đằng sau, vì bị che mất tầm nhìn mà không người lính nào trên đó nhìn thấy điểm xuất phát của loạt đạn. Chính trong phút giây này, chiếc khinh khí cầu bị trúng đạn bốc cháy, rơi xuống ngay trên đầu quân Pháp.

Tiếp theo là một loạt đạn đại bác nữa, mục tiêu của chúng không phải là những con quái vật trên bầu trời nữa mà là mặt đất bên dưới. Bàn quá hiểu, nếu lúc này lại tiếp tục bắn hạ khinh khí cầu thì khác nào “lạy ông tôi ở bụi này”. Cứ để đối phương nghĩ là đạn pháo chỉ vô tình bắn trúng mà thôi.

Trong lúc hàng ngũ quân Pháp tạm thời rối loạn, một tràng kèn lệnh vang lên “te te te tò te tí”. Một đoàn kỵ binh khoảng ba trăm người lao xuống từ cánh trái, chia cắt đội hình của những người lính áo xanh. Trung đoàn kỵ binh South Essex, nỗi kinh hoàng của những người Pháp đã xuất hiện. Đây là trung đoàn được tập hợp từ những người lính đánh thuê, một vài người Nam Phi và Ấn Độ. Họ đã từng cùng nhau vào sinh ra tử ở chiến trường Đông Bắc Ấn hàng mấy năm trời nên có sự phối hợp với nhau cực kỳ ăn ý. Bàn cũng có mặt trong đội hình xung phong này.

Cùng lúc này, những binh sĩ Áo thấy được cứu binh lập tức trở nên phấn chấn, họ nhanh chóng đứng lên, giương súng về phía kẻ thù. Đội tiên phong của Pháp ngã xuống như rạ. Tinh thần binh sĩ Áo lên rất cao. Chính lúc Kray định hô khẩu hiệu phản công cũng là lúc Bàn hét to, “Dừng lại”.

Kray hướng ánh mắt về nơi phát ra tiếng hét. Ông thấy đó là một thanh niên trong trang phục màu đen, mang quân hàm Thiếu tá phi ngựa nước đại tiến tới. Người này có vóc dáng nhỏ thó nhưng ánh mắt lại có một sự tinh anh hiếm thấy. Khi cần nói thêm cũng biết đó chính là Bàn.

- Đại tá, ông không được tiến lên, – Bàn nói trong hơi thở hỗn hển. – Chúng ta phải nhanh chóng triệt thoái về trung tâm thành phố, hội quân cùng tướng Werneck.

- Nhưng quân Pháp đang hỗn loạn, tại sao chúng ta không tiến lên? – Niềm hy vọng mới nãy sau những trận thua liên tiếp đã lấn át mất lý trí của ông.

- Đây chỉ là hỗn loạn tạm thời thôi, phải tranh thủ thời gian triệt thoái cho mau. Tôi sẽ yểm trợ các ông.

Lúc này, Kray như tỉnh mộng. Ông hiểu những lời người thanh niên trước mặt là chính xác. Lệnh triệt thoái lập tức được ban ra. Tàn quân Áo lui về trung tâm trong tiếc nuối không thể giết thêm một ít kẻ thù.

Sự có mặt của South Esset cũng làm quân Pháp hơi chùng bước. Họ nghĩ nếu đã có một trung đoàn, phía sau lẽ nào không thể có thêm một trung đoàn thứ hai. Để bảo đảm an toàn, tướng Michel Ney hạ lệnh tạm thời dừng lại, chờ chỉ thị của tướng Hoche.

Về đến khu vực trung tâm thành phố, Bàn được hướng dẫn đến phòng chỉ huy tác chiến của quân Áo. Bước vào phòng, Bàn nhìn thấy ngoài Kray còn có một người đàn ông khác. “Đây chắc là tướng Werneck”, anh nghĩ.

- Chào tướng quân – Bàn chào hỏi theo đúng nghi thức quân đội. – Tôi là Thiếu tá Jack Nguyễn, chỉ huy trưởng Trung đoàn South Esset.

- Ngài có cái họ lạ nhỉ? Màu da lại là màu vàng. Chắc Ngài là người Châu Á. Không biết Ngài đến từ nước nào? Ấn Độ chăng?

- Tôi đến từ một nơi còn xa xôi hơn nhiều. Đó là nước Đại Việt nằm ở miền Viễn Đông xa xôi.

- À... Thế Ngài đến đây với bao nhiêu quân?

- Bốn trăm người.

- Chỉ có bốn trăm người sao? Thế thì có làm được gì. – Người lên tiếng hỏi là Kray.

- Tôi đến không phải là để xoay chuyển tình thế, mà là bảo toàn lại một ít lực lượng cho Áo và Liên minh. Tình thế hiện nay không thể nào xoay chuyển nữa rồi. Ngài có biết Thái tử Charles nước Ngài đã vừa phải ký hiệp ước sơ bộ Leoben với Pháp rồi hay không?

- Ký rồi à? Thế thì lẽ ra hai bên phải đình chiến chứ. – Kray thắc mắc.

- Không có chuyện đó đâu – Werneck quả không hổ là tướng quân, ông ta trả lời. – Người Pháp sẽ không dễ dàng buông tha chúng ta. Họ sẽ lấy lý do là đường xa nên thông tin không đến kịp, tiếp tục tấn công ta trong khi ta lại dừng lại, không chiến đấu tiếp. Như vậy, ta sẽ bị diệt sạch.

- Đó chính là lý do tôi ở đây – Bàn xen vào. – Việc chính của chúng ta bây giờ là rút khỏi Neuwied trong an toàn với số quân còn lại cao nhất có thể.

- Vậy theo Ngài, chúng ta phải làm sao đây? – Werneck hỏi Bàn.

- Các Ngài còn bao nhiêu khẩu pháo?

- Sáu mươi khẩu – Kray trả lời thay tướng quân – bị phá hủy mất mười lăm khẩu, chỉ còn bốn mươi lăm khẩu. Ngài cũng thấy đó, sĩ quan cao cấp cũng chỉ còn có hai chúng tôi, sĩ quan chỉ huy pháo binh không còn ai cả.

- Vậy thì nếu các Ngài tin tưởng, hãy để lại cho tôi hai mươi bốn khẩu đại bác, còn lại thì cho rút về hậu phương đi. Tôi tin chắc là sáng mai Pháp lại tấn công.

Nói đoạn, Bàn tiến tới chiếc bàn đồ treo trên tường và cầm theo bút vẽ.

- Chúng ta trước bố trí hai mươi bốn khẩu đại bác tại những điểm cao nhất trong thành phố, bố trí rải rác chứ không tập trung. Trung đoàn South Esset chúng tôi có mười hai khẩu, đặt ở ngọn đồi này, nhiệm vụ chính là hạ những chiếc khinh khí cầu.

Dừng nói, Bàn dùng viết vẽ lên hai mươi bốn điểm cao, nơi sẽ đặt đại bác. Xong, anh lại tiếp.

- Khi quân Pháp tiến vào từ cánh trái, pháo binh của chúng tôi sẽ nhắm đạn từ bên ngoài, đó cũng chính là hiệu lệnh. Lúc này, hai mươi bốn khẩu đại bác kia cũng đồng loạt khai hỏa nhắm về đối phương. Nhưng nên nhớ, chỉ bắn ba loạt, đến loạt thứ tư, hãy nhồi thuốc nhiều hơn và cho hai quả đạn vào, chúng ta sẽ phá hủy luôn khẩu súng, không cho Pháp chiếm.

- Dừng lại đã – Kray nói xen vào. – Tại sao chúng ta không rút đi ngay bây giờ, tại sao lại phải bố trí như thế?

- Vì không thể rút kịp – Tướng Werneck trả lời. – Nếu chúng ta rút bây giờ, thứ nhất là chúng ta không thể chuyển hết quân đi nhanh chóng. Thứ nhì, quân Pháp sẽ đuổi theo và bắn từ đằng sau lưng ta. Cách nào chúng ta cũng bị diệt toàn bộ.

- Đúng thế – Bàn tiếp lời. – Chúng ta phải cho một ít quân thủ lại ở đây để cầm chân quân Pháp cho số lính còn lại rút lui an toàn. Đồng thời cũng phải cho chúng ném mìn xem như là thu hồi lại một chút vốn.

- Hiểu rồi, vậy tiếp nữa là thế nào?

Bàn gật đầu rồi lại tiếp:

- Khi loạt đại bác cuối cùng kết thúc cũng chính là lúc những người ở lại cố thủ lập công. Đây chính là những người cảm tử. Họ ẩn nấp trong những căn nhà, cố thủ lâu nhất có thể. Trong khi đó, Trung đoàn kỵ binh South Esset cũng chia làm hai cánh mà đánh vào giữa đoàn quân Pháp đang phải chống đỡ đạn pháo ngay tại đây.

Bàn lại khoanh tròn một điểm trên bản đồ, đó là một cây cầu chính hướng về trung tâm.

- Khi lao vào, chúng tôi có mang theo bộc phá, cho nổ cây cầu. Binh sĩ các Ngài chú ý lúc nghe tiếng nổ thì dừng bắn, kéo lạt đạn vào chúng tôi. Đoàn kỵ binh sau đó sẽ đến đón nhóm lính cố thủ, mỗi người chúng tôi sẽ mang một người của các Ngài rời đi.

- Vậy số lính cố thủ bao nhiêu là đủ? – Kray lại hỏi.

- Ba trăm. Chỉ từng ấy người là đủ. Và lại, South Esset cũng chỉ có chừng đó người để có thể mang các anh đi.

- Tốt – lúc này Werneck mới nói. – Vậy cứ theo ý Ngài. Ngay bây giờ chúng ta sẽ bố trí. Chắc là sáng mai quân Pháp sẽ tấn công.

Kế hoạch đã lập xong, Bàn ra khỏi phòng chỉ huy mà qua về với người của mình, bỏ lại việc chuẩn bị cho hai người kia. Đúng bảy giờ sáng hôm sau, quả thật quân Pháp tấn công. Mọi việc không hiểu sao lại may mắn xảy ra theo y như sắp đặt của Bàn. Quân Áo rút lui thành công, những người cố thủ cũng chỉ mất đi hơn năm mươi người.

Kết thúc trận chiến, quân Áo chỉ còn lại hơn năm nghìn người, mất ba mươi chín khẩu đại bác, sáu mươi chiếc xe Wagon. Trong khi đó, Pháp chỉ mất ba nghìn người cùng ba chiếc khinh khí cầu. Sau trận này, danh tiếng của Bàn cũng đã bắt đầu được biết đến ở phương Tây này.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 32

Bên Kia Chiến Tuyến

Hai nước tranh đấu, anh tiến lên không lẽ tôi thụt lùi? Đại Việt cũng không nằm ngoài lệ triết lý này. Lẽ nào nhà Nguyễn lại cứ thế mà để cho Tây Sơn một đường tiến lên? Nên nhớ, Nguyễn Ánh cũng là một vị vua hùng tài đại lược. Bên cạnh ông vẫn còn đó Hoàng tử Cảnh, một người thông minh, tài trí, từng cùng cha bôn ba khắp mọi nẻo đường từ trong nước cho đến hải ngoại. Còn đó mười hai vị nhân tài đất Gia Định như Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tùng Châu xưa nay vẫn được xem là thập nhị tinh tú. Còn có bộ máy thám báo hùng hậu nữa.

Ngày 20 tháng 4 năm 1796, tại sở chỉ huy của quân đội Pháp ở phía Bắc thành Milan, Ý. Một người thiếu niên đến xin gặp mặt Tổng tài, bảo có việc hệ trọng. Dẫn đường cho cậu là một vị Giám mục, có tên Pigneau de Behaine. Đây chẳng phải là Giám mục Bá Đa Lộc hay sao? Vậy cậu thiếu niên kia là ai?

- Thưa Đức Cha, Tổng Tài hiện nay rất bận, Ngài ấy còn đang chuẩn bị cho đại cuộc của nước Pháp sắp tới. – Một Hạ sĩ tiếp đón ông trả lời.

- Thế thì con hãy chuyển lời giùm là Cha có một việc hệ trọng, cũng liên quan đến đại cuộc. – Bá Đa Lộc kiên nhẫn.

- Đức Cha có thể nói sơ sơ về cái gọi là việc hệ trọng đó không? Con không muốn bị khiển trách khi không thông báo rõ ràng.

- Ngài có thể nói là Cha có một bí mật liên quan đến vũ khí mới của quân đội Anh.

Người sĩ quan gật đầu, bảo hai người chờ tại chỗ rồi quay vào phòng làm việc của Tổng Tài. lát sau, anh ta quay ra và nói:

- Thưa Đức Cha, Tổng Tài cho mời, nhưng Ngài chỉ gặp mặt Đức Cha thôi.

- Chà... Việc này... Thôi được rồi, Hoàng tử hãy ngồi đợi ở đây một lát nhé. – Bá Đa Lộc cố tình nói với cậu thiếu niên bằng tiếng Pháp như để anh sĩ quan kia nghe thấy.

- Đây là một vị Hoàng tử à, thưa Đức Cha?

- Vâng, cậu ấy là một vị Hoàng tử. Sự việc này, Cha không nắm rõ lắm. Người hiểu chi tiết chính là cậu ấy.

- Thế thì... Thôi được, mời cả hai vị theo con.

Bá Đa Lộc cùng cậu thiếu niên theo chân người sĩ quan đến một văn phòng, bên ngoài cửa ghi rõ, “Văn phòng sở chỉ huy tiền phương lâm thời”. Tiếng mời vào được phát ra từ một người đàn ông vọng ra sau khi người sĩ quan gõ cửa. Hai người bước vào căn phòng sau khi cửa được mở ra.

Đây là một căn phòng khá rộng rãi. Nếu bên ngoài không có biển cho biết đây là sở chỉ huy tiền phương, có lẽ hai vị khách của chúng ta sẽ nghĩ đây là phòng làm việc của giám đốc một công ty nào đó. Các bức vách được phủ kín với những tấm bản đồ. Giữa phòng là một chiếc bàn làm việc lớn, lưng xoay về phía cửa sổ, trước mặt là một bộ bàn ghế sofa với một ấm trà pha sẵn.

Vị Tổng Tài người Pháp có tên Napoleon Bonaparte đang cúi mặt trên bàn, tay cầm viết lông ngỗng, đang ghi ghi chép chép gì đó. Ông ta cao

khoảng một mét sáu mươi lăm. So với chiều cao trung bình của người phương Tây thì ông có thể được xem như là một người lùn. Tuy vậy, ông lại nổi bật với vầng trán cao thể hiện một sự thông thái hiếm có.

Bonaparte ngẩng đầu nhìn hai người mới bước vào và nói:

- Ô! Ngọn gió nào đưa Đức cha đến đây vậy?

- Cơn mưa Hồng Ân của Thiên Chúa dành cho nước Pháp vĩ đại đưa tôi đến đây, thưa Tổng Tài. – Bá Đa Lộc trả lời.

- Còn cậu bé người Châu Á này... Con thấy có vẻ quen quen. Cậu ta là ai thế, thưa Đức cha?

- Thật ra, Ngài đã từng gặp cậu ấy trước đây, khoảng tám năm trước. Khi ấy, cậu mới chỉ là một đứa bé tám tuổi, và Ngài mới chỉ là một Thiếu úy ở trường quân bị. Thời gian qua thật nhanh, Ngài đã là một Tổng Tài, còn cậu bé lớn lên và trở thành một vị Hoàng tử tài giỏi của nước An Nam ở bán đảo Đông Dương.

- À! Con nhớ ra rồi. Cậu ta là chú bé theo cha xin được vua Louis giúp đỡ để phục quốc đây mà. Thế hôm nay Đức cha đến đây có việc gì? Con nghe nói việc có liên quan đến vũ khí của người Anh.

- À! Đúng vậy. Nhưng việc thế nào thì phải hỏi cậu ấy. – Bá Đa Lộc chỉ vào cậu thiếu niên mà giờ đây không cần phải giới thiệu cũng biết chính là Hoàng tử Cảnh.

- Sao? Bí mật gì thế? Hoàng tử bé.

Bonaparte cố tình nhấn mạnh “Hoàng tử bé” ở cuối câu. Ông không nghĩ một cậu nhỏ lại có thể làm được gì dù có cương vị là Hoàng tử. Trái lại, Nguyễn Phúc Cảnh không xem đó là một sỉ nhục. Cậu hiểu, dưới con mắt của người phương Tây, các quốc gia ở miền Viễn Đông vĩnh viễn là

các nước nghèo nàn, lạc hậu. Ngay cả nhà Thanh, người ta còn không xem là gì huống chi Đại Việt. Cảnh mỉm cười, lấy ra một lọ thủy tinh có chứa một ít chất bột màu vàng sáng.

- Ngài có biết đây là gì không, thưa Tổng Tài?

- Chất bột gì thế? Xem ra rất quan trọng. - Bonaparte bắt đầu tỏ vẻ quan tâm.

- Trước khi giải thích, Ngài làm ơn cho tôi mượn một tờ giấy bỏ đi và một vật cứng. Tôi sẽ biểu diễn cho Ngài thấy.

Cầm lấy tờ giấy Bonaparte đưa, Cảnh rắc vào đó một ít bột, đoạn gói lại. Xong xuôi, trước ánh mắt tò mò của vị Tổng Tài, cậu dùng cái chặn giấy gỗ mạnh vào gói giấy. Ngay lập tức, một tiếng “bép” nhỏ vang lên, theo sau là sự bốc cháy của tờ giấy.

- Chắc Ngài cũng biết nước tôi đang bị chia cắt làm thành hai miền – Cảnh nói. – Thứ bột này là do người của Ngụy quốc chế tạo ra. Họ dùng chúng để tạo thành một thứ gọi là “hạt nổ”, gắn vào viên đạn. Những thám tử của chúng tôi đã lên vào và ăn cắp được. Còn nữa, đây là một viên đạn của họ.

Đặt mọi thứ lên bàn, Cảnh nói tiếp.

- Những khẩu súng chúng ta thường dùng có tốc độ bắn là khoảng ba viên cho đến bốn viên một phút. Nhưng với viên đạn này cùng cây súng đã cải tiến của họ, tốc độ bắn rất nhanh, lên đến tám đến mười viên một phút, có nghĩa là cứ khoảng tám giây là họ bắn được một viên. Chưa hết, sức mạnh và cự ly của viên đạn lại gấp ba lần loại súng của chúng ta. Điều quan trọng là họ đã bán phát minh này cho người Anh.

- Thế sao?

Lần đầu tiên, Bonaparte tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên cùng lo lắng. Ông ta đứng phắt dậy, hành động này còn làm đổ cả bình mực vốn đang đặt trên bàn.

- Ngài – giờ đây ông cũng thay đổi cả cách xưng hô với Cảnh – có biết cách chế tạo loại chất này không?

- Thám tử của chúng tôi chỉ lấy cắp được một ít chất này. Về công thức, chúng tôi chỉ biết là đại khái người của Ngụy quốc hòa trộn một chất nào đó từ phân dơi vào thủy ngân. Chúng tôi tin, với sự thông thái của các nhà bác học của quý quốc, công thức của chất này sẽ được phơi bày. Còn về loại đạn này và sự cải tiến của những cây súng, thiết nghĩ đây chỉ là một việc đơn giản.

Trầm ngâm hồi lâu, Bonaparte ngược mắt nhìn cậu bé Hoàng tộc người Đông Dương rồi nói.

- Những điều Ngài nói thật giúp tôi giải quyết được khá nhiều vấn đề khá nhức đầu. Ngài nói, đổi lại sự cung cấp thông tin này, các Ngài muốn gì ở người Pháp.

- Ngài cũng biết, người Anh đã ký kết liên minh với Ngụy Quốc. Bọn họ cũng trao đổi với nhau rất nhiều thứ, như kỹ nghệ đóng tau, kỹ nghệ đúc súng, ... Trước đây, Phụ vương của tôi đã tìm đến, nương nhờ sự giúp đỡ của vua Louis XVI. Nhưng, kết quả nhận được chỉ là sự ghẻ lạnh, chỉ có sự giúp đỡ của Đức Cha đây cùng một số thương gia, chúng tôi mới có đủ lực chống lại kẻ thù, nhưng, sự giúp đỡ ấy quá ít.

- Louis XVI chỉ là một tên hề kịch cớm. Ý Ngài là muốn thông qua tôi để có được sự giúp đỡ của nước Pháp?

- Vâng, Ngài cũng hiểu là chúng tôi đang trong tình trạng khó khăn như thế nào. Ngụy Quốc nhận được sự giúp đỡ của người Anh nên ngày càng

lớn mạnh. Chúng tôi muốn có sự giúp đỡ thiết thực hơn. Nếu thành công, chúng tôi sẵn sàng cho quân đội Pháp mượn đường đánh chiếm nhà Thanh.

- Các Ngài tính toán thật là khéo. Lẽ nào tôi không hiểu các Ngài muốn mượn tay nước Pháp diệt trừ nội loạn và trấn áp kẻ thù phương Bắc.

- Chính trị là như thế. Nhưng, sự kết minh của chúng ta xét theo khía cạnh nào đó cũng chính là một giao dịch. Ngoài việc cho các Ngài mượn đường, chúng tôi còn ưu đãi cho các thương nhân người Pháp đến làm ăn. Ngoài ra, tuyến đường ở biển Đông cũng chính là một tuyến đường hàng hải huyết mạch. Người nào đứng chân ở đây có thể kiểm soát toàn bộ Đông Nam Á và vùng biển phía nam nhà Thanh.

- Nếu giúp các Ngài, vị thế đó là do các Ngài nắm giữ kia mà.

- Ngài nghĩ sao nếu chúng tôi đồng ý cho các Ngài khai thác và đặt căn cứ ở đây?

- Thế thì còn tạm được – Bonaparte ra chiều suy nghĩ, lại nói tiếp. – Việc này dù sao cũng là một việc hệ trọng. Hãy để tôi thương thảo với Hội đồng. Tin chắc sẽ có câu trả lời hợp ý các Ngài. Phần tôi, tôi có thể giúp được gì cho Ngài? Đương nhiên là với tư cách cá nhân.

- Cái này... từ lâu tôi rất ngưỡng mộ Ngài. Được biết Ngài xuất thân là một sĩ quan pháo binh. Tôi muốn được phục vụ trong một đơn vị pháo binh của Pháp để học hỏi kinh nghiệm.

- Vấn đề này không khó. Tôi có thể sắp xếp. Nhưng không thể để Ngài phục vụ ở đơn vị pháo binh được. Ngài sẽ được đưa đến Trung đoàn của Đại tá Jean Lannes. Đây là một trung đoàn hỗn hợp bao gồm bộ binh, kỵ binh và pháo binh.

- Vậy thì đã là quá tốt rồi. Không biết hiện giờ Đại tá đang ở đâu?

- Lombardy, gần đây thôi. Cái chính là tuổi Ngài còn nhỏ quá, không thể cấp một quân hàm quá cao được. Tuy nhiên, Ngài là Hoàng tộc, lại từng chinh chiến sa trường nên có thể du di. Thôi thì cứ xem như Ngài là một Trung Úy vậy.

Cuộc gặp gỡ kết thúc ở đây. Cảnh ra về với một lời hứa của người quyền lực nhất quân đội Pháp lúc này. Hai ngày sau, cậu khoác lên bộ quân phục màu xanh với quân hàm Trung Úy và tiến về Lombardy, nơi mà ít ngày nữa sẽ xảy ra một trận chiến mang tính lịch sử của cả hai nước Pháp và Ý, à không, lúc này phải gọi là Vương quốc Napoli mới đúng.

Vậy là giờ đây, trên đất Châu Âu có sự xuất hiện của hai thiên tài đất Việt. Họ đại diện cho sự tranh đấu của hai miền đất nước. Tại đây, lại một lần nữa, họ lại đối đầu với nhau khi đứng ở hai bên chiến tuyến. Sự thành bại của họ lúc này cũng sẽ dẫn đến kết quả chung cuộc của trận long hổ tranh hùng nơi quê nhà.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 33

Trận Chiến Cầu Lodi

Trên con đường dẫn đến Lombardi, có hai kỵ sĩ, một già, một trẻ di chuyển khá nhanh. Họ vừa đi vừa nói chuyện.

- Đức cha, chúng ta còn phải đi bao lâu nữa mới đến nơi?

- Theo tốc độ hiện nay thì khoảng hai giờ nữa sẽ đến.

- Thế thì cũng không cần đi quá gấp. Trời cũng trưa rồi, chúng ta hãy đến kia nghỉ ngơi, ăn chút gì đó để lấy sức. Tôi không thể đến gặp cấp trên với vẻ mặt mệt mỏi được.

Kỵ sĩ trẻ chỉ vào một gốc cây tùng to với tán lá rộng bên đường. Ra đây là Hoàng tử Cảnh đi cùng Bá Đa Lộc đến Lombardi nhậm chức. Cậu không theo đạo Thiên Chúa nên cũng không xưng hô "cha, con" như những người khác.

- Trước khi đi, Tổng tài có đưa cho tôi một bức thư, bảo chuyển đến tay Đại tá Lannes. Theo Đức cha thì trong thư viết gì?

- Tôi cũng không biết, chỉ có vài suy đoán.

- Mời Đức cha nói.

- Tôi nghĩ, trong thư, Tổng tài yêu cầu Jean Lannes phải quan sát Ngài thật kỹ và báo cáo về. Đồng thời cũng không để Ngài phải mạo hiểm.

- Tôi thấy có lẽ mình cũng chỉ là lính kiểng thôi. Bonaparte không tin tôi. Nếu thế thì cũng tốt, tôi đứng ngoài sẽ có cái nhìn tốt hơn và sẽ học được nhiều thứ.

Ăn uống qua loa với vài mẫu bánh cùng một ít nước, cả hai lại lên đường. Lúc này, đường không còn quá xa, Cảnh không cần phải quá gấp gáp. Cậu tranh thủ vừa đi vừa suy nghĩ cho các bước tiếp theo phải làm.

Đến hơn ba giờ chiều, rốt cuộc cả hai cũng đến nơi. Quân đoàn đóng ở đây quả thật như Napoleon đã nói, là một đơn vị hỗn hợp của bộ binh, kỵ binh và pháo binh đặt dưới sự chỉ huy của Tướng Beaumont. Đại tá Jean Lannes lãnh đạo đơn vị kỵ binh với khoảng một nghìn sáu trăm người.

Bước vào doanh trại, Cảnh thật sự bất ngờ với sự bố trí ở đây. Binh sĩ được sắp xếp phòng thủ thành ba vòng từ ngoài vào trong. Bắt đầu từ bộ binh, kỵ binh rồi mới đến pháo binh. Cậu đếm thử thì thấy có tất cả ba mươi khẩu đại bác, có lẽ pháo binh có số lượng ít nhất mà được xếp trong cùng chãng.

Cách bố trí này khác hẳn với Đại Việt và nhà Thanh, bố trí theo cụm. Với doanh trại của người phương Đông, nếu kẻ địch đánh úp, chỉ một binh chủng có thể gặp nguy hiểm, các đơn vị khác sẽ kéo về hỗ trợ. Như vậy, chí ít, nếu thua cũng có thể bảo tồn được một chi binh sĩ hoàn chỉnh.

Trong khi đó, bố trí của quan Pháp lại cho thấy sự phòng thủ tổng lực. Nếu một điểm bị tấn công, vòng tròn phòng thủ sẽ biến đổi. Lúc này, tâm vòng tròn không còn là lều chỉ huy nữa, thay vào đó chính là quân thù. Bằng cách này, đội quân đánh úp sẽ bị bao vây hoàn toàn. Cách duy nhất là phải từ xa tấn công vào, mở thẳng một đường tiến về lều chỉ huy. Tuy nhiên, để làm được điều này, họ phải vượt qua được những quả đạn pháo từ trong bắn ra.

Mỗi cách phòng thủ đều có ưu điểm riêng. Song, Cảnh nhận thấy cách bố trí của người Pháp ưu việt hơn. "Hèn gì Napoleon được xưng là vị tướng bất bại", Cảnh thầm khen. Có điều, cậu được điều về đại đội kỵ binh của Lannes. Vậy chẳng phải là không học được gì từ pháo binh hay sao?

"Thôi mặc kệ. Cái chính là mình sẽ học được nghệ thuật quân sự của họ", Cảnh nghĩ. Huống chi, với cách bố phòng này, từ lều chỉ huy, cậu có thể quan sát mà. Và lại, kỵ binh được xếp ở vòng tròn thứ hai, tức là ở giữa. Nghĩ vậy, cậu không do dự nữa mà bước đến lều của Đại tá Lannes.

- Trung úy Cảnh Nguyễn xin trình diện Đại tá. - Cảnh chào theo nghi thức nhà binh rồi đưa bức thư của Napoleon cho Lannes.

- Nghĩ! Trung úy ngồi đi. Đợi tôi đọc xong bức thư rồi ta sẽ nói chuyện sau.

Cảnh y lời ngồi xuống. Lannes mở thư ra và bắt đầu đọc. Hoá ra nội dung thư không khác mấy so với suy đoán của Cảnh. Có điều cậu không biết mối quan hệ hết sức mật thiết giữa hai vị chỉ huy này, họ là đôi bạn thân.

Trong thư có đoạn nói: "Không cần bố trí vị Hoàng tử bé này vào vị trí chiến đấu. Thay vào đó là một chỗ trong ban tham mưu. Đừng nên xem thường những người Á Đông này. Như tôi đã từng phản bác những kẻ chê mình lùn, trí thông minh phải được tính bằng chiều cao từ vầng trán đến bầu trời. Người Á Đông nổi tiếng với mưu sâu kế dày. Hãy tận dụng điều đó".

- Tôi đã đọc xong bức thư. Tổng tài yêu cầu xếp Trung úy vào Ban tham mưu.

- Quả thật Tổng tài đối xử với tôi quá tốt. Thế khi nào thì tôi có thể chính thức nhận nhiệm vụ? Ngay bây giờ chẳng? - Cảnh có vẻ nôn nóng.

- Cứ thông thả. Trung úy cứ nghỉ ngơi một hôm để lại sức sau một ngày dai đi đường vất vả. Tôi còn có việc muốn hỏi Đức cha cái đã.

Cảnh lui ra ngoài. Theo sự dẫn đường của một binh sĩ, cậu về căn lều mình được bố trí để nghỉ ngơi.

Sau mấy ngày quan sát binh sĩ tập luyện, Cảnh nhìn thấy có một vài điểm yếu. Thứ nhất là thể lực họ không tốt bằng người Việt dù có tạng người cao lớn hơn. Cậu tin, nếu đơn đả độc đấu, một người lính Việt có thể kết liễu ba người lính Pháp. Có điều, lúc này người ta chiến đấu bằng súng ống chứ không phải là gươm giáo.

Thứ hai, cách nạp đạn bắn quá chậm và rườm rà. Trước tiên là người ta phải đổ thuốc súng vào, dùng que thông nòng để nén chặt. Sau đó là thả viên đạn vào, đổ thuốc mồi vào buồng đốt, kéo mỏ gà rồi mới ngắm bắn. Bằng cách này, mỗi phút binh sĩ chỉ bắn được ba phát. Nếu so với cách bắn và uy lực của cây súng nhà Tây Sơn giờ này đã chia sẻ cho người Anh thì lại kém quá xa. Cậu suy nghĩ và đã tìm ra cách để cải thiện.

- Đại tá, tôi thấy cách bắn của chúng ta hiện nay quá chậm.

- Thế thì theo Trung úy, chúng ta phải làm cách nào?

- Này nhé. Chúng ta trước vẫn đổ thuốc súng vào, động mạnh báng súng xuống đất, thả viên đạn vào rồi mới dùng đến cây thông nòng. Như vậy có thể tiết kiệm được một khối thời gian.

- Ủm... Nghe có vẻ có lý. Nào, chúng ta cùng thử nghiệm chứng xem sao.

Họ bắt đầu đem cách bắn mới ra thử nghiệm. Quả thật, cách này giúp binh sĩ bắn được bốn phát cũng chỉ trong một phút. Tuy là vẫn kém xa so với người Anh nhưng nên nhớ là họ chưa tham chiến và loại súng mới cũng

chưa thể sản xuất với số lượng lớn. Đây sẽ là một ưu thế rõ ràng so với quân Áo.

Đầu tháng 5 năm 1796, Napoleon Bonaparte quyết định tấn công thành Milan từ hướng Bắc. Muốn làm được điều đó, đầu tiên, ông xua quân vượt sông Po, men theo cánh trái mà công hạ Piacenza.

Với ưu thế về binh lực ba mươi nghìn người cộng thêm cách bắn mới mà Cảnh ra sức phổ biến, quân Pháp áp đảo hoàn toàn. Tuy nhiên, Piacenza với sáu pháo đài cũng không phải là quả hồng mềm. Phải mất gần một tuần lễ, đến ngày 9 tháng 5 mới hạ được thành.

Quân Áo vỡ trận, vội vã vượt sông Adda, bỏ cả thành Milan mà cố thủ ở thị trấn Lodi, phía tả ngạn con sông. Chiếm được Milan, Napoleon thừa thắng truy kích quân Áo đến tận hữu ngạn sông Adda.

Đứng trước thị trấn Lodi, Napoleon cảm thấy mọi việc trở nên rất khó khăn. Trấn nhỏ này khác với thành Piacenza. Con sông chắn trước mặt trở thành một bờ hào tự nhiên rất khó vượt qua. Ông quyết định pháo kích pháo đài phòng thủ trước, sau đó mới xua quân vượt cầu.

Đúng bảy giờ sáng ngày 10 tháng 5, ba mươi khẩu đại bác dàn hàng ngang, bắt đầu khạc đạn oanh tạc pháo đài. Ông cố tình tránh xa cây cầu, sợ chẳng may đạn lạc sẽ đánh sập cầu, không thể vượt sông.

Ở trong pháo đài, tướng Karl Sebottendorf đốc thúc mười hai nghìn binh sĩ phòng thủ. Với mười lăm khẩu đại bác cùng ưu thế trên pháo đài cao, quân Áo không cho phép Pháp lập trận địa pháo được.

Thế cũng chẳng nói làm gì, điều làm quân Pháp không ngờ tới là tầm bắn của đối phương quá xa so với mình. Và lại, mỗi quả đạn rơi xuống lại nổ tung, mảnh đạn bay khắp nơi. Từ bao giờ đại bác của Áo lại có uy lực mạnh đến vậy?

Kể ra phải nói đến chuyện một tuần trước. Hôm đó, người Anh gửi đến cho Sebottendorf mười thùng đạn đại bác mới, mỗi thùng có năm mươi quả. Loại đạn mới này có kích thước không khác gì loại cũ. Có điều chúng không phải là đặc ruột. Mỗi quả đạn là một khối cầu thép rỗng ruột, bên trong là một bọc thuốc nổ nén chặt, bên ngoài phủ một lớp hạt nổ làm thành lõi, đặt vừa khít. Quả đạn rớt xuống đất làm hạt nổ va chạm mạnh sinh ra tia lửa đốt cháy thuốc nổ và... bùm, mọi việc sau đó thì ai cũng hiểu. Cũng bởi thế nên quả đạn nhẹ hơn và bay xa hơn.

Quay lại với trận chiến, Napoleon đau đầu, không biết phải làm sao, trận địa pháo không lập được. Ông hy vọng cánh quân của tướng Beaumont vượt sông an toàn ở thượng nguồn và kịp quay về đây phối hợp.

Nói đến đây, chắc mọi người thắc mắc vị Hoàng tử trẻ của chúng ta đang làm gì. Thì ra cậu đang cùng Đại tá Lannes dẫn kỵ binh theo tướng Beaumont lên thượng nguồn sông Adda. Đến một đoạn sông rộng khoảng ba mươi mét thì dừng lại. Vị tướng quân triệu tập các sĩ quan họp bàn phương án qua sông, trong đó có Cảnh. Ông nói:

- Các Ngài cũng biết tình thế lúc này. Sông thì sâu mà không có cầu, làm sao để vượt qua đây?

Sự im lặng bao trùm cuộc họp. Các sĩ quan vẫn không nghĩ ra cách.

- Quân sĩ có thể bơi qua nhưng thuốc súng sẽ ướt hết, không dùng được
- Lannes nói.

- Tôi có ý này.

Cảnh lên tiếng làm mọi người chú ý. Cậu tiếp:

- Ở nước tôi có một loại cầu gọi là "cầu phao". Nó rất dễ làm. Chúng ta có thể thực hiện. Khi hoàn thành thì đừng nói ngựa, cả đại bác cũng qua được.

- Làm thế nào? - Một vị Thiếu tá hỏi.

- Trước tiên, cho tôi hỏi chúng ta có khoảng ba mươi thùng thuốc súng không?

- Chúng ta có khoảng bốn mươi thùng. Ngài hỏi để làm gì?

Không để mọi người chờ lâu, Cảnh nói cho họ cách làm. Nghe xong, mọi người hồ hởi thấy rõ. Đoạn Beaumont ra lệnh vận động toàn bộ binh sĩ làm cầu. Với một nghìn sáu trăm người thì mọi việc quá đơn giản.

Họ nhanh chóng chặt cây, kết thành hai chiếc bè lớn, rộng hai mét, dài mười hai mét được nối với nhau. Ở hai cạnh dài của các chiếc bè, họ buộc chặt các cặp thùng thuốc súng rộng bị bịt kín, cứ cách một mét lại có một cặp. Chiếc cầu phao cứ thế mà thành hình. Nó nhanh chóng được bắt qua sông. Đoàn kỵ binh nhanh chóng vượt qua.

Đến giữa trưa, đoàn kỵ binh cuối cùng cũng đến được chân pháo đài. Napoleon lấy làm mừng vội giục toàn quân vượt cầu Lodi. Lúc này, việc công hạ pháo đài trở nên quá đơn giản. Bởi lẽ các khẩu đại bác thủ thành đã trở nên vô dụng khi bị áp sát.

Quân Pháp tràn vào thị trấn. Với quân số áp đảo, Pháp nhanh chóng tiêu diệt những người lính Áo. Tướng Sebottendorf buộc dẫn binh rút lui về phía nam với hơn chín nghìn người còn lại. Trước khi đi, ông không quên hạ lệnh bỏ lại số đại bác, chỉ mang theo những thùng đạn pháo mới bỏ chạy.

Kết thúc trận đánh, Napoleon thắng lớn cùng với việc chiếm được thành Milan, giết chết hơn hai nghìn quân Áo. Tuy nhiên, thu hoạch lớn nhất theo ông, đó là cách làm cầu phao mà Cảnh đã phổ biến. Từ nay, các con hào nước sâu không còn là trở ngại với quân Pháp nữa.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 34

Đổi Đầu

Sau trận chiến cầu Lodi, toàn bộ vùng Lombardi rơi vào tay quân Pháp. Thừa thắng xông lên, Napoleon xua quân tiến về miền nam nước Ý. Dưới trí tuệ và tài cầm quân của ông, các thành trì lớn nhỏ bắt đầu đổi chủ. Bắt đầu từ Boghetto đến Mantua, Lonato, Castiglione, Roveveto, Bassano, Calliano. Một chuỗi dài chiến thắng nữa kết thúc vào ngày 23 tháng 3 năm 1797 ở Tarvisio đã chứng tỏ tài năng quân sự của vị Tổng tài trẻ tuổi Napoleon Bonaparte. Chỉ một lần duy nhất quân Pháp phải nếm mùi thất bại, đó là trận chiến tại Caldiero ngày 12 tháng 11 năm 1796.

Trong suốt thời gian này, Cảnh luôn sát cánh cùng Đại tá Jean Lannes. Trong báo cáo của mình gửi Napoleon, Lannes đã viết:

“Quả thật không thể tin được trí tuệ và bản lĩnh của những người xứ Đông Dương như cậu sĩ quan trẻ này. Đã rất nhiều lần cậu ta đưa ra những chiến lược tấn công không giống ai nhưng lại cực kỳ hiệu quả. Ngài còn nhớ lần bị vây hãm ở Thị trấn Arcole? Lần đó nếu không có kế hoạch đưa một nhóm lạng lẽ qua cầu trong đêm, bố trí mai phục, đánh tập hậu quân Áo thì tôi cũng không thể liều mạng cứu Ngài thoát khỏi vòng vây.

Một người còn quá trẻ tuổi mà đã quá tài giỏi như vậy hưởng gì những vị tướng quân của họ ở Đông Dương. Người như Trung úy Cảnh cần được trọng dụng. Tôi đề nghị phong hàm vượt cấp từ Trung Úy lên Thiếu Tá như tôi đã từng từ hàm Đại úy lên Đại tá ba năm trước đây. Việc giúp đỡ đất nước của cậu ta, tôi nghĩ cũng nên làm. Như thế, chúng ta sẽ có một đồng

minh chống lại sự bành trướng của Anh ở Châu Á mà theo tôi được biết, họ đã vào miền Bắc Đông Dương, vùng An Nam. Tuy nhiên, chúng ta có thể ràng buộc bằng cách yêu cầu Trung úy Cảnh phải phục vụ cho quân đội Pháp ít nhất ba năm”.

Vậy là, những cố gắng không mệt mỏi của Cảnh đã được đền đáp. Ngày 2 tháng 9 năm 1796, trước khi trận đại chiến thành Calliano nổ ra, Cảnh được phong hàm Thiếu tá cùng với lời hứa sẽ giúp đỡ nhà Nguyễn từ chính vị Tổng tài hai mươi sáu tuổi này của Pháp. Điều kiện là cậu phải phục vụ quân đội Pháp cho đến năm 1800 cũng như nhà Nguyễn phải dành cho Pháp một số ưu tiên nhất định.

Ngày 18 tháng 4 năm 1797, trong lều chỉ huy của quân đội Pháp ở thượng nguồn sông Rhine.

Hôm nay, tại đây có một cuộc họp của ủy ban tác chiến. Tham dự cuộc họp, có các tướng lĩnh kỳ cựu như tướng Jean Victor Marie Moreau - Tổng chỉ huy, Tướng Duhesme - chỉ huy bán lữ đoàn 76, tướng Vandamme - chỉ huy bán lữ đoàn 100, tướng Davoust - chỉ huy bán lữ đoàn 31 cùng các sĩ quan khác. Ngoài ra, còn có mặt một thiếu tá rất trẻ tuổi, Thiếu tá Cảnh.

Tại sao Cảnh có mặt ở đây? Thì ra gần một tháng trước, cậu được Napoleon phái đến đây. Nhiệm vụ của cậu rất đơn giản, báo cho tướng Moreau tin thắng lợi ở nước Ý. Đồng thời dặn ông nếu có thể kiểm soát được sông Rhine trước ngày 15 tháng 4 thì cứ thực hiện, nếu không thì cứ áng binh bất động, chờ hiệp định sơ bộ Leoben ký kết mới hành động tiếp.

- Trận đánh Neuwide chúng ta thắng lợi lớn quá - Vandamme tỏ ra khá hào hứng khi vừa bắt đầu họp.

- Ha... Ha... Sẽ thắng lớn hơn nếu chúng ta bắt được Werneck - Duhesme tạt ông một gáo nước lạnh. - Nếu không có sự xuất hiện của Trung đoàn South Esset thì y đã xong rồi.

- Nghe nói chỉ huy Trung đoàn này là một người An Nam, tên là Thiếu tá Jack.

Nhìn về phía Cảnh, ông ta hỏi tiếp với vẻ mặt khinh khỉnh:

- Đó là đất nước của Ngài, Thiếu tá có biết người này không?

Cảnh từ tốn trả lời:

- Người này là ai, tôi cũng chỉ khẳng định khoảng bảy phần mười thôi. Đạo trước, Ngụy quốc phái một đoàn ba trăm người sang Anh quốc du học, dẫn đầu là Chinh tây Vương Bần Nguyễn. Có thể một trong số chúng lấy tên tiếng Anh là Jack.

- Vậy thì - tướng Moreau lúc này mới lên tiếng - chắc đó chính là vị Thân vương kia rồi. Thiếu tá biết gì về con người này?

- Nếu là người khác thì không cần phải lo lắng, còn nếu là y thì rắc rối lớn đây.

- Có gì mà rắc rối? - Vandamme vẫn nói với giọng điệu khinh thường - Người Đông Dương, ngoài Thiếu tá là người đã được kiểm chứng với những chiến thuật và chiến công không thể chối cãi, tôi không tin có ai gây khó dễ được cho chúng ta.

- Tướng quân lầm rồi. Y là con thứ hai của Ngụy đế. Lúc tôi mới chín tuổi, y đã xông pha chiến trường rồi và cũng nổi danh là vị tướng bách thắng. Mười lăm tuổi y đã được cầm quân, tham gia đánh tan nát quân Xiêm.

Dừng lại quan sát những người xung quanh, Cảnh nói tiếp.

- Tôi giỏi một, y còn gấp hai, ba lần tôi. Các Ngài thử nghĩ, nếu là mình, các Ngài có nghĩ ra cách bắn hạ khinh khí cầu không? Nếu là một chiếc thì

còn có thể cho là may mắn, đằng này lại tới ba chiếc. Chưa hết, trong lúc đầu sôi lửa bỏng, các Ngài có đủ tỉnh táo cho quân rút đi, để lại một nhóm nhỏ chặn đường, hủy đại bác, hủy cầu hay không?

Mọi người trong phòng rơi vào trầm mặc. Câu chất vấn của Cảnh quá đúng, nếu đối Bàn là họ, chắc gì họ làm được như chàng Thiếu tá trẻ kia.

- Thế thì theo Thiếu tá, chúng ta phải làm gì đây? - Tướng Duhesme hỏi.

- Hiện thời, Tổng tài đang tiến hành đàm phán với Áo ở Leoben, giờ này chắc cũng xong rồi. Theo đó, chúng ta sẽ lấy sông Rhine làm ranh giới tạm thời. Vậy nếu chúng ta tiếp tục đánh cũng chẳng để làm gì. Cứ thủ chắc ở đây thôi.

- Hừ! - Moreau đập bàn nói - Bonaparte chỉ là một thằng lỏi con. Y chỉ muốn tranh công thôi. Y sợ chúng ta nổi trội so với y.

- Đúng vậy - Vandamme ủng hộ. - Chưa đầu ba mươi đã được phong làm tướng. Trẻ con háo thắng, muốn tranh công thôi. Chúng ta cứ tiếp tục đánh. Dù là hiệp ước được ký kết, chúng ta cũng làm quân Áo không thể gượng dậy nổi trong thời gian ngắn.

- Thiếu tá nếu e ngại thì cứ đứng ngoài - tướng Duhesme tiếp lời. - Và lại, Ngài là người của Bonaparte nên không cần tham gia cùng chúng ta.

- Đúng vậy, Thiếu tá cứ đứng ngoài. Tôi nghĩ Ngài có thể về nghỉ ngơi được rồi. - Moreau lại thẳng thừng hơn.

Không chờ đến lúc phải bị mời đi lần thứ hai, Cảnh bước nhanh ra ngoài. Cậu vừa đi, vừa lắc đầu ngao ngán. "Hoá ra nội bộ tướng lĩnh Pháp chia rẽ sâu sắc như vậy. Hừ các người không nghe ta thì chết cũng đừng có hối".

Ngày 20, Moreau chia binh hai đường tiến đánh quân Áo ở làng Diershem nơi tướng Latour của Áo trấn thủ. Cánh quân thứ nhất do tướng Davoust chỉ huy đổ bộ lên đảo Stein-Werth. Cánh thứ hai do Vandamme và Duhesme xuôi theo nhánh sông Ill đổ về sông Rhine, dự tính tấn công trực diện.

Lại nói về Bàn, sau khi yểm trợ quân Áo ở Neuwide, anh nhanh chóng hội quân với tướng Latour ở thượng nguồn sông Rhine. Nơi đây, anh được đối xử như một anh hùng.

Vốn là một chiến tướng am hiểu binh pháp, anh quá hiểu câu "biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng". Bởi vậy, Bàn chưa từng lơ lửng động tĩnh của đối phương. Sáng ngày mười chín, thám tử báo về, có một đoàn thuyền chiến của Pháp đang tập trung ở nhánh sông Ill và có những động thái muốn xuôi dòng đánh xuống.

Nói một chút về sông Ill. Đây là một nhánh sông khá rộng nhưng lại nông, chỉ những thuyền nhẹ mới qua được dễ dàng. Phía thượng nguồn sông, ít nhất có hai đập nước thủy lợi khá lớn.

Nhận được tin báo, Bàn tức tốc đến gặp tướng Latour.

- Theo thám báo, - Bàn nói. - Quân Pháp có ít nhất bốn mươi tám nghìn, ta chỉ có hai mươi bốn nghìn, khó bảo toàn.

- Theo tôi thấy chúng có khả năng chia hai hướng tấn công.

Latour ra chiều suy tư rồi chỉ lên sa bàn, bắt đầu phân tích.

- Địch ngoài đường thủy, chắc sẽ có thêm một toán quân khác tấn công theo ngã đảo Stein-Werth. Nếu địch chỉ đi một đường thì ta còn có thể chống lại, đằng này...

- Tướng quân - Bàn trấn an, tôi có cách này khiến chúng chỉ có đi không về.

- Cách nào? - Latour lộ rõ vẻ vui mừng.

Bàn nói:

- Chúng ta sẽ dùng cách mà tổ tiên chúng tôi diệt sạch thủy quân phương Bắc trên sông Bạch Đằng để chống lại nhánh thủy quân, tôi sẽ giúp Ngài bố trí. Còn nữa, ta sẽ chọn những điểm cao gần đảo, sau đó lập hai trận địa pháo, dùng loại đạn mới của chúng tôi mà cho chúng tan tành.

- Hay lắm. Thật Ngài cũng có thể xem là thiên tài quân sự.

- Ngài hãy nhớ, đây là chiến công của mình. Trung đoàn South Esset sẽ đứng ngoài. Lý do thì sau này Ngài sẽ hiểu. Còn nữa, tôi không muốn bị chú ý.

- Tôi hiểu, nhưng Trung đoàn của Ngài phải giúp tôi bố trí.

Cả hai bắt đầu chia nhau hành động, Latour lo bố trí trận địa pháo gần hòn đảo. Phần Bàn, anh chỉ huy binh sĩ chặt cây, vót nhọn đầu và trồng dưới đáy sông, nơi Ill đổ vào sông Rhine. Chưa hết, Bàn còn cho người nấp sẵn ở hai con đập nơi thượng du sông Ill. Đập được mở ra hết cỡ, đến lúc quân Pháp chính thức chuyển quân mới đóng tất cả cửa đập làm mực nước dần hạ thấp.

Đúng như dự đoán, sáng sớm ngày hai mươi, bốn mươi chiếc chiến thuyền mang cờ Pháp xuất phát. Theo như dặn dò của Bàn, cửa đập bắt đầu đóng lại một cách chậm rãi, mãi đến bảy giờ sáng mới đóng hoàn toàn.

Đoàn thuyền khi đến cửa sông lập tức phải đối mặt với rừng chông dày đặc. Đúng lúc này, các họng pháo trên bờ khai hỏa. Lửa đỏ bắt đầu bao trùm cả đoàn thuyền. Chưa hết, đúng lúc này, quân Áo lại mở hết cỡ các

cửa đập. Dòng sông Ill lúc này nổi lên từng con sóng dữ, xô đẩy, dồn các chiến thuyền va vào nhau.

Lúc này, quân Pháp khổ không thể tả. Phía sau là sóng dữ, bên dưới là rừng chông, trên đầu là lửa đỏ ngợp trời.

Phía bên kia, tướng Davoust cũng không khá hơn là bao. Vừa đặt chân lên đảo, tiếp đón đoàn quân của ông là hàng loạt những quả đại bác bắn tới tấp.

Tại đại bản doanh của Pháp, Moreau đứng ngồi không yên. Ông đi đi lại lại, chốc chốc lại than "Ôi! Lạy Chúa! Phải làm sao đây?"

Đúng lúc này, Cảnh bước vào. Moreau cười chua xót:

- Ngài đến để mĩa mai tôi đúng không, Thiếu tá?

- Ngài nghĩ đi đâu vậy? Tôi cũng đang nóng lòng cùng Ngài đây.

- Ôi! Phải chi lúc đầu tôi nghe lời Ngài thì đâu đến nỗi.

- Tôi đã xác định đúng người kia là Vương gia Nguy quốc rồi. Đây là mưu kế của tổ tiên tôi năm xưa. Cái chính bây giờ là làm sao cứu vãn. Tôi sẽ dẫn theo một tiểu đoàn kỵ binh vượt sông Rhine theo hướng chính diện đánh vào Diersheim. Địch phải lui về cứu viện. Đây là kế "vây nguy cứu triệu".

- Ôi! Thế thì còn gì bằng. Tất cả nhờ Ngài.

Cảnh lập tức thi hành kế sách của mình. Cậu dẫn theo bảy trăm kỵ binh, tức tốc chạy về cầu Diersheim. Chẳng mấy chốc mà đã đến nơi.

Quang cảnh trước mắt làm Cảnh hơi nghi ngờ: Làng Diersheim không có người phòng thủ. "Lẽ nào đây là kế không thành?" Cậu nghĩ. "Thôi, nếu

là kẻ không thành thì vào làng mới đáng sợ. Mình chỉ qua cầu xong đánh thốc lên cũng được".

Khi những người đầu tiên đi đến giữa cầu. Chợt hai bên vang lên tiếng gầm của đại bác. Thì ra Bàn đã đoán biết trước, với mười hai khẩu súng lớn mà South Esset mang theo, anh chia làm hai bên đầu cầu phía hữu ngạn sông Rhine.

Cùng lúc này, hơn ba trăm kỵ binh của Trung đoàn South Esset vốn đã vượt cầu từ sớm, ẩn mình đi, lúc này chợt lộ diện tập hậu. Với ưu thế hỏa lực của loại súng mới, đoàn kỵ binh của Anh đu quân số ít hơn vẫn dễ dàng áp đảo.

Cầu đã gãy, quân Pháp cùng Hoàng tử Cảnh cuống cuống mở đường máu lui binh. Cuối cùng, Cảnh cũng thoát ra được với quân số còn chưa đến hai trăm.

Trở lại chiến trường chính. Cuối cùng, trận đánh cũng kết thúc lúc giữa trưa với phần thắng hoàn toàn nghiêng về Áo. Pháp mất bốn mươi chiến thuyền cùng với mười tám nghìn binh sĩ.

Đây cũng là lần đối chiến đầu tiên giữa Bàn và Cảnh trên đất Châu Âu. Tuy chưa là chính thức vì sự gặp mặt vô tình nhưng nó cũng đánh dấu cho sự bắt đầu của cuộc tranh đấu giữa hai người nhân tài đất Việt ở trời Tây.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 35

Nhóm Du Học Sinh Thứ Hai

Trở về từ vùng sông Rhine, Bàn trong mắt người Anh Cát Lợi không còn là anh chàng quê mùa ở một xứ nhược tiểu nữa. Anh giờ đây là một người hùng mới nổi. Chia tay Trung đoàn South Esset, Bàn quay về Quân trường Hoàng gia cùng ba mươi sáu pháo thủ của Trung đội pháo binh số mười ba.

Ngày tiếp đón những người lính ưu tú mới từ chiến trường cả Quân trường như trong ngày hội. Khắp nơi đây ấp những tiếng cười, lời ca tiếng hát cũng vang lên khắp nơi. Song, vui nhất có lẽ phải kể đến là Trung đội số mười ba. Chỉ huy của họ đã phá đi cái dớp “chết yếu” ; chưa hết nha, Bàn còn lập nên một kỷ lục, Trung đoàn South Esset không hề mất một binh một tốt nào, vậy thì không cần phải nói đến những chàng trai pháo binh đi theo rồi.

Vui thì đồng ý là Trung đội kia vui rồi, nhưng nếu nói là hãnh diện thì... ai mà qua mặt được Đại úy John Smith. Giờ đây quân hàm của ông ta thấp hơn Bàn một bậc. Ấy thế mà đi đâu, gặp ai, ông cũng ưỡn ngực mà nói: “Cậu ta là học trò của tôi đấy nhé. Trò mà hơn thầy chứng tỏ thầy phải rất giỏi, ha... ha... ha...”. Mà đúng thật nha, ông chính là người đầu tiên dẫn dắt Bàn vào “nghề” pháo binh. Cho đến hiện tại, nếu so về căn góc bản, Bàn cũng vẫn chỉ xứng đáng là học trò của ông.

Cuộc sống với Bàn giờ đây thật đẹp nhưng... cũng thật vất vả. Mỗi ngày, ngoài giờ tập luyện cùng trung đội buổi sáng, anh còn phải lên “giáo

án” về phương pháp “hợp đồng tác chiến giữa các binh chủng” nữa, đây là mệnh lệnh của Đại tá Arthur Wellesley. Tại sao Arthur lại có cái “mệnh lệnh” kỳ khôi thế? Anh cũng sắp được phong hàm tướng rồi, nếu nói về nghệ thuật chiến tranh, lẽ ra anh phải còn giỏi hơn Bàn.

Số là thế này. Trong một ngày cuối tuần, Arthur đến thăm trại tập trung của Trung đoàn South Esset, Bàn không đi theo nhé, lý do thì ai cũng hiểu rồi. Đây là Trung đoàn tư nhân đầu tiên một tay ông gây dựng, nơi tập hợp những con người cùng khổ nhưng cuộc sống lại chan hòa tình thân ái. Arthur muốn nghe binh sĩ đánh giá thế nào về chỉ huy mới của mình. Câu trả lời, thật ngạc nhiên, chỉ có một chữ, “thiên tài”. Họ ca ngợi Bàn đủ điều, từ tư duy chiến thuật, cách hành quân, đến cả việc đối xử với binh sĩ như anh em. Họ cũng kể về sự bố trí đội hình của vị Thiếu tá trẻ tuổi ở hai trận chiến, nhất là ở Diersheim.

Về phần Bàn, tuy rằng khối lượng công việc mỗi ngày một lớn lên và cũng có quá nhiều áp lực. Tuy nhiên, anh cũng không hề nề hà hay ca cẩm lấy một câu. Bởi lẽ, đi cùng với áp lực mỗi ngày một lớn chính là uy tín của anh càng ngày càng cao. Chính lúc anh mệt nhọc nhất, cảm thấy rã rời nhất, những lá thư với lời lẽ ngọt ngào đến từ nàng Sophia xinh đẹp lại làm Bàn như có thêm sức sống mới.

Ông bà ta ngày xưa có một câu nói đố mà sai được: “Cây kim trong bọc thế nào cũng có ngày lòi ra”. Chuyện tình yêu giữa chàng Vương gia nước Đại Việt và cô Công chúa xứ sương mù cuối cùng cũng đến tai nhà vua. George III tỏ ra khá giận dữ. Ông lập tức cho người “lôi” Bàn đến để “hỏi tội” vì dám yêu con gái ông. Những biểu hiện của ông còn làm cả Thái tử Augustus lo sợ, e rằng mỗi bang giao giữa hai nước sẽ tan thành mây khói theo tình yêu này mất thôi.

Ngược lại với lo lắng của mọi người, Bàn đến điện Buckingham với niềm hy vọng và tự tin. Qua tiếp xúc với những người con của Hoàng gia,

Bàn biết được George III là người “ngoài lạnh, trong ấm”. Vậy thì biết đâu, việc cũng sẽ không đến nỗi tệ như mọi người nghĩ.

Nói bên lề một chút. Theo các sử gia ghi chép lại, George III là một vị “vua điên”. Ông có thể đánh mất lý trí bất cứ lúc nào, sẵn sàng xử tử hình một người bất cứ lúc nào dù họ có tội hay không. Nhưng cũng phải nói thêm, thật ra, việc ông phát điên chỉ xảy ra sau năm 1802 mà thôi. Đối với sự kiện ngày hôm nay, nói cho đúng thì không phải là đến lúc này ông mới phát hiện ra. Ông là một người rất tinh ý, nếu như ông không thấy được điều bất thường ở đêm dạ vũ nọ thì liệu rằng tước vị Hiệp sĩ sẽ đến tay Bàn được chắc. Trong tâm ông cũng có phần nào ủng hộ việc này, có điều không thể ra mặt và cũng chưa phải lúc. Ông muốn nước Anh có lợi ích lớn nhất, Chính trị mà.

Quay lại cuộc triệu kiến ở điện Buckingham. George III thấy được vẻ tự tin và ung dung của Bàn thì cảm thấy ưng ý lắm. “Quả là người có bản lĩnh, Sophia gả cho cậu trai trẻ này cũng không có gì là không tốt”, ông nghĩ.

- Thiếu tá Jack, – Geoger III hét lên. – Ngài thật cả gan khi dám yêu con gái của ta. Ngài có biết tội của mình không?

- Quốc vương Bệ hạ, – Bàn từ tốn trả lời. – Ngài là một vị vua anh minh. Chắc Ngài cũng hiểu, tình yêu không có tội, có điều, quan trọng là tình yêu đó đến lúc nào, trong hoàn cảnh nào, với mục đích tốt đẹp hay xấu xa.

Bàn trước hết nâng George III lên đến tận mây xanh, đoạn nói tiếp:

- Nhưng với tình yêu của tôi dành cho Sophia thì đó là một tình yêu vô vị lợi và chân thành nhất thế gian. Nếu như nói tôi yêu nàng vì nàng là công chúa thì tôi quả là thẳng hèn nhất thế gian. Đẳng này, tôi yêu nàng trước khi biết nàng là ai.

- Nói vậy, – giọng của nhà vua có vẻ dịu xuống – Ngài đã gặp và yêu con bé khi nào?

- Đêm dạ vũ Giáng sinh hai năm trước. Ngài không biết đâu, lúc đó, tôi vì mặc cảm về chiều cao của mình mà không dám mời ai nhảy cùng. Nhưng khi nhìn thấy nàng, tuy rằng không biết mặt, nhưng đôi mắt của nàng đã chấn nhiếp tâm hồn tôi. Cũng không hiểu tôi lấy đâu ra can đảm mà đến bắt chuyện với nàng. Tôi yêu nàng từ ngày ấy dù chưa hề biết nàng là ai.

- Thế nhưng, chồng của con gái ta không thể là hạng người vô danh. Dù Ngài gần đây khá có danh tiếng, nhưng bấy nhiêu chưa đủ.

- Tôi hiểu. Thế thì, nếu nói rằng tôi có cách giúp Bộ hạ kiểm soát được Vương triều Mysore ở miền Đông Nam Ấn thì đó có phải là lễ vật khiến Ngài vừa ý hay không?

Nói ra điều này, Bàn cảm thấy hơi run. Anh quả là quá to gan rồi. Cho dù nhà vua có đồng ý thì các tướng lĩnh cũng làm gì mà cho phép Bàn tung hoành. Và lại, Vương triều thần bí này, anh cũng chỉ biết đôi nét.

- Ngài nói Ngài có cách hạ Mysore à?

- Cách thì có, nhưng chi tiết thế nào thì phải nhìn thấy thực địa mới quyết định được. Tôi cũng biết, Bộ hạ có dự tính cử Đại tá Arthur Wellesley đi Ấn Độ. Tôi cũng muốn đi cùng. Có thể cách của tôi không là hay nhất, nhưng ít nhiều cũng giúp Đại tá có thêm sự lựa chọn.

- Được rồi, – George III biết Bàn đã mắc câu rồi. Bằng mọi giá, anh cũng sẽ liều mạng vì nước Anh – ta dù muốn con rể mình là người có thực tài nhưng cũng không muốn y là một cái xác. Chỉ cần Ngài giữ được tính mạng trở về; đồng thời, chưa cần nói đến thắng bại, chỉ cần các tướng tham gia cuộc chiến đánh giá cao, ta sẽ đồng ý.

“Quá tốt rồi, không ngờ lại đơn giản như vậy. Ấy da, khoan đã nào, nói vậy không lẽ tình yêu của ta sẽ bị định đoạt bởi các tướng kia sao? Vậy thì phải dùng kế ‘đi cửa sau’ rồi”. Bàn nghĩ thầm trong dạ.

Sự việc đã được định đoạt. Với Bàn thì không cần nói thêm nữa. Nhưng về vua George III thì khác. Ông đã ràng buộc lợi ích của Bàn vào nước Anh rồi. Nếu như anh thuận lợi vượt qua thì quá tốt, nếu không, ông cũng sẽ “mở” một đường gọi là cho cơ hội sau cùng. Đó là độc quyền về công nghệ chế tạo súng mà Đại Việt đang nắm giữ. Lẽ dĩ nhiên, ông sẽ không cấm Đại Việt phát minh cho chính mình dùng, chỉ là nếu muốn bàn cho nước nào, Đại Việt phải hỏi ý kiến của nước Anh.

Ngày 2 tháng 9 năm 1798, London.

Hôm nay, thủ đô nước Anh đón chào những vị khách mới. Họ đến từ một chiến thuyền mang tên Quang Trung. Đây là chiến thuyền đến từ Đại Việt, nhà Tây Sơn. Nó không mang dáng dấp của một chiến thuyền kiểu mẫu của Anh Cát Lợi. Đây là một chiến thuyền kiểu mới chẳng? Không đâu, về hình dáng bên ngoài, nó chính là một chiếc Định Quốc.

Ngạc nhiên chưa? Định Quốc có thể vượt biển đó nha. Về cơ bản, các loại chiến thuyền trước đó của Đại Việt không có khả năng vượt đại dương. Vì hai lý do: hệ thống buồm và đáy thuyền.

Nói về buồm thì khỏi cần phải bàn, với loại buồm cũ của Châu Á, tốc độ của thuyền không thể nhanh được, chưa hết, nó làm thuyền đi theo đường zigzac với biên độ lớn. Từ ngày nhìn thấy chiếc “Người khai sáng”, thợ thuyền của Đại Việt đã dày công nghiên cứu và phát hiện ra tính năng đặc biệt của loại buồm trên chiến thuyền của Anh Cát Lợi. Từ đó, toàn yêu cầu thay đổi tất cả các loại buồm này và sử dụng hình mẫu của Anh Cát Lợi.

Về đáy thuyền. Tất cả các chiến thuyền ở phương Đông đều là đáy bằng. Điều này giúp thuyền dễ nổi hơn thật, nhưng nó cũng có nhược điểm chí mạng. Đó chính là làm tải trọng của thuyền không thể nâng cao, quan trọng nhất là độ ổn định không cao. Những “nghiên cứu” của bản thân Toàn và công nghệ đóng tàu mà Anh Cát Lợi chuyển giao cho thấy một điều. Phải thay đổi sang dạng đáy nhọn như chiến thuyền của Anh Cát Lợi. Cuối cùng, Toàn ra lệnh cải tạo toàn bộ số thuyền chiến hiện có, đặc biệt ưu tiên cho Định Quốc. Có điều, dù chiến thuyền Anh Cát Lợi được xem là đáy nhọn nhưng vẫn có hình dáng bầu bầu. Bàn lại khác, cậu yêu cầu đáy thuyền phải “nhọn” thật sự, điều này làm tăng tính ổn định của thuyền.

Kết quả là Đại Việt đã cải tạo thành công bảy chiếc Định Quốc hiện có và tiếp tục đóng thêm năm chiếc khác nhưng kích thước lớn hơn, tải trọng cũng lớn hơn. Và đương nhiên là, số lượng đại bác cũng nhiều hơn, là một trăm lẻ bốn khẩu. Việc này lẽ dĩ nhiên sẽ tốn rất nhiều thời gian, nhưng Toàn cho huy động trên hai nghìn người chỉ lo cho việc đóng năm chiến thuyền này và thực hiện song song. Theo dự kiến, có lẽ hơn hai năm nữa để hoàn thành, tức là phải tốn thời gian năm năm tính từ năm 1796.

Quay lại với đoàn người, số lượng lần này cũng là ba trăm, dẫn đầu là Phan Huy Ích, đương nhiên, vì ông là người duy nhất ở Đại Việt đặt chân đến xứ sở sương mù năm đó và trở về. Điều bất ngờ là có sự hiện diện của hai người: Đô đốc Nguyễn Văn Tuyết và Bắc định Vương Nguyễn Quang Thùy. Sự có mặt của Thùy không có gì là khó hiểu với lý do là đi thăm em. Còn Tuyết thì sao?

Số là ngày đoàn thuyền chở Quang Bàn khởi hành cũng là lúc Phủ Đô đốc oanh động. Tiểu thư Nguyễn Thị Ngọc Sương mất tích. Cô đã đi đâu? Chính vì điều này mà suốt thời gian gần hai năm trời Đô đốc Tuyết bị vợ mắng nhiếc thậm tệ. Cũng may, vài ngày sau khi đoàn thuyền ra khơi, người hầu gái mang đến hai vợ chồng ông lá thư của Ngọc Sương. Trong đó, cô viết mình muốn đi cùng đoàn người và đã cải nam trang lên đường.

Sự việc này chỉ có Phan Huy Ích là biết nhưng ông giấu nhem, chỉ đến khi quay về mới nói lại để trấn an vợ chồng ông bạn già.

Lần này, Đô đốc Tuyết nhất định phải đi cho bằng được. Ông ta lấy lý do là đi tìm con gái. Nhưng khỏi nói thì ai cũng hiểu, ông muốn “trốn” con cộp già nhà mình. Cuối cùng ông cũng toại nguyện khi nhìn thấy cô con gái rườ. Sau một hồi la mắng lấy lệ, ông lại bắt Ngọc Sương kể lại chuyến hành trình và học tập của mình.

Sáng hôm sau, Phan Huy Ích dẫn theo hai người cùng với sự có mặt của Bàn đến điện Buckingham. Nhìn cảnh vật ven đường, Thùy và Tuyết liên tục xuýt xoa. Mọi thứ có vẻ quá mới mẻ trong mắt họ. Ngay cả con đường dưới chân cũng được lát đá bằng phẳng. Vào trong điện, Phan Huy Ích hành lễ xã giao và nói:

- Sứ bộ ngoại giao Đại Việt xin chào Quốc vương Bệ hạ.

-Ồ! Ngài Phan, cũng khá lâu rồi chúng ta chưa gặp nhỉ – George III nói. – Ngài có khỏe không? Và có thể giới thiệu cho chúng tôi hai vị bên cạnh không?

- Tôi khỏe. Cho phép tôi giới thiệu, đây là Bắc Định Vương William Nguyễn và Đại đô đốc Nguyễn Văn Tuyết, vị tướng quân cao cấp nhất của chúng tôi.

George III nghe vậy liền vồn vã ra mặt. Ông ta cùng Thùy và Tuyết nói mấy lời khách sáo đại loại như “Rất hân hạnh được biết Ngài”. Sau đó, ông hỏi Ích vì biết dù sao thì trưởng phái đoàn cũng chính là vị này.

- Ngài Phan. Chắc là Ngài đến đây không phải chỉ là chuyến thăm thông thường chứ?

- Đương nhiên. Chúng tôi có hai mục đích. Thứ nhất là xem xét quá trình học tập của những du học sinh lần trước cùng với Vương gia Jack của

chúng tôi. Thứ hai... Ích dừng lại rồi nói tiếp:

- Chúng tôi muốn Ngài tiếp nhận nhóm du học sinh thứ hai, số lượng là ba trăm, cả nam lẫn nữ.

-Ồ! Thế à? Nhóm du học sinh lần trước là theo thỏa thuận của chúng ta, không cần nói làm gì. Nhưng còn nhóm thứ hai, các Ngài cũng nên bỏ ra một chút gì đó gọi là “học phí” chứ. Các Giáo sư của chúng tôi cũng phải kiếm sống. – George III nói rất nhẹ nhàng, pha vào đó là một chút hài hước.

- Đương nhiên, chúng ta dù kết minh hữu nhưng không có nghĩa bên nào cho không bên nào thứ gì. Chúng tôi có đem “học phí” đến.

- Ha... ha... ha... Đại Việt các Ngài quả là biết cách ngoại giao. Được rồi, thế “học phí” các Ngài mang theo là gì?

- Muốn xem “học phí” này, tôi xin mượn của Bộ hạ một bãi luyện quân, nếu như không lắm thì các Ngài gọi đó là Quân trường nhỉ.

George III dĩ nhiên không có lý do gì để phản đối. Ông sai người chuẩn bị xe, đưa mình và phái đoàn đến Quân trường Hoàng gia. Trên đường đi, ông nhiều lần nhìn ngắm và đánh giá hai vị tướng, một già một trẻ của Đại Việt. George III hỏi Augustus có nhận xét thế nào về hai người này. Câu trả lời làm ông vô cùng ngạc nhiên, đó là: “Giỏi gấp mấy lần so với Thiếu tá Jack về quân sự nhưng lại kém hơn nhiều về ngoại giao”.

Cuối cùng cũng đến Quân trường, Phan Huy Ích lấy ra một chiếc hộp hình chữ nhật với chiều dài khoảng một mét và mở ra:

- Đây chính là học phí.

- Một cây súng à? – George III hỏi nhanh.

- Không phải một, mà là mười nghìn.

- Uy lực của nó thế nào thì thỉnh Vương gia nói cho Bệ hạ cùng các vị ở đây được rõ. Vì đây chính là phát minh của Ngài. – Ích quay sang nói với Thù.

Nhà phát minh của chúng ta gật đầu rồi bắt đầu nói về công năng của súng. Nhưng trước hết, anh phải cho mọi người chứng kiến uy lực của súng cái đã. Thù nhờ người Anh Cát Lợi chuẩn bị cho mình một bia bắn. Khoảng cách đặt bia là ... tám trăm mét.

Đoàn... Tiếng súng nổ vang. Mọi người chột há hốc khi nhìn thấy viên đạn tuy lệch khá xa so với hồng tâm nhưng có thể xem là trúng đích. Đây tuyệt đối là điều không thể làm được với các loại súng hiện tại. Chưa cần tính đến độ chính xác, chỉ nói đến tầm xa của viên đạn đã đủ để làm mọi người thất kinh rồi. Đàng này, Thù còn bắn trúng bia.

Chờ mọi người bình tâm lại, Thù bắt đầu giới thiệu về cây súng. Đây là một khẩu súng với hai nòng, chiều dài không khác gì khẩu Điều thương cải tiến lần thứ hai. Cả kích thước viên đạn cũng thế. Có điều, lượng thuốc súng được nhồi vào nhiều hơn một ít. Súng cũng có hai “con thỏ” nhưng chỉ có một cò súng duy nhất với hai nấc bấm. Khi nạp đạn, người bắn chỉ cần bẻ gập nòng súng xuống và bỏ đạn vào phần cuối nòng, sau đó bẻ thẳng này. Mẫu súng này so ra có vẻ tương tự như các loại súng sản xuất hiện sau đó khoảng ba mươi năm. Đoạn, người bắn chỉ cần mở chốt hai “con thỏ”, kéo cò với hai nấc, mỗi nấc tương ứng với việc một “con thỏ” đập vào hạt nổ.

- Trong quá trình nghiên cứu, tôi chợt nhớ đến điều này – Thù nói. – Trước đây, em tôi, tức là vua David I có nói, uy lực của viên đạn ngoài lượng thuốc súng ra thì áp suất đóng vai trò then chốt. Trong lúc vô tình, một người thợ khi đúc nòng đã vô tình làm sản phẩm bị xoắn lại. Song, nếu không quan sát kỹ sẽ khó thấy được. Chính tôi là người phát hiện ra điều

này. Tôi liền bắn thử và kết quả là nòng súng bị nứt ra, đương nhiên thôi. Tuy vậy, tôi nhận ra một điều, viên đạn có vẻ bay xa hơn và đường đạn cũng ổn hơn. Tôi đem điều này đi trình báo vài vị Giáo sư mà các Ngài đã hào phóng phái đến cùng với Thượng thư Vũ Huy Tấn. Cuối cùng, chúng tôi phát hiện ra, chính những rãnh xoắn đã làm nên tất cả. Từ đó, chúng tôi đã đúc nòng với hai lớp, lớp thứ nhất có những rãnh xoắn theo y như khuôn mẫu. Lớp thứ hai là một ống thép trơn, bao phủ vừa khít với ống xoắn.

- Ra là thế – Đại tá Arthur đứng gần đó chột lên tiếng, ông là người rất biết nhìn hàng. – Nhưng tôi có một thắc mắc. Dù là uy lực, tầm xa và độ ổn định đường đạn có tăng lên, nhưng Ngài cũng không thể bắn trúng đích ở khoảng cách như vậy.

- Câu hỏi của Ngài rất hay. Nói đến đây, chúng tôi phải cảm ơn một vị Giáo sư của các Ngài, Giáo sư Benjamin Robins. Chính ông ấy phát minh ra một thứ gọi là “thước ngắm và đầu ruồi”. Chúng tôi đã áp dụng ngay như các Ngài thấy đấy.

Nói đoạn, Thù chỉ cho mọi người bộ phận gọi là thước ngắm và đầu ruồi ấy. Sau đó, chính Arthur đứng lên thử súng. Kết quả, anh bắn còn chính xác hơn Thù khi đạn chỉ lệch hồng tâm một khoảng cách nhỏ hơn. Anh tỏ ra rất thích thú. Hơn nữa, một lần nạp đạn có thể bắn được hai viên nữa chứ. Đây chính là ưu thế không thể chối cãi trên chiến trường.

Lúc này, George III lên tiếng:

- Chúng tôi rất hài lòng, Ngài Phan ạ. Và tôi cũng phải ngả mũ thán phục sự thông minh của Ngài Thân vương William đây.

- Không có gì, thưa Bộ Hạ – Ích khiêm tốn đáp lời.

Bất chột, George III quay sang Bàn và nói một lời làm mọi người hết sức bất ngờ:

- Thiếu tá Jack. Không cần Ngài phải chứng minh gì nữa. Ta bằng lòng gả Sophia cho Ngài. Nhân dịp có anh Ngài ở đây, tuần sau, ta sẽ cho cả hai thực hiện lễ đính hôn.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 36

Lễ Đính Hôn

Này này chú ba, đính hôn là thế nào hả?

Trong toà nhà dành để tiếp đón đoàn sứ bộ và du học sinh Đại Việt, Nguyễn Quang Thuỳ túm lấy cổ áo ông em quý giá Quang Bàn của mình mà hỏi. Điệu bộ của anh tỏ ra vô cùng hùng hổ, thiếu điều như muốn xé xác cậu em.

- Nói đi chứ! Chú tính không nói gì sao?

- Em... Em... Anh hai à...

Bàn cứ ập a ập ứng. Phải diễn tả diện mạo của anh thế nào cho đúng nhỉ. À, tóc tai thì bù xù, áo xống thì nhăn nhúm, xốc xếch vô cùng. Đây là hậu quả của mấy cái lắc mạnh của Thuỳ ấy mà. Nhìn Bàn lúc này, không ai có thể tin được đây chính là vị sĩ quan tài giỏi, người hùng của thành London. Người Anh Cát Lợi vốn sùng bái anh hùng, giả như chuyện này xảy ra dưới phố, dám người dân nhào vô mà xé xác Quang Thuỳ mất thôi.

Phần những người Đại Việt xung quanh thì có thái độ rất khác nhau. Phán Huy Ích thì lo lắng vô cùng, chẳng may hai vị Vương gia xảy ra xung đột thì nguy to. Trong khi đó, Đô đốc Tuyết lại tỏ ra bình thản, đôi lúc ông còn cười mỉm nữa. Thật trong bá quan, người hiểu rõ tính nết mấy anh em nhà vua thì ông nói mình thứ hai, không ai dám nhận thứ nhất. Ông dư biết Thuỳ chỉ ra vẻ thế thôi, anh muốn chọc ghẹo em mình.

- Lão Tuyết - Phan Huy Ích nói - lão không thấy lo lắng hay sao mà còn ở đó mà cười?

- Lo lắng? Tại sao tôi phải lo lắng? Y cưới vợ, vậy còn Ngọc Sương nhà tôi sao đây? Tôi chưa hỏi tội là may rồi.

Ích ngớ người ra khi nhận được câu trả lời này. Nào hay, có một người lại tỏ ra không vừa ý, đó chính là cô con gái rợu của ông:

- Cha! Ai bảo với cha là con có gì với Vương gia mà Ngài phải lo cho con?

- Ó... Chẳng phải ngày xưa y tỏ tình với con à?

- Chuyện con nít mà cha. Với lại lúc này con chưa nghĩ tới chuyện chồng con.

Nói ra câu này, Ngọc Sương quả đã làm mọi người ngây ra như phỗng, kể cả hai anh em đương sự. Đừng đùa chứ, con gái mười bảy như cô mà chưa chịu tính đến chuyện chồng con thì có mà ở giá.

- Con muốn làm một bác sĩ - Ngọc Sương nói rất nghiêm túc. - Con phải học xong rồi mới tính tiếp. Vả lại, Vương gia không phải là đối tượng của con.

- Này này này cô bé - Bàn mặc đù đang bị hạch tội cũng nhịn không được mà xen vào. - Khôi ngô tuấn lãng, lại văn võ song toàn như tôi mà không phải đối tượng của cô à?

- Hi... Hi... Hi... Tuấn lãng cái nỗi gì? Có mà lãng xẹt ấy chứ. Chuyện anh với công chúa người ta thư từ qua lại mấy năm nay thì cả thành London này ai mà chẳng biết. Công khai cũng chat dám vậy mà còn ra vẻ.

- Nè, đừng đánh trống lảng chứ chú ba. Chú chưa trả lời anh đó - Thùy quay lại đề tài chính.

- Anh hai à. Em cũng không biết trước được đâu. Anh cũng biết tính tình em rồi. Nhưng, nhìn thấy ánh mắt nàng, em cứ như là bị mất hồn vậy.

Nói đoạn Bàn kể lại hai người đến với nhau thế nào? Rằng lý do mà anh xông pha chiến trường tìm kiếm chiến công để làm gì. Rồi anh lại cúi đầu xin lỗi Thùy vì đã tùy ý mà định đoạt những việc này, dù sao thì ông bà ta cũng có câu “quyền huynh thế phụ” mà.

- Ha... ha... ha... Thùy bỗng cười sặc sụa. – Nhìn chú kìa. Ha... ha... ha... Không ngờ cũng có ngày anh đục thủng cái da mặt dày như mo cau của chú. Chẳng phải trước giờ chú nổi tiếng mặt dày, ai nói gì cũng vẫn cười đùa được sao? Cuối cùng ta cũng trả được thù. Ha... ha... ha... Nghe đến đây, Phan Huy Ích mới hiểu ra là Thùy chỉ muốn trêu ghẹo em mình. Ông thở phào nhẹ nhõm. Suy nghĩ một chút, Ích lại nói:

- Vương gia, chuyện này cũng không phải là xấu. Rất có thể nhờ đó mà công cuộc tái thiết nước nhà của Hoàng thượng sẽ thuận lợi hơn nhiều.

- Đúng vậy, ta là người giỏi nhất, tính trước ngày hôm nay mà. Ha... ha... ha... Lúc này, bản tính của Bàn lại trở dậy. Anh quả là xứng với cái danh mặt dày mà. Cười sáng khoái một hồi như để xả bớt cái nổi xấu hổ vừa nãy, anh lại nói:

- Thực ra, tôi cũng đã cố gắng tạo dựng uy tín mấy năm qua. Các vị không biết đó thôi, muốn làm rể của nhà vua thì chỉ có vua hoặc thái tử các nước khác. Tôi tuy là Hoàng tộc, nhưng Đại Việt chúng ta dù sao cũng chỉ là một xứ nhược tiểu cho đến lúc này. Nhà vua không thèm để mắt đến đâu.

- Người Anh Cát Lợi rất trọng những vị anh hùng – Phạm Thái này giờ đứng nghe bắt đầu lên tiếng. – Bởi vậy Vương gia phải đi kiếm về cho mình những chiến công.

À, nhắc đến Phạm Thái, cũng nên nói đến nhóm du học sinh đầu tiên. Hiện nay hơn ba phần tư đã hoàn thành các khóa học. Phải công nhận, người Việt dù đi đâu, ở thời đại nào cũng là những người cần cù, chịu khó và hết sức thông minh, chính các vị Giáo sư hướng dẫn họ phải nhận xét như thế. Hôm nay, nhân dịp đoàn sứ bộ đến thăm Anh Cát Lợi, họ cũng được triệu tập về.

- Nói như cậu chỉ đúng một phần thôi, cậu Thái ạ – Bàn nói tiếp. Sở dĩ tôi muốn tạo dựng uy tín chính là để chúng ta nhận được nhiều sự ủng hộ hơn từ không những là người Anh Cát Lợi mà kể cả các nước khác nữa. Đặc biệt nhất là gần đây tôi được gặp mặt Thái tử Charles của nước Áo. So với người Anh, có thể họ không bằng, nhưng nói chung, nếu họ là đối thủ của Đại Việt ta thì hết bảy phần chúng ta không có cơ hội thắng.

- Họ thật sự mạnh mẽ như vậy à? – Đô đốc Tuyết dù sao cũng là một võ tướng nên ông xem ra rất quan tâm.

- Đúng vậy – Bàn tiếp. – Chỉ là họ không có mưu mẹo như người Á Đông chúng ta thôi. Chiến tranh thời này, họ không còn dùng cung kiếm nữa mà hoàn toàn dùng súng ống. Có mối quan hệ tốt, sau này chúng ta có thể bán súng cho họ. Đương nhiên không thể là loại tốt nhất.

Phan Huy Ích cũng tỏ ra đồng tình:

- Có lý. Đây chính là một mỏ vàng. Hơn nữa, như trước đây Vương gia có nói với thần, rằng Ngài muốn tìm hiểu cách vận hành của quân đội Anh Cát Lợi.

- Đúng vậy, ở đây tôi có ghi ra một bản tổng kết. Nhân có Đô đốc Tuyết và anh hai, tôi cũng xin chuyển lại. Các vị về trước, cứ tiếp tục nghiên cứu và cải tiến quân đội của chúng ta cho phù hợp.

Bàn đưa cho Tuyết một cuốn sổ tay. Sau đó, như nhớ ra chuyện gì, anh lại nói:

- À! Về nhà Nguyễn. Trước đây chúng ta đã đánh giá quá thấp về họ rồi. Năm ngoái, tôi có chạm trán với Hoàng tử Cảnh. Y cũng như tôi, có quân hàm Thiếu tá. Chắc hẳn nhà Nguyễn cũng cử người sang Phú Lang Sa để du học.

- Vậy thì chúng ta phải dè chừng rồi. – Phan Huy Ích đồng tình.

- Ở trời Tây này, tôi tin giữa mình và Cảnh còn đụng độ nhau dài dài. Nếu có cơ hội, tôi sẽ tìm cách giết y.

Cuộc nói chuyện chính sự đến đây là dừng, việc tiếp theo mọi người cần làm là... nhập tiệc đoàn viên. Nói thế thôi chứ trong bữa tiệc, họ cũng vẫn bàn đến công việc, nhất là làm sao để họ nhà trai không bị mất mặt trong lễ đính hôn sắp tới.

Cuối cùng thì ngày lễ đính hôn cũng đến. Dân thành London nô nức vui mừng. Họ chào đón lễ đính hôn trong sự mong chờ. Mấy ngày nay, người ta mới biết vị Thiếu tá anh hùng kia thật ra là một ông Hoàng, vậy thì anh ta cưới công chúa nước Anh là hợp lý rồi. Về phần nhiều cô gái trong giới quý tộc, họ tỏ ra vô cùng tiếc nuối, giá mà họ chính là cô dâu trong ngày hôm nay thì tốt biết mấy.

Con đường chính dẫn đến nhà thờ St. Paul hôm nay rải đầy hoa hồng. Hai bên con đường là hai hàng cờ, một của Vương quốc Anh, một của Đại Việt.

Đúng chín giờ sáng, đoàn xe của Đại Việt cũng xuất hiện. Theo đúng nghi thức, họ nhà trai phải có mặt trước tiên ở nhà thờ, sau đó mới đến lượt họ nhà gái.

Bàn bước xuống xe, hôm nay anh bận bộ lễ phục đúng chuẩn của nhà binh với găng tay trắng. Anh vẫy tay và tươi cười chào những người lính danh dự đang bồng súng đứng hai bên. Đó chính là những người anh em trong Trung đội pháo binh số mười ba. Hôm nay, chỉ huy của họ làm lễ

đính hôn, nhất là đính hôn với Hoàng tộc nữa chứ, làm ai nấy cũng hãnh diện vô cùng. Bàn bước lên Cung Thánh của nhà thờ, bên tay trái là Thùy.

Ít phút sau, nhạc trỗi lên, mọi người quay mặt xuống nhìn về phía cuối nhà thờ. Thái tử Augustus trong bộ trang phục màu vàng, màu yêu thích nhất của ông đang nắm tay Sophia và dẫn em mình đi lên Cung Thánh. Hôm nay, Sophia thật nổi bật với bộ váy màu trắng tinh khôi, cô cười thật rạng rỡ, bỏ lại sau lưng vẻ buồn bã và cô độc thường ngày.

Lúc này, bốn người của hai họ đã ổn định vị trí của mình. George III đứng dậy, tiến lên Cung Thánh, ông nói lời tuyên bố chấp thuận cho lễ đính hôn này. Đây chính là thủ tục cần có trong lễ cưới hay đính hôn của Hoàng gia từ thời vua George II: “Ta, vua George III, hôm nay cho phép hai người thực hiện nghi lễ đính hôn. Từ giờ phút này, không ai có quyền ngăn cản các nghi thức diễn ra theo trình tự của nó”.

Sau lời tuyên bố của mình, ông bước xuống hàng ghế bên dưới để buổi lễ được tiến hành. Phải nói, nghi thức cưới của những người theo đạo Anh giáo hay cả Thiên Chúa giáo thật sự rất đơn giản. Tuy nhiên, các nghi thức quan trọng cũng không thể thiếu, nhất là nghi thức đọc lời thề chung thủy và trao nhẫn cưới. Vì đây chưa phải là lễ cưới chính thức nên nghi thức đọc lời thề được bỏ qua, nhưng trao nhẫn đính hôn thì vẫn không thể thiếu.

Trước sự chứng kiến của mọi người, Bàn đeo vào tay trái Sophia một chiếc nhẫn bằng vàng có đính một viên ngọc bích thật to và đẹp. Theo phong tục, chiếc nhẫn này phải được làm từ vàng được khai thác ở trong một mỏ xứ Wales.

Nghi lễ đến đây là kết thúc. Cả đoàn người sau đó quay về điện Buckingham, nơi đại tiệc đính hôn đã được chuẩn bị sẵn. Cuộc vui kéo dài đến tận khuya với đủ các tiệc mục như biểu diễn ảo thuật, hề, và đương nhiên không thể thiếu khiêu vũ.

Vậy là từ hôm nay, cuộc đời của Bàn chính thức bước sang một trang mới. Và cũng ngày này, mối quan hệ giữa Đại Việt và Anh Cát Lợi cũng thêm gắn bó hơn. Buổi lễ tuy chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn ngủi nhưng nó lại góp một phần khá quan trọng trong việc quyết định đại cục của Đại Việt sau này.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 37

Trái Ngọt Đầu Mùa

London đã vào cuối mùa thu, tiết trời đã bắt đầu se lạnh. Trên những cành cây khẳng khiu, từng chiếc lá vàng úa cuối cùng cũng rơi rụng dần. Một cơn gió nhẹ mang theo sương mai giá buốt phả vào những người đi đường như muốn nhắc nhở đông đã đến gần.

Một chiếc xe ngựa mui trần đang chậm rãi chạy từ cuối đường Merron. Trên xe là hai người thanh niên da vàng. Trông dáng vẻ họ không có vẻ giống nhau lắm nhưng qua điệu bộ, người ta dễ dàng nhận ra đó là hai anh em. Không cần phải suy đoán nhiều cũng có thể nhận biết họ là ai. Ở xứ sở sương mù mùa này, người da vàng và là anh em đâu có mấy ai.

- Chú ba, chú nói xem. Nhà Wellesley sao lại mời anh em ta dùng bữa trưa?

- Vì những cây TSG anh đem đến và vì trận chiến sắp tới ở Ấn Độ.

Nói thêm một chút. TSG chính là tên của khẩu Điều thương vừa được cải tiến. Tên đầy đủ của nó là Tay Son Gun. Sở dĩ lấy tiếng Anh Cát Lợi đặt tên cho nó là vì Quang Toàn muốn phổ biến loại súng này ở Châu Âu, cậu muốn Đại Việt trở thành quốc gia xuất khẩu vũ khí. Nên nhớ, nhờ buôn bán súng ống mà Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mới có được sự phồn vinh và phát triển thành một cường quốc trong thời gian ngắn.

- Anh hiểu. Nhưng buôn bán vũ khí là việc của Hoàng gia, nhà Wellesley được lợi gì ở đây?

- Anh hai, anh nên nhớ một điều, mỗi dòng họ quý tộc ở Anh Cát Lợi này đều là thương buôn. Bất kể thứ gì có thể kiếm ra tiền đều được họ khai thác triệt để. Em nghĩ, họ có thể Thoàng qua Hoàng gia để được nắm quyền buôn bán vũ khí. Muốn làm được điều đó, mối quan hệ với anh em mình là cần thiết nhất. Rồi anh xem, trong thời gian ngắn sắp tới, anh sẽ nhận được nhiều lời mời dùng bữa của những gia tộc khác nữa.

- Hiểu rồi. Trong ba anh em, anh là đứa ngốc nhất. Chú nghĩ anh phải ứng phó thế nào đây?

- Cứ tỏ ra thân thiện và đồng ý với nhà Wellesley. Các gia tộc khác thì tìm cách từ chối khéo.

- Sao chú lại không chọn những gia tộc khác?

- Quân sự, chính trị. Về mặt chính trị, nhà họ đang là những người có tiếng nói nhất. Về quân sự, anh chưa biết đâu, Arthur lúc này mới là Đại tá, nhưng anh ta có một tầm nhìn rất xa và là một thiên tài đó. Em nghĩ, trong chuyến đi đến Ấn Độ sắp tới, anh ta sẽ được thăng làm thiếu tướng.

- Xem ra thời gian chưa ở đây không phải là uổng phí. Xem ra chú tư cho chú sang đây thật chính xác. Chú bảo sao thì anh làm vậy.

Hai anh em họ cũng thôi không nói chuyện nữa vì xe ngựa đã dừng lại trước căn nhà số bốn đường Merron, Dublin. Đây là căn nhà hai tầng với kiến trúc đặc trưng của những căn biệt thự cổ xưa và quý phái. Đối diện là trường Đại học Khoa học Hoàng gia, nơi hiện có khoảng hai trăm người Việt đang theo học cả hai nhóm du học sinh gộp lại.

Hai anh em xuống xe. Hôm nay họ cùng khoác lên mình bộ áo dài truyền thống. Bàn bước tới gõ lên cửa ba cái. Lát sau, một người hầu da đen ra mở cửa và dẫn họ vào sảnh lớn đứng để tiếp khách.

Tiếp đón hai anh em là Arthur trong bộ trang phục đơn giản, mái tóc cắt ngắn, trái ngược hẳn với ông anh Hầu tước với bộ tóc giả dành cho giới quý tộc trên đầu. Arthur dẫn họ ra vườn sau, hôm nay nhà Wellesley tổ chức tiệc thịt nướng ngoài trời. Vị đại tá của chúng ta giới thiệu cho Thùy ba người anh của mình:

- Ngài Thân vương...

- Ngài cứ gọi tôi là William được rồi, Thùy ngắt lời.

- Được rồi, William. Đây là các anh tôi, Hầu tước Wellesley Ngài biết rồi. Bên trái là Nam tước Maryborough và Nam tước Cowley.

Hầu tước Wellesley bước đến bắt tay và nói với Thùy:

- William, rất hân hạnh được biết Ngài. Hôm trước tôi có xem Ngài biểu diễn kỹ thuật bắn của Ngài. Thứ cho tôi nói thẳng, tôi không tin là với một người khác, viên đạn có thể bay chính xác đến thế.

- Ngài nói đúng, nhưng ở đây chúng ta phải loại trừ Ngài Đại tá đây. Chẳng phải Ngài ấy bắn còn chính xác hơn tôi hay sao?

Arthur đang suy nghĩ điều gì chợt giật mình khi nghe Thùy nhắc đến:

- À, đó chỉ nhờ vào kinh nghiệm thôi – anh trả lời. – Nhưng theo tôi được biết, binh sĩ nước ngoài vẫn chưa sử dụng súng nhiều, họ quen với gươm giáo hơn. Vì thế, tôi chắc là họ cũng không bắn tốt được như Ngài đâu.

- Ngài nói vừa đúng, vừa chưa đúng, Arthur ạ. Đúng là binh sĩ của chúng tôi vẫn còn sử dụng gươm giáo, nhưng không lâu nữa, có lẽ là trong năm sau, chúng tôi sẽ thay đổi tất cả, chuyển sang dùng súng toàn bộ. Còn về độ chính xác khi bắn, thiết nghĩ cũng nói cho các Ngài hiểu rõ. Chúng tôi cho binh sĩ học võ. Thứ nhất là để giết chết kẻ thù, thứ nữa là để tăng

thể lực cho họ. Nhờ thế, các giác quan của họ linh mẫn hơn. Bởi vậy, nếu người thường có thể ngắm bắn trong phạm vi ba trăm mét thì với họ, mục tiêu cách đó khoảng năm trăm mét vẫn có thể thấy được. Người có võ công càng cao thì càng nhìn được xa.

- Tôi đồng ý với Ngài điều này. Chắc Ngài cũng được nghe Thiếu tá Jack kể lại, Ngài ấy đã dạy cho binh sĩ của mình hai môn võ của nước mình. Hai môn võ này sau đó cũng được lan truyền rất nhanh trong các binh chủng khác. Tôi cũng tập và nhận thấy đúng như Ngài nói vừa nãy.

- Thôi nào – Nam tước Cowley xen vào. – Các vị tính nói chuyện này mãi ở đây hay sao? Chúng ta hãy mời những vị khách của mình ngồi vào bàn thôi.

Mọi người cùng cười, đoạn ngồi vào chỗ của mình trên bàn tiệc. Các món ăn được bày biện khá phong phú với đùi trườn nướng, thịt heo xông khói, xúc xích cùng món súp khoai tây. Bữa tiệc diễn ra trong không khí cởi mở và thân tình. Bởi lẽ ngoại trừ Thùỵ, đã rất nhiều lần Bàn đã được mời đến nhà Wellesley dự tiệc. Khi hỏi đến các vấn đề quân sự, tất cả đều tỏ ra rất ngạc nhiên và thán phục về Thùỵ. Họ không nghĩ đến, với một người ở độ tuổi của Thùỵ mà lại có thể vừa quản lý hơn một trăm năm mươi nghìn binh sĩ, lại quán xuyến cả các công việc hành chính ở Bắc Hà. Thêm vào đó, anh còn là một nhà nghiên cứu về vũ khí quân sự nữa chứ, không phải Thùỵ chính là tác giả của TSG sao. Mọi người bỏ qua hết thầy tước vị, phẩm cấp hiện tại mà nói chuyện với nhau.

Khi bữa tiệc đã đi qua được hơn phân nửa thời gian, Hầu tước Wellesley đặt ra một vấn đề:

- William, anh lần này mang đến mười nghìn cây súng chắc không phải chỉ là “học phí” cho các du học sinh của mình chứ?

- Anh thật tinh ý, anh Wellesley ạ. Chúng còn được sử dụng với mục đích nữa là “chào hàng”. Các anh thấy thế nào?

- Chúng đến trong thời điểm này là rất thích hợp, William ạ. Tôi cũng vừa ở chỗ nhà vua về cách nay mấy ngày. Ngài ấy cảm thấy rất thích thú với loại súng mới và trao cho tôi quyền thuyết phục các anh cung cấp số lượng lớn. Đương nhiên là với cái giá phù hợp nhất.

Ra là thế đấy, cả hai anh em đều không ngờ là nhà Wellesley lại nhanh hơn những người khác một bước. Họ nhanh chóng chớp lấy cơ hội này mà đề nghị nhà vua trao quyền thương lượng cho mình. Kể ra cũng tốt thôi, ít ra cả hai đều cảm nhận được sự thân thiện của gia tộc này.

- Ồ! Nếu thế thì tốt quá. Các anh cũng biết đấy, nước tôi nếu muốn nhanh chóng giàu mạnh hơn chỉ có một con đường là buôn bán. Ở miền Viễn Đông, dưới sự ảnh hưởng của người Trung Hoa, các nước đều thi hành lệnh “bế quan tỏa cảng”. Chính bởi vì vậy mà chúng tôi ngày càng lạc hậu, không có phát triển được mạnh mẽ như ở Châu Âu.

- Tôi hiểu điều này – Nam tước Cowley nói. – Một quốc gia cứ mãi đóng cửa, không giao lưu với các nước khác thì chả khác nào con ếch nằm trong đáy giếng. Điều này lại bóp chết chính họ. Thế các anh tính là mình sẽ bán đi những sản phẩm chủ lực nào?

- Vũ khí, lúa gạo, đồ gốm, tơ lụa, trà. Nhưng trước mắt, vũ khí chính là hàng hóa nhanh chóng sinh ra tiền nhất. Đã nhiều lần, chúng tôi có dự định thông qua Công ty Đông Ấn Anh mà xuất khẩu vũ khí, song, ngẫm lại thì không thấy phù hợp.

- Vì sao thế? Hầu tước Wellesley tỏ ra khá hứng thú.

- Vì giữa hai nước chúng ta có một hiệp ước. Thế nên, chúng tôi dự định sẽ bàn với cao tằng của Quý quốc. Vừa hay chính các anh lại mở lời trước. Vậy thì việc này nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

- Tốt, tốt lắm. Tôi sẽ bàn lại việc này với nhà vua. Về việc này nữa, mỗi năm các anh có thể sản xuất được bao nhiêu cây súng loại này?

- Chúng tôi sản xuất trên một “dây chuyền” với quy mô khá lớn. Thế nên mỗi tháng có thể cho ra được khoảng mười nghìn cây chỉ với một công xưởng duy nhất. Nếu như tận lực của cả ba công xưởng hiện có thì số lượng chắc cũng tầm khoảng ba mươi nghìn. Năm vừa rồi, ngoài số súng cấp cho binh sĩ của mình, chúng tôi còn lưu kho khoảng một trăm nghìn cây súng như vậy.

- Thế thì tốt quá – Hầu tước Wellesley hào hứng. – Nếu có thể, chúng tôi sẽ thu mua hết toàn bộ số súng này.

- Một điều nữa, anh Wellesley. Chúng tôi có dự định bán chúng cho một số quốc gia ở Châu Âu, đương nhiên vẫn nằm trong liên minh của chúng ta thôi và giá cả phải cao hơn các anh khoảng mười phần trăm.

- Việc này hãy để em tôi, Nam tước Maryborough lo liệu, cậu ta là một thương buôn chính cống đấy nhé. Có điều, các anh hãy trao cho chúng tôi quyền phân phối chính thức và độc quyền, giá cả có thể tăng thêm năm đến mười phần trăm.

- Việc này không thành vấn đề. Với tư cách là một người được nhà vua trao cho nhiệm vụ đàm phán về việc này, tôi có thể ký kết một hiệp ước với các anh. Tuy nhiên, trong hiệp ước, chúng tôi chỉ để giá trị ở mức mười phần trăm thôi, việc nâng lên bao nhiêu thì tùy các anh.

Bữa tiệc kết thúc trong vui vẻ, ai cũng đều đạt được mục đích của mình. Hai anh em Thùy quay trở về và bàn bạc với những người khác trong đoàn về việc này. Ngày hôm sau, Hầu tước Welling ton báo cáo việc này với George III và được nhà vua đồng ý trao toàn quyền đàm phán, kể cả việc trở thành nhà phân phối cho Đại Việt.

Ba ngày tiếp theo nữa, Thù đại diện cho Đại Việt ký kết một thỏa thuận buôn bán một trăm nghìn súng TSG với giá năm mươi Bảng một cây. Thời gian giao hàng cũng ghi rõ là trong vòng hai năm kể cả thời gian vận chuyển. Vậy là một bước quan trọng trong kế hoạch làm đất nước lớn mạnh của vị vua trẻ tuổi Nguyễn Quang Toàn đã thành công. Trong tương lai, các mặt hàng khác cũng được đẩy mạnh khai thác. Những việc này đã mở ra một cơ hội mới để biến Đại Việt trở thành một cường quốc không chỉ ở khu vực Á Châu mà đã bắt đầu vươn ra Thế giới.

Đến ngày 20 tháng 9, đoàn sứ bộ Đại Việt lên thuyền trở về nước cùng với hai trăm du học sinh đã hoàn thành khóa học của mình. Ngoài ra, lần này chiếc “Quang Trung” còn mang theo khoảng hơn mười nhà khoa học của nước Anh Cát Lợi nữa. Những nhà khoa học này tỏ ra khá tò mò và hào hứng với đất nước nhỏ bé mà giàu tiềm năng ở miền Viễn Đông này.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 38

Khởi Hành Đi Ấn Độ

Vậy là mọi việc quay về với nhịp điệu thường ngày của nó. Bàn cứ đều đặn cùng những binh sĩ của Trung đội pháo binh số mười ba lao vào với những bài huấn luyện ngày một nặng hơn. Trong khi đó, các trung đội khác lần lượt lên đường đi làm nhiệm vụ. Có đội được cử đi Áo, có đội đi Phổ, lại còn hai đội lại được vinh hạnh bước lên những chiến thuyền của hải đội bách chiến bách thắng của Đô đốc Nelson.

Một ngày nọ, Bàn được mời đến tham dự một cuộc họp đặc biệt. Địa điểm được tổ chức lần này lại chính là văn phòng của Bộ Tổng tham mưu quân đội Hoàng gia. Bước vào phòng họp, Bàn thấy có sự hiện diện của Thái tử Augustus cùng các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp khác.

- Thiếu tá Jack có mặt - Bàn mở lời chào.

- Thiếu tá đến sớm hơn năm phút, tốt lắm. - Augustus nói.

Nói người Anh Cát Lợi bảo thủ quả không sai. Người cuối cùng có mặt là Bàn, lý ra có thể tiến hành ngay cuộc họp. Đáng này, do anh đến sớm năm phút nên cũng phai năm phút sau, khi đồng hồ điểm chín tiếng họp mới bắt đầu.

Người chủ trì là Thái tử Augustus. Ông nói sau khi gõ một tiếng búa gỗ khai mạc:

- Các Ngài đã biết được lý do được triệu tập cho buổi họp hôm nay chưa?

- Có phải là do tình hình ở Ấn Độ hiện nay? - Một bị với quân hàm thiếu tướng lên tiếng.

- Có vẻ như tin tức của Ngài nhanh thật, Thiếu tướng David Baird.

- Thái tử, Ngài nói quá lời rồi. Tôi chỉ vì có cổ phần ở công ty Đông Ấn Anh nên mới nắm một chút thông tin thôi. Nhưng có lẽ một chút đó không thể so với Ngài.

- Được rồi, để tôi nói luôn cho các Ngài hiểu - Augustus nói. - Vừa rồi, Tổng Đốc của chúng ta ở Ấn Độ, Ngài Richard Wellesley có gửi một báo cáo khẩn về tình hình ở Ấn Độ. Tôi đã cho người sao chép lại thành nhiều bản và đặt trước mặt các Ngài. Mời xem tự nhiên.

Cũng như các sĩ quan khác, Bàn nhìn vào tập hồ sơ đặt trước mặt mình. Anh mở ra và bắt đầu đọc. Đây là một bản báo cáo hỏa tốc. Theo đó, Ngài Richard Wellesley cho biết công ty Đông Ấn Anh đang gặp rất nhiều khó khăn ở Ấn Độ, đồng thời, Vương triều Mysore cũng có những động thái hết sức đáng lo ngại.

Chờ mọi người đọc qua một lượt, Augustus mới hỏi:

- Sao? Các Ngài thấy sao?

- Tôi hiểu tính tình của Richard - Arthur nói. - Anh ấy luôn muốn tự mình giải quyết mọi việc, chỉ khi nào không thể làm gì được, anh ấy mới cầu viện như lúc này. Anh ấy cũng viết một bức thư cho gia đình. Tôi cũng xin được đọc một đoạn thế này.

“Hiện nay, người Pháp hoạt động ngày càng mạnh hơn ở đây. Tháng trước, công ty Đông Ấn Pháp đã chính thức có một cuộc đấu thầu bao tiêu

cho sản phẩm hồ tiêu. Họ liên tục có những cuộc gặp bí mật với Sultan Tipu của Vương triều Mysore. Người của chúng ta đã mua chuộc được một nhân vật then chốt là tướng Mir Sadiq. Ông này cho biết, vị Tổng tài mới của nước Pháp, Napoleon Bonaparte, phái một người An Nam đến nói chuyện với Tipu. Họ đều là người Châu Á nên có khá nhiều điểm tương đồng. Người này, Sadiq chỉ nói đó là một vị Hoàng tử, trong quân đội Pháp cũng có hàm Thiếu tá. Về cơ bản, Tipu đã đồng ý sẽ “đá” chúng ta ra khỏi Mysore và cả Ấn Độ, với điều kiện, Pháp phải tài trợ cho họ về súng đạn và những cố vấn quân sự.

Theo đó, công ty Đông Ấn Anh của chúng ta dần bị thu hẹp địa bàn hoạt động ở Đông Nam Ấn. Một số kho hàng còn bị tập kích, đốt cháy sạch”.

Augustus cũng nói thêm:

- Theo bộ phận thám báo thì quân lính của Mysore vào khoảng ba mươi nghìn người với mười một trung đoàn. Trong đó, đáng chú ý là một trung đoàn với cái tên là Bengal Artillery. Họ sử dụng một loại vũ khí gọi là Rocket, binh lính của họ được gọi là Rocketer, đây đương nhiên là tên gọi của chúng ta đặt cho họ.

- Tôi đã thấy qua loại vũ khí này - Thiếu tướng David Baird lên tiếng. – Đó là một cái ống bằng gỗ, đầu nhọn, bên trong nhồi đầy thuốc phóng, đuôi được trát kín. Những Rocketer này đốt sợi dây cháy chậm ở phần đuôi, thuốc phóng bốc cháy làm những trái Rocket này bay đi rất xa, rớt xuống đất và làm cháy khắp nơi.

Baird hiểu rõ vấn đề này cũng phải thôi. Ông đã từng nếm mùi đau khổ vì nó và bị bắt nhốt sau đó trong bốn mươi bốn tháng vào khoảng hai mươi năm trước. Có thể nói ông chính là người căm thù Vương triều Mysore này nhất so với những người ở đây. Ông nói tiếp:

- Bây giờ, trước mắt là chúng ta nên bàn xem các phương án tấn công sẽ như thế nào. Về các quả Rocket thì chúng ta sẽ tính đến phương án giải quyết cụ thể sau khi đã có chiến lược tổng thể.

- Thái tử – Bàn lúc này lên tiếng nói. – Việc đối phó những quả Rocket này tôi đã có cách giải quyết. Xin các vị cứ bàn về chiến lược tổng thể trước đi. Ngày trước, tôi đã có hứa sẽ dâng cho nhà vua món quà cưới tốt nhất. Tôi nghĩ, đây chính là nó.

Mọi người đổ dồn các cặp mắt hiếu kỳ về phía Bàn. Quả thật họ không nghĩ tới trong chốc lát mà anh đã nghĩ ra giải pháp. Điều này có thể chăng? Còn nữa, đối phương có một Cố vấn là người An Nam, tính ra cũng là đồng hương với vị Thiếu tá trẻ tuổi này. Vậy chẳng phải là những con người ở đất nước nọ quá thông minh sao?

Việc sau đó là bàn thảo phương án tấn công. Phải công nhận một điều, người Anh Cát Lợi tuy nổi tiếng bảo thủ, nhưng khi đụng đến những vấn đề cần hợp tác để làm việc thì họ lại nhiệt tình một cách đáng nể. Cả phòng họp trở nên ồn ào hơn, tiếng tranh cãi xuất hiện ngày một nhiều. Nghĩ lại, nếu như không có những tiếng búa gỗ ổn định của Augustus thì mọi việc không biết sẽ trôi về đâu.

Cuối cùng thì sau hơn ba tiếng đồng hồ thảo luận, kế hoạch tác chiến cũng được định ra. Theo đó, Anh Cát Lợi sẽ phái đến Ấn Độ hai mươi sáu nghìn quân, kết hợp với hơn hai mươi bốn nghìn quân hiện hữu, nâng tổng quân số lên trên năm mươi nghìn người. Trong số đó bao gồm mười một tiểu đoàn Kỵ binh với quân số mười sáu nghìn người, phần còn lại là bộ binh, pháo binh cũng góp mặt với sáu trung đội, trong đó có trung đội số mười ba do Bàn chỉ huy.

Về phương án chuyển quân, tướng Baird sẽ lập tức quay về Ấn Độ theo ngã Ai Cập để chỉ huy hai mươi bốn nghìn binh sĩ địa phương. Tướng George Harris đảm nhiệm Tổng chỉ huy với hai mươi nghìn quân. Arthur sẽ

dẫn theo sáu nghìn quân, trong đó có hai tiểu đoàn kỵ binh, một trung đội pháo số mười ba và phần còn lại là bộ binh. Vai trò của Arthur lúc này không lớn, nhiệm vụ chủ yếu của anh mang tính dự phòng và đoạn hậu. Bàn được phân vào nhánh quân của Arthur cũng có lý do, đó là mọi người đều muốn “con rể” của nhà vua có thể sống sót nếu như trận chiến có những biến đổi bất ngờ.

Quay sang Bàn, Augustus hỏi:

- Nào, giờ thì Thiếu tá đã nói ra được phương án chống lại đội Rocketeer kia chưa?

- Nói thế nào thì những quả Rocket đó chỉ là một loại tên lửa thôi. Chúng ta có thể bện những tấm phen dày từ rơm rạ, thấm nước và che trên đầu. Về độ dày của chúng thì phiền Ngài Baird cho ý kiến vì Ngài ấy hiểu rõ hơn.

- Vậy thì có gì để đáng nói là món “quà cưới” như Ngài đã nói khi nãy đâu? – Augustus cười.

- Ha... ha... ha... Cái đó đâu phải quà cưới. Món quà sẽ đến sau ba ngày nữa. Quyết định thế này nhé, ngày thứ năm tới, mời các vị quá bộ sang doanh trại của trung đội số mười ba của tôi để tham quan.

Nói xong, Bàn nở một nụ cười bí hiểm. Đến đây thì cuộc họp cũng kết thúc, mọi người ra về với tâm lý khá thoải mái trừ ngờ vực về “món quà” kia của Bàn. Nói thật, ở đây trừ Augustus và Arthur ra, không một ai tin là Bàn có thể làm được việc gì. Nhà vua và cả Augustus nữa chỉ đề cao anh vì mối quan hệ với Đại Việt mà thôi. Nếu cho là giỏi thì anh của anh, Quang Thùy mới thật là tài giỏi vì Thùy vừa là một vị tướng nắm giữ binh lực hùng hậu, vừa là một nhà phát minh.

Về đến trại của mình, việc đầu tiên Bàn làm là tập hợp một số pháo thủ dưới tay. Anh ra lệnh cho mọi người đi chặt về một số cây tre hoặc một loại

cây nào đó tương tự, bởi lẽ, Bàn không biết ở xứ này có tre hay không. Lại nữa, anh sai binh sĩ mang đến cho mình mười bọc thuốc súng, loại bọc sẵn sử dụng khi nhồi vào đại bác cùng với năm phần lõi của quả đại bác mới cải tiến.

Đến khoảng hai tiếng sau đó, binh sĩ mang lại đúng mười bọc thuốc nhưng lại không có tre hay loại cây nào tương tự. Hết cách, anh lại bảo mọi người đem về cho mình những thanh gỗ cây dương, đây là loại gỗ có trọng lượng nhẹ. Anh đang tính làm gì đây? Không ai, kể cả những người đi kiếm vật liệu về cho Bàn hiểu rõ. Anh quay về lán của mình trong trại, lấy giấy bút rồi vẽ cái gì đó. Chỉ biết anh phải mất khoảng hơn một tiếng đồng hồ chỉ để vừa tính toán và vẽ.

Thời hạn ba ngày cũng đã đến. Augustus dẫn theo các vị tướng và sĩ quan đến trại của Trung đội pháo binh số mười ba để xem thử “món quà” mà Bàn hứa là gì. Điều rõ ràng nhất mà họ nhận thấy là vẻ mặt hãnh diện của những binh sĩ tiếp đón. Mấy ngày nay, các binh sĩ cũng đã hiểu được vị chỉ huy mà mình thần tượng đang làm gì. Anh ta đang chế tạo ra một loại vũ khí mới và đã... thành công.

Mọi người được dẫn đến sân tập bắn. Ở đó, người ta thấy một cái giá tạo bởi năm cây sắt tròn, đường kính khoảng một inch, cắm trên cùng một cái đế cũng bằng sắt. Khoảng cách giữa các cây sắt là đều nhau. Phía dưới đế có hai bánh xe nhỏ, hẳn là để dễ di chuyển. Lúc này, Bàn bước ra và nói với tướng Baird:

- Tướng quân, Ngài thấy vật này có quen mắt không?
- Khá là quen, nhưng tôi không biết mình từng nhìn thấy ở đâu.
- Đúng là Ngài sẽ biết mình đã từng thấy ở đâu. Tôi tin là so với cái vật kia thì dụng cụ này của tôi cũng không khác là mấy.

Dừng lại một chút và nhìn về phía mọi người, Bàn nói:

- Tôi xin giới thiệu, đây là dàn phóng Rocket của chúng ta. Cái gì người Mysore làm được thì chúng ta cũng làm được và còn có uy lực cao hơn. Đúng vậy, ba ngày qua tôi đã chế tạo ra những quả Rocket, một loại vũ khí thực sự và dễ mang vác. Tôi sẽ chứng minh cho các vị thấy uy lực của nó dữ dội thế nào và cũng nhân đây, xin Thiếu tướng Baird so sánh hiệu quả của chúng với món của người Mysore.

Nói đoạn, Bàn ra lệnh cho binh sĩ mang ra năm quả Rocket. Mỗi quả đều được hình thành từ hai phần hình trụ, phần ở trên lại có chóp nhọn. Trên mỗi phần đều có ba miếng gỗ đặt theo thể chân vạc mà Bàn tạm gọi là các “cánh”. Hai phần được gắn liền vào nhau, tạo thành một thể duy nhất với ba chiếc khoen.

Theo lệnh Bàn, các binh sĩ “xỏ” năm quả đạn vào năm cây sắt nhờ ba chiếc khoen, phần đuôi của chúng chạm vào đế sắt phía dưới. Họ điều chỉnh cho toàn bộ dàn phóng nghiêng ở mức khoảng sáu mươi độ. Xong, dây cháy chậm được châm ngòi. Một tiếng nổ nhỏ cùng tia lửa phụt ra ở đuôi các quả Rocket. Nhờ phản lực, chúng bay thẳng lên trời theo phương sáu mươi độ.

Đến lúc số thuốc của phần trụ đuôi cháy hết, hai phần được tách ra. Phần đầu tiếp tục bay một đoạn ngắn rồi chúc đầu xuống. Lúc này, phía đuôi của phần đầu lại thấy có tia lửa phụt ra, đẩy nó lao nhanh xuống đất. Khi các quả đạn chạm đất cũng chính là lúc có tiếng nổ lớn phát ra, hiệu quả cũng tương tự như khi một quả đạn đại bác cải tiến chạm đất.

Mọi người sững sờ khi nhìn thấy kết quả. Ai nấy anh nhìn tôi, tôi nhìn anh mà không thể nói được lời nào. Lúc này, Thiếu tướng Baird vỗ tay lấp lộp, reo lên:

- Tuyệt vời... không... trên cả tuyệt vời. Thiếu tá à! Tôi thật sự phải ngả mũ trước mặt Ngài. Những quả Rocket này còn hiệu quả hơn hẳn loại của

đám Mysore kia nữa. Của chúng thì chỉ có một phần đuôi là cháy thôi, còn của Ngài, cả hai phần nếu đặt riêng lẻ thì đã là một quả Rocket rồi.

- Ngài quá khen. Về uy lực của nó, Ngài thấy sao?

- Ăn đứt là cái chắc. Uy lực cũng mạnh hơn mười lần. Tôi nói không ngoa đâu. Thiếu tá có thể giải thích cho chúng tôi hay không?

Bàn bắt đầu lấy bản vẽ mà mình làm hôm trước ra rồi thuyết minh cho mọi người nghe. Thì ra, anh lấy hai bọ thuốc đạn pháo nối với nhau bằng dây cháy chậm. Mỗi bọ thuốc lại được bọc bằng những thanh gỗ xếp khít vào nhau thành hình trụ dài tạo thành hai phần của quả đạn. Ở phần đầu, anh thêm vào đó là quả đại bác cải tiến với hạt nổ được thu nhỏ lại, đường kính chỉ khoảng bốn inch, đặt hơi lồi lên ở phần đầu nên nhìn từ xa trông có vẻ như hình chóp. Trên mỗi phần có thêm ba cánh để ổn định đường bay.

Khi châm ngòi, phần đuôi nhờ thuốc súng mà đẩy cả quả đạn bay đi. Đến khi thuốc của nó cháy hết cũng là lúc dây cháy chậm của phần đầu bắt lửa, cả hai phần được kết với nhau cũng tách rời ra. Lúc này, phần đầu có quả đạn đại bác nhỏ nặng hơn nên bắt đầu chúc xuống. Nhờ sức đẩy của khối thuốc thứ hai mà quả đạn lại lao nhanh xuống, thậm chí còn nhanh hơn hẳn so với lúc bay lên mấy lần. Điều gì sẽ xảy ra khi chạm đất thì mọi người không cần phải hỏi nữa.

Quay sang Augustus, Bàn hỏi:

- Augustus, Ngài thấy món quà này thế nào?

- Tốt... rất tốt... cậu em ạ. Loại vũ khí này tính ra cũng dễ chế tạo và gọn nhẹ. Chúng ta sẽ gấp rút chế ra ít nhất là hai mươi dàn phóng thế này cùng với một nghìn quả đạn. Tôi tin là trong vòng một tuần lễ nữa, chúng ta sẽ có món vũ khí mới.

Mọi người cùng cười ồ lên tán thưởng. Việc chế tạo hàng loạt cũng chính thức được thực hiện một cách gấp rút. Và việc gì đến cũng phải đến, ngày 25 tháng 10 năm 1798, Bàn cũng theo mọi người lên thuyền tiến về Ấn Độ.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 39

Đánh Chiếm Seringapatam

Lênh đên trên biển mất sáu tháng, cuối cùng, Bàn cũng theo đoàn viễn chinh đến được mũi Đông Nam Ấn Độ vào ngày 28 tháng 4 năm 1799. Theo kế hoạch được định sẵn, Thiếu tướng Baird sẽ theo ngã Ai Cập mà tiến về Ấn Độ. Tại đây, ông tập hợp binh sĩ bản địa cùng lính thường trực của công ty Đông Ấn Anh mà tiến hành cuộc vây hãm Seringapatam.

Tiếng súng bắt đầu nổ ra từ ngày 5 tháng 4 năm 1799. Suốt một tuần lễ liền, cư dân trong thành không một ngày nào cảm thấy bình yên khi mà đạn pháo quân Anh Cát Lợi thi nhau oanh tạc. Binh sĩ Mysore ngày đêm phải tất bật chạy tới chạy lui, lớp lo phòng thủ, chống trả lại các cuộc oanh tạc mỗi ngày một dồn dập hơn; lớp lo chữa cháy khắp nơi.

Đến một ngày nọ, kinh thành Seringapatam xuất hiện một người thiếu niên mang quân hàm Thiếu tá, tên cậu ta là Nguyễn Phúc Cảnh. Sự xuất hiện của cậu lẽ ra cũng chẳng là gì nếu không có những kế sách vô cùng hiệu quả. Quân đội Anh Cát Lợi bắt đầu gặp phải những tổn thất lớn.

Trong đêm tối ngày 15 tháng 4, một nhóm gồm mười người áo đen lặng lẽ rời khỏi thành. Hành trang trên vai họ không có gì ngoại trừ một thanh đoản đao, một cây nỏ cùng một bó tên. Không một tiếng động, nhóm người áo đen tiếp cận ngày càng gần hơn với doanh trại của Thiếu tướng Baird. Mục tiêu của họ không phải là đại bản doanh mà là khu vực phía sau lưng, kho quân giới.

Có thể nói, với cách bố phòng của người Châu Âu theo những vòng tròn đồng tâm, việc xâm nhập dù có âm thầm đến mức độ nào cũng khó có thể thực hiện được. Thế nhưng, nói thế cũng không phải là không có khả năng. Di chuyển một khoảng thời gian khá lâu, nhóm người dừng lại ở một địa điểm cách cánh trái của doanh trại khoảng năm mươi mét. Họ dừng lại, ẩn nấp.

Sau khi ổn định tình hình, một người lính tháo chiếc nỏ mang theo, lắp lên đó một cây tên không có mũi, thay vào đó là một nhúm bụi nhùi tằm cồn. Anh ta châm lửa bụi nhùi rồi nhắm ngược về thành mà bắn. Ánh sáng nhỏ nhoi lóe lên như báo hiệu cho binh sĩ trong thành. Đúng lúc này, cổng thành mở toang. Từng đoàn kỵ binh xuất hiện, thẳng hướng doanh trại quân Anh Cát Lợi, vừa la hét, vừa lao tới. Cuộc tập kích diễn ra ngay trong đêm nên những khẩu pháo nặng nề không thể thể hiện được uy lực của mình, chúng nằm im chịu trận. Hai vòng tròn phòng thủ của quân Anh Cát Lợi hình thành và nhanh chóng bao vây đoàn kỵ binh đối phương vào giữa. Súng lại nổ.

Đoàn kỵ binh sau những phút đầu tấn công bất ngờ đã bắt đầu lâm vào thế chống đỡ. Họ ra vẻ như đây là một đợt tập kích bất ngờ nhưng không tính đến sự cơ động của đối phương. Khi mà mọi sự chú ý đều đặt trên trận đánh nho nhỏ kia thì từ cánh trái, nhóm người mặc áo đen bắt đầu hành động. Họ lúc này đã thay đổi trang phục, trông không khác nào những binh lính bản địa của người Anh Cát Lợi. Mười người nhanh chóng tiếp cận doanh trại một cách âm thầm, họ vòng qua khu vực quân giới. Nơi này chỉ có năm người canh gác. Có lẽ chính tâm lý ỷ y vào bố trí không thể xâm nhập mà toán gác kho chỉ có năm người chăng?

Nhóm người dễ dàng hạ gục toán lính gác. Các chướng ngại vật đã được dẹp bỏ, họ len vào trong kho. Những sợi dây cháy chậm được gắn vào các bao thuốc súng. Xong đâu đấy, họ rút ra ngoài một cách nhanh chóng. Một

môi lửa bùng lên, các sợi dây cháy chậm bắt đầu phát huy tác dụng của mình.

Đùng... ầm... ầm... Những tiếng nổ vang lên như muốn xé rách màn đêm. Cùng với nó là một quả cầu lửa khổng lồ.

“Cháy... cháy rồi... Kho quân giới cháy rồi...” tiếng la báo cháy thất thanh vang vọng khắp nơi. Ngay cả những người đang chiến đấu cũng bị oanh động. Một lỗ hồng của vòng vây xuất hiện. Đoàn kỵ binh tập kích ngay lập tức chớp lấy thời cơ mà rút chạy về thành thông qua chính kẽ hở này.

Cuộc tập kích và đốt cháy kho quân giới vào ban đêm đã thành công. Tuy nhiên, những người Mysore cũng không vì vậy mà phát động cuộc tấn công tiếp theo. Bởi họ hiểu, thành công này đến từ yếu tố bất ngờ. Người Anh Cát Lợi sẽ rất nhanh ổn định tình hình và chào đón họ với sự phần nộ tột cùng. Lợi hay hại lúc đó cũng khó có thể mà hình dung.

Về phần tướng Baird, ông cũng không dám dây dưa ở khu vực này lâu hơn nữa mà cho quân rút lui về phía sau hơn năm trăm mét. Cuộc tập kích đã làm ông mất đi hơn một nửa số đạn đại bác. May mắn thay, những quả Rocket vốn là vũ khí bí mật do chưa được vận chuyển đến nên vẫn an toàn.

Cứ thế, cuộc chiến vây hãm kéo dài mãi cho đến cuối tháng. Vào ban ngày, người Anh tiến sát chân thành. Thế nhưng, thành Seringapatam lại giáng những đòn nặng nề vào đối phương trong đêm tối.

Đến ngày 25 tháng 4, đoàn quân của Tướng quân Harris cũng đổ bộ lên đất Ấn Độ. Năm ngày sau, ông đã có mặt ở hữu ngạn sông Cauvery, bên ngoài thành Đông thành Seringapatam. Cũng phải nói thêm là đoàn quân do Đại tá Arthur lúc này cũng hiện diện.

Lúc này, Bàn theo lệnh của Arthur, dẫn theo Trung đội số mười ba lựa chọn những điểm cao để bố trí trận địa pháo. Anh còn nhận được một

nhệm vụ là tính toán điểm rơi và bố trí những dàn phóng Rocket sao cho đạn pháo phải rót vào giữa nội thành. Quân đoàn của Arthur tính ra cũng không cần phải làm gì nhiều, nhiệm vụ chủ yếu của họ là dọn dẹp chiến trường và dự phòng cho những tình huống bất trắc.

Đúng một giờ chiều, vào khoảng thời gian nóng nhất của ngày 3 tháng 5, tiếng đại bác giòn giã vang lên từ hữu ngạn sông Cauvery. Người Mysore chợt thấy giật mình khi thấy mình bị kẹp giữa hai gọng kềm. Các bức tường thành như đang rung rẩy dưới sự oanh tạc của đạn pháo. Vào lúc này, những dàn phóng Rocket cũng đã được huy động cho trận chiến phòng thủ. Những người Mysore hiểu rõ, đây không còn là lúc để giữ lại lực lượng nữa, phải phô diễn hết tất cả hỏa lực của mình. Họ hy vọng những quả Rocket này sẽ làm chùn bước quân thù và giúp họ lật ngược thế cờ.

Từng chùm Rocket bay lên và bổ nhào xuống hai bên thành, nơi có hai nhánh tấn công của quân đội Anh Cát Lợi. Những tường lửa sẽ cháy ở khắp nơi. Nhưng không, không có một quả Rocket nào có thể đốt cháy được người Anh Cát Lợi với những tấm phen rơm thấm đầy nước của chính con sông Cauvery. Hiệu quả duy nhất mà chúng mang lại chỉ đơn giản là những binh sĩ cầm phen bị té chổng vó trên mặt đất.

Đại bác lại tiếp tục oanh tạc. Từng mảng tường thành bắt đầu đổ sập xuống. Thế nhưng, cuộc tấn công đến đây là kết thúc. Không hề có tiếng hô hoán xung phong, cũng chẳng có một người lính Anh Cát Lợi nào lao vào thành lũy đối phương. Đây chẳng qua chỉ là một cuộc dạo đầu. Hơn nữa, theo tướng Harris, đây là một sự “hành hạ” tinh thần của địch.

Sau trận dội đạn pháo xuống đầu người Mysore vào buổi trưa, Tướng Harris mời các bị chỉ huy dùng trà chiều. Gọi là tiệc trà nhưng rõ đây là cuộc họp chiến thuật. Một vị Thiếu tá thắc mắc:

- Tướng quân, rõ ràng trưa nay chúng ta đã có thể hạ thành. Tại sao Ngài hạ lệnh dừng công kích vậy?

- Đây là điều mà tôi đã thảo luận từ trước với Đại tá Wellesley. Arthur, Ngài có thể giải thích cho mọi người giúp tôi không?

Arthur gật đầu rồi nói:

- Các Ngài cũng biết Thiếu tướng Baird vây hãm Seringapatam gần một tháng nay. Thế nhưng vì sao ông ta vẫn không hạ được thành hay không?

Không có ai trả lời. Vị Đại tá trẻ nói tiếp:

- Sĩ khí. Tinh thần của đối phương rất cao. Nếu thua trận, chúng ta chỉ cần rút lui và về nhà. Nhưng với họ, thua trận cũng có nghĩa là không có nhà để về. Bởi vậy, họ sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Nếu thành bị hạ, với tam thế không còn gì để mất, họ sẽ tìm mọi cách để chúng ta thiệt hại nặng nề nhất.

- Tôi hiểu rồi - vị Thiếu tá kia ra chiều đã hiểu. - Ý Ngài là khi chúng ta tấn công, họ sẽ liều mạng chống lại và chúng ta cũng phải bỏ ra cái giá rất đắt?

- Đúng vậy. Bởi thế nên chúng ta cần làm khác đi. Chúng ta sẽ bào mòn dần tường thành. Sau đó lai dùng Rocket bắn vào, đốt cháy tất cả. Lúc đó, địch không còn nơi ẩn nấp nữa. Với sự vượt trội về hỏa lực, chúng ta sẽ dễ dàng hạ gục binh lính Mysore. Hơn nữa, chúng ta tấn công thành nhiều đợt như vậy cũng chính là hành hạ tinh thần đối thủ.

Sau khi nghe giải thích, mọi người đều đã hiểu và cảm thấy không còn gì khúc mắc nữa. Một mệnh lệnh mới cũng được phát ra. Đó là các binh sĩ sẽ thay nhau nghỉ ngơi. Đúng ba giờ sáng lại tiếp tục công thành.

Mọi việc diễn ra theo đúng những gì đã định trước. Đúng ba giờ sáng, hàng loạt tiếng nổ đinh tai đánh thức mọi người trong thành. Tường thành lại một lần nữa bong tróc. Cũng như lần trước, trận mưa đạn pháo kéo dài

trong khoảng một tiếng đồng hồ rồi thôi. Cứ thế, cho đến trưa, có tất cả ba trận oanh tạc như vậy nữa diễn ra.

Đúng mười một giờ, vừa khéo nước sông Cauvery hạ thấp nhất theo thủy triều, Harris ra lệnh tổng tấn công. Lần này, không có bất cứ tiếng đại bác nào vang lên. Thay vào đó là hàng trăm quả Rocket rớt xuống đầu binh sĩ Mysore. Lửa cháy khắp nơi. Binh sĩ Anh Cát Lợi lúc này leo qua tường, tràn vào cả trong thành.

Phía bên mặt trái của Seringapatam, Thiếu tướng Baird cũng thành công hạ được tường thành. Vốn căm hận Vương triều Mysore, ông cho binh sĩ tàn sát tất cả binh lính họ gặp trên đường tiến về cung điện mà không hề có sự khoan nhượng. Cuối cùng, Baird cũng tìm thấy Sultan Tipu trong cung điện, có điều, ông ta chỉ còn là một cái xác không hồn. Hoàng tử Cảnh, người đóng vai trò quân sư cho vị Sultan này cũng biến mất.

Vậy là trận chiến cuối cùng cũng kết thúc với phần thắng nghiêng hoàn toàn về phía người Anh Cát Lợi. Và, người thắng lợi lớn nhất là ai khác nữa ngoài vị Vương gia của chúng ta. Sau trận này, Bàn có thể hoàn thành sứ mạng của mình ở trời Tây, và... anh cũng có thể danh chính ngôn thuận đón Sophia quay về Đại Việt.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 40

London Ngày Cuối Thu

Trời đã vào Thu, sắc trời vàng vọt. London dịu dàng với những căn nhà nhỏ xinh trong khu vườn tràn ngập hoa hồng. Hai bên những con đường, từng hàng phong như đang dệt nên những phép màu trong cổ tích với những chiếc lá đổi màu vàng, đỏ. Những hồ nước trong suốt phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Thiên nhiên hoà quyện vào nhau như khoác lên toà thành một tấm áo mới nhiều màu sắc và quyến rũ.

Dòng sông Thames êm đềm trôi lững lờ trong lòng thành phố, nhộn nhịp với những chuyến tàu chở khách ngược xuôi. Nắng nhạt và sương mù hòa quyện trong sắc thu mơ màng của buổi sớm mai mang đến không khí trong lành, dễ chịu.

Mấy ngày nay, người ta râm ran bàn tán về chiến tích vừa qua ở Ấn Độ. Tính ra cũng đã năm tháng kể từ ngày thành Seringapatam bị hạ. Thế nhưng, vào thời buổi này, tin tức không thể bay nhanh được. Những quầy báo buổi sáng lúc nào cũng đông nghịt người. Ai cũng muốn mình là người có được thông tin sớm nhất để khoe khoang với ban bè.

Nhưng nào ai hiểu, có một người còn mong ngóng tin tức, sốt ruột nhiều hơn những người khác. Đó là một cô gái. Người nàng yêu đang hay nói đúng hơn là đã trải qua trận chiến này. Trước ngày ra đi, anh đã hứa sẽ cưới nàng khi trở về. Người ta thường nói, trong tình yêu, "đợi chờ là hạnh phúc". Nhưng phải là người trong cuộc mới hiểu được nỗi nhớ trong lúc chờ đợi gậm nhấm trong tâm can khổ sở thế nào.

Người con gái ấy có tên là Sophia, nàng công chúa con vua George III. Từ mấy tháng nay, ngày nào nàng cũng tựa cửa, dõi mắt hướng ánh nhìn xa xăm về bến cảng. Dẫu đã biết tin người trong lòng bản lĩnh nhưng cuộc đời nào ai biết trước ngày sau, hướng chi đây còn là chiến tranh.

Nỗi niềm mong ngóng người thương Ngày chờ đêm nhớ, vẫn vương tơ lòng.

Phải nói, câu "không ai hiểu lòng con cái bằng cha mẹ" luôn là chân lý. Những ngày này, Hoàng hậu Caroline vẫn thường lui tới chuyện trò. Những lúc đó, câu nói đầu tiên của cô công chúa xinh đẹp luôn là "Mẹ ơi, mẹ có biết khi nào chàng quay trở về không?" hay đại loại như "Có tin tức gì chưa mẹ?"

Một ngày nọ, Hoàng hậu nói với con gái một tin vui:

- Sophia, con gái của mẹ. Sáng nay người ta thấy đoàn thuyền của Đại tá Arthur ở ngoài khơi Margat rồi. Chắc là nay mai sẽ về đến London thôi.

- Thật sao mẹ? Người ta có thấy chàng không?

- Cái này thì mẹ không biết. Nhưng Jack chắc là phải có mặt.

- Vậy... Mẹ xem, con có gầy đi nhiều không? Có xấu lắm không?

- Con lúc nào cũng xinh đẹp, con gái của mẹ ạ.

- Không đúng. Con nghĩ chắc giờ mình xấu xí lắm. Con sẽ đi làm lai tóc. Con muốn mình phải thật đẹp trong mắt chàng.

Nói xong, Sophia tất tả chạy đi, để lại Hoàng hậu Caroline lắc đầu cười mỉm sau lưng. "Cái con bé này, sắp làm vợ người ta rồi nên thế đấy, trong mắt không còn nhìn thấy mẹ nữa", bà nghĩ thầm trong lòng.

Thế rồi điều gì đến cũng sẽ phải đến. Ngày 5 tháng 10 năm 1799, Bàn đã bình an về đến London cùng Đại tá Arthur Wellesley, phần tướng quân Harris phải ở lại để sắp xếp mọi việc. Cả hai được chào đón trong một bầu không khí cuồng nhiệt. Dọc con đường đi đến điện Buckingham, mặc cho cái giá lạnh của thời khắc giao mùa từ Thu sang Đông, người dân thành London vẫn đổ ra đường, trên tay là quốc kỳ của Khối Liên Hiệp Anh và cờ của Hoàng gia.

Hai người hùng của chúng ta cùng đoàn sĩ quan chiến thắng nhanh chóng tiến vào điện Buckingham. Tiếp đón họ là dàn quân nhạc Hoàng gia. Tuy nói, chiến thắng vừa qua miễn cưỡng lắm mới được xem là chiến thắng lớn. Thế nhưng nếu nói về ý nghĩa thì nó hoàn toàn xứng đáng với những danh xưng mỹ miều nhất, hoành tráng nhất. Bởi lẽ, nó đã đặt dấu chấm hết cho một vương triều vốn được xem là “cái gai trong mắt” của người Anh Cát Lợi trên con đường “thuộc địa hóa” Ấn Độ, vương triều Hồi giáo Mysore.

Một bữa yến tiệc thịnh soạn được bày ra để chiêu đãi những người vừa quay về từ Ấn Độ. Dạo gần đây, có tin đồn vua George III đang phát bệnh điên, mọi sự vụ lớn nhỏ đều quy về cho Thái tử. Không biết điều đó là đúng hay sai, nhưng nếu xét về mặt của ông hiện tại thì hẳn đó chỉ là những tin đồn nhảm. Ngày hôm nay, George III diện bộ cánh đẹp nhất, lộng lẫy nhất của mình. Những nếp nhăn trên trán, dấu hiệu của tuổi già dường như cũng biến mất. Ông vui cười suốt buổi, lại vô cùng cao hứng mỗi khi có ai đó nói đến Thiếu tá Jack, người con rể tương lai của mình.

Kết thúc bữa tiệc, khi ai nấy bắt đầu trở về với gia đình mình thì Bàn lại tìm đến với Vườn Buckingham. Đây chính là nơi mà anh cùng Sophia ước định sẽ gặp nhau ngày trở về. Trên dọc đường đi, Bàn thầm hát những bài dân ca nơi quê nhà. Tâm trạng anh vô cùng vui vẻ, lại bồi hồi vì sắp gặp được người yêu. Như không muốn chậm trễ thêm một phút giây nào, Bàn rảo bước ngày một nhanh hơn.

Sophia đứng đó, thật rạng rỡ trong bộ váy màu tím thật đẹp. Bao nhiêu ưu phiền mấy tháng qua cũng dường như biến mất chẳng còn tăm tích. Vừa nhìn thấy Bàn, Sophia lao nhanh tới, ôm chầm lấy. Dưới ánh nắng vàng lung linh huyền ảo của những ngày cuối thu, hình bóng của hai người hòa vào khung cảnh xung quanh như một bức tranh thật hoàn mỹ.

Bàn ôm lấy Sophia, nhắc bổng cô lên rồi cả hai quay cuồng trong nhịp đập của con tim. Họ đã chờ đợi nhau quá lâu rồi. Bao khắc khoải nhớ mong giờ đây chỉ còn là kỷ niệm, những gì trước mắt mới là hiện hữu. Sau giây phút vui mừng và hứng khởi tốt độ, họ lặng nhìn nhau. Bàn đặt lên môi Sophia một nụ hôn nồng cháy. Thời gian đang trôi đi bỗng như dừng lại. Đâu đó trên những cành cây phong già cỗi bỗng vang lên tiếng hót líu lo. Dường như chim trời cũng muốn chung vui cùng đôi bạn trẻ.

Hai người lại nhìn nhau rồi cùng ngả lưng trên thảm cỏ xanh. Họ trao cho nhau những lời nói yêu thương, chia sẻ buồn vui trong chuỗi ngày dài chờ đợi. Sophia kể lại rằng cô nhớ anh đến dường nào, ngay cả những những cơn ác mộng giữa đêm khuya cô thấy anh nằm xuống. Ngược lại, Bàn cũng kể cho cô những tháng ngày rong ruổi buồn chán trên biển khơi, những trận đánh sắc mùi thuốc súng. Rồi họ cùng bàn với nhau về những dự định trong tương lai.

..... Mấy ngày sau, Bàn lại tìm đến điện Buckingham. Mục đích hôm nay của anh không phải là vì muốn gặp Sophia hay là vì một lý do chính trị nào khác. Đơn giản là vì anh muốn đưa Sophia về Đại Việt. Trước mặt George III, Bàn dù gì vẫn còn đó một chút tâm lý hồi hộp. Anh không biết nhà vua sẽ có thái độ nào khi anh đề cập đến việc này. Suy nghĩ một hồi lâu, rốt cuộc anh cũng tìm được câu nói thích hợp để bắt đầu:

- Bệ hạ, nghe nói dạo gần đây sức khỏe của Ngài không thật tốt lắm. Ngài đã khỏe hẳn chưa?

- À, không có việc gì. Bệnh người già ấy mà. Thiếu tá hôm nay đến đây chắc không chỉ đơn giản là muốn thăm hỏi ta đó chứ.

- Quả thật, tôi đến đây còn là vì mục đích khác. Ngài cũng biết tôi xa quê hương đã gần năm năm rồi. Đây cũng chính là lúc tôi phải về rồi.

- Vậy là Ngài đến để từ biệt à? Tốt, khi nào thì đi? – George III hỏi cùng với một nụ cười mỉm. Ông thừa biết hôm nay Bàn đến tìm mình là có việc gì.

- À... à... Tôi... tôi chỉ muốn báo cho Bệ hạ là mình sẽ về nước. Còn thời gian thì chưa quyết định được.

Bàn ấp úng thấy rõ. Cách nào anh cũng chẳng thể nói thẳng được mục đích của mình. Câu nói vừa nãy của nhà vua không hề đả động gì đến Sophia, lại còn có vẻ như là việc anh đi hay ở vốn chẳng có liên hệ gì. Thế này mới là căng đây. “Chà... chà... Biết vậy, mình nên đi hỏi ý kiến của Arthur hoặc là của Augustus. Giờ phải nói gì đây? Thôi kệ, cứ nói thẳng, tới đâu hay tới đó”, Bàn thầm nghĩ rồi nói.

- Bệ hạ, còn việc này nữa. Tôi muốn dẫn theo Sophia. Tôi muốn được chính thức cưới nàng làm vợ.

- Ha... ha... ha... Ta tưởng Thiếu tá cứ ậm ừ mãi mà không dám nói điều này nữa chứ.

Sau tràng cười dài, George III nhìn thẳng vào Bàn và nói với vẻ thoải mái hơn.

- Tốt... Đàn ông thì phải nên như thế. Không cần phải lời thôi dài dòng. Ta thật sự không thích điều đó. Ta và Caroline đã biết trước mục đích của anh khi đến đây. – Lúc này George III cũng thôi không dùng từ “Thiếu tá” để gọi Bàn nữa mà chuyển hẳn thành “anh”. Ông lại nói tiếp – Chúng ta đã bàn tính. Trước khi hai người trở về nước của anh, chúng ta sẽ tổ chức cho

Sophia một đám cưới hoành tráng. Đương nhiên, anh phải tổ chức lại một lễ cưới khác ở quê nhà.

- Dạ vâng. Đó là lễ dĩ nhiên. Thế thì theo Bệ hạ, khoảng thời gian nào là thích hợp nhất cho lễ cưới ạ?

- Theo anh thì sao? Nên nhớ đây là đám cưới của anh.

- Theo tôi thấy thì nên chọn một ngày cuối thu, có lẽ là ngày Chủ Nhật cuối tháng 10 này là tốt nhất.

- Tại sao lại chọn ngày đó?

- Vì không ai làm lễ cưới vào mùa Đông hết ạ. Và lại, những ngày cuối thu thường là những ngày đẹp trời, không khí cũng mát mẻ nhất.

- Được rồi. Nếu vậy thì chỉ còn nửa tháng để chuẩn bị thôi. Anh cũng lo liệu dần đi là vừa.

- Bệ hạ... Còn việc này nữa. Trông sắc mặt của Ngài có vẻ như mới vừa qua cơn bệnh nặng, Ngài có dự tính là sẽ đi đâu để nghỉ ngơi hay không? Nếu có thể, tôi xin mời Ngài đi cùng đến thăm đất nước tôi, không khí ở đó sẽ rất tốt cho Ngài.

- Việc này khoan hãy bàn tới. Ta hiện rất bận, anh cũng hiểu rồi đó. Nếu đi thì có lẽ chỉ mình Caroline đi thôi. Ta cũng sẽ hỏi ý bà ấy. Biết đâu bà ấy muốn đi cũng nên. Dù gì thì người mẹ nào mà chẳng muốn ở cạnh con gái trước ngày nó lấy chồng.

Nói đến đây, Bàn biết mình đã thành công. Anh chào ra về để còn suy tính mọi sự cho đám cưới. Trên đường trở lại nhà mình, Bàn cảm thấy rất vui vẻ. Vậy là anh sắp hoàn thành sứ mạng của mình ở Anh Cát Lợi rồi, sắp được trở về quê hương. Chưa hết, lần đi này quả đúng là anh đã “mang

chuông đi đánh xứ người” và mang về cho nhà Tây Sơn một nàng dâu người Anh Cát Lợi.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 41

Từ Biệt London

"Bằng quyền lực được giao, ta tuyên bố, từ giờ phút này, hai con là chồng và vợ. Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly. Jack, con có thể hôn cô dâu".

Bàn quay sang nhìn người phụ nữ của mình. Anh vén tấm khăn voan đội đầu của Sophia lên. Hai người nhìn nhau mỉm cười. Họ đặt lên môi nhau một nụ hôn vụng về. Đây không phải là lần đầu tiên họ làm việc này. Có điều, hôm nay là ngày vô cùng đặc biệt và có quá nhiều ánh mắt hướng về mình, họ không cảm thấy tự nhiên và trở nên vụng về cũng là điều dễ hiểu.

Hôm đó là ngày 27 tháng 10 năm 1799, ngày mà cả thành London bỗng trở nên náo nhiệt với đám cưới Hoàng gia. Từ sáng sớm, điện Buckingham đã rực rỡ muôn sắc màu với cờ hoa giăng mắc khắp nơi. Khu vườn Buckingham cũng trở nên vô cùng lộng lẫy. Đôi tân nhân không chọn nhà thờ hay nội sảnh của điện để làm lễ cưới. Mà họ chọn chính khu vườn này, nơi minh chứng cho tình yêu của hai người ngay từ những ngày đầu gặp gỡ.

Hôm nay trông Sophia thật rạng rỡ với bộ váy cưới màu trắng tinh khôi. Mẹ cô, Hoàng hậu Caroline đặt lên đầu cô chiếc mũ miện cô dâu làm từ vàng điểm xuyên bằng những đóa hoa hồng tự tay bà hái trong vườn. Cả con người cô toát lên một vẻ đẹp thuần khiết, trông cứ như hình tượng của nữ thần tình yêu nhẹ nhàng mà thanh tao.

Về phía Bàn, anh cũng nổi bật với bộ comple màu trắng. Theo phong tục của giới quý tộc Anh Cát Lợi, Bàn đội lên đầu một bộ tóc giả xoắn tít. Kể ra anh cũng phải đắn đo hồi lâu mới chọn được cho mình một bộ tóc màu đen. Nhìn Bàn lúc này, ai dám nói anh xuất thân từ một đất nước lạc hậu vùng Viễn Đông nữa chứ.

Sau lễ cưới là buổi tiệc buffet với nhiều món ăn truyền thống và thịnh soạn. Những lời chúc tụng, những cái bắt tay đến liên tục. Augustus cũng tỏ ra mình là một ông anh vợ chuẩn mực khi ông liên tục giới thiệu cho Bàn những vị khách quý. Với tính tình hào sảng, phóng khoáng của mình, Augustus trước mặt mọi người làm một bài thơ thật dài, thật hay.

Những tiết mục văn nghệ đặc sắc cũng được trình diễn. Đoàn du học sinh Đại Việt cũng được mời đến dự tiệc cưới. Họ trình diễn những ba tiết mục. Nơi đất khách quê người lại được nghe những làn điệu dân ca mượt mà thì lòng người như ấm lên mặc cho cái giá lạnh của thời khắc giao mùa. Những người Anh Cát Lợi dù nghe không hiểu được những lời ca nhưng giai điệu réo rắt của chúng cũng cảm nhận được cái hay, cái tinh túy của âm nhạc Việt.

Tiệc cưới tiếp tục với một buổi vũ hội ngoài trời. Trong số những du học sinh, trừ nhóm người đợt đầu còn sót lại, những người đến sau cảm thấy lạ lẫm và thích thú vô cùng. Nhìn những quan khách khác quay cuồng với điệu Valse lãng mạn, không ít người cảm thấy yêu đất nước phương Tây này. Họ cũng bắt đầu hoà mình vào với những bước nhảy vụng về. Nổi bật nhất ngoài chú rể có lẽ là cô con gái rệu của Đô đốc Tuyết, Ngọc Sương. Sống ở xứ người nhiều năm, cô nhanh chóng hoà nhập với nền văn hoá cởi mở hơn nhiều so với vùng Á Đông.

Tiếng nhạc chợt dừng lại, vị nhạc trưởng cất lời nói với tất cả mọi người:

- Quý vị, chúng ta hãy tạm dừng trong giây lát để nghe chú rể nói đôi lời.

Tiếng vỗ tay rào rào vang lên khi Bàn tiến lên phía trước. Anh nói:

- Quý vị, lần đầu tiên tôi được gặp Sophia là đêm Dạ vũ Giáng Sinh bốn năm trước. Khi đó chúng tôi lặng nhìn nhau thật lâu. Phải lấy hết dũng khí của mình, tôi mới có thể bước tới mà bắt chuyện cùng nàng. Chính khi đó là lúc tôi biết trái tim mình không còn tự do nữa, nó đã thuộc về người con gái bí ẩn mình sau chiếc mặt nạ hoá trang kia.

Bàn dừng lại. Bị nhạc trường lại cho tấu lên một giai điệu nhẹ nhàng và sâu lắng. Đoạn Bàn hướng về vợ mình mà nói tiếp:

- Sophia, em có nhận ra bản nhạc này không? Đây là bản Jesus, Joy of Man's Desiring, bản nhạc đầu tiên chúng ta cùng nhảy với nhau. Chúng ta hay cùng sống lại đêm đó nhé.

- Vâng, chồng của em. Cám ơn chàng đã nhớ đến kỷ niệm của chúng ta.

Họ dắt tay nhau ra đứng giữa mọi người. Tiếng nhạc dần to lên. Hai người tay trong tay, họ diu nhau theo từng bước khiêu vũ nhịp nhàng. Có vài quý bà, quý cô khẽ lấy khăn tay thấm những giọt nước mắt. Họ không nghĩ tới bên trong bị anh hùng trẻ tuổi là một tâm hồn lãng mạn, lại còn thủy chung nữa. Một cách vô tình, Bàn đã trở thành một mẫu người lý tưởng cho người yêu của các nàng thiếu nữ. Khi tiếng nhạc chấm dứt cũng chính là lúc từng tràng vỗ tay vang lên. Tiếng vỗ tay càng lớn hơn nữa khi hai nhân vật chính trao cho nhau một nụ hôn ngọt ngào.

Buổi tiệc chấm dứt khi chuông đồng hồ Big Ben đổ bốn tiếng. Tối hôm đó, Bàn không đưa Sophia về nhà mình, căn nhà được cấp năm trong khu sĩ quan. Họ ở lại điện Buckingham, một phần là vì căn nhà này khá nhỏ, phần khác là vì Sophia muốn gần cha mẹ trong những ngày cuối cùng ở London.

Dìu nhau về phòng, cả hai vợ chồng trẻ cảm thấy mệt mỏi rã rời. Khác với tập quân cưới xin phương Đông, cô dâu phải ở lại trong phòng sau lễ gia tiên, ở đây, cô dâu phải cùng chú rể tiếp khách. Đành rằng rất mệt mỏi nhưng không hiểu sao cả hai người vẫn thấy mình có cảm giác uể oải. Họ nhìn nhau trù mếu. Bàn khẽ hôn vợ rồi nói:

- Có mệt không em?

- Không đâu, chỉ cần có chàng bên cạnh, em không còn cảm giác mệt mỏi nữa.

- Em biết không, anh đã chờ đợi giây phút này đã rất lâu rồi.

- Em cũng vậy. Những ngày không có chàng bên cạnh, em thấy dài như một thế kỷ. Nhưng em không cảm thấy cô đơn bởi em biết rằng trong tim chàng có hình bóng của em. Em yêu chàng.

- Anh cũng yêu em. Trời cũng đã tối rồi, chúng ta nghỉ ngơi thôi.

Bàn lại hôn vợ. Bàn tay anh bắt đầu lần mở những chiếc nút trên áo của Sophia. Gương mặt của cô chột đỏ ửng lên, dù gì thì đây cũng là lần đầu tiên trong đời mà. Tuy vậy, Sophia để yên cho đôi tay của Bàn hoạt động. Từng mảnh áo rơi xuống phô diễn trước mắt Bàn một vẻ đẹp không hề có tỳ vết. Khi mảnh vải cuối cùng của Sophia rơi xuống cũng chính là lúc Bàn không thể kìm nén được nữa. Anh bế cô đặt lên giường làm điều mà bất cứ cặp vợ chồng nào cũng làm. Họ quyện vào nhau, cả thể xác lẫn tâm hồn, cùng đưa nhau đến bến bờ của hạnh phúc.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng Bàn phải dậy khá sớm. Bởi lẽ, nghi lễ đám cưới của họ đâu đã xong. Ra mắt dân chúng là điều phải làm và cũng là công đoạn cuối của mỗi lễ cưới Hoàng gia. Hôm nay, Bàn mặc bộ comple màu đỏ với đuôi tôm trong khi Sophia khoác lên mình bộ váy màu tím.

Đôi vợ chồng trẻ đứng trên xe mui trần được kéo bởi ba đôi ngựa trắng. Họ vẫy tay chào người dân đứng đông nghịt hai bên đường. Hoàng gia cũng ban bố lệnh tổ chức ba ngày lễ hội. Địa điểm cuối trong chuyến hành trình chính là Quân trường Hoàng gia, nơi mà Bàn chinh để khởi nghiệp. Tại đây, Sophia cảm nhận được sự tôn trọng mà binh sĩ dành cho chồng mình, quả là còn gì để hãnh diện hơn nữa đối với một người vợ.

Cuối cùng cũng đến thời khắc Bàn phải về nước, kết thúc sứ mạng của mình ở Châu Âu. Thời điểm khởi hành được ấn định là ngày 3 tháng 11. Vào đêm trước, điện Buckingham tổ chức bữa tiệc gia đình thân mật.

- Jack này - George III nói với Bàn - ta trao Sophia cho con. Hãy đối xử tốt với nó.

- Điều này đương nhiên ạ. Người chồng không mang lại hạnh phúc cho vợ mình thì y không xứng đáng là một người đàn ông.

- Ha... Ha... Ha... - Augustus cười lớn - Thế mới xứng với em gái tôi. Nào, chúng ta nâng cốc mừng người đàn ông thực thụ.

Đến lúc gần tàn bữa tiệc, Bàn nói với cha vợ mình:

- Cha, thời gian tới, nếu cha có thời gian, vợ chồng con muốn mời cha đến thăm đất nước con. Ở nơi đó, cảnh đẹp và không khí trong lành sẽ thích hợp để đi du lịch.

Bàn cố ý tránh nói đến việc mời ông đến để dưỡng bệnh. Trong thâm tâm, anh ngày càng cảm thấy quý mến người đàn ông này. Mặc dù lúc ban đầu, họ chỉ giao tiếp với nhau vì các vấn đề chính trị. Lâu dần, Bàn nhận thấy ông là một con người dễ gần, lai là một người cha mẫu mực.

- Ta biết mục đích của con. Quả đúng là thời gian gần đây, ta thường hay bị các cơn đau đầu hành hạ. Nhưng, đi biển giờ không còn thích hợp với một người như ta. Ta sợ mình không còn đủ sức khỏe nữa.

- Đừng nói như vậy, Đức vua của em - Hoàng hậu Caroline nói. - Ngài vẫn còn mạnh khỏe lắm.

- Caroline, ta biết em chỉ an ủi ta thôi. Ta hiểu rõ sức khỏe của mình.

Quay sang Bàn, ông nói với giọng nhẹ nhàng:

- Jack, ta cảm ơn con đã có quan tâm đến lão già như ta. Quả thật, con rất khéo khi mời ta với lý do là để du lịch. Ta rất muốn một lần đến thăm đất nước con. Đất nước nhỏ bé nhưng lai sinh ra rất nhiều con người tài giỏi. Cứ nhìn vào con, không, con là một thiên tài mà cả nghìn người mới có một. Hãy xem những du học sinh con mang đến, họ thực sự có tài. Đôi lúc ta cảm thấy ganh tỵ với con và đất nước con.

- Cha à, Ngài không cần nói như vậy. Họ là những người đã được sàng lọc rất kỹ nên mới như vậy. Hơn nữa, con người đất nước con có thể không thông minh nhưng từ ngàn xưa, tổ tiên chúng con có lời dạy "cần cù bù thông minh". Đó là kim chỉ nam trong lòng mỗi người con đất Việt.

- Hay cho câu "cần cù bù thông minh". Chúng ta cùng nâng ly nào. À, nếu sau này có người muốn ở lại, con có cho phép hay không?

- Mỗi người có một chí hướng. Nếu điều đó xảy ra, con sẽ không ngăn cản. Hai nước chúng ta là minh hữu tốt thì ở đâu cũng là nhà thôi.

Đúng tám giờ sáng hôm sau, Bàn dẫn theo vợ và nhóm hơn bốn mươi du học sinh còn lại của đợt đầu, trong đó có cả Ngọc Sương về nước trên chiếc "Người khai sáng". Đi theo Bàn còn có trung đội pháo binh số mười ba. Họ muốn đi theo người chỉ huy của mình với lý do bảo vệ công chúa Sophia như những người hầu cận. Vậy là sứ mạng của Bàn đã chính thức khép lại. Sự trở về của anh mang theo một vận hội mới cho nước Đại Việt trên con đường trở thành một quốc gia hùng mạnh.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 42

Khắc Tinh Của Cướp Biển

Thiếu tá! Có hai chiến thuyền cách ta hai hải lý rưỡi hướng năm giờ.

- Có biết thuyền nước nào không? Chủng loại gì?

-...

- Sao? Đã quan sát kỹ chưa?

- Hai chiếc Frigate loại của Hà Lan, nhưng treo cờ đen. Chắc là cướp biển.

Vị Thiếu tá trẻ mặc trang phục của người Việt trầm ngâm. Anh suy nghĩ về khả năng hai chiếc thuyền hải tặc này tấn công mình. Khỏi cần đoán cũng biết đây là Chinh Tây Vương Nguyễn Quang Bàn. "Lạ nhỉ. Hai chiếc Frigate dù nhiều và được điều khiển bởi cướp biển cũng không dám tấn công một chiếc First Class Frigate như "Người khai sáng" mới đúng chứ, dù gì đây cũng là loại chiến thuyền xếp hạng hai với một trăm lẻ sáu khẩu đại bác". Anh nói vọng lên:

- Quan sát tiếp xem có gì lạ hay không.

- Tuân lệnh.

-...

- Thiếu tá! Chúng không phải đuổi theo chúng ta mà là đang tấn công một chiếc tàu buôn của Tây Ban Nha.

- Quả vậy. Allan, nếu quay lại, phải bao lâu chúng ta có thể tiếp cận chúng?

Viên sĩ quan thuyền trưởng sau một hồi tính toán liền nói:

- Thiếu tá! Chúng ta hiện ngược gió, nếu quay lại, chúng ta sẽ trên gió, tốc độ sẽ cao hơn. Chúng ta sẽ đạt tốc độ khoảng hai mươi hai hải lý một giờ. Sẽ mất khoảng tám phút nữa mới tiếp cận được chúng.

- Tốt lắm. Chúng ta quay lại cứu chiếc thuyền buôn kia.

Bàn tuy là Thiếu tá, chiến thuyền này là của Đại Việt, nhưng anh lai tin tưởng và mời người sĩ quan này làm thuyền trưởng cho mình. Đơn giản là do sự tiến cử của Phó Đô đốc Nelson, người tướng hải quân huyền thoại của Anh Cát Lợi. Bàn chỉ đảm nhận vị trí thuyền phó trên chính chiếc thuyền của mình.

- Bẻ hướng chín mươi độ về tay phải - Allan ra lệnh.

- Tại sao chúng ta không bẻ góc lớn hơn và tiến thẳng về phía chúng? - Bàn thắc mắc.

- Thiếu tá, Ngài nghĩ xem, đại bác chúng ta bố trí hai bên mạn thuyền, nếu lao thẳng vào thì sao chúng ta bắn được? Phải ở một góc xiên.

- Tôi hiểu rồi. Vậy với khoảng cách bao xa chúng ta mới khai hỏa được?

- Đại bác của chúng ta có tầm bắn hai phần ba dặm, hiệu quả trong khoảng một phần ba dặm. Như vậy, chí ít chúng ta cũng phải đến gần trong khoảng một phần hai dặm. Nhưng như thế cũng có nghĩa là chúng ta cũng lọt vào tầm bắn của chúng.

- Vậy ông tính thế nào, - Những quả Rocket của Thiếu tá đạt tầm bắn một dặm, lại không có hạn chế về uy lực do chúng phát nổ và gây cháy. Cho nên phiền Ngài cho tấn công bằng Rocket ở khoảng cách hai phần ba dặm.

- Tôi hiểu rồi, tôi sẽ chuẩn bị ngay.

- Hãy khoan, Thiếu tá. Ngài hãy nhắm vào chiếc kia, chiếc xa hơn. Về phần những khẩu đại bác, ngài hãy dùng đạn xích mà bắn vào chiếc đầu tiên khi chúng ta vào khoảng cách một phần hai dặm. Đừng thắc mắc, ngài sẽ hiểu được chiến thuật của Hải đội mà Phó Đô đốc Nelson chỉ huy.

Bàn quả thật làm theo lời ông ta. Năm dàn phóng Rocket được chuẩn bị và ngắm cự ly chính xác vào chiếc thuyền thứ hai. Bốn phút sau, khi đạt được khoảng cách hai phần dặm, hai mươi lăm quả Rocket được phóng đi. Thực hiện chính là những người đàn ông của trung đội số mười ba. Bởi vậy, toàn bộ số Rocket đã trúng mục tiêu.

Chiếc thuyền hải tặc thứ hai bốc cháy dữ dội trong sự ngạc nhiên của đám cướp biển. Trong lúc chúng chưa kịp hoàn hồn sau sự việc vừa xảy ra, một loạt tiếng nổ phát ra từ những khẩu đại bác trên chiếc chiến thuyền xa lạ. Nạn nhân lần này lại là chiếc thuyền hải tặc thứ nhất. Quả đạn xích lao tới, xé rách vải buồm, xô ngã những cột buồm.

Tốc độ của chiếc thứ nhất lập tức bị giảm lại. Trong khi đó, chiếc thứ hai dù đang bốc cháy vẫn lao tới. Một màn bắt ngờ xảy ra, cả hai chiếc thuyền lao vào nhau. Không, phải nói là chiếc thứ hai đâm vào chiếc thứ nhất mới đúng. Cả hai chiếc đều bốc cháy dữ dội. Không còn bất cứ lối thoát nào cho bọn cướp biển. Mà theo cách nói của dân gian người Việt thì chúng "đi cướp không chọn ngày".

- Đó là chiến thuật đó, Thiếu tá - Thuyền trưởng Allan nói.

- Tôi hiểu rồi. Các ông dùng nguyên lý không thể dừng thuyền ngay lập tức. Đây đúng là chiến thuật tấn công một nhóm thuyền tốt nhất.

- Chưa hẳn là tốt nhất đâu. Rồi từ từ Ngài sẽ hiểu thêm.

Sau trận hải chiến nho nhỏ này, không, phải nói cho đúng là vụ chém giết một chiều, các thủy thủ trên chiếc "Người khai sáng" cảm thấy tự tin hơn rất nhiều, ít ra họ biết mình được dẫn dắt bởi một thuyền trưởng tài ba. À, nhân đây cũng nói thêm, chiếc "Người khai sáng" vốn đã được đổi tên thành "Hy vọng", song, Bàn cho nó lấy lại tên cũ cho phù hợp với chức năng là đưa người đi du học.

Allan cho thuyền tiếp cận chiếc thuyền buôn. Đây là loại thuyền buôn ba cột buồm lớn với mười hai khẩu đại bác. Quả thật, số lượng súng trên đó chẳng qua là để các thương buôn yên tâm mà thôi, chúng không đủ sức uy hiếp bất cứ thuyền hải tặc nào. Nó đã bị hư hỏng khá nặng khi mà có hai cột buồm bị gãy. Cũng may, hàng hoá dưới khoang không bị tổn thất. Sau một hồi thương lượng, Bàn cũng đồng ý hộ tống họ đến thương cảng gần nhất với cái giá là mười phần trăm số hàng hoá mang theo.

Cuối cùng, "Người khai sáng" lại tiếp tục tiến về phương Đông sau ba ngày hộ tống thuyền nọ. Cũng nhân dịp lên bờ, họ tranh thủ bán bớt số hàng hoá thù lao và mua thêm thuốc súng.

Cũng không biết trời xui đất khiến thế mà trong chuyến đi này, "Người khai sáng" đụng phải không dưới tám chiếc thuyền hải tặc. Với ưu thế về hỏa lực, bất cứ kẻ cướp nào cũng trở thành nạn nhân chỉ sau tối đa ba loạt đạn.

Một ngày nọ, đoàn người hồi hương phải chạm trán với một mà là ba chiếc thuyền hải tặc. Địa điểm đụng độ lại là nơi mà đoàn người cảm thấy sợ nhất, nơi mà lần đầu tiên họ nếm mùi cơn giận dữ của đại dương, Mũi Hào Vọng.

- Thiếu tá! Chúng ta lại gặp cướp biển, lần này là ba chiếc Frigate ở cách đây năm dặm, hướng mười giờ.

Giọng nói của người hoa tiêu vọng xuống từ đài quan sát ở cột buồm chính. Bàn quay sang hỏi Allan - Thuyền trưởng, chúng ta còn đủ đạn dược để đối chiến hay không?

- Chúng ta còn đủ đạn đại bác để chiến đấu. Nhưng Rocket chỉ còn có sáu mươi quả, phải thật tiết kiệm.

- Vậy chúng ta chỉ còn hai loạt phóng và mười quả cuối cùng thôi sao? Ái chà, đáng lo quá, đường về còn xa, thế mà...

- Thiếu tá, các ngài có thể đảm bảo chỉ với năm quả Rocket có thể hoàn toàn trúng đích hay không?

- Có thể chỉ ba quả trúng thôi. Cố gắng lắm và may mắn mới được năm quả.

- Ba quả, vậy là tốt rồi. Lần này tôi sẽ cho Thiếu tá xem một chiến thuật nữa.

Nói đoạn, Allan bày lên chiếc bàn bốn mô hình thuyền chiến. Ông nói:

"Đây là chúng ta, còn đây là ba chiếc của đối phương. Chúng hiện đi thành một hàng. Hướng gió hiện nay là Đông Bắc - Tây Nam, tức là chúng ta ở ngược hướng gió, chúng thì thuận chiều.

Bây giờ là chiến thuật. Trước tiên, chúng ta tiến thẳng về phía chúng. Đến khoảng cách một dặm, Ngài hãy phóng năm quả Rocket. Chúng sẽ không nghĩ là ta tấn công từ đằng mũi chứ không phải là mạn thuyền. Mục tiêu là chiếc đầu tiên.

Khi chiếc này bị bắn, tốc độ đương nhiên sẽ giảm xuống. Hai chiếc phía sau thứ nhất không nghĩ chúng ta bắn từ mũi với khoảng cách xa như vậy; thứ hai, chúng đang thuận gió nên tốc độ rất cao. Thiếu tá đừng hy vọng sẽ có một vụ va chạm xảy ra. Hai chiếc sau sẽ tách ra hai bên như thế này.

Trong lúc đó, chúng ta cũng đã chuyển hướng một góc bốn mươi lăm độ. Thiếu tá xem, tình hình lúc này thế nào?"

Bàn quan sát, nghiên ngẫm rồi nói:

- Theo hướng đi chuyển thì chúng sẽ bị dồn thành một đồng, và chúng ta sẽ đón mũi thuyền của một trong hai chiếc sau, chiếc còn lại là mạn trái nhưng tầm bắn sẽ bị cản trở. Trong khi đó, ta đang hướng mạn trái về phía chúng.

- Đúng vậy, lúc này chúng ta chỉ cần bắn đại bác loạn xạ cũng sẽ trúng đích. Chỉ cần hai, ba lượt bắn nữa là chúng tiêu tùng.

- Vậy là tôi hiểu rồi. Chúng ta cứ thế là có nhiều khả năng chiến thắng. Thi hành thôi.

Mọi việc không ngờ diễn ra đúng theo những gì họ bàn tính. Thậm chí, mọi việc còn thuận lợi hơn nhiều khi mà có bốn quả Rocket trúng đích. Dù sao thì cướp biển vẫn là cướp biển. Sự phối hợp của chúng rất lỏng lẻo bởi mỗi dây ràng buộc chỉ là tiền tài. Bởi thế, nói tấn công theo đội hình như hải quân là điều xa xỉ, đừng nói chi đến việc ứng cứu đồng bạn.

Minh chứng cho tất cả những điều trên là sự tháo chạy của chiếc thuyền hải tặc thứ ba. Khi loạt đạn đại bác đầu tiên được bắn ra, chiếc thuyền này nằm ở vị trí xa nhất, mạn trái lại hướng về "Người khai sáng". Thế mà dù chỉ trúng vài ba quả đạn, cháy thì cũng có đấy nhưng không đáng kể, lẽ ra nó cũng phải bắn ra ít nhất một loạt đạn để gây rối đối phương, đồng thời để cứu đồng bạn, nó lại chạy tháo thân một mình. Hai chiếc còn lại thì

không cần phải nói nữa, giờ đây chúng Vĩnh viễn nằm lại dưới đáy đại dương.

Cũng thật lạ, kể từ sau chiến thắng đó, Bàn và đoàn người hồi hương không còn gặp bất cứ tên cướp biển nào cả. Họ nào có hay, sự việc "tốt đẹp" này cũng từ những "kẻ nhát gan" trên kia mà ra. Sau khi chạy thoát thành công, những tên cướp biển sống sót khác nhau và dặn dò đồng bạn chớ nên đụng đến "Người khai sáng".

Cuối cùng thì thời khắc về tới nhà cũng đã đến. Trưa ngày 10 tháng 7 năm 1800, "Người khai sáng" đã về đến ngoài khơi Bình Định. Đoàn người lên bờ với niềm vui khó tả. Năm năm, đã năm năm rồi mới trở lại quê hương, hỏi ai lại không thấy bồi hồi xúc động.

Đối với Bàn, sự trở về không có nghĩa là anh đã hoàn thành hết sứ mạng của mình. Anh mới chỉ đi được một nửa chặng đường. Trước mắt, còn rất nhiều việc chờ anh giải quyết. Thế nhưng, cứ vui đi, vì trong chuyến đi này, Bàn là người thắng lớn nhất khi anh đã đưa được người vợ yêu dấu về đến nhà. Nhất là, Sophia đã có tin vui.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 3

- Chương 43: Đổi Thay Nơi Quê Nhà
- Chương 44: Vương Tử - Vận Hội Mới
- Chương 45: Quốc Hiệu Việt Nam Và Sai Lầm Của Nguyễn Ánh
- Chương 46: Chuẩn Bị Cho Chiến Tranh
- Chương 47: Chạm Trán Ở Pleiku
- Chương 48: Âm Mưu
- Chương 49: Phát Hiện Mới
- Chương 50: Người Phú Lang Sa Tấn Công
- Chương 51: Cảng Bến Nghé Dậy Sóng
- Chương 52: Ngã Ngũ
- Chương 53: Hội Đàm
- Chương 54: Nhường Ngôi
- Chương 55: Lễ Đăng Cơ
- Chương 56: Thành Phố Sài Gòn
- Chương 57: Kế Hoạch Chống Ngoại Xâm
- Chương 58: Diện Mạo Mới
- Chương 59: Sứ Giả Đại Thanh
- Chương 60: Kế Hoạch
- Chương 61: Hoàng Đế Đột Quy
- Chương 62: Chiến Tranh
- Chương 63: Bắt Sống Vĩnh Tuyền
- Chương 64: Sông Hồng Nhuộm Máu
- Chương 65: Xuất Quân Bắc Chinh
- Chương 66: Rúng Động Thanh Triều
- Chương 67: Dưới Chân Tử Cấm Thành
- Chương 68: Năm Năm
- Chương 69: Phát Hiện Lớn
- Chương 70: Cảnh Thịnh Hoàng Đế

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Quyển 3

Chương 43

Đổi Thay Nơi Quê Nhà

Từ sáng sớm, những người dân chài đã thấy từ xa bóng dáng của một chiến thuyền. Những người dân nơi đây sớm đã quen với việc phải giáp mặt với những hải đội của triều đình và cả của nhà Nguyễn nữa. Bởi thế, họ nhanh chóng báo cho nhau tránh xa. Tuy nhiên, có vài người cảm thấy tò mò, tiến đến gần. Không có chuyện gì xảy ra với họ. Rõ ràng chiếc chiến thuyền này không hề có chút địch ý nào. Những chiếc thuyền thúng dập dề trên sóng nước phút chốc cảm thấy dạn dĩ hơn, họ không cần phải tránh bé nữa mà lại tiếp tục với công việc thường nhật.

Người dân nước Việt vốn được thiên nhiên ưu đãi với bờ biển trải dài từ bắc chí nam. Tôm cá lại kéo đến sinh sống rất nhiều. Điều này thật xứng với câu "rừng vàng biển bạc", chẳng bù với thế kỷ hai mươi mốt, muốn đánh cá, người ta phải đi ra ngoài khơi rất xa. Mấy mươi năm nay, chiến loạn xảy ra khắp nơi, người dân sinh sống thật cơ cực. Nhờ ơn trên chiếu cố, năm năm trở lại đây, giữa hai miền thi hành lệnh đình chiến nên dân tình có ấm êm đôi chút.

Chiến thuyền "Người khai sáng" từ từ tiến về Cảng Thị Nại, cố gắng không làm kinh động những đàn cá bên dưới để ngư dân đánh bắt. Đứng trên boong thuyền, Bàn cảm khái, thầm mơ ước mỗi ngày trôi qua cũng đều thật bình yên như hôm nay. Anh vẫy vẫy tay với mấy người ngư dân. Miệng anh mỉm cười, hỏi thăm thu hoạch của họ hôm nay thế nào.

Từ trong khoang bước ra, Sophia khoác lên vai chõng một chiếc áo choàng làm từ lông thú. Cô cũng tò mò dõ mắt nhìn xung quanh. "Quê nhà của chàng đây sao? Khung cảnh yên bình quá". Cô cũng cảm thấy vô cùng ngạc nhiên khi nhìn vào mấy chiếc thuyền thúng, phương tiện đi biển này thật lạ kỳ và những con người đang điều khiển chúng mới thật tài làm sao. Cô lay lay cánh tay chõng, hỏi nhỏ:

- Jack! Kia gọi là gì vậy? Em chưa thấy loại thuyền đó bao giờ.

- À! Nó gọi là thuyền thúng. Người ta dùng nó để đi bắt cá, câu mực, câu tôm.

- Nhưng nó tròn thế kia thì di chuyển kiểu gì?

- Cũng bằng chèo thôi. Nhưng người ta còn có cách khác. Em thấy người kia không? Ông ta nhún xuống rồi lai kéo lên, thế là chiếc thuyền bơi tới phía trước.

- Hay quá nhỉ. Ngày sau chàng nhớ cho em đi thử nhé.

- Ừ! Nhưng đó là ngày sau. Ngoài này gió lạnh lắm, em vào trong buồng đi, thế mới tốt cho cả mẹ và con.

Sophia gật đầu rồi hôn lên má Bàn một cái, đoạn, cô quay gót trở vào trong buồng. Nhìn theo bóng lưng vợ, Bàn cảm thấy mình thật hạnh phúc. Vợ anh là một người phụ nữ quý tộc nhưng chưa hề tỏ ra kênh kiêu, lại còn nghe lời nữa. Giờ đây, Bàn lại có một niềm vui nữa, anh sắp làm cha, có lẽ cũng chỉ khoảng bốn tháng nữa thôi.

Khi thuyền tiến đến gần cảng Thị Nại, có hai chiến thuyền lướt sóng mà tiến đến. Họ cặp hai bên mạn thuyền. Vì trời chưa sáng tỏ nên dòng chữ "Người khai sáng" khó mà đọc cho rõ. Có người trên chiến thuyền bên tay trái lên tiếng hỏi:

- Các vị đang tiến về quân cảng quan trọng của Đại Việt, vui lòng cho biết mình là ai và cho dừng lại.

- You are coming to important Military Dock of Dai Viet...

Bàn cảm thấy vô cùng ngạc nhiên và thích thú khi nghe được câu nói tiếng Anh Cát Lợi. Rõ ràng chú em mình đã làm thay đổi hoàn toàn đất nước theo chiều hướng thật tốt đẹp. Anh nói vọng xuống.

- Hãy nói cho cấp trên của anh là "Người khai sáng" đã trở về. Ông ấy sẽ biết ta là ai.

- Trong lúc chờ xác minh, Ngài vui lòng hạ buồm cho thuyền dừng lại.

- Tốt thôi. Đây là điều phải làm.

Một chiếc xuồng nhỏ được hạ thủy và bơi nhanh về. Cũng phải nói thêm, Bàn chọn Quy Nhơn làm nơi đầu tiên anh trở về là có lý do. Thành trì này là gốc rễ của nhà Tây Sơn. Anh muốn đi vào từ đường cho vợ mình thấp nhang cúng bái tổ tiên. Mặc khác, là một quân nhân, anh muốn xem thử hải đội của quê nhà đã phát triển tới đâu.

Phải gần bốn mươi phút sau, chiếc xuồng nhỏ mới quay lại. Lần này, trên xuồng còn có sự hiện diện của một tướng quân. Người này có chiều cao khá vượt trội so với những người Việt khác, phải đến gần một mét bảy, dáng người phương phi, uy vũ, râu tóc được cắt tỉa gọn gàng, tầm ba mươi lăm tuổi. Vừa đến nơi, ông ta chấp tay nói vọng lên:

- Thủy sư Đề đốc Dương Lễ chào mừng Chinh Tây Vương trở về.

- Không cần phải đa lễ. Đề đốc quản lý quân cảng tốt lắm.

Những người trên hai chiếc chiến thuyền kia giật mình. Họ khom mình cúi chào Bàn. Có người tự trách: “Sao mình dốt thế nhỉ. Lẽ ra khi nghe đến

tên của chiếc thuyền thì phải biết đây là ai mới đúng”. Dương Lễ nói tiếp:

- Mời Vương gia cho thuyền tiến vào quân cảng. Mạt tướng xin phép được thay mặt chúng binh sĩ dẫn đường.

- Đã nói rồi, Đền đốc không cần phải đa lễ, ta vốn là người không thích câu nệ kia mà. Xa nhà mới năm năm không lẽ mọi người không còn nhớ đến tính tình ta sao?

Nói rồi, Bàn bảo thuyền trưởng Allan cho thủy thủ điều khiển thuyền vào Cảng Thị Nại. Người sĩ quan Anh Cát Lợi bao năm chinh chiến dưới trướng của Phó Đô đốc Nelson cảm thấy rất bất ngờ về quân cảng nước sâu này. Từng mảng bố phòng nơi đây đều toát lên một sự uy hiếp rất lớn đối với kẻ nào có ý định tấn công. Pháo đài chạy dọc theo cảng với hàng nghìn họng đại bác cỡ lớn, có lẽ là loại súng thần công dùng loại đạn hai mươi bốn Pounds. Pháo đài lại được xây bằng loại đá granit vô cùng cứng chắc, tường thành lại cao gần mười mét. Bên trong là hải đội với hơn hai nghìn chiến thuyền mà theo ông được biết thì đây chỉ mới là con số tập trung ở quân cảng lớn nhất, ngoài ra, Đại Việt còn gần hai nghìn chiếc khác bố trí ở rải rác các nơi trọng yếu. Xét về chính thể thì đây quả xứng danh là pháo đài không thể công phá.

Vào đến bên trong, Bàn dẫn theo cùng Allan, và một vài thân tín trong trung đội số mười ba đến gặp các tướng lĩnh đang đóng tại đây. Phần Sophia, anh nhờ Ngọc Sương chăm sóc dùm. Sau những phần chào hỏi xã giao thông thường, Bàn hỏi Dương Lễ:

- Đền đốc! Ông có thể cho ta biết số lượng và chủng loại thuyền chiến hiện đang trú đóng ở đây không?

- Bẩm, chúng ta tập trung ở đây hai nghìn một trăm năm mươi chiến thuyền các loại. Trong đó có mười chiếc Định Quốc đã cải tiến có thể mang được một trăm lẻ bốn khẩu đại bác, năm mươi chiếc Second Class Frigate

có thể mang theo sáu mươi bốn khẩu đại bác, bảy mươi chiếc Third Class Frigate có thể mang theo bốn mươi tám khẩu đại bác. Còn lại là các loại khinh thuyền lớn nhỏ, số lượng đại bác mang theo nhiều nhất là ba mươi hai khẩu. Riêng hai dòng Frigate kia thì một phần tư là đóng mới, còn lại là loại thuyền trước đây của chúng ta được cải tạo lại.

- Tốt lắm. Không ngờ là sau năm năm xa nhà, Đại Việt đã có bước tiến lớn như vậy.

Bàn cũng rất vui lòng phiên dịch lại cho Allan những điều được báo cáo. Ông này cảm thấy vô cùng bất ngờ và khâm phục Mark Downing khi xưa thật rất sáng suốt khi khuyên người Anh Cát Lợi kết minh với Đại Việt. Ông ta nói:

- Thiếu tá, không ngờ đất nước của Ngài có hải đội hùng hậu như vậy. Tôi nghĩ, các Ngài nếu muốn làm bá chủ vùng biển miền Viễn Đông này cũng không phải là vấn đề lớn.

- Thuyền trưởng! Ngài chưa hiểu chúng tôi nhiều. Việc trang bị những vũ khí thế này không phải đến từ khát vọng xưng bá. Đại Việt chúng tôi xưa nay rất yêu hòa bình. Chúng tôi tự trang bị cho mình chủ yếu là để phòng thủ, nhất là khi chúng tôi có một gã láng giềng xấu tính.

Allan gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Nhưng trong lòng ông cũng xuất hiện hai dòng suy nghĩ trái chiều. Thứ nhất, nếu sở hữu những trang bị thế này mà chỉ dùng để phòng thủ thì quá đáng tiếc. Sau nữa, ông cũng hy vọng Đại Việt chỉ muốn phòng thủ là thật, bằng không, dù là minh hữu nhưng Anh Cát Lợi cũng khó lòng mà xưng bá ở nơi đây.

Ra khỏi quân cảng, Bàn dẫn theo Sophia đến từ đường của dòng họ hiện đang đặt ở nội cung thành Quy Nhơn. Đến nơi, anh để vợ bên ngoài, một mình bước vào thắp nhang bái lạy tổ tiên. Sophia thắc mắc:

- Jack! Sao chàng không cho em vào bên trong? Em là vợ chàng mà.

- Đây là lễ giáo của nước anh. Em tuy là vợ anh, nhưng chúng ta chưa ra mắt người lớn trong nhà. Khi đến Phú Xuân, em sẽ được gặp họ và sẽ có một buổi lễ đón nhận em vào làm thành viên trong tộc. Khi đó em mới được vào đây. Đừng buồn anh nhé.

- Em hiểu rồi, chàng yên tâm đi. Em muốn đi dạo khắp nơi, chàng đưa em đi nhé.

Bàn mỉm cười và nắm lấy bàn tay nhỏ xinh của Sophia mà dẫn cô đi thăm thú khắp nơi. Họ thuê một chiếc xe ngựa bình thường, không phải loại dành cho Hoàng tộc hay quan lại. Bàn nói không muốn người khác chú ý.

Phố phường đã thay đổi rất nhiều so với năm năm trước. Cả thành Quy Nhơn đã được quy hoạch lại. Đường phố thênh thang với lòng đường rộng mười mét, hai vỉa hè hai bên cùng những phiến đá Granit được lát ngay ngắn. Ngắm nhìn những căn nhà trên phố, hai vợ chồng càng ngạc nhiên hơn khi thấy toàn bộ đều được xây bằng gạch. Họ tìm mãi cũng không thể nào tìm thấy những mái nhà tranh vách đất. Ông lão đánh xe hỏi:

- Cậu chắc đến từ nơi khác và có lẽ ở một vùng quê nào đó, còn cô đây là người nước ngoài.

- Vâng, đúng thế. Nhưng tôi không phải là người ở quê. Tôi theo cha đi buôn ở trên biển, năm năm rồi mới về nhà. – Bàn cố tình giấu đi thân phận của mình.

- À, ra vậy. Thế thì không có gì lạ khi cậu tỏ ra ngạc nhiên. Cả thành Quy Nhơn bây giờ không còn được gọi là thành nữa mà thêm một chữ phố. Gọi là thành phố Quy Nhơn. Đức vua anh minh đã cho người làm cái gì gọi là quy hoạch ấy. Ngài cho xây dựng lại hết. Đường phố khang trang, rộng rãi. Nhà cửa thì được xây bằng gạch hẵn hoi. Nhà tranh vách đất khi xưa

chỉ còn ở những vùng quê. Ngài nói, vì đất nước chưa đủ tiền, chứ một khi đẹp xong giặc Ách, lại có nhiều tiền hơn thì sẽ bỏ hẳn nhà tranh cậu ạ.

- Thế à? Tôi đi lâu quá rồi nên thấy lạ lắm. Cậu có thể vui lòng hướng dẫn vợ chồng tôi tham quan không?

- Cũng được thôi. Nói tiếp về nhà cửa nhé. Phải nói là từ khi có những căn nhà xây bằng gạch thế này, đời sống dân chúng đỡ khổ nhiều lắm, không còn phải quá sợ những cơn bão như trước. Rồi thì cũng không còn sợ mưa gió nữa.

Bàn gật gù ra chiều đã hiểu. Anh cũng không quên phiên dịch lại cho Sophia. Ông lão lại tiếp tục nói rất nhiều về thành phố. Rõ ràng, như bao người khác, ông rất tự hào khi sinh sống nơi đây. Ông cũng tỏ ra thán phục trước vị vua trẻ tuổi. Ông nói:

- Công nhận Đức vua tuy nhỏ nhưng lại anh minh và tài giỏi. Ngài không trực tiếp làm những điều này. Nhưng đâu đâu cũng thấy dấu ấn của Ngài.

- Tôi cũng thấy thế – Bàn ứng lời. – Quả là Ngài rất tài giỏi. Việc thành lập ra các ban, bộ mới và thúc đẩy bá quan tự quyết định, tự làm là hết sức đúng đắn.

- Đúng vậy đó cậu. Các quan cảm thấy mình được tôn trọng và công nhận nên làm việc hăng say lắm. Chưa hết nhé. Cậu chắc cũng biết Đức vua có hai người anh. Mọi người nói rằng họ rất giỏi, thậm chí còn giỏi hơn Đức vua nhiều. Có điều đáng khâm phục là họ chưa bao giờ cậy tài, lại hết lòng giúp đỡ em mình. Như Đức Bắc Định Vương đó, một tay khống chế Bắc Hà, quyền bính lớn nhưng luôn ở bên cạnh giúp đỡ Đức vua. Rồi Đức Chinh Tây Vương nữa, Ngài sẵn lòng rời xa quê hương để đem về cho đất nước những người tài giỏi, nghe đâu ở hải ngoại, Ngài ấy rất nổi danh.

Ông lão còn kể nhiều, nhiều chuyện khác nữa. Bàn cũng cảm thấy những hy sinh của mình khi đến Châu Âu không hề phí. Những người tài giỏi ở trời Tây càng ngày càng đổ về Đại Việt nhiều hơn, thương nhân cũng thường xuyên ghé đến hơn. Và một điều nữa, em của anh, vua Cảnh Thịnh thực sự biết lo cho dân, không còn là cậu nhóc ham chơi thuở mới đăng cơ nữa.

Bàn ở lại Quy Nhơn hai ngày mới lên đường đi Phú Xuân bằng đường bộ. Anh muốn cùng vợ ngắm cảnh đẹp trên đường cùng những đổi thay của quê nhà. Phần những binh sĩ của trung đội mười ba, anh bố trí họ ở lại, chỉ mang theo Allan cùng hai người thân tín đi theo mình.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 44

Vương Tử - Vận Hội Mới

Sophia! Hôm nay là ngày gì, em biết không?

Bàn âu yếm đặt lên má vợ một nụ hôn và hỏi nhỏ. Sophia nhẹ nhàng tựa đầu vào vai anh và nói bằng thứ tiếng Việt trọt trọt:

- Hôm nay là celebrate một nam ngài cúi của chúng ta.
- Em nói đúng rồi. Em xem anh tặng gì cho em nè.
- Cái gì vậy anh?
- À, quên mất. Em nhắm mắt lại đi. Close your eyes.

Sophia cười tươi và nhắm mắt lại. Bàn đứng dậy, lấy từ trong tủ, nơi anh lưu trữ các loại văn kiện một vật. Đó chính là mô hình thu nhỏ của điện Buckingham. Anh cầm nó đến trước mặt vợ, lại lén lút hôn lên má cô rồi nói:

- Em mở mắt ra được rồi. Open your eyes.
- Buc... Buckingham Palace. Oh my God.

Sophia cảm thấy rất kích động, đến nỗi nói ra một câu tiếng Anh Cát Lợi. Đã lâu lắm rồi cô không nhìn thấy toà cung điện nơi mình sinh sống hơn hai mươi năm qua. Nước mắt chảy rưng rưng từ đôi mắt đẹp, cô ôm chầm lấy chồng.

- Đẹp không? Chính tay anh làm đó. Anh biết em nhớ nhà.

- Đẹp lắm! Em cảm ơn anh. Em yêu anh nhiều lắm.

Đúng lúc này, bụng Sophia đau dữ dội. Cô sắp sinh chẳng? Theo tính toán của hai vợ chồng, ngày họ đón thiên thần bé nhỏ chào đời phải đến một hoặc hai tuần nữa. Nhưng ai biết, có lẽ do Sophia quá cảm động mà đứa bé muốn ra đời chẳng. Bàn quỳnh quáng cả lên. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh hét lớn lên:

- Ngự y, người đâu, mau mời ngự y. À không, mau mời bà mẹ.

Cô cung nữ đứng hầu bên ngoài tức tốc chạy đi. Mấy tuần lễ nay, Bàn nghe lời Thái hậu Ngọc Hân, dọn vào ở hẳn trong cung để dễ bề chăm sóc. Những lúc anh bận công việc cũng có Thái hậu và cô em gái út qua chơi và nói chuyện.

- Phải rồi, cô mau báo cho hai vị Thái hậu biết tin Vương phi sắp âm hồn, mau – Bàn chỉ vào một tên thái giám ở gần đó.

- Nô tài, tuân chỉ.

Y dạ thưa rồi tức tốc chạy đi. Chẳng bao lâu sau, người ngự y già dẫn theo một người phụ nữ chạy đến. Ông ta nhanh chóng bắt mạch cho Sophia, đoạn quay sang Bàn:

- Vương gia, mời Ngài ra ngoài cho. Vương phi sắp lâm bồn. Ở đây không có việc cho đàn ông chúng ta.

- Ta... ta không được ở lại trong này sao?

- Đây là đại kỵ. Vương gia, mời theo tôi, cứ để bà Lý lo cho Vương phi.

Bàn nghe lời bước ra bên ngoài. Lòng anh lúc này nóng như lửa đốt. Anh lo cho Sophia, lo cho đứa bé trong bụng cô. Bàn lóng ngóng, hết nhìn

vào trong phòng, rồi lại nhìn ra ngoài sân; hết đứng lên rồi lại ngồi xuống. “Chúa ơi, cầu xin Ngài cho mẹ tròn con vuông”. Bàn lâm râm cầu nguyện, từ ngày đính hôn với Sophia, anh cũng chọn theo Cơ đốc giáo như vợ mình.

Lại thêm một lúc nữa, một cô bé mười hai tuổi, tóc thắt bím chạy ào tới, luôn miệng hỏi:

- Anh ba, anh ba. Chị ba sinh em bé chưa?

Cô bé này ngoài tiểu Công chúa Nguyễn Thị Ngọc Bảo thì còn ai vào đây nữa. Sau lưng cô bé là hai vị Thái hậu dẫn theo tiểu Vương gia Nguyễn Quang Đức. Đến nơi, Bùi Thái hậu lại là người lên tiếng trước:

- Bàn, vợ con sinh chưa?

- Dạ, bà mụ đang ở bên trong, con không được vào nên không biết. Con lo quá. Hai dì ơi, hai dì là phụ nữ, hai dì vào xem vợ con giúp con với.

- Ừ, để hai dì vào xem – Lê Thái hậu cười và nói.

Đúng lúc này, Tổng quản Thái giám Vũ Lâm Thái chạy đến. Lúc này, tiểu thái giám Tiểu Thái năm xưa cũng đã là một người trưởng thành. Anh nói với Bàn:

- Vương gia, Hoàng thượng và Hoàng hậu đến rồi.

- Sao nhanh thế, Hoàng thượng đến rồi à? Lại có cả Hoàng hậu nữa ư?

- Dạ đúng, Hoàng hậu còn ẵm theo tiểu Hoàng tử nữa.

Nhân đây cũng nói thêm, năm đức vua của chúng ta lên mười sáu, cậu đã cưới người mình yêu là cô bé Đoàn Thị Ngọc Lan làm vợ. Thật ra, hai người đến được với nhau cũng khá trắc trở. Phải nói đến ban đầu chính Thái hậu Lê Ngọc Hân giới thiệu em gái út của mình là Lê Ngọc Bình cho

Toản, định bụng sẽ cho hai người cưới nhau. Tuy nhiên, Toản đã cương quyết cự tuyệt. Cậu bảo, như thế mình phải gọi Lê Thái hậu là gì? Là dì hay là chị? Gọi là dì bởi bà là vợ của cha mình. Gọi là chị vì bà cũng là chị ruột của Ngọc Bình. Cuối cùng, cho đến khi Toản đưa Ngọc Lan đến yết kiến hai vị Thái hậu thì mọi việc mới bắt đầu êm đẹp. Từ trong ánh mắt của cô bé, Thái hậu Lê Ngọc Hân như nhìn thấy lại chính mình, một cô bé thông minh, sắc sảo nhưng lại có tâm hồn hiền hậu. Chính bà chứ không phải mẹ ruột của Toản là người đầu tiên lên tiếng ủng hộ mặc dầu nếu làm như thế, em gái mình sẽ mất đi cơ hội. Thế là một đám cưới linh đình được tổ chức và hai năm sau, Hoàng hậu trẻ tuổi đã hạ sinh một bé trai, đặt tên là Nguyễn Quang Nghĩa.

Quay về thời điểm hiện tại, Toản chạy vội đến chỗ anh mình rồi nói:

- Anh ba, chị sinh chưa? Là trai hay gái?

- Chú tư à. Anh cũng chưa biết nữa. Sốt ruột quá đi.

- Anh ba! – Ngọc Lan vui vẻ nói – Anh đừng sốt ruột quá, em nghĩ chắc sẽ là mẹ tròn con vuông thôi.

- Cũng cầu như vậy thím ạ. Nhưng mà... Vừa hay ngay lúc này, một tràng tiếng khóc vang lên. “Sinh rồi”, Bàn vui sướng nghĩ thầm trong bụng, đoạn chạy nhanh đến cửa phòng. Sau một ít phút, bà mẹ bước ra, trên tay là một đứa bé còn đỏ hỏn.

- Vương gia, mẹ tròn con vuông. Là một vương tử, tiểu vương gia.

- Con... con... con trai à?

Bàn lấp bắp nói vài tiếng rồi ẵm lấy đứa bé từ tay bà mẹ. Lúc này, Lê Thái hậu bước ra, trên môi bà là một nụ cười vui vẻ.

- Coi kìa. Làm cha rồi mà cứ nháy căng lên như con nít thế là sao? Không có chút ý tứ giữ hình tượng tí nào.

- Dạ... dạ... Tại con vui quá mà thôi. Dì ơi, dì xem, nó thật đẹp.

Phải nói đây là một đứa bé rất xinh đẹp với làn da trắng muốt. Chốc chốc, tiểu vương tử bé nhỏ hé mở đôi mắt nhìn những gì mình thấy đầu đời. Chính lúc này người ta mới thấy cậu có đôi mắt màu xanh thật đẹp, có lẽ được thừa hưởng từ mẹ mình. Đôi tay búp măng khẽ vung vẩy rồi sau đó lại khóc ré lên.

- Nó đói đấy mà – Lê Thái hậu ôn tồn nói. – Để dì ẵm bé vào cho mẹ để bú. À, con có nghĩ ra cho bé cái tên nào chưa?

- Con... con chưa ạ.

- Thế thì suy nghĩ nhanh lên nhé. Bé phải có ngay cái tên mới may mắn.

Nói rồi bà ẵm tiểu vương tử vào bên trong. Bàn quay sang hỏi Toàn:

- Chú tư, chú nghe dì nói rồi đó. Chú thì có tài hơn anh. Chú nghĩ thử xem nên đặt cho cháu nó cái tên thế nào?

- Em tưởng anh đã có tên cho cháu rồi chứ. Ngay lúc này, em chỉ có thể nghĩ đến một cái tên thôi. Con em tên Nghĩ, vậy đặt cho cháu cái tên là Nhân đi. Xét về vai vế, cháu nó là anh, ghép với tên của con em thành ra là Nhân Nghĩ.

- Tuyệt quá. Vậy nếu bất cứ đứa con nào của mấy anh em mình sau này ra đời cũng lấy tên là Lễ nhé, rồi đến Trí và Tín. Vậy nhé, con của anh sẽ là Nguyễn Quang Nhân.

- Nguyễn Quang Nhân, tên hay lắm đó anh ba. – Ngọc Lan lúc này cũng chia vui với Bàn.

Vậy là, đúng vào ngày cha mẹ mình kỷ niệm một năm ngày cưới, tiểu Vương tử Nguyễn Quang Nhân đã cất tiếng khóc chào đời. Điều này như một dấu hiệu báo trước điềm lành, may mắn cho gia đình nhỏ.

Để bá tính có thể chia vui với Hoàng tộc, Toàn đã cho cả nước tổ chức lễ hội trong ba ngày. Điều này mang lại cho dân chúng cảm thấy một niềm vui và hy vọng nho nhỏ. Hai năm liên tiếp, hai đứa trẻ thuộc thế hệ thứ ba của Hoàng tộc ra đời, báo hiệu một thời đại mới bùng bùng sức sống đã mở ra. Khắp nơi, người ta đều thấy được những đổi thay theo chiều hướng có lợi hơn. Những đứa trẻ mới ra đời như muốn nói, nguồn sinh khí mới đã đến rồi. Ngày đất nước được thống nhất cũng sắp đến gần rồi.

Nói như vậy nhưng cũng có một người hơi kém vui. Đó chính là Nguyễn Quang Thùy. Tại sao à? Vì hai người em của anh đã có vợ, lại sinh con nữa. Còn bản thân anh, vợ thì chưa có, nói gì đến con. Tuy thế, cứ mỗi lần vào cung, không hiểu sao cứ mỗi lần tiểu hoàng tử khóc, vào tay anh là dứt khóc ngay, lại cười rất tươi nữa. Tiểu vương tử mới ra đời cũng không là ngoại lệ. Dường như là Thùy có duyên với con trẻ. Chính vì cả hai đứa bé thể hiện ra điều này mà anh lại tỏ ra yêu thương chúng vô cùng.

Và quả như mọi người tin tưởng, tiểu vương tử ra đời đã mang lại cho nhà Tây Sơn những tin vui tới tấp.

Đầu tiên là Thượng thư, Bộ trưởng bộ Công nghiệp Vũ Huy Cận báo cáo người của ông đã thành công khi tạo được những rãnh xoắn cho nòng đại bác. Ông gọi chúng là những khương tuyến. Điều này giúp cho quả đạn đại bác bay đi với tốc độ cao hơn, đường đạn cũng ổn định hơn. Lại nữa, kết hợp với công nghệ luyện kim mới được du nhập từ phương Tây, Vũ Huy Cận cho người thử đúc những khẩu đại bác mới nhỏ hơn, nhẹ hơn nhưng lại có uy lực và tầm bắn tương đương với những loại hiện tại. Kết quả là họ lại thành công. Việc này đã mở ra cho nhà Tây Sơn một lợi ích to lớn. Những khẩu đại bác cũ được nấu chảy ra và đúc mới. Thông thường,

cứ ba khẩu đại bác loại cũ lại có thể được đúc lại thành năm khẩu mới, làm cho sức mạnh của quân đội nhà Tây Sơn tăng lên đáng kể.

Tiếp nữa là sự thành công của việc phổ cập chữ Quốc ngữ. Sau gần tám năm kiên trì, cuối cùng thì chữ Quốc ngữ hoàn toàn được đón nhận. Bất cứ người dân nào cũng đã biết đọc, biết viết, không còn phải lặn ngụp trong nạn mù chữ nữa. Nói đến thành công này phải kể đến công sức của những nhà truyền giáo phương Tây cùng những Giáo dân người Việt. Chính điều đó làm cho Tôn giáo mới này được dễ dàng chấp nhận hơn. Nhà Tây Sơn vẫn dùng Phật giáo làm quốc giáo, nhưng cũng không cấm đạo Thiên Chúa và Cơ đốc giáo vốn được những người Anh Cát Lợi du nhập vào.

Cùng với sự thành công của chữ Quốc ngữ là sự hoàn chỉnh của hệ thống giáo dục mới. Chiếu theo lệnh của Toàn, bất cứ người dân nào đến tuổi cũng đều phải đi học. Bắt đầu từ sáu tuổi, trẻ em bất kể là nam hay nữ đều phải đến trường. Cùng với sự tư vấn của các vị giáo sư người Anh Cát Lợi, Toàn chỉ đạo cho Nguyễn Thiếp biên soạn giáo trình dạy học phù hợp cho từng lứa tuổi với mười hai cấp lớp. Theo đó, học sinh được chia làm hai cấp gồm tiểu học với năm lớp từ lớp một đến lớp năm và bắt đầu từ sáu tuổi. Cấp thứ hai là Trung học với hai cấp nhỏ: Sơ Trung và Cao Trung. Trong đó, Sơ Trung gồm bốn lớp gọi là đệ thất, đệ lục, đệ ngũ, đệ tứ; Cao Trung gồm ba lớp gọi là đệ tam, đệ nhị, đệ nhất. Giữa mỗi cấp đều có một cuộc thi chuyên cấp, học sinh vượt qua được cấp một giấy chứng nhận. Riêng cấp Cao trung, học sinh kết thúc lớp đệ nhị phải vượt qua một kỳ thi để đạt được giấy chứng nhận “Bán Tú tài” và học tiếp lớp đệ nhất. Tương tự, kết thúc lớp đệ nhất là kỳ thi “Tú tài”. Với trường hợp học sinh thi rớt “Bán tú tài” sẽ phải phục vụ trong quân ngũ năm năm, sau đó sẽ học tiếp lớp đệ nhất. Thêm nữa, học sinh tốt nghiệp Tú tài sẽ được chọn cho mình một trường Đại học để tiếp tục con đường học vấn hoặc ra làm việc cho các cơ quan nhà nước; bằng ngược lại, dĩ nhiên là phải phục vụ cho quân đội nhưng chỉ với hai năm. Đi cùng với các cấp lớp là các trường học được mở ra rộng khắp, mỗi tỉnh đều có ba trường tiểu học, hai trường sơ trung và

một trường cao trung. Riêng học sinh tiểu học được miễn học phí hoàn toàn.

Thành công thứ tư là sự phát triển của cả công nghiệp và nông nghiệp. Nói như thế đương nhiên cũng phải kể đến ngành thương nghiệp, bởi lẽ chính thương nghiệp là cầu nối giữa công nghiệp, thương nghiệp và người dân. Các sản phẩm, nhất là lúa gạo, thủy hải sản ngày càng dồi dào hơn. Người dân khu vực do nhà Tây Sơn quản lý lúc này không còn lo về việc thiếu ăn nữa.

Và cuối cùng là sự thành công trong quân sự. Lúc này, khu vực Tây Nguyên đã hoàn toàn nằm trong quyền khống chế của nhà Tây Sơn. Bộ trưởng bộ Quốc phòng Nguyễn Quang Huy đích thân chỉ huy những đợt tấn công trấn áp và bình định toàn vùng. Các thể chế và chính sách hiện tại cũng được áp dụng ở vùng đất mới, cư dân người Kinh cũng được mời đến để khai hoang và lập nghiệp. Song song với Tây Nguyên, Đô đốc Lộc, Đô đốc Long, Đô đốc Bảo cũng đã hoàn toàn dẹp yên Thượng Lào. Cũng phải nhắc lại, vào lúc này, nước Ai Lao lúc này chính là một nước chư hầu của Đại Việt. Nhân lúc Đại Việt xảy ra nội chiến giữa nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn vùng Thượng Lào tỏ ra chống đối. Dựa vào sự giúp đỡ của Miến Điện, họ thường xuyên gây hấn với mong muốn thoát khỏi sự khống chế của Đại Việt.

Vậy là thiên thời, địa lợi, nhân hòa đã hội tụ đủ ở mảnh đất này. Chúng đã mở ra cho nhà Tây Sơn một cơ hội mới, cơ hội để thống nhất giang sơn. Tuy nhiên, để có được điều đó, Toàn còn rất nhiều việc phải làm. Giờ đây, Bàn đã về nước. Ba anh em đã trùng phùng. Chính lúc này là thời điểm để họ xây dựng các bước tiếp theo, tiến hành dồn ép và tiêu diệt nhà Nguyễn ở phương Nam.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 45

Quốc Hiệu Việt Nam Và Sai Lầm Của Nguyễn Ánh

Tuệ tinh cộng ngưỡng quang mang tại Tiền hậu quang huy chiếu Việt Nam Ngửa trông sao sáng trên cao Trước sau rực sáng, chiếu vào Việt Nam Từ rất lâu, danh xưng Việt Nam đã được dùng để làm Quốc hiệu của Đại Việt. Trải qua bao thăng trầm của dòng chảy lịch sử, nó đã được thay đổi mấy lần. Tên gọi này tưởng đâu đã chìm vào quên lãng. Hôm nay đây, một lần nữa, nó lại là một đề tài được bàn luận của người đời.

Gia Định ngày 25 tháng 10 năm 1800.

Giữa buổi chiều triều vào sáng sớm, Gia Long ngồi trên Ngai vàng theo dõi bá quan tranh luận. Hôm nay vốn dĩ cũng bình thường như bao ngày khác. Sau những bản tấu nhàm chán của bá quan, Hộ bộ Hữu Tham tri Trịnh Hoài Đức làm dấy lên một trận tranh cãi dữ dội ngay giữa chính điện. Ông nói:

- Khởi bẩm Bệ hạ, thần có việc cần tấu.

- Chuẩn tấu.

- Tâu Bệ hạ! Mấy năm nay, nhờ sự anh minh của cùng với sự chiếu cố của trời cao, nước ta được hưởng thái bình dù chỉ là tạm thời, người dân no ấm. Khắp các hành tỉnh, lúa thóc đầy kho, kinh tế ngày càng phát triển. Ta lại có giao thương buôn bán với người phương Tây, sự tình rất thuận lợi. Thế nhưng, hiện đất nước đang phân hai miền nam bắc. Cả ta và giặc Ngụy đều dùng tên Đại Việt để giao thương với nước bạn. Điều này gây ra nhiều

hiểu lầm không đáng có. Bởi vậy, thần nghĩ, chúng ta nên dùng một tên khác để làm Quốc hiệu. Trước là để tiện bề giao thương, sau nữa là để chứng tỏ chúng ta nay đã khác, sẽ trở thành một quốc gia hùng mạnh hơn xa các triều đại trước.

- Thay đổi Quốc hiệu là một việc lớn. Trẫm không thể cứ thế mà quyết được. Chư vị Khanh gia thấy thế nào?

- Tâu Bệ hạ - Lê Quang Định nói. - Nếu dựa vào những gì đại nhân Trịnh Hoài Đức nói thì chúng ta không cần phải đổi Quốc hiệu.

- Sao Khanh nói vậy?

- Một lý do thôi thưa Bệ hạ. Chúng ta là chính thống, tại sao lại phải đổi tên để cho giặc Ngụy dùng tên Đại Việt. Há chẳng phải là ta e sợ giặc mà nhượng bộ hay công nhận chúng.

- Thần cũng không đồng ý. Bệ hạ chẳng phải nhiều lần đã nói sao? Chúng ta giao thương với người phương Tây nhưng phải hạn chế tối đa. Phải xem Ấn Độ là tấm gương để tự cảnh tỉnh chính mình. Bởi vậy, ta không cần phải giao thiệp với họ nên cũng chẳng cần phải đổi tên.

- Ông nói sai rồi - Trịnh Hoài Đức phản bác. - Đồng ý là chúng ta hạn chế giao thương với họ nhưng không phải là đang có quan hệ tốt với Phú Lang Sa sao? Chẳng phải vừa rồi Duệ Thái tử Cảnh mang về từ Pháp năm chiến thuyền sao? Đó không phải là do họ đồng ý bán trả chậm cho ta hay sao?

- Hừ, làm gì có chuyện tốt đến thế - Định cãi lại. - Duệ Thái tử chẳng phải là đã đánh đổi bằng mấy năm phục vụ cho quân đội Phú Lang Sa hay sao? Vả lại, họ bán trả chậm cho ta cũng là vì nhắm đến lợi ích sau này. Nói chung là không đáng tin.

- Bộ hạ, thần ngược lại, đồng ý với Đức đại nhân - người đứng ra là Ngô Tông Châu, một trong nhị thập tinh tú đất Gia Định khác. - Hạn chế giao thương không có nghĩa là đoạn tuyệt quan hệ. Việc chúng ta đổi tên còn có một cái lợi khác. Nếu sau này người Phú Lang Sa dây dưa với ta về Hiệp ước Marseill khi xưa thì thế nào? Ta có thể nói đó là Đại Việt ký, chúng ta có Quốc hiệu khác.

- Hừ, nhưng chữ ký trên bản Hiệp ước đó là của Bộ hạ, họ vịn vào đó mà phản bác thì sao? - Định vẫn kiên trì.

- Nếu vậy thì ta nói với họ, ấy là Bộ hạ ký với vua Louis XVI, hãy nói ông vua đó ra nói chuyện - Đức đáp.

- Không được, vậy há là ta có thể chịu tiếng xấu là kẻ chuyên nuốt lời sao?

- Cũng chưa hẳn, Louis XVI là kẻ bị phế truất và treo cổ, tức là có tội với người Phú Lang Sa.

Cuộc tranh cãi còn diễn ra gay gắt hơn. Trong suốt thời gian này, Gia Long chỉ ngồi trên bệ rồng mà lắng nghe. Cuối cùng, ông ta lên tiếng:

- Được rồi, các Khanh ai cũng có lý do của mình hết. Và xem ra, chúng đều rất hợp lý. Thật ra, ngay từ đầu Trẫm đã muốn đổi cái tên khác. Trẫm muốn thoát khỏi hoàn toàn sự ảnh hưởng của người phương Bắc. Chư vị Khanh gia ngầm lại xem, Đại Việt nghe có giống như Đại Hán, Đại Đường, Đại Minh, Đại Thanh hay không? Trẫm không muốn gọi là Đại Việt nữa, như thế chẳng khác nào chúng ta là một phần của Trung Hoa. Nay ý Trẫm thế này, đồng ý đổi Quốc hiệu nhưng phải có chữ Việt, đó là gốc gác của ta. Các Khanh bàn xem ta nên lấy tên là gì?

Mọi người đến lúc này mới chịu thôi tranh cãi. Ai cũng nhăn mặt lại, ra chiều suy nghĩ. Một lúc sau, Đức mới nói:

- Bệ hạ! Thần thấy nên dùng Nam Việt. Ý chỉ người Việt ở phương Nam.

- Không được - Định lại một lần nữa phản bác. - Ông quên đó là tên của quốc gia cổ Nam Việt ở Trung Hoa sao? Vả lại, vua của nó là Triệu Đà, kẻ đã đô hộ chúng ta nghìn năm trước hay sao?

- Thế thì ông giỏi thì nghĩ ra cái tên đi!

Giữa hai ông dường như không ai chịu ai. Lúc này, một người khác cũng trong nhóm thập nhị tinh tú tên Hoàng Minh Khánh xen vào.

- Bệ hạ, thế thì chúng ta hãy đảo ngược lại, gọi là Việt Nam. Thần chợt nhớ đến năm xưa Nguyễn Bình Khiêm có câu thế này:

Tuệ tinh cộng ngưỡng quang mang tại Tiền hậu quang huy chiếu Việt Nam - Đúng... Đúng... Tôi cũng vừa nghĩ ra như ông - Định cười lớn.

- Ai da! - Trịnh Hoài Đức lại châm chọc - Nếu đã nghĩ ra thì sao không nói từ sớm, phải đợi Khánh Đại nhân nói ra rồi mới vợ vào mình.

- Ông... Ông... Ông...

Định chỉ tay vào Đức, miệng lắp ba lắp bắp. Đức nói đúng quá rồi còn gì, ông ta có nghĩ ra được gì đâu.

- Được rồi, hai vị Khanh gia không cần phải tranh cãi nữa, Quốc hiệu mới sẽ là Việt Nam. Hai ngày sau sẽ tế trời, công bố cho toàn dân.

Vậy là hai ngày sau, ngày 27 tháng 10 năm 1800, Vua Gia Long cho làm lễ tế cáo trời đất, bố cáo thiên hạ đổi Quốc hiệu thành Việt Nam. Mía mai thay, đây cũng là ngày cậu con trai của Quang Bàn ra đời. Phải chăng đây là một điềm báo trước về cục diện nước Nam sau này?

Buổi lễ tế trời thành công tốt đẹp. Cũng nhân dịp này, Nguyễn Ánh cũng thay y phục đi thăm thú kinh thành. Phải nói, thành Gia Định mấy năm gần đây đã thay một diện mạo mới. Nếu so về độ phồn vinh thì Gia Định còn phồn vinh gấp hai lần so với Phú Xuân. Lý do rất đơn giản. Nhà Nguyễn định đô ở một vùng đất trù phú, lúa gạo dư thừa. Các thương buôn lúa gạo và nông sản vì thế mà làm ăn phát đạt. Cơ sở chính của họ đều đặt tại thành Gia Định. Chính bởi thế, nơi đây càng ngày càng xuất hiện nhiều gia đình trọc phú. Để phục vụ nhu cầu mới, nhiều loại hình kinh doanh giải trí cũng mọc lên.

Thành công trong kinh doanh nông sản không có nghĩa là cũng thắng lợi ở những mảng kinh doanh khác. Các mảng kinh doanh khác hầu như bị bỏ quên. Cả công nghiệp cũng vậy, tất cả hầu như chỉ tập trung trong tay triều đình, người dân không được quyền đụng đến. Bởi thế mà chỉ có ngành thủ công vốn tập trung trong các làng nghề nhưng cũng bị hạn chế ít nhiều. Vì sao ư? Đơn giản lắm, cũng bởi chính sách hạn chế thương buôn phương Tây mà ra. Chính họ mới có nhu cầu thu mua các mặt hàng này. Thế mà hầu như chỉ có những người Phú Lang Sa là còn được tự do buôn bán nhưng cũng chủ yếu là giao thương với triều đình.

Trở lại với chuyến thị sát của nhà vua. Đi ngang qua một con đường nhộn nhịp, nơi tập trung nhiều người Hoa, từ đằng xa, Nguyễn Ánh thấy có một cuộc cãi vã lớn tiếng. Lại gần hơn, đoàn thị sát nhìn thấy ba người Phú Lang Sa bị bao vây bởi khoảng hai mươi người Hoa. Hỏi ra mới biết, những người phương Tây mới mở một cửa hàng vải vóc trên con đường này. Cửa hàng mới khai trương được ba ngày, hôm nay, có một nhóm anh chị người Hoa đến thu "phí bảo kê". Tranh cãi nổ ra khi mà những người chủ cửa hàng không đồng ý khoản phí vô lý này. Điều gì đến đã phải đến. Nhóm "anh chị" kia gọi thêm nhiều người đến đập phá, mặc kệ sự kêu la của mấy người Phú Lang Sa.

Mọi việc chỉ dừng lại khi có một tiếng nổ chát chúa vang lên. Một người Phú Lang Sa rút súng bắn thẳng vào thủ lĩnh của những người gây rối. Người này ngã xuống trong vũng máu. Sự việc xảy ra quá bất ngờ khiến không ai kịp phản ứng. Sau phút giây bàng hoàng, những người Hoa lao vào tấn công tới tấp. Lại hai tiếng súng nổ vang, lần này là từ hai người Phú Lang Sa còn lại.

Quan sát đã đủ, Nguyễn Ánh bảo đoàn người quay trở về. Họ không muốn nhúng tay vào giải quyết vụ việc, đây là phần việc của quan địa phương. Ánh và đoàn người suy nghĩ rất nhiều, sự việc này sẽ được mổ xẻ trên triều vào ngày hôm sau.

Không như mọi người nghĩ, ngay vào buổi chiều, Nguyễn Ánh triệu Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tòng Châu và Hoàng Minh Khánh đến Ngự thư phòng. Nguyễn Ánh hỏi ngay:

- Các Khanh có biết hôm nay được triệu đến là vì việc gì không?

Lê Quang Định nói trước:

- Phải chăng Bệ hạ muốn nói đến vụ rắc rối sáng nay ở phố người Hoa?

- Đúng vậy. Các Khanh nghĩ thế nào?

Lê Quang Định nói tiếp:

- Theo thần thấy, rắc rối do những người Hoa kiêu gây ra. Việc nổ súng là do những người Phú Lang Sa tự vệ.

- Thần thấy cũng chưa hẳn. Có thể những người Phú Lang Sa đã có chuẩn bị. Họ biết trước việc này sẽ xảy ra. Bằng chứng là tại sao họ lại mang theo súng. Không ai vô duyên vô cớ mà mang súng theo mình hết.

Người vừa lên tiếng là Trịnh Hoài Đức. Ông ta mặc dù là người cấp tiến, muốn mở rộng giao thương với phương Tây nhưng việc liên quan đến mạng người thì cần suy xét kỹ.

Hoàng Minh Khánh cũng tiếp lời:

- Theo thần thì người Phú Lang Sa đã tính toán từ trước. Họ cố tình gây rối, ép chúng ta thu nhỏ địa bàn hoạt động của người Hoa mà nhường cho họ. Họ dám làm thế vì hiện tại chúng ta còn cần họ hỗ trợ trong việc bình định Giang sơn.

- Thần cũng có suy nghĩ như vậy - Định lên tiếng. - Kết hợp với việc họ bán trả chậm năm chiến thuyền cho ta thì thấy rõ đây là một âm mưu.

- Khanh nói là âm mưu. Vậy Khanh phân tích thử xem.

- Muôn tâu. Nếu như Đức đại nhân đã nói, nếu xử không khéo, họ sẽ ép chúng ta trả toàn bộ số tiền kia. Bằng ngược lại, họ lấy cớ đó mà dùng chính những chiến thuyền này mà tấn công ta từ bên trong. Lúc đó, chúng ta sẽ trở tay không kịp.

- Vậy các Khanh có kế sách gì không?

Ngô Tòng Châu bây giờ mới lên tiếng:

- Bệ hạ. Giờ chúng ta đã ở trên lưng cọp, không thể xuống nữa. Người Phú Lang Sa muốn có một địa bàn, chúng ta cho họ là được chứ gì. Theo thần, chúng ta cứ cho họ một khu vực. Họ có buôn bán gì cũng được, miễn nộp thuế đầy đủ là được. Mặc khác, ta cũng bí mật khuyến khích bá tính không sử dụng hay buôn bán hàng hoá gì của họ cả. Lâu dần, họ không thấy có lợi ích gì ở đây thì mọi chuyện sẽ êm đẹp ngay thôi.

- Ý Khanh cũng có lý. Các Khanh gia, các Khanh thấy thế nào?

Cả bốn người cùng nhau bàn bạc. Tính tới tính lui chỉ thấy cách của Châu là khả thi nhất nên cũng đồng ý. Vậy là, mọi chuyện đã được định đoạt, Nguyễn Ánh cũng giao cho Ngô Tòng Châu thay mặt Việt Nam đàm phán.

Ở đời không có việc gì dễ dàng cả. Người Phú Lang Sa cũng không phải là những kẻ ngốc. Họ yêu cầu có một khu vực riêng cho mình ở Gia Định và gọi là "Tô giới". Khu vực được chọn là vùng Sài Gòn. Trong Tô giới, mọi việc triều đình đều không được can thiệp nếu chưa có sự thỏa thuận với người đứng đầu của họ. Chưa hết, người Phú Lang Sa còn cho xây dựng một cảng lớn trên sông Sài Gòn và gọi là cảng Sài Gòn với lý do để thuận tiện buôn bán và vận chuyển hàng hoá. Thực tế, họ cho xây dựng một cảng nước sâu, cho phép nhiều tàu lớn ra vào và neo đậu, đặc biệt là các chiến thuyền. Đây là sai lầm lớn nhất của triều thần vua Gia Long, thể hiện rõ sau này.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 46

Chuẩn Bị Cho Chiến Tranh

Sau khi cho phép người Phú Lang Sa thành lập Tô giới ở Sài Gòn trong năm mươi năm, Nguyễn Ánh cùng triều thần ráo riết chuẩn bị những bước sau cùng để phân định thắng thua với nhà Tây Sơn ở phía Bắc. Vào thời điểm này, Việt Nam đang phải đối mặt với hai nguy cơ lớn. Đó chính là khả năng nam tiến của nhà Tây Sơn và nguy hiểm hơn là sự xâm phạm của người Phú Lang Sa ngay trong lòng Gia Định.

Xét trên nhiều khía cạnh, mỗi nguy cơ lớn nhất đối với Việt Nam chưa phải là những người cùng nguồn gốc con rồng cháu tiên mà là kẻ địch đến từ bên ngoài. Tuy nhiên, ông bà ngày xưa dạy dỗ sai: “Người ngoài thì sáng, kẻ trong cuộc u mê”. Điều này đến với quân thần Việt Nam như một lẽ tự nhiên. Từ sau thất bại nặng nề của trận đánh đầm Thị Nại năm xưa, Nguyễn Ánh không còn tin tưởng sự ưu việt của những chiến thuyền phương Tây cũng như năng lực quân sự của họ. Cũng bởi thế, việc giao thương với người Châu Âu vì thế mà cũng bị ảnh hưởng. Cả triều đình tin rằng những người da trắng kia chẳng qua cũng chỉ có thể, không chịu nổi một đòn của người Việt khi mà những chiếc tàu đồng mua về phải chịu thiệt thòi trước hỏa lực của quân địch. Việc giao thương vì thế mà ngày càng thu hẹp dần. Giờ đây, sự kiện Tô giới lại càng làm cho triều đình cảm thấy người phương Tây không còn đáng tin cậy nữa.

Kết quả của những việc đó là thành Gia Định hoàn toàn đóng cửa đối với các nước Châu Âu. Họ chẳng chỉ còn cảng Sài Gòn là hoạt động và với quy mô ngày càng lớn. Đây quả là nghịch lý. Tô giới ngày càng phát

triển rục rĩ, tàu thuyền tấp nập, thương nhân các nước đổ về buôn bán ngày càng nhiều. Đương nhiên, được lợi lớn nhất là người Phú Lang Sa. Họ chấp nhận thương buôn của các nước khác, xem như đây là một phần quốc gia của mình ở miền Viễn Đông. Các chính sách cấm buôn bán với Tô giới mà Triều đình âm thầm đặt ra không những không thu được kết quả gì. Ngược lại, người dân Việt ngày càng nhìn thấy khả năng làm giàu từ những phi vụ buôn bán, từ nông sản đến vải vóc và các hàng hóa thủ công mỹ nghệ. Vua Gia Long và các quần thần đều biết nhưng chẳng làm gì được, họ không còn quyền can thiệp vào vùng Sài Gòn được nữa.

Đối với bá quan và cả Nguyễn Ánh nữa, họ nghĩ bất cứ lúc nào cũng có thể dẹp Tô giới được. Chỉ cần cho quân lính bao vây trên bộ và đưa chiến thuyền chặn đường vào của cảng Sài Gòn là được. Trước mắt, chưa thể làm căng với những người phương Tây này. Vì giờ đây, trong Tô giới ngoài người Phú Lang Sa còn có người Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Nếu mạnh tay vào lúc này, các nước trên sẽ bắt tay vây công và sẽ có rắc rối lớn. Mục tiêu hiện tại là dẹp tan nội loạn, thống nhất Giang sơn rồi mới tính tiếp.

Nói như thế không có nghĩa là mọi người đều không có sự đề phòng. Chí ít, có hai người cực kỳ lo lắng, đó là Duệ Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh và Trịnh Hoài Đức. Nhưng “tay đông mới vỗ nên kêu”, chỉ có hai người họ thì làm được gì. Trong bí mật, hai người này đã gặp gỡ nhau, cùng vạch ra những điều cần làm trong tương lai.

- Thái tử – Trịnh Hoài Đức nói. – Ngài xem, bá quan thì nhiều nhưng không có ai đánh giá đúng nguy cơ đến từ những người phương Tây cả. Chỉ hai chúng ta thì chẳng làm nên trò trống gì.

- Ông nói đúng. Hơn ai hết, ta quá hiểu sức mạnh của người Phú Lang Sa và những nước Châu Âu. Dù cho chúng ta có đem mười vạn binh mã tiến đánh cũng chẳng thể thắng dù quân lực của họ chỉ có một phần ba của ta đâu. Họ được trang bị những vũ khí mới nhất, trong khi ta vẫn còn dùng

gươm giáo. Chỉ sợ chưa đến gần được một trăm thước, binh sĩ của ta đã chết sạch.

- Vậy Thái tử có kế sách gì không? Hay chỉ đành lòng phó thác cho số mệnh?

- Sắp tới, Phụ hoàng sẽ cho kiểm tra lại binh lực và phân bổ cho kế hoạch đánh Ngụy. Theo như sổ sách thì ta hiện có khoảng hai mươi vạn quân, một nghìn hai trăm đại bác, hai nghìn ba trăm chiến thuyền. Ta sẽ xin Phụ hoàng cho giữ lại năm vạn quân, một trăm đại bác và một trăm chiến thuyền để đề phòng.

- Vậy là Thái tử sẽ không theo đoàn quân Bắc phạt sao?

- Đúng vậy, ta sẽ lấy lý do là ở lại trấn thủ Gia Định.

- Vậy thì thần sẽ cùng Thái tử lo lắng phòng thủ mảnh đất này.

Đúng như Cảnh tính trước, hai ngày sau, vua Gia Long cho mở một cuộc họp quân cơ để bàn định kế sách Bắc phạt. Tham dự cuộc họp này, ngoài Nguyễn Văn Thành và Võ Tánh đang trấn thủ nơi biên giới, toàn bộ các tướng đều có mặt.

- Chư vị khanh gia, ngày nay tình hình trong nước đã khá ổn thỏa. Tuy rằng có một số rắc rối nhỏ nhỏ nhưng điều này không ảnh hưởng đến toàn cục. Chúng ta có được năm năm tích lũy. Đến nay lương thảo đã đầy đủ, đã đến lúc chúng ta phải thanh toán món nợ với giặc Ngụy. Các khanh hãy trình báo binh lực hiện có và cùng Trẫm bàn bạc kế sách Bắc phạt.

Nguyễn Văn Thành ứng lời, tiến lên tâu:

- Khởi bẩm, về nhân số, chúng ta có hai mươi vạn quân. Trong đó, có năm vạn quân do tướng quân Võ Tánh chưởng quản, đang canh phòng ở biên giới, năm vạn quân thuộc quyền của tướng quân Nguyễn Văn Thành

trấn thủ ở Phú Yên cùng mười vạn quân đang phân bố rải rác ở các nơi. Ngoài ra, trong thành Gia Định, chúng ta cũng có năm nghìn quân dự bị và hai nghìn cấm vệ. Về thuyền chiến, chúng ta có hai nghìn ba trăm chiến thuyền với sáu chiếc Fourth Class Frigate mang theo năm mươi bốn khẩu đại bác, một trăm năm mươi chiếc chiến thuyền Gale cỡ lớn mang theo ba mươi sáu khẩu đại bác và các loại khinh thuyền khác mang theo hai mươi bốn đại bác. Số lượng đại bác trên bộ, chúng ta có một nghìn hai trăm khẩu.

- Tốt, vậy các khanh dự tính sẽ phân bố chúng ra sao?

- Khởi bẩm – tướng Nguyễn Văn Thoại vừa trở về từ Xiêm La tiến lên.
– Chúng ta cần giữ lại năm vạn binh mã để phòng ngừa những trường hợp xấu và phân tán ra để dẹp loạn ở hậu phương khi đem quân Bắc phạt. Như vậy, ta chỉ còn có mười lăm vạn đại quân thôi ạ.

Tướng Nguyễn Văn Thành cũng ứng lời:

- Thần cũng đồng ý với Thoại. Theo thần thấy, lần này chúng ta sẽ phái mười vạn quân vượt đèo Cù Mông, tiến đánh Quy Nhơn. Song, đây chỉ là đòn nghi binh. Bốn vạn quân sẽ theo ngã Tây Nguyên, tiến đánh Pleiku, Đaklak, đây mới chính là mục tiêu của chúng ta. Một vạn quân còn lại sẽ lên chiến thuyền, hướng về cảng thị Nại một lần nữa, nhưng lần này chúng ta sẽ không đánh ngay mà chờ tín hiệu. Khi cánh quân Tây Nguyên đã xong nhiệm vụ, họ sẽ đổ xuống tấn công thành Quy Nhơn. Cùng lúc đó, mười vạn quân ban đầu sẽ đánh trực diện từ phương nam và một vạn binh cùng một hai nghìn ba trăm chiến thuyền sẽ phối hợp. Như vậy, thành Quy Nhơn chắc chắn sẽ thất thủ. Giặc sẽ phải thu quân rút về Phú Xuân, quân ta cứ vậy mà một đường truy kích.

- Tốt, vậy theo ý khanh, những ai sẽ lĩnh quân ấn lần này?

- Theo thần thấy, nên cho Nguyễn Huỳnh Đức mang theo bốn vạn quân đánh Tây Nguyên, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Văn

Trương làm tham tướng. Bệ hạ sẽ suất lĩnh năm vạn binh hội ngộ cùng tướng Võ Tánh đánh trực diện Quy Nhơn. Nguyễn Văn Thành, Dayot và Vannier sẽ dẫn theo một vạn quân lên chiến thuyền tiến đánh cảng thị Nại.

- Còn số đại bác?

- Một nghìn hai trăm khẩu đại bác sẽ được trích ra hai trăm khẩu ở hậu phương, Nguyễn Huỳnh Đức mang theo ba trăm khẩu, số còn lại tập trung cho mười vạn quân chủ lực.

- Tốt lắm, các vị khanh gia còn có ý kiến nào không?

Không ai trong các tướng tiếp tục lên tiếng. Họ nghĩ, đây là kế sách tối ưu rồi. Quả vậy, dùng đại quân đánh nghi binh thành Quy Nhơn tuy có hơi phí phạm, nhưng vì đây là thành trì quan trọng, nhà Tây Sơn sẽ không nghĩ đó chỉ là đòn gió. Cánh quân chính ngược lại có quân số ít hơn sẽ tiến lên Tây Nguyên rồi đánh úp từ phía Tây sẽ làm cho đối phương hoang mang. Lúc này mới chính là thời điểm tốt nhất để công thành. Duy có một người tiếp lời, đó là Duệ Thái tử Cảnh:

- Phụ hoàng, trong lần Bắc phạt này, con xin phép được lĩnh năm vạn quân kia để trấn thủ kinh thành.

- Không được, năm vạn quân này cũng phải được điều đến Phú Yên cho tình hình xấu nhất. Trẫm đồng ý cho con ở lại Gia Định, đồng thời chỉ rút đi một vạn quân thôi. Với số người này, con phối hợp với năm nghìn quân dự bị và hai nghìn cấm vệ là đủ.

- Nhưng thưa Phụ hoàng... - Không nhưng nhị gì cả. Ta biết con có ý đề phòng người Tây dương. Nhưng quả thật những năm tháng con ở trong quân ngũ của người Phú Lang Sa đã làm con u mê rồi. Họ không mạnh như con đã tưởng đâu. Và lại, chỉ từ một nhúm nhỏ Sài Gòn thì chúng đâu tập trung được bao nhiêu quân. Con sẽ dễ dàng trấn áp thôi.

Nguyễn Phúc Cảnh buồn bã vô cùng. Ý của Phụ hoàng đã quyết, anh làm được gì đây. Trong lòng Cảnh lúc này thật sự cầu mong rằng mình đã quá ảo tưởng về sức mạnh của người Châu Âu như Phụ hoàng đã nói. Nhưng nói cho cùng thì đó chỉ là mơ tưởng thôi. Anh thầm mong đội quân có thể tốc chiến tốc thắng để có thể kịp quay về ứng cứu khi người Phú Lang Sa thật sự nổi sừng.

Lúc này, Nguyễn Ánh tổng kết lại:

- Vậy, binh lực và kế hoạch tác chiến của chúng ta sẽ thực hiện đúng như Thành khanh gia đã tấu. Vì đường xá xa xôi, Trẫm cho các khanh ba tháng để chuẩn bị và tiến về các điểm tập kết. Đúng một tháng sau tính từ hôm nay, chúng ta sẽ quyết phân thắng bại với giặc Ngụy.

- Chúng thần lĩnh chỉ.

Các tướng lục tục lui ra. Cảnh không còn gì để nói, anh nhìn cha mình bằng ánh mắt lo lắng rồi cũng trở về phủ. Anh sẽ mời Trịnh Hoài Đức đến để bàn thảo thêm. Trước mắt anh là cả một viễn cảnh đen tối. Anh quá lo xa chẳng? Cầu mong đúng là như vậy.

..... Phía bên kia chiến tuyến, Toàn cũng triệu tập cuộc họp của Bộ quốc phòng cùng Ban tham mưu là Tây Sơn Thất hổ tướng và Tây Sơn Ngũ Phụng thư. Lần họp này còn có sự có mặt của Thù và Bàn. Mấy năm nay, bên cạnh việc chăm lo phát triển kinh tế và giáo dục, Toàn còn chú ý rất nhiều đến quân sự. Anh cũng đã cho tái cấu trúc lại quân đội của mình, thay toàn bộ vũ khí lạnh bằng các loại súng. Trong đó, binh sĩ được phát một cây TSG, một thanh đoản kiếm mà nói chính xác hơn là một cây dao quân dụng có thể gắn lên súng như là một lưỡi lê. Cũng chính vì vậy mà quân số binh sĩ của nhà Tây Sơn được thu hẹp lại, chỉ có một nghìn năm trăm quân nhân chuyên nghiệp và năm nghìn quân dự bị. Nhân đây, cũng xin kể thêm về cơ cấu quân sự như sau:

Về bộ binh, áp dụng quy tắc tam – tam để phân bố binh sĩ. Theo đó, cơ cấu nhân sự sẽ như sau:

Tổ chiến đấu có ba người.

Tiểu đội gồm ba tổ chiến đấu, một tiểu đội trưởng, một tiểu đội phó, một quân y và một chính trị viên, tổng cộng mười ba người.

Trung đội gồm ba tiểu đội, một trung đội trưởng, một trung đội phó, một quân y, một chính trị viên, tổng cộng bốn mươi ba người.

Đại đội gồm ba trung đội, một đại đội trưởng, một đại đội phó, một quân y, một chính trị viên, tổng cộng một trăm ba mươi ba người.

Tiểu đoàn gồm ba đại đội, một tiểu đoàn trưởng, hai tiểu đoàn phó, hai quân y, một chính trị viên, tổng cộng bốn trăm năm lẻ năm người.

Trung đoàn gồm ba tiểu đoàn, một trung đoàn trưởng, hai trung đoàn phó, hai quân y, một chính trị viên, tổng cộng một nghìn hai trăm hai mươi mốt người.

Lữ đoàn gồm ba trung đoàn, một lữ đoàn trưởng, hai lữ đoàn phó, hai quân y, một chính trị viên, tổng cộng ba nghìn ba trăm sáu mươi chín người.

Sư đoàn gồm ba lữ đoàn, một sư đoàn trưởng, hai sư đoàn phó, hai quân y sư đoàn, một chính trị viên, tổng cộng mười một nghìn không trăm mười ba người.

Kỵ binh cơ cấu tương tự như bộ binh nhưng một tổ chiến đấu có năm người, tức là từ tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn sẽ có số lượng người tương ứng là mười chín, sáu mươi mốt, một trăm tám mươi bảy và năm trăm sáu mươi bảy người. Kỵ binh chỉ cơ cấu đến cấp cao nhất là tiểu đoàn.

Pháo binh và tên lửa là hai quân chủng mới có cơ cấu nhân sự như kỵ binh và cũng chỉ biên chế đến cấp cao nhất là tiểu đoàn. Số lượng đại bác và dàn phóng tên lửa cũng lần lượt là ba, chín, hai mươi bảy, tám mươi một tương ứng với các cấp từ tiểu đội đến tiểu đoàn. Toàn bộ quân đội có tất cả mười tám tiểu đoàn với một nghìn năm trăm khẩu đại bác và một nghìn năm trăm dàn phóng tên lửa.

Hải quân thì đơn giản hơn, chỉ bao gồm ba cấp là hải đội, hải đoàn và hạm đội. Số lượng chiến thuyền tương ứng với các cấp là bảy mươi lăm, hai trăm hai mươi lăm và sáu trăm bảy mươi lăm chiếc. Nhân sự tương ứng với từng cấp là ba nghìn bảy trăm năm mươi, mười một nghìn hai trăm năm mươi và ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi người. Toàn cũng phân hải quân của mình thành ba hạm đội với hơn hai nghìn chiến thuyền, với hơn một trăm nghìn người. Mười hai chiếc Định Quốc cải tiến cũng đã hoàn thành và biên chế đều cho ba hạm đội này. Nhắc lại một chút về số lượng chiến thuyền. Hẳn là sẽ có nhiều người thắc mắc không phải là nhà Tây Sơn có hơn ba nghìn chiến thuyền sao? Vậy mà ở đây chỉ có hơn hai nghìn chiếc. Thật ra điều này cũng rất dễ hiểu. Toàn cho cải tiến và đóng mới hơn hai nghìn chiến thuyền với tính năng ưu việt hơn loại cũ. Anh lại cho cải tiến thành năm trăm thuyền đổ bộ chở binh sĩ cùng các loại khí tài quân sự. Số còn lại dùng để bán cho các nước nhỏ xung quanh hay chuyển thành thuyền buôn bán cho các thương nhân. Bởi vậy mà nói, tuy số lượng chiến thuyền có giảm đi nhưng chất lượng thì hơn hẳn so với loại cũ.

Bên cạnh đó, Toàn còn cho biên chế quân đội của mình thành ba tập đoàn quân hỗn hợp gọi là ba quân đoàn. Mỗi quân đoàn lại bao gồm ba sư đoàn bộ binh, sáu tiểu đoàn kỵ binh, bốn tiểu đoàn pháo binh và bốn tiểu đoàn tên lửa. Quân số của mỗi quân đoàn lên đến bốn mươi nghìn chín trăm bảy mươi bảy người.

Tổng kết lại, toàn bộ các binh chủng của nhà Tây Sơn gồm ba quân đoàn, ba hạm đội với hai trăm hai mươi bốn nghìn một trăm tám mươi một

quân. Ngoài ra, cả nước còn có khoảng mười nghìn quân dự bị phân bố rải rác trong các quân trường.

Về cấp bậc, Toàn lại cũng cho phân chia lại cho phù hợp với tình hình mới. Theo đó, từ cấp tướng trở lên, anh cho tách riêng tướng lục quân và hải quân thành hai nhóm riêng biệt. Nhóm lục quân phân thành chuẩn tướng, thiếu tướng, trung tướng và đại tướng mang quân hàm gắn hoa sen vàng với số lượng tương ứng từ một hoa đến bốn hoa. Nhóm hải quân lại phân thành chuẩn Đô đốc, Phó Đô đốc, Đô đốc và Đại Đô đốc với quân hàm gắn thêm mỏ neo vàng cũng có số lượng từ một đến bốn.

Trở lại với cuộc họp của Toàn cùng Bộ Quốc phòng và Ban tham mưu. Lúc này, Giám đốc cơ quan CPQ, Đông Định Vương Nguyễn Phi Long thông báo một số tin tình báo quan trọng:

- Thừa Hoàng thượng cùng các vị đồng liêu. Gần đây, tình hình giặc Ánh có nhiều biến động. Trước hết, giặc Ánh cho đổi Quốc hiệu thành Việt Nam, điều này chưa có gì đáng nói. Vấn đề chính là hai việc xảy ra sau đó. Thứ nhất, người Phú Lang Sa sau một loạt hành động dồn ép đã được thành lập một khu vực gọi là Tô giới thuộc vùng Sài Gòn với một cảng nước sâu gọi là cảng Sài Gòn. Theo đánh giá của thần, đây rõ ràng là đã có một sự bất hòa giữa Ánh và người Phú Lang Sa. Nguyên nhân chính là vì chính sách hạn chế giao thương với người phương Tây, trong đó có cả người Phú Lang Sa vốn có hiệp ước với Ánh. Việc này cho thấy, sớm muộn người Phú Lang Sa cũng sẽ tiến hành xâm lược ngay tại hang ổ của giặc Ánh. Việc này khi nào xảy ra thì có lẽ vẫn còn vướng mắc bởi sự tồn tại của Hoàng tử Cảnh, à, nói đúng hơn là Duệ Thái tử Cảnh.

- Việc này thì suy nghĩ của Khanh cũng giống như Trẫm. Khanh cứ nói tiếp vấn đề thứ hai, lát nữa chúng ta sẽ bàn thảo sau.

- Thứ hai là giặc có sự điều động binh lính với quy mô lớn. Theo nguồn tin nội bộ, sẽ có khoảng mười vạn quân tiến về đèo Cù Mông, năm vạn

binh vẫn đứng yên ở Phú Yên và các chiến thuyền đang tập trung về cảng Diên Khánh. Có lẽ cũng đã sắp đến lúc chúng quyết phân thắng bại với ta cả trên đất liền và trên biển.

- Được rồi, các khanh có ý kiến gì về tin tình báo này hay không?

Đô đốc Tuyết nghe vậy thì bắt đầu phân tích. À, phải nói cho đúng thì phải gọi ông là Thượng tướng quân mới đúng. Đây là quân hàm danh dự với năm bông sen vàng. Cả Đại Việt có tất cả bảy vị như vậy, chính là Tây Sơn Thất hổ tướng. Ông nói:

- Theo thần thì chúng dự định tấn công Quy Nhơn như mấy năm trước với hai đường hải, bộ. Có lẽ giặc sẽ dồn mười lăm vạn binh mã trên bộ tấn công thành hai đợt và hải quân với khoảng hai nghìn chiến thuyền đánh vào cảng Thị Nại.

- Mười lăm vạn quân là một trăm năm mươi nghìn quân - Thượng tướng Vũ Văn Dũng nói. - Đây có lẽ chưa phải là toàn bộ quân lực của giặc nhưng chắc cũng không sai lệch lắm. Với quân số như vậy, dù ta có trang bị tốt hơn cũng không tránh khỏi thất bại với chỉ có một quân đoàn. Nguyễn Quang Huy, đây là trận đánh lớn thật sự đầu tiên của anh trên cương vị bộ trưởng, theo anh thì ta phải làm sao?

- Theo tôi, chúng ta đưa quân đoàn hai cố thủ ở Quy Nhơn. Nên nhớ là chỉ đánh nghi binh. Lại điều quân đoàn ba lên Tây Nguyên. Làm như vậy là để khi hai quân giao chiến, quân đoàn ba sẽ đánh úp vào thành Diên Khánh vốn không có quân. Ta lại đánh thốc lên Phú Yên rồi tiến về Quy Nhơn. Khi đó, giặc Ánh sẽ rơi vào thế hai mặt bị giáp công. Phần quân đoàn một vẫn ở lại Bắc Hà để đề phòng Đại Thanh nhân cơ hội mà đánh xuống.

Huy cũng không biết nếu thực thi kế sách này, hai cánh quân được cho là cánh kỳ quân của cả hai bên tham chiến sẽ gặp nhau. Trận đánh này là

không thể tránh khỏi. Chính nó sẽ quyết định cả trận chiến và xác định ai mới là chủ nhân của Giang sơn.

- Vậy còn cánh quân đường biển? - Dũng hỏi. Bản thân ông là vị tướng nổi tiếng với những trận hải chiến nên tốt ra vô cùng quan tâm.

- Chúng ta có ba hạm đội. Trừ hạm đội một phải ở lại trấn thủ vùng biển phía Bắc, ta chỉ còn hai hạm đội. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ rồi. Hạm đội hai sẽ phối hợp với pháo đài của cảng Thị Nại chống lại trực diện. Song song đó, hạm đội ba trước đó đã ra khơi và ẩn nấp, khi chiến sự nổ ra, họ sẽ tập kích từ phía sau. Với hỏa lực vượt trội, lần này sẽ không một chiến thuyền nào của giặc chạy thoát.

- Hay lắm - Toàn vỗ tay khen tặng. - Lần này, giặc Ánh sẽ khó thoát. Các Khanh còn có ý kiến nào nữa không?

Lúc này, Quang Bàn mới lên tiếng:

- Các vị có ai còn nhớ đến vấn đề thứ nhất mà CPQ mới đề cập không? Tại sao người Phú Lang Sa chưa đánh chiếm Gia Định không?

- Theo tôi thì có lẽ do họ e ngại Duệ Thái tử Cảnh. Còn lý do e ngại thì tôi không rõ. - Đông Định Vương phân tích.

- Anh nói đúng, anh ạ. Em đã chạm trán y hai lần ở Châu Âu. Cảnh ngoài việc là Thái tử của giặc Ánh còn là một Thiếu tá của người Phú Lang Sa mà ngay cả quân đội Liên minh thứ nhất e ngại. Y rất giỏi và được vị Tổng tài Napoleon tin tưởng. Tôi nghĩ, họ e ngại Cảnh chính là vị Tổng tài này.

- Có chuyện này sao?

Mọi người trong phòng họp cảm thấy rất bất ngờ. Nguyễn Quang Huy suy nghĩ một lát rồi mới nói:

- Nhớ năm đó, chúng tôi cũng được CPQ báo lai sự mất tích của y. Ai cũng nghĩ nhiều nhất là y chỉ sang nước Phú Lang Sa cầu cạnh thôi. Không ngờ uy thế của y lớn như vậy.

- Chưa hết đâu - Bàn lại tiếp. - Chính người Áo nói cho tôi điều này. Có những trận chính Cảnh chỉ với quân số ít ỏi, chỉ bằng một phần ba người Áo lại có thể chiến thắng áp đảo. Những người Phú Lang Sa có lẽ cũng một phần e ngại vì lý do này.

- Chà... - Toàn chặt lưỡi - Đối thủ của chúng ta quả là đáng nể. Các Khanh có suy nghĩ thế nào?

- Thần nghĩ - Nguyễn Phi Long lại nói - mở nút thắt cách tốt nhất là tìm người buộc nút. Người Phú Lang Sa e ngại y. Ta sẽ cho người ám sát y. Lúc đó, người ở Tô giới sẽ không còn e ngại nữa mà tấn công Gia Định. Giặc Ánh sẽ buộc phải rút về, ta một đường truy kích về tận Gia Định. Nhân đây, ta sẽ giải phóng cho cả thành Gia Định luôn. Như thế, không những dẹp được giặc Ánh, ta còn thu được lòng dân nữa.

- Hay... Hay... Hay... Vậy, việc này phải giao cho anh rồi.

Toàn khen liền ba tiếng hay rồi quyết định cứ thế mà làm. Anh nói:

- Vậy chúng ta cứ theo như những gì đã bàn thảo. Một mặt bố trí quân như vậy. Mặt khác, giao cho Đông Định Vương Nguyễn Phi Long lo việc ám sát Nguyễn Phúc Cảnh. Chúng ta tan họp thôi.

- Khoan đã - lúc này, Quang Thuỳ lên tiếng. - Thế anh phải làm gì đây? Anh nhất định không thể đứng ngoài được.

- Anh hai à - Toàn nói. - Em tính bàn riêng với anh nhưng anh đã nói vậy thì em nói luôn. Anh lại có một nhiệm vụ rất quan trọng đấy.

- Nhiệm vụ gì?

- Xách động Hồng Hoa Hội ở Quảng Đông, Phúc Kiến để chống lại nhà Thanh. Anh cứ tiếp tế cho họ tiền bạc, vũ khí nếu họ muốn. Có sự quấy rối của họ, nhà Thanh sẽ không còn tâm trí đánh lên ta.

- Ha... Ha... Ha... Thế thì được. Anh sẽ làm ngay đây.

Cuộc họp đến đây cũng kết thúc. Vậy là thời gian hoà bình tạm thời cũng sắp bước vào thời điểm kết thúc. Trận chiến sắp tới có lẽ sẽ là trận chiến cuối cùng, quyết định số phận của đất nước.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 47

Chạm Trán Ở Pleiku

Đầu năm 1801, thời điểm sau Tết Nguyên Đán cũng chính là lúc Quân đoàn ba khởi hành tiến quân về Diên Khánh theo ngả Tây Nguyên theo kế hoạch đã định. Trong chuyến hành quân này hai tiểu đoàn pháo binh số mười lăm và mười sáu được sát nhập tạm thời vào Quân đoàn hai, tiến về đèo Cù Mông. Tháp tùng đoàn quân là hai trăm thớt voi cõng tiểu đoàn pháo binh số mười ba và mười bốn cùng các dàn phóng tên lửa và đạn dược. Tổng chỉ huy Quân đoàn này là vị Trung tướng trẻ Đặng Văn Phi vốn là con của Thượng tướng quân Đặng Văn Long.

Quả không hổ danh là con của vị Đô đốc nổi tiếng trong Tây Sơn Thất hổ năm xưa, Văn Phi chỉ mất chưa đầy một tuần lễ đã đến được Pleiku. Nói thật, không phải ai cũng có thể làm được như anh. Đoạn đường hành quân từ Phú Xuân đến đây chỉ ít phải mất hơn mười ngày băng rừng vượt núi. Kế tục truyền thống năm xưa, đoàn quân Tây Sơn cứ hai người lại cõng một người trên võng. Việc cơ cấu bộ binh theo nguyên tắc tam - tam một phần cũng là vì phục vụ cho cách hành quân có một không hai này. Ba người trong tổ đội chiến đấu vì thế cũng hiểu ý nhau hơn, sẽ hỗ trợ nhau tốt hơn trên chiến trường.

Đứng từ đằng xa, Văn Phi thấy có khói bốc lên cao, xen lẫn là một mùi tanh tươi. Anh cho quân giảm tốc độ di chuyển. Lại nữa, anh sai người đi trinh sát tình hình phía trước. Phần mình, Văn Phi phi ngựa lên một gò cao gần đó, lấy thiên lý kính mà nhìn về thành Pleiku.

Pleiku là một thành nhỏ, tường thành lại không được xây dựng bằng đá mà lai dùng các cây gỗ to bện lại. Lúc này, bốn bề tường thành bén lửa, cột khói bốc cao hàng trăm trượng. Từ trên cao, cả thành như một lò lửa khổng lồ. Bên ngoài thành, có hai đạo quân đang giao chiến. Không, phải nói cho đúng là sự tàn sát một chiều của đạo quân công thành, người chết nằm rợp mặt đất.

- Báo! - Anh lính trinh sát dẫn theo một người dân trong trang phục dân tộc Ê đê chạy đến.

- Mau nói, có chuyện gì. - Văn Phi hỏi gấp.

- Bẩm, ngày hôm qua, quân Việt Nam với bốn vạn quân do tướng Nguyễn Huỳnh Đức tấn công. Bắt đầu từ đêm qua, giặc liên tục dùng đạn pháo cùng với tên lửa bắn vào gây cháy khắp nơi.

- Tên lửa, ý người là Rocket?

- Thưa không. Chỉ là tên thường gắn vài tấm nhựa thông rồi đốt và bắn đi.

- Ta hiểu rồi. Chuyện tiếp theo là gì?

- Từ sáng nay, khi mọi người còn mệt mỏi sau một đêm chữa cháy và gia cố thành trì, giặc cho tấn công ồ ạt. Tướng quân Y Bra với năm nghìn dân quân chống trả nhưng xem ra cũng không thể trụ được đến trưa nay. Đây là Y Hy, chạy thoát ra ngoài để báo tin.

- Được rồi. Cậu trở về đơn vị, chuẩn bị chiến đấu đi, nhân tiện, cho anh chàng này ăn chút gì đó.

Nói đoạn, Văn Phi triệu tập ban chỉ huy để tiến hành giải cứu Pleiku. Theo trinh sát báo cáo, Nguyễn Huỳnh Đức chỉ sai năm nghìn quân công thành. Thực tế, chỉ cần khoảng một vạn quân, Việt Nam đã có thể hạ gục

Pleiku và một đường thẳng tiến và chiếm gọn Tây Nguyên. Đàng này, đối phương đem đi cả thủy bốn vạn quân, lại do chiến tướng nổi tiếng Nguyễn Huỳnh Đức cầm quân. Rõ ràng họ có mục đích khác.

Cuộc họp chớp nhoáng được tổ chức ngay trên gò đất Văn Phi đang đứng. Đại tá trẻ Trần Trung nói:

- Giặc lần này mang theo bốn vạn quân. Như thế khác nào "giết gà bằng dao mổ trâu". Rõ ràng là chúng có ý đồ khác. Tôi nghĩ, mục tiêu của chúng có lẽ là toàn bộ Tây Nguyên, sau đó kéo xuống Quy Nhơn, hội quân với hai cánh kia giáp kích hạ thành.

- Tôi cũng có suy nghĩ như vậy - Chuẩn tướng Phạm Văn Phương phát biểu. - Cũng may quân đoàn chúng ta phát hiện sớm. Thật là kế sách thâm hiểm.

- Ha... ha... Nói thế thì chúng ta cũng khác gì chúng đâu - Văn Phi cười lớn. - Mục tiêu của ta không phải là đánh úp Diên Khánh còn gì.

Chúng sĩ quan cùng cười sảng khoái. Chuẩn tướng Phạm Văn Phương nói tiếp:

- Không may cho chúng là ta có mặt ở đây vào đúng lúc này.

- Được rồi, đây chưa phải là lúc cho phép ta vui vẻ. - Phi Long nói - Việc cần làm là giờ đây chúng ta phải làm sao để tiêu diệt giặc.

Nói đoạn, anh mở một tấm bản đồ, trải xuống đất để mọi người cùng nhìn.

- Chúng ta đang ở đây. Giặc hiện tập trung ở hướng đông nam. Có lẽ chúng vẫn chưa phát hiện ra chúng ta. Quân số của chúng ta dù sắp xỉ chúng nhưng ít hơn thì vẫn có một chút thiệt thòi. Ưu thế của ta là vũ khí cùng với yếu tố bất ngờ. Song, ở vùng rừng núi thế này thì đây cũng không

là ưu thế lớn. Hơn nữa, khi ta xuất kích thì yếu tố bất ngờ cũng sẽ không còn nữa. Các vị có suy nghĩ thế nào?

- Theo tôi thì - Văn Phương nói - dù chúng có hạ được Pleiku thì cũng không thể nhét từng ấy quân vào thành được vì lý do an toàn. Chúng sẽ để lại phần lớn binh lực bên ngoài thành. Đây có lẽ là thời cơ duy nhất của ta.

- Tôi không đồng ý - Trần Trung phản đối. - Dù có thể đi chăng nữa, khi ta phát động tấn công, giặc trong thành sẽ quay sang đánh vào cánh phải của ta. Như thế, ta sẽ rơi vào thế gọng kìm. Hơn nữa, địa hình nơi đây sẽ không cho phép ta đang trận hàng ngang mà là một hàng dọc dài, sẽ rất yếu.

Mọi người đồng ý và ra chiều suy nghĩ. Một sĩ quan khác là Chuẩn tướng Nguyễn Nghĩa nói:

- Tôi lại nghĩ thế này. Thực tế giặc cũng không có nhiều thời gian. Khi chiếm được thành, chúng sẽ cho tối đa năm nghìn quân vào tiếp quản. Phần còn lại sẽ nghỉ ngơi một lát rồi lại tiếp tục hành quân chiếm Daklak. Chúng chỉ có con đường duy nhất này thôi.

- Ý anh có phải là chúng ta sẽ mai phục trên con đường này? - Văn Phi hỏi.

- Không chỉ có vậy. Chúng ta sẽ cho ba sư đoàn bộ binh mật phục ở đây, ở đây và ở đây. Sáu tiểu đoàn kỵ binh thì giữ lại tiểu đoàn mười bảy và mười tám để truy kích sau. Bốn tiểu đoàn còn lại chia làm hai nhóm, tiến nhanh và đánh vào hậu quân giặc.

Anh dừng lại để mọi người kịp quan sát bố trí mình bày ra. Sau đó, anh nói tiếp:

- Và sau đây là phương án tấn công. Khi đoàn quân giặc vượt qua bị trí mật phục cuối cùng này, cả bốn tiểu đoàn tên lửa sẽ đồng loạt khai hỏa,

mục tiêu là hậu quân giặc. Đây cũng chính là lúc giặc giật mình và tạm thời khựng lại. Lúc này, các chốt mật phục đồng loạt nổ súng. Chưa hết, hai tiểu đoàn pháo binh trên lưng voi cũng sẽ xuất phát càn quét giặc từ đoạn đầu tiên dần về phía hậu phương. Đồng thời, bốn tiểu đoàn kỵ binh sẽ đứng tốc độ cao nhất quét ngang hậu phương giặc vốn mới vừa hoàn hồn sau đòn tên lửa.

- Kế hay - Văn Phi tiếp lời. - Cái chính là làm sao để giặc không nghi ngờ sự có mặt của chúng ta. Vì thế, nhân có mặt của Y Hy, ta sẽ nhờ y nhắn lại với tướng Y Bra hãy trá hàng để bảo toàn lực lượng, tránh hao tổn vô ích. Đồng thời, điều này cũng có vẻ như rất tự nhiên, giặc sẽ không có sự nghi ngờ nào.

...

Khoảng hơn mười giờ sáng, trong lều chỉ huy của tướng Nguyễn Huỳnh Đức.

- Báo! Bấm tướng quân! Công thành Pleiku đã treo cờ trắng. Chúng đã đầu hàng.

- Tốt, người lui ra đi.

Đoạn, ông quay sang nói với Nguyễn Văn Thoại:

- Ông Thoại, theo tính toán thì bọn giặc cỏ này chỉ còn khoảng hơn bốn nghìn người, ông hãy dẫn theo ba nghìn quân vào tiếp quản và tước vũ khí của chúng, tạm thời nhốt lại định đoạt sau.

- Tuân lệnh!

- Các tướng còn lại, các ông cho quân sĩ nghỉ ngơi tại chỗ để lại sức và ăn trưa. Hai canh giờ nữa chúng ta lại hành quân tiến đánh Daklak. Chú ý, tôn chỉ của chúng ta là nhanh và bí mật.

- Tuân lệnh!

Lệnh nghỉ ngơi tại chỗ được ban ra. Binh sĩ Việt Nam cảm thấy toan thân được thả lỏng đôi chút. Thời gian vừa rồi, họ cảm thấy thật sự rất mệt mỏi sau những chuyến băng rừng lội suối. Nếu không có chiến thắng nhẹ nhàng hôm nay, có lẽ họ sẽ nhanh chóng kiệt sức. Điều này không phải là không có khả năng. Thử hỏi, để hành quân thật nhanh, lại còn bí mật nữa thì hỏi ai không căng thẳng. Lại còn đi đường rừng núi nữa, đu một người có khỏe cách mấy cũng không thể duy trì trong thời gian dài.

Binh sĩ ngồi xuống thư giãn. CƠM nóng được mang đến. Có thể nói hôm nay là ngày họ có thể được ăn uống thoải mái nhất trong gần một tháng qua. Ai nấy đều buồn chuyện về chiến tích hạ thành Pleiku một cách nhanh gọn sáng nay. Họ không thể biết, chỉ còn hơn một canh giờ nữa thôi, mình sẽ phải chết vật thế nào, có người còn phải chết nữa.

Thời gian hai canh giờ nghỉ ngơi đã hết, Nguyễn Huỳnh Đức cho binh sĩ nhổ trại, tiếp tục theo đường mòn hành quân đến Daklak. Đường rừng núi chật hẹp, đoàn quân phải xếp thành bốn hàng dọc mà di chuyển. Từ điểm đầu tiên đến cuối đoàn quân cũng phải dài đến gần năm trăm mét. Sự im lặng bao trùm lên tất cả, chỉ còn nghe tiếng lá xào xạc dưới bước chân của đoàn người và tiếng cót két của những bánh xe gỗ chở đại bác.

...

Thời khắc quyết định cuối cùng cũng đến. Khi những người đầu tiên của đoàn quân do Nguyễn Huỳnh Đức chỉ huy vượt qua trạm mật phục cuối cùng của nhà Tây Sơn cũng là lúc hàng loạt quả tên lửa được phóng lên. Những tiếng nổ ì ùng cùng tiếng la hét ở hậu quân làm cho các binh sĩ phút chốc rơi vào hoang mang.

Đúng lúc này, tiếng súng TSG cũng vang lên tước đoạt mạng sống của những người lính Việt Nam. Sự xuất hiện tiếp theo của bốn tiểu đoàn kỵ

binh lại càng chia cắt đoàn người thành nhiều mảnh nhỏ. Binh sĩ của Nguyễn Huỳnh Đức lúc này đứng ngậy người như phỗng, địch quân tấn công quá nhanh và bất ngờ, không ai kịp trở tay.

Không ai bảo ai, binh sĩ Việt Nam tháo chạy tán loạn. Nhưng làm sao mà họ dễ dàng thoát thân khi mà từ đằng xa, hàng trăm thớt voi chở trên lưng những khẩu đại bác liên tục khạc đạn. Những người lính Tây Sơn trên lưng voi nếu không phải nhờ đại bác và bắn thì cũng lăm lăm những cây hỏa hổ trên tay, sẵn sàng phun lửa tiêu diệt những ai đến gần. Những chú voi lúc này trông chẳng khác nào những chiến xa hạng nặng với hỏa lực khủng khiếp.

Quân số phe Việt Nam nhanh chóng bị giảm bớt. Họ vội vội vàng vàng vứt bỏ cả khí giới mà chạy ngược vào thành Pleiku. Nhưng người chạy bộ sao có thể nhanh hơn ngựa khi mà những tiểu đoàn kỵ binh liên tục truy kích.

Đến bốn giờ chiều, đoàn quân Tây Sơn đã bao vây tàn binh Việt Nam trong thành Pleiku. Không còn cách nào khác, Nguyễn Huỳnh Đức sai đem tù binh vừa bắt được ban sáng làm con tin hòng buộc nhà Tây Sơn mở một con đường để đào thoát. Nhưng hồi ơi, lúc này nhà ngục đã trống không, những người Ê Đê đã được cứu thoát tự bao giờ. Rõ ràng Đặng Văn Phi nhà Tây Sơn đã đoán biết trước và sai người âm thầm đột nhập, giải thoát tù binh ngay khi loạt tên lửa đầu tiên được phóng đi.

Cuối cùng, Nguyễn Huỳnh Đức cùng tàn quân gần một vạn người còn lại phải buông vũ khí đầu hàng. Vậy là trận chạm trán đầu tiên trong cuộc tranh phong sau năm năm hoà bình giữa hai thế lực đã kết thúc. Nhà Tây Sơn đã thắng lợi hoàn toàn dù có quân số ít hơn, lại thu được gần hai trăm khẩu đại bác còn nguyên vẹn.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 48

Âm Mưu

Khách sạn Toàn Thịnh, một trong những khách sạn bậc nhất thành Gia Định. Không ai biết nó xuất hiện khi nào. Chỉ biết, trước đây nó chỉ là một khách điểm thường thường bậc trung có một cái tên hết sức bình thường – Nhã Phương điểm – nằm ngay tại điểm tiếp giáp của Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn. Có lẽ, lúc ban đầu, đây chỉ là một lữ điểm do một người nào đó có tên Nhã Phương mở ra. Có được một vị trí đắc địa, nhưng không hiểu sao, lữ điểm ngày càng vắng khách. Mãi đến cách nay bảy năm, nó bị mua lại. Không ai biết người chủ mới là ai, là nam hay nữ, là già hay trẻ. Tổng quản lý lại là một người phụ nữ tên Trần Thanh Trúc, một cái tên rất đẹp. Từ ngày được sang lại cho chủ mới, lữ khách bé nhỏ bỗng nhiên lột xác. Nó được xây lại theo kiến trúc nửa Tây, nửa Ta với mái ngói theo phong cách tư dinh của quan lại cùng những ban công ở mỗi tầng như kiểu của người Pháp và được đổi thành tên mới Toàn Thịnh. Khách sạn cao năm tầng với nhà hàng ở tầng một và ba mươi hai phòng ngủ, đặt trong khuôn viên rộng khoảng một mẫu ta, cùng với hai mặt tiền.

Chỉ với bảy năm ngắn ngủi, từ một lữ điểm bình thường, nó đã lột xác thành một khách sạn lớn. Khách khứa ra vào thường xuyên. Điều gì làm nên sự thay đổi chóng mặt ấy? Rất đơn giản, chủ nhân của nó hẳn là một thiên tài kinh doanh khi nhận thấy đây chính là vị trí đắc địa, nằm giữa ba cụm dân cư lớn của người Việt, người Hoa và người phương Tây, đặc biệt là người Pháp. Ông ta hay bà ta mời về những đầu bếp thượng thặng có thể nấu được các món ăn Việt, Hoa và Pháp. Lại nữa, những tờ truyền đơn với

hình ảnh bóng bẩy giới thiệu về khách sạn được phát rộng rãi ở các khu chợ, bến cảng, thương xá.

Các bữa tiệc lớn của giới nhà giàu mới nổi, quan lại người Việt và các thương nhân phương Tây thường xuyên được tổ chức nơi đây. Nổi tiếng nhất có lẽ là bữa tiệc có tên Toàn Thịnh Yến. Điều gì làm nên tên tuổi của bữa đại tiệc này? Đó chính là phong cách phục vụ và các món ăn vốn dĩ chỉ có trong Ngự Trù phòng của Hoàng cung. Khách đến dự có cảm giác như mình là một ông hoàng đúng nghĩa với các cung nữ hầu quạt hai bên. Có khác chăng với các buổi thịnh yến trong hoàng cung là nó chỉ có khoảng hai mươi món ăn được dọn lên.

Hôm nay, sương phòng phía đông được một nhóm người phương Tây bao hết. Toàn Thịnh yến cũng được dọn lên. Có điều, những vị khách này không cần người phục vụ. Họ có việc gì cần bàn bí mật và không muốn người ngoài nghe được chăng? Có lẽ là vậy. Với những nhà hàng khác, họ không cần phải làm thế, nhưng nơi đây là đâu, tất cả nhân viên phục vụ đều bắt buộc phải học và hiểu tiếng Anh Cát Lợi, Phú Lang Sa và tiếng Hoa để làm việc tốt hơn. Nhóm thực khách gồm có tám người, ba người Phú Lang Sa, hai người Hà Lan, hai người Tây Ban Nha và một người Bồ Đào Nha. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Phú Lang Sa.

- Cái bọn Việt Nam này càng quá đáng - một người Hà Lan nói với giọng điệu bực mình. - Hàng hoá của chúng tôi bị kiểm soát chặt chẽ từ ngoài khơi. Không biết chúng có ý gì nữa.

- Hàng của tôi cũng vậy - người Hà Lan còn lại lên tiếng. - Ghê tởm hơn là chúng tôi phát hiện hàng hoá của mình mất đi khá nhiều sau khi kiểm soát, không phải bọn chúng lấy thì vong ai vào đây nữa.

- Tôi thì có khá hơn gì mấy ông đâu - người Bồ Đào Nha duy nhất cảm thán. - Đây là tình hình chung. Bọn chúng trước cấm người của mình buôn bán với chúng ta. Sau lại thấy có cấm cũng vô ích nên tìm cách khác là

chặn từ ngoài khơi và cướp đi ít nhiều. Rõ ràng là còn kinh khủng hơn bọn cướp biển nữa.

Lúc này, một trong ba người Phú Lang Sa mới nói:

- Nói thật với mấy ông, người Pháp chúng tôi cũng chẳng khá hơn đâu. Để giải quyết, chúng tôi đã có cách nhưng...

- Nhưng thế nào? - Mấy người phương Tây đồng thanh.

- Biện pháp tốt nhất là mẫu quốc chúng ta sẽ gửi quân thường trực đến đây. Chúng ta sẽ tạo ra một hời binh biển. Vấn đề là chúng ta không có cái cơ nào hợp lý. Và lại, người nắm quyền hiện nay là Thái tử Cảnh, người mà chúng tôi gọi là Thiếu tá Cảnh.

- Có gì mà khó - một người Tây Ban Nha nói. - Muốn có cơ, dễ thôi, chúng ta chấp nhận bỏ một đội tàu buôn. Khi bọn chúng kiểm tra tàu, chúng ta kiểm cách nào đó để chúng tấn công. Sau đó nói Việt Nam vô cơ đánh đắm tàu buôn của ta là được. Còn tay Thái tử kia, hẳn làm gì mà các ông phải sợ?

- Barbados! Các ông không biết rồi. Để tôi giới thiệu, bên cạnh tôi đây là Đại tá Lampier, người từng cùng vào sinh ra tử với Thiếu tá Cảnh. Ngài ấy sẽ nói cho các ông rõ.

Người đàn ông trung niên được gọi là Lampier lúc này mới được những thương nhân kia chú ý. Ông ta cao to, vạm vỡ, mang vẻ đẹp điển hình của người Phú Lang Sa với tóc vàng, mắt xanh. Lampier bắt tay mọi người rồi nói:

- Các ông có tin một sĩ quan chỉ với ba trăm kỵ binh đã có thể diệt gọn một tiểu đoàn bộ binh gần hai nghìn người để cứu thoát hai mươi lăm người khác không?

Các vị thực khách trên bàn đều lắc đầu nguầy nguậy tỏ vẻ không tin. Ông ta nói tiếp:

- Ấy thế mà có đấy, mà lại là một vị thiếu tá mới chỉ mười bảy tuổi. Không ai khác, đó chính là Thiếu tá Cảnh. Đó là vào những ngày chúng tôi ở Ai Cập. Khi đó, anh ta là sĩ quan dưới quyền tôi. Chúng tôi có gần một nghìn kỵ binh và chia hai đường tiến về Cairo. Nhóm quân của tôi bất ngờ rơi vào phục kích của quân Anh, bị giết gần hết, chỉ còn có hai mươi lăm người. Tình thế lúc đó vô cùng cấp bách. Chính Thiếu tá Cảnh cho quân vòng lại diệt gọn đoàn lính Anh kia cứu chúng tôi ra.

Các vị khách lại một lần nữa mắt tròn mắt dẹt nhìn nhau. Họ không thể không tin. Vì ai cũng biết, hai năm trước, Tổng tài Napoleon Bonaparte sau khi bị Phó đô đốc Nelson đánh bại trên biển Hồng Hải thì bị vây ở Ai Cập hơn một tháng dài. Đường duy nhất để sống sót chính là tiến về Cairo. Lần đó, quân đội Pháp dù chiến thắng cuối cùng nhưng vẫn thiệt hại nặng nề. Hơn nữa, người kể lại việc này chính là một sĩ quan cao cấp tham gia đoàn quân viễn chinh năm đó. Vẫn chưa hết, Lampier lại nói thêm:

- Tổng tài có lệnh cho chúng tôi mang theo năm mươi chiến thuyền cấp ba cùng hai mươi thuyền đồ bộ mang theo mười nghìn lính đến đây. Nếu như Việt Nam tốt đẹp với chúng ta thì mười nghìn lính này sẽ giúp họ bình ổn nội loạn. Bằng ngược lại sẽ đánh chiếm luôn. Điều tiên quyết là Thiếu tá Cảnh nếu còn sống thì không được động binh. Tổng tài vẫn nhớ đến công lao của anh ta, Ngài rất quý Thiếu tá Cảnh.

- Chà... Vậy thì việc này hơi khó. - Barbados tặc lưỡi.

Lát sau, một người Hà Lan tên Van de Heim nói:

- Có cách rồi. Đại tá, chẳng phải ông đã nói anh ta từng là thuộc cấp và có ơn giải cứu ông sao? Ông có thể mời anh ta đến dự buổi Toàn Thịnh yến ở đây với lý do ông không thích dự tiệc trong cung. Và lại ở đây có các

món ăn Châu Âu. Chúng ta chọn một loại thuốc kích độc có được tính phát tán chậm, lén bỏ vào thức ăn. Khi ra về, chúng ta uống thuốc giải đã chuẩn bị sẵn. Còn anh ta, ha... ha... anh ta sẽ về với ông trời của mình.

- Không được - Lampier phản đối. - Đành rằng giết anh ta là vì lợi ích quốc gia dù tôi có hơi áy náy. Nhưng người ta sẽ dễ dàng truy ra chúng ta là hung thủ.

- Không đúng. Hung thủ là chủ nhân của khách sạn này. Chúng ta tuy có uống thuốc giải nhưng liều chưa tới yêu cầu. Sẽ có những triệu chứng tương tự đối với chúng ta. Chứng tỏ ai cũng trúng độc và hung thủ là...

Suy nghĩ một lát, Lampier vỗ bàn cái bộp, khen kế hoạch hay rồi quyết định sẽ thực thi vào ngay ngày hôm sau.

Cuộc mật đàm tưởng chừng như không ai biết này không ngờ lại lọt vào tai một người, nữ tổng quản lý xinh đẹp của khách sạn. Thực tế, mỗi buồng phòng tại nhà hàng đều có gắn những ống đồng. Đầu kia của chúng lai đặt ở trong phòng của tổng quản lý. Bởi thế, mọi kế hoạch của nhóm người phương Tây này đều lọt vào tai Trần Thanh Trúc. Vậy thực tế khách sạn này do ai làm chủ và vì mục đích gì?

Sau khi mấy vị thực khách kia ra về, Trần Thanh Trúc kéo một sợi dây. Lát sau, có tiếng nói phát ra từ một ống đồng gần đó:

- Có chuyện gì? Nói đi.
- Báo cáo TL một, G một có việc muốn gặp trực tiếp.
- Mức độ quan trọng?
- Mức A.
- Được rồi, cô xuống đây.

Thì ra sợi dây được nối với căn phòng bên dưới. Như vậy, thật ra Thanh Trúc và TL1 là ai?

Thanh Trúc tiến tới bức tranh treo phía sau bàn làm việc. Đằng sau nó là một lối đi bí mật được ngăn cách với căn phòng bởi cánh cửa sắt nguy trang sau bức tranh. Mở cửa ra, Thanh Trúc bước xuống những bậc cầu thang dẫn đến một căn phòng nhỏ. Cô gõ cửa ba tiếng rồi lại tiếp hai tiếng nữa. Đây chính là mật lệnh, có người đáp lời ngay sau đó:

- G một, vào đi, cửa không khoá.

Thanh Trúc mở cửa bước vào. Trước mặt cô là một người thanh niên với chiếc mặt nạ bằng đồng.

- Có chuyện gì?

- Báo cáo, có một nhóm người đến khách sạn Toàn Thịnh dùng bữa trưa và bàn với nhau một âm mưu ám sát Thái tử Cảnh. Họ cũng có ý định đổ vấy lên đầu chúng ta.

- Âm mưu thế nào?

Lúc này, Thanh Trúc kể lại toàn bộ câu chuyện cho người có mặt danh TL một kia. Người thanh niên tỏ vẻ chăm chú lắng nghe. Có lẽ đây chính là chủ nhân thật sự của khách sạn. Và nơi đây cũng chính là căn cứ của một tổ chức tình báo. Chính việc các thành viên dùng mặt danh để xưng hô đã nói lên điều đó. Sau khi nghe xong câu chuyện, TL một nói:

- Cô không cần phải lo nghĩ nhiều. Cứ để mọi việc diễn ra theo như ý của họ.

- Nhưng thưa, họ có ý định đổ tội cho ta.

- Họ không có cơ hội thực hiện điều đó đâu. Cô hãy cho người mật báo cho Cảnh lúc tan tiệc, dặn y đi tìm ngự y.

- Vậy còn mục tiêu lần này của chúng ta cũng là giết y mà. Thế tại sao lại còn báo cho y? Tôi không hiểu.

- Cô không hiểu cũng đúng thôi vì ta chưa nói hết. Thật ra, nhiệm vụ giết Cảnh cũng chỉ là để kích động cho người Phú Lang Sa nổ súng mà thôi. Dù y không chết thì lúc này mọi việc đã được an bài, hai bên có một trận chiến là điều chắc chắn. Chúng ta coi như không làm gì cũng hoàn thành nhiệm vụ rồi.

- Tôi hiểu rồi.

Qua ngày hôm sau, Thái tử Cảnh được báo là có một người từ Phú Lang Sa đến thăm, ngạc nhiên hơn, đó lại chính là người chỉ huy của mình năm xưa ở Ai Cập, Đại tá Lampier. Mấy ngày nay, Cảnh thấy trong người khá khó chịu, mình mẩy đau nhức, thỉnh thoảng lại sốt cao. Tuy nhiên, nể tình cùng chung sinh tử năm xưa, Cảnh vẫn đáp ứng gặp ông ta và tham dự Toàn Thịnh yến sau khi thay một bộ trang phục bình thường. Nói thật, anh cũng rất muốn một lần thử qua bữa tiệc này và với tư cách một người dân thường ít ai biết đến.

Mọi việc diễn biến đúng y như những gì mà người Hà Lan Van de Heim đã lên kế hoạch. Có khác chăng là khi Cảnh bước ra khỏi khách sạn, một nữ nhân viên phục vụ chạy tới, dúi vào tay viên vệ binh đi tháp tùng anh một mẫu giấy rồi chạy biến. Lẽ dĩ nhiên, nó cũng đến tay Cảnh. Anh mở ra, bên trong chỉ ghi vài dòng ngắn gọn:

“Những người phương Tây kia hạ độc trong thức ăn của Ngài. Chúng tôi biết được việc này nhưng không thể làm cách nào báo tin vì họ đã bao vây và uy hiếp. Không biết họ có ý gì nhưng ngài hãy mau đi tìm lang y, đây là loại độc phát tác chậm”.

Cảnh biến sắc khi đọc những dòng này. Anh lập tức bảo một người vệ binh mà thực tế chính là cấm vệ quân dùng tốc độ nhanh nhất mở đường đến thẳng nhà vị ngự y trong cung. Đến nơi, Cảnh được bắt mạch. Quả đúng như những gì ghi trong mẫu giấy nọ, anh đã bị hạ độc. Viên ngự y nói:

- Thái tử, ngài đã bị trúng một loại kịch độc phát tán chậm. Cũng may là đến đây kịp thời nên cũng không đáng lo ngại. Có điều... - Có điều thế nào? Ông mau nói.

- Loại độc này sẽ không giết được Thái tử khi uống thuốc của tôi vừa mới cho người đi sắc. Thế nhưng, ngài có biết là mình đang có bệnh trong người hay không? E là bệnh sẽ nặng hơn đó.

- Quan trọng là có nguy hiểm hay không?

- Thần quả thật chưa tiên liệu được vì loại độc tố này đã làm mạch đập của ngài bị ảnh hưởng. Có thể cũng chẳng sao đâu. Ngài cứ uống thuốc, ngày mai thần sẽ vào cung chẩn bệnh một lần nữa.

Viên ngự y quả thật có tài khi mà Cảnh không bị chất độc kia giết chết. Có điều, đúng như lời ông ta nói, căn bệnh nhẹ mấy hôm nay trở nặng hơn. Cảnh cảm thấy toàn thân đau nhức, ê ẩm, lại thấy rét lạnh, anh lên cơn sốt. Tuy nhiên, cơn sốt nhanh chóng qua đi. Việc bây giờ là phải mời Trịnh Hoài Đức đến bàn về việc xảy ra vừa rồi và đưa ra đối sách.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 49

Phát Hiện Mới

Một ngày như mọi ngày, Toàn đến phòng làm việc của mình sau khi dùng bữa sáng. Hôm nay, anh thấy trên bàn của mình có đặt một phong thư. Một điều rất lạ, phong thư được niêm phong bằng sáp, biểu tượng con dấu lại không phải thuộc về một người nào của triều Tây Sơn. Nhìn thật kỹ, Toàn cảm thấy bất ngờ bởi anh hiểu được nó đến từ một người ở bên kia chiến tuyến, Duệ Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh. Một dấu đóng ghi chữ tuyệt mật đến từ CPQ bằng mực đỏ cùng với ngày tháng ghi ở mặt trước phong thư cho thấy nó được chuyển đến từ Cơ quan Phản gián Quốc gia và gửi đi cách nay bốn ngày.

Bằng thái độ hết sức tò mò, Toàn mở niêm phong, rút ra một bức thư và bắt đầu đọc:

Gửi người bạn đến từ thế kỷ hai mươi mốt, Toàn chợt cảm thấy mồ hôi lạnh tuôn ra ướt đầm cả lưng áo. “Tại sao... Tại sao Nguyễn Phúc Cảnh lại mở đầu bằng một câu hết sức lạ lùng như vậy?” – Toàn trầm nghĩ. Ngạc nhiên hơn, tại sao anh ta lại biết Toàn chính là anh chàng David Ho đến từ thế kỷ hai mươi mốt năm xưa. Chữ viết trên thư lại chính là chữ quốc ngữ, điều mà không bao giờ thấy ở Hoàng thất và bá quan nhà Nguyễn.

Có lẽ bạn hết sức ngạc nhiên khi đọc dòng đầu tiên của lá thư này. Và có lẽ cũng không khó để bạn nhận ra, tôi cũng như bạn, là người cùng thời, cùng đến với thế kỷ này. Cũng có lẽ, chúng ta đến đây với cùng thời điểm.

Nói thêm điều này nữa, có lẽ bạn sẽ hiểu rõ hơn. Bạn có nhớ đến cơn lốc xuất hiện ở bảo tàng Quang Trung? Nói đến đây chắc bạn cũng hình dung ra được rồi chứ. Tôi còn biết chắc cơn lốc xoáy đó xuất hiện là chính vì bạn và tôi cũng là người bị nó cuốn đi. Tôi biết tên bạn là gì, David Ho đúng không? Tôi biết điều này vì tôi chính là người hướng dẫn viên du lịch của bạn, Phạm Phú Long.

Thú thật, lúc đầu tiên khi đặt chân đến đây, tôi thấy vô cùng ngạc nhiên, lại rất thích thú nữa. Là một người có nghiên cứu lịch sử, điều tôi phải làm vì mình chính là một hướng dẫn viên du lịch mà. Thế nhưng, sau đó, tôi lại lâm vào khủng hoảng, tôi rất sợ khi phát hiện ra mình biến thành Nguyễn Phúc Cảnh, người sẽ chết vì căn bệnh đậu mùa mà y học nước nhà vô phương điều trị vào năm 1801. Tôi không cam tâm, thật lòng không cam tâm. Phải mất hai hôm tôi mới bình ổn được tâm tình của mình. Tôi bắt đầu tìm hiểu mình đang ở đâu trong dòng chảy lịch sử. Rồi cuối cùng tôi cũng xác định được mình đang ở vào năm 1792, tức là còn chín năm nữa là mình sẽ ra đi.

“Hóa ra là anh ta cũng bị kéo về thời đại này cùng với mình” – Toàn nghĩ. “Hèn gì mình cảm thấy lạ khi nghe anh ba nói đã từng gặp Hoàng tử Cảnh ở Châu Âu mấy năm trước, điều mà trong lịch sử lại chẳng hề xảy ra”.

Tôi suy nghĩ rất nhiều và cuối cùng đã quyết định. Dù sao thì mình không thể trở về thế kỷ hai mươi mốt vậy thì chính mình sẽ cải biến số phận của Hoàng tử Cảnh mà giờ đây đã trở thành Duệ Thái tử. Phụ hoàng, tôi tạm gọi Nguyễn Ánh là cha, vốn không đặt quá nhiều niềm tin vào tôi nên có lẽ, tôi sẽ phải tự hành động. Tôi dự tính, mình phải đi khỏi Việt Nam một thời gian, đến hết năm 1801 mới về. Khi đó, tôi chắc chắn mình sẽ không có khả năng mắc chứng bệnh này nữa. Thế là tôi dành ra ba năm để học cách tự vệ cho chính mình, cùng học cách mà vua chúa dùng để trị nước. Bất ngờ là những biểu hiện của tôi lúc này lại bắt đầu được Phụ

hoàng xem trọng. Tôi được giao những trọng trách lớn hơn và cuối cùng là vị trí thành chủ thành Gia Định cùng nhiệm vụ xử lý mọi việc khi nhà vua xuất chinh.

Cũng trong thời gian này, tôi đã phát hiện ra anh. Chính những sự thay đổi của Miền Bắc cùng những “phát minh” như phổ biến chữ Quốc ngữ, hạt nổ, khai thác than đá đã tố cáo anh. Nói thật, lúc này tôi cảm thấy rất ganh tỵ. Cùng nhau trở về đây, anh thuận lợi mọi bề khi là một ông vua, muốn gì có nấy trong khi tôi chỉ là một Hoàng tử, lại chẳng được quan tâm gì nhiều. Nhưng thế thì sao nào, không phải là trong lịch sử, đến năm 1802 thì nhà Tây Sơn bị thất bại sao. Cho dù là anh có muốn thay đổi kết quả thì cũng phải mất ít nhất là mười năm mới có thể có đủ lực đánh bại Phụ hoàng. Trước mắt, tôi phải tìm cách “thoát chết” cái đã.

Những ngày tôi ở Châu Âu sau đó, tôi đã ra sức để mà học hỏi kinh nghiệm và phương pháp chiến đấu của người Pháp đang sau này có thể giúp Phụ hoàng. Hơn nữa, được nói chuyện và chiến đấu bên cạnh thân tượng của mình, Hoàng đế Napoleon Bonaparte là một điều hết sức tuyệt vời. Ông ta ban đầu chỉ xem trọng tôi vì những tin tình báo về loại vũ khí mới mà theo tôi biết, đến giờ phút này người Pháp vẫn chưa tìm ra mấu chốt nằm ở đâu. Sau này, nhờ những chiến công cũng như những đóng góp của tôi mà ông ta dần dần quý mến tôi hơn. Chính ông ta đã phát biểu, nếu một ngày nào tôi còn sống, ông ta sẽ không bao giờ có ý định xâm phạm Việt Nam.

Thế rồi, qua những vị bác sĩ và những nhà nghiên cứu về sinh học, tôi biết chắc một điều, bản thân mỗi người đều có mang trong mình những con vi rút chết người này, chỉ là khi gặp điều kiện môi trường phù hợp sẽ chính thức phát bệnh. Tôi lại nhớ ra, không phải lúc nhỏ mình đã được chích ngừa đậu mùa sao? Tôi cảm thấy chán chường kinh khủng. Tôi quyết định trở về nước mà quên mất một điều mãi đến hôm nay mới nghĩ ra. Con vi rút

kinh khủng kia chỉ phát ra tác hại khi gặp điều kiện thuận lợi. Tức là nếu tiếp tục ở lại Châu Âu thì nó sẽ không làm gì được tôi.

Nói về tôi bấy nhiêu là đủ. Tôi trở về nước và làm việc thuận theo tự nhiên thôi, cũng không có hùng tâm tráng chí gì bởi lẽ chẳng nào mình cũng phải chết. Và lại, có một điều này, dù sao, trong tâm tưởng của mình, tôi rất yêu đất nước, yêu nhà Tây Sơn. Đến cách đây mười ngày, tôi được Đại tá Lampier mời đến khách sạn Toàn Thịnh dự yến tiệc. Lúc ra về, tôi lại được cảnh báo mình đã trúng độc rồi phát hiện mình lại mắc một căn bệnh. Đối chiếu với những triệu chứng gần đây, tôi đã khẳng định, căn bệnh quái ác kia đã đến. Thật không khó để suy đoán ra khách sạn này chính là tác phẩm của anh. Tôi đã thử nghĩ, biết đâu không phải là người Pháp hạ độc tôi mà chính là do các anh sai người ám sát. Mấy ngày qua, tôi đã cho người thám thính và phát hiện ra người Pháp quả là đang điều đến hơn bảy mươi tàu chiến, cách Phú Quốc khoảng một trăm hải lý. Tôi chột hiểu, anh dù đang đứng bên kia chiến tuyến cũng không muốn thấy cảnh đất nước bị xâm chiếm bởi người Pháp. Có lẽ anh cũng biết là chẳng cần phải ám sát tôi làm gì. Việc người Pháp tấn công chắc cũng chẳng làm anh mấy bận tâm và có lẽ có lợi cho anh nữa. Nhưng đây chưa phải là thời điểm thích hợp để gây chiến với họ. Anh còn đang lo lắng cho trận thư hùng nam bắc. Vậy thì chắc chắn việc tôi bị hạ độc là kiệt tác của người Pháp.

Thêm điều này nữa. Mấy ngày nay, tôi không nhận được tin tức gì về tướng Nguyễn Huỳnh Đức. Tôi hiểu ra một điều, anh đã làm thay đổi lịch sử và nhà Tây Sơn sẽ chiến thắng chung cuộc. Bởi thế, tôi mới mạo muội viết cho anh bức thư này. Mong rằng dù gì thì anh cũng hãy nghĩ đến đồng bào mình. Hãy phái đến đây một đoàn thuyền chiến để nhấn chìm người Pháp xuống sâu dưới đáy biển. Chắc điều này sẽ không khó đối với anh. Việc chiến thắng quân Miền Nam đã nằm trong tay anh rồi. Với ưu thế về hỏa lực, cộng với việc đánh bại cánh quân của Nguyễn Huỳnh Đức mà theo tôi chính là nguyên nhân mà không có một tin tức nào chuyển về thì có lẽ trong vòng một tuần lễ nữa theo cách tính của người thời đại chúng ta, anh

sẽ dành được toàn thắng với mức tổn thất tối thiểu. Tôi viết ra đây bằng tất cả lòng chân thành của mình. Phụ hoàng đem ra trận gần như là toàn bộ binh lực rồi. Thành Gia Định lúc này chỉ có mười bảy nghìn binh sĩ lại chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Lại còn bốn vạn quân dự bị rải rác khắp các tỉnh thành nữa là hết.

Tôi thật đã suy nghĩ rất lâu và rất kỹ mới viết ra những dòng này. Bí mật về khách sạn Toàn Thịnh tôi cũng giữ kín. Ngay tối nay, tôi sẽ chủ động đến tìm gặp người nữ Quản lý của khách sạn để gửi bức thư này. Mong rằng nó sẽ đến được tay anh.

Gia Định, ngày 12 tháng 3 năm 1801 (theo lịch người Pháp và cũng là lịch anh đang dùng), Phạm Phú Long P/s: Sau này, xin anh đem hài cốt của tôi về chôn ở huyện Hoài Ân nhé. Tôi vốn là người sinh ra và lớn lên ở huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định trong thời đại của chúng ta.

Gấp bức thư lại, trong lòng Toàn nổi lên nhiều cảm xúc khó tả. Anh thấy cảm thương cho một con người chỉ vì chính mình vô tình rơi vào tình cảnh hiện tại. Anh lại càng thấy phục sự thông minh của anh ta. Chắc chắn một điều, nếu anh ta không bi quan vì số phận thì kết quả ngày nay đã khác, Miền Nam sẽ còn phát triển rực rỡ hơn bây giờ nhiều. Và anh còn khâm phục anh là một người biết suy nghĩ vì đất nước.

Suy nghĩ thật nhiều, Toàn đã ra quyết định của mình. Trận chiến với Nguyễn Ánh cũng sắp đến hồi kết thúc. Thành Diên Khánh lúc này đã nằm trong tay của Đặng Văn Phi. Nhà Tây Sơn lúc này vẫn còn một quân đoàn lớn cùng khoảng mười lăm nghìn quân dự bị đang trú đóng ở kinh thành Phú Xuân. Lại còn có một hạm đội đang đóng ở Vịnh Hạ Long nữa chứ. Đã đến lúc ra đòn quyết định, tấn công tổng lực đối với nhà Nguyễn ở phương nam rồi.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Quang Huy cùng hai người anh được mời gặp đến văn phòng của Toàn. Lúc này, anh không cần sự bàn bạc

của ban tham mưu nữa, cần quyết định ngay. Cũng phải mất một tiếng sau, ba người nọ mới có mặt. Trên mặt họ, ai cũng biểu hiện ra vẻ ngạc nhiên, không hiểu mình được vờ đến là vì việc gì. Có một điều mà ai cũng nhận thấy, nhà vua hôm nay rất khác, có vẻ rất căng thẳng. Không đợi mọi người lên tiếng, Toàn nói ngay vào đề:

- Hai anh cùng với Bộ trưởng. Chắc rằng các vị cảm thấy rất ngạc nhiên khi được triệu tập gấp đến như vậy. Có một tin tình báo hết sức quan trọng và đáng tin cậy vừa chuyển đến. Đã đến lúc chúng ta đánh đòn quyết định với Nguyễn Ánh rồi. Hơn nữa, lần này phải kể đến việc tiêu diệt luôn dã tâm của người Phú Lang Sa.

- Bệ hạ – Nguyễn Quang Huy thưa. – Không biết tin tình báo nói thế nào.

- Mọi người chú ý nhé. Hiện thời, Nguyễn Ánh gần như đã dồn hết binh lực để quyết chiến với ta ở đèo Cù Mông. Trong thành Gia Định chỉ còn mười bảy nghìn quân, đây là con số chính xác, cùng với bốn mươi nghìn quân dự bị rải rác các nơi. Ngoài ra, có hơn bảy mươi chiến thuyền của người Phú Lang Sa đang phong tỏa ngoài khơi vùng biển phía nam.

- Tin tức này từ đâu mà chú có, chú tư? – Thùy hỏi.

- Từ chính kẻ đối đầu với ta, Duệ Thái tử Cảnh. Nhưng em biết, đây là tin hết sức chính xác. Tại sao em lại tin tưởng vào tin này của y thì sau này các anh và tướng quân đây sẽ hiểu. Nhưng trước mắt, không thể để lọt việc này ra ngoài.

- Bệ hạ. Thần còn sống đến ngày nay và có địa vị thế này đều là do một tay ngài ban cho. Thần sẽ không thắc mắc. Ngài cũng không cần giải thích lý do, cứ ban một lời, thần sẽ thi hành ngay lập tức.

- Tốt, ta tin tưởng vào anh. Chúng ta hiện đã chiếm được thành Diên Khánh. Cảnh quân đó sẽ không cần quay lại bao vây Phú Yên và đèo Cù

Mông nữa. Khanh hãy lệnh cho họ nam tiến, hạ thành Gia Định.

- Thần tuân lệnh.

- Anh hai, anh hãy đem theo hai phần ba quân đoàn một tiến về đèo Cù Mông. Anh được trao toàn quyền thống lĩnh, dứt khoát đánh tan mười vạn quân của Nguyễn Ánh.

- Được. Chú cũng biết anh ngứa tay lắm rồi.

- Anh ba, anh đi biển nhiều năm. Bây giờ anh hãy lên soái hạm Vinh Quang, điều toàn bộ chiến thuyền Định Quốc cùng hai phần ba hạm đội một một đường tiến về Gia Định. Anh phải đi một vòng lớn, tránh không cho hạm đội hai và ba biết. Anh hãy nhấn chìm toàn bộ chiến thuyền của người Phú Lang Sa xuống đáy biển, quyết không cho một tên nào sống sót. Và nhớ, chúng ta không thu nhận hàng binh.

- Được. Anh sẽ chứng tỏ cho người Châu Âu biết, người Việt chúng ta không phải là quả hồng mềm.

- Còn nữa, anh hai. Việc xách động đám người Thiên Địa hội và cướp biển ở phía Bắc tiến hành thuận lợi không?

- Hết sức thuận lợi. Hiện giờ nhà Thanh không có tâm tư để lo cho chúng ta đâu.

- Thế thì tốt, thiên thời, địa lợi, nhân hòa đã nằm trong tay chúng ta. Thời khắc làm nên lịch sử đến rồi.

Nói đến đây, ánh mắt của Toàn như bùng lên muôn ngàn tia sáng. Người yếu bóng vía nhìn vào có lẽ sẽ cảm thấy run sợ mà lấy bẫy tay chân. Với hai người anh lớn, họ hết sức tin tưởng em mình sẽ làm nên nghiệp lớn. Và sự sắp đặt của vua Quang Trung ngày xưa khi không giao Đế vị cho hai người con lớn mà để cho họ phụ trợ vua em đã hoàn toàn phát huy

tác dụng. Ba anh em lúc này cùng nắm lấy tay nhau. Họ cùng nhau hét lớn, “Tây Sơn bất bại. Tây Sơn trường tồn. Đại Việt trường tồn”.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 50

Người Phú Lang Sa Tấn Công

Trời buồn trời tiếc thương ai Mà sâu đổ lệ bi ai xuống trần Thanh Gia Định hôm nay nhuộm một màu tang thương. Vị thành chủ trẻ tuổi, tài cao vang đang hôm nay đã từ giã cõi đời. Anh ra đi bỏ lại vợ cùng hai đứa con thơ. Vậy là Nguyễn Phúc Cảnh đã ra đi vào ngày 20 tháng 3 năm 1801 mang theo nhiều tiếc thương. Người có khả năng kìm chế sự xâm phạm của người Phú Lang Sa nay đã không còn.

Người chủ trì tang sự cho Cảnh là Hộ bộ Tham tri Trịnh Hoài Đức, người được anh ủy thác từ trước. Sự ra đi của Cảnh cho dù đã được dự báo từ trước nhưng trong tâm khảm ông ít nhiều cũng có chút bàng hoàng và tiếc nuối. Ông lại còn rất ngạc nhiên khi vị Thái tử trẻ căn dặn phải chủ động gây hấn với người Phú Lang Sa. Lý do lại hết sức kỳ lạ, đó là để cầu viện nhà Tây Sơn. Ông vô cùng ngạc nhiên khi việc gây hấn này lại là sự cầu viện. Ông dù đã đoán trước rằng đại thế nhà Việt Nam đã mất, sự sụp đổ sẽ đến trong sớm tối và mặc dù nhà Tây Sơn thế rất mạnh nhưng chẳng lẽ họ không chịu cảnh thương gân động cốt sau một hồi quyết chiến với đoàn quân của Hoàng thượng hay sao? Lẽ nào đang trong lúc dầu sôi lửa bỏng thế này mà họ chấp nhận vượt hàng trăm cây số để đến đây giải nguy cho Gia Định hay sao? Và còn nhiều, rất nhiều điều nữa mà ông không thể lý giải nổi.

Trịnh Hoài Đức nhớ như in buổi nói chuyện cuối cùng với Cảnh hai ngày trước. Cảnh bảo ông không được đụng đến bất cứ vật gì trong phòng, lại phải mang khăn che mặt. Các cánh cửa sổ cũng được đóng kín, trong

phòng nghi ngút mùi hương trầm và long não. Thái tử cũng che kín mặt, thế nhưng vẫn không giấu được những cái mụn bọc trên trán và mu bàn tay. “Làm thế này để ta không lây bệnh cho người khác. Ta mất đi, ông cũng hãy cho người ngày ngày vào đây đốt lò than để không khí không còn những vật ô uế”. Đó là những lời dặn dò đầu tiên của Cảnh. Lái câu chuyện qua hướng khác, Cảnh hỏi Trịnh Hoài Đức:

- Trịnh Hoài Đức, ông có phải là một người yêu nước? Ông có thấy đau lòng khi người Pháp giẫm đạp lên quê hương ta?

“Thái tử nghĩ sao mà lại hỏi mình như vậy? Còn nữa, người Pháp là ai? Phải chăng trong cơn bạo bệnh, Thái tử lầm lẫn tên gọi người Phú Lang Sa là người Pháp hay chăng?” – Đức nghĩ thầm như thế.

- Thái tử, Ngài hiểu rõ tôi yêu mến đất nước này đến dường nào. Và người Pháp là ai? Phải chăng ý ngài là người Phú Lang Sa?

- Pháp và Phú Lang Sa chỉ là một thôi. Chúng ta gọi là Phú Lang Sa là vì người phương Bắc gọi như thế. Với họ, ta chỉ cần nói người Pháp là đủ. Ông cũng đừng thắc mắc. Ông thử cho tôi biết nhận định thế nào về đất nước trong thời gian tới, ta hay nhà Tây Sơn sẽ thắng?

- Ra là thế. Thứ cho thần nói thẳng. Triều đình ta sụp đổ là điều sớm muộn. Bước ngoặt chính là trong trận quyết chiến đang diễn ra. Nếu như Hoàng thượng có thể chiến thắng thì người làm chủ giang sơn này chính là chúng ta. Thế nhưng khả năng này nhỏ vô cùng. Hơn nữa, nếu có thắng, chính chúng ta cũng sẽ bị đại thương. Bằng ngược lại, Ngụy quân có nhiều ưu thế hơn chúng ta. Nhưng kết thúc trận chiến, họ cũng chẳng còn bao nhiêu binh mã. Người Pháp sẽ dễ dàng đập tan. Vậy là dù có là ai chiến thắng chung cuộc đi chăng nữa thì ta vẫn sẽ phải lâm vào tình cảnh nước mất nhà tan thôi.

- Ông nói đúng mà chưa đúng. Đúng là bởi vì triều ta sụp đổ ngày một ngày hai. Sai là bởi vì cả hai phía sẽ không phải đại thương đâu. Và người Pháp cũng không có khả năng đè bẹp được đoàn quân Tây Sơn, đặc biệt là trên biển.

- Ý Thái tử là sao? Thần không hiểu.

Quả thật, Đức không ngờ Cảnh lại có suy nghĩ như thế. Căn cứ vào đâu mà anh ta lại cho rằng nhà Tây Sơn lại có thể thắng lợi dễ dàng như vậy. Và tại sao người Pháp với đội thuyền chiến hùng hậu thế mà lại sẽ phải chịu thất bại trước đoàn chiến thuyền Tây Sơn.

- Ta biết ông đang rất nghi hoặc. Này nhé, lúc này thành Diên Khánh có lẽ đã mất, nhà Tây Sơn đang một đường vượt qua Cam Ranh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Biên Hòa để tiến về đây. Đoàn quân của Phụ Hoàng đang bị cầm cố ở đèo Cù Mông. Đoàn chiến thuyền của ta có lẽ cũng sẽ bị nghiền nát khi tiến về phụ cận Quy Nhơn.

- Ý ngài nói là cánh quân của tướng quân Nguyễn Huỳnh Đức thật sự đã bị đập tan? Và toàn quân bị diệt? Họ không quay về giáp công hai mặt Hoàng thượng mà nhất tề đánh đến đây?

- Phải. Sự thật đã rõ mười mươi. Ta trong thời gian ở phương Tây đã mục kích sự đáng sợ của đại pháo và uy lực của loại súng mới mà họ chia sẻ với người Anh. Đặc biệt hơn là những quả đạn mà họ gọi là tên lửa. Tầm bắn của chúng phải gấp đôi đạn đại bác của ta. Tin ta đi, trong vòng ba đến năm ngày nữa, Phụ hoàng sẽ bại trận. Phụ hoàng sẽ không bị bắt, nhưng người sẽ tự vẫn và các binh sĩ khác sẽ phải đầu hàng.

Trịnh Hoài Đức trầm ngâm suy nghĩ. Ông dù còn nghiều nghi hoặc nhưng những phán đoán của vị Thái tử trẻ chưa bao giờ sai lệch.

- Có lẽ ngài đã đúng. Nhưng còn tại sao người Pháp sẽ phải chịu thua họ? Và như ngài nói, đặc biệt là họ thua ngay trên biển?

- Vì những chiếc Định Quốc. Một chiến thuyền như thế có thể dễ dàng nhấn chìm ba chiếc chiến thuyền cấp ba của người Pháp. Hơn nữa, họ còn có hàng trăm chiến thuyền khác, nhỏ hơn, nhẹ hơn và tốc độ nhanh hơn. Ông thử nghĩ, bảy mươi chiến thuyền của người Pháp sẽ làm gì được nếu bị hàng trăm chiếc nhỏ hơn bao vây? Đã vậy còn có hỏa lực của những chiếc Định Quốc từ bên ngoài bắn vào.

- Thần hiểu rồi. Vậy theo ngài, giờ đây chúng ta phải làm gì?

- Ta đoán, trong vòng một tuần lễ nữa, đoàn thuyền Tây Sơn sẽ đến đây. Và ngày ta phải về trời cũng không còn xa nữa. Ta hiểu rõ sức khỏe của mình. Việc của ông cần làm là phải gây hấn với người Pháp ngay sau khi ta chết. Hãy lấy lý do là ta bị chính Đại tá Lampier hạ độc mấy ngày trước ở buổi Toàn Thịnh Yến. Hãy bắt y, nếu có thể thì xử tử ngay. Khi đó, người Pháp sẽ tấn công ta vì dám giết một sĩ quan cấp cao của họ. Việc cấp bách tiếp theo là ráng sức cầm cự, không cho người Pháp đổ bộ trên đất ta chờ nhà Tây Sơn đến.

- Thần hiểu rồi.

- Ta còn một bức di thư nữa. Phiền ông lưu lại, khi nhà Tây Sơn đến thành, hãy mở cửa, đừng phòng thủ làm chi. Ông hãy đưa bức di thư này cho vị tướng cầm quân của họ. Bảo ông ta hãy chuyển đến cho vua Cảnh Thịnh và không ai được đọc bức thư này, kể cả ông. Ông hãy cầm lấy nó, hơ qua lửa để diệt hết mọi sự ô uế bám vào rồi theo lời tôi mà làm.

- Thần, tuân chỉ.

- Thôi, ta mệt rồi. Ông lấy bức thư rồi ra về sắp đặt như ta nói.

Trịnh Hoài Đức trở về với thực tại khi nghe thái giám truyền chỉ nói có Đại tá Lampier đến viếng. “Hừ, ông ta đến thật đúng lúc” – Đức nghĩ. Đoạn ông ra lệnh cho cấm vệ quân:

- Người đâu, bắt trói Lampier lại cho ta và mang đến đây.

- Dạ!

Mấy anh lính dạ ran rồi thi hành lệnh ngay lập tức. Không mấy khó khăn, họ đã bắt trói được Lampier và đưa đến trước mặt Trịnh Hoài Đức. Nhìn thẳng vào người sĩ quan Phú Lang Sa trước mặt, ông nói:

- Ta và Thái tử khi còn sống đã cho người âm thầm điều tra. Kẻ hạ độc và gây ra cái chết cho Thái tử là chính y.

Đoạn, ông lặp lại lời vừa nói bằng tiếng Phú Lang Sa cho Lampier nghe. Vị Đại tá tuy có bất ngờ nhưng vẫn ngoan cố đáp trả:

- Các ông lấy lý do gì mà bảo chính chúng ta hạ độc? Không phải chính tôi cũng trúng độc hay sao? Chính người của khách sạn Toàn Thịnh làm.

- Ông không cần chối cãi quanh co. Đây là điều mà đích thân Thái tử tra được. Ngài còn bảo là sẽ xử tử ông ngay lập tức để trên đường đến Hoàng tuyền Ngài còn có bạn.

- Các ông dám sao? Nên nhớ tôi là sĩ quan cấp cao của Pháp. Có cả trăm chiến thuyền và mười nghìn binh lính Pháp đang ở ngoài khơi. Tôi chết thì cả thành này sẽ chìm trong biển lửa.

- Không cần nói nhiều nữa, yên tâm mà ra đi đi.

Đoạn, ông quay lại nói với mấy người cấm vệ quân:

- Đem y ra ngọ môn, xử tử ngay lập tức.

- Tuân lệnh.

Lampier nhanh chóng bị lôi ra ngoài ngọ môn. Trước ánh mắt giận dữ của dân chúng khi biết được “tội ác” của y, Lampier nhìn tên đao phủ chằm

chậm bước tới mà không khỏi run lẩy bẩy. Y nào biết chính mình mới là cái cớ để chiến sự bùng nổ chứ không phải là một sự dàn xếp nào khác.

Phập!!! Lưỡi dao chém mạnh xuống. Nhát chém rất lạnh lùng và dứt khoát. Giờ đây, Lampier đã đầu một nơi, mình một nẻo.

Tiếng reo hò vang lên khắp nơi. Dân chúng trong thành tỏ ra vô cùng phấn khích khi thấy “kẻ tội đồ” đã phải rơi đầu. Mà hơn thế nữa, kẻ phải chết lại là một người Phú Lang Sa, là một sĩ quan cao cấp. Trong đám dân chúng đứng xem hành hình đó, có mấy người Phú Lang Sa. Họ không những không thấy lo sợ mà ngược lại, nụ cười lại nở trên môi. Họ nhanh chóng rút ra và chạy về Tô giới nhanh nhất có thể.

Ba ngày tang gia vừa hết cũng là lúc đoàn chiến thuyền của người Phú Lang Sa phong tỏa cảng Bến Nghé. Trịnh Hoài Đức trước đó huy động một trăm chiến thuyền còn lại làm thành hai vòng phòng thủ hình bán nguyệt che chở bên ngoài thành Gia Định. Ông không phải là một vị tướng nên chỉ nghĩ đơn giản với hai vòng chiến thuyền này thì đối phương không thể nào xâm nhập. Nếu nhìn từ trên cao, thành Gia Định như được bao bọc bởi hai bức tường khổng lồ. Những con thuyền xếp chặt như nêm.

Với cách phòng thủ này, nhìn bề ngoài thì có vẻ rất kín kẽ, đối phương không thể nào tấn công được. Quả vậy, trong thời gian đầu, những chiến thuyền của người Phú Lang Sa cố gắng tấn công vào nhưng không được. Binh sĩ Việt Nam thấy thế thì sáng khoái vô cùng. Mấy ngày qua lo sợ nhiều quá là thừa thãi, đó chính là suy nghĩ chung của những người đang phòng thủ. Họ nào biết đây mới chỉ là những đòn thử của đối phương.

Tổng chỉ huy của hải đội Phú Lang Sa lúc này là Chuẩn Đô đốc Francois Jannier. Sau một ngày thử dùng những chiến thuyền lớn cố gắng khoan thủng tuyến phòng thủ của đối phương không thành công vẫn cảm thấy không hề nao núng. Ngược lại, trên gương mặt của vị tướng hải quân dày dặn kinh nghiệm trận mạc lại nở một nụ cười. Đó là một nụ cười khinh

thường. Ông quay sang nói với phụ tá của mình là Trung tá Daniel Rolande:

- Daniel, anh xem, cái lũ Việt Nam này đúng là ngu hết thuốc chữa. Anh có biết vì sao không?

- Chuẩn Đô đốc, rõ ràng chúng không biết tác chiến trên biển là gì. Các chiến thuyền đứng cố định như thế chẳng khác nào trở thành cái bia tập bắn cho chúng ta. Chúng lai còn không biết trở mạn thuyền để tận dụng đại bác của cả hai mạn nữa chứ.

- Thế theo anh thì tiếp theo chúng ta sẽ làm gì để khoan thủng phòng tuyến của chúng?

- Chúng ta chỉ cần dùng những thuyền nhỏ lao thẳng vào. Đại bác của chúng sẽ khó bắn trúng những chiếc thuyền này. Hơn nữa, thuyền nhỏ có tốc độ rất cao, chúng sẽ nhanh chóng tiếp cận phòng tuyến địch. Lúc đó, chúng cứ việc xen vào giữa mà bắn hết đại bác hai bên mạn thôi là đủ. Hoặc đơn giản hơn, các thuyền này đâm thẳng vào những chiếc thuyền to lớn kia. Địch sẽ bị rối loạn ngay. Lúc này, chúng ta có thể cho thuyền lớn tiếp cận dùng đại bác oanh tạc từ xa là đủ.

- Ha... ha... Không uổng công anh theo ta mấy năm nay. Thế mà không hiểu sao Tổng tài cứ nhắc đi nhắc lại chúng ta phải cẩn thận.

- Thế khi nào ngào cho tấn công? Ngay trong đêm nay chẳng?

- Không. Hãy để sáng mai, khi trời đã sáng tỏ. Ta muốn những tên da vàng trên bờ kia hiểu được thế nào là nghệ thuật.

Vậy là đúng chín giờ sáng hôm sau, Chuẩn Đô đốc Jannier sai Trung tá Rolande ra hiệu lệnh cho mười chiếc Gale nhỏ hơn và cơ động lao thẳng vào phòng tuyến của Việt Nam. Quả thật chẳng mấy chốc mà phòng tuyến thứ nhất đã bị khoan thủng.

Đứng trên bờ, Trịnh Hoài Đức lo lắng khi nhìn thấy từng cột khói đen bốc lên từ những chiến thuyền của mình. "Phải làm sao đây? Thái tử căn dặn bằng mọi giá phải tìm chân giặc trên biển, không cho chúng tràn lên bờ khi đoàn thuyền Tây Sơn chưa đến".

Vậy là tuyến phòng thủ thứ nhất đã tan vỡ. Trong ánh mắt thất thần của vị Hộ bộ Tham tri, người ta thấy được sự bất lực cùng với những giọt nước mắt thống khổ của ông. Điều mọi người mong đợi nhất lúc này, đoàn chiến thuyền Tây Sơn vẫn chưa thấy tăm hơi. Liệu họ có đến kịp lúc để giải vây như những dự đoán của Duệ Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh khi còn sống hay không đây?

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 51

Cảng Bến Nghé Dậy Sóng

Đứng trên soái hạm, Chuẩn Đô đốc Jannier dõi mắt nhìn về cuộc chiến trên cảng Bến Nghé. Ông ta nở một nụ cười ngạo nghễ. "Ha... ha... Thế mà vị Tổng tài kia nhiều lần cảnh báo ta phải thật thận trọng khi tấn công đám người này. Rõ ràng chúng chỉ là một lũ da vàng ô hợp. Cái vùng đất mông muội này sinh ra được một tên Thiếu tá Cảnh đã là vô cùng may mắn rồi. Hẳn đúng là một thiên tài quân sự, tiếc là còn quá trẻ để hiểu thấu sự đời. Giá như hẳn sinh ra trên đất Pháp thì may ra còn có đường mà lớn lên".

Chiến sự vẫn tiếp tục diễn ra theo hướng một chiều. Tuy nhiên, mọi việc không còn nhẹ nhàng như lúc đầu nữa. Người Việt nổi tiếng nhanh trí. Những chiến thuyền còn lại dù chỉ còn hai phần ba lúc đầu, thiệt hại rất lớn nhưng những chỉ huy và binh sĩ dường như đã biết rút kinh nghiệm. Lợi dụng hướng gió Đông Bắc, họ di chuyển thành một hàng về cánh phải. Những chiếc Gale của người Phú Lang Sa dần mất đi ưu thế. Sự di chuyển này cũng giúp lộ ra một khoảng trống, thuyền của những kẻ xâm lược lập tức bị hút vào. Không bỏ qua cơ hội, những khẩu đại bác trên bờ đồng loạt khai hỏa. Đã có những chiến thuyền đầu tiên của kẻ thù bốc cháy và chìm xuống biển.

Tuy vậy, người Phú Lang Sa không phải là những kẻ ngu. Họ nhanh chóng đổi chiến thuật. Những chiếc chiến thuyền lớp Frigate xếp thành một hàng dài, chạy song song với đối phương theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Lợi dụng những cơn gió từ phía bắc thổi xuống, tốc độ của họ trở nên rất

nhanh. Chuẩn Đô đốc Jannier cho đoàn thuyền của mình cắt đầu và vòng qua đối phương theo hình chữ U.

Tình hình của chiến thuyền Việt Nam lúc này rất nguy cấp. Thuyền giặc đã vòng qua ở phía đầu tức là họ không thể di chuyển được nữa. Mỗi chiến thuyền lúc này bị kẹp giữa hai chiếc của đối phương. Họ liên tục bị oanh tạc từ hai phía trong tầm gần trong khi những khẩu đại bác trên bờ không dám bắn tiếp, sợ đạn lạc trúng người của mình.

Từng chiếc, từng chiếc chiến thuyền Việt Nam bắt đầu từ trước đến sau dần chìm xuống biển. Tiếng người kêu la, than khóc vang trời. Đứng ở trên bờ nhìn ra, gương mặt Trịnh Hoài Đức như già đi hàng chục tuổi. Nước mắt ông đã chảy rơi. "Hết rồi! Thua mất rồi! Bài tính của Thái tử vậy là không còn linh nghiệm nữa". Đoàn chiến thuyền sau đợt công phá lần trước chỉ còn bảy mươi chiếc giờ cũng rơi rụng dần. Sáu mươi chín, sáu mươi lăm, sáu mươi, năm mươi ba, số lượng thuyền cứ thế giảm dần.

Đang lúc buồn rầu, lo lắng, một người lính hớt hải chạy vào trình tấu:

- Bẩm Tham tri đại nhân! Từ trên vọng hải đài ở Vũng Tàu, chúng ta quan sát thấy có một đoàn chiến thuyền đang tiến đến từ hướng Bắc.

- Các người có xem thấy cờ hiệu không?

- Dạ, là cờ của ta.

Trịnh Hoài Đức thoáng thất vọng. Vậy là nhà Tây Sơn không đến rồi.

- Còn nữa, thưa đại nhân. Đoàn thuyền của ta chỉ có vài chiếc, theo sau là một đoàn lớn hơn nhiều của giặc Ngụy. Hai đoàn này ở rất xa. Muốn về đến đây chắc cũng phải mất một ngày.

- Thế sao? Còn gì nữa không?

- Dạ! Còn một đoàn thuyền nữa rất gần chúng ta. Do vọng hải đài ở Bến Nghé trình báo. Là thuyền của giặc Ngụy. Họ cách ta chỉ khoảng mười hải lý về phía Đông Bắc. Theo tốc độ di chuyển thì chưa tới nửa canh giờ nữa, họ sẽ đến đây.

- Tốt... Tốt... Tốt... Cuối cùng thì Thái tử đã không đoán sai.

Ông nói liền ba tiếng tốt trong sự ngạc nhiên của anh lính. Đoạn, ông hạ lệnh:

- Báo với các lộ quân, hãy cố gắng cầm cự thêm nửa canh giờ nữa. Ta sống rồi.

- Tuân lệnh!

- Báo!

Lúc này lại có một anh lính khác chạy vào:

- Báo! Có một lộ binh mã của giặc Ngụy đang tiến nhanh về thành theo hướng Bắc theo ngã Biên Hoà.

Lúc này, Đức hướng về Hoàng thành, nơi có ngôi mộ mới đắp của Nguyễn Phúc Cảnh, nước mắt như mưa mà quỳ bái:

- Thái tử! Ngài đoán và sắp đặt mọi thứ như thần. Bề tôi phục rồi.

Đoạn ông lại đứng lên và hạ lệnh:

- Tất cả đều nằm trong suy đoán của Thái tử. Truyền lệnh của ta, mở rộng cổng thành, không chống cự và mời vị tướng quân thống lĩnh của họ đến đây gặp ta.

- Tuân lệnh!

Anh lính mặc dù vô cùng khó hiểu, song khi nghe nói đó là sắp đặt của Thái tử thì lập tức thi hành, không cần hỏi lại.

Trên soái hạm của quân đội Phú Lang Sa, Chuẩn Đô đốc theo dõi tình hình chiến sự. Ông ta chắc mẫm lần này mình sẽ thu được toàn thắng. Đúng lúc này, người lính hoa tiêu trên cột buồm chính nói vọng xuống:

- Chuẩn Đô đốc! Hướng năm giờ có địch, cách ta năm hải lý.

- Cái gì? Quân số của chúng là bao nhiêu?

- Không rõ. Có khói bốc lên cao che mờ tầm nhìn.

- Ha... ha... Vậy thì rõ rồi, không cần quá quan tâm. Chắc là đoàn tàn quân trong trận đại chiến ở miền Trung nước này đang tháo chạy về đây.

Trung tá Daniel Rolande suy nghĩ rồi nói:

- Chuẩn Đô đốc, không đúng. Nếu là đám tàn quân, chúng sẽ phải xuất hiện ở hướng ba giờ chứ không phải là năm giờ.

- Ý anh là sao?

- Có thể là một nhánh quân mai phục trước đó chúng bố trí.

- Thế sao trên thuyền lại có lửa cháy?

- Chúng đánh lạc hướng ta thôi.

- Trung tá này! Anh nghĩ thử xem, nếu là phục binh thì không thể chờ tới giờ phút này chúng mới đến đây tham chiến. Mười phần hết tám chín chúng chỉ là đám tàn quân. Có lẽ trong lúc trốn chạy đã lạc đường ngoài biển thôi.

Bình thường, Jannier là một người hết sức cẩn trọng và lão luyện trong chiến đấu. Thế mà giờ đây, mãi ngủ quên trên chiến thắng sắp tới trước mắt, ông ta đã quá xem thường cánh quân này. Tuy vậy, để tỏ ra mình là một người hiểu biết, ông ta dặn dò hoa tiêu báo cáo tình hình của đoàn thuyền này cứ mỗi dặm tiến tới một lần.

Người hoa tiêu tiếp tục theo dõi tình hình và thông báo cự ly tiếp cận. “Còn bốn hải lý... Còn ba hải lý... Còn hai hải lý”. Khoảng cách về thời gian báo cáo cũng không đều nhau. Mỗi lần báo cáo lại lâu hơn lần trước. Có vẻ như tốc độ của đoàn thuyền nọ chậm dần lại. Jannier hất hàm nói với người phụ tá:

- Trung tá, anh thấy chưa? Tốc độ của chúng đang giảm lại. Chắc là chúng không ngờ ta đang tấn công ở đây nên không dám tiến tới nhanh hơn, nếu như tôi không sai thì chúng sẽ dừng lại cách chúng ta một hải lý.

- Hy vọng là vậy. Tôi cũng tin vào phán đoán của Chuẩn Đô đốc.

- Thôi, quay lại trận đánh nào. Anh hãy truyền tin cho các thuyền chở lính nhanh chóng áp sát và đổ bộ lên bờ.

Lệnh đổ bộ được thực thi. Nhân lúc hai bên đang giao chiến, các con thuyền chở lính đang tiến hành tiếp cận vùng biển Cần Giờ. Sau một lúc, cuối cùng cũng đã có ba trong số hai mươi chiếc đổ bộ thành công với một nghìn năm trăm lính. Bọn họ nhanh chóng ổn định đội ngũ rồi tiến nhanh về hướng cảng Bến Nghé với mục đích vô hiệu hóa các khẩu đại bác trên bờ.

Cùng lúc này, đoàn quân Tây Sơn đã đến được cổng thành. Lẽ dĩ nhiên đây chính là quân đoàn ba và người thống lĩnh là vị Trung tướng trẻ Đặng Văn Phi. Anh vô cùng ngạc nhiên khi không hề thấy sự chống cự. Ngược lại, cổng thành lại rộng mở. Có một người chạy nhanh đến, cho biết có lời muốn nói với anh.

- Xin hỏi, Ngài có phải là tướng thống lĩnh của cánh quân này?

- Đúng vậy? Ông là... - Tôi là Hiệu úy Cấm vệ quân Dương Đình Bảng. Được lệnh của Tham tri đại nhân Trịnh Hoài Đức, tôi cho mở cổng thành đón cánh quân của ngài. Cùng với mời Ngài quá bộ đến cảng Bến Nghé gặp đại nhân. Dĩ nhiên, xin ngài hãy dẫn theo cánh quân của mình.

- Tại sao ông ta không đích thân đến đây? Nên nhớ chúng ta đang ở hai đầu chiến tuyến.

- Tôi cũng không hiểu. Có điều, đây là lệnh buộc tôi phải thi hành. Vả lại... vả lại đại nhân còn phải lo đốc thúc binh sĩ chống lại người Phú Lang Sa. Đại nhân nói, mong ngài hãy đến sớm, mọi việc đại nhân sẽ giúp ngài tỏ tường, tình hình lúc này đang rất nghiêm trọng.

Văn Phi lúc này nhớ lại lời của Bộ trưởng Nguyễn Quang Huy trong công hàm: “Tướng quân không cần hỗ trợ bao vây đèo Cù Mông. Hãy một đường tiến về Gia Định, sẽ không có quá nhiều trở ngại cho anh đâu. Đến thành, có lẽ người Phú Lang Sa đã phát động công kích. Chúng ta dù thuộc bên nào cũng là người Việt. Hãy đưa quân hỗ trợ quét sạch giặc Phú Lang Sa và cho người tiếp quản thành. Đừng thắc mắc, đến nơi tướng quân sẽ hiểu”.

Quả vậy, trên đường đến đây, Quân đoàn ba gặp rất ít chống cự. Mọi việc diễn ra thuận lợi hơn mức bình thường. Giờ phút này, tình hình lại đúng như lời Huy nói, người Phú Lang Sa đã tấn công. Lời nói trong công hàm cũng thật đánh thẳng vào anh lòng yêu thương đồng bào. Đúng vậy, dù gì mỗi người cũng vẫn mang trong mình dòng máu Tiên Rồng, là người Việt, là đồng bào. Anh không thể nào trơ mắt đứng nhìn người ngoài xâm chiếm non sông. Anh cho quân tiến qua cổng thành và di chuyển thật nhanh về cảng Bến Nghé.

Ra đón Văn Phi là một vị quan văn, tóc tai rũ rượi nhưng ánh mắt lại hết sức tinh anh. Còn ai khác ngoài Hộ bộ Tham tri Trịnh Hoài Đức nữa. Ông ta nhanh chóng tiến đến nói chuyện với Văn Phi:

- Tôi là Trịnh Hoài Đức. Xin hỏi, phải xưng hô thế nào với tướng quân?

- Trung tướng, Thống lĩnh Quân đoàn ba Đặng Văn Phi. Đại nhân cứ gọi thẳng tên tôi là được, dù gì thì ngài cũng đáng tuổi cha chú tôi.

- Được lắm, Văn Phi à. Quả là người ta đồn đại không sai khi nói các tướng lĩnh miền Bắc rất dễ gần. Cũng nói luôn cho anh hiểu. Không biết là vì sao Duệ Thái tử mà nói đúng hơn là Cố Thái tử bảo chúng tôi không cần chống cự các anh. Và chính các cũng sẽ giúp chúng tôi chống lại người Phú Lang Sa. Tình hình giữa hai miền giờ này chắc anh cũng quá hiểu chiến thắng sẽ về tay ai nên cũng không cần phải quá suy nghĩ. Có lẽ chính Thái tử bằng cách nào đó đã liên lạc với vua của anh. Nhờ thế mà chúng ta mới có thể gặp nhau ở đây.

- Có lẽ vậy. Nhưng mà khoan đã... Đại nhân nói Cố Thái tử. Lẽ nào chính là Thái tử cảnh và ông ta đã qua đời?

- Vâng. Chính xác là như vậy. Thái tử còn lưu lại một bức di thư, bảo tôi đưa lại cho người thống lĩnh cao nhất của các ngài. Nó ở đây.

- Đại nhân đừng đưa cho tôi. Có một người còn quan trọng và cao cấp hơn tôi. Có lẽ người ấy đã tới nhưng lại đang ở ngoài kia.

Văn Phi chỉ tay về phía biển. Trịnh Hoài Đức giật mình.

- Còn quan trọng và cao cấp hơn anh. Chẳng lẽ là một vị Tổng thống lĩnh nào đó, một trong Tây Sơn thất hổ Đại Đô đốc Vũ Văn Dũng chăng?

- Không phải. Người này còn cao hơn Thượng tướng quân Dũng nữa. Anh ta chính là Chinh Tây Vương Nguyễn Quang Bàn, anh ruột của Hoàng

thượng chúng tôi.

- Quả thật đây là tin bất ngờ. Chính Thái tử nhiều lần nhắc đến anh ta. Ngài nói, đã ba lần họ chạm trán cả chính thức lẫn không chính thức ở Châu Âu nhưng bao giờ Ngài ấy cũng thua. Chinh Tây Vương là một trong những người ngài ấy nể trọng nhất.

- Có điều ngài không biết. Chính Chinh Tây Vương cũng vô cùng bội phục Cố Thái tử. Thôi, chúng ta vào việc chính ngay thôi. Đại nhân có thể cho tôi biết tình hình đại khái hay không?

Trịnh Hoài Đức nhanh chóng tóm tắt tình hình cho Văn Phi. Lúc này, toàn bộ số thuyền chở lính của Phú Lang Sa đã đổ bộ thành công lên biển Cần Giờ. Mười nghìn binh sĩ nhanh chóng di chuyển nhanh đến cảng Bến Nghé. Bọn họ cũng gặp phải chống cự nhưng tất cả cũng chỉ như muối đốt. Các chốt phòng thủ nhanh chóng bị đánh tan. Việc này cũng được các thám báo phía Việt Nam nắm được và truyền lại cho Trịnh Hoài Đức. Lúc này, Văn Phi nói:

- Đại nhân. Ông hãy tập trung toàn bộ người của mình về phòng thủ ở cảng, giữa trường hợp tàu chiến của chúng tiếp cận. Nên nhớ, mỗi thủy thủ cũng chính là một người lính được huấn luyện kỹ càng. Phần chúng tôi, cánh quân đổ bộ kia sẽ chính là miếng mồi của mình.

- Tốt lắm, thật cảm ơn các anh rất nhiều.

- Không có gì. Đây chính là phận sự của một người lính đối với Giang sơn thôi.

Quay lại với trận đánh trên biển. Số lượng chiến thuyền của Việt Nam chỉ còn hơn ba mươi chiếc. Cùng lúc đó, đoàn thuyền lạ cũng tiến sát vào. Khác với dự đoán của Chuẩn Đô đốc Jannier, họ khi còn cách người Phú Lang Sa một hải lý thì không những không dừng lại mà còn tiến vào. Đến khoảng cách chừng một ký lô mét mới dừng hẳn.

- Trung tá, anh thấy sao? Tôi dự đoán cũng không sai mấy chứ hả? – Jannier cười sáng khoái với Rolande.

- Vâng. Tôi quả thật là quá lo xa rồi.

Cả hai cùng cười lớn. Nhưng cũng vào chính lúc này, họ nghe thấy những tiếng rít trên không trung. Rất nhiều vật thể lạ đang bay tới.

- Rocket... Trời ơi... Chính là Rocket – Jannier bỗng phát hoảng.

- Chuẩn Đô đốc! Ngài nói sao? Vậy chúng là ai?

- Quân miền Bắc nước này, đồng minh với người Anh. Thôi chết, chúng ta không kịp tránh rồi.

Quả vậy, chiếc soái hạm đứng ngoài trận đánh để quan sát lại là nạn nhân của những quả tên lửa trước tiên. Hơn hai mươi quả rơi xuống trên boong thuyền. hàng loạt tiếng nổ lớn đình tai vang lên. Chiếc soái hạm chìm trong biển lửa. Tiếng la hét lúc này không còn là những người Việt nữa mà lại là người Phú Lang Sa. Người trên đó cũng không kịp ra hiệu lệnh cho các chiến thuyền khác phòng bị. Bởi lẽ, cả Chuẩn Đô đốc cùng phụ tá của ông ta bị một quả tên lửa trực tiếp rơi trúng và chết thảm.

Chiếc soái hạm bốc cháy và chìm dần vào lòng biển phút chốc làm cho cả trận đánh dừng lại. Tất cả mọi người trên biển lẫn trên bộ đều ngây người như phỗng. Không ai nghĩ đến, chiếc soái hạm đứng bên ngoài xem chừng như rất an toàn, không, phải nói là an toàn nhất, lại bị tập kích và phá hủy trước tiên.

Lại một loạt tên lửa nữa lao tới. Lần này là hàng mấy trăm quả với mục tiêu là những chiếc chiến thuyền ở vòng ngoài. Lại có những chiến thuyền bốc cháy. Một vài chiếc của Việt Nam bị kẹp giữa hai dòng thuyền của người Phú Lang Sa cũng vô tình trúng phải, bốc cháy. Song, điều đó cũng

vẫn không cản được sự phấn khích của những người Việt. Họ reo hò và nhanh chóng nạp đạn bắn phụ trợ.

Lúc này, họ mới thấy bóng dáng của người mới đến. những chiếc Định Quốc dẫn đầu đoàn thuyền hàng trăm chiếc đang tiến lại gần. Có tiếng loa tay phát ra từ trên chiếc soái hạm mang tên Vinh Quang: “Các bạn Việt Nam, hãy nhanh chóng rời vị trí và bao vây bên ngoài, để đó cho chúng tôi”.

Những người tham chiến ngay từ đầu lúc này dường như bị giải thoát, họ nhanh chóng rời khỏi tầm bắn của đại bác nhà Tây Sơn. Họ quá hiểu, mình lúc này đã hoàn thành nhiệm vụ mà Thái tử trước khi mất đã bố trí. Thật lòng mà nói, với những người lính, họ chẳng mấy quan tâm người miền nào, chỉ biết người ra lệnh cho mình là ai và ai là địch nhân trước mắt.

Lại có tiếng loa từ chiếc Vinh Quang, lần này người nói lại chính là Chinh Tây Vương Nguyễn Quang Bàn: “Phụng khẩu dụ của Hoàng thượng, nhấn chìm toàn bộ chiến thuyền và binh lính Phú Lang Sa xuống biển. Chúng ta không lưu giữ hàng binh”. Tiếng reo hò vang dội, đầy khí phách vang lên tung trời. Tiếng trống trận dồn dập. Sau đó là hàng loạt tiếng nổ vang rền từ hàng trăm khẩu đại bác. Từng chiếc, lại từng chiếc chiến thuyền đầy kiêu hãnh của người Phú Lang Sa lúc trước vẫn còn ung dung hành hạ địch thủ giờ đây đồng loạt bốc cháy và chìm dần xuống đáy biển. Những người rơi xuống biển tưởng chừng có thể thoát thân nào ngờ cũng bị bắn giết từ những viên đạn súng TSG của binh sĩ trên các chiến thuyền Tây Sơn. Đoàn hải thuyền đã biến mất hoàn toàn như chưa từng tồn tại.

Cùng lúc đó, Quân đoàn ba do Đặng Văn Phi cũng nhanh chóng đổi đầu với mười nghìn lính viễn chinh. Đầu tiên là những loạt tên lửa và đại bác từ trên lưng voi nhấn chìm bọn họ trong chết chóc và hoảng loạn. Sau đó, với lợi thế của súng TSG với tầm bắn hơn tám trăm mét, hiệu quả trong tầm bắn năm trăm mét, sáu tiểu đoàn kỵ binh nhanh chóng chia cắt đoàn quân Phú Lang Sa thành nhiều mảnh nhỏ. Tiếp theo sau là từng hàng lính bộ

binh tiến lên bắn giết không chút tiếc thương. Phải nói rằng, sức mạnh của Quân đoàn ba lúc này chính là cơn ác mộng của người Phú Lang Sa. Mỗi người lính Tây Sơn như là một tử thần, sẵn sàng gặt hái tính mạng của đối phương. Kết quả, cũng như Hạm đội ba, đoàn quân của Văn Phi cũng không cho một người nào có khả năng sống hay chạy thoát. Tất cả mười nghìn người Phú Lang Sa đều tử trận.

Trận chiến đến đây là kết thúc. Văn Phi đem Quân đoàn ba quay trở lại thành Gia Định. Cùng lúc đó, Quang Bàn cùng những người lính của mình cũng cập cảng Bến Nghé. Rất nhanh sau đó, mọi người gặp nhau trong Hoàng cung đặt trong thành.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 52

Ngã Ngũ

Sau trận chiến ngoài cảng, Bàn cùng Văn Phi và Đô đốc Hạm đội ba Trần Trung theo Trịnh Hoài Đức vào cung. Địa điểm đầu tiên Bàn muốn đến chính là ngôi mộ của cố Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh. Đương thời, Cảnh tuy còn ít tuổi nhưng lại là một trong số ít những người Bàn nể phục nhất. Có lẽ, trên toàn cõi đất Việt, chỉ có ba người hiểu rõ con người Nguyễn Phúc Cảnh nhất, đó là Toàn, Đức và còn lại là chính anh. Thắp lên một nén hương, Bàn lầm rầm khấn bái:

“Duệ Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh. Cho phép tôi gọi anh là “cậu” để tỏ vẻ thân tình. Chúng ta gặp nhau không nhiều, nói thật cũng chỉ có ba lần ở trời Tây. Nhưng, phải đã từng sống ở Châu Âu, phải từng chiến đấu ở Châu Âu mới có thể hiểu được tài năng quân sự và tầm nhìn của mình còn rất hạn hẹp. Tôi cũng vậy mà cậu cũng vậy. Chúng ta đi đâu cũng đứng ở hai đầu chiến tuyến. Ở quê nhà, tôi với cậu người Nam kẻ Bắc. Ở xứ người, chúng ta phục vụ cho hai đất nước hùng mạnh nhất. Tôi may mắn hơn cậu ít chút, nhờ mối quan hệ tốt đẹp mà có cơ hội đứng cạnh vị Đại tá, không, giờ đây anh ta đã là một vị tướng tài năng lỗi lạc, Arthur Wellesley. Còn cậu, dù hết sức vất vả nhưng vẫn nhận được sự quý trọng của một thiên tài quân sự đương thời, tướng Napoleon Bonaparte. Bấy nhiêu đó cũng đủ hiểu, dù ít tuổi hơn nhưng cậu vẫn tài giỏi hơn tôi nhiều lắm.

Số phận buộc chúng ta đứng ở hai đầu chiến tuyến. Cậu biết không, với cậu, tôi có hai suy nghĩ hết sức mâu thuẫn. Thứ nhất là hết sức muốn cùng cậu kết giao, là bạn bè của nhau. Thứ nhì thì ngược lại, tôi muốn cùng cậu

thư hùng trên chiến trường, một trận thư hùng thật sự. Nói thế cũng có lý do. Sống ở đời, người ta cần có một người bạn tâm giao, lại cần có một đối thủ đích thật. Trớ trêu thay, chính cậu lại có cả “hai con người đó” trong tim tôi.

Giờ đây, sau biến cố vừa qua, có lẽ chiến tranh giữa hai miền sẽ khép lại. Chúng ta đã không còn đứng ở hai đầu chiến tuyến nữa. Thôi thì từ bây giờ, chúng ta xem như là bạn nhé. Mỗi năm chúng ta se lại gặp nhau. Ước mơ đất nước hùng cường của cậu, hãy để cho tôi gánh vác. Yên nghỉ nhé, bạn của tôi”.

Đoạn, Bàn vái lạy ba cái rồi đứng lên. Trịnh Hoài Đức ở bên cạnh cũng bất giác cảm thấy mến mộ vị Vương gia trẻ tuổi của nhà Tây Sơn này. “Có lẽ, họ là những thiên tài thật sự. Chỉ những thiên tài mới hiểu được thiên tài. Dù chỉ qua vài ba lần gặp gỡ hay đối đầu, họ vẫn có thể trở thành bạn tri âm”, ông thầm nghĩ. Như nhớ lại điều gì, Trịnh Hoài Đức vội nói với Bàn:

- Vương gia! Trước lúc mất, Thái tử có để lại một bức thư. Ngài bảo giao cho tướng quân có địa vị cao nhất, nhờ chuyển tận tay nhà vua của các vị.

- Thế à? Vậy tôi sẽ nhận và trao tận tay Quang Toán.

- Thôi, mời Vương gia và hai vị tướng quân đây vào nhà khách, chúng ta sẽ nói chuyện.

Trở về nhà khách, mọi người phân chủ khách rồi ngồi xuống. Khi câu chuyện chưa kịp bắt đầu thì có một người lính Tây Sơn tìm đến:

- Bẩm báo Vương gia! Ty chức có việc cần báo.

- Có việc gì, người nói!

Người lính nói nhỏ vào tai Bàn điều gì đó rồi lui lại chờ lệnh. Bàn suy nghĩ một hồi, lại bảo:

- Người đem bọn họ vào đây.

- Tuân lệnh!

Đoạn, anh quay sang nói với Trịnh Hoài Đức:

- Đại nhân. Tôi có một món quà muốn gửi đến cho các ngài. lát nữa người của tôi sẽ mang đến.

Cũng vào lúc này, nhà khách đón thêm hai vị. Đó là các ông Lê Quang Định và Hoàng Minh Khánh. Đức đứng lên giới thiệu:

- Để tôi giới thiệu, đây là Lê Quang Định và Hoàng Minh Khánh. Cả ba chúng tôi thuộc nhóm thập nhị tân tú thành Gia Định và được Hoàng thượng giao cho chức quan "Điền Tuấn" trông coi mọi sự vụ lớn nhỏ trong cả nước.

- Để tiện bề làm việc – Bàn nói – ta cũng giới thiệu cho mọi người. Đây là Trung tướng Đặng Văn Phi, Tư lệnh Quân đoàn ba, chắc mọi người cũng đã biết. Còn đây là Đô đốc Trần Trung, Tư lệnh Hạm đội ba của chúng tôi.

- Khoan đã – Đức nói xen vào. – Không phải khi này Văn Phi Tướng quân giới thiệu mình là Thống lãnh sao? Vậy còn chức Tư lệnh là thế nào?

- Tư lệnh là vị trí chỉ huy tối cao của một quân đoàn. Nó cũng tương đương với Thống lãnh hay Nguyên soái. Khi này, do không có nhiều thời gian giải thích, tôi nói mình là Thống lãnh cho đại nhân dễ hiểu – Văn Phi nói.

- Ra là thế. À, tên của anh là Đặng Văn Phi. Vậy anh có quan hệ gì với Đô đốc Đặng Văn Long không?

- Thượng tướng quân Đặng Văn Long là cha tôi.

Lúc này, có một người chạy vào:

- Bẩm báo Vương gia. Người đã được đưa đến. Và ngoài ra, còn có Phó Tư lệnh Quân đoàn hai, Chuẩn tướng, Bình An Hầu Nguyễn Văn Bảo đến gặp.

- Anh ta cũng đến ư? Mau mời vào.

Nguyễn Văn Bảo là ai mà Bàn phải gọi là anh? Hóa ra, Bảo không phải ai khác mà là con của Thái Đức Hoàng Đế Nguyễn Nhạc. Nhớ năm xưa, khi Nguyễn Ánh kéo quân vào đánh Quy Nhơn với trận đại chiến trên đầm Thị Nại, Nguyễn Văn Bảo hay còn gọi là Nguyễn Bảo vì tị hiềm mà không cầu viện Phú Xuân. Anh ta còn chống đối Quang Toản mấy bận, lại còn từng cầu viện Nguyễn Ánh. Sau cái chết của cha, anh đã từng rất phẫn hận, thề một mai sẽ giết chết Toản. Nếu như không có sự xuất hiện của Toản hay chính xác hơn là David Ho làm thay đổi dòng chảy lịch sử, Bảo đã bị chính vua Cảnh Thịnh sai Trần Quang Diệu dìm nước đến chết.

Quang Toản lúc này không còn phải là vị vua trong lịch sử, nghĩ đến tình máu mủ và cũng vì muốn tận dụng tài năng của Bảo, anh khi đó đã tha chết. Không những thế, Toản lại giao anh ta cho Trần Quang Diệu lúc đó còn là Đô đốc dạy dỗ. Qua mấy năm thời gian, cùng với sự tận tâm dạy dỗ của vị chiến tướng tài ba cùng sự khoan hồng và lòng yêu mến của Toản, Bảo đã dần thay đổi định kiến của mình. Anh cũng không còn hận dòng thứ của vua Quang Trung nữa. Anh nhanh chóng chứng tỏ được thực tài của mình khi cùng thầy chinh chiến bảo vệ bờ cõi. Nổi bật nhất là việc anh cùng Đô đốc Lộc tiến lên bình định Thượng Lào và dẹp yên biên giới Miến Điện. Vì mến tài và cũng không có con trai, chính nữ tướng Bùi Thị Xuân khuyên chồng nhận Bảo làm nghĩa tử.

Sự trưởng thành của Bảo làm ba anh em Toàn không còn cảm thấy bất an và ghét bỏ người anh họ này nữa. Ngược lại, ba anh em còn tỏ ra yêu mến và coi trọng Bảo hơn xưa không biết nhiều hơn bao nhiêu mà kể. Và cũng chính vì điều này mà Nguyễn Bảo đã triệt để thay đổi suy nghĩ của mình. Martin Luther King, một nhà hoạt động vì nhân quyền nổi tiếng khoảng nửa đầu thế kỷ hai mươi có một câu nói rất nổi tiếng: “Yêu thương là sức mạnh duy nhất có thể biến kẻ thù thành bạn”. Câu nói này có lẽ chính xác hoàn toàn với trường hợp của Bảo. Thời gian qua mau, Bảo dần được cất nhắc lên vị trí Phó Tư lệnh Quân đoàn hai và tước Bình An Hầu. Từ cách nay hai năm, Toàn còn cho Bảo theo học cùng Phan Huy Ích. Anh nhận thấy người anh họ của mình ngoài tố chất về quân sự còn có thiên phú về ngoại giao. Toàn muốn Bảo phát huy tài năng này của anh. Toàn muốn Bảo sẽ là người tiếp theo Bàn xây dựng mối quan hệ bang giao với các nước khác sau này.

Quay trở lại với câu chuyện của chúng ta. Nguyễn Bảo bước vào cùng với bốn người khác, trong đó, hai người là lính Tây Sơn, còn lại chính là Vannier và Dayot, hai sĩ quan đánh thuê Phú Lang Sa phục vụ trong quân Việt Nam.

- Anh hai, chẳng phải anh đang ở đèo Cù Mông sao? Chẳng lẽ... - Đúng vậy, chiến sự đã kết thúc. Anh đã mang theo thư tín của chú hai, Tổng tư lệnh tạm quyền của hỗn hợp ba quân đoàn đến cho chú. Sự tình thế nào thì anh sẽ nói sau. Trước mắt là xử lý hai tên này.

Tuy rằng nhà Tây Sơn đã đánh tan quân Phú Lang Sa, cứu giang sơn thoát khỏi họa ngoại xâm và biết phe mình đã bị đánh bại nhưng khi thấy đối phương bắt trói hai người có vị trí rất cao trong quân đội của mình, mấy vị quan của nhà Nguyễn cảm thấy thiện cảm của mình với nhà Tây Sơn giảm đi mấy phần. Họ thay đổi ngay cái nhìn của mình với những người trước mặt. Sự thay đổi này dù rất nhỏ nhưng làm sao qua khỏi ánh mắt của Bàn. Anh nói:

- Các vị đại nhân. Vừa nãy, tôi có nói sẽ tặng cho các vị một món quà. Thì đây chính là nó.

Mọi người cảm thấy ngạc nhiên vô cùng. “Thật là trơ trẽn, bắt lấy người của ta giao cho ta mà dám nói là quà”, đó chính là suy nghĩ của họ lúc này. Trong số ba người, Lê Quang Định là người nóng tính nhất, ông ta chất vấn ngay:

- Vương gia, các vị cũng thật là khéo. Bắt lấy người của chúng tôi mà còn nói đó là quà. Các vị phải chăng vì là người chiến thắng mà coi khinh chúng tôi sao?

- Đại nhân đừng vội nổi nóng. Hãy nghe người của tôi trình báo rồi định đoạt sau.

Quay sang một trong hai người lính áp giải bại binh, Bàn nói:

- Trung úy, anh nói xem mọi sự thế nào?

- Bẩm Vương gia, Hầu gia, các vị tướng quân cùng ba vị đại nhân đây. Số là hai người này phục vụ trong đoàn thuyền Bắc phạt của nhà Việt Nam. Khi đến vùng biển Phú Yên, không biết sao họ lại quay sang tấn công chính người của mình. Chính tướng quân Nguyễn Văn Thành cũng vì không phòng bị mà dính phải trọng thương. Hạm đội hai chúng thần do Đô đốc Lý Văn Nghĩa chỉ huy vốn ẩn nấp ngoài khơi rất xa với kế hoạch đánh tập hậu khi đối phương vào đến vùng biển Quy Nhơn đã nhìn thấy tất cả. Đô đốc Nghĩa ban đầu dự tính không xen vào, để mặc cho bọn họ đấu đá, hải quân Tây Sơn chúng ta sẽ là người có lợi. Tuy nhiên, một đội thợ lặn đặc công của chúng ta lúc trước tiếp cận và lên lên thuyền của phe nổi loạn đã phát hiện một bí mật.

Quay sang hai người bị trói, anh ta chỉ vào họ và nói tiếp:

- Hai tên này vốn là người Phú Lang Sa. Mấy hôm trước, họ nhận được một bức thư do một người có tên là Danniell nào đó. Người này bảo chúng là nước Phú Lang Sa quyết định xâm chiếm Đại Việt chúng ta. Y khuyên bọn chúng hãy quay mũi thuyền, tấn công lại người phương Nam rồi quay về cảng Bến Nghé trợ chiến. Lúc đó, người Phú Lang Sa “nội ứng ngoại hợp” sẽ dễ dàng tiêu diệt hết binh lính của nhà Việt Nam. Trước đó, trận thư hùng ở đèo Cù Mông sẽ lấy đi phần lớn sinh lực của cả hai miền. Người Phú Lang Sa lúc đó chỉ cần mang theo một binh đoàn là đủ để bình định tất cả.

Quay sang chấp tay với ba người nhà Việt Nam, anh Trung úy lại nói:

- Khi nhận được tin thám báo này, Đô đốc Nghĩa nói, “Binh sĩ hai miền dù gì cũng là dòng giống Lạc Hồng, cùng là anh em. Không thể để bè lũ ngoại xâm giết người anh em của mình được”. Nói vậy, Đô đốc lệnh cho Hạm đội ba tấn công, giải cứu cho đoàn thuyền của tướng Nguyễn Văn Thành. Lúc này, do không kịp phòng bị mà hải quân nhà Việt Nam đã tổn thất hơn một nửa. Đám phản loạn với khoảng hai trăm chiến thuyền cùng thủy thủ đoàn là những người nước ngoài với lợi thế bất ngờ đã làm tướng Thành không thể nào xoay sở, chỉ chờ vào thời điểm bị kết liễu. Chúng tôi đã dùng tên lửa mà tấn công chúng từ xa, giải cứu thành công đoàn thuyền của quân miền Nam, hộ tống họ về cảng Cam Ranh để sửa chữa tàu thuyền và trị thương. Đô đốc nghĩa lại sai Hải đội Cá heo truy kích mười bảy chiến thuyền Hải tặc, về đến vùng biển Lagi thì chúng bị bắt. Thần tốc tốc mang theo hai tên này đến đây chờ Vương gia định đoạt.

- Thế à? Vậy thì làm sao Đô đốc Nghĩa biết ta sẽ có mặt ở đây?

- Khởi bẩm. Sau khi Vương gia khởi hành ít hôm, Hoàng thượng có viết một bức mật hàm gửi cho Đô đốc. Trong mật hàm, Hoàng thượng có nói Vương gia sẽ bí mật vòng qua Hạm đội ba để không ảnh hưởng đến chiến sự. Ngài căn thời gian rất chuẩn xác, khi thám báo ta xác định Hạm đội một

do Vương gia chỉ huy đã đến ngoài khơi Bình Thuận thì thư mới tới, và đó cũng chính là thời điểm bọn phản loạn gây nội chiến.

Tới lúc này, ánh mắt trên mặt của những vị quan nhà Việt Nam đã thay đổi. Họ biết ơn quân đội đối phương và tỏ ra căm hận những tên phản loạn trước mặt. “Quả thực, quân đội của họ quá mạnh, quá xuất sắc. Càng đáng sợ hơn, tầm nhìn và chiến lược của vua trẻ tuổi kia lại quá xa và chuẩn xác đến thế. Hỏi sao mà Hoàng thượng của chúng ta lại không thất bại”, Lê Quang Định thầm nghĩ. Lúc này, Bàn lên tiếng cắt đứt dòng suy nghĩ của họ:

- Các vị, đây là món quà mà chúng tôi tặng. Bởi thế, xử trí thế nào là tùy vào các vị.

- Cám ơn Vương gia – Định lên tiếng. – Chúng tôi sẽ giam bọn chúng vào ngục chờ ngày xử tử.

Quay sang Nguyễn Bảo, Bàn nói:

- Việc thứ nhất đã xong. Giờ thì, anh hai, anh có thể nói đến việc của mình chưa?

- Đây là thư của chú hai Thù. Chú cứ đọc sẽ hiểu.

Đọc bức thư từ tay của Bảo, mắt Bàn sáng lên. Lẽ ra anh sẽ cười lớn. Thế nhưng, anh biết thế là bất nhã. Gấp thư lại, anh nói vắn tắt:

- Ba vị đại nhân. Trong thư, anh tôi nói trận chiến ở đèo Cù Mông đã kết thúc. Nhà Tây Sơn chúng tôi đã dồn ép vua Gia Long cùng binh sĩ của mình về cố thủ ở thành Phú Yên. Qua gần một tháng không có lương thực, nước uống, tinh thần binh sĩ xuống dốc và rệu rã. Anh tôi hạ lệnh công thành cách nay năm ngày và chiến thắng. Quân của các ngài chống cự rất vất vả. Tuy nhiên, vua Gia Long dù sao cũng là người nhân hậu. Ông ta cho sứ giả đến doanh của chúng tôi. Sứ giả nói họ chấp nhận thua cuộc để bảo

toàn tính mạng của bá tính trong thành. Sứ giả còn nói vua Gia Long bảo: “Dù gì chúng ta cũng là người một nhà. Kẻ thù lớn nhất vẫn là người phương Bắc và phương Tây. Do đó, cần phải làm hết sức bảo toàn lực lượng cho giang sơn để chống lại ngoại xâm”. Anh tôi sai người vào tiếp quản thành Phú Yên.

- Thế còn Hoàng thượng, các vị tướng quân và binh sĩ thế nào? Họ có bị bắt nốt lại không? – Trịnh Hoài Đức hỏi gấp.

- Không sao cả. Binh sĩ của các ngài mười vạn, vẫn còn lại hơn bảy vạn. Anh tôi an trí cho họ ở ngoại thành. Họ không bị giam giữ nhưng chỉ bị quản lý, không cho rời khỏi khu vực. Nói chung, so với người thường, họ chỉ bị hạn chế việc đi lại mà thôi, cơm nước vẫn được lo chu toàn. Phần vua Gia Long. Anh tôi cũng không giam giữ mà an trí tại phủ thành Phú Yên, lấy lễ cao nhất mà đối đãi. Đồng thời, em tôi là vua Cảnh Thịnh cũng đang vào Phú Yên để hội đàm cùng vua Gia Long. Còn nữa, trong vòng mấy ngày nữa, họ sẽ về đến Gia Định.

Ba vị đại nhân cảm thấy như trút đi được một gánh nặng. Họ thở phào nhẹ nhõm. Ít ra, nhà vua cũng không bị xỉ nhục. Và hơn thế nữa, vua Tây Sơn còn vào tận Phú Yên để hội đàm. Có lẽ nội dung cuộc hội đàm này sẽ mang tính chất ôn hòa hơn. Hai vị vua hẳn là sẽ có một đối sách phù hợp để thống nhất đất nước trong an bình và không có biến động gì lớn, có hại cho giang sơn.

Cuối cùng thì cuộc nội chiến kéo dài mấy mươi năm cũng đã đến hồi kết thúc với chiến thắng cuối cùng có lẽ thuộc về nhà Tây Sơn. Nói là có lẽ là bởi vì còn đó một cuộc hội đàm ở cấp cao nhất của cả hai miền. Cuộc nói chuyện của hai nhà vua sẽ mở ra một con đường xán lạn cho giang sơn hay lại vùi dập tất cả trong thù hận và biển máu? Chưa ai biết trước được. Tất cả còn phải chờ ngày mà họ về đến thành Gia Định.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 53

Hội Đàm

Thành Phú Yên, hai ngày trước.

Nguyễn Phúc Ánh bị đánh thức bởi tiếng đàn dặt dìu phát ra từ khu vườn râm mát phía sau căn phòng mình đang ngủ. Ngoài kia, mặt trời đã lên cao.

“Mấy giờ rồi nhỉ?” – Nguyễn Phúc Ánh ngồi dậy, xoa xoa mắt. Phải nói đêm hôm qua chính là đêm ông ngủ ngon nhất mấy năm gần đây, không, phải nói đúng hơn là mấy mươi năm gần đây mới phải. Cuộc đời ông đến tận hôm nay chưa từng có một ngày bình yên. Nếu không phải ngày đêm lo việc quốc sự thì cũng là phiêu bạt nơi trời Tây hay chạy trốn kẻ thù. Ông đã cảm thấy quá mệt mỏi.

Làm xong vệ sinh cá nhân, ông thong thả dạo bước ra vườn. Tiếng chim hót líu lo như lay động mọi giác quan. Cảnh vật thật yên bình. Ôi! Sao ông yêu đến thế những khoảnh khắc bình yên này. Kể ra nhà Tây Sơn đối xử với ông cũng không đến nỗi tệ. Nguyễn Ánh sau ngày buông tay không bị nhốt vào lao ngục hay một nơi nào khắc nghiệt. Ngược lại, nơi ông đang ở là một căn nhà rộng rãi, nói đúng hơn thì đây chính là một biệt viện nghỉ dưỡng với một tòa nhà một tầng với hai mươi lăm căn phòng ngủ. Nơi đây vốn chính là nơi nghỉ dưỡng của các Chúa Nguyễn, ông bà của Ánh thừa đất nước còn chìm trong thế cuộc Trịnh – Nguyễn phân tranh. Phía sau nhà là một cái hồ cá rộng lớn đặt giữa một khu vườn râm mát.

Tiếng đàn réo rắt vẫn còn ngân vang, đủ sức xoa dịu những tâm hồn mệt mỏi, chán chường với cuộc sống đấu tranh mỗi ngày. Hòa cùng với nó là tiếng sáo cao vút. Rõ ràng có một sự phối hợp rất ăn ý giữa hai người với hai món nhạc cụ khác nhau. Nếu tiếng đàn dập dìu có sức xoa dịu tổn thương tâm hồn thì tiếng sáo cao vút kia lại thể hiện một ước mơ, một hy vọng vào ngày mai tươi sáng hơn.

“Ai có thể ở đây lúc này và cùng song tấu một khúc nhạc hay đến thế?” – Trong lòng Ánh nghĩ thầm. Thật ra, ông đã có cho mình một đáp án, chỉ là ông vẫn còn ngờ ngợ. Cuối cùng thì ông cũng đã đến được nơi cần đến. Trước mặt ông là một cái hồ cá với những cây hoa súng nở rộ. Phía trên, những nhánh dương liễu rũ xuống, làm dịu đi cái nóng vốn rất oi bức ở mảnh đất miền Trung cát cháy này. Bên hồ là một đôi thanh niên nam nữ thoạt nhìn còn rất trẻ, độ tuổi áng chừng mười tám, đôi mươi. Người nữ mỉm cười, lướt đôi tay ngọc gầy lên khúc nhạc du dương với chiếc đàn tranh. Người nam với dáng đứng tiêu sái, đôi mắt lim dim, thả hồn vào điệu sáo thanh tao.

Nguyễn Ánh cũng đứng lại. Đôi mắt ông khép lại, thưởng thức điệu nhạc tuyệt mỹ này. Bất giác, ông nhoẻn miệng cười, ngâm lên một khúc thơ:

Tiếng đàn theo gió bay xa Giục người quân tử nơi xa tìm về Hòa cùng tiếng sáo đê mê Mang theo mộng đẹp nhìn về tương lai Đôi thanh niên nam nữ thoáng ngừng trong giây lát rồi lại tiếp tục song tấu một khúc nhạc khác, thanh âm vui tươi, trong sáng hơn. Lúc này, tiếng sáo như chuyển tải hình ảnh một người anh hùng xông pha trận mạc, tiết tấu nhanh, mạnh mẽ. Trong khi đó, người con gái thả vào lòng người một giai điệu ngọt ngào như tâm tình người vợ nơi quê nhà đêm ngày mong ngóng bóng dáng tình quân. Nghe một lúc, Ánh lại ngâm lên một khúc thơ khác:

Trai anh hùng chí tại bốn phương Vung gươm ngang dọc chốn sa trường Đập tan giặc già, hận chiến tranh Xây đắp giang sơn, sống an lành Xa nơi

tiền tuyến người có hiếu Vợ hiền, con nhỏ, nhớ bao nhiêu Một lòng ngóng trông ngày đoàn tụ Buông bỏ gươm đao, thú thanh nhàn - Thật hay cho câu “Một lòng ngóng trông ngày đoàn tụ – Buông bỏ gươm đao, thú thanh nhàn”. Gia Long, ngài dậy rồi à?

- Ta dậy rồi. Nếu ta không lầm thì ngài đây là Tây Sơn Cảnh Thịnh, còn đây là...

- Chính thị tôi là Cảnh Thịnh. Còn đây là tiện nội, Đoàn Thị Ngọc Lan.

- Ra là vậy. Hai vị quả là trai tài gái sắc. Ánh tôi khâm phục.

- Ngài nói quá. À, mấy hôm nay ngài có gì không hài lòng không?

- À không. Mọi việc rất tốt. Ta không nghĩ tới các ngài lại không đem chúng ta nốt lại.

- Nốt lại? Tại sao phải nốt lại? Ngục tù vốn chỉ dành cho tội phạm. Các ngài đã phạm tội gì? Mong muốn Giang sơn thống nhất là có tội chăng?

Nghe xong câu nói của Toàn, Ánh hết sức ngạc nhiên. "Như thế nào mà y nói như vậy? Có phải là y đang cố tình đánh lừa ta? Nhưng xem nét mặt thì không giống như là giả tạo", Ánh suy tính trong lòng. Đang định hỏi lại, Toàn đã cướp lời nói trước:

- Khoan đã. Bây giờ chưa phải lúc chúng ta nói chuyện này. Ngài mới ngủ dậy, chưa dùng bữa sáng đúng không? Chúng tôi cũng vậy. Vậy thì ba người chúng ta cùng nhau dùng điểm tâm đã.

- Vậy thì, mời. Ta cũng rất vui khi nói chuyện với ngài.

Bữa điểm tâm đơn sơ được dọn lên với món bánh tráng cuộn cá nục hấp cùng với trà sen thơm lừng. Đây cũng là một trong những món ăn yêu thích

của người dân biển miền Trung. Món ăn tuy có đơn sơ nhưng lại thấm đượm bản chất người dân nghèo miền biển cát cháy và giông bão triền miên.

Sau bữa sáng, ba người quay lại hồ cá, nơi cây đàn tranh vẫn còn nằm yên trên chiếc bàn nhỏ. Có khác chăng là có thêm một chiếc bàn trà đơn sơ. Toàn và Ánh ngồi đối diện nhau bên bàn trà. Phần Ngọc Lan, cô ngồi xuống bên cây đàn tranh của mình, gảy lên một khúc nhạc nhẹ nhàng mà sâu lắng.

Ánh khẽ liếc nhìn Ngọc Lan với vẻ ái ngại. Ông dù là người có tư tưởng khá tiến bộ nhưng văn hoá Nho gia cũng đã ăn sâu vào máu. Bàn việc đại sự quốc gia lại có một nữ tử bên cạnh, với ông là một điều khó chấp nhận được. Hiểu được điều này, Toàn nhìn vào ông và nói với vẻ đĩnh đạc:

- Gia Long Bệ hạ! Xin ngài cứ yên tâm. Nàng sẽ không tham dự vào cuộc nói chuyện giữa hai ta. Thú thật với ngài, tôi là người tôn trọng văn hoá dân tộc nhưng cũng không đến mức quá bảo thủ. Nữ tử thì sao? Vẫn còn đó những bậc anh thư như Bà Trưng, Bà Triệu hay Ý Lan Nguyên Phi. Hon là nữ tử nhưng cũng có chính kiến của mình. Có đôi khi, nữ tử còn có những cái nhìn sâu sắc, thấu tình đạt lý và những ý kiến còn xuất sắc hơn nam nhân. Dù vậy, tôi rất tôn trọng ngài nên không cho nàng can dự vào buổi đàm luận của chúng ta. Nàng chỉ ngồi đó gảy lên vài khúc nhạc. Đôi khi, trong những lúc chúng ta cảm thấy căng thẳng, tiếng đàn lại giúp xoa dịu tinh thần, giữa ngài và tôi sẽ dễ dàng thông cảm cho nhau hơn.

- Ngài đã nói thế thì ta cũng chấp nhận vậy. Quả thực, đôi lúc tôi có cảm giác ngài phải là một người nhiều tuổi hơn, giàu kinh nghiệm hơn. Điều này thật hiếm thấy với một người ở độ tuổi như vậy. Thế mà ngài lại hội tụ đủ những điều đó, chỉ có thể nói trước mặt ta là một thiên tài. Ôi! Giá mà bên cạnh ta cũng có một thiên tài như vậy, thế cuộc ngày nay cũng đã khác.

- Thực ra là ngài có đó nhưng lại nhận không ra đó thôi. Ý tôi chính là con trai ngài, Duệ Thái tử Cảnh.

- Không thể nào. Tuy là y có tài thật nhưng chưa xứng với hai chữ "thiên tài" đâu.

Ngoài mặt, Ánh nói thế nhưng trong thâm tâm ông, Cảnh là một niềm tự hào. Nghe đối phương nói vậy, Toàn thoáng mỉm cười rồi hỏi:

- Tôi tin là ngài cũng biết loại chữ viết những truyền giáo người phương Tây biên soạn cho người Việt. Đó là loại chữ viết dễ học, dễ dùng mà chúng tôi đã phổ biến cho dân.

- Loại chữ này, ta có biết và cũng có học qua. Nói thật, nếu người chiến thắng là ta thì ta cũng sẽ cho dùng loại chữ viết này. Cũng như ngài, ta không muốn quá lệ thuộc vào người phương Bắc.

- Thế thì việc đơn giản hơn rồi. Tôi sẽ cho ngài xem một bức thư viết bằng loại chữ viết này. Nhưng trước hết, xin ngài hãy bình tĩnh và kìm lòng. Vì đây là thư do chính con ngài, Thái tử Cảnh viết và ngài sẽ hiểu vì sao con trai mình là một thiên tài. Hơn nữa, trong đó còn có một tin không vui.

Ánh thoáng có chút bất ngờ khi nghe điều này. Ông cầm lấy mẫu giấy Toàn đưa. Đây chính là bức thư Cảnh thông qua khách sạn Toàn Thịnh gửi cho Toàn. Đương nhiên, Toàn đã cắt đi đoạn nói về thân thế thực sự của hai người.

Ánh đọc từng dòng chữ của con mà lệ tuôn rơi. Ông không ngờ con trai mình lại có tầm nhìn xa như vậy, lai tài giỏi như vậy. Ông lại vô cùng đau đớn khi biết bệnh tình của y.

Như hiểu được lòng của vị vua oai hùng một cõi, tiếng đàn chợt vang vọng, thể hiện hết tác dụng sửa chữa những thương tổn tâm hồn của mình.

Một lúc sau, Ánh quay sang chấp tay nói với Ngọc Lan:

- Cám ơn, Ngọc Lan Hoàng hậu. Tiếng đàn của cô cũng giúp ta vơi đi chút ít nỗi đau buồn.

- Không có chi, Bệ hạ. Thiếp không giúp được gì nhiều. Chỉ mong tiếng đàn của mình lam cho cuộc đàn luận này dễ dàng hơn thôi.

- Cảnh Thịnh! Quả là ngài đã đúng khi an bài Hoàng hậu ở đây. Ta phục ngài rồi.

- Gia Long Bệ hạ quá khen. Chúng ta quay về việc chính thôi. Xin hỏi, suy nghĩ của ngài thế nào sau khi đọc thư?

- Ta đã già, quá già rồi. Thật khó mà tin những người trẻ tuổi như ngài và con ta lại có tầm nhìn xa như vậy. Ta đoán, chắc ngài đã phái binh đi viện trợ Gia Định rồi chứ?

- Tôi đã phái binh đi cách nay bảy ngày rồi. Người thống lĩnh hải quân chính là anh ruột của tôi, Chinh Tây Vương Nguyễn Quang Bàn, trên bộ thì lại là tướng quân Đặng Văn Phi, con trai của Thượng tướng quân Đặng Văn Long. Tôi đoán, giờ này có lẽ Thái tử đã ra đi và người Phú Lang Sa đã động binh.

- Ta tin vào phán đoán của ngài.

Gương mặt Ánh như già thêm cả chục tuổi. Ông hiểu, thế cuộc nay đã xác định và dã tâm của người Phú Lang Sa cũng nhanh chóng sẽ bị dập tắt.

- Ta là kẻ thua cuộc. Dù có thất vọng nhưng lại tâm phục, khẩu phục, khác với Phụ vương ngài. Nhưng ta cũng mừng là ngài vẫn còn biết nghĩ đến bá tính, nghĩ đến sự tồn vong của dân tộc. Ngài nói đi, ngài muốn ta làm gì?

- Họa ngoại xâm thực ra chưa phải là đã bị dập tắt. Dã tâm của người phương Bắc và người Phú Lang Sa, kể cả Anh Cát Lợi vẫn còn đó. Nhưng nếu tôi có cách để cả hai chúng ta đều là người chiến thắng, ngài có tin không?

- Không thể nào. Điều này không thể xảy ra. Thắng là thắng, thua là thua, ta phải chấp nhận.

Thật. Trăm nghĩ, nghìn nghĩ Ánh vẫn không thể nào hiểu được Toàn đang nghĩ gì. Có câu "thắng làm vua, thua làm giặc", không thể nào có chuyện cả hai cùng "làm vua". Chỉ có một lý do duy nhất: đầu hàng. Khi đó, Ánh sẽ thành về tôi của Toàn. Thân là một vị vua, điều này là một sự xỉ nhục.

- Gia Long Bệ hạ! Xin ngài hãy bình tâm mà nghe tôi nói. Ngài có tin, trong thời gian rất ngắn sắp tới, Hoàng đế chỉ còn trên danh nghĩa, quyền lực nằm trong tay bá tính. Chỉ khi nào Giang sơn lâm nguy hay có kẻ chuyên quyền, Hoàng đế mới là người đứng ra giữ bình yên cho bá tính hay không?

- Làm gì có chuyện đó. Nếu Hoàng đế không có thực quyền thì ta và ngài tranh đấu cho ngôi cửu ngũ chí tôn để làm gì?

- Vậy mà sẽ có đó. Ngài thử ngẫm lai xem. Trong lịch sử nước nhà, có vương triều nào là mãi mãi trường tồn hay không? Sẽ có một ngày, vương triều dù có mạnh cách mấy cũng xuất hiện một hôn quân. Vua ép dân phản, vương triều sụp đổ.

- Đúng vậy, thiếu gì những vị vua như thế. Lý Long Đình khi xưa là một điển hình. Nhưng như vậy thì đã sao?

- Như vậy cho thấy dân mới là gốc của quốc gia. Dân như nước, quân như thuyền. Nước bình yên phẳng lặng thì thuyền sẽ nhẹ nhàng lướt sóng. Nhưng khi nước giận dữ sục sôi, thuyền sẽ lật nhào. Nếu như vậy, tôi thà

giao vận mệnh đất nước vào tay bá tính. Phần mình, tôi sẽ giữ vai trò người định hướng.

Nói đến đây, Toàn dừng lại cho Ánh có thời gian suy nghĩ. Rõ ràng ý tưởng nay của Toàn chính là nền Quân Chủ Lập Hiến. Nhưng trong tình cảnh hiện tại, làm thế nào cho Nguyễn Ánh hiểu được mới là vấn đề khó nhất. Sự im lặng giữa hai người kéo dài một thời gian khá lâu. Xung quanh không còn bất kỳ tiếng nói nào. Chỉ có tiếng đàn tranh réo rắt nhu dẫn dắt suy nghĩ của hai người.

"Lẽ nào y lại để cho bá tính lựa chọn cho mình người thích hợp nhất để lãnh đạo? Lẽ nào tất cả mọi người đều có thể làm quan?" Những câu hỏi lớn vờn trong đầu Ánh. Bất giác, Ánh nhớ đến một đất nước ở Châu Âu mà mình có lần đọc được trong những cuốn sách lịch sử thời còn ở trên đất Phú Lang Sa. Đó chính là Đế quốc Hy Lạp với hình thức nghị viện. Nhưng những nghị viên đó lại do giới quý tộc và nhà giàu chọn lựa.

- Hay là ngài có ý muốn nói đến thể chế như đế quốc Hy Lạp ngày xưa với hình thức nghị viện?

- Đó là nghị viện của giới quý tộc và nhà giàu, không phải là của mọi người dân. Thể chế mới của chúng ta cũng sẽ tương tự như vậy nhưng sẽ có khá nhiều thay đổi. Nếu làm được điều này, chúng ta sẽ huy động được tất cả sức mạnh của cả dân tộc. Ý ngài thế nào?

- Ta vẫn còn mơ hồ lắm. Nhưng nếu có thể giúp Giang sơn thu về một mối, ta sẽ sẵn sàng đáp ứng. Cái khó là làm sao để bá tính nghe theo. Ngài cũng biết, dân ở phía Bắc không thích ta và dân ở phía Nam không thích ngài.

- Vấn đề này tôi cũng tính rồi. Nhưng trước hết, có một việc cần làm rõ. Tôi biết lý do ngài tuy từng bại trong tay Phụ hoàng tôi nhưng không phục,

lại còn hận. Vì chính Phụ hoàng từng xúc phạm phần mộ của tổ tiên nhà họ Nguyễn. Xúc phạm như thế nào có lẽ không cần phải nói nữa.

Nhận thấy Ánh thoáng có chút phần uất, Toàn dừng lại một chút để ông bình tâm lại. Đoạn, anh nói tiếp:

- Ông bà có câu: "nợ cha, con trả". Tôi xin thay mặt cha nói lời xin lỗi đến với gia tộc ngài. Đồng thời, cho người xây lại từ đường nhà họ Nguyễn. Không biết ý ngài thế nào?

- Thôi, chuyện đã qua thì cũng qua rồi. Bây giờ có oán trách thì cũng được ích gì. Oán thù nên cởi. Lẽ ra, với cương vị người chiến thắng, ngài không cần làm những việc như thế này. Vậy mà ngược lại, ngài lại có hành động như bây giờ cho thấy ngài là một con người độ lượng và biết nghĩ đến bá tính lê dân. Ngài nói sao thì cứ làm vậy đi.

- Có được câu nói này của ngài, tôi cảm thấy mừng lắm. Giờ đây, tôi xin nói ra kế hoạch của mình.

Nói đoạn, Toàn bắt đầu nói rõ. Trước hết, anh không còn gọi Ánh là ngài nữa. Xét theo vai vế, Toàn gọi ông là chú. Cảm mến sự chân thành của anh, Ánh đã đồng ý. Tiếp nữa là kế hoạch. Theo đó, chiến bại của Ánh ở đèo Cù Mông bị giấu nhẹm đi. Thay vào đó, cả hai sẽ tuyên bố là bất phân thắng bại. Đúng lúc người Phú Lang Sa tấn công Gia Định. Vì thương cho dân lành, không muốn Giang sơn rơi vào tay giặc, cả hai tiến hành hoà đàm ở Phú Yên. Điều quan trọng là có sự hoà giải giữa hai nhà. Nguyễn Ánh cũng đã có tuổi nên lui về, chấp nhận nhường lại Giang sơn cho Toàn nhưng ông vẫn giúp cho vị tân Hoàng đế với vai trò cố vấn cùng tước vị Thái thượng Hoàng.

Nói đến tước vị Thái thượng hoàng, lẽ ra nó chỉ dành cho một vị vua khi đến tuổi già muốn nhường ngôi cho con cháu. Phải nói Ánh vô cùng nhạc nhiên với quyết định này của Toàn. Song, ông nhanh chóng bị thuyết phục

bởi câu nói tiếp theo "Giờ đây hai ta đã là chú cháu. Chúng ta đã là người một nhà. Hơn nữa, chú đồng ý thoái vị nhường lại Giang sơn cho cháu. Ấy không phải là hành động của một vị Thái thượng hoàng là gì. Hơn nữa, thực tâm cháu mong muốn chua xem cháu như con cháu trong nhà. Và lại, việc hoà giải dân tộc và đoàn kết dân tộc phải bắt đầu từ chua cháu mình".

Vậy là, Toản nhờ đó mới thuận lợi tiếp quản miền Nam. Nguyễn Ánh cũng được lòng dân miền Bắc, được xem như một người hết sức cao thượng và biết lo nghĩ cho bá tính lê dân.

Theo đó, quả thật như lời Toản nói, cả hai người đều thắng. Và quan trọng hơn, Nguyễn Ánh cũng thoát khỏi tiếng xấu đầu hàng. Cả hai quyết định sẽ đưa một hạm đội và một quân đoàn gấp rút về Gia Định đánh đuổi người Phú Lang Sa. Phần họ sẽ thư thả về sau ít ngày.

Vậy là cuộc nội chiến kéo dài mấy mươi năm giờ đây đã chính thức khép lại. Nó kết thúc không theo cách mọi người hay nghĩ, sẽ có kẻ thắng người thua, cũng không có cảnh người thắng tru diệt cả gia tộc người bại. Ngược lại, người đứng đầu hai thế lực lại bắt tay nhau, xem nhau như họ hàng máu mủ. Họ dùng cách kết thúc này để bảo toàn những tinh hoa, nhân tài cho dân tộc. Và một trang sử mới cũng đã được viết lên. Một dân tộc anh hùng và yêu chuộng hoà bình đã chính thức tỉnh lại sau cả trăm năm say ngủ.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 54

Nhường Ngôi

"Hoàng thượng lâm triều"

Ngày 30 tháng 3 năm 1801.

Đây là thời điểm quan trọng của cả đất nước. Hai ngày trước, Nguyễn Ánh đã quay về Gia Định. Đi cùng với ông là Quang Toản, Quang Thuý cùng mười ba người thuộc Bộ Chính trị nhà Tây Sơn chỉ trừ Nguyễn Văn Tuyết, Thái hậu Bùi Thị Nhạn và Ngô Thời Nhiệm. Bảy vạn quân của miền Nam vẫn được giữ lại ở Phú Yên, chỉ có các tướng lĩnh cấp cao quay về. Dù sao đi nữa, Toản vẫn có chút lòng phòng bị. Rủi chẳng may đến phút cuối, Ánh trở giáo quay lại đâm mình một nhát thì hoá ra công sức bấy lâu đổ sông đổ biển hết. Cả tướng Nguyễn Văn Thành sau mấy ngày dưỡng thương ở Diên Khánh cùng Nguyễn Huỳnh Đức, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Trương bị bắt ở Pleiku cũng được đưa về.

Đoàn người nghỉ ngơi một ngày. Hôm sau, tất cả quan viên, tướng lĩnh thân tín được mời đến họp kín. Cuộc họp này còn có sự hiện diện của vua tôi nhà Tây Sơn, lẽ dĩ nhiên. Khác với các vị quan khác, những người này hiểu rõ sự tình chiến cuộc giữa hai nhà. Thế nên, họ không có gì ngạc nhiên khi Ánh và Toản nói lại kế hoạch của mình. Khi nói đến kế hoạch để Ánh làm Thái thượng hoàng, Toản bất ngờ nói:

- Các vị. Trước khi nói đến việc tiếp theo, ta có việc muốn tuyên bố. Thì hẳn giữa Phụ hoàng và Gia Long Bệ hạ chắc mọi người cũng hiểu được nguyên do. Nay thời cuộc đã khác, cũng chính là lúc cởi bỏ oán thù. Khi về

đến Phú Xuân, ta sẽ sai người khôi phục tổ miếu nhà họ Nguyễn. Các vị thấy thế nào?

- Hoàng thượng! - Phan Huy Ích nói - Đây là việc nên làm. Thần không dám nói mình đại diện cho tất cả mọi người. Chỉ nói riêng bản thân thần, việc này sẽ giúp hai nhà cởi bỏ oán thù. Lê dân trăm họ vì thế mà cũng cảm thấy vui. Việc đoàn kết toàn dân tộc cũng dễ dàng hơn.

- Cảnh Thịnh Bệ hạ! - Người lên tiếng là Lê Quang Định - Thần thấy ngài nên định ngày khai mở Tổ miếu thành một ngày lễ. Gọi là "Ngày hoà giải" và được kỷ niệm hằng năm. Đây chính là dấu mốc quan trọng cho toàn dân tộc nhớ lại tổ tiên mình đã từng tranh đấu sống còn. Nay hai nhà đã hoà hợp và xây dựng một nền hoà bình thịnh trị. Và cũng nhắc nhở mọi người, chúng ta là đồng bào, phải yêu thương và đoàn kết với nhau.

- Hoàng thượng! - Bùi Thị Xuân cũng xen vào - Thần thấy, nhân đây, chúng ta cũng khôi phục luôn tổ miếu của nhà họ Trịnh. Dù sao đi chăng nữa, họ cũng là những người sống chết vì giang sơn. Chẳng qua do thời cuộc đưa đẩy mà họ lên tiếm quyền.

Ý kiến của ba người làm dậy lên một không khí bàn luận sôi nổi. Điều làm mọi người bất đồng duy nhất chính là lập Tổ miếu nhà họ Trịnh. Và lại, hậu nhân dòng họ này còn mấy người đâu. Tuy nhiên, chính Nguyễn Ánh là người hết sức ủng hộ. Chính dòng họ này đã cùng gia tộc ông tranh đấu cả trăm năm, ông cũng không thích cho lắm. Nhưng suy cho cùng thì lời của Xuân nói lại rất đúng. Và lại, oán thù nên cởi, không nên kết. Cuối cùng thì mọi người cũng đồng ý.

Tiếp theo, Toàn lại làm dậy nên một hồi phong ba khi tiếp tục tuyên bố:

- Các vị. Gia Long Bệ hạ dù sao thì cũng là người cùng thời với Phụ hoàng ta. Bản thân ta cũng rất phục con người ngài. Ta muốn hoà giải dứt khoát hơn. Ta muốn bái ngài làm nghĩa phụ.

"Ái chà chà! Chú tư nhà mình thật là cao minh. Làm như vậy là hoàn toàn dập tắt tư tưởng nổi loạn của Nguyễn Ánh rồi đây". Cả hai người anh của Toàn không hện mà lại cùng nhau có chung suy nghĩ. Quả thật đây là nước cờ cao minh. Một mặt giúp Ánh thuận lợi làm Thái thượng hoàng. Mặt khác, Ánh sẽ không còn lý do gì để mà phản lại nữa. Cả hai anh em nhìn nhau và cùng cười. Quang Thuỳ lên tiếng nói:

- Phải đó. Nhưng không chỉ có chú tư nhà ta. Cả ta và chú ba cũng muốn nhận ngài làm nghĩa phụ. Chú Ánh à, xin ngài hãy chấp nhận.

- Con cũng đồng ý. - Quang Bàn nói thêm - Chú cũng biết Phụ hoàng chúng con mất sớm. Chú tư còn ít tuổi nên thiếu sự chăm sóc của Người nên không có gì phải bàn. Ngay cả hai người con lớn chúng con, từ nhỏ đã phải xa Người mà cùng các chú lẫn lộn sa trường. Chúng con cũng thèm muốn có được tình thương của người cha. Và lại, Thái tử Cảnh cũng là một trong những người con nể trọng, trước mộ cậu ta, chúng con xem nhau như anh em. Gọi người một tiếng nghĩa phụ cũng không có gì quá đáng.

Một người như Ánh làm sao mà lại không hiểu được tâm tư và suy tính của mấy anh em họ. Nhưng ngẫm lại, ông thấy Bàn nói vô cùng có lý. Và lại, ông vừa mất một đứa con, nay bỗng được đền bù bằng ba đứa khác, lại tài giỏi vô song thì còn gì bằng. Ông nói:

- Nếu các con không ngại như vậy thì ta hà cớ gì mà không nhận ba con làm nghĩa tử?

- Nghĩa phụ trên cao, xin nhận một lạy của nghĩa tử.

Ba anh em đồng thanh nói và lạy Ánh một lạy. Phải nói cái lạy này có giá trị vô cùng khi mà nó mang lại sự ổn định cho cả đất nước. Từ chính cái lạy này, Giang sơn mới thật sự gọi là thống nhất.

Đoạn, Ánh và Toàn tiếp tục nói về kế hoạch của họ. Toàn cũng hé lộ một ít về thể chế mới. Anh biết mình không thể áp dụng ngay lập tức mà là

từng bước một.

Việc tiếp theo nữa là Phan Huy Ích trình bày sơ lược cách tổ chức chính quyền, giáo dục và kinh tế mà nhà Tây Sơn đang áp dụng. Những người ở miền Nam dù đã biết được ít nhiều qua những tin tình báo trước đây vẫn không khỏi ngạc nhiên và thích thú khi nghe chính miệng Ích nói ra. Vào cuối buổi họp, Toàn nói thêm:

- Còn hai việc nữa ta muốn làm ngay. Thứ nhất là dẹp bỏ Tô giới và sáp nhập Gia Định, Sài Gòn và Chợ Lớn lại thành một gọi là thành phố Sài Gòn. Ta muốn nơi đây trở thành thành phố lớn nhất cả nước, phát triển nhất cả nước về kinh tế. Ta làm điều này là để tạo thành thế chân vạc. Theo đó, cố đô Thăng Long sẽ là thủ phủ văn hoá, Sài Gòn là thủ phủ kinh tế, tài chính, Phú Xuân là thủ đô, là nơi chính trị sẽ phát triển và nằm giữa cả hai thành phố. Cả ba sẽ là bộ mặt của quốc gia.

- Chúng thần đồng ý. - Mọi người cùng đồng thanh.

- Thứ hai. Ta muốn Đại Việt ta từ nay sẽ có tên mới: Vương quốc Việt Nam, hay chỉ cần gọi là Việt Nam thôi.

...

Quay trở lại với buổi thượng triều. Nguyễn Ánh sai lão thái giám già tuyên đọc chiếu chỉ mình vừa soạn đêm qua. Giọng tuyên chỉ the thé vang lên, hầu như tất cả mọi người đều giật mình hoảng hốt.

"Phụng thiên thừa vận, Hoàng đế chiếu viết, Trẫm từ ngày nhận di mệnh tổ tiên, không ngày nào lại không lo nghĩ. Nếu không phải là bình loạn thì cũng là nghĩ cách làm cho quốc thái dân an.

Nhờ phúc ấm của tổ tiên, ở vùng đất trẫm trị vì mấy năm qua, dân tình ấm no, yên bình. Trẫm chỉ còn một mối lo lớn nhất. Đó là thu Giang sơn về một mối.

Nhân việc đã tích lũy đầy đủ quân lương, quân nhu, trăm quyết tâm đánh một trận cuối cùng với mười lăm vạn quân. Định bụng, trận này sẽ dẹp tan Nguy quốc mà giờ đây ta phải gọi bằng tên đúng là nhà Tây Sơn.

Đến khi hai quân chính thức đụng độ, trăm nhận ra một sự thật. Đối phương cũng là một phương thái bình thịnh trị. Cảnh Thịnh là một vị vua trẻ, tài giỏi và yêu dân như con. Quân đội của họ mạnh hơn ta nhiều lắm. Mười lăm vạn quân chỉ còn hơn bảy. Bại cục đã định.

Trong lúc này, giặc Phú Lang Sa lại lập mưu giết Thái tử, xâm chiếm nước ta. Điều bất ngờ lại là chính Cảnh Thịnh đến gặp trăm. Anh ta đề nghị trước mắt bãi binh, lại phái quân thần tốc tiến về giải cứu Gia Định. Và sự thật đã chứng minh là việc đồng ý bãi binh là chính xác.

Trăm nhiều đêm qua suy nghĩ rất nhiều. Thực tế là quân ta bại cục đã định. Nhưng Cảnh Thịnh lại không lấy đó làm kiêu ngạo, lại bày cho ta một kế để "cả hai cùng thắng", giấu nhẹm trận thua của chúng ta. Từ đó cho thấy đây cũng chính là một vị vua nhân đức mà cả Giang sơn đang cần. Trăm quyết định hoà giải với nhà Tây Sơn. Mới hôm qua thôi, trăm quyết định thu ba anh em nhà Tây Sơn làm nghĩa tử.

Nay, trăm lại ra một quyết định. Từ sau ngày hôm nay, trăm sẽ thoái vị, nhường ngôi cho Cảnh Thịnh. Từ nay Giang sơn đã thực sự thu về một mối.

Vậy các Khanh khi xưa đã tận trung với trăm thế nào thì nay cũng hãy tận trung với nghĩa tử ta như vậy.

Khâm thủ"

Cả triều thần phút chốc cảm thấy sững sờ. Thật ra, việc Nguyễn Ánh thất bại là điều mà ai cũng đều biết. Từ chính việc ông về Gia Định cùng Toàn đã tố cáo tất cả. Họ cũng lờ mờ đoán ra giữa hai vị vua có một thỏa thuận ngầm nào đó. Thật không ngờ, chính Toàn là người đề nghị Ánh giấu

nhệm việc mình bại trận. Thế mà chính ông lại tự thừa nhận thất bại của mình. Qua đó cũng thấy rõ đây quả là hai con người cao thượng và biết nghĩ đến cảm nhận của đối phương, biết nghĩ đến lê dân và đáng được mọi người tận trung. Giữa lúc mọi người im lặng, Toàn lên tiếng:

- Nghĩa phụ. Sao người không nghe con, giấu nhệm kết quả chiến cuộc đi? Phải giữ trong lòng các quan và bá tính hình tượng một vị vua oai hùng chứ. Đẳng này...

- Nghĩa tử! Ta biết con suy nghĩ cho ta. Kế sách "cả hai cùng thắng" quả thật là tuyệt. Thế nhưng, "cây kim trong bọc cũng có ngày lòi ra". Mọi người rồi cũng sẽ biết. Chi bằng chính ta thừa nhận tất cả. Vậy sẽ tốt hơn.

- Thần đồng ta với Bệ hạ. - Một vị quan già bước lên - Thật thần rất phục hai vị. Người làm nghĩa phụ thì dám nhìn thẳng vào sự thật. Người làm nghĩa tử lại biết hy sinh cái tôi của kẻ chiến thắng, hướng đến lợi ích của dân tộc trước hết và nghĩ đến sĩ diện của nghĩa phụ. Cho dù trong hai vị, ai là vua, thần cũng thề tận trung.

- Đúng vậy! Chúng thần thề tận trung.

- Quang Toàn! Con thấy chưa? Đôi khi dám nhìn thẳng vào sự thật lại tốt hơn rất nhiều so với né tránh. Đây chính là kinh nghiệm của người đi trước.

- Nhi tử đã hiểu. Xin nghĩa phụ an lòng. Bởi vậy, việc người lui vào hậu trường làm cố vấn cho con với tư cách Thái thượng hoàng là phúc của con, phúc của lê dân trăm họ.

Vậy đây. Cuối cùng cuộc nội chiến kéo dài cả trăm năm kết thúc bằng một cách không ai dám nghĩ tới. Không có sự trả thù tanh máu. Không có cảnh nôi da xáo thịt. Tất cả đều đến từ những con người được xem là thiên tài và biết nghĩ cho dân tộc. Vậy là từ nay, lịch sử nước nhà chính thức bước sang trang mới với viễn cảnh voi cùng tươi sáng.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 55

Lễ Đăng Cơ

Tin tức về việc nhường ngôi của Nguyễn Ánh nhanh chóng lan xa. Trong mấy ngày này, nó cũng là chủ đề được bàn tán xôn xao khắp mọi miền của đất nước. Sức thu hút của đề tài này lớn đến nỗi nó cũng được đưa vào thơ ca. Ngay cả những đứa trẻ cũng thuộc nằm lòng:

Nghe về nghe ve Từ ngày lập quốc Trái mấy nghìn năm Đây là sự lạ Có ông vua trẻ Đối mới canh tân Thế nước vững vàng Đẹp tan ngoại loạn Thêm vua họ Nguyễn Yêu nước thương dân Nức tiếng xa gần Không ngại gian khó Nếm mật nằm gai Chờ ngày phục quốc Hai miền đất nước Chiến loạn phân ly Vua trẻ phương Bắc Đóng ở Phú Xuân Gia Định phương Nam Ấy đất họ Nguyễn Sơn thống nhất Chí của hai vua Tranh đấu lâu ngày Vẫn chưa phân định Đến năm Tân Dậu Một ngày tháng hai Phương Nam đại bại Giặc Phú Lang Sa Thừa cơ xâm lược Thế sự khó lường Ngờ đâu vua trẻ Chẳng muốn hơn thua Một phen bày kế Muốn để hai vua Đều là người thắng Kết quả phân tranh Sai người giấu nhem Binh chia hai đường Phương nam đẹp giặc Lại bái Nguyễn vương Lên hàng nghĩa phụ Giải hết oán cừu Giang sơn thống nhất Nghĩa lớn đại thành Mừng vui khôn tả Bổng chiếu ban ra Nguyễn vương bố cáo Trận chiến hôm nào Thật ra mình bại Thoái vị nhường ngôi Cho người nghĩa tử Nếu hiểu sâu xa Cũng thành nghĩa lớn Nghe về nghe ve Trái qua mấy ngày sóng gió, thành Gia Định nhanh chóng trở về với sự yên bình vốn có. Khác chẳng chỉ là khắp nơi, người ta giăng đèn kết hoa. Vị vua mới mấy ngày nữa sẽ làm lễ đăng cơ tại đây. Ngày trước, đa phần dân chúng không thích nhà Tây Sơn. Với họ, các chúa Nguyễn khi xưa và ngày nay là vua Gia Long mới là vị quân

chủ của mình. Đó cũng chính là lý do vì sao khi năm xưa vua Quang Trung dù ai cũng biết là anh minh thần võ cũng không cách nào bắt được Nguyễn Ánh, dân chúng che chở cho ông ta. Rồi các vị nhân sĩ giỏi giang nức tiếng cũng không hề muốn giúp sức cho vị anh hùng cờ đào áo vải. Nhưng nay lại khác. Chính vị vua mà họ thương yêu lại lên tiếng bênh vực và nhường ngôi cho vua Cảnh Thịnh. Nhưng cũng cần phải nói thêm, người dân xứ nam này kể cũng phóng khoáng. Họ chẳng mấy khi quan tâm ai là vua, chỉ cần người nào đó họ thích, đem lại cuộc sống no đủ thì họ ủng hộ, có vậy thôi.

Hôm nay, đường phố Gia Định xuất hiện hai ông cháu. Đứa bé mới lên ba, trông rất hiếu động, hoạt bát và thông minh. Nó thấy đám trẻ con tụ tập hát bài vè thì cũng thắc mắc dữ lắm. Nó hỏi ông mình:

- Nội ơi! Con nghe người ta hát có từ “nghĩa lớn”. Thế, nghĩa lớn là sao hở ông?

- Thằng ơi, con còn nhỏ lắm, chưa hiểu được nghĩa lớn là gì đâu.

- Không! Thằng lớn rồi. Thằng còn biết viết tên mình nữa cơ. Hôm trước thấy mấy anh đi học thầy đồ về có nói tiểu nghĩa với đại nghĩa. Nghĩa lớn có phải là đại nghĩa không nội?

- Cháu của ông giỏi quá. Ừ thì nghĩa lớn chính là đại nghĩa con à. Mà tiểu nghĩa và đại nghĩa đều là từ nghĩa mà ra. Vậy con có hiểu không?

- Hiểu... hiểu... hiểu... Ông nội đừng coi thường Thằng. Ai làm cho người khác vui vẻ, hạnh phúc là có nghĩa. Làm lợi cho ít người là tiểu nghĩa, làm lợi cho nhiều người hơn là đại nghĩa.

- Ha... ha... Thằng giỏi lắm. Thế nội hỏi con nè. Tại sao trong nam, người ta nói nhà Tây Sơn là giặc Ngụy thế mà sao bây giờ họ lại nói là nhà vua có đại nghĩa?

- Vì “thắng làm vua, thua làm giặc” ạ. Ông thắng và thống nhất giang sơn nên đem lại lợi ích cho nhiều người hơn hồi trước nữa nên mới có đại nghĩa.

- Vậy tại sao vua Gia Long thua, lại nhường ngôi cũng có đại nghĩa? Lẽ ra phải nói ông ta hèn nhất, sợ chết nên làm vậy mới đúng chứ.

- Vì ông ta không muốn dân khổ vì chiến tranh nữa ạ. Và lại, ông ta là người chính trực, không vì sợ xấu hổ mà giấu nhẹm trận thua đó.

- Giỏi lắm! Cháu nội của ông vậy là hiểu rồi đó. Được rồi. Nội thưởng cho con một chén chè nha.

- Hoan hô! Ông nội có đại nghĩa.

Cậu bé nhảy căng lên khi được ông dẫn đến một quán chè gần đó. Cậu nhanh chóng chỉ vào nồi chè hạt sen to tướng mà bảo ông mua cho. Cuộc đối thoại giữa hai ông cháu cho thấy cậu bé này tuy nhỏ mà đã sớm hiểu chuyện. Cậu tỏ ra rất thông minh. Cậu tên thật là Nguyễn Ngọc Thăng, chính là vị Lãnh Binh Thăng uy dũng ngày sau.

Không chỉ có hai ông cháu mà hầu như những người phương nam này ai cũng hiểu được vì sao cả hai vua đều thành nghĩa lớn. Họ tuy có vẻ ngoài phóng khoáng, không tranh đua với đời, lại có vẻ chân chất hiền lành nhưng lại rất thông minh. Điều này đã được minh chứng khi mà dòng chảy lịch sử chưa bị thay đổi, họ đã nhanh chóng hòa nhập và có tư tưởng vô cùng tiến bộ khi mà người Phú Lang Sa xâm chiếm đất nước. Và còn có những người hiểu thấu đáo hơn. Quang Toàn đạt thành đại nghĩa không khó giải thích. Việc Nguyễn Ánh cũng đạt thành đại nghĩa thì có phức tạp hơn đôi chút. Thế mà họ hiểu hết đấy. Nguyễn Ánh thấy chỉ có sức mạnh của nhà Tây Sơn mới cứu đất nước thoát khỏi nạn ngoại xâm, ông vì nghĩ tới hạnh phúc của muôn người mà chấp nhận bỏ qua thù hằn, nhận ba người con nuôi, thoái vị nhường ngôi, lại còn ra sức bênh vực và ủng hộ cho

Toản. Một người bình thường khó có thể làm được điều này bởi lẽ, dù có ai được xưng tụng là hiền nhân cũng khó tránh khỏi suy nghĩ làm sao cho mình thu được nhiều lợi ích nhất. Ông làm thế, bề ngoài có vẻ như mất đi rất nhiều, song, trên thực tế, ông lại thu được rất nhiều. Ông đã có được sự kính ngưỡng của toàn dân, ông lại chứng tỏ mình là người có lòng vị tha.

..... Hôm nay là ngày 29 tháng 4 năm 1801, tức là ngày 17 tháng 3 năm Tân Dậu.

Đã một tháng kể từ ngày Nguyễn Ánh tuyên bố thoái vị nhường ngôi. Điều kỳ lạ mà ai cũng thấy. Đó là buổi lễ đăng cơ lại được cử hành ở cố đô thành Tây chứ không phải là trong triều. Từ mấy ngày trước, quan quân đã phong tỏa hoàn toàn nơi đây. Một tế đàn cao được dựng lên. Người ta còn nhìn thấy từng thùng thuốc nổ được mang tới. Tế đàn đương nhiên là phải có. Còn thuốc nổ thì để làm gì đây?

Từ sáng sớm, dân chúng đã nô nức kéo về xem lễ. Họ đứng thành từng vòng, xem ra rất trật tự. Nhiều người bỗng dưng trào nước mắt. Họ có người là những bậc trí giả già nua, cũng vì vui mừng Giang sơn đã đến ngày thống nhất. Còn có những người khóc vì đây là lần đầu tiên trong lịch sử, dân thường được xem thấy đại lễ quan trọng bậc nhất.

Đến dự khán đại lễ ngoài bá quan còn có đại diện của Anh Cát Lợi, đại diện của các nước lân bang gồm Xiêm, Cao Miên, Ai Lao, Miến Điện, chức sắc các tôn giáo, đại diện các hãng buôn lớn của cả người Việt lẫn phương Tây và Trung Hoa. Sự hiện diện của các nước khác kể cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng việc các tôn giáo và thương buôn cũng được mời đến lại làm người ta ngạc nhiên. Chưa hết, các nước nhỏ xung quanh đều được mời, thế tại sao không có nhà Mãn Thanh? Toản và bề tôi của mình đang tính toán gì đây?

Đó là nói về con người. Trên tế đàn, người ta thấy có bảy chiếc bàn với bảy món đồ tượng trưng cho uy quyền của Hoàng đế. Phía trước là một bộ

hương án với hai cây nến lớn cùng với lư hương. Phía sau là một chiếc trống đồng truyền thống được đặt trên giá cao.

Phía dưới đài, Toàn cùng Nguyễn Ánh ngồi trên hai chiếc ngai vàng. Trước mặt họ là hai hàng bá quan văn võ hợp cùng hàng ghế của các khách mời thành hình chữ U.

Đúng tám giờ sáng, giờ lành đã điểm, vị Thái giám già hầu cận Nguyễn Ánh bao năm xuống lên:

"Giờ lành đã đến. Mời chư vị bá quan, các vị quan khách cùng lê dân bá tính đứng dậy".

Sau khi tất cả mọi người đều đã đứng dậy và ổn định, ông ta mở chiếu chỉ nhường ngôi ngày trước Nguyễn Ánh cho tuyên đọc sau khi trở về Gia Định. Ngoại trừ bá quan, tất cả mọi người ở đây chưa từng nghe qua. Giờ đây, họ mới tin những đồn đoán trước kia là thật. Quả đúng là Nguyễn Ánh vì đại nghĩa và rất thẳng thắn khi tự nhận mình đã bại, rồi ông còn nhận ba anh em Thuỳ, Bàn, Toàn làm con nuôi nữa. Tất cả mọi người lúc này đã thật sự khâm phục hai vị vua từng đứng ở hai đầu chiến tuyến. Lúc này, vị Thái giám lại xướng tiếp:

"Mời Gia Long Bệ hạ lên đài thắp nến, hương và tuyên bố nhường ngôi".

Lúc này, Ánh đứng dậy, tiến lên tế đàn trên cao. Ông thắp sáng một ngọn nến, thắp lên ba cây nhang trầm, khấn vái trời đất. Đoạn, ông nói:

"Kính lạy trời cao, kính lạy tổ tiên, cùng kính lạy thần dân trăm họ. Trẫm từ ngày gánh vác việc Giang sơn, kế thừa đại thống cũng đã trải mấy mươi năm. Đến nay, thời cuộc đã khác, sứ mạng của Trẫm cũng đến hồi kết thúc. Nay, Trẫm ở đây, kính cáo với tất cả. Từ ngày hôm nay, Trẫm thoái vị và nhường ngôi cho nghĩa tử và cũng từng là địch thủ rất đáng nể phục, Cảnh Thịnh của nhà Tây Sơn".

Tiếp theo, Toàn cũng được mời lên tế đàn. Vị Thái giám lại tiếp:

"Thỉnh Gia Long Bệ hạ truyền cho tân hoàng bảy món tín vật tượng trưng cho uy quyền của Hoàng đế".

Từng món tín vật được Ánh trao cho Toàn. Đầu tiên là chiếc Hoàng bào tượng trưng cho gánh nặng Giang sơn, chiếc mũ Long quán tượng trưng cho ngôi cửu ngũ chí tôn, thanh gươm tượng trưng cho uy quyền của Hoàng đế, tấm bản đồ đất nước tượng trưng cho cả Giang sơn, Ngọc tỷ, Một quyển sách tượng trưng cho việc chính sự, Một cây súng nạm vàng tượng trưng cho quân đội.

"Mời tân Hoàng thắp lên ngọn nến đánh dấu ngày đầu tiên linh mệnh trời cùng thắp ba nén nhang để tế cáo trời đất" - lão Thái giám lại nói.

Toàn y lời làm theo. Khi anh vừa cắm xong ba nén nhang trầm vào lư hương cũng là lúc bá quan văn võ đồng loạt quỳ xuống mà tung hô vạn tuế. Lúc này, vị Thái giám già lại một lần nữa lên tiếng:

"Thành lễ. Mời Hoàng thượng nói đôi lời và ban đạo thánh chỉ đầu tiên".

Nghe thấy lời này, Toàn thở phào nhẹ nhõm vì cuối cùng, những lễ nghi rườm rà cũng đã xong. Đứng trên đài cao nhìn xuống bá quan và dân chúng, anh dũng dạc mà nói:

"Kính cáo với trời đất, tổ tiên cùng lê dân trăm họ, Toàn nay nhận mệnh trời, lên ngôi cửu ngũ. Dù sao, Toàn vẫn là người phàm, chắc chắn sẽ mắc nhiều sai lầm. Đến khi đó, khẩn mong lê dân trăm họ thương mà bỏ quá cho. Tuy vậy, Toàn hứa sẽ cùng với mọi người đưa nước Việt ta thành một quốc gia hùng cường, đời sống của muôn người được ấm no, hạnh phúc.

Nay Toàn lên ngôi, lấy hiệu là Cảnh Thịnh. Lại cho dùng Quốc hiệu Việt Nam trên toàn cõi đất nước. Quốc hiệu này nhắc cho mỗi người nhớ

rõ, chúng ta là dân tộc Việt, sinh sống ở phương Nam. Toàn muốn chúng ta tách khỏi hoàn toàn sự ảnh hưởng của người Trung Hoa ở phương Bắc mà đại diện là Đại Thanh triều.

Sau lại truy phong cho Phụ hoàng Quang Trung – Nguyễn Huệ là Anh Võ Thái thượng hoàng, nghĩa phụ Gia Long – Nguyễn Phúc Ánh là Nhân nghĩa Thái thượng hoàng. Toàn còn trẻ, kính mong nghĩa phụ đảm nhận việc cố vấn. Lại nữa, kính dâng nghĩa phụ Hoàng giản, nếu Toàn có lầm đường lạc lối, nghĩa phụ có quyền dùng nó mà đánh Toàn trước mặt muôn dân.

Đó là sắc lệnh thứ nhất. Cái thứ hai chính là. Các quan địa phương tiến hành thống kê lại nhân khẩu. Mỗi người dân Việt từ nay trở đi được gọi là công dân và được phát một thẻ gọi là Chứng minh thư. Tác dụng của nó là để mỗi người dù đi đến đâu cũng được biết đến là người dân nước Việt. Đây là việc quan trọng, yêu cầu quan viên tiến hành làm gấp.

Thứ ba, mỗi người từ khi sinh ra, lớn lên, già lão, bất kể là nam – phụ – lão – ấu đều có quyền được học hành đến nơi đến chốn. Vậy, từ hôm nay, Toàn lệnh cho các địa phương xây dựng trường học, phân cấp từ Tiểu học đến Sơ trung, Cao trung. Nên nhớ, giáo dục, văn hóa là cái gốc của mỗi con người, điều này cần được nghiêm chỉnh thực hiện.

Thứ tư, mấy nghìn năm qua, dân ta chịu ảnh hưởng nặng nề của người phương Bắc. Chữ viết của chúng ta dù là chữ Nôm vẫn là chữ của họ. Toàn muốn dân ta cắt đứt hoàn toàn sự ảnh hưởng này. Hai trăm năm gần đây, những nhà truyền giáo phương Tây đã giúp người dân ta sáng tạo ra một loại chữ viết mới. Toàn đã cho người nghiên cứu cải tiến và phổ cập ở toàn miền Bắc. Đây là thứ chữ viết dễ học, dễ dùng. Từ ngày hôm nay, tất cả mọi người trên toàn lãnh thổ đều phải học thứ chữ này và nó sẽ có tên là chữ Quốc ngữ.

Thứ năm, để thống nhất trên toàn quốc, Toàn cho dùng hệ thống tiền tệ mới thay cho hệ thống cũ. Theo đó, tiền xu vẫn được sử dụng như bình thường nhưng là loại mới. Ngoài tiền xu, còn có tiền giấy với mệnh giá lớn. Xin bá tính miền Nam yên tâm sử dụng. Toàn cho tới nay đã áp dụng thử nghiệm ở toàn miền Bắc và nhận được sự hài lòng bởi tính tiện dụng của nó. Các quan viên địa phương sẽ thay mặt Toàn giải thích và đổi tiền cho mọi người.

Thứ sáu, Toàn sẽ thay đổi chính sách đất đai. Theo đó, mỗi người dân đều có đất để trồng trọt, chăn nuôi, tất cả nông sản, hoa lợi đều thuộc về mình. Mỗi năm hoặc mỗi tháng, tùy theo thu hoạch của mỗi người mà quy thành tiền để đóng thuế nhưng mức đóng không được quá mười phần trăm. Chính sách này như thế nào thì trong vòng một tháng nữa, mọi người sẽ được phổ biến.

Thứ bảy, Toàn sẽ cho cải cách chế độ quân ngũ. Theo đó, các binh sĩ già lão, trên hai mươi bảy tuổi sẽ được trả về quê an dưỡng và sinh sống. Mỗi người sẽ được cấp vốn để tính kế sinh nhai. Toàn lại không cần truy thu lương thực hay tiền tài mỗi tháng. Thay vào đó, mỗi người dân trên mười tám tuổi hàng năm phải đóng góp một số tiền rất nhỏ gọi là Phí An ninh – Quốc phòng, và số tiền này cũng không quá một phần trăm thu nhập.

Thứ tám, Toàn phân đất nước thành ba miền Bắc, Trung, Nam để tiện bề quản lý. Mỗi miền đều có một thủ phủ riêng. Theo đó, miền Bắc lấy cố đô Thăng Long làm thủ phủ và sẽ là đại diện cho nền văn hóa của dân tộc. Miền Trung lấy Kinh thành Phú Xuân làm trung tâm và sẽ đại diện cho hệ thống chính quyền trung ương. Miền Nam sẽ lấy Gia Định làm thủ phủ và sẽ đại diện cho nền kinh tế, tài chính của cả nước.

Thứ chín, về thành Gia Định. Toàn nhận thấy quy mô hiện nay không phù hợp với tầm vóc của nó. Toàn ra lệnh sát nhập Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn làm một và lấy tên mới là Thành phố Sài Gòn. Tô giới cũng bị bãi bỏ. Toàn sẽ cho người quy hoạch lại thành phố để nó trở thành một thành phố

kiểu mẫu cho cả nước. Người dân Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn hãy lấy đó làm niềm tự hào của mình.

Thứ mười, mọi người cũng biết, với hỏa lực quân sự hiện nay, thành quách không còn đủ khả năng phòng thủ như ngày xưa nữa. Chỉ cần một quả đạn đại bác cũng có thể làm nó lung lay. Và lại, các bức tường thành vô tình cũng trở thành biểu tượng của sự ngăn cách. Trong khi đó, Toàn muốn mọi người đều có quyền bình đẳng như nhau, không phân biệt bất cứ một ai. Do vậy, từ hôm nay, Toàn ra lệnh phá bỏ toàn bộ các bức tường thành trên toàn quốc. Bắt đầu từ thành Gia Định. Nhưng khác với các địa phương khác, nơi đây, Toàn cho giữ lại một phần của tường thành phía Đông để làm minh chứng cho lịch sử.

Thứ mười một, Toàn chủ trương đoàn kết tôn giáo. Mỗi người đều có tự do tín ngưỡng theo một tôn giáo nào mình thích. Bởi vậy, lệnh cấm tôn giáo sẽ được triệt để bãi bỏ. Các vị chức sắc tôn giáo, các vị nếu cần nơi thờ phụng, là Chùa miếu, là Nhà thờ, là Đình viện, chỉ cần các vị thấy cần thiết, Toàn sẽ duyệt cho xây mới hay sửa chữa tùy nhu cầu.

Thứ mười hai và cũng là cuối cùng. Lệnh bế quan tỏa cảng từ nay cũng sẽ phá vỡ hoàn toàn. Toàn cho phép mọi thương buôn khắp nơi đổ về đây buôn bán. Toàn cũng khuyến khích thương buôn trong nước vươn ra thế giới bên ngoài mà làm giàu cho mình và cho đất nước. Nếu ai có phương án khả thi, Bộ Thương nghiệp sẽ hỗ trợ người đó hết mình. Báo cho các vị một tin vui, hiện nay, Anh Cát Lợi đang có hiệp ước với chúng ta, Toàn sẽ giúp các vị vượt biển để buôn bán hợp pháp. Ngoài ra, sứ bộ của triều đình cũng sẽ đi trước, đến các nước khác đặt mối quan hệ để tiện bề cho mọi người sau này. Nên nhớ, nếu chúng ta chỉ nhập mà không xuất, nền kinh tế chắc chắn sẽ suy yếu, chúng ta sẽ trở thành người bị lệ thuộc. Hãy cho toàn thế giới biết, chúng ta cũng có những món hàng hóa đặc trưng của mình.

Những lời của Toàn đã hết. Giờ đây, mọi người hãy nhìn về bức tường thành phía trước, nó sẽ bị đánh sập hoàn toàn. Con kính mời nghĩa phụ lên

đánh một hồi trống, sau hồi trống này, tường thành sẽ biến mất. Và hồi trống này cũng chính là tiếng trống báo hiệu nền hòa bình thịnh trị mới trên toàn cõi Giang sơn chính thức bắt đầu”.

Dứt lời, Nguyễn Ánh nhận lấy hai chiếc dùi, tiến về chiếc trống đồng đặt trên cao. Ông vung tay đánh một hồi trống giòn giã, vang vọng. Nước mắt ông không hiểu tự lúc nào lại chảy ra. Ông chờ đợi giây phút này lâu lắm rồi. Đây chính là giây phút đất nước hoàn toàn quy về một mối. Có khác chăng, người đứng đầu đất nước không phải là ông. Song, điều này có là gì khi mà người nhận mệnh trời lại là nghĩa tử của mình, là người dù nhỏ tuổi hơn vẫn được ông nể trọng với tính cách khoan dung, đại lượng mà tài giỏi vô song.

Hồi trống vừa dứt cũng là lúc hàng loạt tiếng nổ vang rền. từng mảng, từng mảng tường thành đổ sụp xuống. Rất nhiều người dự khán bỗng đứng rưng rưng lệ. Họ khóc, những giọt nước mắt chảy ra chính từ tấm lòng của họ. Họ khóc nhưng trong bụng lại vui mừng khôn tả. Bức tường đổ xuống cũng đại diện cho quá khứ u mê, trầm luân đã biến mất. Trước mắt họ là một chân trời mới, diện mạo của Giang sơn từ đây sẽ thay đổi hoàn toàn. Sự an bình thịnh trị từ nay sẽ trường tồn. Một đất nước hùng cường bắt đầu được sinh ra. Con rồng đất Việt đã bừng tỉnh và bay lên chín tầng trời.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 56

Thành Phố Sài Gòn

"Hoàng thượng lâm triều".

Một ngày sau Đại lễ Đăng cơ, Toàn thượng triều lần đầu tại thành Gia Định. Trên bệ rồng được đặt hai chiếc ngai vàng, một dành cho Toàn, một dành cho Nhân nghĩa Thái thượng hoàng Gia Long. Sau khi được quần thần triều bái, Toàn nói:

- Các vị Khanh gia bình thân. Người đâu, ban tọa.

Như lời này, các thần tử trước đây phụng sự nhà Tây Sơn không có gì ngạc nhiên. Ngược lại, mấy vị quan theo phò Nguyễn Ánh ngày trước lại hết sức võng. Trong tư tưởng của họ, chỉ những người đức cao vọng trọng hay có công lao hăng mã mới được ngồi trong buổi chầu triều. Và lại, buổi chầu hôm nay cũng không phải bắt đầu từ sáng sớm như thường lệ mà phải đến tám giờ. Hiểu ý bá quan, Toàn nói:

- Các vị Khanh gia chớ ngạc nhiên. Trẫm là người thượng tôn sự công bằng. Tất cả chúng ta đây trước mặt trời đất, tổ tiên và thần dân trăm họ, ngoài chức vị, ai cũng là con người. Vậy thì về cơ bản, chúng ta như nhau. Bởi vậy, hà cớ gì mà chỉ có Trẫm và nghĩa phụ được ngồi? Từ rày về sau, trong các buổi triều sớm, sau khi mọi người đã an vị, tất cả chúng ta đều ngồi.

- Nhưng bẩm Bệ hạ - Hoàng Minh Khánh nói - tục lệ tổ truyền đã là như vậy, chúng thần không dám trái.

- Bệ hạ cho ngồi thì ông cứ ngồi, mặc chi phải thắc mắc? - Người lên tiếng là Võ Tánh. Ông là một vị võ tướng nổi tiếng bộc trực và trung thành. Bởi thế, ông không ngại gì phản bác Khánh. Nói thật, ngày trước, nếu như không phải chính Gia Long nhường ngôi thì dù cho có bị kẻ đao lên cổ, ông cũng không theo về với Toàn.

- Nhưng đó là tục lệ tổ truyền, chúng ta phải giữ - Khánh đáp trả.

Ở trên bệ rồng nhìn xuống, Toàn mỉm cười rồi nhẹ nhàng nói:

- Hai vị Khanh gia không cần tranh cãi. Trẫm cảm ơn Võ Tánh tướng quân. Còn Khánh đại nhân. Ngài nói phải, tục lệ tổ truyền là phải giữ. Nhưng tục lệ này là ai truyền? Không phải là người Trung Hoa sao? Trẫm không muốn chúng ta mãi cứ phải lệ thuộc vào họ. Việt Nam là của người Việt, chúng ta cũng có phong tục tập quán riêng, có gì phải theo họ. Trẫm muốn từ nay phải xoá bỏ toàn bộ.

Phải nói bá quan, kể cả Nguyễn Ánh ở trên cao cũng lộ rõ vẻ ngạc nhiên. Họ quay nhìn nhau mà tranh luận. Một lát sau, chính Nguyễn Ánh lên tiếng:

- Các vị Khanh gia không cần phải nghị luận nữa. Trẫm thấy Hoàng thượng nói phải lắm. Ngày Trẫm còn tại vị, Trẫm vẫn luôn canh cánh điều này. Ngày xưa ta phải theo tục lệ như họ bởi vì chúng ta yếu hơn họ. Ngày nay đã khác, Trẫm không nói ta đã mạnh hơn họ nhưng nếu song phương giao chiến, chưa chắc hươu chết về tay ai.

- Thần nhi cảm ơn nghĩa phụ hiểu thấu lòng con.

Toàn chấp tay thi lễ với Ánh. Cả triều thần lúc này cũng đã bình tâm. Lời nói của Ánh đã đánh thức lòng tự tôn dân tộc, hình tâm trong tâm khảm của họ. Lê Quang Định là người đầu tiên ứng lời:

- Nhị hoàng nói phải. Quả thật chúng thần bao năm bị ăn sâu tư tưởng của người phương Bắc mà quên đi điều này. Từ rày nhần sau, chúng thần một lòng nghe theo lời của hai vị. Quả thật, Bệ hạ và Thái thượng hoàng Bệ hạ là những người anh hùng, thấu tình đạt lý.

- Khanh gia không cần tự hạ mình. Nhân đây, Trẫm lặp lại câu nói ngày trước ở Phú Xuân. Không phải Trẫm hay nghĩa phụ là anh hùng. Mỗi người các vị đều là anh hùng. Vận mệnh Giang sơn nằm trong tay các Khanh.

Nghe lời này, những thần tử Tây Sơn ngày trước bồi hồi xúc động. Họ nhớ lại cảm xúc của mình ngày nào. Họ lại ngẫm nghĩ về mấy năm vừa qua. Quả thật, Toàn chỉ đóng vai người chỉ đường, mọi sự thay đổi, không, phải nói sự lật xác của đất nước đều nằm trong tay họ. Có được vị vua anh minh như Toàn mà có lẽ là cả Ánh nữa chính là phúc ấm tổ tiên ban cho. Mà suy cho cùng, nếu không phải Toàn nắm quyền thì Ánh cũng đáng để mọi người ngưỡng vọng. Cái khác biệt lớn nhất giữa hai người chính là phương pháp và Toàn lại là người dám chia sẻ quyền lực của mình cho bá quan. Nguyễn Văn Tuyết lúc này đã vào Gia Định bỗng nhiên tiến lên. Ông trước tiên chấp tay thi lễ với Ánh rồi mới nói:

- Thái thượng hoàng Bệ hạ. Bao nhiêu năm chúng ta ở hai đầu chiến tuyến. Thần thật cho tới trước giờ phút này vẫn không phục ngài nếu không muốn nói là khinh thường. Thái thượng hoàng Bệ hạ xin đừng vội trách. Đây là tâm tư chung của những thần tử nhà Tây Sơn trước nay. Nghe những lời ngài nói, thần chợt hiểu ra. Ngài cũng như Bệ hạ, là vị vua anh minh và biết lo nghĩ cho dân tộc. Thần và tin chắc những người khác nữa đã không còn nghi ngờ quyết định của Bệ hạ nữa và cũng thật lòng tâm phục Thái thượng hoàng Bệ hạ. Xin ngài vui lòng nhận lấy một lễ này của thần.

Nghe lời này, Phan Huy Ích cũng ứng tiếng đồng tình. Đoạn, tất cả thần tử Tây Sơn cùng bước ra. Họ cùng chấp tay hành lễ với Ánh.

Lúc này, tâm tư Ánh cảm thấy xúc động vô cùng. Ông nghĩ: "Có những bề tôi hiểu chuyện và tài giỏi thế này hỏi sao miền Bắc không phát triển rực rỡ. Non sông từ nay cũng sẽ hùng cường thịnh trị. Quang Trung ơi! Ta phục ông rồi. Ông đã sinh ra những người con quá ưu tú. Ta thật không bằng ông". Đoạn, Ánh nói:

- Ngài bộ trưởng cùng các vị Khanh gia không cần đa lễ. Trẫm hiểu được lòng các vị cũng là đủ rồi. Có điều, Trẫm mong các vị và những vị khác nữa. Mọi người hãy dẹp bỏ suy nghĩ mình là người của triều này hay triều kia đi. Chúng ta, tất cả đều là người một nhà, đều là công bộc của thần dân trăm họ. Chúng ta hãy cùng nắm tay nhau mà xây dựng non sông. Trẫm muốn mọi người hãy ôm nhau, thể hiện thành ý hoà giải thật sự và xoá bỏ mọi hiềm khích.

Nói đoạn, ông bước xuống mà ôm chầm lấy Tuyết, rồi đến Ích. Mọi người cứ thế mà làm theo. Những giọt nước mắt hạnh phúc chợt tuôn rơi. Cả những binh sĩ đứng gác bên ngoài chính điện cũng không thể cầm lòng. Có người còn chợt khóc tống lên. Cũng có người hô vang: "Tương lai của dân tộc đây rồi. Mắt ta đã sáng lên rồi. Tạ ơn trời đất, tạ ơn tổ tiên".

Chờ mọi người bình tâm, Toán lên tiếng:

- Các vị Khanh gia xin bình tâm lại. Hôm nay bờ cõi đã định nhưng chúng ta còn rất nhiều việc phải làm. Trẫm sẽ nêu từng việc ra đây để chúng ta cùng bàn. Có bốn việc cần kíp. Thứ nhất, về chế độ làm việc. Chúng ta sẽ không phải chầu triều mỗi ngày, tốn thời gian. Thay vào đó, tuỳ vào năng lực mỗi người mà các Khanh được phân vào mỗi bộ khác nhau. Mỗi ngày, các Khanh chỉ đến làm việc tại nhiệm sở, chúng ta sẽ chầu triều một ngày duy nhất trong tháng. Ý các Khanh thế nào?

- Khởi bầm bệ hạ - Trịnh Hoài Đức nói. - Cả tháng vừa rồi, những người trong Nam chúng thần đã được đại nhân Phan Huy Ích phổ biến cách

làm ở miền Bắc. Thần thấy cách này rất hay, nhưng có vài điều cần bổ sung thêm.

- Khanh nói xem. Thứ nhất, chúng ta nên tổ chức hai lần châu triều mỗi tháng, một đầu tháng và một giữa tháng. Nhân sự cũng không cần nhiều, chỉ cần bộ trưởng và thứ trưởng là đủ. Thứ hai, chúng ta cần phân lại các bộ hiện tại.

- Ý ông là cần bỏ bớt hay thêm vào một số bộ? - Phan Huy Ích hỏi.

- Thêm vào và cả tách ra. Này nhé, bộ văn hoá và giáo dục tách làm hai. Bộ tài chính tách làm hai thành bộ tài chính và ngân hàng. Cải tổ lại bộ y tế, tách thành hai ngành là Đông y và Tây y. Ngoài ra, lập thêm bộ khoa học. Sự phát triển của miền Bắc cho thấy chúng ta cần có một cơ quan chuyên nghiên cứu khoa học để chủ động phát triển những kỹ nghệ mới. Ngoài ra, chúng ta lập thêm bộ tư pháp để xét xử các vụ khiếu kiện và các vụ án. Và mỗi địa phương đều có một cơ quan cấp dưới của bộ. Làm như vậy, áp lực của các quan chưởng quản cũng giảm đi. Vì thế, sự nhùng nhịu dân lành cũng sẽ giảm bớt.

Sau khi nghe ý kiến của Đức, các quan bắt đầu tranh luận. Không khí lúc này sôi động hẳn lên. Đa phần ý kiến mọi người đều đồng ý. Cuối cùng, mọi người nhất trí với mười bốn bộ bao gồm: Chính trị nay nâng tổng thành viên lên hai mươi lăm người, Quân sự, An ninh, Tư pháp, Văn hoá, Giáo dục, Khoa học, Ngoại giao, Tài chính, Ngân hàng, Y tế, Công nghiệp, Nông nghiệp, Thương nghiệp. Riêng bộ chính trị, Toàn quyết định sẽ khai tử sau mười năm nữa. Thay vào đó là Quốc hội gồm hai viện: Thượng viện chính là bộ chính trị hiện tại, còn lại là Hạ viện gồm những quan chức do chính người dân bầu lên.

Lúc này, Toàn lại nói:

- Việc thứ nhất đã xong. Việc thứ hai vô cùng cần kíp. Đó là tổ chức lại quân đội. Ý các Khanh ra sao?

Nguyễn Quang Huy lúc này đang là bộ trưởng bộ Quốc phòng tiến lên nói:

- Khởi bẩm. Sau trận nội chiến vừa rồi, ba quân đoàn chúng ta bị tổn thất khá nhiều, quân đội miền Nam lại theo cơ chế cũ với phần đông là quân nhân trên hai mươi bảy tuổi. Theo ý thần, chúng ta hãy nhanh chóng sát nhập cả hai bộ phận quân đội lại. Sau đó, ta tái cơ cấu thành bốn quân đoàn ứng với ba miền và Tây Nguyên. Những người trên hai mươi bảy tuổi sẽ có bốn hướng cho họ lựa chọn. Một là giải ngũ cùng một số vốn để làm ăn; Hai là cho họ đi học nghề và phân vào các đơn vị của Nhà nước làm việc; Ba là những ai muốn gắn bó với binh nghiệp sẽ được học tập để trở thành sĩ quan; Bốn là những người có nhiều kinh nghiệm được điều về làm công tác huấn luyện tại các quân trường.

- Về cách an trí quân đội, thần không đồng ý lắm thưa Bộ hạ - Võ Tánh nói.

- Khanh thử phân tích xem.

- Thần đồng ý với bốn quân đoàn. Nhưng muốn bổ sung thêm. Mỗi hành tỉnh, chúng ta nên lập một đội quân địa phương. Đây là đội quân phản ứng nhanh và dự bị cho quân chủ lực. Thành phần chính sẽ là những ai vừa đậu Tú tài hai và chuẩn bị vào Cao đẳng. Họ buộc phải vào đội quân này để rèn luyện một năm. Sau đó, họ được về địa phương để tiếp tục học hành. Người chỉ huy của họ chính là lấy từ nhóm quân nhân thứ tư như đại tướng bộ trưởng Nguyễn Quang Huy nói.

- Thần cũng đồng ý với tướng quân Võ Tánh - Nguyễn Văn Tuyết nói - nhưng cũng xin góp ý thêm. Những tướng quân như Võ Tánh tướng quân cũng sẽ như thần. Tức là sẽ làm việc ở ban Tổng tham mưu mà không trực

tiếp cầm quân. Các vị có tầm nhìn. Thế nên việc đứng ở một bên chỉ đạo, tạo điều kiện cho các sĩ quan trẻ để họ ra sức cống hiến sẽ hay hơn. Không biết, ý của Võ Tánh tướng quân thế nào?

- Ý kiến này rất hay. Thần nghĩ, điều này sẽ phù hợp với chúng thần. Ngoài ra, phần của thần, khẩn mong Bộ hạ cho thần đảm nhiệm công việc đào tạo sĩ quan. Thần muốn truyền kinh nghiệm của mình cho lớp trẻ.

- Thế còn hải quân? - Người hỏi Nguyễn Văn Thành.

Nguyễn Văn Thành cũng giống Vũ Văn Dũng ngày trước. Ông là tướng quân nhưng lại có chiều hướng thích và gắn bó với hải quân. Bởi vậy, ông không quan tâm sao được khi mà còn đó cả trăm chiến thuyền và lính thủy.

- Tôi cũng tính cả rồi. Đoàn thuyền đang neo đậu ở Cam Ranh đáp ứng được nhu cầu cho thời cuộc chỉ là một phần hai, tức là khoảng ba trăm chiếc. Điều này vừa khéo lập thành một hạm đội. Cái cần làm là bổ sung thêm ba chiếc Định Quốc nữa là đủ, việc này cũng không lo, năm sau chúng ta sẽ hoàn thành. Như vậy, chúng ta sẽ có bốn hạm đội. Trong đó, sẽ có sự luân phiên trú đóng ở ba miền và một hạm đội viễn dương tuần duyên. Cứ hai năm sẽ có một đợt luân chuyển.

- Vậy số còn lại thì sao? - Thành hỏi tiếp.

- Một nửa trong số đó, ta sẽ cải biến chúng thành thuyền buôn và bán cho thương nhân. Việc này sẽ được giới thương buôn ủng hộ. Bởi lẽ, có vài chiếc chiến thuyền trong thương đội sẽ giúp họ có thể chủ động đối phó cướp biển. Số còn lại, ta sẽ bán cho các nước khác. Dù gì thì chiến thuyền của chúng ta cũng là số một ở châu Á.

Nói như Huy, xem ra vấn đề thứ hai đã được giải quyết. Mà quả vậy, mọi người hết sức ủng hộ. Nhất là đối với hải quân, giải pháp này vừa giúp nước nhà có thêm tiền để xây dựng, lại không lãng phí. Lúc này, Toàn mới nêu vấn đề thứ ba.

- Các Khanh, vấn đề thứ ba, Trẫm đã có ý riêng của mình. Chỉ cần các Khanh tiến cử cho Trẫm một người thôi. Đó là an bài cho thành phố mới Sài Gòn. Trẫm sẽ đặc phái hai người là Phan Huy Chú và Phạm Thái quy hoạch thành phố và tiến hành xây dựng nó. Họ là hai người chọn đúng ngành này để học ở trời Tây. Kinh phí ban đầu sẽ do triều đình cung cấp. Các năm sau đó, Sài Gòn chỉ cần nộp lại một phần ba tiền thuế, còn lại sẽ được dùng cho xây dựng. Chưa hết, số tiền xây dựng rất lớn. Do đó, cần huy động thêm tiền trong dân. Và gánh nặng này cần một người đứng ra gánh vác, đồng thời cũng là người đứng đầu thành phố. Các Khanh hãy đề cử người này cho Trẫm.

Bá quan lúc này đều nhất trí đề cử một người. Vị này bản thân là một tướng quân, lại từng giữ chức Tổng trấn Gia Định và được bá tính yêu thương. Không ai khác, đó là Tả quân Lê Văn Duyệt. Nói thật, không ai hiểu rõ người dân ở đây bằng ông. Bởi thế, Toàn ưng thuận, giao lại trọng trách cho ông với chức vụ mới, Thị trưởng thành phố. Phụ tá cho Duyệt là Hoàng Minh Khánh.

- Việc thứ tư, Trẫm sẽ bàn riêng với bộ Quốc phòng và bộ Chính trị. Kết quả thế nào, các Khanh sẽ được biết sau. Giờ thì, trừ hai bộ Trẫm vừa nói, tất cả hãy nghỉ ngơi.

Lúc này, buổi chiều triều kết thúc. Vấn đề thứ tư, các quan dù vô cùng thắc mắc vẫn không tài nào biết được. Phải đến năm năm sau, bí mật mới được hé lộ. Và cũng chính nó đã làm nên tên tuổi của nước Việt Nam.

...

Từ sau ngày lễ Đăng cơ của nhà vua trẻ, thành Gia Định đã khoác lên mình một diện mạo mới. À, phải nói là thành phố Sài Gòn mới đúng chứ. Như lời đã hứa, Toàn giao cho Phạm Thái và Phan Huy Chú quy hoạch lại toàn bộ đường sá, nhà cửa của thành phố mới. Đây là hai người nổi bật nhất trong nhóm du học sinh đầu tiên sang Anh Cát Lợi. Cũng không hiểu đây là

do có sự sắp đặt giữa họ hay vô tình mà hai người lại theo học hai ngành riêng biệt nhưng bổ trợ nhau. Đó là quy hoạch đường sá và quy hoạch nhà cửa. Sau mấy ngày cùng nhau nghiên cứu, bàn bạc, cả hai cùng quyết định bắt tay từ Gia Định. Đây là khu vực chính của thành Phụng hay thành Bát Quái ngày trước. Các con đường đan xen với nhau theo đường thẳng thành hình bàn cờ. Và lại, bề rộng của các con đường đều tương đương nhau, cho phép bốn chiếc xe ngựa lớn cùng di chuyển theo hàng ngang.

Trước tiên, Phan Huy Chú với ngành học quy hoạch đường sá đã làm liền hai bản vẽ. Bản thứ nhất rất đơn giản, nó chính là sự phân bố của các con đường hiện hữu. Điều khác biệt so với hệ thống đường sá cũ đó là một con đường sẽ bao gồm lòng đường rộng lớn để xe cộ qua lại và hai vỉa hè ở hai bên dành cho người đi bộ. Bản thứ hai, anh cho xây dựng hệ thống đường thoát nước. Phải biết, thời điểm này, các thành phố lớn ở châu Âu đều có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh bên dưới các con đường. Phan Huy Chú quyết định khu vực này sẽ có một đường thoát nước chính, đặt sâu bên dưới, cách mặt đường bốn mét. Anh gọi đây là đường thoát nước cấp một. Đã có cấp một thì đương nhiên sẽ có cấp hai. Đó là những đường thoát nước nằm cắt ngang đường cấp một và được đặt cách mặt đất ba mét rưỡi. Và cuối cùng là đường thoát nước cấp ba, chạy song song với đường cấp một, nằm cách mặt đường ba mét. Theo bản vẽ, nước thoát từ mỗi căn nhà sẽ theo những đường ống nhỏ hơn đổ vào một chiếc hố sâu gọi là cống. Từ đây, nước thải sẽ đổ vào các đường cấp ba rồi chảy vào cống của đường cấp hai. Nước thải của những nhà nằm trên đường cấp hai sẽ đổ vào cống của đường cấp hai và cũng tương tự với những nhà nằm trên đường cấp một. Như vậy, nếu nhìn tổng thể thì nước thải sẽ theo đường cấp ba đổ vào cấp hai rồi đến cấp một. Các miệng cống đều có nắp đậy với những lỗ nhỏ cho nước mưa chảy xuống và cứ bốn căn nhà sẽ có một cống đặt bên vệ đường. Cuối đường thoát nước cấp một sẽ là một trung tâm nước thải với ba miệng cống lớn hình tròn, đường kính năm mét, sâu tám mét đặt nối tiếp nhau và sau đó là đường ống đổ ra sông Đồng Nai. Để tạo nên các đường thoát nước này, Chú đã huy động các thợ gốm sứ làm ra những đường ống hình

tròn từ đất sét như các vật dụng họ thường làm nhưng có thêm bột đá vôi và cát. Đây chính là một loại chất liệu kết dính để xây dựng mà anh học được ở Anh Cát Lợi. Các đường ống có hình trụ tròn, đường kính lần lượt là hai mét, một mét rưỡi và một mét tương ứng với ba loại đường ống cấp một, hai và ba. Thành ống cũng khá dày, khoảng một tấc rưỡi.

Tương tự như Phan Huy Chú, Phạm Thái cũng dùng cùng một loại chất liệu kết dính những viên gạch đất nung để xây nên những căn nhà. Anh quy định, khu vực Gia Định này chính là trung tâm chính trị và tài chính của thành phố. Đây chính là nơi tọa lạc nội cung cũ, được xây dựng lại thành một tòa nhà lớn và hiện đại, anh gọi đó là Tòa Thị chính. Ngoài ra, khu vực này còn có tòa nhà chi nhánh của Ngân hàng trung ương, các ngân hàng tư nhân, văn phòng làm việc của các ban ngành và nhà ở của các quan.

Như vậy, theo như sự phân định của hai người, khu vực Gia Định là trung tâm chính trị, tài chính. Kế đến, khu vực Sài Gòn là nơi người Việt sinh sống và kinh doanh. Khu vực Chợ Lớn là nơi người gốc Hoa sinh sống. Riêng người phương Tây, họ có thể sinh sống và làm việc ở Sài Gòn hay Chợ Lớn đều được. Tuy nhiên, những người châu Âu này lại thích và chọn Sài Gòn làm nơi ở và làm việc. Khu vực Chợ Lớn vì thế mà gần như trở thành khu vực riêng của người Hoa, tuy nhiên, nơi đây cũng chính là địa điểm tập kết của các mặt hàng nông sản từ vùng đồng bằng trù phú đổ về. Ngoài ra, khu vực Tây Bắc của thành phố là một vùng đất mới. Nơi đây, hai người phân định sẽ là nơi đặt các nhà xưởng với các nhà máy dệt, nhà máy sắt thép, nhà máy gạo và nông sản, những làng nghề thủ công, tách biệt với phần còn lại của thành phố chuyên dùng cho dân chúng cư ngụ, buôn bán.

Theo lệnh của Toàn, Chú và Thái phải hoàn tất việc xây dựng cơ bản cho thành phố mới trong năm năm. Đây là một việc xem ra rất khó nếu nhìn từ lăng kính của người thế kỷ hai mươi mốt. Thế nhưng, đây là giai đoạn đầu của thế kỷ mười chín. Đất đai lúc này rất thoáng và rộng rãi. Một

căn nhà cao nhất cũng chỉ có hai tầng, bề ngang là tám mét. Và lại, khi xây dựng đường sá cũng là lúc dân cư sinh sống ở đây đồng thời cho xây lại nhà mình. Vì thế, thời gian năm năm là khả thi. Hai anh quyết định, trong năm đầu tiên, họ sẽ hoàn thành khu vực Gia Định cùng khu nhà xưởng vùng Tây Bắc. À, cũng phải nói thêm, đường đất cũng không còn tồn tại nữa. Sau khi lấp đặt các đường ống thoát nước, lấp đất đá, trên bề mặt sẽ là một lớp phủ của hỗn hợp chất kết dính và cát, đá dày một tấc. Hai vỉa hè cũng được lát đá.

Ba năm thấm thoát trôi mau. Thành phố Sài Gòn nay đã thành hình trước thời hạn. Nó đã bắt đầu mang dáng dấp của một trung tâm kinh tế, tài chính với bốn quận. Theo đó, các quận được đánh số từ một đến bốn tương ứng với các khu vực Gia Định, Sài Gòn, Chợ Lớn, Tây Bắc. Các con đường cũng đặt tên bằng hai số đại diện cho quận và số thứ tự của nó trong quận, giữa hai số lại được ngăn cách bởi một dấu gạch ngang. Trên mỗi quận đều có hai bệnh viện lớn, một của Đông Y và một của Tây Y. Lại nữa, trừ quận một, ba quận còn lại đều có ba trường tiểu học, hai trường sơ trung và một trường cao trung phục vụ cho việc giáo dục. Trước mắt, trong năm năm này, tất cả các trường dù là sơ trung hay cao trung đều được dùng để dạy học cấp một, đến năm thứ sáu, tức là năm hiện tại, 1807, các trường sơ trung sẽ chính thức hoạt động và sau đó sẽ tương tự với trường cao trung.

Có câu "dùng người thì không nghi", từ ngày đăng cơ, Quang Toàn tỏ ra vô cùng tin tưởng khi đặt thành phố Sài Gòn vào tay vị tổng trấn năm xưa của thành Gia Định, Lê Văn Duyệt. Phải nói, trong số quan lại, binh tướng triều Nguyễn, không ai hiểu rõ nơi đây bằng ông. Giờ đây, ở triều đại mới, Duyệt càng chứng tỏ được bản lĩnh của mình. Nhờ ông mà Phan Huy Chú và Phạm Thái luôn có đầy đủ tiền mà kiến tạo thành phố.

Lại có câu "phi thương bất phú", Lê Văn Duyệt liên tục đưa ra những chiến lược phát triển thương nghiệp vô cùng hiệu quả. Thành phố Sài Gòn dù vừa phải lo xây dựng, vừa phải đảm bảo cho cuộc sống của mấy trăm

nghìn người vắn nộp về cho ngân khố một lượng tiền rất lớn. Có được điều này nhờ vào đâu nếu không phải do chính sự điều hành thông minh và khéo léo của ông?

Cảng Bến Nghé từ sau ngày bị tàn phá bởi sự tấn công của người Phú Lang Sa nay đã trở thành cảng dành cho các loại tàu thuyền chuyên chở hành khách. Mọi hoạt động giao thương đường thủy với nước ngoài giờ đây chuyển hẳn sang cảng mới, cảng Sài Gòn. Các thương thuyền với nhiều quốc tịch cập bến ngày càng nhiều. Điều này cũng đồng nghĩa với việc ngày càng có nhiều hàng hoá luân chuyển qua đây.

Có thể nói, phát triển thành phố Sài Gòn là một quyết định vô cùng đúng đắn. Người dân thành phố hiểu rất rõ vị thế mới của nơi mà mình đang sinh sống. Bởi thế, khi ngài thị trưởng vận động một thì họ đóng góp tới gấp hai, ba lần. Họ lại còn đóng góp sức lao động để xây dựng nữa. Thường thì mỗi gia đình đóng góp hai người thanh niên trai tráng vào đội ngũ thợ xây dựng.

Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi mà việc xây dựng chỉ mất có ba năm là đã hoàn thành. Không những thế, dù rằng Toàn đã cho phép giữ lại một phần tiền thuế để xây dựng nhưng Sài Gòn vẫn nộp vào ngân sách một số tiền khổng lồ. Nhân sự thành công của Sài Gòn, Toàn cũng hạ lệnh cho tất cả các thành phố lớn nhỏ trong cả nước tiến hành quá trình lột xác của mình. Ngay cả Thăng Long và Kinh thành Phú Xuân cũng có nhiều nét đổi mới. Quá trình đô thị hóa ở đây phát triển vô cùng mạnh mẽ. Tuy vậy, cả hai nơi đều không mang kiến trúc đậm nét châu Âu như Sài Gòn. Thăng Long được bao phủ bởi lối kiến trúc ấm áp tình người của nền văn hóa Việt từ nghìn xưa với các căn nhà mái ngói đỏ tươi cùng những họa tiết rồng phụng. Kinh thành Phú Xuân lại mang tính chất giao hòa giữa cổ kính và hiện đại.

Cũng từ sau khi Sài Gòn thành hình, một bộ mới trong thể chế chính trị mới cũng được lập nên, bộ Xây dựng. Chức năng của nó đúng như tên gọi,

đảm nhiệm việc xét duyệt các công trình mới từ đường xá, nhà cửa đến việc bảo trì. Kể cả việc điều hành các bến cảng, các trạm xe ngựa cũng được bộ quán xuyên. Bộ trưởng của nó chính là Phạm Thái. Ngay cả người thợ già Vũ Huy Cận nổi tiếng với các công trình kiến trúc, người chế tác các loại vũ khí cùng tàu thuyền cũng được điều về làm việc tại đây.

Cả nước sục sôi trong không khí xây dựng. Nếu lúc trước, mọi kinh phí đều dồn cho Sài Gòn thì nay, chính Sài Gòn lại cấp kinh phí cho cả nước. Mọi vấn đề giao thương đều đưa về cảng Sài Gòn. Sau khi mọi việc hoàn thành thì trật tự sẽ quay về như cũ. Và đây cũng chính là lúc mà thời điểm năm năm như Toàn đã nói cũng đến gần. Và, diện mạo của cả đất nước cũng biến đổi mạnh mẽ. Từng bước phát triển vững chắc đã đặt vào tay mỗi người dân Việt một nền móng vững chắc cho cuộc sống hạnh phúc và thịnh vượng. Đó cũng chính là thời điểm công bố vấn đề thứ tư mà Toàn hứa lúc trước đã đến gần, hứa hẹn một tương lai sán lạn cho sự chuyển mình bay lên của con rồng Việt Nam.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 57

Kế Hoạch Chống Ngoại Xâm

Trở lại với buổi thượng triều đầu tiên sau lễ Đăng cơ. Sau khi bãi triều, Toàn mời các vị trong bộ Chính trị, bộ Quốc phòng cùng Nguyễn Ánh và hai người anh đến vườn hoa phía sau. Tại đây, một bàn tiệc nhỏ đã được bày ra với trà, rượu và vài món ăn nhẹ. Toàn nói:

- Nghĩa phụ và các vị Khanh gia, sáng giờ chắc mọi người chưa kịp dùng bữa đâu nhỉ. Chúng ta trước hãy dùng ít chút đồ ăn rồi đi vào công việc.

- Con thật là khéo, Toàn à – Ánh nói. – Ta từ sáng đến giờ cũng có ăn gì đâu. Nào, mọi người cùng ngồi vào bàn đi.

Mọi người cùng cười rồi nhanh chóng ổn định chỗ ngồi. Nhìn hồ nước trước mặt, ánh mắt Nguyễn Ánh như chìm vào trong hồi tưởng. Lát sau, ông lại nói.

- Con nuôi à! Cha thấy hình như thiếu thiếu cái gì đó thì phải.

- Chắc cha nhớ tới buổi đàm luận hai tháng trước ở Phú Yên đúng không? Thiếu một cây đàn tranh và một cây sáo.

- À... Ờ... đúng rồi. Nhưng còn một điều nữa. Người đánh đàn. Nói thật, cha rất thích nghe cô con dâu nuôi này đánh đàn.

- Nghĩa phụ, con đã ở đây này giờ rồi.

Từ sau khóm hoa thược dược đang khoe sắc, Hoàng hậu Ngọc Lan yếu điệu bước tới. Cô ôm theo cây đàn tranh quý giá của mình, mỉm cười chào hỏi Ánh cùng hai người anh chồng và bá quan.

- Thím tư này – Quang Bàn cất tiếng trêu chọc. – Từ ngày cô về làm dâu nhà này. Anh hai với anh chưa từng nghe em đánh đàn. Thế mà nghĩa phụ lại được thưởng thức trước. Không công bằng.

- Anh chả gọi là nghĩa phụ còn gì. Cha thì phải được nghe trước con chứ. Vả lại, hi... hi... em còn chưa tính sổ vụ chị ba có tài kéo violon tuyệt hay nữa đó. Chị em em thường hay cùng nhau hòa tấu. Lúc đó thì anh vẫn còn ở mãi đâu đâu, hỏi sao mà nghe được.

- Ha... ha... Hóa ra con dâu nuôi thứ hai, à không, phải là thứ nhất chứ cũng có tài đánh đàn à? Ngày trước, khi ở bên Phú Lang Sa, cha từng được thưởng thức tiếng đàn violon. Âm thanh của thứ nhạc cụ này êm ái và hay vô cùng.

- Vậy đi, để anh về nói với Sophia. Thế nào cũng phải cho hai em độ sức đánh đàn một phen. Để xem vợ của anh hay vợ của chú tư, ai giỏi hơn. Anh thì thua kém chú tư nhiều mặt quá rồi, không thể thua trong việc này được.

- Này, này. Ít ra thì con vẫn còn hơn một người đấy. Chẳng phải anh hai của con vẫn chưa có vợ sao?

- À... há... Con quên mất. He... he... anh hai. Khi nào anh cho ra mắt chị hai đây? Em với chú tư chờ dài cổ rồi đấy.

Nghe thế, Thùy gãi đầu, ấp úng nói:

- Ơ... ơ... Việc này không gấp được đâu. Vả lại... anh còn chờ ý kiến một người.

Anh nói thế rồi đưa mắt liếc nhìn vị bộ trưởng đáng kính nhưng sợ vợ số một, Nguyễn Văn Tuyết. Ý anh thế là đã quá rõ. Toàn nhanh ý quay sang Tuyết:

- Chú Tuyết à? Vậy là cháu biết đối tượng của anh hai rồi. Chú biết là ai không?

- Cái này à? Cái này thì chú biết lâu rồi. Khổ nỗi, có người cứ im, không dám lên tiếng. Nhát gái thế này khéo lại phải ế mất thôi.

- Nhát gái? – Thùy hỏi – Chú Tuyết này, thế ngày xưa chú tỏ tình trước hay thím vậy nhỉ?

- Hay cho cái tên nhóc nhà người. Dám gheo gan chú à?

- Ủa? Hóa ra ông Tuyết anh dũng phi thường cũng mắc bệnh nhát gái à?

Ánh cũng nhân dịp công kích. Cũng phải nói, ông cũng rất nhanh chóng hòa nhịp và làm thân với những người Tây Sơn như Tuyết. Và điều này cũng làm cho những người hầu cận ông bao nhiêu năm thấy ngạc nhiên thích thú. Không ai ngờ vị quân vương năm xưa sau lớp Hoàng bào kia lại là con người vui vẻ, dễ gần đến thế.

- Thái thượng hoàng không biết đó thôi – người lên tiếng là Trần Quang Diệu. Phải nói, ngoài Vũ Văn Dũng thì Diệu là người thích châm chọc Tuyết nhất. – Lão Tuyết nhà ta nổi tiếng là sợ vợ số một, chẳng bù với tôi. Ha... ha... Đang nói, Diệu bỗng thấy sau lưng lạnh buốt. Bởi lẽ, không biết từ lúc nào mà có một đôi mắt sắc lẹm đang chiếu tướng ông. Nếu không phải là ánh mắt của bà vợ yêu quý Bùi Thị Xuân thì còn ai vào đây nữa. Nhưng Xuân chỉ làm đến đó rồi thôi. Có lẽ, chuyện gì xảy ra sau đó thì chỉ có hai người biết. Bà nói thêm:

- Quay lại việc chính đi. Hóa ra Quang Thùy đang tằm tia cô bé Ngọc Sương đó à?

- Ôi... chị họ. Đến chị cũng chằm chọc em sao? Mà kể cũng lạ, đối với chị, đây là chính sự à?

- Đừng đánh trống lảng. Đừng để chị phải hỏi trực tiếp cô bé.

Đến đây, mọi người phá lên cười. Không ai có thể nhận ra đây là buổi nói chuyện giữa nhà vua và quần thần. Mọi người còn xem nhau như anh chị em. Đến nỗi, nhóm cựu thần nhà Nguyễn mà đại diện là Lê Quang Định cũng không cảm thấy xa lạ nữa. Ông tiếp ngay một đoạn thơ ngắn:

Hay cho danh tướng nước nhà Sa trường chinh chiến chỉ là trò chơi
Tưởng rằng uy vũ muôn nơi Không ngờ ngậm đắng ở nơi tình trường Lại
thêm một đấng thân vương Trong tay quyền lực vẫn nhường chị em Mọi
người ngấn mặt mà xem Mở mang tầm mắt, lại thêm vui cười.

Quả là một việc vui tươi Cha hiền, rể quý, hai người kết thân. Đó, bấy nhiêu cũng đủ hiểu giữa những người trước kia đối đầu nhau nay đã hóa giải hết mọi oán cừu. Đây chính là nền tảng cho sự phát triển của đất nước. Chính những con người này mới có thể tạo dựng nghiệp lớn. Với kẻ thù, họ là hung thần, quyết chí không tha. Ngược lại, với những người của mình, họ xem nhau như anh em một nhà. Nước Việt cần lắm những con người như thế.

- E... hèm... Quay lại việc chính thôi – Toàn nói.

- Bệ hạ, xin mời nói – Lê Quang Định nhanh chóng cởi bỏ dáng vẻ cười đùa mà quay lại với mục đích của buổi nói chuyện hôm nay.

- Trẫm nói đây. Mọi người cũng biết, chúng ta tuy đã thống nhất Giang sơn nhưng vẫn còn đó mối lo ngoại xâm. Mọi người phân tích thử xem tình hình thế nào.

Mọi người bắt đầu tiến hành thảo luận trong tiếng đàn nhẹ nhàng của Ngọc Lan. Hóa ra, vấn đề thứ tư mà Toàn muốn đề cập chính là họa ngoại

xâm. Một điều ngạc nhiên nữa chính là Ngọc Lan. Ai đời một vị Hoàng hậu, được xem là Mẫu nghi thiên hạ như cô lại hạ mình đệm đàn cho những người ở đây. Thế nhưng, điều mọi người ít biết, đó là Ngọc Lan cũng góp ý rất nhiều cho các quyết định của chông. Những buổi như thế này, cô rất thích. Mọi lời của những người ở đây không thể nào lọt khỏi tai cô. Trong vai trò người đứng ngoài cuộc thảo luận, cô luôn có những ý kiến khách quan hơn để mà bổ sung cho Toàn.

Lúc này, việc được nhiều người thảo luận nhất là mối họa từ người Phú Lang Sa. Đa số đều cho rằng người phương Bắc lúc này lại không đáng ngại. Việc một hải đội của Phú Lang Sa xuất hiện và tấn công cảng Bến Nghé ngày trước cho thấy dã tâm của họ. Hiểu rõ người châu Âu nhất tại nơi này không ai khác ngoài Ánh và Bàn. Song, chính Quang Thùy, người chưa từng chạm trán với Phú Lang Sa lại phát pháo bác bỏ khả năng của mối đe dọa này. Anh nói:

- Chắc mọi người đều nhớ chỉ lệnh của Quang Toàn là không để bất kỳ một người Phú Lang Sa nào sống sót dù là tù binh. Điều này trái ngược hoàn toàn với tôn chỉ của dân tộc ta từ nghìn xưa, đó là yêu chuộng hòa bình và đề cao lòng nhân ái. Có ai hiểu được lý do không?

- Thần quả là có thắc mắc về điều này từ ngày Bệ hạ ra chỉ lệnh. Nhưng thân là thần tử, lại chịu ơn cứu mạng và nâng đỡ của Bệ hạ, thần vẫn không hề lên tiếng hỏi lại. Chẳng hay Vương gia có thể giải tỏa khúc mắc này của thần và mọi người ở đây không? – Nguyễn Quang Huy đặt câu hỏi ngược lại.

- Phải đó – Trịnh Hoài Đức lên tiếng. – Nói thật, tôi lúc đó hoàn toàn bất ngờ khi nghe hiệu lệnh của Văn Phi tướng quân và Chinh Tây Vương gia. Tôi cũng muốn biết nguyên do.

Thùy lúc này nhìn về phía Toàn. Nhận thấy cái gật đầu của người em, anh mới giải bày:

- Mục đích của việc đuổi tận giết tuyệt này không phải là vì chúng ta tàn nhẫn. Cái chính là không để người Phú Lang Sa biết được thực hư của ta. Chắc chắn việc không nhận được hồi báo của Hải đội, những người chỉ huy cấp cao của giặc chắc chắn đoán ra tình hình thảm bại của mình. Thế nhưng, họ nhất định sẽ không dám tấn công chúng ta vì chưa biết tình hình quân lực của chúng ta. Và lại, việc đi lại trên đại dương phải mất vài tháng trời nếu không muốn nói là cả năm trời. Trước một địch thủ mà mình hoàn toàn mơ hồ, các ngài có dám mạo muội tấn công không?

- Ra là các ngài muốn bịt mọi tin tức. Nhưng thế thì cũng không thể giữ được mãi. Bởi lẽ trong thành lúc đó vẫn có những thương buôn và những người truyền giáo Phú Lang Sa. Họ vẫn có thể lặng lẽ truyền tin tức về.

- Việc này thì tôi biết – người lên tiếng là Quang Bàn. – Thắc mắc của đại nhân bao gồm hai đối tượng. Đó là giới thương buôn và các nhà truyền giáo. Về giới thương buôn. Thật ra, tôi đã cho thuyền chiến bịt tất cả các con đường của họ trên biển. Cứ hễ gặp thương thuyền nào, chúng tôi đều ép họ quay về, dù là thương thuyền của nước nào. Chờ sau ngày thống nhất của Giang sơn hôm nay mới cho phép họ rời đi. Và đó cũng chính là lý do của việc phá vỡ lệnh bế quan tỏa cảng hiện tại. Giới thương buôn cũng được mời đến dự khán lễ Đăng cơ cũng chính là để họ hiểu, chúng ta khuyến khích họ buôn bán. Là những người làm ăn, họ rất ít khi muốn nhúng tay vào việc chính trị, quân sự. Chỉ cần ai đem lại lợi nhuận lâu dài thì sẽ lấy được lòng tin của họ. Họ sẽ không dễ dàng tự đập vỡ nồi cơm của mình đâu.

- Tôi hiểu rồi – Hoàng Minh Khánh nói. – Nhưng còn những nhà truyền giáo. Tôi có từng nghe một đoạn trong tôn chỉ của họ, đại khái là để mọi vua, mọi nước phải quỳ dưới chân của lãnh tụ bọn họ. Theo tôi được biết thì người đó là vị gọi là Đức Giáo hoàng và các vị Hồng y Giáo chủ.

- Vấn đề này thì Trẫm có thể giải thích – Toàn nói xen vào. – Điều đó xuất phát từ câu “Đức Ki – tô là vua muôn vua, là chúa các chúa” và câu

tôn chỉ của những người theo dòng Tên như ý ngài nói là “Nguyện khiến mọi quốc gia phải quỳ phục dưới chân Ngài”. Thật ra, mọi người đã hiểu lầm câu này. Không phải họ đến đây để xâm lược. Họ đến để truyền bá niềm tin của mình. Trên tinh thần, Đức Ki – tô hay còn gọi là Đức Chúa, cũng chính là người được xưng là “Ngài” trong câu sau là lãnh tụ tinh thần. Ý họ nói chính là Vương triều trên trời, nơi mà mọi người chỉ đến được sau khi chết. Điều này không hề mang ý nghĩa trần gian.

- Thế sao còn có các cuộc “Thập tự chinh” và “Thánh chiến”? – Người hỏi là Nguyễn Ánh.

- Nghĩa phụ. Cha không biết nguồn gốc sâu xa của nó. Đây là cuộc chiến giữa người Thiên Chúa giáo La Mã và người Hồi giáo. Nói cho đúng thì đó là một cuộc nội chiến. Bởi lẽ, hai tôn giáo này có cùng nguồn gốc là Do Thái giáo. Bắt đầu từ khi người Hồi giáo xâm chiếm các lãnh địa của người Thiên Chúa giáo, kể cả Thánh địa Jerusalem. Quốc vương các nước bị xâm chiếm đã chạy đến cầu viện Đức Giáo hoàng Urban II. Đáp lại, Đức Giáo hoàng đã kêu gọi các quốc gia châu Âu giúp đỡ và chiến tranh nổ ra. Và lại, chiến tranh cũng đã kết thúc từ thế kỷ thứ mười ba.

- Việc lịch sử thế nào thì ta khoan hãy xét tới – Bàn xen vào. – Trước mắt, những nhà truyền giáo đến đây với mục đích duy nhất là phổ biến đức tin của họ. Và lại, họ đến đây trên những thương thuyền. Thời điểm đó, các thương thuyền đã bị chặn thì họ biết đi đâu mà báo tin. Và lại, hiện tại chúng ta đã cho phép họ truyền giáo công khai, mặc chi mà họ lại làm điều gây hại cho ta.

- Trẫm hiểu rồi – Ánh gật đầu, nói. Và mọi người cũng dừng ngạc nhiên khi ông xưng mình là “Trẫm”, bởi lẽ Thái thượng hoàng dù gì cũng được kể là vua.

- Cũng cần nói thêm – Bàn nói. – Thật ra, dù cho người Phú Lang Sa có biết được kết quả thì cũng không dám tấn công ta lúc này. Nếu lúc trước có

người nào đó sống sót và về báo tin, họ sẽ tấn công ta ngay vì lúc đó họ vẫn đang ở rất gần ta, ngoài khơi Ấn Độ. Tuy nhiên, sự chậm trễ thông tin đã làm họ e ngại. Và, một điều nữa cần hết sức lưu ý. Đó là giờ đây họ đang chiến đấu chống lại cả châu Âu mà đứng đầu là Anh Cát Lợi nên không có rảnh tấn công ta đâu.

Mọi người lúc này đã hiểu ra cơ sự. Họ gật đầu đồng ý với những nhận định này. Vậy thì nỗi lo của nhà vua chẳng phải là người phương Bắc hay sao? Nhưng giờ đây, nhà Thanh mà người nắm quyền là Gia Khánh Hoàng đế vẫn đang còn hòa hảo với ta, chưa có động binh. Vậy thì còn lo lắng điều gì? Võ Tánh lúc này mới hỏi:

- Bệ hạ. Ý ngài có phải là chúng ta sẽ nghĩ cách đối phó với nhà Thanh?

- Đúng vậy. Trẫm đang muốn có hành động với họ. Trẫm muốn năm năm nữa sẽ có một cuộc chiến. Nhưng lần này không phải là vì chúng ta có ý định xâm chiếm mà là đe dọa họ. Chúng ta bao nhiêu năm phải xưng thần với họ. Vị vua nào của đất nước cũng vì để quốc thái dân an mà vẫn phải hạ mình sang đó để được sắc phong. Với Trẫm, đây là một nỗi nhục. Trẫm muốn cho họ thấy, chúng ta là một nước chứ không phải là một quận của họ. Giữa ta và họ là mối quan hệ ngang hàng chứ không phải ta thấp hơn họ. Nhưng chiến tranh nào cũng phải có lý do, và chính nghĩa phải nằm trong tay ta. Các khanh xem thử có kế sách nào hay không?

Nguyễn Huỳnh Đức nói:

- Bệ hạ, thần có một cách. Đó là dù Bệ hạ đã lên ngôi nhưng chúng ta vẫn không đi sứ sang đó để nhận được sắc phong. Hãy lấy lý do là quốc sự còn bẽ bộn. Nhiều lần như thế, họ sẽ xem là chúng ta khinh thường họ. Gia Khánh sẽ cho quân sang đây chiinh phạt. Vậy là chúng ta đã có cớ là đánh đuổi ngoại xâm.

- Cách này không ổn – Võ Tánh nói. – Bệ hạ, chỉ cần chúng ta một năm không đi sứ, nhận sắc phong là đã khiến họ nổi giận đem quân tràn sang đây rồi. Nhưng đúng như Bệ hạ nói, chúng ta cần năm năm.

- Hay là trước chúng ta vẫn đi sứ. Nhưng đến năm thứ ba hay thứ tư hoặc thứ năm chúng ta không đi nữa. Và chúng ta cũng không cần cống nạp cho chúng. – Trịnh Hoài Đức góp ý.

- Trẫm thấy không ổn – Ánh nói. – Như vậy, dù sao cũng vẫn là ta đã xưng thần với chúng. Phải làm sao để chúng ta vừa không chịu cái nhục quốc thể này, vừa có dịp cho chúng một bài học.

Lúc này, Quang Thùy sau một hồi lâu suy nghĩ cũng đã có ý kiến của mình.

- Tôi có cách này. Chẳng phải trước giờ chúng ta vẫn ủng hộ Thiên Địa hội ở Lưỡng Quảng và hải tặc ở Đài Loan hay sao? Bây giờ, chúng ta tăng thêm tài lực và binh khí ủng hộ Thiên Địa hội để bọn họ làm phản. Lại nữa, trong số chiến thuyền ta dự định bán cho nước ngoài, hãy để vài chiếc tặng cho đám hải tặc Đài Loan để chúng ra sức tấn công. Lúc này, nhà Thanh phải lo âu bình ổn nội loạn thì không còn sức đâu mà xâm lược nước ta. Đến bốn năm sau, ta sẽ nhờ gián điệp của CPQ đã cài bên đó lúc trước kích động, bảo rằng ta xem thường Thiên triều, đem quân hỏi tội ta. Vậy thì mọi việc sẽ vừa khéo năm năm.

- Ý kiến hay – Bàn góp lời anh mình. – Mọi người còn nhớ Mã Kim Đa, hiện đang là Đại sứ của Anh Cát Lợi chứ? Hiện tại, chúng ta đã cho phép họ có một cảng sửa chữa tàu thuyền ở Quảng Trị. Mục đích của họ chỉ là để có nơi đặt chân mà chiếm nhà Thanh thôi. Và họ cũng chưa có cái cơ hợp lý. Lần này tôi sẽ bày kế cho Mã Kim Đa. Bảo rằng, hiện tại hai nước là minh hữu. Việc nhà Thanh tấn công Việt Nam chính là tấn công đồng minh của họ. Vì thế, họ có quyền hỗ trợ đồng minh của mình đánh nhà Thanh.

Đây là cái cơ tốt nhất. Lúc đó, ta và Anh Cát Lợi hai đường đánh tan quân phương Bắc và tiến sâu vào lãnh thổ nhà Thanh.

- Hay... ý hay... – Ánh nói – Quả là một công đôi chuyện. Nhân tiện đây, chúng ta sẽ chiếm luôn đất, à không phải nói là đòi lại vùng Lưỡng Quảng vốn là đất đai tổ tiên.

Mọi người lúc này mắt sáng rực. Hùng tâm lại trở lên. Họ quyết phen này phải rửa nhục cho nước nhà. Song, Toàn lại nói:

- Nghĩa phụ! Chúng ta đúng là phải đánh tận thành Bắc Kinh. Nhưng sau đó, ta sẽ rút về cùng với lời cảnh cáo. Ta không cần đòi Lưỡng Quảng lúc này.

Mọi người hết sức ngạc nhiên. Toàn thì ngược lại, anh bình tĩnh nói tiếp:

- Chúng ta không cần mang tiếng xấu xâm lược mà vẫn có Lưỡng Quảng.

Lại một lần nữa, mọi người há hốc nhìn vào vị vua trẻ. Trong hồ lô của Toàn đang bán thuốc gì? Làm gì mà có chuyện dễ dàng như thế?

- Các vị nghe Trẫm nói. Anh ba, ngày thành hôn, anh vẫn chưa có quà hồi môn đúng không? Chúng ta lần này dù đánh thắng nhưng không dành phần với mình hữu, ta không thể có thêm một kẻ thù được. Ngược lại, ta sẽ giúp người Anh Cát Lợi. Sau đó, thông qua chị ba, chúng ta sẽ có món quà hồi môn là vùng Lưỡng Quảng. Mọi người thấy thế nào?

- Hay tuyệt – Ánh nói. – Quả thực ta bại trận trong tay con quả là không có gì khó hiểu. Kế sách này quả là một mũi tên trúng cả mấy con nhạn chứ đừng nói là trúng hai con. Ta đúng là vừa có đất, lại có tiếng nhân nghĩa nữa.

Vậy là tốt cuộc, mọi người nhận thấy đây là kế sách vẹn toàn. Việt Nam sẽ có cả trăm lợi ích mà không đánh mất hình ảnh dân tộc yêu hòa bình của mình. Và đúng là chúng ta đâu có tranh giành gì với ai. Chúng ta chỉ muốn khẳng định chủ quyền của mình, vị thế của mình. Và thời điểm điều đó xảy ra cũng sẽ chính là thời điểm trang lịch sử vẻ vang, đáng tự hào của dân tộc được mở ra.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 58

Diện Mạo Mới

Sài Gòn đã thành hình sau ba năm xây dựng. Sự thành công của nó là niềm tự hào của người dân thành phố, cách riêng đối với Lê Văn Duyệt. Là một người con của đất Tiền Giang, nhưng chính Gia Định năm xưa và thành phố Sài Gòn ngày nay mới chính là bệ phóng cho một thiên tài quân sự như ông thăng hoa rực rỡ. Là người chưởng quản thành phố, từ rất sớm, ông đã định hình con đường để mảnh đất nơi đây trở thành đất lành cho người dân sinh sống và nhân tài khắp nơi hội tụ để tìm kiếm cho mình một cơ hội lập thân, lập nghiệp.

Ông từng có rất nhiều lời nhắn nhủ cho thuộc cấp. Quan trọng nhất, có một câu nói của ông đã làm cho rất nhiều người phải suy nghĩ, nhất là đối với hai vị đồng liêu trẻ Phạm Thái và Phan Huy Chú. Ông nói: “Mảnh đất này trồng lúa không xong, chăn nuôi cũng không ổn. Phát triển các ngành kỹ thuật sao? Lãng phí lắm. Sài Gòn nằm ở trung tâm của Nam bộ, thuận tiện giao thông. Lại có hai cảng lớn là Sài Gòn và Bến Nghé. Như vậy, thuận tiện nhất là biến nó thành thiên đường của thương nhân”.

Chính phải Sài Gòn có vị trí đặc địa. Phía nam là vựa lúa của cả miền nam Trung bộ và Nam bộ. Phía bắc là vùng Biên Hòa, Đồng Nai với nhiều làng nghề, đồng cỏ chăn nuôi. Nó lại sở hữu hai bến cảng lớn là Sài Gòn và Bến Nghé, thuận lợi cho thương thuyền các nước cập bến. Bởi thế, nói như ông, “biến nó thành thiên đường của thương nhân” là biện pháp tốt nhất.

Theo như con đường ông vạch ra, hai chàng thanh niên trẻ tuổi, tài năng Phạm Thái và Phan Huy Chú đã chỉnh sửa lại thiết kế ban đầu của mình. Sau khi thành hình, Sài Gòn chỉ có bốn quận. Sau những gợi ý của Duyệt, họ lại cho thành lập những vùng đệm với chức năng khác nhau. Chúng bao gồm: Khu chuyên dùng để buôn bán các mặt hàng cao cấp; khu bán vải vóc; khu bán lúa gạo và nông sản; khu đặt các trung tâm giải trí như nhà hàng, hí viện. Các khu này cũng được đặt thành bốn quận theo thứ tự năm, sáu, bảy, tám và đặt ở trung tâm thành phố.

Bộ mặt của một quốc gia đâu thể lấy sự thành công của một địa phương như Sài Gòn đánh giá là đủ. Nó là sự tổng hoà của rất nhiều yếu tố thể hiện ở các phương diện khác nhau. Và bộ mặt đó cũng đâu phải chỉ toàn là ưu điểm mà vẫn phải tính vào đó cả những khuyết điểm của đất nước.

Dưới sự điều hành của triều đại mới, điều dễ nhận thấy nhất chính là vấn đề an ninh. Phải nói, bộ an ninh làm việc vô cùng hiệu quả. Mỗi tỉnh thành đều có một sở cảnh sát với ít nhất là năm trăm cảnh sát. Riêng ba thành phố lớn nhất là Thăng Long, Phú Xuân và Sài Gòn, quân số cảnh sát lên tới một nghìn năm trăm người. Ngoài ra, cả nước còn có ba đội cảnh sát đặc biệt với quân số chỉ có ba mươi người mỗi đội, đặt ở ba miền riêng biệt. Đây cũng chính là lực lượng cảnh sát cao cấp và tinh nhuệ nhất. Tuy quân số ít ỏi nhưng mỗi cảnh viên là một nhân tài thực sự. Họ chuyên phá những vụ án đặc biệt nghiêm trọng cũng như bẻ gãy tất cả những âm mưu chống phá. Bởi sự hoạt động hiệu quả của bộ an ninh, lê dân cảm thấy rất thoải mái trong cuộc sống. Họ không còn phải ngày lo đêm nghĩ cho sự an toàn của chính mình. Ngay cả những vụ trộm cướp vặt cũng chỉ rất ít.

Thành công lớn tiếp theo chính là trong việc phổ biến chữ viết. Qua ba năm, trừ những cụ già đã quá lớn tuổi, giờ đây, ai ai cũng đã biết đọc, biết viết. Có công lớn nhất trong việc phổ biến chính là những người tu hành. Một điều thật đáng ngạc nhiên, sáng tạo ra hệ thống chữ Quốc ngữ là những người Thiên Chúa giáo nhưng phổ biến nhanh nhất và nhiều nhất lại

là những Phật tử. Thật ra thì điều này cũng rất dễ hiểu. Phật giáo vốn được truyền bá vào Việt Nam từ lâu, rất lâu đến nỗi không mấy ai biết rõ là từ khi nào. Số lượng Phật tử lại vô cùng đông đảo, chùa chiền, đình miếu lại nhiều. Bởi thế, khi hai tôn giáo này nhận được sự khích lệ của triều đình, họ lập tức hưởng ứng với việc mở những lớp học ngay trong nhà thờ, chùa miếu. Thế nhưng, những người Thiên Chúa giáo lại đi xa hơn khi họ chủ động mở ra các trường học mới từ trường nuôi dạy trẻ đến các trường cao trung. Chưa hết, ba dòng truyền giáo lớn nhất là dòng Tên, dòng Dominic, dòng Chúa Cứu Thế lại cùng nhau mở một trường đại học rất lớn đặt ở Sài Gòn với đủ các ngành đào tạo và triết học, hội họa, âm nhạc.

Góp phần vào việc nâng cao dân trí còn có sự cố gắng của bộ văn hoá. Họ cho thành lập một cơ quan mới, chính là báo chí. Đương nhiên, khái niệm phát hành báo chí đến từ sự gợi ý của Toàn. Hơn ai hết, anh hiểu rất rõ tác dụng tuyên truyền của các tờ báo. Đây là cách thức nhanh nhất để các quyết sách của triều đình đến được với người dân. Các tờ báo thi nhau ra đời. Các tin tức truyền tải ngày càng nhiều hơn. Ban đầu, kể cả những sự kiện nhỏ nhặt như nhà anh Sáu mất con gà hay nhà chị Bảy có đám cưới cũng đều được đưa lên. Sau này, những tin tức đại loại như thế dần bị loại bỏ. Kỹ thuật in mộc bản lúc này không còn kịp đáp ứng nhu cầu nữa. Nhờ sự tiến bộ của ngành luyện kim và đúc kim loại, những bản in bằng gỗ dần mất đi chỗ đứng. Thay vào đó là những con chữ bằng đồng cùng máy in dập được chế tạo và sử dụng rộng rãi. Các xưởng in cũng từ đó mà sinh ra.

Vào lúc này, các cỗ máy hơi nước đã được phát minh và sử dụng rộng rãi ở các nước châu Âu và Bắc Mỹ. Giờ đây, chúng cũng bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam. Chính điều này đã tạo nên một sự cách mạng thật sự khi mà chúng được áp dụng ngày càng nhiều. Những nhà máy dệt lớn, những nhà máy chà gạo lớn cũng áp dụng loại công cụ mới này. Đặc biệt hơn, một vài du học sinh còn đề xuất ý tưởng đặt máy hơi nước lên các con thuyền để thay thế hệ thống buồm hiện nay như các nước châu Âu và người Mỹ đang thử nghiệm. Rất nhanh, đề xuất này được thông qua và khuyến khích thực

hiện. Khác với các nước khác, việc nghiên cứu đều có tư cách cá nhân. Toàn đã ký quyết định cung cấp kinh phí cho những nghiên cứu này và giao cho Bộ Khoa học tiến hành thực hiện. Anh hy vọng, sẽ nhanh thôi, những chiếc tàu thủy sẽ xuất hiện và làm thay đổi bộ mặt của hải quân. Những con thuyền lớn chạy bằng động cơ hơi nước sẽ ngang dọc trên các con sông. Hay tham vọng hơn, anh muốn Việt Nam là nước đầu tiên sở hữu những chiến thuyền chạy bằng loại động cơ này. Nhưng điều đó muốn xảy ra thì cũng cần phải đợi vài năm nữa.

Ba năm trôi qua cũng chính là lúc mà hạm đội thứ tư thành hình với ba chiếc chiến hạm Định Quốc mới. Cũng trong thời gian này, số chiến thuyền kiểu cũ của miền Nam ngày trước vốn không còn phù hợp với tình hình mới cũng đã được thanh lý hoàn toàn. Nhóm người nồng nhiệt nhất trong việc mua lại chúng chính là những thương nhân người Việt. Tại sao lại không phải là người gốc Hoa hay các nước khác? Hoá ra lý do vô cùng đơn giản, đó là giá cả rẻ. Và lại, sở hữu chiến thuyền cũng là vấn đề khá nhạy cảm đối với an ninh quốc gia. Dù người Hoa có muốn định cư mãi mãi ở Việt Nam thì vẫn là người ngoài. Bởi vậy, Toàn ưu tiên những chiếc tốt nhất cho thương nhân Việt và cũng dành cho số lượng nhiều nhất. Chính hành động bán thuyền này đã đem lại một số tiền khổng lồ cho ngân khố. Nhờ đó mà Toàn có thể phóng tay cải cách mà không cần quá lo lắng về tài chính.

Ngoài ra, cũng cần phải nói đến sự thành công trong việc thực hiện chính sách ruộng đất vốn được nhà Tây Sơn cho tiến hành ở miền Bắc. Giờ đây, nhiều hộ gia đình đều có ruộng đất để cày cấy, trồng trọt hay chăn nuôi. Họ không cần sở hữu ruộng đất của riêng mình. Bởi lẽ, họ có thể thuê lại đất để trồng trọt. Hoa lợi họ thu được cũng không còn bị tước đoạt bởi giới địa chủ hay phải nộp tô thuế nặng nề nữa. Thay vào đó, họ chỉ cần trả tiền thuê đất hàng tháng theo biểu giá được quy định thống nhất và nộp thuế mười phần trăm trên tổng hoa lợi mà thôi. Cũng có một số chọn con đường khác. Họ vẫn làm thuê cho các chủ đất, các công ty lương thực và

nhận lương hàng tháng. Và số tiền mà họ nhận được cũng đủ giúp trang trải cho cuộc sông gia đình. Bởi lẽ bộ Tài chính đã ra quyết định về mức lương thấp nhất phải trả cho tất cả các hoạt động thuê mướn nhân viên. Phải nói, quyết định này ban đầu bị phản đối rất dữ dội mà nhiều nhất là giới địa chủ. Tuy nhiên, khi được biết mình sẽ được hỗ trợ rất nhiều như được tính tiền lương vào chi phí sản xuất và giảm thuế, họ bắt đầu thôi tẩy chay. Tất cả những điều đó đã làm cho bộ mặt nông thôn cũng thay đổi gần như hoàn toàn. Người nông dân nghèo khổ không còn phải lo lắng vì phận nghèo như ngày xưa nữa. Mỗi gia đình đều có sở hữu cho mình một căn nhà khang trang với mảnh vườn nhỏ xinh.

Nói như thế không có nghĩa là sẽ không có những khuyết điểm. Đầu tiên phải kể đến mặt trái của việc đô thị hoá quá nhanh. Sự xa hoa phù phiếm chốn thị thanh đã khiến rất nhiều người di cư đến những thị trấn và thành phố. Chính điều này đã tạo nên áp lực về nhà ở cho cơ quan chức năng. Cũng may, Việt Nam lúc này đất rộng người thưa nên áp lực này chưa phải là vấn đề lớn. Nghiêm trọng nhất là về cái ăn, cái mặc. Mức sống ở thị thành đương nhiên cao hơn ở miền quê. Nhưng đi kèm với nó chính là chi phí đắt đỏ. Những người bỏ quê lên đây cũng phải vất vả mưu sinh. Có người chuyển sang buôn bán, cũng có người chọn làm công nhân cho các nhà máy, các công ty. Tuy nhiên, không phải ai cũng có cái duyên buôn bán và số lượng việc làm cũng không có nhiều. Sau một thời gian, những người thất nghiệp do rời bỏ ruộng đồng để đến với thị thành ngày càng nhiều. Con đường duy nhất dành cho họ chính là phải tất tả quay về quê.

Cũng chính bởi tốc độ đô thị hoá quá cao mà hiện nay, rừng rậm trên cả nước bị mất dần đi. Chưa hết, sản lượng gỗ cũng tăng cao làm cho việc phá rừng cũng hết sức nghiêm trọng. Là người đến từ thế kỷ hai mươi mốt, Toàn quá hiểu tác dụng của cây xanh và tác hại của việc mất rừng. Giải quyết bài toán khó này quả là một việc đau đầu. Cuối cùng, anh chọn một giải pháp khá an toàn. Đó là khoanh vùng những khu rừng không thể bị xâm phạm. Theo đó, cả nước chỉ được phép khai thác tối đa một phần năm

diện tích rừng hiện tại, khu vực còn lại chính là rừng cấm. Tất cả những ai dám khai thác gỗ trong khu vực cấm đều bị bắt giam. Nếu khối lượng gỗ bị khai thác vượt quá giới hạn ở đây sẽ bị kết án tử hình. Ngoài ra, luật khai thác nơi những khu rừng cho phép cũng quy định ai chặt một cây sẽ phải trồng bù ba cây con cùng loại vào đó. Toàn còn chấp nhận giao khoán đất rừng cho dân khai thác nếu họ chịu cam kết chăm sóc và trồng mới cây rừng. Ngoài ra, anh còn hạ lệnh cho mỗi công xưởng, nhà máy phải có trồng cây xung quanh. Chưa hết, trên mỗi con đường, cứ mười mét phải trồng một cây me. Tác dụng của việc này được lý giải rằng để tạo bóng mát và trang điểm cho đường phố. Nói như vậy bởi lẽ, khái niệm ô nhiễm môi trường giờ này nói ra cũng không có ai hiểu.

Vậy là chỉ trong hơn ba năm ngắn ngủi, bộ mặt đất nước đã có sự thay đổi to lớn. Nếu xét theo tiêu chuẩn phân loại nghề nghiệp thì Việt Nam hiện đang là một nước Công – Nông nghiệp đang phát triển. Bởi lẽ, cả nước đang có sự chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp với ngành chủ lực vẫn là nông nghiệp nhưng công nghiệp lại đóng vai trò đầu tàu kinh tế. Còn nếu xét trên bình diện kinh tế thì Việt Nam được xếp vào nhóm nước Công – Thương nghiệp. Ấy là xét theo hướng phát triển mà vị vua trẻ muốn đất nước mình trở thành một trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới trong tương lai.

Cứ như thế, sự lột xác từ một nước nhược tiểu, không ai biết đến thành một cường quốc của Việt Nam đã dần định hình. Phải nói Quang Toàn rất may mắn khi mình trở thành vua và Việt Nam vẫn đang là một nước quân chủ chuyên chế. Mọi ý muốn của anh đều được thi hành triệt để. Nếu đổi lại, Việt Nam là một nước tư bản hay xã hội chủ nghĩa sau này thì rất khó để những thay đổi này thành hiện thực. Nói thế cũng vì khi ấy, mỗi quyết định của anh dù đúng hay sai cũng phải qua nhiều tầng chất vấn và phủ quyết. Những gì anh đang làm đây chính là nền tảng cho một thể chế tiến bộ hơn trong tương lai và phù hợp với Việt Nam lúc này, Quân chủ lập hiến theo hướng hiện đại.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 59

Sứ Giả Đại Thanh

Kinh thành Phú Xuân, ngày 22 tháng 10 năm 1805.

Đã bốn năm kể từ ngày đăng cơ. Đạo gần đây, Nguyễn Quang Toàn bận tối tăm mặt mũi. Nếu không phải bận vì xử lý quốc sự thì cũng là tham dự lễ động thổ một công trình nào đó hay tiếp kiến đoàn sứ giả của các nước lân bang. Nói đến đoàn sứ giả, phải nói rằng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc từ nghìn năm qua, triều đại mà Toàn cùng quần thần của mình tiếp xúc với thế giới bên ngoài là nhiều nhất. Và đây cũng là triều đại mà Việt Nam được nhiều nước biết đến nhất. Chỉ trong bốn năm gần gũi, chiếc ao làng xứ nhược tiểu Á Đông không còn đủ chỗ cho con rồng nghìn năm say ngủ vùng vẫy nữa. Nói như thế không phải điều này là một kỳ tích, một phép lạ. Nó đến từ những cố gắng, những tiền đề của nhiều năm trước. Ban đầu, với chỉ một mốt bang giao ngang hàng duy nhất là Anh Cát Lợi, dĩ nhiên là chưa kể đến các nước chư hầu như Ai Lao, Cam Bốt, ngày nay, hầu như tất cả các nước ở châu Âu đều biết đến tên gọi Việt Nam. Trong số đó, có những nước đã thiết đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Cũng có những nước không đặt bang giao mà chỉ là quan sát động thái ở đây, phần đông trong số đó là những đồng minh của Phú Lang Sa. Cũng có nhiều nước bắt đầu cầu viện như Mã Lai, Phi Luật Tân, Miến Điện. Ngay cả một cường quốc mới nổi khác là Phù Tang cũng đặt vấn đề ngoại giao.

Ở nhóm nước châu Âu, mục đích thiết lập ngoại giao của họ chủ yếu là vì những khẩu súng TSG. Chính sự thành công của quân đội Anh Cát Lợi làm người ta ngày càng tò mò về loại vũ khí tiện lợi này. Ngay cả người

Phú Lang Sa giờ đây lại càng cảm thấy mối uy hiếp của họ không còn là đối thủ truyền kiếp Anh Cát Lợi nữa mà là một đất nước ở rất xa. Điều này có vẻ rất khó tin. Nhưng trên thực tế, vị Hoàng đế trẻ tuổi Napoleon Bonaparte đang mất dần ưu thế về tay người Anh Cát Lợi cũng bởi đối phương được trang bị loại súng này. À, cũng phải kể thêm loại vũ khí khác nữa chứ, đó là Tên lửa. Như vậy, nếu trường hợp Việt Nam cung cấp cho toàn bộ các nước thuộc liên minh thứ ba hiện tại thì người Phú Lang Sa biết xoay sở thế nào?

Ở khu vực châu Á. Chính hành động bế quan tỏa cảng đã làm cho gã khổng lồ Đại Thanh ngày càng yếu sức. Vậy mà lúc nào họ cũng vỗ ngực xưng mình là Thiên triều, ra sức o ép các nước láng giềng. Sự trỗi dậy của Việt Nam càng làm cho các nước trước đây là chư hầu hay phụ thuộc vào Đại Thanh cảm thấy cần phải có sự thay đổi. Họ liên tục phái các đoàn sứ giả đến đất nước ở vùng cực nam của Đại Thanh này. Họ cho rằng Việt Nam cũng là “đồng bệnh tương liên”. Họ sẽ nhận được sự giúp đỡ của quốc gia quật cường này. Họ muốn biết Việt Nam đã dùng phương pháp nào để dần thoát khỏi sự kềm kẹp của Thiên triều. Và họ đã sai khi cho rằng nước Việt đang dần thoát khỏi sự kềm kẹp này. Thực tế thì Việt Nam đã thoát ra lâu rồi. Đã bốn năm nay, chưa một lần nào vị vua trẻ Nguyễn Quang Toàn cho sứ bộ đến yết kiến nhà Đại Thanh. Thế mà, gã khổng lồ kia không thể làm gì được. Có ba lý do dẫn đến việc này. Thứ nhất, họ đang phải lo bình ổn nội loạn Thiên Địa hội. Thứ hai, con cháu Trịnh Thành Công đã tách ra khỏi Thiên triều và thành lập một quốc gia mới với tên gọi Đài Loan đang ngày đêm tìm cách gây rối vùng duyên hải. Và thứ ba, đây cũng là lý do khó chấp nhận nhất, Việt Nam từ ngày lập quốc phải lo toan quá nhiều việc, chưa thể nghỉ ngơi mà đi yết kiến Thiên triều. Và cũng có tin đồn, chính Việt Nam là hậu thuẫn cho hai lý do trên.

Hôm nay, Quang Toàn có một vị khách hay nói đúng hơn là một đoàn khách. Chẳng xa lạ gì, đó chính là sứ giả của Đại Thanh mà người dẫn đầu là Tổng đốc Lương Quảng Ngô Hùng Quang. Việc tiếp đón y, Toàn tỏ ra

không mấy mặn mà. Anh cố tình cho Ngô Hùng Quang ngồi đợi trong Thư phòng cả buổi trời vẫn chưa xuất hiện. Chỉ có tiểu Thái, anh chàng Thái giám hầu cận Toàn từ những ngày đầu anh đến với thế giới này là xăng xái tiếp đón. Đây thực ra chính là sự xếp đặt của Toàn. Anh muốn thông qua tiểu Thái để xem thử thái độ của Ngô Hùng Quang thế nào. Xem ra, y đã mất kiên nhẫn lắm rồi, tiểu Thái nói:

- Sứ giả đại nhân, ngài hãy dùng thêm tách trà này. Có lẽ, Hoàng thượng chắc cũng đã xong việc và đang trên đường đến đây.

“Xoảng” tách trà trên tay tiểu Thái bị Quang hất xuống. Y giận dữ hét:

- Đợi... đợi... Đây là chén trà thứ mười rồi. Thế mà Hoàng thượng của người còn chưa thềm tới. Bận gì thì bận. Nên nhớ, Thiên triều là quan trọng nhất. Cút, mau đi tìm An Nam Vương của nhà người. Bảo hắn lết đến đây gặp ta.

- Sứ giả đại nhân. Dù gì thì việc nước cũng quan trọng. Ngài hãy nghĩ tình lân bang mà bớt giận.

- Cái gì mà lân bang? Các người chỉ là lũ man di. Xứng làm lân bang ngang hàng với Thiên triều chúng ta sao? Mau bảo hắn đến đây gặp ta, đập đầu mà tạ tội.

Đúng lúc này, có tiếng nói phát ra từ bên ngoài thư phòng:

- Cái gì mà man di? Cái gì mà đập đầu tạ tội? Người đâu! Đem hắn ra đánh hai mươi trượng cho trẫm.

- Dạ! Bệ hạ!

Thì ra người tới chính là Toàn. Anh không ngần ngại mà sai người đề Ngô Hùng Quang ra đánh hai mươi trượng rõ đau. Ngô Hùng Quang dù là một võ tướng nhưng làm cách nào cũng không thể thoát khỏi bốn tên binh

sĩ đang lao tới. Người ta học võ Bình Định từ tấm bé, dù cho chỉ có một người cũng đủ sức đả co với Quang nói chi ở đây có đến bốn người. Y đành chấp nhận chịu trận mà nhận lãnh hai mươi trượng đau điếng.

Sau khi bị hành pháp, y được đưa đến trước mặt Toàn. Anh lúc này bỗng tỏ ra vẻ vô tội:

- Tưởng ai, hóa ra là Ngô đại nhân. Thứ lỗi cho trẫm sai người bắt đánh. Đại nhân cũng hiếu, si nhục quốc thể và khi quân là tội lớn. Trẫm vốn không biết là ngài. Xin thứ lỗi.

- Người... người... - Người đâu! Mau dìu Ngô đại nhân ngồi xuống.

Nói là dìu y ngồi xuống, thực tế là Quang bị chính bốn tên lính khi này xốc lên, đưa đến bên ghế ngồi rồi ấn xuống. Phải biết, y mới bị ăn đòn xong, mông y gần như bị dập nát. Thế thì bây giờ lại còn bị ấn xuống ghế ngồi thì đau phải biết. Y la tru tréo lên. Toàn lại nói:

- Ấy chết! Trẫm quên mất là đại nhân mới bị đánh đau ở bàn tọa. Thế này thì ngồi thế nào được. Thôi thì thế này, trẫm ban cho đại nhân nằm vậy.

- Hừ... Người... người dám đối xử với ta như vậy sao? Người không sợ Thiên triều xua quân hỏi tội sao?

- Cái này để trẫm bồi tội sau. Người đâu, đem chiếu đến đây cho Ngô đại nhân nằm.

Nói đoạn, bốn tên lính nọ đem đến một chiếc chiếu. Quang lại bị xốc lên rồi thả xuống chiếu cái bịch trong tư thế nằm sấp. Nói thật, thế này thì nhục nhã nào bằng. Lúc này y chẳng khác nào nằm rạp dưới chân Toàn như một tên ăn mày hèn mọn. Toàn lại nói:

- Đại nhân. Ngài thấy đỡ hơn chưa? Thứ lỗi cho trẫm. Việt Nam vốn rất nghèo. Đáng lý ra phải đem đến đây một chiếc giường để ngài thấy thoải

mái. Đáng tiếc, trẫm chỉ có chiếc chiếu hoa này thôi. Không làm mất thời gian nữa. Xin đại nhân vui lòng cho biết ý tứ Thiên triều thế nào khi cử ngài đi sứ sang đây.

- Người... Người... Ái cha...

- Xem ra vết thương của đại nhân không nhẹ. Thôi thì trẫm mời đại nhân về dịch quán nghỉ ngơi vài hôm rồi chúng ta nói sau vậy.

Nói đoạn, Toàn không chờ y trả lời mà sai người khiêng về dịch quán. Ngô Hùng Quang trong cơn phần uất chỉ biết ú ớ thét “Người... Người...” vậy thôi. Điều này khiến tiểu Thái ở bên cạnh không thể nào dừng được cười nắc nẻ. Lúc này, Nguyễn Văn Tuyết vốn đã đến và đứng ở bên ngoài bước vào. Ông cũng cười nhưng không đến nỗi như anh chàng thái giám. Ông nói:

- Cho đáng đời cái lũ lúc nào cũng rêu rao Thiên triều này nọ.

- Ồ, chú Tuyết, chú thấy hết rồi à?

- Bệ hạ! Thần thấy hết rồi. Thật hả dạ. Nhưng mà, chúng ta như vậy có hơi quá không?

- Không đâu chú. Chúng đáng bị như thế mà. Và lại, đằng nào thì cũng sắp đến lúc chúng ta cho chúng biết mùi rồi.

- Nhưng kế hoạch là phải đến năm năm. Bây giờ mới đang là năm thứ tư. Bệ hạ không thấy sớm quá sao?

- Không đâu. Kế hoạch là chết, người là sống. Hôm trước Mã Kim Đa cho hay người Anh Cát Lợi đã có mặt ở bán đảo Sơn Trà với ba mươi lăm chiến thuyền rồi. Và chúng ta cũng đã tích lũy đầy đủ. Đã đến lúc trở mặt rồi.

Ngô Hùng Quang trở về dịch quán với cái mông bê bết máu. Trong cuộc đời y, có lẽ đây là lần nhục nhã nhất. “Cái lũ An Nam này đúng là man di mọi rợ. Ngay cả sứ giả Thiên triều như ta cũng dám đụng vào. Để rồi xem, khi về đến Đại Thanh, các người chờ xem cơn thịnh nộ của Thiên triều”. Quang tức tối suy nghĩ. “Hiện nay, ta còn ở trên đất chúng, cần phải nhẫn nhịn. Hừ... Chờ xem... Chờ xem...”

Cũng phải mất gần mười ngày, Ngô Hùng Quang mới có thể thoải mái đi lại. Ngô Hùng Quang được mời đến gặp nhà vua. Đây cũng vừa khéo là ngày thiết triều đầu tháng. Y bước vào chính điện lúc mười giờ sáng, khi mà các sự vụ thông thường trong buổi chiều sớm đã xong. Ngô Hùng Quang cùng hai phó sứ bước đến điện kiến Toàn. Dường như trận đòn mấy hôm trước chưa đủ để y nhìn thấy rõ vị trí của mình hay thói hống hách, coi trời bằng vung đã ăn sâu vào máu mà phái đoàn Đại Thanh vẫn bước nghênh ngang vào điện.

Đến trước mặt Toàn, Ngô Hùng Quang không hề cúi đầu mà chỉ chấp tay trước ngực nói “Bệ hạ vạn an” với điệu bộ giữa hai người bất quá cũng chỉ là ngang hàng nếu không muốn nói là y cao hơn. Toàn cũng đáp một câu chiếu lệ rồi nói:

- Ngô đại nhân! Ngài còn đau không? Có thể ngồi được không hay là phải nằm? Hôm nay trẫm có chuẩn bị sẵn giường phòng khi đại nhân không ngồi được.

Nghe thấy lời này, vị Tổng đốc Lưỡng Quảng cảm thấy tức giận, tuy nhiên, y tự kìm lại mà nói:

- Mấy vết thương vật vãnh này có đáng gì. Không dám phiền lòng Bệ hạ lo lắng. Ta ngồi được.

- Thế thì thật là may quá. Ngài cũng hiểu. Lúc đó trẫm chỉ nghe từ đằng xa có người dám nói Việt Nam là một nước man di và bắt trẫm phải tạ tội

gì đó. Ngài cũng biết uy quyền của đế vương nào có thể xúc phạm.

- Ta hiểu. Chuyện cũ bỏ qua. Hôm nay ta đến đây để hỏi, tại sao mấy năm rồi Bệ hạ không đến Thiên triều bái lạy Long nhan?

- Ngô đại nhân. Ngài cũng thấy đó, sự vụ trong nước chưa yên, ngay cả thết triều còn phải mười lăm ngày mới có một buổi thì còn đâu thời gian để đi thăm Đại Thanh triều? Còn nữa. Từ ngày sinh ra đến nay, trẫm trên lạy trời cao, dưới lạy cha mẹ, tổ tiên, chưa từng bái lạy một ai. Nên nhớ dưới gối nam nhi có ngàn vàng. Vậy tại sao trẫm phải bái lạy Gia Khánh Bệ hạ?

- Hừ man di đúng là man di. Người dám không coi Thiên triều ra gì như vậy sao? – Một vị Phó sứ đứng ra, buông lời trách cứ.

- Xin hỏi vị đây tên gọi là gì? Có nhiệm vụ gì trong lần đi sứ này? – Toàn ôn tồn hỏi.

- Ta là Phó Văn Phương, Hữu Phó sứ lần này. Sao? Nhà người biết tội của mình chưa?

- Tội? Người đâu, đem vị Phó Phó sứ này ra đánh hai mươi trượng cho trẫm.

Ngô Hùng Quang chưa kịp ngăn cản thì bốn thị vệ đã nhanh chóng bắt lấy Phó Văn Phương, đè xuống mà hành hình. Cùng lúc, Toàn nói:

- Ngô đại nhân! Đừng cản! Đây là trẫm muốn thay đại nhân dạy cho thuộc cấp của mình một bài học đó. Ở đây, đại nhân còn chưa nói thì y làm sao có tư cách xen vào. Hơn nữa, các vị là khách, ai đời khách lấn chủ bao giờ. Các vị đến đây với tư cách là sứ giả thì càng phải biết giữ mồm giữ miệng nếu không muốn làm nhục quốc thể.

- Đa tạ Bệ hạ khoan hồng, chỉ trừng phạt nhẹ.

Ngô Hùng Quang chỉ đành nói vậy. Biết làm sao đây, đối phương đúng quá còn gì. Vả lại, nghe nói vị vua trước mặt là con của Hoàng đế Quang Trung, người mà Càn Long Gia còn phải nể mặt. Vậy thì không khéo đối phương nổi giận lại đem cả ba người ra chém thì công toi. “Nghe nói triều đại này của An Nam được dựng nên từ máu. Thế thì chém chết chúng ta cũng chỉ là chuyện vặt mà thôi. Phải nhẫn nhịn vậy”. Đó là những gì y đang nghĩ trong lòng.

Chờ cho Phó Văn Phương thụ hình xong, Ngô Hùng Quang nói:

- Bệ hạ răn dạy đã xong. Giờ đây, ta có điều này muốn hỏi.

- Mời đại nhân nói.

- Từ xưa đến nay, An Nam là nước chư hầu của Thiên triều. Mỗi vị vua khi lên ngôi đều phải đến triều kiến để được sắc phong. Ngay cả cha của Bệ hạ cũng thế. Vậy thì tại sao Bệ hạ không làm điều tương tự?

- Đại nhân nói phải lắm. Nhưng xin hỏi, An Nam là nước nào? Từ xưa đến nay, chúng ta chưa hề có Quốc hiệu như vậy. Thế thì chúng tôi nào phải chư hầu quý quốc. Và nếu các vị coi chúng ta là chư hầu thì sao mấy năm nội chiến vừa qua, quý quốc không hề có sự giúp đỡ nào? Quý quốc đã làm được gì cho chúng ta? Còn nói đến Tiên Hoàng. Chẳng qua tình thế trong nước lúc đó đang rối ren, Người làm như vậy là để phía bắc yên ổn đừng bình nội loạn. Do đó, không thể nói Tiên Hoàng quy phục Đại Thanh triều được.

- Nói thế thì việc biên giới bình yên để Bệ hạ an tâm mà dẹp nội loạn cũng chính là Thiên triều đã giúp đỡ cho chư hầu của mình đó thôi.

- Ha... Ha... Đại nhân! Ngài tự xưng một là Thiên triều, hai cũng là Thiên triều. Vậy thì Thiên triều cũng đến thế mà thôi. Việc chúng ta không hề cầu xin viện trợ của quý quốc để các ngài yên tâm bình ổn nội loạn Thiên địa hội cũng chính là món lễ vật tốt nhất rồi còn gì.

- Đúng vậy – Nguyễn Văn Tuyết nói xen vào. – Chư hầu đã thống nhất Giang sơn trong khi Thiên triều vẫn còn đó họa nội loạn. Xem ra Thiên triều cũng quá kém đi.

- Người... Người... Hồn xược.

- Hồn xược thì sao? Ngài bất quá cũng chỉ là một sứ giả mà thôi. Tội nhục mạ Hoàng đế của chúng ta còn chưa tính, nay còn dám hồ ngôn loạn ngữ à?

- Ngài Bộ trưởng xin bình tĩnh, đừng để mất hoà khí – Toàn nói. – Ngô đại nhân. Phiền ngài trở về mà nói với Gia Khánh Bệ hạ lời này: Đại Thanh là một nước lớn thì cần phải biết hành xử như một nước lớn, không thể o ép các nước nhỏ hơn. Chúng ta cũng là một quốc gia độc lập. Vị thế do đó so với các ngài là ngang hàng. Quý quốc nếu muốn bang giao, trăm hết sức ủng hộ. Bằng không, xin mời các vị về cho, trăm không tiễn. Và giữa hai nước cũng không cần qua lại làm gì. Và nếu quý quốc có ý gì khác thì nên nhớ rằng chúng ta chỉ tự vệ.

Nghe những lời này, Ngô Hùng Quang chỉ còn đành cáo lui. Ý quyết định ngay trong đêm nay sẽ trở về nước xin Hoàng đế phái binh chinh phạt để dạy cho Việt Nam một bài học. Vậy là Toàn đã thành công trong việc kích động y xin phái binh. Như thế thì anh đã có đủ lý do để mà chinh phạt ngược lại người phương Bắc. Và vậy là một trận chiến mới sắp bắt đầu.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 60

Kế Hoạch

Ngô Hùng Quang rời khỏi chính điện trong nhục nhã và bức dọc. Đây là lần đầu tiên họ bị xỉ nhục và không kiêng nể như thế. Trong mắt họ, cái đất nước nhỏ bé mãi vẫn là một Quận Giao Chỉ hay An Nam không thể tách rời của Trung Hoa. Rằng, dân tộc này vẫn là giòng giống Bách Việt man di bao năm qua và cần được khai sáng. Rằng, dân tộc này có được ngày nay toàn bộ là do Thiên triều ban cho.

Phó Văn Phương rời điện trên cáng tre. Y nằm sấp, trong lòng tức tối vô cùng:

- Ngô đại nhân! Cái lũ này đúng là man di mọi rợ. Chúng không hề biết tôn trọng sứ giả là gì. Cũng không hề đặt Thiên tử vào mắt. Chuyến này nhất định chúng ta phải dạy cho chúng biết thế nào là thiên uy.

- Phó đại nhân chịu khó vậy. Hiện giờ chúng ta đang trong đất của bọn chúng. Mọi việc đều phải nhẫn nhịn. Đợi tới khi quay về, chúng ta sẽ bầm cáo Hoàng thượng. Nhất định chúng ta sẽ cho bọn chúng biết mình là ai. Nhất định phải cho chúng nếm mùi, gà chó không tha.

Ngô Hùng Quang đáp lời. Trong lòng y thật tức tối vô cùng. Viên phó sứ thứ hai Mã Anh Hào nói thêm:

- Đúng vậy, Phó đại nhân. Mỗi nhục này lẽ dĩ nhiên không thể bỏ qua. Nhưng chúng ta phải bình tĩnh. Tất thảy hãy theo sự sắp đặt của Ngô đại nhân.

- Được rồi, – Ngô Hùng Quang húng hắng – trước tiên chúng ta phải về nghỉ ngơi trước đã. Ngay trong chiều nay, chúng ta sẽ hồi kinh.

- Khoan đã đại nhân – Mã Anh Hào can ngăn. – Nếu chúng ta đi ngay vào lúc này sẽ không ổn. Biết đâu lũ man di này sẽ sai người làm khó chúng ta trên đường về đang khi Phó đại nhân còn đang bị thương. Tôi nghĩ, trước hãy nghỉ lại một hai ngày cho vết thương Phó đại nhân thuyên giảm đã.

- Sai rồi. Nếu như chờ mấy ngày, bọn chúng tất biết lộ trình của ta. Có lẽ giờ này bọn chúng không nghĩ là chúng ta sẽ đi ngay mà chờ thương thế Phó đại nhân khỏi hẳn. Do đó, hẳn là bọn chúng không hề phòng bị.

- Phải đó, vết thương này đối với tôi chỉ là chuyện nhỏ – Phó Văn Phương nhăn nhó – tôi chịu được. Chúng ta phải gấp rút hồi kinh bẩm báo Hoàng thượng chủ trì công đạo. Nhất định không thể tha cho bọn chúng, nhất là thằng lỏi con Cảnh Thịnh đáng chết kia.

Mọi sự thế là đã định. Cả ba nhanh chóng trở về dịch quán gói ghém hành trang và lên đường về ngay chiều hôm đó. Bọn họ không muốn chần chừ thêm một phút giây nào nữa. Bọn họ dùng thuyền nhỏ rời khỏi bến Phú Định rồi lên thuyền lớn đang neo đậu ngoài khơi để về nước. Họ vốn dĩ vẫn cho rằng Việt Nam ngoài vài chiếc Định Quốc được xem như là quái vật trên biển kia thì chiến thuyền cũng chẳng có là mấy. Và lại, Định Quốc to lớn chắc sẽ không có tốc độ cao bằng thuyền của họ vốn nhỏ hơn.

Dự tính là như vậy nhưng họ nào biết được sức mạnh đáng sợ của hải quân Việt Nam. Mọi động tĩnh lớn nhỏ của họ đều không thể nào qua khỏi tai mắt của Việt Nam. Chưa hết, có điều họ càng không ngờ là người của CPQ cũng đã trà trộn lên thuyền từ lúc nào chẳng biết. Nói thật, nếu như Quang Toàn muốn, họ đã chết ngay tại đại diện chứ không phải chờ đến lúc này.

Lại nói đến Toán. Tất cả những việc vừa qua đều nằm trong sự sắp đặt của anh. Nhục mạ sứ giả ngay trên điện vốn chính là điều cấm kỵ, không nên làm đối với bất kỳ quân vương hay quốc gia nào. Thế mà anh vẫn làm thế. Lẽ nào ngay cả điều cơ bản nhất này anh còn không rõ hay sao? Không. Anh hiểu rõ chứ. Anh biết, trong mắt người Phương Bắc, dân tộc Việt mãi vẫn là man di, không biết hành xử. Họ đã nghĩ như vậy thì chịu theo họ vậy. Cứ hành xử như sáng nay sẽ càng làm cho họ coi thường. Chắc hẳn Thanh triều sẽ không cần phải suy tính mà đem quân chinh phạt ngay.

Vào buổi chiều, Toán cho người mời Mã Kim Đa vốn đang giữ chức vụ Tổng lãnh sự Anh Cát Lợi đến gặp mặt. Tham gia buổi gặp này còn có Thái thượng hoàng, Quang Thùy, Quang Bàn, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Quang Huy cùng Allan Witchesster, người Đại Úy hải quân Hoàng gia Anh Cát Lợi đã cùng Quang Bàn về nước ngày nào.

Khi tất cả mọi người đều đã có mặt đầy đủ, Toán nói ngay vào đề:

- Các vị, thời điểm công phạt Phương Bắc đến rồi. Trẫm mời mọi người đến đây là để bàn xem việc tiếp theo, chúng ta chuẩn bị thế nào.

- Đến lúc đánh nhau với chúng rồi sao? Ha... ha... ha... Chú tư à. Anh chờ giây phút này lâu lắm rồi. Nói thật, mọi sự trên điện sáng nay thật là sáng khoái. Ha... ha... ha... – Quang Thùy sáng khoái cười lớn.

- Đúng vậy, ha... ha... nhìn cái mông nở hoa của tên Phó gì đó mà sướng con mắt – Bàn cũng hòa theo. – Chú tư à, theo anh, lẽ ra phải tăng thêm chút hai mươi hèo thì còn nhẹ đó. Phải đánh cho hẵn phải lết luôn chứ thế thì còn nhẹ quá.

- Ai da, ba anh em mấy người quả là... – Nguyễn Văn Tuyết tủm tỉm cười. Nói thật, ông cũng thấy hả lòng hả dạ. – Nhưng Bộ hạ, việc này chúng ta có làm quá hay không?

- Chú Tuyệt à! – Toàn nói – Đúng như anh ba nói đó. Thế vẫn là còn nhẹ. Trong mắt bọn họ, chúng ta chỉ là lũ man di, là mọi rợ. Chúng muốn nghĩ thế thì chúng ta tội gì không thỏa ý nguyện bọn chúng? Làm như thế càng giúp mọi sự trôi chảy hơn ấy chứ.

- Ta cũng đồng ý với cách của mấy con – Nguyễn Ánh góp lời. – Quả thật, thấy cái tên Phó gì đó ăn đòn mà ta cười thầm trong bụng. Nói thật, ta vốn thích chuyện này lắm. Nhưng việc này phải để đám trẻ các con làm thì hay hơn. Ha... ha... ha... - Thái thượng hoàng. Ngay cả ngài còn như vậy sao? Sao không tự tay làm đi? Rõ là đùn đẩy trách nhiệm mà. – Tuyệt vừa cười, vừa trêu Ánh.

- Nói thật nhé. Nếu mà Trẫm là vua thì ông đã phải chịu phạt, ít nhất là ăn mấy mươi hèo rồi. Bất quá, trẫm thích cách mà quần thần thân thiện thế này hơn là lúc nào cũng phép tắc này nọ.

Quả thế. Nguyễn Ánh vốn xuất thân từ Vương tộc nhà Nguyễn. Tư tưởng Nho giáo vốn đã ăn sâu vào tâm. Nhưng ông cũng là người khá cởi mở. Mấy năm chạy nạn ở châu Âu cũng làm tâm trí ông phóng khoáng hơn. Nhưng bản thân là vua lúc đó, ông không thể nào chấp nhận được việc này. Nhưng giờ đây, mọi sự đã khác. Ông đã cởi bỏ được gánh nặng trên vai. Lại thấy Giang sơn phát triển thuận lợi nên không còn câu nệ mọi thứ nữa. Lúc này, Toàn nói:

- Thôi, chúng ta hãy quay về việc chính thôi. Các khanh tính thử xem, khoảng bao lâu nữa là họ sẽ động binh?

- Theo thần thấy, bọn họ mất khoảng mười ngày mới có thể về đến Bắc Kinh. Lại mất ít nhất một tháng nữa để chuẩn bị chiến tranh. Vậy ra còn khoảng một tháng rưỡi nữa.

Người mới nói là Nguyễn Quang Huy. Anh đã tính toán đúng. Có điều đó là theo bình thường. Tình thế ngày nay lại có điều khác biệt. Bởi vậy,

tính toán của Huy đâm ra sai lệch. Lúc này, Nguyễn Văn Tuyết mới nói:

- Quang Huy, anh tính sai rồi. Tối đa là nửa tháng thôi. Anh có nghĩ đến vì sao Thanh triều không phái một quan văn đi sứ mà lại là một vị tướng lâu năm không? Đó là vì bọn họ muốn xem thử tình hình nước ta thế nào. Bởi vậy, Bộ hạ mới diễn vở tuồng man di kia để đánh lừa và khích y. Thứ nữa, hiện Thanh triều đang bị các nước chư hầu chống đối dù chỉ ngấm ngầm thôi. Do đó, nhất định họ đã quyết chí chinh phạt nước ta để lập uy. Thế nên, tôi nghĩ họ đã chuẩn bị xong mọi thứ từ trước khi đến đây rồi.

- Tôi cũng đồng tình với ý kiến của chú Tuyết – người nói là Quang Thuý. – Tôi hiện đang theo rất sát tình hình của Thiên địa hội, à không, phải nói là Hồng Hoa hội mới đúng. Người bên đó cho hay gần đây ít thấy Gia Khánh đàn áp bọn họ nữa. Có thể là họ có ý khác.

- Vậy thì chắc là đúng rồi – Huy nói.

Nguyễn Ánh trầm ngâm nãy giờ mới húng hắng một cái rồi nói:

- Trẫm lại nghĩ chúng ta chỉ có chưa tới mười ngày đâu. Ta tin là đám sứ giả đã thả bồ câu báo cáo tình hình cho Gia Khánh. Tin tức sẽ đến Bắc Kinh trước khi họ trở về đến nơi.

- Con cũng nghĩ như nghĩa phụ – Toàn nói. – Người của CPQ được cầm trên thuyền của đám sứ giả đã báo tin về. Tin cho biết bọn họ đã thả bồ câu đi. Như vậy, chắc là bọn họ sẽ động binh trong vòng mười ngày tới. Vậy mọi người nghĩ họ sẽ phái đi bao nhiêu binh mã và kế hoạch ứng phó của ta thế nào?

- Thần tin chắc là không dưới ba trăm nghìn, tức là ba mươi vạn – Tuyết lại nói. – Lần trước bọn họ đem sang đây ba trăm nghìn người đã bị đánh cho tan tác. Lần này nhất định họ sẽ phái đi nhiều hơn.

- Thật ra – Nguyễn Ánh nói – bao nhiêu thì phải đợi thám báo của CPQ. Cái cần làm bây giờ là đối sách. Chúng ta đã chủ động tạo ra cuộc chiến này thì không thể thua được.

Vào lúc này, mọi người cùng nhau tiến hành bàn bạc kế sách ứng phó cho cuộc chiến sắp tới. Nếu xét về quân số, Việt Nam mãi mãi không bao giờ bằng Trung Hoa dù là ở triều đại nào. Chiến thuật tổng quát của họ tựu chung vẫn là “biển người”. Trong những trường hợp có quân số áp đảo, mưu kế trong mỗi trận đánh với họ có vẻ như là khá dư thừa. Lịch sử đối đầu giữa Đại Việt mấy thế kỷ trước với Trung Hoa đã minh chứng cho điều đó. Binh mã Đại Việt chưa bao giờ vượt qua con số hai mươi vạn. Trong khi đó, quân số của người phương Bắc chưa bao giờ ít hơn ba mươi vạn. Vậy mà biết bao đời nay, không biết bao nhiêu phen bọn họ phải ôm hận. Cũng trải bao nhiêu thế hệ, kẻ dành chiến thắng sau cùng chưa bao giờ là người Phương Bắc. Đại Việt từ khi đó và Việt Nam ngày nay nổi lên là một dân tộc chuyên dùng ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh.

Vậy đâu là yếu lĩnh cho những chiến thắng vĩ đại từ bao đời của cả dân tộc. Ấy chính là lối đánh nổi tiếng đến tận thế kỷ hai mươi mốt, “du kích”. Thế nhưng, cũng cần hiểu thêm, lối đánh này phù hợp nhất cho những trận chiến phòng thủ và người cầm quân phải cực kỳ am hiểu địa hình tác chiến. Ngày nay, Toàn quyết định tiến công lên đất Bắc, vậy thì liệu lối đánh này có phù hợp nữa hay không? Điều này sẽ có ý nghĩa quyết định đến kết quả chung cuộc lần này. Tiêu chí lần này lại là đánh nhanh, thắng nhanh. Bởi thế, dùng cách đánh thế nào thì cần phải tính toán lại thật chi tiết.

Một điều đáng để cân nhắc là Việt Nam hiện có ưu thế hơn khá xa so với Đại Thanh về hỏa lực. Nói đến đây, cần phải nhắc đến một thành công quan trọng trong việc cải tiến súng ống. Là người đến từ tương lai, lẽ dĩ nhiên Toàn biết rõ uy lực của những loại súng trường hiện đại như AK, serie M như M16, M17. Tuy nhiên, anh không cố suy cho việc sản xuất chúng vì nhiều lý do. Thứ nhất là công nghệ hiện tại chưa cho phép. Thứ

hai, anh không muốn chúng xuất hiện quá sớm mà làm bùng phát chiến tranh. Lại nữa, anh e ngại chính bản thân những người Việt đẩy lên giấc mộng bá quyền. Dù vậy, nếu như phát triển loại súng trường bắn phát một vốn xuất hiện vào cuối thế kỷ mười tám, đầu thế kỷ hai mươi là điều chấp nhận được. Vốn có học vị Master Vật Lý, lại được tham khảo tài liệu về các loại vũ khí cơ bản lúc chưa xuyên việt, Toàn không khó lắm trong việc thiết kế ra chúng. Bản khoản rất nhiều, Toàn chọn súng Mosin. Đây là loại súng trường bắn phát một nổi tiếng của người Nga, xuất hiện vào năm 1891. Cải tiến lớn nhất của nó là dùng bộ khoá nòng thủ công với kim hỏa thay cho “mỏ gà” hay “con thỏ” cùng với hộp đạn đơn năm viên. Anh đặt tên cho nó là TSG02. So với khẩu Mosin có đường đạn xa nhất là ba nghìn mét thì nó chỉ đạt được hai nghìn mét. Tuy nhiên, so với TSG thì nó ưu việt hơn nhiều khi một phút bắn được mười viên đạn chứ không phải là sáu viên. Tầm bắn của nó là một nghìn mét và hiệu quả ở tám trăm mét. Việc chế tạo TSG02 bắt đầu từ năm 1799, mãi đến ba năm sau mới thành công và sản xuất đồng loạt. Cho đến nay, toàn bộ binh sĩ đã được trang bị loại súng này.

Bởi thế, cách đánh hiện đại đã có thể áp dụng. Tức là không cần dàn quân dày đặc và tiến lên từng bước. Các binh sĩ có thể chia thành nhiều đơn vị, chiếm lĩnh nhiều hướng khác nhau mà tiến lên. Chưa hết, quân đội lại còn phối hợp với đại bác và tên lửa để yểm trợ.

Đó là cách đánh. Khi bắt đầu bàn về chiến thuật, trước hết, Toàn quay sang hỏi Mã Kim Đa:

- Mã Kim Đa, ở Đà Nẵng, quân số của các ngài có bao nhiêu rồi?

- David Bệ hạ! Chúng tôi đã tập trung bốn mươi chiến thuyền Frigate lớp hai cùng với hai mươi thuyền đổ bộ. Tổng số binh sĩ là mười nghìn người chưa kể số thủy thủ.

- Tốt lắm! Ngài biết chúng tôi đã phát triển loại súng mới rồi chứ? Số lượng dư ra chưa nhiều nhưng vừa khéo tồn trong kho mười nghìn khẩu. Nếu muốn, chúng tôi sẽ tặng các ngài năm nghìn khẩu, lại bán rẻ năm nghìn khẩu, giao hàng trước, mười hai tháng sau thanh toán. Ngài thấy thế nào?

- Ngài cũng biết, việc này tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng và Đức vua. Tôi thật không dám quyết. Tuy nhiên, tôi có cách này. Chúng tôi vô cùng hân hoan đón nhận năm nghìn khẩu Bệ hạ tặng. Phần năm nghìn khẩu kia xem như chúng tôi mượn. Cùng lúc này, tôi cũng cho người về nước báo lại. Nếu được chấp thuận thì người đó sẽ trở về đây với toàn bộ số tiền phải thanh toán. Ngược lại, chúng tôi sẽ trả lại cùng với một khoản phí nho nhỏ xem như là tiền thuê súng.

- Được lắm. Cứ thế mà làm thôi.

Lúc này, Nguyễn Quang Huy nói:

- Bệ hạ! Nói gì thì nói, ta cho dù có chuẩn bị đầy đủ thế nào chẳng nữa cũng không thể tùy ý tấn công khi họ chưa động binh. Và lại, dù họ có động binh nhưng chưa vượt qua được biên giới thì cũng không thể nào tạo ra cái cớ cho Anh Cát Lợi tiến đánh được.

- Đúng vậy – Nguyễn Ánh nói. – Trẫm thấy, trước tiên phải cho chúng thắng vài trận đã. Khi đó, Đại úy Witchesster đây phát động tấn công trên biển với lý do bênh vực đồng minh rồi mới đến lượt ta.

- Nói vậy nhưng chúng ta cũng không thể chờ mãi được – Quang Thụy nói. – Ta thấy bấy nhiêu vẫn có thể là chưa đủ để bọn chúng nhanh chóng hành động. Mọi người có biết bọn chúng hiện sơ nhất điều gì không? Chính là đám người Hồng hoa hội đó. Ta nghĩ, nếu như ta thả ra tin đồn rằng chính chúng ta cung cấp tài chính cho hội phản Thanh phục Minh này thì

bọn chúng sẽ có động thái thế nào? Đó chính là lo sợ và tức tối. Cộng thêm việc sĩ nhục đám sứ giả vừa rồi, chúng nhất định sẽ cất binh thảo phạt.

Và còn nhiều ý kiến khác nữa. Song, cuối cùng mọi người nhất trí sẽ theo như ý Thuỳ, tạo thêm một cái cớ nữa ép nhà Đại Thanh phải động binh. Phần Việt Nam, quân thần và nước bạn đều đồng ý sẽ tỏ ra yếu thế hơn, để thua vài trận tạo cái cớ cho người Anh Cát Lợi xua quân tiến đánh ở mặt biển. Tiếp theo đó, hạm đội một sẽ từ phía sau yểm trợ cho Hải quân Hoàng gia Anh Cát Lợi xâm nhập từ ngoài biển, theo sông tiền đường đi chuyển về Trường Giang rồi áp sát Bắc Kinh. Cùng lúc, quân đoàn một và hai của Việt Nam tìm cách vòng qua sau lưng địch, tiêu diệt đoàn quân thảo phạt rồi tiến thẳng kinh thành Đại Thanh.

Vậy là mọi sự đã định. Sẽ không lâu nữa, một cuộc chiến sẽ nổ ra. Và chiến trường lại nằm trên đất của kẻ xâm lược. Chính nó sẽ mở ra một đế chế hùng mạnh mới ở châu Á.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 61

Hoàng Đế Đột Quy

Ngay sau cuộc họp bí mật, Quân đoàn một và Quân đoàn bốn mới được thành lập chưa được bao lâu đã được điều động tiến về biên giới phía Bắc. Việc chuyển quân được thực hiện hoàn toàn trong bí mật. Giữa những lo toan bộn bề cho cuộc sống thường nhật và dự định trong tương lai, không có người nào biết được một đại sự đang âm thầm diễn ra.

Cuộc sống cứ thế mà yên ả trôi qua trừ một tin tức chấn động. Hai ngày sau khi đoàn sứ giả Đại Thanh rời khỏi Phú Xuân, vị vua trẻ, người được toàn dân yêu thương và ủng hộ bất ngờ đột quy giữa lúc đang họp với mấy người trong bộ chính trị. Tin tức này còn xác thực hơn nữa khi đây là một cuộc gặp gỡ của nhà vua cùng bộ chính trị với những người đại diện của người dân. Cuộc họp này vốn dĩ được tổ chức đều đặn mỗi ba tháng một lần. Đã từ cách nay khá lâu, Toàn đã cho tổ chức những cuộc gặp gỡ thế này để hiểu rõ hơn tiếng nói của con dân mình. Các sự kiện này thường diễn ra vào các tháng giêng, năm, tám và mười một. Sở dĩ anh chọn các tháng này vì thông thường, Tết Nguyên Đán hay rơi vào tháng hai và ba dương lịch.

Các bác sĩ Tây y và đại phu Đông y giỏi nhất cả nước đều rục rịch tiến về Kinh thành Phú Xuân. Một buổi hội chẩn lớn sắp được tổ chức để tìm hiểu bệnh tình và chữa trị cho vị vua trẻ. Khắp các đền chùa, nhà thờ đều tổ chức những buổi cầu nguyện. Bá tính thăm xin ơn trên cho Quảng Toàn có sức khỏe an khang. Với họ, chỉ có vị vua anh minh, tài giỏi và nhân hậu như Toàn mới có thể đem lại cuộc sống ấm no hiện tại. Ngay cả các công

sở cũng dành ra mười lăm phút đồng hồ vào mỗi sáng sớm để cầu nguyện tại nơi làm việc.

Đã bốn ngày trôi qua mà vẫn chưa có tin tức tốt lành nào được truyền ra. Cuộc hội chẩn lớn cũng đã qua nhưng không một ai có thể đoán định được căn bệnh này là gì. Nhà vua hôn mê đến nay đã bước sang ngày thứ sáu. Ai nấy đều cảm thấy lo lắng trong lòng không yên. Cả nước chìm trong một không khí ảm đạm.

Như thế, lẽ nào căn bệnh của Toàn quả thật nghiêm trọng đến thế sao? Tại sao cơn đột quỵ lại không chọn lúc nào mà lại đến ngay lúc này? Đây là thời điểm then chốt, quyết định sự tồn tại của cả một vương triều hưng thịnh khi mà người Phương Bắc đang lăm le, dòm ngó. Lẽ nào Toàn cũng giống như Quang Trung Hoàng đế năm xưa nằm xuống ngay trong thời điểm mấu chốt nhất?

Hoặc đã đây chỉ là một mưu kế? Nếu thế thì nó rõ ràng đã rất thành công. Nhưng mưu kế nào mà lại phải lấy sinh mạng của nhà vua để thực hiện. Làm như thế lẽ nào Toàn không sợ mình sẽ có điếm gỡ sao? Và Toàn làm thế để làm gì?

..... Tử Cấm Thành, Bắc Kinh, Đại Thanh triều.

“Thánh thượng giá lâm!”

“Ngô Hoàng vạn tuế... vạn tuế... vạn vạn tuế!”

“Các vị ái khanh! Hãy bình thân!”

Đây là buổi thượng triều của Gia Khánh Hoàng đế sau khi Ngô Hùng Quang cùng đoàn sứ giả trở về đến Bắc Kinh. Đó cũng chính là ngày tám tháng mười một theo Dương lịch. Trước đó một ngày, Gia Khánh đã vô cùng tức tối khi triệu kiến Ngô Hùng Quang ở điện Càn Thanh. Cái tách uống trà yêu thích cũng bị ông quăng mạnh xuống đất, vỡ nát. Phải nói, từ

sau khi diệt trừ đại nịnh thần Hòa Thân, đây là lần đầu tiên Gia Khánh giận dữ đến vậy. Ông ta vốn dĩ được xem như vị Hoàng đế hiền lành và trầm tính. Thế mà việc sỉ nhục sứ giả Thiên triều ngay tại chính điện của Cảnh Thịnh ở đất Phương Nam lại làm ông ta giận sôi gan tím mặt. Cũng phải thôi, đây là một sự làm nhục quốc thể, làm nhục trắng trợn và nghiêm trọng đối với Đại Thanh. Ông dự định sáng nay sẽ ban lệnh chinh phạt nước Nam.

Sau khi bá quan văn võ đứng dậy, Gia Khánh nói:

- Chư vị ái khanh. Ngày hôm qua trẫm đã rất tức giận, các khanh có biết lý do vì sao không?

Người ta nói, không có gì đáng sợ hơn cơn giận dữ của Hoàng đế. Nghe Gia Khánh nói thế, toàn thể triều thần đều lắc đầu, đứng im. Có ai dám lên tiếng đâu, họ sợ nói sai sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Thiên tử. Gia Khánh nói tiếp:

- Hừ... Không ai trong các khanh biết à? Thật vô dụng. Chu Khuê! Khanh là Thừa tướng. Thân là người đứng đầu bá quan, lại là ân sư của trẫm, khanh có biết việc gì đang xảy ra hay không?

Chu Khuê vốn là thầy dạy của Gia Khánh. Từ sau khi Hòa Thân chịu tội, ông được phong làm Thừa tướng, chấp chưởng mọi sự vụ lớn nhỏ trong triều. Nghe nhà vua chỉ đích danh, khác với các vị quan khác đang tim đập chân run, ông đường hoàng bước ra, nói:

- Khởi bẩm Hoàng thượng! Tâm tư của Hoàng thượng, thật thần không dám hiểu rõ nhưng cũng hiểu được đôi chút. Không biết cơn giận của Hoàng thượng đến từ đất An Nam?

- Khanh nói đúng. Hôm qua trẫm mới triệu kiến Ngô Hùng Quang, Tổng đốc Lưỡng Quảng mới đi sứ An Nam về. Nay trẫm sẽ cho triệu y vào để các khanh đều tỏ.

Đoạn, ông quay sang tên thái giám đang đứng hầu ở bên, nói: “Mau truyền Ngô Hùng Quang, Phó Văn Phương, Mã Văn Hào lên điện”.

Ba người được gọi tên lục tục bước lên chính điện trong những ánh mắt tò mò của bá quan văn võ. Trong ba người, Phó Văn Phương vốn bị đánh đòn, lại phải gấp rút trở về nước nên vẫn còn đau, bước chân tập tễnh. Lên đến nơi, cả ba cùng quỳ xuống khấu đầu Hoàng đế. Gia Khánh nói:

- Ba vị khanh gia hãy bình thân. Phó khanh gia, khanh vẫn còn đau, trẫm ban cho ngồi.

- Tạ chủ long ân – Phó Văn Phương lạy tạ.

Sau đó, Gia Khánh lại truyền cho Ngô Hùng Quang bầm báo lại mọi chuyện. Nghe lời, Ngô Hùng Quang kể lại rành mạch những gì mà đoàn sứ bộ đã trải qua ở Việt Nam. Y lại còn không quên thêm mắm dặm muối, khoa chân múa tay kể khổ. Hai viên phó sứ cũng hòa theo tố cáo. Bọn họ dùng những từ ngữ nặng nề nhất, xấu xa nhất dành cho Việt Nam như “lũ man di”, như “bọn vô học”, “lũ thổ phỉ”, hay như nói Toàn là tên “cẩu tặc”, “tiểu nhân đắc chí” ... Chưa hết, Mã Văn Hào còn tố bọn họ trong lúc trên đường trở về lại còn bị truy đuổi và bức hại trên biển mặc dù việc này chưa hề xảy ra. Quả thật, nếu ngày đó có một giải thưởng dành cho những kịch sĩ thiên tài thì ba người bọn họ xứng đáng giành được ba thứ hạng đầu.

Lời kể của ba “nhân chứng” quá sống động và “chân thật” đến nỗi ai nấy trong triều đều tỏ ra căm phẫn. Mấy vị quan văn thì chỉ lắc đầu, mắt nhắm chặt, luôn miệng nói “đồ không biết phép tắc, không hiểu lễ giáo”. Trong khi đó, mấy vị võ tướng thì nắm chặt tay thành hình nắm đấm, mắt long sòng sọc, luôn miệng nói “cái lũ vô học đáng chết”.

Sau khi ba người nọ diễn xong vở tuồng, Gia Khánh nói:

- Chư vị ái khanh! Các khanh nói thử trẫm phải làm thế nào đây?

“Đánh... đánh... đánh bẹp chúng cho chúng biết mặt”, mấy viên võ tướng mày râu dựng ngược cùng la to lên. Ôn hòa hơn một chút, Binh bộ Thượng thư Khánh Quế nói:

- Khởi bẩm Hoàng thượng! Chúng nay đã xúc phạm Thiên triều. Ấy là tội lớn không thể tha. Khẩn xin Hoàng thượng cho cất binh chinh phạt. Nhưng trước hết, chúng ta cần phải suy xét mọi sự trước sau cho tỏ tường đã.

- Thần cũng thấy vậy, tâu Hoàng thượng. – Đại học sĩ Lưu Dong bước lên.

- Đúng vậy. Việc thảo phạt lũ man di này là phải làm. Nhưng trẫm cũng đồng ý với hai vị khanh gia. Chúng ta cần phải bàn bạc thêm khi nào sẽ tiến hành và tiến hành bằng cách nào, ai sẽ cầm quân.

Bá quan nhìn nhau, họ thảo luận một hồi. Một lúc sau, có người bước ra, nói:

- Khởi bẩm Hoàng thượng. Bọn chúng đúng là lũ vô học. Thần ủng hộ ý thảo phạt.

- Khởi bẩm! Thần vừa thu được một tin tức – một người khác nói. – Những năm gần đây, sở dĩ đám phản tặc Hồng Hoa hội dấy binh làm phản là nhờ bọn tặc tử An Nam cung cấp tiền tài, quân nhu và xúi dục. Dẹp yên An Nam, Hồng Hoa hội không còn ai chống lưng sẽ tự nhiên tan rã.

- Có chuyện này sao? Sao trước nay trẫm không hề nghe ai nói?

Lại một lần nữa, Gia Khánh lại nổi trận lôi đình. Phải nói Hồng Hoa hội là cái gai trong mắt ông ta đã mấy mươi năm nay. Trong dân gian lại có tin đồn thủ lĩnh Hồng Hoa hội Trần Cận Nam năm xưa có quan hệ không nhỏ với hai vị tiên đế là Khang Hy và Càn Long nên Gia Khánh đã nuôi lòng bình định nỗi lo nội loạn này từ lâu. Thế mà càng dẹp, quân phản loạn lại

càng mạnh mẽ. Nếu việc này lo liệu không xong thì Thanh triều tất sinh nguy biến.

- Hoàng thượng – Đại học sĩ Đồng Cáo lại lên tiếng. – Việc chống lưng của An Nam nếu có thì phải nói là một chuyện hết sức bí mật. Việc truy ra điều này phải nói là rất khó. Thế nên mong Hoàng thượng bớt cơn thịnh nộ. Bây giờ, gốc rễ nội忧 đã tra ra, việc nhổ bỏ nó không còn là vấn đề nữa. Chỉ cần cắt đứt nguồn viện trợ là phản quân sẽ tan rã thôi. Cái chính là bây giờ chúng ta nên cất quân thảo phạt. Đây là kế một nã bắn hai chim.

- Bẩm Hoàng thượng! Thần có hai nghi vấn. – Định Thân vương Miên Ân nói.

- Thân vương, khanh nói.

- Thứ nhất, An Nam trước giờ rất yên phận, tại sao bây giờ lại công khai khiêu khích uy danh Thiên triều? Thứ hai, việc chu cấp cho phản quân là một việc hết sức bí mật. Tại sao việc này không sớm, không muộn lại bại lộ ngay lúc này? Vậy phải chăng chúng có âm mưu khác?

Nghe nói vậy, Gia Khánh ra chiều suy nghĩ. Đúng vậy, cả hai vấn đề mà Định Thân vương nói ra đều đi đúng vào trọng tâm. Ông ta giờ đâm ra khá lúng túng, chưa biết phải xử sao cho đúng. Lúc này, Khánh Quế lại phân tích:

- Bẩm Hoàng thượng! Thần thấy lo lắng của Định Thân vương đúng là đang phải suy nghĩ. Theo thần, thứ nhất, bây giờ dám man di An Nam tỏ ra hống hách bởi vì chúng nghĩ chúng đã đủ sức đương cự với ta. Mấy năm qua, thám tử Thiên triều có báo cáo về sự sung túc của bọn chúng. Thế thì chúng dám ngang nhiên khiêu khích cũng là điều dễ hiểu. Còn vấn đề thứ hai, thần nghĩ, đây là chúng cố tình lộ ra. Chúng muốn nói cho ta biết, “trước hết chúng ta phải tự lo cho thân mình đi”. Như vậy, chúng ta sẽ không có hơi sức đâu mà trừng phạt chúng.

- Theo thần thấy phân tích của Khánh đại nhân là có cơ sở - Lưu Dong nói. – Bọn man di nghĩ rằng chúng đã đủ lông đủ cánh rồi, muốn bay lên trời mà thôi. Thế nhưng chúng tính vẫn sai một nước, đó là nếu ta chấp nhận tạm thời bỏ qua phản quân mà đối phó chúng thì ta lại có được hai cái lợi ích như đã nói. Thần đề nghị Hoàng thượng chuẩn y việc thảo phạt.

- Thần còn nghe nói – Đông Cáo lại nói thêm – Cảnh Thịnh vừa qua bị đột quy. Nếu thế thì bộ máy của bọn chúng tạm thời sẽ tê liệt.

- Có chuyện này sao? – Mắt Gia Khánh bỗng sáng lên.

- Bẩm Hoàng thượng! – Khánh Quế nói tiếp – Việc này là chính xác. Nghe nói y đột quy trước mặt bá quan và dân chúng. Thần cũng gấp rút cho người điều tra và xác nhận. Triều chính của bọn chúng hiện đang bị bỏ bê, tất cả đang dồn sức chữa chạy cho thằng lỏi con Cảnh Thịnh. Thần nhận định đây là cơ hội không có khi nào tốt hơn. Thần dự định hôm nay sẽ bẩm báo. May sao vừa lúc chúng ta đang bàn luận việc này. Và cách nay hơn một tháng, theo lời Hoàng thượng, thần đã cho binh sĩ tập kết ở phía nam, lương thảo đầy đủ, bất cứ lúc nào cũng có thể động binh.

- Tốt... Tốt... Tốt... Gia Khánh nói liền ba tiếng tốt. Đây là lần đầu tiên ông ta cười sảng khoái và vui vẻ. Đoạn, ông nói tiếp:

- Ngày trước ta sai Khanh cho tập kết một trăm vạn quân. Nay việc đã thế này, ta nghĩ, chỉ cần với ba mươi vạn quân là dư sức bình định An Nam, đưa đất đó quy về cố thổ.

- Hoàng thượng! Thần thấy không ổn. – Lưu Dong nói.

- Khanh nói không ổn chỗ nào?

- Bẩm! Ngày trước, Tiên đế phái đi ba mươi vạn quân, những tưởng có thể bình định chúng. Nào ngờ chúng ta đã phải lui binh. Nay tình thế thay

đổi. Tuy nói là ưu thế nghiêng hẳn về chúng ta. Nhưng cũng không thể tỏ ra khinh địch được.

- Hoàng thượng – Khánh Quế nói tiếp. – Thần cũng đồng ý với Lưu Đại học sĩ. Chúng ta nên phái đi năm mươi vạn quân để đề phòng vạn nhất.

- Được. Năm mươi vạn thì năm mươi vạn. Trận này trăm muốn thân chinh. Chúng đã khiến trăm thực sự nổi giận rồi.

- Hoàng thượng thân thể nghìn vàng, vạn lần không thể. – Bá quan nhao nhao khuyên can, - Ý trăm để quyết, tuyệt không thay đổi.

Lúc này, Nghi Thân vương Vĩnh Tuyên lên tiếng:

- Hoàng huynh! Huynh có thể nghe đệ nói một lời không?

- Đệ mau nói. Nhưng cũng đừng mong trăm thay đổi chủ ý.

- Tạ ơn Hoàng huynh. Đệ cũng như huynh, rất căm giận bọn chúng. Nhưng như bá quan đã nói, Hoàng huynh thân thể nghìn vàng, quyết không nên xông pha vào nguy hiểm. Đệ cũng chảy trong mình dòng máu Ái Tân Giác La, đệ nguyện thay huynh trường cầm quân. Việc này, Hoàng huynh hay đệ cầm quân cũng đã có thể hiển hiện Thiên uy. Còn nữa, khi chiếm được kinh thành của bọn chúng, đệ sẽ mời huynh hạ cố đến. Thăng lỗi Cảnh Thịnh đó tùy huynh xử trí trước mặt dân của chúng để tỏ rõ cơn giận của Thiên tử là thế nào.

Ngẫm nghĩ một hồi lâu, Gia Khánh cũng thay đổi quyết định. Ông ta đồng ý phái Nghi Thân vương Vĩnh Tuyên lĩnh ấn soái, mang theo năm mươi vạn quân đi thảo phạt Việt Nam. Một điều quan trọng nữa, lần này ông ta không cho thủy quân đi. Bởi lẽ, tin tức truyền về cho thấy hải quân Việt Nam thật sự rất mạnh. Nếu đối chiến trên biển, dù chiến thắng nhưng Đại Thanh cũng sẽ chịu tổn thất không nhỏ.

Cuối cùng, Gia Khánh lệnh cho Nghi Thân vương hai ngày sau làm lễ bái tướng, tế cờ xuất chinh. Vậy là cuộc chiến giữa hai nước từ đây đã chính thức bùng nổ.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 62

Chiến Tranh

Ngày 16 tháng 11 năm 1805, nhằm ngày 27 tháng 10 năm Ất Sửu, Tử Cấm Thành, Bắc Kinh, Hôm nay, trong khuôn viên Tử Cấm Thành, người ta cho dựng lên một tế đài hình bát giác cao tám mét. Ở mỗi cạnh của tế đài cắm một lá cờ lớn tương ứng với quân kỳ của tám Kỳ binh. Trên đài cắm hai lá cờ cỡ lớn, một là Đại Thanh Hoàng Kỳ, còn lại là một lá soái kỳ. Ngoài ra, trên đó còn có bàn hương án, giá để mười tám món vũ khí, tục gọi thập bát ban binh khí, đại diện cho sức mạnh của quân đội, chia ra hai bên hương án.

Phía dưới đài, binh sĩ đứng xếp hàng ngay ngắn theo từng nhóm Kỳ binh. Đầu hàng là các võ tướng thống lĩnh cùng tham tướng, phó tướng. Hôm nay, họ tập trung nơi đây để làm lễ tế cờ, xuất binh thảo phạt Việt Nam. Mọi công việc chuẩn bị đều được tiến hành từ sớm. Tất cả mọi người đều hồi hợp chờ đợi Gia Khánh Hoàng đế cùng bá quan văn võ xuất hiện sau buổi chiều sớm.

Đầu giờ Ngọ, hai hàng quan văn võ lục tục kéo đến, xếp hàng dưới chân đài. Lúc này, viên thái giám truyền chỉ nói lớn: “Hoàng thượng thượng đàn”.

Phía dưới, bá quan cùng binh sĩ hô vang: “Ngô Hoàng vạn tuế... vạn tuế... vạn vạn tuế...”

Gia Khánh lúc này mới xuất hiện, bước từng bước chậm rãi lên từng bậc thang trong từng tiếng hô “vạn tuế”. Lên đến nơi, ông ta phất tay nói “Trẫm

miễn lễ, chư vị khanh gia bình thân” rồi ngồi xuống chiếc Long ý được chuẩn bị từ trước. Đoạn, ông ta ra hiệu cho viên thái giám bên cạnh, sai y đọc chiếu thư. Viên thái giám lạy tạ rồi mở cuộn giấy, ưỡn mình đọc lớn:

“Thượng thiên thừa vận, Hoàng đế chiếu viết, Trẫm nhờ trời cao chiếu cố đã trải hơn mười năm tại ngôi vị Thiên tử. Trong mấy năm này, những việc Trẫm làm dù ít nhiều chưa thể so sánh với Thập toàn võ công của Tiên đế. Thế nhưng, Trẫm tự tin mà nói, mấy năm qua, dưới sự trị vì, nơi nơi quốc thái dân an. Điều an ủi và tự hào nhất, đó là chính tay Trẫm đã phế bỏ Đại gian thần Hòa Thân cùng Phúc Khang An, đem lại sự ổn định cho triều chính.

Việc lo lắng hiện nay của Trẫm chính là bọn phản tặc Hồng Hoa hội. Đây chính là nội ưu. Gần đây, Trẫm có được tin tức xác đáng rằng chính bọn man di An Nam đã chu cấp cho chúng tiền tài, binh khí để dấy quân làm phản. Bởi thế nên bọn man di phương Nam kia chính là ngoại loạn vậy.

Tình thế Giang sơn hôm nay đang hồi nguy cấp. Trong có nội ưu, ngoài có ngoại loạn. Trẫm cũng đã có kế sách bình loạn. Đó là phải dẹp bỏ ngoại loạn trước. Nhờ thế mà bọn tặc phi Hồng Hoa hội sẽ không còn kẻ chống lưng, tất sinh bất ổn và sụp đổ.

Lại nữa, xứ man di An Nam kia mỗi ngày lại thêm hống hách và khinh lờn Thiên uy. Từ ngày An Nam vương Nguyễn Quang Bình của chúng còn sống, nhân Tiên đế lúc này tuổi đã cao, chúng đã cấu kết với Đại gian thần Hòa Thân và Phúc Khang An để mưu lợi. Điều đó cho thấy chúng đã có âm mưu từ trước.

Vừa rồi, Trẫm đã sai Tổng đốc Lương Quảng Ngô Hùng Quang đi sứ sang đó. Định rằng chuyến đi này nhằm để hỏi tội tại vì sao năm năm rồi chúng còn chưa phái người đi diện kiến và cống nạp cho Thiên triều. Thế mà cả Chính sứ Ngô Hùng Quang và Phó sứ Phó Văn Phương đều bị chúng dùng nhục hình trên chính điện. Đây là điều xúc phạm Thiên triều quá thể.

Mọi điều trước mắt đều cho thấy đám man di An Nam quả là tội lớn khó tha. Nay Trẫm quyết định cất binh thảo phạt. Trước là để đập chúng dưới gót chân Thiên triều, làm gương cho các nước khác. Sau là để cắt đứt nguồn tiếp tế cho lũ phản tặc Hồng Hoa hội.

Trẫm quyết định ban soái kỳ, kiểm lệnh cùng ấn tín cho Nghi Thân vương Vĩnh Tuyền. Lại sắc phong cho làm Chinh Nam Đại Nguyên soái, lãnh binh năm mươi vạn. Khanh hãy thay Trẫm dạy cho chúng biết thế nào là uy quyền và cơn thịnh nộ của Thiên tử.

Khâm thủ!”

Lúc này cũng vừa khéo chính Ngọ. Một hồi trống lệnh vang lên. Viên thái giám lại nói to: “Mời Nghi Thân vương Vĩnh Tuyền lên đài bái tướng”.

Vĩnh Tuyền chấp tay dạ ran rồi bước từng bước vững chãi lên đài. Hôm nay, y trông thật oai phong trong tướng bào, đầu đội hổ quan, khác hẳn dáng vẻ nho nhã ngày thường. Đến trước mặt Gia Khánh, y quỳ xuống hành lễ:

- Hoàng đệ Vĩnh Tuyền bái kiến Hoàng huynh. Cung chúc Hoàng huynh vạn tuế... vạn tuế... vạn vạn tuế... Viên thái giám lại nói: “Mời Hoàng thượng ban soái kỳ, kiểm lệnh, ấn tín cho Nghi Thân vương”.

Từng món tín vật đại biểu cho quyền lực của nguyên soái được Gia Khánh tận tay giao cho Vĩnh Tuyền. Đoạn, ông ta nói:

- Hoàng đệ! Nay trẫm gia phong cho đệ là Chinh Nam Đại Nguyên soái. Đệ hãy thay trẫm mà lãnh hai mươi lăm vạn quân thuộc Phó Hoàng Kỳ và hai mươi lăm vạn quân thuộc Chính Hồng kỳ đi thảo phạt lũ man di. Trận này, đệ hãy một lần xóa tên An Nam, sát nhập chúng vĩnh viễn vào cương thổ Đại Thanh.

- Hoàng đệ lĩnh chỉ và quyết không làm nhục mệnh.

- Tốt lắm, đệ hãy bình thân và nói vài lời trước mặt ba quân, ủy lạo tinh thần binh sĩ, thể hiện uy nghiêm của Đại Nguyên soái.

Vĩnh Tuyền lại vâng dạ rồi đứng lên. Y hướng xuống dưới đài nói một tràng dài để thể hiện uy nghiêm. Y nói cũng nhiều lắm. Nào là mỗi nam tử Hán phải biết xả thân vì nước, vì Thiên tử. Nào là Việt Nam là lũ rợ An Nam, nhiều lần xúc phạm Thiên triều. Nào là Việt Nam chính là đầu sỏ xúi dục Hồng Hoa hội làm phản. Và còn nhiều, nhiều nữa. Y lại nói lần này mỗi binh sĩ đều mang trên mình một sứ mạng vinh quang, công lớn lưu danh nghìn thu.

Buổi lễ tế cờ bách tướng đến đây cũng kết thúc với tiếng hô vang của quân sĩ. Vĩnh Tuyền lại định năm ngày sau, tức ngày 21 tháng mười một, nhằm ngày 1 tháng 10 năm Ất Sửu sẽ chính thức động binh.

..... Ngay sau lễ tế cờ của Đại Thanh, Toàn cùng triều thần tại Phú Xuân cũng nhận được tin tức từ chim ưng truyền thư của những nhân viên CPQ cài sâu trong lãnh thổ đối phương. Các tin tức khác về động tĩnh của năm mươi vạn quân cũng nhanh chóng truyền về. Một cuộc họp quân cơ lập tức được tổ chức dưới sự chủ trì của Toàn.

Bước vào cuộc họp, mọi người thấy thần sắc của nhà vua hồng nhuận, tươi tắn, nào thấy dấu vết của bệnh tật. Lại nữa, tinh thần của anh sáng khoái vô cùng. Như vậy, quả là trước đây tin anh bị đột quy là giả. Tất cả chỉ để nhằm che mắt nhà Đại Thanh. Và người Phương Bắc đã trúng kế. Họ gấp rút tiến hành chiến tranh.

Mỉm cười với bá quan, Toàn nói:

- Các vị khanh gia! Người Phương Bắc đã trúng kế. Chúng đã gấp rút điều binh. Theo thám báo, ngày hai mươi mốt sắp tới, tức là còn hai ngày nữa, chúng sẽ tràn qua lãnh thổ nước ta. Các khanh hãy mau phân tích tình hình.

Đông Định vương Nguyễn Phi Long vốn là Giám đốc CPQ lúc này lên tiếng:

- Bẩm Bệ hạ cùng các vị đồng liêu. Tin tức của thám báo CPQ truyền về cho biết Đại Nguyên soái giặc là Nghi Thân vương Vĩnh Tuyền. Y tuổi đời còn khá trẻ, lại khá hiếu thắng. Y lãnh năm mươi vạn quân, chia làm hai lộ quân. Lộ thứ nhất gồm hai mươi lăm vạn quân Phó Hoàng kỳ, hiện đang đóng ở Hồng Hà, hành tỉnh Vân Nam. Hướng đi của lộ quân này dự kiến là sẽ đánh vào Hà Giang. Lộ thứ hai gồm hai mươi lăm vạn quân Chánh Hồng kỳ, hiện đang đóng ở Sùng Tả, hành tỉnh Quảng Tây. Lộ quân này dự kiến sẽ đánh vào Lạng Sơn. Theo tin tức báo về, Vĩnh Tuyền sẽ nắm lộ quân thứ hai. Năm giữ lộ quân thứ hai lại là người quen của chúng ta, Tổng đốc Lương Quảng Ngô Hùng Quang.

- Ha... ha... ha... – Quang Thùy cười lớn – Thằng già Ngô Hùng Quang chắc là chệ hai mươi trượng vào mông còn chưa đủ đây mà.

- Lần này nếu bắt được y, Bệ hạ hãy cho thần tự tay tặng hẳn hai mươi trượng, à không, năm mươi trượng vào mông nhé – Nguyễn Văn Tuyết vừa cười, vừa nói.

Thật là hết hiếu nổi. Có ai dám tin đây là cuộc họp bàn kế sách chiến tranh không đây? Người nào người nấy đều cười đùa vui vẻ. Thật, điều này chỉ thấy ở Việt Nam dưới triều Cảnh Thịnh mà thôi. Lúc này, Nguyễn Ánh mới nói với mọi người:

- Thôi, mọi người đừng đùa nữa. Quang Thùy, nghĩa phụ trước nay chưa từng nghĩ con lại như thế này, phải nghiêm nghị lắm chứ. Còn nữa, lũ Tuyết, lão cũng thật là. Già rồi mà vẫn hùa cùng đám trẻ mà cười đùa.

- Nghĩa phụ à – Thùy lắc đầu, le lưỡi nói. – Bản tính con là vậy mà. Trong ba anh em thì trừ chú tư là Hoàng đế phải nghiêm nghị ra, con và chú ba Bàn lúc nào cũng vậy. Tạo không khí mà nghĩa phụ.

- Thôi được rồi anh hai. Nhiều lúc em không dám tin mình có hai người anh như vậy nữa đó. Nào, các khanh hãy tính toán xem chúng ta phải làm thế nào đi.

Nguyễn Quang Huy vốn là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nên lúc nào cũng phải là người phát pháo trước. Anh nói:

- Bẩm Bệ hạ! Hiện tại, Quân đoàn một đang đóng ở phía Bắc, lúc nào cũng trong tư thế sẵn sàng chờ lệnh. Quân đoàn bốn thì đang gấp rút di chuyển, hiện cũng đã ở ngoài Thăng Long rồi. Hạm đội bốn cũng đã sẵn sàng ngoài vịnh Bắc Bộ. Tất cả chỉ còn chờ Bệ hạ sắp xếp mà thôi.

- Bẩm Bệ hạ - Thượng tướng quân Đặng Văn Long nói. – Thần nghĩ, trước ta phải sắp xếp xem quân đoàn nào sẽ đổi đầu lộ quân nào.

- Chú Long, chú nói vậy thì chắc là cũng đã có chủ ý. Chú nói trầm và mọi người nghe thử xem.

- Thần thấy, Quân đoàn một trước giờ ở Bắc Hà, xưa nay vốn đã quen thuộc địa hình, lại thiện chiến. Thế nên ta có thể điều lên đón đầu lộ quân thứ nhất của chúng và bắt giữ Vĩnh Tuyên. Còn Quân đoàn bốn vốn dĩ trước nay phục vụ dưới quyền của Thái thượng hoàng, đã quen chinh chiến xa nhà và có sở trường tác chiến ở đồng bằng. Thế nên, ta cho họ đón đầu lộ quân thứ hai. Phần hạm đội bốn, hãy cho họ chờ người Anh Cát Lợi tiến công rồi mới hành động.

- Có lý. Thần đồng ý với lão Long – người mới lên tiếng là Thượng tướng quân Nguyễn Huỳnh Đức. – Thần hiểu rất rõ Quân đoàn bốn. Họ thật sự có sở trường tác chiến ở đồng bằng và công thành chiếm đất. Lý ra, thần đã muốn xung phong, xin Bệ hạ cho cầm quân. Thế nhưng, thần cũng hiểu tâm tư của Bệ hạ. Chúng thần dù là người cũ phương nam hay Thất Hồ Tây Sơn hay Ngũ Phụng Thư đều đã già rồi. Chúng thần nên tạo điều kiện cho lớp trẻ thể hiện tài năng.

Phải nói thêm một chút. Hàm Thượng tướng quân đối với quân đội Việt Nam mang ý nghĩa danh dự nhiều hơn và những người có quân hàm này đều là những tướng quân dày dạn kinh nghiệm. họ sẵn sàng lui về hậu phương, đảm nhiệm việc đào tạo, hoạch định và tham mưu cho quân đội. Tất cả đều nhường cho lớp trẻ thể hiện tài năng. Ngoài Tây Sơn Thất Hồ, Ngũ Phụng Thư, còn có năm vị mang quân hàm này là Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Huỳnh Đức, Võ Tánh, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thoại.

Thượng tướng quân Lê Văn Duyệt vốn là người mưu trí, trước nay luôn giữ vai trò quân sư cho Nguyễn Ánh. Sau khi Sài Gòn định hình, ông cũng lui về, giữ một vai trò quan trọng trong Ban Tham mưu, Bộ Chính trị. Duyệt thưa:

- Bẩm Bệ hạ! Lúc trước, ta đã định sẽ cho chúng thắng những trận đầu để tạo cái cơ. Thế nên, với lộ quân thứ nhất, thần nghĩ chúng ta cứ cho chúng chiếm cứ Hà Giang. Quân đoàn một sẽ chia ra kiểm soát Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Lào Cai. Nhiệm vụ của họ là nhốt chúng gọn trong Hà Giang. Với lộ thứ hai, ta cứ để cho chúng một đường thuận lợi áp sát Thăng Long. Tức là cứ cho chúng tiến quân qua Lạng Sơn, Thái Nguyên. Quân đoàn bốn lại chia làm hai, một trấn thủ Bắc Giang, một trấn thủ Bắc Thăng Long. Dù sao y cũng là người quen, lại khi dễ người Việt mà.

- Ý khanh là chúng ta chơi đòn tâm lý với chúng? Lộ thứ nhất do Vĩnh Tuyền nắm, thấy khó khăn trong việc tiến lên nên sẽ dịch dần qua hướng đông, chúng ta sẽ mai phục và cắt đôi lộ quân này. Còn lộ quân thứ hai sẽ nhanh chóng khinh địch mà kém đề phòng. Khi lộ quân này áp sát Thăng Long, một nửa Quân đoàn bốn sẽ tập hậu chúng. Trẫm nói thế có đúng không? – Nguyễn Ánh hỏi.

- Thái thượng hoàng! Ngài nói thế là đúng, nhưng chưa đủ. Thần muốn làm như thế là để trong lúc này, Bệ hạ sẽ soạn một chiếu thư công bố với toàn dân. Rằng chúng thừa cơ Bệ hạ đang bệnh, quốc sự chậm trễ mới có thể lấn sâu vào. Để cho dân chúng biết không phải là chúng ta yếu mà là vì

bận bịu nên mới như vậy. miền Bắc hiện nay chủ yếu là do các vị tù trưởng, già làng các dân tộc anh em ít người trấn thủ. Khi chiếu ban ra, họ sẽ có lòng tin là chúng ta không bỏ rơi họ mà không biết rằng đây là sự sắp xếp có chủ đích. Như vậy thì chính nghĩa sẽ nằm trong tay ta. Và lần chinh phạt sắp tới cũng sẽ làm nức lòng mọi người.

- Kế hay lắm, lão Duyệt – Thượng tướng quân Trần Quang Diệu nói. – Nói thật nhé, ngày trước tôi không hề e ngại lão Tánh, lão Đức hay lão Thành mà chính là lão đó. Lão xứng đáng được xem là bộ não của toàn quân.

- Không dám. Lão thì có kém gì tôi. Cũng là quỷ kế đa đoan đấy thôi.

Hai vị tướng già, ông tung tôi hứng, cùng cười phá lên. Nhưng đúng là họ phục nhau thật đấy. Câu “người hiểu rõ anh nhất chính là kẻ thù của anh” là hoàn toàn chính xác. Giờ đây, hai người vốn là kẻ thù của nhau lại đứng cùng chiến tuyến, tình cảm giữa họ phút chốc trở nên chan hòa và thân ái.

- Bệ hạ! – Nguyễn Quang Huy nói – Thần đồng ý với hai vị lão tướng quân. Đây là một kế sách hay.

- Trẫm cũng thấy thế – Toản nói. – Tài trí của chú Duyệt, bản thân trẫm chưa hề nghi ngờ. Mưu kế lần này của chú lại càng chứng tỏ được điều đó. Nghĩa phụ à, đâu phải là chỉ có Tây Sơn Thất Hồ mới là giỏi. Cha cũng thấy mấy chú Duyệt, Đức, Thành, Tánh cũng là bậc trí dũng song toàn đó thôi. Nói thật, con rất hâm mộ các chú đó, nghĩa phụ à.

Nghe thế, Ánh cũng thấy sướng vui trong bụng. Ít ra, ông nghĩ ngày trước mình thua không phải là vì mình không có đủ người tài và binh lực. Cái thua lớn nhất nằm trong hệ thống vũ khí mà thôi.

Cuối cùng, mọi người đều đồng ý với kế sách này. Ngày 21 tháng 11, quân Thanh tràn qua bờ cõi Việt Nam. Đúng như dự định, lộ quân thứ nhất

do Vĩnh Tuyền làm chủ tuy chiếm được Hà Giang nhưng lại gặp phải sự kháng cự cực mạnh của Quân đoàn một. Cho tới một tuần lễ sau, chúng không thể tiến thêm một bước. Với quân số đông đảo lên tới hai mươi lăm vạn, tức là hai trăm năm mươi nghìn, tưởng rằng Quân đoàn một với hơn bốn mươi nghìn người cũng phải trả ra cái giá rất đắt để kìm chân. Thế mà, mĩa mai thay, Quân đoàn bốn chưa hề mất một binh một tốt nào. Tổng tư lệnh Quân đoàn một là Đại tướng Trần Vũ, một vị tướng trẻ, năm nay mới chỉ hai mươi tám tuổi đã lợi dụng địa hình, phát huy đến mức cao nhất chiến thuật du kích để nhốt chúng lại trong đất Hà Giang. Với lợi thế tầm bắn xa của TSG02 cùng với sự thoắt ẩn, thoắt hiện của binh sĩ, Quân đoàn một dần trở thành ác mộng của Vĩnh Tuyền khi mỗi ngày trôi qua là y phải mất hơn hai trăm người. Cùng lúc đó, Ngô Hùng Quang nhờ sự “giúp đỡ” của Quân đoàn bốn của Tổng tư lệnh, Đại tướng Phạm Văn Dể đã tiến rất sâu vào. Cũng qua một tuần, lộ quân thứ hai đã bắt đầu áp sát Thăng Long.

Lúc này, Vĩnh Tuyền quyết định thay đổi chiến thuật. Y bắt đầu chuyển quân sang Lạng Sơn, nơi mà nhà Thanh đã chiếm được, dự là sẽ đánh vào sau lưng Quân đoàn một rồi mới cùng lộ quân của Ngô Hùng Quang, hai mặt giáp công Thăng Long. Lại nữa, y sai người lệnh cho Ngô Hùng Quang dừng bước mà chờ mình. Chính mệnh lệnh này đã làm cho Ngô Hùng Quang bất mãn. Cũng phải thôi, Ngô Hùng Quang nghĩ: “Vĩnh Tuyền quá thật chỉ là công tử bột. Cùng xuất quân với nhau, thế mà ta đã tiến được đến đây trong khi hãn vẫn còn bị trói chân ở đất Hà Giang. Hãn lệnh cho mình dừng lại là sợ mình tranh công đây mà”. Nghĩ như vậy nhưng Ngô Hùng Quang cũng chấp hành mệnh lệnh này. Y cũng muốn binh sĩ nghỉ ngơi đôi chút.

Vậy là bước đầu tiên trong kế sách Bắc phạt của Toàn đã thành công. Việc tiếp theo mới chính là màn chính của vở kịch mà anh chính là đạo diễn vốn đã ấp ủ bấy lâu. Và cũng từ giờ phút này, con rồng Việt Nam mới bắt đầu gầm lên, làm rung chuyển một góc trời.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 63

Bất Sống Vĩnh Tuyền

“Trung Hoa phương bắc, đất bao la Cần chi nam tiến gây thù oán?”

Công thành chiếm đất nước Nam ta Một đòan quét sạch, chớ bảo oan”
Lời thơ ấy không biết từ đâu vang vọng trong một đêm cuối tháng mười một bên bờ nam sông Hồng. Trong cái vẻ tĩnh mịch và lạnh lẽo, bài ca ngâm cứ thế gieo vào lòng những binh sĩ Đại Thanh. Đây chính là lộ quân thứ hai do Ngô Hùng Quang làm thống lĩnh. Họ vốn dĩ đã rất bức dọc do lệnh hạ trại chờ hội quân của Đại Nguyên soái. Đã ba ngày rồi, họ vẫn chưa thấy được bóng dáng của lộ quân kia. Thế mà cứ đêm đến, bài thơ kia cứ mãi được cất lên. Giọng thơ vừa mang tính thê lương, lại có vẻ giận dữ cứ thế vang vọng như lời ai oán của những linh hồn ở chốn cửu u muốn đòi mạng.

Không riêng gì binh sĩ, người giận nhất chính là Ngô Hùng Quang. Binh pháp có câu “Binh quý thần tốc. Thế mà ba ngày, đã ba ngày nay lộ quân này đã phải chôn chân tại đây. Y tỏ ra bức bối vô cùng. “Mà kể ra lúc man di này cũng lạ. Thành quách chả ra hồn người khi mà chẳng thấy hình thù của tường thành. Ấy vậy mà chúng đòi một đòan diệt sạch quân ta”, y nghĩ thầm.

“Chẳng lẽ chúng đang đợi điều gì khi mà đêm nào cũng ngâm thơ?”
“Đứng ở bờ Bắc con sông này, mọi động tĩnh trong thành ta thấy hết. Rõ là ban ngày ta vẫn thấy được cư dân buôn bán, đi lại như thường ngày. Thế này là thế nào? Thế này đâu có giống như đang chiến tranh”. Các câu hỏi như thế cứ ong ong vang lên trong đầu viên Phó Nguyên soái.

“Thôi chết! Đã ba ngày nay không nghe được tin tức gì của thằng lỏi Vĩnh Tuyền. Lẽ nào...?”

Ngô Hùng Quang bất chợt suy nghĩ thế rồi bước tới tấm bản đồ làm bằng da dê được căng lên trong trường chỉ huy. Y nhìn thấy gì? Vẻ hoảng hốt và lo lắng hằn lên khuôn mặt đen sạm của y.

“Thôi đúng rồi. Vĩnh Tuyền không thể tiến lên được bước nào, bị vây ở Hà Giang rồi. Y chỉ còn một cách là vòng sang đây. Địa hình ở đây là núi rừng trùng điệp. Đường xá lại dài và nhỏ hẹp. Vĩnh Tuyền vòng sang đây chắc chắn phải trải quân dài ra. Lũ man di An Nam chỉ cần phục kích ở mấy nơi này là có thể xé nhỏ và tiêu diệt. Chúng sẽ vòng ra sau lưng quân ta. Thế này thì...” Lưng áo Ngô Hùng Quang bất chợt ướt đẫm mồ hôi khi nghĩ đến những điều này.

“Người đâu! Mau gọi Hồ Sĩ Nguyên, Vệ Minh đến đây cho ta!” Y lớn tiếng quát tên lính đang đứng gác bên ngoài. “Phải hành động. Nhanh chóng hành động thôi”.

Một lát sau, hai phó tướng của y là Hồ Sĩ Nguyên và Vệ Minh vén cửa, bước vào trong trường. Phải hiểu giờ này đã rất khuya, cũng dễ là hơn hai giờ sáng rồi. Cả hai viên tướng bước vào dù rất cố gắng nhưng cũng không thể giấu được vẻ mệt mỏi và buồn ngủ. Họ đều nói: “Phó Nguyên soái, đại nhân cho gọi chúng mặt tướng? Có việc gì thế?” Nhìn hai người, Ngô Hùng Quang hỏi:

- Tới rồi à? Hai người có thấy chuyện lạ gì không?
- Ý Phó Nguyên soái là quan quân đám man di này à? Thế thì chả có gì bất thường cả - Hồ Sĩ Nguyên nói.
- Mặt tướng cũng thấy vậy.

- Đồ ngu – Ngô Hùng Quang quát. – Không có gì bất thường chính là rất bất thường đó. Các người làm tướng bao lâu rồi mà sao không tỏ?

Hai viên phó tướng nhìn nhau, cúi đầu tỏ vẻ không hiểu. Ngô Quang Hùng lại nói:

- Sao lại im lặng? Sao không nói gì? Ta bảo các người ngu còn chưa đúng. Phải nói là ăn hại. Cố động não chút đi. Tại sao chúng ta một đường thuận lợi đến đây? Tại sao Vĩnh Tuyền mãi không tiến lên được một bước? Tại sao ba ngày nay vẫn không có tin gì của y? Tại sao cho tới giờ lũ An Nam vẫn áng binh bất động?

- Phó Nguyên soái! Ý của tướng quân phải chăng là lũ man di kia sợ chúng ta bên này mà lo xử lý cánh quân kia trước? – Vệ Minh hỏi.

- Tới giờ phút này mà người còn dám gọi chúng là man di sao? Các người không thấy chúng rất phát triển sao? Man di mà có thể làm được thế này sao?

Ngô Hùng Quang tức giận hỏi một tràng. Đoạn y lắc đầu nói tiếp, giọng điệu có vẻ dụi hơn đôi chút:

- Các người chưa đến Kinh thành của bọn chúng. Ngay cả cố đô cũng chỉ là nhìn từ bên ngoài, chưa hiểu được bọn chúng phát đạt thế nào. Các người đâu có hiểu vì sao lần trước ta phải dùng đường biển để về nước mà không đi đường bộ.

- Phó Nguyên soái – Vệ Minh lại nói. – Chúng mặt tướng biết sai rồi. Xin tướng quân cho chúng mặt tướng biết vì sao lũ man... À, An Nam kia phải làm như vậy.

- Rõ ràng không phải là chúng lánh mạnh mà đánh yếu đâu. Đây là bọn chúng đã sắp đặt ngay từ đầu. Ta e là đã trúng kế bọn chúng rồi. Các người

nghĩ xem, cả nước bọn chúng chỉ có một mống dân bé tẹo. Bởi thế, chúng phải dùng mưu. Các người lại đây.

Nói rồi y chỉ vào bản đồ, nói cho hai viên phó tướng những suy nghĩ của mình. Giọng nói của y lúc này không còn vẻ bức dọc nữa. Hai người kia nghe xong bất giác cảm thấy lo sợ. Hồ Sĩ Nguyên nói:

- Vậy theo ý của Phó Nguyên soái có phải là thế này không? Với chúng ta, bọn họ dùng kế kiêu binh. Với cánh quân kia, họ dùng kế lừa dê vào rọ.

- Chính là như thế.

- Vậy ra tình thế chúng ta hiện vô cùng nguy cấp. Chúng sẽ đánh hậu, hai mặt, à không, bốn mặt giáp công chúng ta.

- Mạt tướng nghĩ. Sở dĩ cho đến lúc này chúng vẫn chưa động binh với ta là có lý do. Một là chúng muốn làm tinh thần binh sĩ ta mệt mỏi. Hai là chúng cũng đang đợi cánh quân kia bị diệt rồi mới phản công vây hãm chúng ta. – Võ Minh cũng góp thêm.

- Đúng vậy.

- Vậy ý Đại Nguyên soái bây giờ thế nào? – Vệ Minh hỏi tiếp.

- Tấn công. Ngay sáng sớm, chúng ta sẽ tấn công. Mặc kệ cái lệnh chết tiệt kia. Nếu chờ lâu hơn sẽ đâm ra hỏng bét.

Hai viên phó tướng lúc này đã hiểu ra, vẻ mặt hết sức nghiêm trọng và chờ đợi. Ngô Hùng Quang bắt đầu phân phó:

- Hồ Sĩ Nguyên! Người dẫn theo bảy vạn năm nghìn quân, đầu giờ Thìn đồng loạt vượt sông.

- Mạt tướng tuân lệnh!

- Vũ Minh! Người lĩnh bảy vạn năm nghìn quân cố thủ ở hậu quân phòng ngừa chúng đánh lén. Ta sẽ dẫn mười vạn trung quân vượt sông ngay sau Hồ Sĩ Nguyên.

- Mạt tướng tuân lệnh!

- Được rồi. Các người về chuẩn bị ngay cho kịp.

...

Cách Cao Bằng hai mươi hai kí lô mét là đèo Mã Phục, đèo cao sáu trăm hai mươi mét với bốn tầng dốc để lên tới đỉnh. Đèo được gọi là Mã Phục vì ở hai bên con đường nhỏ hẹp có hai khối đá vôi lớn thành dốc đứng chầu vào nhau như hai con ngựa nằm phủ phục. Đó là một nếp uốn đá vôi lớn mà đỉnh của nếp uốn bị phá huỷ, hai cánh còn lại chầu đầu vào nhau tựa như hai con ngựa.

Đây cũng chính là ngọn đèo mà Vĩnh Tuyền phải đi qua nếu muốn hội quân với Ngô Hùng Quang. Y không còn cách nào khác. Từ Hà Giang, con đường ngắn nhất đến Thăng Long là đi qua Tuyên Quang, Vĩnh Phúc. Một con đường khác là đi qua Bắc Kạn, Thái Nguyên. Tuy nhiên, cả hai con đường này đều bị khóa chặt bởi những người lính du kích của Quân đoàn một. Và lại, cả hai con đường này đều bắt buộc phải đi qua khá nhiều địa điểm núi rừng hiểm trở, rất thích hợp để đặt phục binh. Vĩnh Tuyền bởi thế nên buộc phải chọn một con đường xa nhất, đi qua Cao Bằng, Lạng Sơn rồi vượt Thái Nguyên mới có thể đến đích. Con đường này tuy dài nhưng ngoài Cao Bằng, Vĩnh Tuyền phải hành quân cẩn thận, còn lại hai địa phương khác vốn dĩ đã bị Ngô Hùng Quang chiếm được.

Vĩnh Tuyền hành quân rất nhanh, chỉ trong một ngày sau khi quyết định chuyển hướng tiến công để đến đây chỉ mất hơn nửa ngày. Y nhanh chóng cho binh sĩ hạ trại nghỉ ngơi, dự định đến ngày hôm sau mới vượt đèo. Kể ra thì Vĩnh Tuyền cũng khá cẩn thận. Ngọn đèo này thật ra cũng chỉ là một

ngọn đèo thấp. Hai bên cũng chỉ là những vách núi thoai thoải, muốn tìm một điểm để đặt phục binh cũng khó. Y cho binh sĩ nghỉ ngơi rồi sai mấy người đi do thám địa thế và xem thử có an toàn để vượt qua hay không. Kết quả là ngọn đèo an toàn.

Sáng sớm hôm sau, Vĩnh Tuyền phát lệnh hành quân vượt đèo. Nhìn từ trên cao, đoàn quân trải dài từ đỉnh, kéo dài đến tận chân đèo. Mãi đến khi không còn người nào dưới chân đèo, từng loạt tiếng hô “Giết... Giết... Giết...” vang lên làm mỗi binh sĩ như bị chấn động đến tận tâm can.

Rõ ràng buổi chiều tối hôm qua, Vĩnh Tuyền đã cho người đi do thám địa hình. Mọi việc vốn dĩ rất bình thường, không có thấy bóng dáng một binh một tốt nào của Việt Nam. Thế thì tiếng hô chém giết kia xuất phát từ đâu ra? Cả đoàn quân dừng lại. Mỗi binh sĩ lại dáo dác nhìn xung quanh. “Quái lạ, tiếng hét vang lên nhưng sao lại không thấy người nào? Chẳng lẽ có ma?” đó cũng chính là suy nghĩ của họ lúc này. Thế rồi, mọi người bỗng cảm thấy có một nỗi sợ vô hình dâng lên trong lòng.

Tiếng hô giết cứ mỗi mười phút lại vang lên một lần. Đến lần thứ năm, lộ quân của Vĩnh Tuyền bỗng nghe những tiếng rít gió từ trên không trung. Phải biết đèo này có tên là Mã Phục bởi có hai ngọn núi thấp hướng vào nhau như hai cái đầu ngựa đang cúi xuống. Từ trên đỉnh ngọn núi nhỏ đối diện, trên mặt đất và vách núi, người ta nhìn thấy có những cánh cửa hầm mở ra, từng dàn phóng tên lửa xuất hiện. Những tiếng rít xé gió gậy ra chính bởi những quả tên lửa rợp trời lao đến.

Lộ quân của Vĩnh Tuyền lúc này không có chỗ nào để núp. Những quả tên lửa lúc này cũng chẳng cần phải tính toán trúng mục tiêu, chỉ cần chúng rớt xuống trên đường đèo là đủ. Quân Thanh lúc này chạy tán loạn, rên la thảm thiết. Nếu nói đúc súng hay đóng thuyền thì phải rất lâu mới hoàn thành một sản phẩm nhưng với tên lửa thì lại khác. Chúng được làm từ tre, một loài cây mọc rất nhiều ở Việt Nam. Thứ duy nhất được làm từ kim loại cũng chỉ có phần đầu đạn rỗng được nhồi đầy thuốc nổ. Bởi vậy, số lượng

của chúng thì nhiều vô kể. Cũng cần phải biết, một quả tên lửa uy lực tuy không cao, mỗi quả chỉ có tầm sát thương trong bán kính năm, sáu mét nhưng với số lượng hàng nghìn quả liên tiếp phát nổ cũng dư sức xé đoàn quân đang hoảng hốt thành từng mảnh nhỏ.

Quân Thanh lúc này tiến thì không thể, chỉ còn biết lùi lại phía sau. Nhưng nói lùi cũng chỉ là nói, thực tế thì khác hẳn. Với sự bố trí của Quân đoàn một, các sư đoàn bộ binh vốn đã tiềm phục sẵn trên các ngã đường liên tục gạt hái sinh mạng của đám tàn quân. Mà bố trí của Quân đoàn một cũng đâu đơn giản như thế. Từ hướng Cao Bằng, tiểu đoàn kỵ binh số một và số hai vượt đèo, truy đuổi ráo riết. Hai mươi lăm vạn quân Thanh lúc này chỉ còn hơn mười lăm vạn. Quân số như vậy kể cũng rất nhiều, gấp gần bốn lần quân số của Quân đoàn một. Nhưng đám quân này còn có thể uy hiếp được ai khi mà mỗi binh sĩ đã rơi vào hoảng loạn, ngay cả vũ khí, quân kỳ cũng đành vứt bỏ mà chạy tán loạn.

Phải nói Quân đoàn một ít hơn giặc đến hơn năm lần ban đầu vốn dĩ tưởng chừng như sẽ dễ dàng bị nghiền nát. Nhưng với ưu thế về địa hình, đặc biệt là vũ khí mà nổi bật chính là những quả tên lửa, quân Thanh hầu như không còn tính uy hiếp nào. Họ dần bị dồn vào một vùng bình nguyên rộng dưới chân đèo. Bốn phương, tám hướng xung quanh là các sư đoàn bộ binh với những binh sĩ lăm lăm những khẩu TSG02 trên tay, sẵn sàng nổ súng.

Lúc này, có tiếng loa vang lên: “Ta là Đại tướng Phùng Ngọc Viễn, Tổng tư lệnh Quân đoàn một. Binh sĩ nhà Thanh hãy buông khí giới mà đầu hàng. Bằng không, đừng trách chúng ta vô tình. Ta lặp lại, hãy buông khí giới đầu hàng. Trong nửa canh giờ nữa, các người chưa chịu đầu hàng thì chính là lúc toàn quân bị diệt”.

Lúc này, Vĩnh Tuyên gọi phó tướng của mình là Vương Nham, Phúc Mộc Thanh và Na Lạp Đôn lại bàn bạc. Y nói:

- Các tướng tính xem chúng ta còn bao nhiêu quân.

- Đại Nguyên soái – Na Lạp Đôn nói, – chúng ta còn hơn mười lăm vạn quân.

- Thế thì chúng ta vẫn còn có thể giết sạch bọn chúng. Ta đoán, mười lăm chúng chỉ có mười vạn.

- Nguyên soái – Vương Nham nói, – nếu trước đây thì được. Bây giờ thì hơi khó.

- Hừ... – Na Lạp Đôn tức giận. – Ông nói thế là sao? Chẳng lẽ chịu đầu hàng à? Thế thì còn gì là thể diện của Thiên triều? Phải chăng ông chính là muốn làm phản, theo phe lũ man di đó?

- Ông bình tĩnh mà nghe tôi nói. Nguyên soái, hai vị tướng quân. Ý tôi là binh sĩ của chúng ta bây giờ tâm hoang, khí loạn. Nếu dàn trận đánh nhau với bọn chúng một trận thì không thể. Nhưng nếu cho kỵ binh xếp thành hình mũi tên, mở một đường thì chúng ta có thể khoan thủng phòng tuyến của chúng mà thoát khỏi.

- Ông nói thì dễ lắm – Phúc Mộc Thanh nãy giờ im tiếng mới nói. – Nên nhớ chúng còn có những mũi tên kỳ lạ, uy lực khủng khiếp như mới vừa nãy.

- Không cần phải sợ. Tôi nghĩ, vũ khí này tuy uy lực mạnh nhưng chắc số lượng không có bao nhiêu đâu. Vừa nãy chúng đã dùng chắc cũng gần hết. Minh chứng là tại sao từ nãy đến giờ, chúng không còn sử dụng nữa.

- Ta cũng đồng ý với Vương Tướng quân – Vĩnh Tuyền nói. – Ta đang tự hỏi tại sao chúng cho ta nửa canh giờ. Có lẽ là để chúng có đủ thời gian chuẩn bị cho số lượng tiếp tế loại vũ khí này. Vậy thì chúng ta phải hành động thật nhanh.

- Nguyên soái – Vương Nham lại tiếp. – Chúng ta nên xếp thành hai tầng đội hình mũi tên. Nếu như chúng còn một ít thì chỉ có thể bẻ gãy đội hình thứ nhất thôi. Đây là loại vũ khí chỉ dùng một lần. Lúc đó, đội hình thứ hai lại xung phong và chúng ta sẽ an toàn.

- Vậy theo các tướng, chúng ta phải rút về hướng nào?

- Nguyên soái, chúng ta nên theo hướng Bắc mà rút về thác Bản Giốc – Phúc Mộc Thanh nói.

- Tốt! Vậy các tướng mau về chuẩn bị, hai khắc nữa chúng ta hành động.

Hai khắc cũng chính là ba mươi phút. Thời gian mau chóng trôi đi. Đúng lúc này, một hồi kèn lệnh cất cao, một tốp kỵ binh quân Thanh bằng tốc độ nhanh nhất lao đi về hướng Bắc, nơi có Sư đoàn bốn bộ binh đang trấn giữ. Nửa khắc tiếp theo đó là một tốp kỵ binh khác.

Đón tiếp đội kỵ binh thứ nhất với gần một nghìn người là hơn hai trăm quả tên lửa. Và cũng chỉ có một loạt tên lửa này thôi. Tuy vậy, chúng cũng lấy đi hết tám phần mười đội kỵ binh này. Số còn lại thì không thể nào thoát khỏi những loạt đạn của bộ binh.

Lúc này, Vĩnh Tuyền cười lớn:

- Ha... Ha... Ha... Quả đúng là chúng chỉ còn bấy nhiêu loại vũ khí đó. Toàn quân theo sát ta tiến lên.

Nói rồi y giục ngựa tiến lên nhưng tốc độ cũng không nhanh lắm. Còn phải nói. Dù gì thì y cũng là Hoàng thất, lẽ nào lại xung phong đi trước để nhận lấy cái chết. Chỉ tội cho đám binh sĩ và tướng tá cấp thấp phải lao lên mà hô giết.

Vĩnh Tuyền và Vương Nham đã tính đúng nhưng cũng chỉ đúng một nửa thôi. Bọn họ đã quên mất, Việt Nam ngoài tên lửa, súng trường bộ binh và thuyền chiến thì còn đó những khẩu đại bác có rãnh xoắn với uy lực vô song. Từng loạt tiếng nổ rung chuyển đất trời vang lên. Những quả đạn đại bác thậm chí còn có lực sát thương vượt xa tên lửa đã vùi dập hoàn toàn đội kỵ binh thứ hai cùng một phần lớn bộ binh chạy theo phía sau. Đoàn quân Thanh bất chợt phải khựng lại, người sau còn đà chạy lại xô ngã người trước. Một cảnh dẫm đạp lên nhau diễn ra.

Tiếng loa lại vang lên: “ Các người chê sống đã quá lâu sao? Nửa canh giờ chưa hết đã vội tìm chết. Dân tộc Việt ta vốn yêu chuộng hòa bình và khoan hồng. Chỉ còn gần một khắc nữa là hết giờ. Các người buông khí giới đầu hàng vẫn còn kịp”.

Lúc này, binh sĩ nhà Thanh sau hai đợt xung phong mở đường máu chỉ còn ngót nghét mười vạn. Họ đã sợ thật sự rồi. Không ai bảo ai, những người đứng đầu hàng bắt đầu buông vũ khí xuống. Có một thì ắt sẽ có hai. Những người khác thấy thế cũng làm theo, có người còn vì quá sợ mà té phịch xuống đất.

Mặc kệ tiếng quát tháo của những chỉ huy và thống lĩnh, số người chấp nhận đầu hàng ngày càng nhiều hơn. Vĩnh Tuyền cùng ba viên tham tướng lúc này cũng biết đại thế đã mất. Bọn họ cũng chấp nhận đầu hàng.

Vậy là lộ quân thứ nhất lúc này đã hoàn toàn sụp đổ. Tính đến thời điểm Ngô Hùng Quang quyết định vượt sông Hồng vẫn còn hơn một ngày. Phùng Ngọc Viễn cho sư đoàn bộ binh số một và số hai thu xếp đám hàng binh rồi tức tốc cùng phần còn lại của Quân đoàn một tiến nhanh về Thăng Long để tạo thành thế gọng kìm, khóa chết Ngô Hùng Quang.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 64

Sông Hồng Nhuộm Máu

Lại nói về Ngô Hùng Quang. Vào đầu giờ Thìn, tức khoảng sáu giờ sáng, y cho binh sĩ bắt đầu vượt sông. Những chiếc cầu phao bằng gỗ nhanh chóng được hạ thủy. Quân Thanh lúc này không dám dùng những cây cầu được xây sẵn trên sông. Họ sợ người Việt đã động ta động chân lên đó. Họ cũng không dám cho binh sĩ hay ngựa bơi qua sông bởi sợ những thứ được đặt dưới lòng sông. Điều này âu cũng có lý. Có điều họ đã sai lầm hoàn toàn rồi. Những cây cầu này và lòng sông vốn dĩ không hề được sắp đặt gì cả. Thứ mà Quân đoàn bốn bố trí để chào đón họ lại chính là trên bờ, ở hai bên các cây cầu.

Nói như vậy cũng hơi khó hiểu. Nên biết, mỗi đầu cầu có một con đường. Nếu quân Thanh hành quân qua đây sẽ bình yên vô sự. Ấy thế mà họ lại chọn con đường khó hơn là dựng những chiếc cầu phao ở hai bên. Vùng đất họ đặt chân lên lại là những vùng đất chết, nơi Đại tướng Võ Khánh, con trai Thượng tướng quân Võ Tánh, người mà dân gian còn được biết với cái tên Võ Đông Sơ, cho chôn xuống đất những quả địa lôi.

Nên nhớ địa lôi vốn đã xuất hiện từ thời nhà Minh, Trung Quốc. Đến tay người Việt, họ đã cải biến ra đủ loại địa lôi. Nhưng nhìn chung, địa lôi mà người Việt cải biến gồm hai loại: một loại là phát nổ ngay và loại kia là nổ chậm. Loại mà Võ Khánh dùng chính là địa lôi nổ chậm. Anh vốn muốn chờ một lượng lớn binh sĩ nhà Thanh bước vào thì chúng mới phát nổ. Nói là nổ chậm chứ thực tế thì chỉ mất hơn năm giây thì chúng đã phát huy tính sát thương của mình rồi.

Lúc này, từng đoàn quân Thanh lần lượt vượt qua cầu phao, đặt chân lên bờ bên kia. Bọn họ cũng không vội vã tấn công. Chờ cho bảy vạn năm nghìn người đã tề tựu đông đủ mới có tiếng nói của Hồ Sĩ Nguyên: “Chúng binh sĩ, hãy cùng ta xung phong diệt sạch đám giặc cỏ An Nam này”.

Bắt đầu từ đó, quân Thanh tràn tới như thác lũ. Trước mắt họ, Thăng Long không còn bất cứ một bức tường thành nào. Việc chiếm cứ vì thế chắc hẳn cũng sẽ rất nhẹ nhàng. Cứ thế, tiếng hô xung phong cứ vang lên không ngớt. Binh sĩ vẫn cứ chạy bộ, kỵ binh thì phi nước đại. Họ không hề biết dưới chân mình có những sợi dây. Đến khi một chú ngựa chạy phía trước khụy xuống do vấp phải dây thì họ mới biết cái gì đang chờ đón mình.

Ầm... ầm... ầm... Những quả địa lôi chôn sẵn lần lượt thi nhau phát nổ, tước đi khá nhiều sinh mạng binh sĩ. Nói là khá nhiều nhưng tính ra cũng chỉ có khoảng ba trăm người thương vong. Con số đó chỉ là muối so với quân số bảy nghìn năm trăm người của đội tiên phong và hai mươi lăm vạn của cả lộ quân.

“Hừ... Các người chỉ có bấy nhiêu đó thôi sao? Ta xem các người còn trò gì nữa”. Cũng không phải y khinh địch. Với những gì Ngô Hùng Quang nói đêm qua, Hồ Sĩ Nguyên biết Việt Nam không hề đơn giản như mình nghĩ trước đây. Nhưng y không tin lộ quân hai mươi lăm vạn của Vĩnh Tuyền sẽ nhanh chóng bị đánh bại. Mà cũng không nhất định là Vĩnh Tuyền sẽ bại trận. Hơn nữa, quân Thanh cũng quyết định đánh nhanh thắng nhanh nên Việt Nam sẽ không kịp chuẩn bị. Y hét lớn: “Không có gì phải sợ! Tiến lên cho ta. Chúng cũng chỉ có bấy nhiêu đó thôi”. Tiếng hô xung phong lại lần nữa vang rền.

Tiếng hô lớn đến nỗi ngay cả dân trong Cố đô Thăng Long cũng bị đánh thức sau giấc ngủ say nồng. Song, họ cũng không cần bận tâm bởi Bắc Định Vương Nguyễn Quang Thùy đang ở đây. Hơn nữa, ngoài kia là Quân

đoàn bốn do một viên Đại tướng lấy lưng uy danh Võ Khánh đã giăng sẵn một cái bẫy dành cho quân giặc.

Như hiểu được tâm tư của người dân, những quả tên lửa lại lần nữa phát uy. Chúng bay rợp trời. Tiếng rít phá không cao vút, nghe như tiếng sáo êm tai. Mà cũng không phải như là tiếng sáo được. Võ Khánh vốn là người lãng mạng, anh buộc vào mỗi quả tên lửa một cây sáo trúc nho nhỏ. Mỗi khi một quả tên lửa bay lên, tiếng sáo theo gió mà cũng xuất hiện. Anh nói đó chính là tiếng của tử thần đòi mạng quân thù. Quả là như vậy, từng loạt tiếng nổ lớn đi kèm phía sau đang gặt hái sinh mạng của những kẻ xung phong. Binh sĩ Việt Nam giờ đây đã rất thành thục trong việc sử dụng loại vũ khí có tính sát thương tập thể này. Họ nhắm rất chuẩn xác nhằm tránh đi việc phá hủy đi những cây cầu. Còn cầu tạm à, mặc kệ đi. Mà đâu phải tên lửa chỉ tấn công đội quân tiên phong này. Ưu điểm của nó là bay rất xa. Vì thế, trung quân của nhà Thanh cũng phải hứng chịu những tổn thất ban đầu.

Quân Thanh bắt đầu ngã xuống như rạ. Ban đầu là vài trăm rồi lên vài nghìn. Mọi người cũng đừng nghi ngờ. Sở dĩ quân Thanh chết nhiều như vậy cũng bởi bấy giờ họ vẫn còn đang áp dụng chiến thuật biến người. Nói biến người tức là cứ dùng quân số áp đảo mà lao lên. Lớp này ngã xuống thì lớp khác lại lao lên. Đến ngay như thời kỳ tiến bộ hơn, thế chiến thứ hai, khi họ phản công phát xít Nhật thì chiến thuật này vẫn được áp dụng. Có người còn nói phiếm, xe tăng quân Trung Hoa Dân Quốc cán lên thi thể đồng đội mà vượt sông. Ài... cũng bởi dân số của họ quá đông mà.

Khi số người chết đã lên đến con số hơn hai nghìn người, quân Thanh mới bắt đầu chùn chân, họ không dám tiến nhanh nữa và cũng không tập trung đông mà rải rác thành nhiều nhóm nhỏ hơn. Lúc này, cơn ác mộng của họ đã xuất hiện, những thớt voi công đại bác, “đặc sản” của quân đội Tây Sơn năm xưa. Những cỗ pháo đài di động này bắt đầu chậm chậm tiến lên, đại bác lại thi nhau nổ tung trời.

Những con ngựa chiến của kỵ binh nhà Thanh khi thấy từng thớt voi lừng thững bước tới, hú vang thì sợ hãi, tung hai vó trước lên trời mà chạy tán loạn, hất những người ngồi trên lưng té xuống đất. Mặt khác, trên mặt đất, những phen tre lấp đất cũng bay lên, để lộ ra những đường hào hẹp, đó chính là nơi mà bộ binh Quân đoàn một nấp sẵn và chờ đợi. Giờ đây, họ bỗng xuất hiện, lăm lăm TSG02 trên tay, tha hồ mà nả đạn vào bất cứ mục tiêu di động nào.

Vỡ trận. Đó là từ đúng nhất để hình dung tình cảnh của quân Thanh lúc này. Cũng phải thôi vì lúc này đã có một chiến tướng nhà Thanh tử trận. Không ai khác hơn, đó chính là Hồ Sĩ Nguyên. Y đã lãnh trọn một quả tên lửa cách đó không lâu. Toàn bộ đội tiên phong giờ như rã mất đầu, binh sĩ buông bỏ vũ khí mà chạy tán loạn.

Ở trung quân, Ngô Hùng Quang thấy sự việc không ổn liền cho quân lui về phía sau. Kế ra kỷ luật quân đội của họ cũng khá là nghiêm minh khi mà Trung quân thì tháo lui trong khi Hậu quân do Vũ Minh thống lĩnh đứng lại yểm trợ. Binh sĩ nhà Thanh cho tới lúc này vẫn chỉ được trang bị gươm giáo và cung tên, chỉ có một số ít được sử dụng các loại súng kíp thô sơ.

Vũ Minh cho binh sĩ Hậu quân xếp đội hình, bắn tên về phía trước. Ngay mà không loạn, đó là điều thấy rõ ở nhóm quân này. Họ bình tĩnh tháo cung, lắp tên, giương cung rồi bắn theo từng mệnh lệnh. Chẳng mấy chốc mà bóng tên đã phủ đầy trời. Khá nhiều binh sĩ Việt Nam nằm xuống. Nhưng tên bắn thì bay được bao xa? Võ Khánh chấp nhận cho điều này xảy ra à? Sáu tiểu đoàn kỵ binh được lệnh xuất kích. Họ nhanh chóng áp sát, dùng súng TSG02 mà bắn hạ các đội cung thủ vốn phản ứng chậm hơn.

Cung thủ giặc đã bị triệt hạ, Võ Khánh lại giục ba sư đoàn bộ binh của mình tiến lên tiêu diệt cánh quân đoạn hậu. Lối đánh hiện đại được bộ binh phát huy hết sức nhuần nhuyễn, từng tiểu đội chia ra chiếm cứ từng phân đất trên chiến trường, chậm rãi tiến lên, dùng TSG02 hạ gục từng tên giặc. Nói là tiến chậm rãi nhưng phải hiểu là tốc độ của họ không hề chậm chút

nào. Binh sĩ của ba sư đoàn cúi người khom khom chạy xộc tới. Uy hiếp lớn nhất của họ là những tay súng của đối phương, nhưng tốc độ nạp đạn và bắn của chúng lại chậm hơn nhiều.

Giải pháp duy nhất lúc này của Vũ Minh là cho quân lao lên đánh xáp lá cà. Ừ thì cứ xáp lá cà đi. Binh sĩ cả ba tiểu đoàn cũng không tiến lên nữa, họ xếp thành mấy hàng ngang, đứng đó mà thi nhau nổ súng.

Nghĩ cũng lạ, quân Thanh cứ lao lên, cứ đi được vài bước lại ngã xuống. Ấy thế mà họ cứ lao lên. Trong phút chốc, xác binh sĩ bắt đầu chất chồng lên nhau như một bức tường thịt, ngăn trở tầm bắn của bộ binh Việt Nam.

Bỗng âm... âm..., những bức tường thịt nổ tung, nát bầy, để lộ ra những người phía sau đang chạy tới. Đại bác Việt Nam lại vang rền. Bộ binh lại được giải phóng tầm mắt, họ lại tiếp tục bắn. Có thể nói, đây là một cuộc tàn sát một chiều thì đúng hơn là một trận chiến sòng phẳng.

Không thể chần chừ được nữa, Vũ Minh cho quân nhanh chóng tháo chạy theo chân của Trung quân. Mà lúc này Võ Khánh cũng không cần phải gấp gáp. Anh cho binh sĩ thu dọn chiến trường và phái sáu tiểu đoàn kỵ binh truy đuổi với tốc độ khá chậm. Anh muốn chọn cho quân Thanh một mảnh đất chôn thân và cũng chờ hai mặt giáp công cùng Quân đoàn một của Đại tướng Phùng Ngọc Viễn.

Mãi khi chạy đến tận vùng giáp giới giữa Bắc Giang và Lạng Sơn, Ngô Hùng Quang thấy quân Việt Nam bị bỏ lại ở xa phía sau thì cho binh sĩ dừng chân thở dốc. Y cho quân ngồi nghỉ tại chỗ và kiểm tra quân số. Trong hai phó tướng, y chỉ còn lại bên mình Vũ Minh. Hai tướng lĩnh cấp cao nhất quân Thanh lúc này gặp nhau và trao đổi sau khi chạy trốn chết.

- Nguyên soái! Bọn An Nam quả thật là nguy hiểm. Chúng đã dừng lại nghỉ ngơi cách đây ngoài năm trăm dặm. Có lẽ chúng cũng như ta, cũng mệt mỏi.

- Ông trời ơi! Lẽ nào ông phụ bạc ta? – Ngô Hùng Quang than vãn – Vũ Minh, cho quân nghỉ ngơi nửa canh giờ thôi rồi cấp tốc rút lui. Ta nghĩ bọn chúng chưa chặn vùng Lạng Sơn được đâu.

- Vâng, Phó Nguyên soái. Phải nói bọn chúng quá nguy hiểm, nhất là cái thứ vũ khí bay trên trời kia. Mạt tướng ở Hậu quân nhìn thấy mà hoảng sợ vô cùng.

- Thôi, đừng nói nhiều nữa. Người kcho kiểm tra lại quân số đi, xem thử ta còn được bao nhiêu.

Vũ Minh vâng lời, phân phó cho thuộc hạ kiểm tra quân số. Sau một lúc, y nhận được hồi báo là chỉ còn vừa đúng mười bốn vạn. Phần còn lại có lẽ số thì chết, số thì bị bắt sống rồi. Y nhanh chóng báo lại cho Ngô Hùng Quang.

- Mười bốn vạn... ôi mười bốn vạn – Ngô Hùng Quang cảm thán. – Khi đi là hai mươi lăm vạn, giờ chỉ còn đúng mười bốn vạn. Lẽ nào trời không đứng về Đại Thanh ta nữa sao?

- Phó Nguyên soái xin bớt đau buồn. Bây giờ điều cần làm là chúng ta phải mau chóng quay về. Mạt tướng e là chúng sắp đuổi tới nơi rồi.

- Vũ Minh, chúng ta cho tam quân nghỉ ngơi thêm một khắc thời gian nữa rồi phải đi ngay mới kịp. Chúng ta phải vượt qua Ải Chi Lăng trong hôm nay, chớ lâu e rằng sẽ quá muộn.

- Vâng, Phó Nguyên soái.

Lúc này thời gian đã là mười giờ sáng. Đúng lúc Ngô Hùng Quang cho người nhổ trại cũng chính là lúc y nghe tiếng hô truy đuổi phía xa xa. Quân Thanh lập tức vội vã tháo chạy. Cứ thế, một trước một sau, hai đoàn quân cuối cùng cũng đến được Ải Chi Lăng.

Ái Chi Lăng. Đây chính là địa danh biết bao triều đại Trung Quốc phải khiếp sợ. Nhớ ngày trước, Mã Viện đem quân sang xâm chiếm nước Nam phải dựng bia và tạc rùa đá. Danh tướng nhà Minh Liễu Thăng cũng phải bỏ mình nơi đây.

Ái Chi Lăng cấu thành từ một thung lũng hẹp ép giữa hai dãy núi, phía Đông là dãy núi đất Bảo Đài – Thái Hòa và phía Tây là núi đá Kai Kinh dựng đứng. Con sông Thương ngoằn ngoèo chảy dọc theo thung lũng, bên con đường đường cái quan lên biên giới, xuôi về kinh đô.

Những ngọn núi thấp rải rác dọc thung lũng và trấn ven đường cái quan như núi Hàm Quỷ, núi Phượng Hoàng, núi Kỳ Lân, núi Mã Yên. Đóng khóa hai đầu của thung lũng, nơi hai vòng cung núi đất phía Đông và núi đá phía Tây khép lại, là lũy Ái Quỷ phía Bắc và núi Ngõ Thề phía Nam, khoanh kín trong lòng một ải quan dài năm kí lô mét, rộng khoảng ba kí lô mét.

Tại Ái Chi Lăng còn có Thành Chi Lăng. Ở gần cửa Nam của thành còn phiến đá khắc 5 chữ Hoàng tráng nhị thập đội.

Phía nam Ái Chi Lăng có hai khối đá lớn, một khối có hình dáng giống như thanh kiếm khổng lồ gọi là Lê Tổ Kiếm và một tượng đá có hình dáng như một người quỳ gối và bị cụt đầu gọi là Liễu Thăng Thạch (tức đá Liễu Thăng, ám chỉ tướng Liễu Thăng bị Lê Sát chém cụt đầu tại ải).

Xã Chi Lăng có Ái Chi Lăng và Quỷ Môn Quan. Quỷ Môn Quan nằm ở phía Nam huyện Bắc Lữ, châu Uất Lâm tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, cách huyện lỵ Bắc Lữ khoảng ba mươi dặm. Tại cửa quan này có hai khối núi đối nhau và ở giữa có độ rộng ba mươi bước, tục gọi Quỷ Môn Quan. Mã Viện đánh Việt Nam qua đây dựng bia và tạc rùa đá. Đời nhà Tấn (265-420) binh lính Trung Hoa qua đó bị giết nhiều nên có câu:

Quỷ Môn Quan, Quỷ Môn Quan!

Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn.

Chỉ cần vượt qua Ai Chi Lăng và Quý môn quan, quân Thanh đã có thể yên tâm đặt chân lên đất quê hương. Thế nhưng, sự đời nào có đơn giản như vậy. Ở trên vách núi, những khẩu đại bác của Việt Nam hiện ra. Những họng đại bác đen ngòm chia về đoàn quân tháo chạy lúc này trông như những cái miệng của quỷ giữ đang đứng gác Quý môn.

Không có một tiếng nói nào xuất phát từ binh sĩ Việt Nam. Thế nhưng Ngô Hùng Quang hiểu, thế là hết rồi. Đối phương đã đến được nơi đây, trận địa cũng đã làm xong thì thử hỏi mình có chống được hay không. Y cho quân dừng lại rồi bảo với Vũ Minh:

- Vũ Minh này. Ta và người coi như là xong rồi. Chúng ta đã quá chậm.
- Phó Nguyên soái. Chúng ta phải làm gì đây? Hay là Mạt tướng cùng binh sĩ yểm trợ cho tướng quân thoát thân?
- Thoát? Người tướng là thoát được sao? Người có thấy những cái miệng quỷ kia không?

Ngô Hùng Quang chỉ về những họng đại bác đen ngòm chỉ chực nuốt chửng đoàn quân. Y lắc đầu và nói với Vũ Minh:

- Chống cự là vô ích, chỉ tổ nạp mạng thôi. Binh sĩ cũng là người, cũng còn có mẹ già, con thơ. Chi bằng... - Phó Nguyên soái. Ý tướng quân là đầu hàng à?
- Biết làm sao bây giờ. Thôi, đừng cố chấp nữa. Người hãy đến gặp người của bọn chúng đi.

Đến lúc này, Vũ Minh đành chấp nhận vậy. Y cũng hiểu Ngô Hùng Quang nói phải. Và lại, đúng là binh sĩ vẫn còn đó mẹ già cùng con thơ.

Lựa chọn đầu hàng đúng là giải pháp tốt nhất lúc này. Y quay đầu ngựa, chậm rãi đi về hướng đoàn quân truy đuổi vốn đã dừng lại ở phía xa.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 65

Xuất Quân Bắc Chinh

Tin đại thắng năm mươi vạn quân Thanh nhanh chóng lan ra trên toàn cõi Việt Nam. Các tờ báo lớn đăng tải những tựa đề rất kêu như “Mười bảy năm, hai lần đại phá quân Thanh” hay “Tự hào con cháu Lạc Hồng”. Phải nói, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, một triều đại phương Bắc xâm chiếm nước Việt những hai lần và cả hai lần đều là thảm bại. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên nữa, năm xưa, vua Quang Trung đại thắng quân Thanh dưới triều Càn Long. Lần này, con của vua Quang Trung là Quang Toàn lại làm con vua Càn Long là Gia Khánh phải mất mặt.

Phải nói, tin tức đại thắng này đã làm nức lòng hàng triệu con tim người dân đất Việt. Đi đến đâu, người ta đều nghe bàn luận sôi nổi. Nào là Việt Nam nay đã khác, nào là Việt Nam đã thực sự trở thành một quốc gia, nào là Việt Nam đã có thể đứng trên đôi chân của mình. Lại có một đề tài khác, mang hơi hướm của lòng tin tuyệt đối vào bản lĩnh và sức mạnh quân sự của nước nhà. Có người nói, Việt Nam đã có đủ sức mạnh để làm khiếp sợ bất cứ kẻ nào muốn xâm lược. Có người còn bạo dạn hơn, họ dám cược với nhau, liệu Việt Nam có đem quân đi đánh nhà Thanh, để rửa hận cho bao nhiêu thế hệ hay không. Và nếu có thì đó là khi nào.

Và có vẻ như triều đình muốn đáp ứng mọi ước muốn của người dân khi mà tờ Dân Việt, tờ báo và cũng là cơ quan phát ngôn chính của triều đình đăng một bài báo. Không, phải nói chính xác là hai bài mới đúng. Một bài có tựa “Chiến thư gửi Đại Thanh triều”, bài kia có tựa “Nước Anh Cát Lợi tuyên chiến Đại Thanh”.

Báo ra ngày 3 tháng 12 năm 1806. Bài đầu tiên có đăng tải đoạn trích chiếu thư Toàn gửi toàn dân. Chiếu viết:

“Đất nước Việt Nam vốn dành cho người dân Việt. Dân tộc ta cũng là dân tộc yêu hòa bình. Mấy mươi năm qua, đất nước chìm trong nội chiến. Biết bao gia đình phải ly tán, biết bao người vợ phải xa chồng, người con phải xa cha. Đất nước trì trệ, dân chúng cơ hàn, đói khổ. Nay dân chúng mới được nghỉ ngơi và vui sống được mấy năm. Thế mà, người phương Bắc lại không có giờ phút nào lại không dòm ngó non sông ta. Nhớ ngày trước, Càn Long sai Tôn Sĩ Nghị đem ba mươi vạn quân sang xâm lấn và bị Tiên đế đánh bại. Đời cha đã vậy, nay lại đến lượt Gia Khánh nhân lúc Trẫm mang trọng bệnh mà thừa cơ giày xéo non sông ta. Điều này thực sự là quá thể. Tuy chúng ta lại một lần nữa đánh đuổi chúng đi nhưng Trẫm không dám đảm bảo rằng đời con cháu chúng ta liệu có còn bị chúng lăm le chiếm đất, giết người nữa hay không. Bởi thế nên, Trẫm quyết định, ngày 5 tháng 12 sắp tới sẽ cất quân thảo phạt chúng. Trẫm làm thế này không bởi vì hiếu chiến, cũng không phải vì ham muốn danh vọng, quyền lực. Trẫm chỉ muốn cho chúng biết, nếu còn có ý đồ với Việt Nam, người dân Việt dù nhỏ bé vẫn sẽ cho chúng ôm hận nghìn thu”.

Bài báo còn cho hay, Toàn sẽ chỉ phái đi hai quân đoàn với quân số không quá chín vạn người. Chính điều này cũng gây ra một trận tranh luận gay gắt trong dân. Có người nói chín vạn là con số vô cùng nhỏ so với hàng trăm vạn đại quân của nhà Thanh. Cũng có người nói, với ưu thế về hỏa lực, chín vạn con người đó thừa khả năng khiến người phương Bắc ôm hận. Lại có người còn cho rằng, con số chín vạn ấy chỉ là bề nổi, có lẽ số người tham chiến còn lớn hơn nhiều. Chung quy, tranh luận thì có, ấy mà lạ kỳ là không có một người dân nào phản đối. Dẫu biết có chiến tranh tức là sẽ có người nằm xuống nhưng người người, nhà nhà đều ủng hộ. Đã bao đời nay, ngoại trừ danh tướng Lý Thường Kiệt năm xưa, chưa có một triều đại hay vị vua nào lại dám tuyên chiến với người Trung Quốc. Có người còn tự góp

tiền, góp của cho quân đội hay xung phong vào quân ngũ, những mong được một lần giết giặc.

Bài báo thứ hai lại là bài phỏng vấn Ngài Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, tướng quân Mã Kim Đa. Ông nói, Việt Nam có mối quan hệ chiến lược với Anh Cát Lợi. Nếu như Việt Nam gặp phải bất cứ vấn đề gì thì quyền lợi của nước ông cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chưa hết, mối bang giao giữa hai nước không chỉ đơn giản là bang giao. Kể từ ngày Chinh Tây Vương Nguyễn Quang Bàn cưới công chúa nước Anh là Sophia thì nhân dân hai nước đã là anh em. Thế mà Đại Thanh lại dám đem quân xâm lược Việt Nam. Làm như vậy cũng chẳng khác nào Hoàng đế Gia Khánh tuyên chiến với Anh Cát Lợi. Ông còn nói, kể từ năm ngày trước, hải quân nước Anh Cát Lợi lên đường trừng phạt người phương Bắc.

Như vậy, không còn người dân nào lo lắng đoàn quân Việt Nam sẽ chiến bại nữa. Nhà Thanh giờ đây sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ của nhà vua trẻ Quang Toàn cùng nước Anh Cát Lợi hùng mạnh từ hai hướng. Không khéo, họ lại còn phải chịu tổn thất không nhỏ khi mà các thế lực “Phản Thanh Phục Minh” như Thiên Địa hội trong nước đứng lên lật đổ. Đất nước Trung Hoa giờ đây nguy trong sớm tối.

Cùng ngày hai bài báo đó được phát hành, Gia Khánh cũng mở một cuộc họp quân cơ. Trái với không khí cuồng nhiệt và đầy hứng khởi ở Việt Nam, triều thần Đại Thanh mấy ngày nay chìm sâu trong sầu muộn. Bá quan không có ngày nào lại không phải chịu cơn giận của Gia Khánh. Cũng phải thôi, suốt năm ngày nay, họ phải hứng chịu nhiều đợt tấn công của Hải quân Hoàng Gia Anh Cát Lợi. Lần lượt đảo Hải Nam rồi Đài Loan rơi vào tay Anh Cát Lợi. Hiện tại, Hồng Kông cũng đang bị uy hiếp.

Cũng như mọi ngày, Gia Khánh đập bàn, giận dữ hỏi:

- Các Khanh làm việc kiểu gì mà cho đến bây giờ vẫn không hiểu tại sao người Anh Cát Lợi vô lý gây sự thế hả? Quân Anh Cát Lợi giờ này

đang đe dọa Hồng Kông. Họ có chưa đến một trăm chiến thuyền trong khi ta có đến hàng nghìn chiếc vẫn không chặn được bước tiến của họ, lại tổn thất hơn năm trăm chiếc là sao?

Trước câu hỏi của Hoàng đế, mấy vị Quân cơ đại thần lạnh ngắt cả chân tay, không ai dám đứng ra trả lời. Lời của Gia Khánh đúng quá còn gì. Sở hữu cả mấy nghìn chiến thuyền vẫn không thể chống lại đoàn thuyền chưa đến một trăm chiếc của người ta. Ấy là còn nói hơi quá, Gia Khánh đã bị chính bề tôi của mình che mắt khi mà thực tế người Anh Cát Lợi chỉ có bốn mươi chiến thuyền và hai mươi chiếc thuyền chở lính đổ bộ. Vậy mà họ lại dám tâu lên đối phương có những một trăm chiếc.

Một lúc sau, Chu Khuê vốn là Thừa tướng trong triều bước ra, nói:

- Khởi bẩm Hoàng thượng. Thần đã tra ra nguyên do họ đem binh đánh ta.

- Nói! – Gia Khánh gằn giọng nói ra chỉ một từ.

- Khởi bẩm. Đám man di An Nam và Anh Cát Lợi vốn có mối quan hệ bang giao khăng khít. Nay chúng ta thảo phạt An Nam chính là đang đụng chạm đến lợi ích Anh Cát Lợi. Họ nói rằng họ có nghĩa vụ bảo vệ đồng minh nên đánh ta. Đây là kế vây Nguy cứu Triệu, buộc chúng ta rút quân ở An Nam về.

- Ý Khanh nói Trẫm quyết định thảo phạt An Nam là sai hay sao?

- Thần không dám. Thảo phạt An Nam là việc phải làm. Chỉ là chúng ta tính sót mối quan hệ của chúng với người Anh Cát Lợi.

Nghe vậy, Gia Khánh ra chiều suy nghĩ. Lát sau ông ta hỏi Chu Khuê:

- Vậy ý Khanh là trước chúng ta rút quân ở An Nam, sau lại hoà đàm với người Anh Cát Lợi à?

- Khởi bầm. Không thể. Chúng ta không rút binh về. Có câu “không có bằng hữu mãi mãi, chỉ có lợi ích là vĩnh cửu”. Bang giao giữa họ bởi vì lý do nào khác ngoài lợi ích. Trước, chúng ta nên phái ra một người thủ vững biên giới trên biển. Sau, ta lại phái một người có tài hùng biện đến nói chuyện với người Anh Cát Lợi. Chúng ta sẽ cho họ biết Đại Thanh vốn là nước lớn, hợp tác với ta đương nhiên có nhiều lợi ích hơn là đả An Nam kia. Thần tin là họ biết cân nhắc nặng nhẹ mà quay đầu mũi giáo, cùng ta tấn công An Nam.

- Thần đồng ý với Thừa tướng – Binh bộ Thượng thư Khánh Quế nói. – Chúng ta không thể tha đả An Nam kia được.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, Gia Khánh lại hỏi:

- Vậy theo các khanh, Trẫm sẽ phái ai đi làm hai việc này?

- Thần đề cử Thủy sư Đô đốc Quảng Đông Hoắc Nhĩ Thái đảm nhiệm việc phòng thủ. Còn thuyết khách, thứ lỗi thần ngu muội, chưa nghĩ ra người thích hợp – Khánh Quế đáp.

- Thần đề cử Thập nhất Bối lạc Hạo Mân làm thuyết khách, trợ tá là Đại học sĩ Lưu Dong – Chu Khuê nói.

- Hoắc Nhĩ Thái thì Trẫm tin tưởng, còn Hạo Mân, Trẫm e nó không thể làm thuyết khách được.

- Hoàng thượng chớ lo – Chu Khuê lại nói. – Bối Lạc là người văn võ song toàn, lại có thầy dạy là Lưu Đại học sĩ đi cùng thì tỷ lệ thành công là rất lớn.

Về mặt Gia Khánh lúc này cũng dẫn ra đôi chút. Về mặt Thập nhất Bối lạc Hạo Mân con mình, ông ta quả là không thật yên tâm khi y vẫn còn quá trẻ. Song, có Lưu Đại học sĩ đi cùng thì mọi việc có thể sẽ thuận lợi hơn. Cuối cùng ông ta cũng đồng ý với hai vị đại thần.

Vậy là ngay hôm sau, Thủy sư Đô đốc Quảng Đông Hoắc Nhĩ Thái được phong làm Thủy sư Đại Đô đốc, chỉ huy một nghìn hai trăm chiến thuyền, rải đều vùng biển Quảng Đông để phòng thủ, phần Hồng Kông thì bỏ mặc cho đối phương. Thập nhất Bối lạc Hạo Mân lại được phong làm An Định Vương, cùng Đại học sĩ Lưu Dong đảm nhận vai trò hoà đàm cùng người Anh Cát Lợi.

Quả thật, suy tính của quân thần Đại Thanh là đúng. Nhưng đó là nếu việc hôm nay rơi vào mấy mươi năm trước, thời Hoàng đế Càn Long trị vì thì còn có thể áp dụng. Thời đó, Đại Thanh quả là một nước lớn mạnh, hùng cường. Song, ngày nay, trải bao sóng gió trong lịch sử, thời đại huy hoàng đó đã dần đi vào lụn bại, kinh tế trì trệ, quân lực suy yếu. Chưa hết, Việt Nam ngày nay đã phát triển hết sức bền vững, quân đội tuy nhỏ nhưng lại có sức mạnh cực lớn. Nếu xét đến việc người Anh Cát Lợi chọn bên nào để hợp tác thì không cần suy nghĩ cũng có thể đoán được. Vậy thì có lẽ chuyến đi này của Hạo Mân cũng là vô ích.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 66

Rúng Động Thanh Triều

Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời vừa ló dạng, Hải quân Hoàng gia Anh Cát Lợi lại tiếp tục phát động một cuộc tấn công mới vào xứ Cảng Thơm. Một điều làm đạo quân viễn chinh thấy khá bất ngờ là họ hầu như không gặp phải sự kháng cự nào đáng kể. Chỉ huy hải đội là viên đại tá Thomas Simon. Đó là một người đàn ông cao to với làn da đen sạm, đặc trưng của những người dành phần lớn thời gian của mình lênh đênh trên biển cả.

Càng ngạc nhiên hơn khi mà Simon và mấy viên sĩ quan lại được chào đón trên đảo này. Những người dân hiền lành nhìn họ với ánh mắt đầy thiện cảm. Hỏi ra mới biết, thì ra mặc dù Hồng Kông xưa nay vẫn thuộc Đại Thanh nhưng mấy khi được triều đình quan tâm tới. Đa số dân cư hành nghề đánh cá. Đất đai ở đây thuộc dạng đồi núi, khó có thể trồng được các loài cây lương thực. Ấy vậy mà cũng chẳng thấy triều đình chủ động trong việc tiếp tế bao giờ. Để lo cho cái ăn của mình, người dân chỉ còn hai cách. Một là họ cập cảng Quảng Châu để bán con cá, con tôm mình mới đánh bắt được và mua về mớ rau, nắm gạo. Thứ hai, khác với đại lục, các thương nhân thường xuyên ghé lại buôn bán, đó cũng chính là kế sinh nhai của người dân.

Cũng bởi như thế mà trong lòng mỗi người dân nơi đây, họ không muốn làm một phần của Đại Thanh nữa. Nhân người Anh Cát Lợi tiến chiếm, họ lại mở cửa chào đón. Sự kháng cự mấy ngày trước chẳng qua là của thủy quân Quảng Đông. Có thể nói, việc người Anh Cát Lợi chiếm Hồng Kông cũng chính là cứu cánh cho những người dân hiền lành nơi đây.

Đặt chân lên cảng, dạo bước trên những con đường, Simon đã định hình được tương lai của hòn đảo mang tên Hồng Kông này nếu nó nằm dưới sự quản lý của Vương quốc Anh Cát Lợi. Ông nhanh chóng tìm đến dinh thự vốn dùng làm trung tâm quản lý của cả vùng. Đó là một quần thể dinh thự mang đậm nét kiến trúc “Tứ hợp viện” đặc trưng của Trung Quốc.

Bước chân vào đây, Simon được tiếp đón bởi ba người đàn ông, hai người còn khá trẻ, người kia thì lớn tuổi hơn và lưng hơi bị gù. Người thanh niên trẻ mở lời:

- Xin chào, có lẽ ông là người chỉ huy cao nhất của hải đội nước Anh Cát Lợi. Chúng tôi chờ ông ở đây đã lâu rồi.

- Các ngài là... – Simon hỏi.

- Đây là An Định Vương Hạo Mân, còn đây là Lưu Dung, Lưu Đại học sĩ. Tôi là Đồng Các, người sẽ phiên dịch cho hai vị đại nhân.

- Xin chào, tôi là Đại tá Thomas Simon, chỉ huy phó Hải đội Hoàng gia số mười bảy, dưới quyền của Đô Đốc Mark Downing.

Thông qua người phiên dịch Đồng Các, Hạo Mân hỏi Simon:

- Vậy ông cho ta hỏi, Mã Đại nhân hiện thời có mặt ở đây hay không? Và ông có quyền định đoạt mọi sự thay ngài ấy hay không?

- Đô đốc hiện đang giữ vai trò Tổng Lãnh sự Hoàng gia tại Việt Nam. Ông ấy đang ở Phú Xuân. Tôi có thể định đoạt mọi sự. Tuy nhiên... Simon trả lời, bỏ lại một câu nói lấp lửng làm cho mấy người đối diện cảm thấy ngạc nhiên. Hạo Mân hỏi:

- Tuy nhiên thế nào? Xin ngài hãy nói rõ.

- Ý tôi là các ngài chờ tôi ở đây là vì mục đích gì?

- Giao dịch – Hạo Mân nói. – Ta muốn cùng ông làm một giao dịch.

- Giao dịch? Giữa chúng ta có gì mà giao dịch. Và cũng xin các ngài cũng đừng quên, đất này nay đã thuộc về quyền quản lý của Hoàng gia Anh. Các ngài nên hiểu và chú ý thái độ của mình.

Đồng Các bỗng nhiên thấy khó xử khi phiên dịch lại câu này. Cuối cùng, anh ta nói lại với Hạo Mân và Lưu Dong:

- Ngài ấy nói Vương gia muốn giao dịch gì với người Anh Cát Lợi.

Rõ ràng là Đồng Các sợ rằng Hạo Mân sẽ nổi giận khi dịch lại nguyên văn. Bởi vậy, không có gì khó hiểu khi mà Hạo Mân vẫn giữ thái độ cao cao tại thượng cố hữu:

- Ta muốn các ông từ bỏ An Nam và hợp tác với Đại Thanh triều.

Chưa đợi Đồng Các phiên dịch, Simon gằn giọng với vẻ giận dữ:

- Tôi nhắc lại, các ngài phải chú ý thái độ của mình. Đây không phải là tư thế của kẻ bại trận.

Thấy vẻ mặt cùng giọng nói hậm hực của người sĩ quan cao cấp Anh Cát Lợi, Hạo Mân tỏ vẻ không hiểu và khó chịu. Trong khi đó, Lưu Dong cảm thấy có gì đó không ổn, ông hỏi Đồng Các:

- Phải chăng người phiên dịch có gì sai mà ngài ấy giận dữ thế này? Còn không mau nói lại cho đúng.

Đồng Các run rẩy rồi hướng Hạo Mân mà quỳ sụp xuống. Y bất đắc dĩ nói mình không dám dịch nguyên văn câu nói trước đó vì sợ hai người, nhất là Hạo Mân nổi giận. Đoạn, y ấp úng dịch lại nguyên văn câu nói trước đó sau khi Lưu Dong bảo.

Lúc này Hạo Mân muốn phát tác. Song, Lưu Dong đã kịp thời cản lại. Ông nói:

- Vương gia, xin bớt nóng giận mà hư đại sự. Để thần nói với y vài câu.

Nói rồi ông quay sang Simon:

- Xin ngài thứ lỗi. Chúng tôi ở đây là có thành ý cùng quý quốc bàn chuyện hợp tác.

- Nếu muốn nói hợp tác thì trước tiên, các ngài hãy bỏ thái độ đó đi. Chưa hết, hãy bước xuống, các ngài không có quyền ngồi trên cao mà nói chuyện với tôi. Nhắc lại, nơi đây không còn là đất của các ngài nữa. Nếu muốn, tôi có thể cho người bắt lấy các ngài mà không cần hỏi nguyên do.

Nghe lời phiên dịch, giữa ba người nhà Thanh lại nói chuyện xì xào. Cuối cùng, Hạo Mân đành nhượng bộ mà hạ thấp tư thế, bước xuống đứng ngang hàng với Simon. Lưu Dong lại hỏi:

- Chúng tôi như thế này đã được hay chưa? Chúng ta đã có thể bàn bạc với nhau hay chưa, Sài Đại nhân Lưu Dong nói Thomas Simon là Sài Đại nhân do biết Simon là họ của ông ta và phát âm theo tiếng Hoa là Sài, phiên âm là Ximên. Lúc này, Simon đã dụ xuống đôi phần. Ông ta cũng đồng ý nghe thử những người trước mặt muốn nói gì. Đến khi biết được mục đích của họ, ông ta cười lớn:

- Ha... ha... Các ngài nói dễ nghe nhỉ. Bảo tôi đình chiến. Nên nhớ, tôi là một quân nhân, mệnh lệnh của cấp trên trực tiếp là tối thượng. Và lại, tôi cũng không có đủ thẩm quyền để nói chuyện từ bỏ bang giao với Việt Nam mà hợp tác với các ngài. Hơn nữa... - Hơn nữa gì? – Hạo Mân có vẻ muốn phát tác.

- Hơn nữa, Trung Quốc các ông giờ chỉ là con rỗng giấy còn Việt Nam mới thực là một con rỗng. Nói thật với các ông. Nếu như Việt Nam muốn

xâm chiếm Trung Hoa, thật không cần người Anh chúng tôi nhúng tay vào. Trong vòng chưa tới ba tháng, họ thừa khả năng càn quét đất nước các ông. Ngay cả người Anh chúng tôi cũng không dám chắc khả năng chiến thắng nếu đối đầu với họ.

- Nếu nói như đại nhân – Lưu Dong cướp lời của Hạo Mân và nói, – An Nam cũng là mối uy hiếp với quý quốc. Có câu “kẻ thù của kẻ thù chính là bạn”. Thế tại sao quý quốc lại không chấp nhận từ bỏ nước này mà kết đồng minh với chúng tôi?

- Ngài nói thế là sai rồi. Việt Nam tuy mạnh nhưng chưa phải là mối uy hiếp với chúng tôi. Nếu xảy ra chiến tranh mà nói, chúng tôi bất quá chỉ là ngang ngửa với nhau. Tuy nhiên, điều này là không thể vì chúng tôi không hề có mâu thuẫn về lợi ích và chiến tranh chẳng đem lại điều gì tốt đẹp cho cả hai phía. Chưa hết, các ngài có thể cho chúng tôi được những gì? Trong khi tất cả những gì các ngài có, chúng tôi có. Tất cả những gì chúng tôi cần, các ngài không có nhưng Việt Nam lại có. Họ còn có những gì chúng tôi cần trong tương lai nữa.

- Ngài có thể cho chúng tôi ví dụ không? – Lưu Dong lại hỏi.

- Các ngài có thứ này không? Chắc là có nhưng lại kém xa lắm.

Simon lấy ra một khẩu TSG02 và đưa đến trước mặt ba người. Họ lúc đầu bủn xỉn, tỏ vẻ chúng tôi cũng có. Thế nhưng, khi cầm lấy khẩu súng, họ biết là mình đã sai lầm. Loại súng này nhà Thanh không thể nào làm được và cũng không thể nào chống lại được.

Mồ hôi Lưu Dong chọt vả ra như tắm. Ông hiểu, đừng nói là ba tháng, với loại vũ khí này cùng với tốc độ hành quân vốn đã làm nên thương hiệu của binh sĩ Việt Nam, chỉ cần chưa đến một tháng, đối phương đã có thể đánh chiếm Bắc Kinh, buộc Hoàng đế phải đầu hàng. Các địa phương khác tất cũng sụp đổ theo.

Trái ngược với Lưu Dong, Hạo Mân chỉ biết đây là một khẩu súng như bao khẩu súng khác. Nó chẳng giúp được gì nhiều. Chỉ là nó nhìn có vẻ đẹp hơn. Nhìn sang người thầy của mình, y cảm thấy ngạc nhiên khi mà ông ta đỏ mồ hôi, gương mặt có vẻ bất an. Y hỏi:

- Lưu Đại nhân, thầy, thầy làm gì mà có vẻ thất thần thế? Đây chỉ là một khẩu súng tầm thường thôi mà.

- Vương gia. Ngài không thấy đây là một cây súng đặc biệt khác thường hay sao?

- Có gì mà đặc biệt? Đại nhân nói ta nghe thử.

- Vương gia không thấy nó không có bộ phận đánh lửa và không cần nhồi đạn hay sao? Những viên đạn nằm ở đây, lại có năm viên. Tức là khi ta bắn hai viên đạn, họ đã bắn được năm viên. Như vậy thì không cần phải hỏi cũng biết ưu thế trên chiến trường của nó.

Hạo Mân cuối cùng cũng không phải là người thiên cận. Y đã hiểu ra vấn đề và suy đoán:

- Như vậy, bọn An Nam có thể chỉ bằng quân số một phần năm chúng ta cũng có thể tiêu diệt sạch ta. Nói vậy... nói vậy... nói vậy... Y nói liền ba chữ “nói vậy” xong thì im bặt. Lưu Dong gật đầu và nói:

- Đúng vậy, thần e là năm mươi vạn quân của ta đi Nam chinh lành ít dữ nhiều. Cũng có lẽ chúng ta đã đại bại và chúng đang hành quân sang đánh nước ta.

- Có lẽ vậy. Thôi chết... thế thì chúng ta phải tức tốc trở về hồi báo Phụ hoàng. Nếu không thì mọi việc sẽ vô cùng xấu.

Đoạn, lúc này y không còn tỏ ra ngạo mạn nữa. Y quay sang nói với Simon:

- Sài Đại nhân. Chúng ta đã hiểu ra nhiều vấn đề. Ta có việc, phải về Hoàng cung gấp. Xin thứ lỗi.

- Sao các ngài lại vội thế? Các ngài không hiểu tại sao tôi lại tỏ ra hào phóng khi cho các ngài xem khẩu súng này hay sao?

- Ý ngài là... - Đúng vậy. Mời ba ngài vui lòng ở lại nơi đây. Sau khi xong việc, chúng tôi sẽ để cho các ngài đi đâu tùy thích.

Theo quan điểm Nho giáo, trong chiến tranh, hành động bức hại hai bắt giam sứ giả là điều đáng xấu hổ. Thế nhưng, đây lại là chiến tranh hiện đại, người Anh Cát Lợi cũng là những người thực dụng. Họ cần những cái cụ thể chứ không phải là lời hứa hão huyền. Và hơn hết, họ là một dân tộc cực kỳ trọng chữ tín.

Và theo sau lời của Simon, ba người nhà Thanh không còn có thể nói được gì hơn. Họ bị mấy người lính Anh Cát Lợi dẫn đi và giam lỏng ở ba căn phòng khá xa nhau ngay trong chính tòa dinh thự này. Ít ra, người Anh Cát Lợi không có xem họ như những tù phạm. Họ được xem là tù binh chiến tranh và đối xử không đến nỗi tệ.

..... Trở lại với biên giới Việt – Trung, ngày 5 tháng 12, hai quân đoàn Việt Nam đồng loạt tiến quân qua đất nhà Thanh. Nếu như ngày trước hai lộ quân Thanh xuất phát từ đâu thì nay chúng cũng chính là hai mục tiêu đầu tiên. Có khác với lần bảo vệ đất nước vừa rồi chính là sự tham chiến của Quân đoàn hai và Quân đoàn ba. Lý do để chọn hai quân đoàn này cũng không bởi vì Toàn muốn cả bốn quân đoàn dưới tay mình đều có quân công. Điều chính yếu đó là trong thời gian vừa qua, khi hai đơn vị bạn chiến đấu bảo vệ non sông, hai quân đoàn này đã cử người đi trinh sát để nắm được địa thế cũng như bố phòng của địch.

Với ưu thế về sức mạnh của vũ khí, Quân đoàn hai nhanh chóng chiếm được tỉnh Hồng Hà, thuộc hành tỉnh Vân Nam ngay trong ngày đầu xuất

quân. Sau đó, lấy tốc độ nhanh nhất, trong vòng bảy ngày, họ đã chiếm được tỉnh Khúc Tĩnh, hành tỉnh Vân Nam, Bách Sách, Hà Trì, Lai Tân, Liễu Châu thuộc hành tỉnh Quảng Tây.

Cũng trong vòng năm ngày, Quân đoàn ba chia làm hai cánh quân. Cánh thứ nhất với một phần ba quân số, được hạm đội một yểm trợ, nhanh chóng chiếm Phòng Thành, Khâm Châu, Bắc Hải, Ngọc Lâm, Ngô Châu. Cánh thứ hai lại đánh lên hướng bắc, chiếm Sùng Tả, Nam Ninh, Quý Cảng rồi hội quân với cánh thứ nhất tại Ngô Châu. Hai ngày sau, họ chiếm được Hạ Châu và Quế Lâm.

Như vậy là trong vòng một tuần lễ, hai quân đoàn đã hoàn toàn chiếm được hành tỉnh Quảng Tây. Sở dĩ Việt Nam phải mất một tuần lễ để chiếm Quảng Tây vì đây là lệnh của Toàn. Lẽ ra Việt Nam có thể chỉ một đường đánh đến tận Bắc Kinh, như vậy thì quả đúng như Lưu Dong đã đoán, chỉ cần chưa đến một tháng là đã đến được dưới chân thành Bắc Kinh. Anh ra lệnh cho hai quân đoàn như vậy là để đường đường chính chính nắm Quảng Tây và Quảng Đông trong tay sau này, không phải là chiếm được nhờ vào việc đàm phán sau chiến tranh.

Lại thêm bảy ngày tiếp theo, hai quân đoàn này hội họp với đoàn quân Anh Cát Lợi và chiếm được toàn bộ hành tỉnh Quảng Đông. Vậy là chỉ trong vòng mười bốn ngày, “đất cũ” của Việt Nam đã được thu hồi. Ngay hôm sau, hai đạo quân, một Việt, một Anh Cát Lợi lại tách ra. Theo đó, hai quân đoàn của Việt Nam theo đường bộ, một đường tiến thẳng về Bắc Kinh. Phần người Anh Cát Lợi, họ men theo đường biển mà đánh thốc lên.

Vậy là chỉ trong hai tuần lễ đầu của tháng mười hai, nhằm vào cuối tháng mười âm lịch, nhà Thanh đã mất hoàn toàn Lưỡng Quảng, vùng đất được xem là trù phú bậc nhất của mình. Không, phải nói là bị thu hồi mới đúng. Bởi lẽ, từ triều đại nhà Lý kéo dài về rất xa trước đó, vùng đất này chính là của người Việt. Sự tình này đã tạo nên một trận rúng động khủng

khiếp cho vương triều Gia Khánh. Nó cũng châm ngòi cho các cuộc nổi dậy của Thiên Địa hội trên toàn cõi Trung Quốc.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 67

Dưới Chân Tử Cấm Thành

Quay lại với chuyến viễn chinh của người Anh Cát Lợi. Có lẽ rất nhiều người tự hỏi vì sao họ lại không đánh chiếm Hồng Kông trước rồi mới đến Đài Loan. Họ đang toan tính gì? Một “lỗi” trong tư duy chiến lược sao? Nên nhớ rằng khoảng cách giữa hai hòn đảo này không hề gần, lại nữa, Hồng Kông nhỏ hơn Đài Loan nhiều lắm. Người thường nghĩ như vậy, Binh bộ Thượng thư Khánh Quế cũng không khác gì. Bởi vậy, vào thời điểm Thomas Simon tấn công Đài Loan, hòn đảo này gần như vô chủ. Người Anh Cát Lợi đặt chân lên hòn đảo mà hầu như không tốn một hòn tên mũi đạn nào trong khi Hồng Kông lại chật như nêm cối với cả nghìn chiến thuyền.

Simon đã đúng. Học trò của Chuẩn Đô đốc Nelson ngày xưa có khác. Cũng như Allan Smith, người Đại úy đi cùng Bàn tử Anh Quốc về Việt Nam hiện đang giữ vai trò Tham Tán Lãnh sự quán bên cạnh Chuẩn Đô đốc Mark Downing hiện tại, ông trưởng thành với những trận đánh lớn bên cạnh người tướng hải quân vĩ đại Nelson trước khi về làm chỉ huy phó cho Downing. Dùng nhãn quan chiến lược của mình, ông nhận thấy việc nắm giữ Đài Loan một cách nhanh nhất sẽ chiếm một vai trò cực kỳ quan trọng. Từ đây, ông có thể nhìn thấy mọi diễn biến trên vùng biển phía Đông Trung Hoa đại lục.

Người nhà Thanh lại một lần nữa sai lầm khi rút quân khỏi Hồng Kông, mở đường cho cuộc đàm phán với hải đội kinh khủng này. Để rồi từ đó, khi liên quân Việt – Anh hội ngộ ở Quảng Đông, toàn bộ vùng đất trù phú

Lưỡng Quảng không còn nằm trong tay họ nữa. Cũng kể từ đây, trong vòng một tháng, lần lượt các hành tỉnh Phúc Kiến, Triết Giang, Giang Tô, Sơn Đông, Thiên Tân rơi vào tay người Anh Cát Lợi.

Lại nói về Việt Nam, Quân đoàn hai và Quân đoàn ba sau khi hội họp với người Anh Cát Lợi tại Quảng Đông lại tách ra làm hai. Quân đoàn hai theo hướng bắc, trong hai mươi lăm ngày đã chiếm được Hồ Nam, Hồ Bắc và Tây Hà Nam. Quân đoàn ba lại theo hướng đông bắc, đi song song với người Anh Cát Lợi. Cũng như Quân đoàn hai, trong vòng hai mươi lăm ngày, họ đã làm chủ Giang Tây, An Huy và Đông Hà Nam. Một chiến thuật cực kỳ thông minh của họ được triển khai, phương pháp cuốn chiếu. Khi hai quân đang đụng độ nhau trên chiến trường, binh sĩ Việt Nam lại dùng tên lửa của mình, một loại tên lửa được cải tiến bắn vào hậu phương quân địch, nơi mà sắp tới sẽ là chiến trường kế tiếp. Nhờ vậy, áp lực đè trên bộ binh và kỵ binh Việt Nam được giảm đi rất nhiều.

Hai quân đoàn lớn một lần nữa lại gặp mặt nhau. Một lần nữa, họ dùng thế sét đánh mà chiếm lấy Hà Bắc. Bắc Kinh bị cô lập. Nói thế nhưng cũng phải mất non một tuần lễ họ mới làm được điều này. Tám vạn quân của cả hai quân đoàn phải tổn rất nhiều công sức khi đối chiến cùng bảy mươi vạn quân Thanh. Một sự chênh lệch quá lớn về quân số. Nơi đây tập trung phần lớn binh lực còn lại của Đại Thanh. Họ nghĩ rằng với quân số nhiều gấp gần mười lần có thể áp đảo hoàn toàn những người lính đến từ phương Nam. Song, một lần nữa, họ lại rút từ thiên đường xuống mặt đất khi mà đến ba mươi vạn quân bị tiêu diệt.

Mấu chốt của lần thất bại này đến từ những quả tên lửa mới của Việt Nam. Kích thước của chúng lần này lớn hơn nhiều và sức công phá thì vô cùng khủng khiếp. Những quả tên lửa mới cũng với hình trụ, đường kính hai mươi lăm xen ti mét, dài một mét. Nhược điểm duy nhất của nó là quá nặng. Tuy vậy, những người kỹ sư chế tạo ra nó lại khắc phục bằng cách thay đổi chất liệu, không làm bằng ống tre hay gỗ nữa. Họ dùng kim loại,

một loại hợp kim làm từ nhôm và kẽm. Dàn phóng mới cũng chỉ có thể mang theo hai quả khi bắn. Tầm xa và lực sát thương thì không cần phải bàn cãi, phải nói là vô cùng khủng khiếp. Tuy vậy, người Việt cũng phải mất đi gần một nửa quân số mới dành được chiến thắng.

Trong thời gian này, Gia Khánh cũng đâu có từ bỏ. Ông ta dùng kế “vây Ngụy cứu Triệu”, đem quân từ Vân Nam đánh sang các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn những mong Việt Nam phải dừng đà tiến công. Ấy thế nhưng Quân đoàn một đóng chốt ở đây để mà làm gì. Tất cả đều nằm trong tính toán của Toàn và Bộ Quốc phòng. Đó cũng chính là lý do tại sao họ lại phái Quân đoàn hai và ba đi viễn chinh. Quân đoàn một vốn là người bản địa, nhiều năm trấn thủ ở đây và cực kỳ am hiểu địa hình. Bao nhiêu lần quân Thanh công kích là bấy nhiêu lần họ phải ném trái đặng.

Chưa hết, Toàn lại phái thêm hai quân đoàn mới toanh, được đặt tên là Quân đoàn năm và sáu với phần lớn là quân dự bị tiến đến trấn thủ hai hành tỉnh mới thu được là Quảng Đông và Quảng Tây, đồng thời cũng để tiếp tế cho hai quân đoàn lớn phía trước. Chẳng thế mà Đại Thanh gần như vô vọng khi có ý định tái chiếm hai hành tỉnh này và bịt đường lui của người Việt hòng bao vây, tiêu diệt.

Ấy thế mà vận rủi dường như chưa buông tha triều thần Gia Khánh. Hồng Hoa hội với sự hậu thuẫn về tiền bạc và vũ khí của Việt Nam cũng dấy binh làm phản. Họ nhanh chóng chiếm được những vùng đất trọng yếu của nhà Thanh sau hơn một tháng rưỡi. Vùng đất mà Gia Khánh còn nắm trong tay rốt cuộc chỉ còn Liêu Ninh, Nội Mông, Sơn Tây, Thiểm Tây, Trùng Khánh, Ninh Hạ, Cam Túc, Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương và một nửa Tứ Xuyên. Viễn cảnh người Mãn Châu tức cái gốc của nhà Đại Thanh bị đuổi khỏi Trung Hoa Đại lục không còn xa nữa.

Đến tận ngày 20 tháng 1 năm 1806, liên quân Việt – Anh đã hoàn toàn cô lập Bắc Kinh. Gia Khánh và triều thần không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đầu hàng. Một hội nghị được tổ chức ở Di Hòa Viên, phía tây Tử

Cấm Thành. Đây là cuộc họp ba bên với Quang Bàn đại diện cho Việt Nam, Thái tử George Frederick Augustus đại diện cho Vương Quốc Anh Cát Lợi và Gia Khánh đương nhiên đại diện cho chủ nhà.

Bước vào cuộc họp, Quang Bàn nói:

- Gia Khánh Bệ hạ, ngài phải biết, không phải vô cớ mà người Việt chúng tôi phát động tấn công Đại Thanh. Dân tộc chúng tôi vốn yêu chuộng hòa bình. Chúng tôi chỉ vì tự vệ mà mới có hành động này.

- Tự vệ? Các ngài đem quân đi đánh chiếm nước của Trẫm mà nói là tự vệ ư?

- Gia Khánh! Xin ngài hãy chú ý đến việc xưng hô. Chúng ta ở đây đều là những người có thể nói là đứng đầu một nước. Đương nhiên, tôi có hơi đề cao chính mình vì người đang tại vị tại Việt Nam là em tôi, Quang Toàn. Nhưng trong một chừng mực nào đó, hiện tại tôi đang là tiếng nói lớn nhất của dân tộc ngay tại đây. Và ngài Augustus đây tương lai cũng là sẽ là vua George IV của Vương Quốc Anh Cát Lợi. Ngài không thể tự xưng là Trẫm được.

Gia Khánh thoáng bối rối một lúc, lại nói:

- Được rồi. Ngài nói xem, rõ ràng các ngài đem quân viễn chinh đánh chiếm Đại Thanh mà nói là tự vệ sao? Ngài xem Trẫm... ờ... tôi là trẻ lên ba sao?

- Chúng tôi làm thế này vì hai nguyên do. Thứ nhất, tại sao các ngài đánh chiếm nước tôi được mà không cho chúng tôi phản công? Chúng tôi đánh đến tận đây là để chứng minh mình không dễ bị bắt nạt. Và để các ngài biết rằng mình không phải là bá chủ ở đây, cũng yếu ớt giống như bất cứ quốc gia nào. Và cũng để cho ngài biết, chính nghĩa đang nằm trong tay chúng tôi.

- Thế thì các ngài đã làm được. Vậy sao các ngài còn chưa rút quân? Vẫn chiếm đóng Lưỡng Quảng và các hành tỉnh vùng Đông Nam của chúng tôi? Rõ ràng lúc này, các ngài đã biến thành kẻ xâm lược.

- Ngài lại sai rồi. Đây cũng chính là nguyên do thứ hai. Chúng tôi không đánh chiếm các tỉnh Đông Nam của Đại Thanh thì sao có thể đến được đây, buộc ngài phải nói chuyện? Và việc chiếm đóng Lưỡng Quảng là lẽ đương nhiên. Bởi vì đây vốn là đất của chúng tôi từ thời Lý Thái Tổ đến rất xa trước đó. Đây là chúng tôi “đòi lại đất”. Sau cuộc hội nghị này, chúng tôi đương nhiên sẽ rút về Lưỡng Quảng, trả lại các hành tỉnh khác cho ngài.

Gia Khánh lại im lặng. Người ta nói đúng quá còn gì. Đánh Đại Thanh đúng là để chứng tỏ, hay nói đúng hơn, dân dã hơn là báo thù. Ngoài ra, đúng là trước đây Lưỡng Quảng vốn thuộc về người ta. Ngay cả người Choang đang sinh sống ở đó cũng có gốc là người Việt. Vậy thì nói được gì nữa bây giờ. Chỉ còn cách phản bác với sự chiếm đóng của bên thứ ba, người Anh Cát Lợi mà thôi. Ông ta quay sang Frederick:

- Áo Cổ Tử các hạ – Ông ta gọi Augustus như vậy bởi phiên âm tên ông là Ào gũ sī. – Thế thì các ngài tấn công chúng tôi vì lý do gì? Rõ là các ngài vô cớ tấn công chúng tôi.

- Ha... ha... Cũng như Việt Nam, chúng tôi có hai nguyên do. Đầu tiên, ngài xem thử các ngài đối xử với người Anh Cát Lợi mà đại diện là tập đoàn Đông Ấn Anh thế nào? Họ chỉ là thương nhân. Thế mà, các ngài đã không cho phép họ làm ăn thì cũng thôi. Đằng này, họ bị xua đuổi, bị gọi là “mọi da trắng”. Đây là điều xỉ nhục. Tiếp nữa, ngài cũng biết Việt Nam và Anh Quốc là bạn bè, là họ hàng bởi Jack đây là con rể của cha tôi, là em tôi. Các ngài dấy binh đánh chiếm Việt Nam khác nào tát vào mặt cha tôi, đánh vào danh dự và uy tín của Vương Quốc Liên Hiệp Anh?

Mặt của Gia Khánh lại đỏ bừng. Ài, người ta, ai cũng có lý do đường đường chính chính, biết nói sao đây. Hơn nữa, mình đang ở tư thế của kẻ

bại trận. Người ta bất cứ lúc nào cũng có thể bắt giết. Hai người trước mặt còn cho mình cùng ngồi nói chuyện đã là việc khó thấy rồi. Người ta đâu cần phải làm thế. Rốt cuộc, ông ta không thể nào không xuống nước. Ông nói:

- Thế thì mục đích của các ngài đã đạt được rồi. Chúng tôi phải làm thế nào để các ngài bãi binh?

- Vàng – Augustus nói. – Chúng tôi thật không có ý định chiếm lấy đất này làm gì. Nhưng chiến tranh nào mà chẳng phải tốn kém tiền của. Các ngài phải tốn một số tiền để chuộc lại mỗi vùng đất của mình. Đó là điều thiết thực nhất. Chúng tôi cũng chẳng cần các ngài phải bồi thường chiến phí để làm gì. Chưa hết, chúng tôi muốn Quảng Đông, Đài Loan và Hồng Kông.

“Ha... ha... thì ra nói thế nào các người cũng chỉ cần tiền. Cái này trăm không cần phải đắn đo. Chưa hết, lũ An Nam kia muốn chiếm Lưỡng Quảng. Thế thì tại sao trăm không cho các người thỏa nguyện chứ. Cả hai đều thèm muốn Quảng Đông. Vậy thì cứ để các người tranh giành đi. Rồi có lúc trăm sẽ đòi lại cả vốn lẫn lời”. Gia Khánh suy nghĩ như vậy. Song, ông ta chưa kịp lên tiếng thì Augustus lại nói tiếp:

- Jack à! Cậu đừng thắc mắc tại sao anh muốn Quảng Đông. Từ ngày cậu cưới Sophia, Hoàng gia vẫn chưa có của hồi môn cho cậu đúng không? Truyền thống của Hoàng gia Anh là khi gả con gái đi, phải có một vùng đất cho đôi vợ chồng trẻ để sinh sống và gây dựng tương lai. Vậy thì cậu hãy xem đây là quà hồi môn dành cho mình.

Augustus cố tình nói lớn bằng tiếng Anh Cát Lợi. Ông ta biết chắc chắn Gia Khánh cũng nghe người phiên dịch nói lại. Quả vậy, Gia Khánh sau khi nghe thấy thì mặt mày trở nên ủ rũ. Lúc này, Bàn lại nói:

- Về phần Việt Nam, chúng tôi cũng tính thế này. Ngoài Lưỡng Quảng, các ngài cũng phải bỏ ra một số tiền để chuộc lại đất đai của mình như người Anh Cát Lợi. Số tiền này dùng để kiến thiết hai vùng đất mới. Một phần được dùng để biếu cha vợ của tôi. Thế nào?

- Ý này cũng được đó Jack. Nhưng cậu không cần phải thế đâu. Tiền từ những vùng đất kia cũng đủ rồi.

- Không anh à. Chúng ta là anh em mà, đúng không? Cha của anh cũng chính là cha của em. Hiếu kính với cha mẹ là điều nên làm.

Hai anh em, kẻ tung người hứng làm trái tim Gia Khánh như rỉ máu. Ấy là còn may khi Bàn không nhắc đến tiền chuộc thân cho Hoàng đệ Vĩnh Tuyền và con trai Hạo Mân. Lần này quả thật Đại Thanh triều đúng là thiệt hại nặng nề rồi. Bây giờ ông ta chỉ còn biết mặc cả làm sao cho mình phải trả một số tiền thấp nhất mà thôi.

Cuối cùng, về phần đất đai, Gia Khánh không thể nói được gì. Riêng về tiền chuộc, ông ta đành chấp nhận bỏ ra tám trăm ký vàng cho mỗi hành tỉnh, riêng Thiên Tân có diện tích không lớn nên xem như không tính. Vị chi, Đại Thanh phải tốn tám tấn vàng cho mười hành tỉnh và Thiên Tân. Số vàng này vốn phần nhiều phải thuộc về Việt Nam, nhưng Bàn lại nói nhượng lại một phần cho Anh Cát Lợi để mỗi bên có được bốn tấn vàng.

Sau cuộc hội nghị, một bản hiệp ước được soạn ra với những điều khoản như trên. Nó có tên là Hiệp ước Di Hòa Viên, được sao thành chín bản, mỗi bên giữ ba bản viết bằng ba thứ tiếng Anh – Hoa – Việt và chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 1806. Đó cũng chính là thời điểm mà Đại Thanh chi trả toàn bộ số vàng, đồng thời liên quân cũng rút về. Trong thời gian một tháng này, dưới sự sắp xếp của Việt Nam, Hồng Hoa hội cũng tạm dừng tấn công. Giữa Việt Nam và Thiên Địa hội lại còn có một mật ước nữa. Theo đó, Hồng Hoa hội sẽ nhận được một tấn vàng từ Việt Nam và

nước Trung Hoa mới sau khi họ giành lại từ tay người Mãn Châu sẽ là đồng minh mới của Việt Nam.

Vậy là sau ba tháng, Quang Toản cùng dân tộc mình đã đòi lại vùng đất vốn đã mất vào tay người phương Bắc. Đồng thời, anh cũng đem về cho một số tiền lớn, dùng để chi cho mục tiêu phát triển đất nước. Tên gọi Việt Nam lúc này trong một thời gian ngắn đã gây ra một cơn chấn động trên toàn cầu. Tương lai hùng cường của đất nước cũng đã được khởi đầu từ đây.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 68

Năm Năm

Ở trên đời, có những người luôn chạy theo những việc lớn lao nhưng mãi vẫn là người tầm thường. Cũng có những người làm những việc hết sức tầm thường lại trở nên vĩ đại. Lại cũng có người từ khi xuất hiện đã được định sẵn là vĩ đại rồi. Nguyễn Quang Toàn cũng không nằm ngoài quy luật đó. Có thể xem anh là một người trong nhóm thứ ba. Nhưng xét cho cùng thì anh lại nằm trong nhóm thứ hai.

Anh chàng Việt kiều tuy xuất hiện trong vai trò là vua nhưng liệu anh có trở nên vĩ đại nếu không có từng bước cố gắng? Với phương châm “mỗi người là một anh hùng” mà Toàn đã định ra từ những ngày đầu đến với thời đại này, Toàn chưa bao giờ trực tiếp nhúng tay vào bất kỳ một cải tiến nào về phương diện kỹ thuật hay kinh tế. Thay vào đó, anh chỉ đóng vai trò của một người hướng dẫn và gợi ý. Giả như việc chế tạo mấy loại súng trường vừa rồi, anh chỉ gợi ý cho anh mình, Quang Thuỳ và Vũ Huy Tấn, thế là chúng ra đời một cách rất tự nhiên. Làm như vậy, trong tình cờ, Toàn đã khơi dậy tính sáng tạo và lòng nhiệt thành của họ. Bởi thế, trong lòng mỗi người, hình ảnh của anh nổi lên như một người vĩ đại, không gì không làm được.

Lại nói về vùng Lưỡng Quảng. Đây là vùng đất xưa kia là một phần không thể thiếu của Bách Việt. Vùng đất này có thể nói chính xác hơn chính là lãnh thổ của nước Âu Lạc, Văn Lang xưa, sau lại gọi là Âu Việt. Gọi là thế bởi theo truyền thuyết Âu Cơ – Lạc Long Quân, nơi đây chính là vùng đất mà mẹ Âu Cơ đem năm mươi người con đi với lãnh thổ vừa khéo

là tỉnh Quảng Đông và một phần Quảng Tây. Đối lại, nước Lạc Việt là vùng đất mà cha Lạc Long Quân bố trí cho năm mươi người còn lại, chiếm lĩnh vùng đất rộng lớn hơn, trải dài từ Tây Nam Quảng Tây đến một phần Vân Nam và Việt Nam ngày nay.

Bởi vậy, nói hai hành tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây là của Việt Nam là không sai. Lại nhớ ngày xưa, Lý Công Uẩn, Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long là có lý do. Chính xác bởi vì Thăng Long nằm ngay trung tâm đất nước. Mãi đến cuối thời nhà Lý thì hai vùng đất này mới bị mất. Bởi thế, việc lấy lại hai vùng đất này cũng chính là nỗi khắc khoải của Quang Trung Hoàng đế năm xưa.

Người Choang là dân tộc lớn nhất ở đây cùng hai tộc người khác. Họ cũng không xa lạ gì với Việt Nam, đó chính là người Miêu được biết đến với tên gọi H'Mông và người Tai cũng chính là người Thái. Một bộ phận khác không nhỏ là người Jing, chính là người Kinh với tên gọi là người Kinh Tam Đảo sinh sống ở Tây Nam Quảng Đông, Đông Nam Quảng Tây và đảo Hải Nam. Nói đến đây, không cần dùng đầu óc cũng hiểu, ba dân tộc lớn kia chính là hậu duệ của nhóm năm mươi theo mẹ Âu Cơ sinh sống ở vùng núi rừng, người Kinh theo cha sống ở vùng đồng bằng ven biển.

Bởi thế, khi được trở về với cội nguồn, các dân tộc này phải biết là hoan hỉ đến bậc nào. Họ đã trở về với những người anh em của mình. Rất nhanh chóng, họ hoà nhập với triều đại mới, họ không còn bị coi là dân tộc thiểu số nữa. Họ cũng không còn phải nhìn thấy những ánh mắt kỳ thị của người Hán nữa. Phải nhớ rằng tôn chỉ của nhà Thanh là “Mãn – Hán một nhà”, vậy thì họ ở đâu trong mắt người Trung Quốc. Chỉ có nơi đây họ mới được xem là bình đẳng với các dân tộc khác. Cũng bởi thế, một quyết sách lớn của Toàn được mọi người dân ủng hộ. Anh xoá bỏ tên gọi của tất cả dân tộc, gom lại thành một. Và từ đây, mỗi người đều tự hào xưng mình thuộc dân tộc Âu Lạc.

Thấm thoát mà đã năm năm trôi qua. Việt Nam ngày nay đã mang trên mình một diện mạo mới. Hai vùng đất mới nhanh chóng hoà mình vào không khí xây dựng sôi nổi trên cả nước. Đất nước lúc này mới thực sự có hình dáng của chữ S trọn vẹn. Với địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam, Toàn cũng cho phân bố lại bản đồ ngành nghề. Vùng phía Bắc bao gồm hai hành tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây có địa hình đồi núi, khoáng sản dồi dào cùng nhiều vạt rừng nguyên sinh nên ưu tiên cho công nghiệp khai khoáng và luyện kim. Chính những vạt rừng nguyên sinh vô tình trở thành lá phổi tự nhiên cho cả vùng. Đương nhiên, chính sách bảo tồn rừng được Toàn cho thi hành nghiêm ngặt.

Vùng đất từ đồng bằng sông Hồng kéo dài đến Bình Định trở thành miền Trung với Phú Xuân vô tình chiếm giữ vị trí của Thăng Long xưa, nằm ngay chính giữa đất nước. Người dân ở đây vốn lẫm mẫm và khéo léo, vô cùng phù hợp với ngành công nghiệp chế tạo cùng mỹ thuật. Những sản phẩm họ làm ra đạt đến trình độ tinh xảo vô cùng.

Phần còn lại, đương nhiên ai cũng hiểu. Đó chính là vựa lúa của cả nước bởi thổ nhưỡng màu mỡ với đồng bằng sông Cửu Long trù phú. Thêm nữa, nếu hiểu theo cách nói dân dã, thì đây là nơi “cấp vốn” cho cả nước bởi trình độ phát triển của ngành thương nghiệp đạt mức cao nhất với đầu tàu Sài Gòn.

Lại có hai thành phố cực lớn và giàu có được khai sinh, Quảng Châu và Nam Ninh. Như vậy, mỗi miền lúc này đều có hai trung tâm lớn, điều hành hoạt động của cả vùng. Miền Bắc đã biết, miền Trung chính là Cố đô Thăng Long và Kinh thành Huế vốn được Toàn cho mở rộng Phú Xuân về phía thị trấn Huế. Miền Nam là Sài Gòn và thành phố mới Cần Thơ. Cũng phải nói thêm về hai thành phố phía nam, một là thủ phủ thương nghiệp, một là thủ phủ nông nghiệp. Lại nói đến Tây Nguyên nay thuộc miền Trung lại được dành hẳn cho ngành dệt may và các loại cây công nghiệp.

Về phương diện kinh tế là vậy. Lĩnh vực khoa học và giáo dục còn phát triển đến một mức cao hơn nhiều. Các trường học lại được tổ hợp lại thành từng khối với việc sáp nhập tiểu học và mầm non thành một khối gọi là khối Cơ sở, cấp Sơ Trung và Cao Trung nhập thành khối Nền tảng, trên nữa là khối Vào đời. Các kỳ thi chỉ được tổ chức vào mỗi năm học cuối khối. Riêng ở khối Nền tảng, có hai kỳ thi lớn gọi là Tú Tài một và Tú Tài hai nhưng học sinh lại được cấp chứng chỉ Nền tảng sau khi vượt qua kỳ thi Tú tài một ở lớp mười một và Bằng Tú Tài sau khi vượt qua kỳ thi còn lại. Đây cũng chính là cơ sở để tuyển chọn binh sĩ nhập ngũ làm nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

Chữ viết lúc này cũng thống nhất là chữ Quốc Ngữ. Về phần tiếng nói, Toàn không ép các dân tộc khác chuyển sang tiếng Việt mà dùng nó làm ngôn ngữ chính. Các ngôn ngữ khác như Choang, Tày, Thái, Dao... vẫn được dùng như cũ nhưng khi viết lại được phiên âm thành chữ Quốc ngữ. Tuy vậy, trong cuộc họp hội đồng toàn thể các dân tộc, toan bộ mọi người đều nhất trí chính sách gộp dân tộc như đã nói. Và một điều nữa, họ lại đề nghị Toàn chấp thuận quy định bất kể ai cũng phải dùng tiếng Việt. Nói thật, Toàn vô cùng mừng rỡ vì điều này. Bởi vậy mới phát sinh thêm một việc nữa. Đó là biên soạn các bộ từ điển cho mọi người dễ dàng học tiếng Việt. Việc này anh giao lại cho Bộ Giáo dục cùng các vị tộc trưởng lo liệu.

Công tác nghiên cứu khoa học lại còn sôi nổi hơn. Ước mơ của Toàn về tàu thủy cuối cùng cũng thành hình với người có công lớn nhất có tên Nguyễn Phúc Đám, không có ai xa lạ, chính là con trai của Nhân Nghĩa Thái thượng hoàng Nguyễn Ánh. Anh bạn trẻ này nhanh chóng được phong làm Nhân Nghĩa Hầu, giữ chức Bộ trưởng Bộ Khoa học và là người Bộ trưởng trẻ tuổi nhất. Ngoài ra, còn có nhiều phát minh lớn như máy dệt, xe đạp, máy đập lúa dùng sức gió,...

Việc xuất hiện của tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước đã triệt để thay đổi bộ mặt của hải quân khi có việc mặc giáp sắt cho thuyền chiến. Đi đầu

trong việc cải tiến này chính là Định Quốc. Trước tiên, người ta lắp những tấm thép dày mười xen ti mét bên ngoài vỏ gỗ rồi tháo lớp vỏ gỗ ra. Sau đó, họ lại đặt những thanh thép khác dày hơn bên cạnh các thanh gỗ rường bên trong làm khung sườn mới rồi gỡ khung cũ đi. Vậy là vỏ tàu đã xong. Việc tiếp theo là gỡ cột buồm và thay vào đó là động cơ hơi nước với bánh lái cùng chân vịt. Tùy vào mỗi loại tàu mà nó có số lượng động cơ khác nhau. Trong đó, Định Quốc lớn nhất với ba động cơ, ba ống khói và ba chân vịt. Tốc độ tàu nhờ thế mà càng cao hơn, đạt tới ba mươi hai knots, tức gần bảy mươi kí lô mét một giờ.

Cùng với sự xuất hiện của những chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước, khoảng cách giữa Việt Nam và những đồng minh của mình ở tận Âu Châu dường như ngắn lại rất nhiều. Tốc độ trung bình của chúng vào khoảng năm mươi đến sáu mươi kí lô mét một giờ. Bởi thế, nếu ngày trước phải mất ít nhất là tám tháng cho hành trình Việt Nam – Anh Cát Lợi thì nay chỉ là một tháng rưỡi nếu trời yên biển lặng và tối đa là ba tháng nếu gặp phải những sự cố giữa đường như bão biển hay cướp biển. Nhờ thế, việc giao thương trở nên thuận lợi hơn rất nhiều. Còn nữa, cũng nhờ nó mà những du học sinh và các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà sáng chế của cả hai nước có thể giao lưu, trao đổi với nhau nhiều hơn. Bởi vậy, trình độ khoa học kỹ thuật cùng kim ngạch buôn bán của Việt Nam và nước bạn đạt mức cao chưa từng có.

Nếu như tất cả các mặt của đời sống đều được nâng cao thì sức mạnh quân đội cũng phải tịnh tiến theo. Cả nước lúc này có cả thủy sáu quân đoàn đóng ở ba miền, hai quân đoàn cơ động cùng một quân đoàn biên phòng trải đều ở biên giới trên bộ. Hải quân thì nhờ sự xuất hiện của tàu thủy mà nhân lực trên mỗi con tàu cũng được giảm đi đáng kể. Vì vậy, hạm đội thứ năm đã xuất hiện. Ngoài ra, Toàn cũng gợi ý cho Bộ Quốc phòng thành lập thêm ba sư đoàn mới với tên gọi “Lính thủy đánh bộ”. Đây chính là quả đấm thép, lực lượng viễn chinh trên biển và sẵn sàng trợ giúp các đồng minh của mình nếu cần.

Tuy nhiên, quân đội có lớn đến mức nào đi chăng nữa thì vẫn là khiếm khuyết nếu như thiếu đi hai bộ phận cực kỳ quan trọng, đó là Quân cảnh hay còn gọi là Kiểm soát quân sự và Tòa án binh. Hai lực lượng này là tối cần thiết để giữ gìn kỷ cương quân đội và giải quyết các mâu thuẫn xuất hiện trong quân ngũ.

Tình hình trong nước là vậy, còn thế giới bên ngoài thì thế nào? Với Trung Hoa đại lục, chính quyền Đại Thanh mỗi ngày một suy yếu. Chỉ trong vòng hai năm, Gia Khánh đã buộc phải thoái vị. Hồng Hoa hội dưới sự lãnh đạo của Trần Quý, cháu gọi Tổng Đà chủ Trần Cận Nam của Thiên Địa hội ngày trước trong hơn một năm là ông đã từng bước đẩy người Mãn Châu về đất của họ. Một năm sau đó, họ chiếm luôn đất của người Mãn Châu. Trong thời gian giữa hai bên đang dẫn co, Gia Khánh nhiều lần phải hạ mình phái sứ giả cầu viện láng giềng của mình là Nga La Tư ở phía Bắc. Vua nước ấy là Sa Hoàng Aleksandr I ban đầu còn phái quân đến giúp cùng với sự viện trợ về vũ khí mới có thể cầm cự được một năm đầu tiên. Dù gì thì đây cũng là một Đế quốc. Họ đâu phải không công mà viện trợ cho Đại Thanh. Aleksandr I vốn định nhân cơ hội này mà chiếm luôn đất nước Trung Hoa. Song, khi biết sau lưng Hồng Hoa hội có bóng dáng của Việt Nam, một đồng minh quan trọng của mình trong Liên minh thứ ba thì nhanh chóng từ bỏ ý định. Mặt khác, ông ta còn quay sang ủng hộ Hồng Hoa hội nhằm tranh thủ lợi ích lớn nhất. Sau ngày thống nhất, Trần Quý theo lời Việt Nam mà thành lập nhà nước Trung Quốc, không gọi là Đại Minh hay danh xưng tương tự như vậy với chữ Đại đằng trước như tiền nhân. Ông ta cũng mở rộng bang giao với Anh Cát Lợi, Nga La Tư và các nước nhỏ hơn như Nhật Bản, Triều Tiên, Miến Điện. Cũng theo lời tư vấn của Toàn, ông ta đặt Trung Quốc ngang hàng với các nước khác, không tự xưng là Thiên triều như xưa. Ông ta cũng học theo Việt Nam mà tiến hành hàng loạt cải cách mà quan trọng nhất là ở lĩnh vực giáo dục.

Cũng trong thời gian này, tình hình chiến sự ở Châu Âu cũng nghiêng hẳn về Liên minh thứ ba. Cùng với sự tham chiến của Lính thủy đánh bộ

Việt Nam cùng Hạm đội năm, phe của Phú Lang Sa mà đứng đầu là Hoàng đế Napoleon Bonaparte dần yếu thế. Chưa hết, với những loại vũ khí mua từ Việt Nam, Anh Cát Lợi cùng đồng minh đã làm chủ chiến trường. Đến năm 1809, Napoleon đầu hàng, kết thúc cuộc chiến kéo dài cả trăm năm ở lục địa già.

Như thế dễ thấy, sự lớn mạnh của Việt Nam đã làm thay đổi dòng chảy lịch sử hết sức mạnh mẽ. Tên tuổi của Việt Nam và vị vua của mình lúc này đã thật sự vang danh trên trường quốc tế.

CẢNH THỊNH ĐỂ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 69

Phát Hiện Lớn

Dân gian có câu “Ông trời rất công bằng, Người đã ban cho ai đó một cái gì thì cũng lấy đi của anh ta một cái khác”. Nghe có vẻ rất tâm linh nhưng bao đời nay, câu nói trên dường như vô cùng linh nghiệm. Có rất nhiều người vốn được xem là thiên tài kinh doanh, họ nổi tiếng giàu có, ấy là trời cho. Thế nhưng, không ít người trong số họ lại sống trong thiếu thốn tình cảm hay bệnh tật triền miên.

Ngay cả như Toàn. Anh là một người có tài, lại có tâm với đất nước. Những gì mà Việt Nam đạt được hôm nay sẽ là hiện thực hay chẳng nếu như không có sự xuất hiện của Toàn. Anh đạt được thành công lớn trong mọi mặt và đạt được sự tin yêu đến mù quáng của mọi tầng lớp nhân dân. Ấy thế mà anh lại không còn thời gian cho chính bản thân mình nữa. Nhớ những ngày đầu anh tới thế giới này, thời đại này, cậu bé Toàn lúc đó thành thạo biết dường nào khi giao lại cho Bộ Chính trị xử lý hết phần lớn công việc, riêng mình thì thành thạo nằm trên bãi cỏ trong Ngự hoa viên ngắm nhìn ánh hoàng hôn. Thế mà thú vui ngày ấy nào còn đâu nữa. Theo sự phát triển quá nhanh của đất nước, áp lực công việc đè nặng lên vai anh ngày càng nhiều. Lắm lúc, anh phải làm việc đến tận khuya.

Lại nữa, gần đây, anh lại hay bị những cơn đau nửa đầu hành hạ. Ban đầu, thỉnh thoảng mới bị một lần. Đến hiện tại, tần suất xuất hiện của chứng bệnh này lại càng nhiều. Còn nhớ năm năm trước, tin tức Toàn đột ngột khi đang chuẩn bị cho cuộc Bắc phạt. Mọi người, ngay cả những ai thân cận với anh đều cho rằng đây là một mưu kế nhằm kích người nhà Thanh nhanh

chóng tiến công. Bởi lẽ cơn đột quy đến rất nhanh và qua đi cũng rất nhanh, lại xảy ra ngay tại thời điểm mấu chốt. Nào ai có ngờ, Toàn thật sự bị đột quy. Và từ đó đến nay, có nhiều lần anh cảm thấy choáng váng, muốn xỉu. Có lẽ đây là ông trời muốn lấy đi của Toàn sức khỏe.

Tuy nhiên, là một người đến từ thời đại mà khoa học công nghệ phát triển với tốc độ chóng mặt, anh không tin đây là do ông trời. Cách giải thích khoa học nhất chính là do áp lực công việc quá lớn làm thần kinh anh căng thẳng mà thôi. Anh mắc phải hội chứng Stress đó thôi.

Nghiêm trọng nhất, mới mấy ngày gần đây thôi, anh một lần nữa bị đột quy. Anh ngất xỉu ngay trên bàn làm việc của mình. May sao, Tiểu Thái ở bên cạnh phát hiện kịp, cho người gọi gấp mấy vị Ngự y. Cũng phải mất mấy tiếng đồng hồ được tích cực cứu chữa, Toàn mới hồi tỉnh. Lúc này, một vị quan Ngự y tên Phạm Đông Thảo vô tình nói:

- Bệ hạ à! Ngài phải biết quan tâm đến sức khỏe mình một chút. Bệ hạ nên đi đâu đó thư giãn, giao bớt công việc lại cho mấy vị đại thần. Cứ thế này, khéo Bệ hạ lại giống Tiên đế và Đông Định Vương ngày xưa mất.

- Ý Khanh là sao? Cha và chú trẫm cũng mắc bệnh thế này à? – Toàn giật mình kinh hãi.

- Thần không dám võ đoán. Nhưng đúng là Bệ hạ có những triệu chứng giống như các vị ấy. Ngay cả Thái Đức Hoàng đế cũng là như vậy.

- Lẽ nào là thế? Ta chỉ nghe nói cha ta vì lao lực quá độ mà quy tiên, chú ta phẫn uất vì hiểu lầm mà chết. Ngay cả bác ta cũng vì tức quá mà chết. Đâu có ngờ.

- Khởi bẩm Bệ hạ! Việc này thần không dám đoán bừa, chỉ là đúng là Bệ hạ và các vị ấy có cùng triệu chứng. Nếu Bệ hạ muốn biết rõ, xin hãy triệu Ngự y Hồ Đắc Duy lão nhân gia sẽ rõ.

- Vậy Khanh mau mời lão nhân gia cho trẫm. Trẫm muốn biết sự thật.

Đoạn, Ngự y Phạm Đông Thảo lui ra, nhanh chóng đi mời vị Ngự y già hiện đang an dưỡng ở Nha Trang. Khi ông đã rời khỏi, Toàn quay sang nói với Tiểu Thái:

- Tiểu Thái à! Trẫm có một dự cảm chẳng lành.

- Tiểu Thịnh! Bệ hạ đừng vội bi quan. Thần tin ông trời có mắt, không để Tiểu Thịnh có việc gì đâu.

Đến bây giờ, Tiểu Thái vẫn gọi Toàn là Tiểu Thịnh khi không còn ai khác. Mà đôi khi hai người vẫn xưng hô như thế khi có mặt hai người anh lớn và Hoàng hậu Ngọc Lan. Tình bạn giữa nhà vua trẻ và bề tôi vô cùng khăng khít. Đến nỗi Toàn từng nói sẽ gả em gái mình cho Tiểu Thái nếu anh không phải là thái giám. Toàn nói:

- Tiểu Thái, cậu không hiểu đâu, ta sợ mình đang mắc phải một căn bệnh khủng khiếp. Đáng sợ hơn là nó có tính di truyền.

- Tiểu Thịnh đừng dọa Tiểu Thái. Thần sợ lắm.

Toàn chỉ mỉm cười. Anh biết người bạn của mình quả thật rất lo lắng. Nếu như nói ai là người quan tâm đến anh nhất thì trừ Ngọc Lan ra, anh chàng trước mắt là người thật lòng quan tâm nhất. Anh vỗ vai bạn rồi xoa tan không khí trầm mặc này bằng cách rủ Tiểu Thái đến chiếc ao trong Ngự hoa viên câu cá.

Một tuần sau, lão ngự y già Hồ Đắc Duy cũng đến gặp Toàn với ba chồng y bạ. Đây là một ông lão có dáng người tầm thước. Những nếp nhăn hằn trên trán cùng chòm râu bạc vẫn không làm bớt đi vẻ hồng hào của khuôn mặt. Dấu hiệu rõ ràng nhất của tuổi già là ông đi lại khá chậm và bị chứng lãng tai. Tuy vậy, đây lại là một ông lão hết sức minh mẫn. Nhìn

thấy thần sắc của Toàn, ông ta bỗng thấy giật mình. Lão ngự y nhanh chóng hỏi dồn dập:

- Bệ hạ! Gần đây Bệ hạ có hay bị đau nửa đầu không? Bệ hạ còn hay bị khó thở hay không? Có hay bị tức ngực khi hít thở sâu hay không? Khi vận động mạnh thì vẫn bình thường nhưng khi suy nghĩ nhiều lại thấy đau đầu, chóng mặt đúng không?

- Lão ngự y. Trẫm đúng là có những triệu chứng y như vậy. Lão biết trẫm bị bệnh gì hay không?

- Nói thật với Bệ hạ, thần chỉ biết đây là một căn bệnh liên quan đến tim mạch nhưng không biết rõ nó là gì. Chỉ biết Tây Sơn Tam Kiệt năm xưa quả đúng có triệu chứng giống hệt như vậy.

- Lão ngự y, điều lão nói là thật?

- Bẩm! Là thật. Thần có ghi chép lại cẩn thận trong y bạ. Khẩn xin Bệ hạ xem qua.

Không chờ Tiểu Thái đến lấy, Toàn nhanh chóng bước lại, nhìn chòng hồ sơ Hồ Đắc Duy để trên bàn. Hồ Đắc Duy rơm rớm nước mắt mà nói:

- Bệ hạ! Lão thần vốn không dám đoán bừa. Chỉ là đất nước này rất cần Bệ hạ. Thần cảm thấy lo.

- Âu cũng là số phận thôi – Toàn thoáng thở dài. – Bây giờ cũng chưa biết gì nhiều. Trẫm cũng đã chuẩn bị tâm lý cả rồi. Chỉ mong là trẫm đoán sai và kịp làm một việc nữa thôi.

- Ý Bệ hạ là ngàò đã biết đây là bệnh gì à? Xin Bệ hạ mở mắt cho lão già này.

- Lão ngự y xin đừng tự hạ mình như vậy. Chỉ là trước đây trăm đã từng nghe lão thần tiên Trương Văn Hiến nói trong giấc mơ ngày trước mà thôi. Và căn bệnh này thì chỉ có Tây y thì may ra.

- Bệ hạ! Nếu biết thế thì quá tốt. Thần có quen một vị bác sĩ Tây y rất tài giỏi. Gần đây chúng thần có trao đổi những tâm đắc cùng nhau. Để thần đi mời ông ta đến.

- Vậy thì phiền lão ngự y phải đi một chuyến rồi. Cứ để y bạ lại đây để trăm xem.

Hồ Đắc Duy đi rồi, Toàn bản thần trong chốc lát rồi cầm một quyển y bạ lên xem. Những trang giấy lướt qua để lại trong lòng Toàn nhiều suy nghĩ. Ngày còn nhỏ, Toàn được ba mình là ông Hồ Sĩ Mạnh kể cho nghe nhiều về nhà Tây Sơn, về người anh hùng áo vải. Đặc biệt, anh thanh niên David Hồ ngày ấy thắc mắc mãi lý do gì mà vua Quang Trung đột ngột rời xa nhân thế, dẫn đến nỗi tiếc hận nghìn thu cho hậu thế.

Phải nói, nhà Tây Sơn có hai bí mật lớn nhất lịch sử. Thứ nhất là bí quyết của việc hành quân thần tốc và bí mật thứ hai chính là cái chết của vị anh hùng áo vải cờ đào. David đã từng đi khá nhiều thư viện chỉ để tìm hiểu về hai bí mật này, đặc biệt là về cái chết của nhà vua.

Có khá nhiều giả thuyết về bí mật thứ hai. Có người nói nhà vua bị đầu độc bằng cách cho vào thức ăn mỗi ngày một ít. Có người còn nói là do chính Thái hậu Lê Ngọc Hân đầu độc. Cũng có người nói ông cũng như Hoàng tử Cảnh, bị chết vì bệnh đậu mùa. Rồi gần nhất, một bài báo lại phân tích rất kỹ dựa trên mẫu xương sọ của nhà vua. Đó là công trình của một vị bác sĩ người Mỹ. Ông nói, không chỉ có vua Quang Trung, mà cả ba anh em nhà Tây Sơn dường như đều chết vì chứng tai biến mạch máu não. Chính việc giải phẫu hộp sọ của ba người đã tố cáo điều đó. Tuy nhiên, bị đầu độc cũng có thể dẫn đến chứng tai biến này. Lại nữa, tại sao cả ba anh em đều bị tai biến? Không ai biết. Bởi vậy, có hai giả thuyết được cho là

hợp lý nhất. Thứ nhất là họ bị buộc phải phục dụng một loại chất độc nào đó một cách thụ động từ ngày này sang ngày khác. Thứ hai là cả ba anh em đều mắc một bệnh lý di truyền về tim mạch.

Trong hai giả thuyết kể trên, David tin rằng giả thuyết thứ hai là có lý hơn cả. Bởi đâu độc cả ba người là một việc cực kỳ khó. Nhưng nếu nói giả thuyết thứ hai đáng tin thì cũng khó. Bởi lẽ, nếu họ mắc bệnh tim thì làm sao có thể học võ, lại cưỡi ngựa chinh chiến sa trường được. Suy nghĩ như vậy, anh quyết tâm tìm hiểu tất cả các căn bệnh tim. Đến cuối cùng, anh cũng tìm ra được một căn bệnh có nhiều khả năng nhất, lại là căn bệnh tim hiếm gặp nhất, bệnh “Hẹp van tim”. Bệnh này không ảnh hưởng nhiều đến vận động nếu nhẹ nhưng lại thường đưa đến hội chứng thiếu máu cấp cho các cơ quan.

Vốn dĩ David ngày trước và Quang Toàn bây giờ rất lấy làm đặc ý khi tự mình suy luận ra điều này. Song, đó là nói khi người khác bị bệnh. Đăng này lại đến chính mình cũng bị. Vậy thì anh còn lấy gì để tự đắc đây.

Ngẫm nghĩ lại, anh chột mím cười. Anh nghĩ, trước mình có mấy ai tạo dựng được một Việt Nam thần kỳ, chỉ chưa tới hai mươi năm đã tạo nên tiếng vang chấn động toàn cầu. Ấu như thế cũng đáng tự hào, cũng an ủi đôi phần. Anh chỉ còn một nguyện ước nữa cùng với nỗi lo cho thế hệ sau. Đây là căn bệnh di truyền, chẳng may con hay cháu mình cũng mắc phải thì biết làm sao đây? Về căn bệnh này, cũng phải đến cuối thế kỷ hai mươi, người ta mới tìm hiểu được căn nguyên và có hướng điều trị tích cực. Giờ đây mình đã biết rõ, chỉ cần phẫu thuật nong van là khỏi. Nhưng y học ngày nay chưa thể làm được. Thôi thì mình nên định hướng trước cho mấy vị bác sĩ nghiên cứu, biết đâu chỉ mấy mươi năm, thậm chí mấy năm nữa, lại có bác sĩ nghiên cứu được cách chữa thì sao. Đó chính là lý do Toàn không ngăn cản lão ngự y Hồ Đắc Duy mời bạn của ông đến.

Chưa đầy hai tiếng đồng hồ sau, lão ngự y Hồ Đắc Duy dẫn theo một người Anh Cát Lợi. Ông ta nói:

- Bệ hạ! Đây là bác sĩ Robert Darwin, bác sĩ người Anh Cát Lợi.

“Robert Darwin? Cái tên này không có nổi tiếng nhưng mà mình nghe ở đâu rồi thì phải. Robert... Robert... Darwin... Dar... Phải rồi. Ông ta là cha của nhà bác học thiên tài Charles Darwin”. Toàn ngẫm nghĩ rồi chợt giật mình nghĩ ra. Anh hỏi Darwin:

- Bác sĩ có phải có một người con tên Charles phải không?

- Vâng... Vâng... Bệ hạ! Ngài biết việc này sao? Cháu nó mới hơn một tuổi, lại đang ở London. Lẽ nào ngài biết được?

- Ha... Ha... – Toàn phá lên cười, vậy là con cháu anh có hy vọng rồi. – Không có gì. Trăm chẳng qua năm mộng mới biết vậy thôi. Bác sĩ đừng để bụng. Hãy tin trăm, dành cho cậu bé sự giáo dục tốt nhất. Tương lai cậu sẽ là một vĩ nhân được cả thế giới phải ngả mũ đó.

- Bệ hạ! Cám ơn ngài chúc phúc. Đó là điều mà cha mẹ nào cũng phải làm mà.

- Bác sĩ! Ông không cần phải quá khiêm tốn. Ông nội cậu bé cũng là một nhà khoa học nổi tiếng nữa kia mà. Thôi, không nói việc này nữa. Quay lại bệnh tình của trăm, nếu trăm nói mình không còn sống được bao nữa. Hai vị có tin không?

- Bệ hạ! Thứ cho lão thần nói thẳng – Hồ Đắc Duy nói. – Nếu trong trường hợp khác, thần không dám nói thẳng. Nhưng nay Bệ hạ đã biết rõ bệnh tình. Nói thật, theo thần đoán, bệ hạ còn chưa đến hai năm nữa. Tiên đế ngày xưa cũng vậy.

- Bệ hạ! – Robert hỏi – Lẽ nào ngài biết rõ căn bệnh này?

- Đúng vậy. Trăm biết rõ. Bệnh này có tên gọi “Hẹp van tim” và mang tính di truyền. Trăm e là con cháu trăm cũng mang mầm bệnh. Chỉ có Tây y

mới trị được. Nhưng trình độ hiện nay chưa thể làm được.

- Ý bệ hạ là phẫu thuật à? – Robert hỏi.

- Chính xác. Chỉ cần phẫu thuật nong van tim thôi. Nhưng khoa học và y học ngày nay chỉ có thể bó tay mà thôi.

Lão ngự y Hồ Đắc Duy sùt sùi hỏi:

- Bệ hạ! Vậy bây giờ ngài tính sao đây?

- Trước hết, trăm xin các khanh giữ bí mật này, chớ để mọi người lo lắng. Trăm có hai việc cần làm thì đã xong một việc rồi. Đó là tìm người để nói lại căn nguyên bệnh này đặt sau này nghiên cứu và chữa trị cho con cháu trăm, cho muôn dân trăm họ. Còn việc thứ hai thì trăm chưa thể nói.

Hai người cũng chỉ đành cúi đầu bước ra. Trong thâm tâm họ, vị vua trẻ kia quả là một vị vua anh minh và nhân hậu. Dầu biết là mình không còn sống được bao lâu vẫn mãi nghĩ cho trăm họ. Và Toán đã nói mình còn một việc nữa phải làm. Vậy việc đó là gì và liệu anh có kịp thực hiện hay không.

CẢNH THỊNH ĐẾ TÂN TRUYỆN

Ngô Thu

Chương 70

Cảnh Thịnh Hoàng Đế

Sống trên trần thế, ai lại không có một ước mơ, một hoài bão. Người nông dân suốt đời gắn bó với ruộng đồng, ước mơ của họ là một vụ mùa bội thu. Một nhà giáo lại ước mơ học trò của mình thành đạt. Một thương gia thì ước mơ mình sau này giàu có, ứng với câu “phú khả địch quốc”. Lại cũng có người đơn giản gia đình mình đủ sống, con cái đỗ đạt, thành tài. Và còn nhiều, nhiều nữa. Nhân sinh trên đời, ai tránh phải quy luật “sinh, lão, bệnh, tử”. Quan trọng là mỗi người đã làm được gì trên hành trình dài này, những ước mơ của mình có thành hiện thực hay không.

Theo dòng chảy của thời gian, có người cảm thấy hạnh phúc vô cùng khi đạt thành ước mơ. Cũng có người nuối tiếc vì những việc còn dở dang. Cũng có người ôm trong mình mỗi hận nghìn thu. Tất cả dệt nên một bức tranh sống động và giàu màu sắc. Còn khi phải đối mặt với cái chết thì thái độ của họ thế nào. Là lo lắng, là cam chịu, hay là mong chờ. Tin tôi đi, có người mong chờ cái chết của mình đó. Lại nói có ai không sợ cái chết thì đó là chuyện đáng buồn cười nhất thế gian. Một người lính sợ chết thì người tướng nơi sa trường lại còn sợ hơn. Vị tướng ấy lo sợ vì rủi như mình nằm xuống, vợ con nơi quê nhà sẽ thế nào, anh em chiến sĩ không có mình sẽ ra sao.

Cũng như mọi người, Quang Toàn của chúng ta cũng sợ chết. Phải nói chính xác là anh rất sợ chết. Nhưng xin đừng lầm tưởng là anh có lá gan nhỏ bé. Anh sợ vì nhiều lý do. Nào là mình có kịp thống nhất Giang sơn hay không. Rồi thì đất nước mình có đứng vững trước các cuộc xâm lăng

hay không. Và còn nữa, anh sợ mình chưa thực hiện được hoài bão cuối cùng trong đời.

Nếu thế thì hoài bão đó là gì? Thực ra nói cho đúng thì đó là một tham vọng. Nó có tên là “Nền dân chủ cho đất nước”. Anh hiểu chỉ có nền dân chủ mới có thể đem lại tương lai phát triển vững bền cho muôn dân trăm họ. Khát khao thực hiện này còn đi vào trong giấc ngủ hằng đêm của Toàn. Anh trăn trở, thao thức rất nhiều. Có nhiều hình thức dân chủ cho anh lựa chọn. Nền tư bản chủ nghĩa cũng được mà nền xã hội chủ nghĩa cũng tốt. Biết lựa chọn thế nào bây giờ? Cuối cùng, cả hai mô hình dân chủ trên, anh đều không chọn. Vậy thì chỉ còn con đường duy nhất, phù hợp với thực tại của Việt Nam. Đó chính là “Quân chủ lập hiến” mà đại diện hùng mạnh và thành công nhất chính là Vương Quốc Anh.

Đã có con đường, việc tiếp theo là lên kế hoạch và biến nó thành hiện thực. Trong mấy năm qua, thông qua hình thức hiệp thương phổ thông đầu phiếu mà Bộ Chính trị đang áp dụng, Việt Nam đã có một nền tảng khá vững chắc để thực hiện điều này. Nếu để mọi việc cứ thế tự nhiên xảy ra thì phải mất vài năm, thậm chí vài chục năm nữa thì mới hoàn thành. Ấy thế mà thời gian của Toàn lại chẳng còn bao nhiêu. “Phải gấp rút thực hiện, phải đẩy nhanh tiến độ thôi”, anh dặn với lòng mình.

Sau khi có buổi nói chuyện với hai người thầy thuốc hôm trước mấy ngày, Toàn triệu tập một hội nghị của Bộ Chính trị. Để mở màn, Toàn hỏi bá quan:

- Theo các khanh, bè phái trong triều là điều tốt hay xấu?

Gần như không cần suy nghĩ, Ngô Thì Nhậm đã lên tiếng:

- Khởi bẩm! Bè phái là điều tuyệt đối cấm kỵ. Bè phái gây chia rẽ và suy yếu quốc gia.

- Đúng vậy, bệ hạ. – Nguyễn Văn Tuyết nói – Bệ hạ hãy nhìn vào cái gương của chúng thần. Từ ngày Tiên đế băng hà, chúng tướng nhà Tây Sơn chia rẽ sâu sắc, Bùi Đắc Tuyên chuyên quyền, quốc gia suy yếu đến cực điểm.

Bá quan nhao nhao khen là phải. Chỉ có riêng Toàn mỉm cười lắc đầu.

- Trẫm nói bệ phái là tốt, các khanh có tin không?

- Làm sao có thể? – Người lên tiếng chính là Nguyễn Ánh.

- Nghĩa phụ! Cha có nhớ lời con hứa khi ở Phú Yên năm xưa hay không? Con nói đến một thời điểm. Và nó chính là hôm nay.

Nguyễn Ánh bồi hồi nhớ lại buổi hội đàm bên bờ ao ở Phú Yên với tiếng đàn réo rắt năm xưa. Phải nói mỗi khi nhớ lại, ông có một niềm tự hào khôn tả. Ngày đó, ông đã quyết định, một quyết định làm thay đổi vận mệnh đất nước. Ông còn nhớ khi đó Toàn nói “Rồi sẽ có một ngày người làm chủ đất nước này chính là người dân”. Thế như việc này có liên quan gì?

Hiểu được cái nhìn đầy nghi hoặc của bá quan, Toàn lại tiếp:

- Bệ phái đúng là có thể làm suy yếu quốc gia. Nó cũng có thể kích thích sự phát triển. Quan trọng là cách chúng tồn tại và mục đích của các bệ phái. Miễn là chúng công khai và những bệ phái đó chỉ muốn tốt cho quốc gia.

- Ý bệ hạ có phải là tương tự như việc hai thương nhân. Họ cạnh tranh nhau rồi thi nhau giảm giá, người được lợi là người mua hàng? – Trịnh Hoài Đức hỏi.

- Chính xác. Ý bệ phái mà trẫm muốn nói chính là những nhóm có cùng mục đích chung cho sự phát triển của đất nước. Họ cạnh tranh với nhau.

Rồi sẽ có nhiều ý kiến mới, nhiều cách làm hay ra đời. Như vậy, được lợi chính là đất nước.

- Ý bệ hạ phải chăng là bây giờ chúng thần tợ chia thành mấy phái?
Điều này không ổn đâu. – Tuyết nói.

- Không phải.

Ngẫm nghĩ một lúc, Quang Bàn vốn là con rể của vua nước Anh Cát Lợi mới hỏi:

- Ý chú là hình thức giống Vương quốc Anh Cát Lợi phải không chú tợ?

- Chính thị. Anh ba, anh thấy hình thức này thế nào?

- Đúng là rất tốt. Tuy nhiên, quyền lực của nhà vua cũng không còn lớn như trước nữa. Vả lại, chúng ta chưa có kinh nghiệm về việc này.

- Thật ra việc này không khó. Trẫm đã có kế hoạch cả rồi. Quan trọng là sự hợp tác của các khanh. Lại nữa, các khanh có biết vì sao trẫm chọn con đường này không?

- Chúng thần ngu muội, khẩn xin bệ hạ nói rõ – các quan cùng thưa.

- Đây là trẫm trông lại tấm gương của tiền nhân thôi. Các khanh vì sao trung thành với trẫm. Nói ra là tợ cao nhưng ít ra trẫm không thấy thẹn với tổ tiên. Nhưng con cháu trẫm chắc gì đã là người tài giỏi, anh minh, biết đâu lại còn là hôn quân, đăm mê tử sắc. Khi đó, liệu rằng chúng nó có còn giữ được ngai vàng không? Lịch sử đã chứng minh, mỗi khi thay triều đổi đại thì cũng chính là lúc đất nước bị họa ngoại xâm, muôn dân phải khổ. Vậy thì chi bằng trẫm từ bỏ quyền lực, trao vào tay muôn dân.

Nhìn một lượt bá quan, Toàn lại tiếp:

- Nói như thế cũng không có nghĩa là hoàng gia không còn tồn tại. Tiếng nói của quân vương vẫn còn nguyên giá trị. Chỉ là khi đất nước bình an, hoàng gia sẽ lui vào hậu đài, nhường chỗ cho cơ quan đại diện cho người dân gọi là Quốc hội. Đến khi đất nước gặp phải binh biến hay những người cầm lái đất nước tha hoá, trở nên vị kỷ, không biết lo cho dân, gây thiệt hại cho dân thì nhà vua mới tay giải tán quốc hội. Đến khi mọi sự bình an, hoàng gia lại một lần nữa lui về. Làm như vậy để đảm bảo đất nước luôn ổn định, những kẻ có dã tâm không dám làm bậy vì nhà vua vẫn còn đó. Hoàng thân quốc thích cũng không phải là ngồi mát ăn bát vàng mà vẫn phải lao động kiếm sống như bao người. Các khanh đã hiểu ý trẫm chưa?

- Thần đã hiểu. Bệ hạ quả là anh minh và nhìn xa trông rộng – Tuyết nói.

- Anh cũng không ngờ rằng chú nhìn xa như vậy – đến lượt Quang Thuý lên tiếng.

- Nghĩa tử! Người làm cha này quả thật là u mê. Đất nước nếu rơi vào tay ta có lẽ chẳng được như thế này đâu. Ta tâm phục khẩu phục rồi.

Toản lúc này chỉ mỉm cười, không nói. Anh hiểu nếu nói nữa thì hoá ra mình tự kiêu. Đôi khi im lặng chính là câu trả lời tốt nhất.

Cuối cùng thì việc này cũng được thông qua. Toản hướng dẫn cho bá quan từng bước một. Đầu tiên, mọi người chọn ra trong số quan chức cùng toàn thể bộ chính trị tổng cộng một trăm năm mươi một người, gọi là Thượng nghị viện Quốc hội. Mỗi người trong số đó gọi là Thượng nghị sĩ. Đứng đầu là Thủ tướng, kiêm luôn vai trò Chủ tịch Quốc hội.

Sau khi cơ cấu thượng tầng đã xong, mọi người lại cho tổ chức tổng tuyển cử cơ quan thứ hai là Hạ nghị viện. Tất cả những người có tài, học vấn cấp Đại học trở lên, tức là đã hoàn thành cấp lớp Vào đời đều có quyền

đứng ra tranh cử. Một bầu không khí tuyên truyền, vận động phiếu bầu vô cùng sôi nổi diễn ra trên cả nước. Phải nói người vui mừng nhất là dân chúng. Họ hiểu, từ nay, tiếng nói của mình đã có giá trị, mỗi ứng cử viên là người đại diện cho chính họ. Cuối cùng, ba trăm lẻ một người trúng cử, trở thành Hạ nghị sĩ. Nhiệm kỳ của lưỡng viện Quốc hội đều là bốn năm. Lúc này, các đảng phái chưa phân. Theo ý Toàn, rồi cũng sẽ phát sinh đảng phái sau nhiệm kỳ đầu tiên. Anh cũng không chế cả nước chỉ có hai đảng gọi là Cánh Tả và Cánh Hữu.

Việc Toàn làm cũng chỉ dừng lại ở đó. Mọi việc sau này thì cứ hết một nhiệm kỳ sẽ đầu vào đó. Anh cũng yên tâm lui vào hậu trường rồi. Cũng theo ý Toàn, vị Thủ tướng đầu tiên là được chỉ định không cần phải bầu cử. Việc này cũng gây ra không ít tranh cãi. Tất cả đều xoay quanh việc lý do gì mà nhà vua lại không chọn một trong hai người anh của mình mà là một người khác. Kể ra tân Thủ tướng cũng chẳng phải xa lạ gì, chính là Nguyễn Phúc Đảm, con trai Nguyễn Ánh và cũng là Bộ trưởng Bộ Khoa học. Lý giải cho việc này, Toàn ra lệnh: “Tất cả người Hoàng tộc trực hệ ba đời của nhà vua có thể làm bộ trưởng, không được làm Thủ tướng. Như vậy, Hoàng tộc có thể giữ vị trí trung lập và tránh sự chuyên quyền”.

Tân Thủ tướng Nguyễn Phúc Đảm lại chọn ra những bộ trưởng mới cùng những người khác cho nội các của mình. Nhóm người này trừ mấy vị bộ trưởng, còn lại đều có thể không phải là Nghị viên. Một điều nữa, tất cả thành viên nội các đều còn rất trẻ. Phần lớn trong số họ đều là lứa du học sinh thứ nhất và thứ hai năm xưa.

Mọi công tác đã hoàn tất. Ngày 5 tháng 7 năm 1802, tức là vừa tròn hai mươi năm Toàn đến thời đại này và cũng là ngày Quốc khánh, toàn thể nội các chính phủ đến ra mắt nhà vua. Và đây cũng là ngày mà vị tân Thủ tướng tuyên thệ nhậm chức. Toàn nói vài lời dặn dò rồi chúc phúc cho người em nuôi của mình trên điện rồi mỉm cười, ngồi xuống. Nguyễn Phúc Đảm lại nói một bài diễn văn trước mặt các vị đại diện cho lưỡng viện

Quốc hội. Khi anh vừa dứt lời cũng là lúc mọi người vỗ tay chúc mừng. Ấy thế mà lạ quá, bình thường thì trong những khoảnh khắc thế này, Toàn là người vỗ tay to nhất. Thế nhưng lần này, điều đó lại không xảy ra. Dự cảm thấy việc chẳng lành, Đảm quay lại.

Toàn vẫn ngồi đó, vẫn với nụ cười cố hữu, vẻ hạnh phúc tràn đầy trên gương mặt. Nhưng ô kìa, đôi mắt anh nhắm nghiền như đang say ngủ, một giấc ngủ thật an bình. Vị vua trẻ đã ra đi. Đảm bắt giặc không tìm được những giọt nước mắt lăn dài trên má. Tân Thủ tướng quỳ sụp xuống. Anh không khóc, anh không thể khóc. Anh nghĩ rằng, Toàn ra đi với nụ cười mãn nguyện, có lẽ nhà vua đã vui lắm. Vậy thì những tiếng khóc lại có thể làm linh hồn người quá cố buồn biết mấy. Anh quỳ, cả chính điện đều quỳ trầm mặc.

Ngày hôm đó, người bạn thân nhất của Toàn, Tiểu Thái, đã gửi đến Đảm cùng toàn thể nội các và quốc hội một bức di thư do chính tay Toàn viết trước đó không lâu. Trong bức thư, Toàn nhường ngôi lại cho anh ba mình là Quang Bàn. Lại có đoạn viết:

“Hỡi những vị anh hùng của đất Việt! Hãy vui lên vì công sức bấy lâu của chúng ta đã được đền đáp. Đừng khóc cho trầm. Thay vào đó, trầm muốn các khanh vui cười và chia vui cùng trầm. Vì trong suốt cuộc đời mình, trầm đã hoàn thành mọi ước mơ, mọi khát vọng. Trầm đã trở về nơi trầm đã đến, trong vòng tay của Đấng Tạo Hoá. Người đã ban cho trầm rất nhiều điều. Và trầm cũng không phụ lòng tin yêu của Người.

Hãy vui sống hỡi những người ở lại. Trầm rất sợ cái chết nhưng cũng chào đón nó bằng một tinh thần lạc quan. Hãy vui lên vì chết có gì là khó, sống mới chính là khó. Trầm đã xong việc của mình, các khanh ở lại thì hãy tận dụng những giây phút còn tại thế mà tạo phúc ấm cho muôn dân. Trầm ở trên Thiên đường sẽ ngày đêm dõi theo, vẫn sẽ mãi đi theo và chúc phúc cho mọi người. Hãy sống xứng đáng và vui vẻ”.

Đoạn thư trên ngay ngày hôm sau được đăng tải khắp các mặt báo. Không ai bảo ai, cũng không vì lệnh của chính phủ mà mỗi người đều chít lên đầu chiếc khăn tang màu trắng. Vị vua luôn yêu thương và lo lắng cho họ đã ra đi. Người ấy còn lo cho họ mãi cho đến giây phút cuối đời và còn hứa hẹn đôi theo họ từ trên Thiên đường xa thăm.

Quốc tang được kéo dài suốt một tháng. Mộ của anh được đặt ở Hoài Ân, Bình Định, bên cạnh mộ của Cố Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh bởi trong di thư, Toàn có yêu cầu. Thư rằng “Hãy cho trẫm được nằm bên cạnh người anh em, người bạn và cũng là đối thủ đáng kính trọng mà trẫm chưa một lần gặp mặt, Anh Duệ Đông cung Hoàng Thái tử Nguyễn Phúc Cảnh”.

Một bức tượng lớn của Toàn cũng được dựng lên ở trước lăng mộ anh cùng dòng chữ: “Nơi đây là chốn an nghỉ của vị Hoàng đế vĩ đại nhất trong lịch sử, người đã đánh thức con rồng đất Việt nghìn năm say ngủ. Con dân nước Việt muôn đời sau hãy nhớ lấy: danh hiệu của người là Cảnh Thịnh Đại Hoàng Đế, David I của Việt Nam, Nguyễn Quang Toàn”.

Vị vua trẻ anh minh, tài giỏi lại yêu dân Nguyễn Quang Toàn đã không còn ở thế gian. Nhưng bức tượng của anh vẫn đứng đó sừng sững qua năm tháng với ánh mắt nhìn xa xăm, nụ cười hiền lành cùng đôi tay dang rộng như muốn ôm tất cả những người con đất Việt vào lòng.

Hết